

## HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN

PHAN DIỄN	Chủ tịch Hội đồng
NGUYỄN ĐỨC BÌNH	Phó Chủ tịch Hội đồng
NGUYỄN PHÚ TRỌNG	Ủy viên Hội đồng
NGUYỄN HỮU THỌ	"
NGUYỄN DUY QUÝ	"
HÀ ĐĂNG	"
ĐẶNG XUÂN KỲ	"
LÊ HAI	"
NGÔ VĂN DỤ	"
LÊ QUANG THƯỜNG	"
TRẦN ĐÌNH NGHIÊM	"
VŨ HỮU NGOẠN	"
NGUYỄN VĂN LANH	"

## BAN CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG BẢN THẢO

HÀ ĐĂNG	Trưởng ban
VŨ HỮU NGOẠN	Thường trực
NGÔ VĂN DỤ	Thành viên
NGUYỄN VĂN LANH	"
TRỊNH NHU	"
TRỊNH THỨC HUỠNH	"

## NHÓM XÂY DỰNG BẢN THẢO TẬP 32

NGUYỄN TRỌNG PHÚC (Chủ biên)  
TRẦN THỊ THU HƯƠNG  
NGUYỄN THỊ KỲ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

# VĂN KIẾN ĐẢNG

## TOÀN TẬP

### TẬP 32

### 1971

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA  
Hà Nội - 2004

## LỜI GIỚI THIỆU TẬP 32

*Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 32, phản ánh sự lãnh đạo toàn diện của Đảng trong năm 1971.

Năm 1971, cách mạng Việt Nam có những chuyển biến quan trọng. Ở miền Bắc, trong sự nghiệp khôi phục và phát triển kinh tế, nhân dân ta đã thu được một số kết quả có ý nghĩa to lớn trên mặt trận nông nghiệp và công nghiệp nhờ chính sách chú trọng chỉ đạo sản xuất, khuyến nông, chấn chỉnh quản lý... Ở miền Nam, trước những thắng lợi của quân và dân ta trên chiến trường, đế quốc Mỹ ngoan cố tiến hành những bước phiêu lưu quân sự mới. Đặc biệt, từ đầu năm 1971, chúng tập trung hầu hết lực lượng quân ứng chiến cơ động mở cuộc tiến công Đường 9 - Nam Lào nhằm cắt đứt đường tiếp viện của ta, tiến tới cô lập chiến trường miền Nam và Campuchia, đẩy mạnh chính sách bình định nhằm thực hiện cho bằng được chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh".

Trước tình hình đó, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã tiến hành Hội nghị lần thứ 19 ra Nghị quyết về nhiệm vụ mới của cách mạng cả nước. Hội nghị quyết định chống Mỹ, cứu nước là nhiệm vụ hàng đầu, kiên trì đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và ra sức khôi phục, phát triển nền kinh tế quốc dân, để tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc trong tình hình mới; đoàn kết chặt chẽ với nhân dân Lào, nhân dân Campuchia, quyết tâm đánh bại âm mưu kéo dài và mở rộng chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ ở ba nước Đông Dương. Hội nghị đã tập trung bàn về tình hình, phương hướng và nhiệm vụ kinh tế trước mắt (1971-1973) và nhiệm vụ kế hoạch nhà nước năm 1971 ở miền Bắc, nhằm bảo đảm yêu cầu của

cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, bảo đảm đời sống của nhân dân, xây dựng và bảo vệ cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, từng bước xây dựng cơ cấu sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, chuẩn bị cho sự nghiệp phát triển kinh tế sau chiến tranh.

Trong năm này, trước yêu cầu nhiệm vụ mới của đất nước, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ra nhiều nghị quyết, chỉ thị về phát triển kinh tế, văn hoá, giáo dục, an ninh quốc phòng, công tác xây dựng Đảng..., đặc biệt là công tác phòng không ở miền Bắc nhằm chủ động sẵn sàng chiến đấu đề phòng đế quốc Mỹ đánh phá miền Bắc. Đặc biệt, Bộ Chính trị ra Nghị quyết "Về việc tăng cường sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Chính phủ đối với các mặt công tác của Đảng và Nhà nước".

Theo dõi sát sao tình hình miền Nam, Trung ương Đảng đã kịp thời chỉ đạo đẩy mạnh phong trào đấu tranh, đặc biệt sau thắng lợi ở Đường 9 - Nam Lào. Đảng chủ trương tăng cường sự lãnh đạo của Trung ương Cục miền Nam, phối hợp chặt chẽ ba mặt trận đấu tranh quân sự, chính trị và ngoại giao, đưa cách mạng miền Nam sang thế tiến công chiến lược mới, nhằm đánh bại âm mưu kéo dài chiến tranh, phá tan kế hoạch bình định và chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" của đế quốc Mỹ.

*Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 32, gồm 49 tài liệu xếp ở phần văn kiện chính và 7 tài liệu xếp ở phần phụ lục. Phần văn kiện chính gồm có các nghị quyết, chỉ thị, thông tri, thông báo, báo cáo, điện của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Phần phụ lục gồm các chỉ thị, nghị quyết quan trọng của Trung ương Cục miền Nam, Khu uỷ Khu V, Khu uỷ Việt Bắc, Khu uỷ Tây Bắc.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng trong công tác xây dựng bản thảo, song khó tránh khỏi thiếu sót, mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc.

Xin trân trọng giới thiệu *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 32 với bạn đọc.

*Tháng 5 năm 2004*  
NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

## BÁO CÁO TRÌNH HỘI NGHỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

Tháng 12 năm 1970

### Về tình hình và phương hướng, nhiệm vụ kinh tế trước mắt (1971-1973) và nhiệm vụ kế hoạch nhà nước năm 1971\*

Chúng ta đang đứng trước yêu cầu phải tranh thủ nhanh khôi phục và phát triển kinh tế miền Bắc, xây dựng hậu phương miền Bắc vững mạnh để chi viện cho tiền tuyến đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược, vừa tạo cơ sở để tiến lên phát triển kinh tế toàn diện và mạnh mẽ. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần này bàn về:

- Tình hình nông nghiệp trong 10 năm qua và phương hướng, nhiệm vụ về nông nghiệp trong thời gian tới;

---

\* Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 19 họp từ ngày 25-12-1970 đến ngày 13-1-1971. Để bạn đọc tiện theo dõi, chúng tôi xếp các văn kiện của Hội nghị theo cụm vấn đề (B.T).

- Tình hình kinh tế miền Bắc từ năm 1965 đến nay và phương hướng, nhiệm vụ kinh tế trước mắt (1971-1973) và năm 1971.

Trong Báo cáo này, sẽ kiểm điểm tình hình kinh tế qua những năm chống chiến tranh phá hoại ở miền Bắc đến nay, nhận rõ những thắng lợi và khó khăn, ưu điểm và khuyết điểm cùng các nguyên nhân, nhất là các nguyên nhân trực tiếp thuộc về *chỉ đạo và quản lý kinh tế*. Từ những nhận định về tình hình kinh tế những năm qua, sẽ xác định phương hướng, nhiệm vụ kinh tế trước mắt, làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch ba năm (1971-1973) và nhằm tăng cường chỉ đạo và quản lý kinh tế có hiệu lực hơn để đẩy mạnh sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

### *Phần thứ nhất*

## **NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH KINH TẾ TỪ NĂM 1965 ĐẾN NAY**

### **I- NHỮNG THẮNG LỢI VỀ KINH TẾ CÓ TÍNH CHẤT CHIẾN LƯỢC**

Năm 1965, đế quốc Mỹ tăng cường chiến tranh xâm lược miền Nam và tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc. Miền Bắc bước vào chiến tranh đã trải qua 10 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chúng ta đã tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở nông thôn và thành thị. Qua việc thực hiện kế hoạch nhà nước 5 năm lần thứ nhất, chúng ta đã xây dựng một số cơ sở vật chất - kỹ thuật đầu

tiên của chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, nền sản xuất ở miền Bắc nước ta chủ yếu vẫn còn ở tình trạng sản xuất nhỏ. Chúng ta thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất mới được có bốn năm thì đã xảy ra chiến tranh.

Miền Bắc nước ta bước vào cuộc chiến tranh với một nền kinh tế còn ở trình độ thấp kém, phải đối phó với đế quốc Mỹ, tên đế quốc đầu sỏ, có tiềm lực kinh tế lớn.

Đế quốc Mỹ đã huy động những lực lượng không quân và thủy quân lớn với các loại vũ khí hiện đại, tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại quy mô lớn, khốc liệt chưa từng có, hòng khuất phục nhân dân ta phải từ bỏ nghĩa vụ thiêng liêng chi viện cho miền Nam. Chúng đã trút hơn một triệu tấn bom đạn trên đất nước ta, hòng đẩy lùi nước ta "trở lại thời kỳ đồ đá" như chúng đã từng huênh hoang tuyên bố. Nhưng trái với điều mong muốn của chúng, nhân dân anh hùng nước ta, với tinh thần yêu nước rất cao, với quyết tâm bảo vệ thành quả xã hội chủ nghĩa miền Bắc, đã kiên quyết đứng lên, triệu người như một, đánh trả kẻ địch những đòn đích đáng, làm cho chúng phải chịu thất bại trong chiến tranh phá hoại miền Bắc và bị khốn đốn trong chiến tranh cục bộ ở miền Nam.

Trải qua những thử thách to lớn trong cuộc chiến tranh phá hoại ác liệt vừa qua, *chế độ xã hội chủ nghĩa miền Bắc vẫn vững vàng, nền kinh tế xã hội chủ nghĩa được bảo vệ và trên nhiều mặt được tăng cường*, phát huy rõ rệt vai trò của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn. Miền Nam, với cuộc tổng tiến công đầu xuân Mậu Thân 1968, đã giành được những thắng lợi vang dội, và hiện nay đang tiếp tục giành thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Những thắng lợi đó càng chứng minh đường lối của Đảng ta là đúng và sáng tạo.

Trước tình hình đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh ra miền Bắc, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11 đã kịp thời nhận định tình hình chiến tranh và đã có những quyết định về phương hướng, nhiệm vụ mới cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và chuyển hướng việc xây dựng và phát triển kinh tế sang thời chiến.

Nghị quyết của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11 về chuyển hướng kinh tế đã đề ra *ba nhiệm vụ lớn*:

1. Tăng cường lực lượng quốc phòng, củng cố hậu phương miền Bắc và bảo đảm yêu cầu chi viện cho chiến trường miền Nam, bảo đảm chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu.

2. Bảo vệ và tăng cường tiềm lực kinh tế, duy trì và phát triển sản xuất, đặc biệt chú trọng xây dựng và phát triển kinh tế địa phương.

3. Bảo đảm các nhu cầu cơ bản về đời sống vật chất của nhân dân và tiếp tục phát triển các sự nghiệp giáo dục, văn hoá và y tế.

Chấp hành Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 11, dựa vào tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa và phát huy cao độ lòng yêu nước của nhân dân, chúng ta đã tổ chức và động viên được hàng chục triệu nhân dân lao động chiến đấu và sản xuất, động viên nhân, tài, vật lực trong nước bảo đảm được các *yêu cầu chi viện tiền tuyến và chiến đấu, bảo đảm duy trì và phát triển sản xuất và bảo đảm giữ vững mức sống của nhân dân*.

1. *Về mặt bảo đảm chi viện tiền tuyến và chiến đấu chống chiến tranh phá hoại ở miền Bắc*

Trong những năm chiến tranh, ta đã động viên trên một triệu người hầu hết là lực lượng thanh niên trai tráng đi chiến

đấu và phục vụ chiến đấu, tham gia quân đội, thanh niên xung phong..., tham gia lực lượng chủ lực bảo đảm giao thông vận tải, ngoài ra hàng ngày có tới 50 - 70 vạn người tham gia trực chiến phòng không và bảo đảm giao thông tại chỗ.

Lực lượng quốc phòng lớn mạnh thêm nhiều. Các nhu cầu về sinh hoạt, về vật tư - kỹ thuật của quân đội được bảo đảm với mức tích cực, một phần nhờ có sự viện trợ quý báu của các nước anh em, nhưng phần quan trọng là nhờ tất cả các ngành, các địa phương đã tập trung sức sản xuất nông nghiệp, công nghiệp phục vụ cho quốc phòng. Ngành giao thông vận tải đã phục vụ kịp thời các yêu cầu chi viện tiền tuyến.

Chúng ta giành được những thắng lợi to lớn ở chiến trường miền Nam và trong cuộc chiến tranh phá hoại là do có sự động viên to lớn cho chiến tranh của hậu phương đối với tiền tuyến, do kết quả của việc thực hiện những nhiệm vụ kinh tế đã được đề ra phù hợp với tình hình mới.

Trong cuộc chiến đấu dũng cảm, thông minh, sáng tạo chống chiến tranh phá hoại, quân dân miền Bắc, đặc biệt là quân dân Liên khu IV cũ, ngành giao thông vận tải đã có những thành tích nổi bật.

2. *Về mặt bảo đảm, duy trì và phát triển sản xuất, bảo vệ và tăng cường tiềm lực kinh tế*

Để đối phó với chiến tranh phá hoại miền Bắc và để xây dựng hậu phương vững mạnh chi viện cho tiền tuyến, ta đã tập trung sức cao cho *giao thông vận tải, kết hợp sản xuất và chiến đấu, tích cực đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp, nhất là lương thực, thực phẩm; chú trọng phát triển công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp, xây dựng kinh tế địa phương*; đồng thời bảo vệ và duy trì các cơ sở công nghiệp

quy mô lớn; nhờ vậy ta đã giữ vững và phát huy được năng lực sản xuất. Trong những năm chiến tranh, nhờ duy trì và phát triển được kinh tế chung, nhất là phát triển được kinh tế địa phương, nên ta đã phục vụ được kịp thời cho các yêu cầu chi viện tiền tuyến và chiến đấu, *tiềm lực kinh tế* được tăng thêm.

Trong *nông nghiệp*, chính trong những năm chiến tranh, đã xuất hiện hàng nghìn hợp tác xã nông nghiệp, nhiều huyện và có cả những tỉnh đạt 5 tấn thóc một hécta. Chăn nuôi lợn phát triển hơn trước, nhiều huyện, hợp tác xã đạt hai lợn trên một hécta gieo trồng. Nông nghiệp được tăng thêm nhiều nông cụ thường, nông cụ cải tiến, cơ khí nhỏ, máy kéo... Tuy lực lượng thanh niên trai tráng thoát ly khỏi nông nghiệp và đi tham gia chiến đấu nhiều, nhưng do có lực lượng to lớn của phụ nữ đảm đương mọi công việc, nên sản xuất nông nghiệp vẫn được bảo đảm và có những mặt tiến bộ hơn trước. Trong những năm 1965 - 1968, địch tập trung đến 60% số lần đánh phá vào *giao thông vận tải*, nhưng ta vẫn bảo đảm được mạch máu giao thông trên các tuyến chính, đáp ứng các nhu cầu lớn về vận chuyển cho các chiến trường và các nhu cầu cấp thiết của nền kinh tế. Đồng thời chúng ta đã làm thêm hàng nghìn kilômét đường ô tô, hàng trăm kilômét đường sắt, tăng thêm nhiều phương tiện vận tải, nhiều cơ sở sửa chữa và sản xuất; lực lượng giao thông vận tải hiện nay có những mặt lớn hơn trước chiến tranh; ta đang sử dụng những khả năng mới này để đẩy mạnh xây dựng nền kinh tế.

Trong *công nghiệp*, cơ sở vật chất - kỹ thuật được tăng thêm. 600 cơ sở quốc doanh địa phương được bổ sung thêm thiết bị và xây dựng mới; các xí nghiệp công nghiệp trung

ương được tăng thêm thiết bị, đặc biệt là ngành cơ khí, tăng thêm gấp hai lần số máy công cụ, phục vụ đắc lực yêu cầu bảo đảm giao thông, yêu cầu tăng công cụ cho nông nghiệp và yêu cầu chế biến thực phẩm.

Trong chiến tranh, sự nghiệp *giáo dục, y tế, văn hoá* phát triển mạnh. Công tác nghiên cứu khoa học - kỹ thuật, *điều tra cơ bản, thăm dò tài nguyên* vẫn tiếp tục phát triển. Chúng ta đã đào tạo được một *lực lượng cán bộ, công nhân kỹ thuật* khá lớn; nếu được bố trí và sử dụng tốt lực lượng này sẽ góp phần quan trọng đẩy mạnh xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta trong những năm sắp tới.

Nhờ sự giúp đỡ của các nước anh em, ta cũng đã nhập khẩu được thêm nhiều thiết bị nguyên liệu, vật liệu chính; *lực lượng của Nhà nước* về một số vật tư chủ yếu có nhiều hơn trước. Cần phải chú ý nắm lại tất cả những khả năng tiềm tàng đó để phát huy nó trong việc đẩy mạnh sản xuất những năm trước mắt.

### 3. Về mặt bảo đảm đời sống nhân dân

Chiến tranh tuy có gây ra nhiều khó khăn trong đời sống, nhưng thực hiện chủ trương của Trung ương, phát huy khả năng trong nước và sử dụng sự giúp đỡ của các nước anh em, chúng ta đã có những cố gắng rất lớn nhằm bảo đảm các mặt ăn, mặc, học tập, bảo vệ sức khoẻ, giữ được mức tiêu dùng về đời sống của nhân dân xấp xỉ mức trước chiến tranh, bồi dưỡng được sức chiến đấu của quân đội. Tình hình sinh hoạt của nhân dân nói chung là ổn định, không bị đảo lộn lớn. Ở các vùng địch đánh phá ác liệt, các vùng bị bão, lụt nặng, từng lúc, đời sống của nhân dân có gặp khó khăn, nhưng do có sự quan tâm chỉ đạo chặt chẽ của Đảng và Nhà

nước, nên tình hình đời sống cũng sớm trở lại ổn định.

*Việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế, bảo vệ và tăng cường tiềm lực kinh tế ở hậu phương miền Bắc* đã góp phần có tính chất quyết định đối với thắng lợi của chiến trường miền Nam và làm hậu thuẫn cho lực lượng vũ trang đánh thắng về quân sự trong cuộc chiến tranh phá hoại.

Những thắng lợi trong việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế của miền Bắc là *thắng lợi có tính chất chiến lược*.

Những thắng lợi về kinh tế gắn liền với những thắng lợi về quân sự, chính trị, ngoại giao của nhân dân ta đã buộc đế quốc Mỹ phải chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc không điều kiện và làm cho chúng bị thất bại nặng nề ở miền Nam.

Chúng ta giành được những thắng lợi đó là do những *nguyên nhân cơ bản* sau đây:

1- Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta có chỗ dựa vững chắc là miền Bắc với *chế độ xã hội chủ nghĩa ưu việt*, là hậu phương vững mạnh của miền Nam để đánh thắng đế quốc Mỹ.

Dựa vững vào chế độ xã hội chủ nghĩa và quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc do những người lao động làm chủ, chúng ta đã tổ chức và động viên lực lượng nhân dân đầy mạnh sản xuất và chiến đấu, phát triển mạnh mẽ phong trào chiến tranh nhân dân, bảo vệ và tăng cường được tiềm lực kinh tế quốc phòng.

2- Chúng ta giành được thắng lợi chính là do có lực lượng hùng hậu của *nhân dân anh hùng* nước ta. Qua hai lần kháng chiến cứu nước, nhân dân ta đã nêu cao tinh thần yêu nước, ý chí quật cường dân tộc, kiên cường chiến

đấu và anh dũng sản xuất, một lòng tin tưởng tuyệt đối ở Đảng và Hồ Chủ tịch.

3- Thắng lợi vừa qua cũng là *thắng lợi của đường lối đúng đắn của Đảng ta*. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11 và 12 đã nhận định đúng về âm mưu của địch và chiều hướng phát triển của chiến tranh. Về nhiều mặt chúng ta đã có sự chuẩn bị từ trước. Đầu năm 1965, Trung ương đã kịp thời đánh giá tình hình và có những chủ trương đúng chuyển hướng các mặt xây dựng và phát triển kinh tế sang thời chiến, đề ra yêu cầu và nhiệm vụ của miền Bắc là phải *tăng cường củng cố quốc phòng, bảo vệ và tăng cường tiềm lực kinh tế, xây dựng hậu phương vững mạnh, chi viện cho tiền tuyến miền Nam và cách mạng Lào*, tập trung sức vào hướng chủ yếu ở miền Bắc là chống lại cuộc chiến tranh phá hoại của địch, bảo đảm sản xuất, chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ và duy trì sản xuất đối với các cơ sở công nghiệp quy mô lớn, đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp, xây dựng và phát triển kinh tế địa phương phù hợp với yêu cầu của nền kinh tế trong chiến tranh và sau chiến tranh.

Trong khi giải quyết các yêu cầu sản xuất, chiến đấu và đời sống trước mắt, chúng ta cũng đã chú trọng công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật, điều tra thăm dò tài nguyên, đào tạo cán bộ chuẩn bị cho bước phát triển kinh tế sau chiến tranh.

4- Nhờ đường lối chính trị và ngoại giao đúng đắn và dựa vào những thắng lợi to lớn của nhân dân ta, Đảng ta đã tranh thủ được *đoàn kết quốc tế*, tranh thủ được sự đồng tình và ủng hộ của các Đảng anh em và của cả phe xã hội chủ nghĩa đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của ta.

Vì vậy trong những năm qua ta đã giành được sự viện trợ to lớn về quân sự và kinh tế, phát huy được tác dụng của cả phe xã hội chủ nghĩa giúp đỡ nhân dân ta chống đế quốc Mỹ xâm lược và xây dựng nền kinh tế miền Bắc.

Kiểm điểm tình hình trong thời gian qua, cần phải thấy hết *cái vĩ đại và sức sáng tạo* của Đảng ta và nhân dân ta trên toàn bộ nhiệm vụ cách mạng về quân sự, chính trị, ngoại giao cũng như về *xây dựng kinh tế* để càng tin tưởng và có quyết tâm cao khắc phục mọi khó khăn, vững vàng tiến lên.

## II- NHỮNG KHÓ KHĂN CỦA TÌNH HÌNH KINH TẾ VÀ NGUYÊN NHÂN CỦA TÌNH HÌNH ẤY

Trong những năm chống chiến tranh phá hoại, nền kinh tế miền Bắc nước ta nói chung đã duy trì được sản xuất, có nhiều mặt vẫn phát triển. Đó là sự cố gắng rất lớn của toàn Đảng, toàn dân.

Nhưng do chiến tranh gây ra, cộng thêm những thiếu sót trong việc quản lý, nên tình hình kinh tế của ta đang có những khó khăn lớn.

Nhìn tổng hợp lại thì những khó khăn đó thể hiện tập trung trên những mặt chính như sau:

1. *Sản xuất giảm sút lớn và hiện nay tăng lên chậm chưa đáp ứng được các nhu cầu cần thiết trong nước về sản xuất, xây dựng và đời sống, mức chênh lệch giữa cung và cầu rất lớn*

Sản lượng lương thực những năm gần đây so với mức tiêu dùng của xã hội thiếu khoảng 15-20%. Lương thực Nhà nước thu mua chỉ đáp ứng được 30-50% nhu cầu bán ra (năm 1970 được 50%). Nguồn hàng tiêu dùng sản xuất trong nước chỉ cung cấp được khoảng 60% nhu cầu bán lẻ. Hàng năm phải

nhập một khối lượng lương thực, thực phẩm và hàng tiêu dùng lớn. Các tư liệu sản xuất chủ yếu như than, điện, gỗ, xi măng, chỉ bảo đảm khoảng 60-70% nhu cầu. Hàng năm phải nhập khẩu các loại tư liệu sản xuất trị giá 300 triệu rúp bằng tiền vay và viện trợ. Đối với một số nguyên liệu cần nhập của thị trường tư bản, ta không đủ hàng xuất để cân đối với yêu cầu nhập, nên một số nhà máy công nghiệp nhẹ phải giảm sản xuất.

Hàng xuất khẩu giảm sút chỉ còn bằng 1/10 giá trị nhập khẩu tư liệu sản xuất, lương thực và hàng tiêu dùng.

### 2. Lao động, vật tư, tiền vốn bị lãng phí nghiêm trọng

Lao động xã hội hàng năm tăng lên nhiều, nhưng do khả năng mở rộng sản xuất trong chiến tranh có khó khăn và do những thiếu sót trong công tác quản lý, nên sức thu hút lao động của các ngành kinh tế bị hạn chế, số người lao động không sản xuất còn nhiều. Mặt khác lực lượng lao động trong các ngành sản xuất chưa được bố trí và sử dụng tốt, năng suất lao động xã hội giảm sút nhiều so với trước chiến tranh, quỹ thời gian lao động còn lãng phí 20 -30%. Điều nghiêm trọng khác là biên chế nhà nước, nhất là biên chế trong khu vực không sản xuất và biên chế gián tiếp tăng quá mức làm cho quỹ lương và các khoản chi tiêu về hành chính tăng vọt, vượt quá sức chịu đựng của ngân sách nhà nước. Từ khi chiến tranh chấm dứt, chúng ta đã đề ra việc điều chỉnh sắp xếp lại lao động trong khu vực nhà nước nhằm sử dụng hợp lý lực lượng lao động và tăng năng suất lao động, nhưng sự chuyển biến còn chậm.

Thiết bị, vật tư, tiền vốn trong các ngành kinh tế quốc dân tăng lên nhiều so với trước, nhưng quản lý và sử dụng kém. Nhiều xí nghiệp công nghiệp quốc doanh chỉ sử dụng

công suất thiết bị khoảng 40 - 60%; hao phí vật chất tăng nhiều, nhưng sản phẩm xã hội tăng chậm, thậm chí có nhiều ngành còn giảm sút. Thu nhập quốc dân bình quân một lao động trong công nghiệp quốc doanh năm 1965 là 2.677 đồng, năm 1968 giảm xuống còn 1.562 đồng, năm 1970 mới đạt 1.842 đồng. Một đồng tài sản cố định trong công nghiệp quốc doanh năm 1965 tạo ra 0,43 đồng thu nhập quốc dân, năm 1966 còn 0,21 đồng, năm 1970 mới đạt 0,25 đồng.

*3. Quan hệ giữa tiền tệ và hàng hoá đang có những vấn đề lớn. Tiền lưu thông không cần thiết vẫn đang còn là một áp lực ảnh hưởng đến thị trường, giá cả, đời sống*

Nguồn thu trong nước mới bảo đảm được khoảng 32% ngân sách. Ta phải sử dụng sự giúp đỡ của các nước anh em trang trải các khoản chi của ngân sách nhà nước và bảo đảm các yêu cầu chiến đấu, sản xuất và đời sống. Từ 1965 đến 1970, ta đã nhập hàng năm khoảng 400 triệu rúp thiết bị, vật tư và hàng hoá, nhưng mức xuất khẩu giảm từ 90 triệu xuống 30 - 40 triệu rúp.

Mặc dầu có nguồn hàng viện trợ bổ sung, hàng hoá bán lẻ vẫn không cân đối được với sức mua, vì các khoản chi tiêu bằng tiền mặt tăng lên nhiều. So với năm 1964, tổng mức lưu chuyển hàng hoá bán lẻ tăng khoảng 1,5 lần, nhưng khối lượng tiền lưu thông tăng đến 2,3 lần. Tiền đóng trong nhân dân đã ảnh hưởng không tốt đến giá trị của đồng tiền, giá cả thị trường tự do tăng lên nhiều, từ đó tác động đến nhiều mặt, gây ra tình hình không ổn định trong nền kinh tế. Năm 1970, nhờ áp dụng một số biện pháp tích cực trong sản xuất và phân phối, ta đã thu được một số tiền về và giá cả thị

trường tự do so với năm 1968 đã giảm xuống được 20%.

*Để thấy được mức độ nghiêm trọng trong tình hình kinh tế của ta, cần xem xét mối quan hệ giữa sản xuất - tiêu dùng và tích lũy trong những năm qua:*

Những năm 1964 - 1965, với nguồn thu nhập quốc dân sản xuất trong nước, ta đã bảo đảm được toàn bộ quỹ tiêu dùng và từ 1/2 đến 3/4 quỹ tích lũy, chỉ dựa vào sự viện trợ của các nước anh em để bổ sung phần quỹ tích lũy còn thiếu.

Trong những năm có chiến tranh, nhất là năm 1968 và tiếp theo trong năm 1969, thu nhập quốc dân sản xuất trong nước giảm chỉ cung cấp được trên dưới 80% quỹ tiêu dùng, còn khoảng 20% và toàn bộ quỹ tích lũy phải dựa vào tiền vay và viện trợ.

Năm 1970, thu nhập quốc dân sản xuất trong nước có tăng, nhưng ước tính mới bằng 96% năm 1965 (tính theo giá cố định) và mới đáp ứng được 87% quỹ tiêu dùng (tính theo giá thực tế). Nếu loại trừ phần tiêu dùng về quốc phòng tăng lên do yêu cầu của chiến tranh thì thu nhập quốc dân sản xuất trong nước năm 1970 cũng vẫn chưa bảo đảm được nhu cầu của quỹ tiêu dùng.

Phần thu ngoài nước trong tổng số thu nhập quốc dân, sử dụng năm 1965 chỉ có 13,2%, nhưng năm 1968 - 1969 lên đến 40%, năm 1970 cũng vẫn còn 32%.

Như vậy là trong những năm vừa qua, với sự cố gắng của ta và nhờ sự giúp đỡ to lớn của các nước anh em, tuy chúng ta vẫn bảo đảm được đời sống nhân dân và tiếp tục tăng được tích lũy để mở rộng sản xuất nhưng phải thấy điều rất nghiêm trọng là nếu chỉ với thu nhập quốc dân sản xuất trong nước thì *coi như chúng ta đã không thực hiện được tái sản xuất giản đơn*. Tình hình này cũng thể hiện khá rõ trong hoạt động của nhiều ngành, nhiều địa phương và nhiều đơn vị kinh doanh sản xuất; nhiều hợp tác xã, nhiều địa phương nhận hàng hoá và tiền vốn do Trung ương cấp thì nhiều,

nhưng đóng góp cho nền kinh tế chung không được bao nhiêu. Cần phải nhanh chóng vượt ra khỏi tình hình không bình thường nói trên.

Những khó khăn trong nền kinh tế của ta hiện nay có phần do *hậu quả của cuộc chiến tranh* vừa qua gây nên.

Chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ với quy mô lớn và sức tàn phá ác liệt của nó đã gây cho ta nhiều thiệt hại. Nói riêng về tài sản thì rất nhiều cơ sở vật chất - kỹ thuật quan trọng bị đánh phá hư hại nặng, nhất là trong giao thông vận tải, trong các ngành công nghiệp nặng và công nghiệp nhẹ do Trung ương quản lý. Các trung tâm công nghiệp lớn, nhỏ đều bị đánh phá. Những xí nghiệp sơ tán, phân tán, tuy không bị đánh phá, nhưng qua tháo dỡ và di chuyển, thiết bị cũng bị hư hỏng nhiều, lại phải tiến hành sản xuất trong những điều kiện rất khó khăn, nên phần lớn đã không giữ được công suất và sản lượng như cũ. Ở nhiều địa phương, đặc biệt là miền Nam Liên khu IV cũ, đê, đập, đồng ruộng cũng bị phá hoại nhiều... Từ đó, năng lực sản xuất chung của xã hội bị giảm sút. Trong năm 1968, năm kết thúc chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, nhiều sản phẩm chủ yếu trong công nghiệp chỉ còn bằng 40-60% so với trước.

Ngoài ra, còn nhiều trường học, bệnh viện, cơ sở nghiên cứu khoa học, gần 3 triệu mét vuông nhà ở của các thành phố và thị trấn và khoảng 20 vạn nhà ở trong nông thôn bị đánh phá, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của nhân dân.

Chiến tranh cũng làm cho nhu cầu về các mặt chiến đấu, sản xuất và đời sống tăng lên nhanh. Trên một số mặt khác, hậu quả chiến tranh cũng rất lớn: lực lượng lao động, tổ chức, sản xuất, nền nếp quản lý, đội ngũ cán bộ, tổ chức đời sống bị xáo trộn nhiều, phải mất một thời gian mới tổ chức, sắp xếp và ổn định lại được.

Bên cạnh hậu quả của chiến tranh, cũng phải thấy nhiều mặt mất cân đối trong nền kinh tế thực ra đã xuất hiện ngay từ trước chiến tranh. Trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, chúng ta đã đưa vào sản xuất một số cơ sở vật chất - kỹ

thuật đầu tiên, tăng nguồn thu nhập quốc dân, đáp ứng ngày càng tiến bộ hơn các nhu cầu về đời sống và sản xuất. Tuy nhiên trong những năm 1963 - 1964, cũng đã thấy có tình hình là: tỷ lệ tích lũy sụt, xuất khẩu không bảo đảm được yêu cầu nhập khẩu các loại hàng lẻ, tiền và hàng mất cân đối, lao động thừa ở nông thôn nhưng công nghiệp chưa có sức thu hút. Tình hình kinh tế lúc đó phần lớn vẫn ở trạng thái sản xuất nhỏ, cơ sở vật chất - kỹ thuật vẫn còn rất thấp. Chúng ta chưa kịp khắc phục những mất mát cân đối này được bao nhiêu thì đã xảy ra chiến tranh ở miền Bắc. Chiến tranh với các yêu cầu to lớn của nó, đã làm cho các mặt mất cân đối trên bộc lộ ngày càng gay gắt và nghiêm trọng.

Vì vậy, khi xem xét các khó khăn về kinh tế, cần phải thấy được những nguyên nhân sâu xa trong bản thân nền kinh tế của ta.

1. Miền Bắc nước ta tiến lên chủ nghĩa xã hội từ một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, sản xuất nhỏ, chưa qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Bước đường đi lên ấy càng chật vật với điều kiện ruộng đất canh tác mỗi đầu người không đến 1.000 m<sup>2</sup>, dân số lại phát triển nhanh hàng năm trên dưới 3%.

Sau khi đánh thắng thực dân Pháp và khôi phục lại kinh tế, miền Bắc mới trải qua bảy năm (1958 - 1964) thực hiện nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, trong khi nhiệm vụ chi viện miền Nam chống đế quốc Mỹ xâm lược ngày càng khẩn trương. Từ năm 1965, nhân dân ta ở cả miền Nam và miền Bắc lại bước vào cuộc kháng chiến lần thứ hai chống Mỹ, cứu nước.

Trong cả 25 năm qua, chúng ta gần như phải chiến đấu liên tục, nhân lực, vật lực, tài lực bỏ vào chiến tranh rất lớn. Thời gian cải tạo và xây dựng kinh tế theo chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc còn ngắn. Chúng ta chưa kịp phát huy được những khả năng tiềm tàng rất to lớn của đất nước ta, chưa làm thay đổi được trạng thái kinh tế sản xuất nhỏ. *Đó là đặc điểm lớn*

*nhất chi phối nhiều mặt và cũng là khó khăn lớn nhất cần phải thấy hết trong khi ta tiến lên chủ nghĩa xã hội.*

2. Ta đã tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng một số cơ sở vật chất - kỹ thuật đầu tiên của chủ nghĩa xã hội, nhưng lực lượng sản xuất còn rất thấp, quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa tuy đã hình thành, nhưng chưa được củng cố vững chắc. Sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa ở nước ta mới ở bước đầu; công nghiệp nặng còn nhỏ bé, chưa tác động mạnh đến cho các ngành kinh tế khác. Nhiều mặt của tình hình kinh tế còn mất cân đối. Phải một thời gian gồm mấy kế hoạch 5 năm thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, chúng ta mới xây dựng được cơ sở của nền kinh tế độc lập, tự chủ, phát triển được mạnh mẽ lực lượng sản xuất và mới thực sự củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Và đó cũng chỉ mới là một giai đoạn trong cả quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

3. Với trình độ sản xuất còn thấp ta vừa phải thực hiện *tích lũy xã hội chủ nghĩa, vừa phải thực hiện phân phối xã hội chủ nghĩa*. Giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa tích lũy và tiêu dùng trong điều kiện khối lượng thu nhập quốc dân sản xuất trong nước còn thấp và tăng lên hàng năm không nhiều là một việc rất khó khăn và phức tạp.

4. Từ một nền sản xuất nhỏ tiến lên, chúng ta chưa có kinh nghiệm quản lý nền sản xuất xã hội chủ nghĩa. *Trình độ quản lý kinh tế của ta hiện nay còn thấp*. Đi đôi với việc xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, chúng ta phải có quyết tâm cao và phấn đấu bền bỉ trong nhiều năm mới nâng được trình độ quản lý theo kịp yêu cầu, đào tạo được đội ngũ cán bộ và công nhân lành nghề có khả năng quản lý và xây dựng nền kinh tế đi từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Trong bước đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, chúng ta phải giải quyết nhiều vấn đề mới, khắc phục nhiều khó khăn lớn, đặc biệt là trước mắt chúng ta phải tiếp tục làm tốt nhiệm vụ cấp bách chi viện cho các chiến trường, vừa

phải khắc phục các hậu quả của chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, đẩy mạnh sản xuất, xây dựng, chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu. Thực hiện đường lối công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa trong *bước đi ban đầu nhằm cải tạo nền sản xuất nhỏ và hình thành nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xây dựng cơ sở của nền kinh tế độc lập tự chủ trong điều kiện cụ thể của nước ta* là một chặng đường rất gay go phức tạp. Chúng ta phải phấn đấu gian khổ trong nhiều năm mới thực hiện được.

Tình hình kinh tế hiện nay có khó khăn lớn là do những nguyên nhân khách quan, do chiến tranh, nhưng một phần rất quan trọng là do những *khuyết điểm chủ quan của ta trong việc chỉ đạo và quản lý kinh tế*.

Nhìn lại từ trước, trong thời kỳ thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, bên cạnh những tiến bộ về mặt cải tạo xã hội chủ nghĩa và củng cố quan hệ sản xuất mới, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật và phát triển sản xuất, sự chỉ đạo về phương hướng và chính sách cụ thể, về tổ chức và quản lý kinh tế đã có những điểm chưa phù hợp với yêu cầu và khả năng của tình hình thực tế. Đường lối kinh tế do Đại hội Đảng lần thứ III đề ra trong cả thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội là đúng nhưng trong quá trình thực hiện chưa được *cụ thể hoá sát với bước đi ban đầu*. Trong khi bố trí và thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, việc xây dựng cơ cấu của nền kinh tế, giải quyết cụ thể mối quan hệ giữa công nghiệp nặng, nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, giải quyết quan hệ nội bộ và cơ cấu của từng ngành sản xuất còn có những thiếu sót. Hệ thống quản lý kinh tế xây dựng có tính chất chấp vá, về cơ bản mang nặng tính chất hành chính cung cấp, chưa thật sự đi vào hạch toán, chưa vận dụng tốt quy luật kinh tế của chủ nghĩa xã hội.

Trong những năm chiến tranh vừa qua chúng ta lại không nắm chắc công tác quản lý kinh tế thời chiến. Đến nay có thể nêu lên mấy vấn đề sau đây là những *nguyên nhân trực tiếp* của tình hình khó khăn về kinh tế hiện nay:

1. Chưa nắm vững và thiếu cụ thể trong việc chấp hành nghị quyết chuyển hướng kinh tế, trong việc vận dụng các quy luật khách quan phù hợp với tình hình kinh tế của ta và tình hình có chiến tranh

Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 11 giải quyết một cách cơ bản, đúng đắn các nhiệm vụ cách mạng trong hoàn cảnh có chiến tranh, đã có tác dụng rất lớn về chỉ đạo phương hướng. Việc chấp hành Nghị quyết của Trung ương đã đem lại những thắng lợi to lớn, nhưng về mặt chỉ đạo kế hoạch và chỉ đạo các chính sách cụ thể đã có những thiếu sót nghiêm trọng.

Trong tình hình các mặt cung cầu trong nền kinh tế chênh lệch rất lớn, công tác kế hoạch và chỉ đạo thực hiện kế hoạch, trước hết từ khâu lập kế hoạch của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước đã không quản lý chặt chẽ với mức độ phù hợp các mặt xây dựng cơ bản, nhập khẩu thiết bị, bố trí lao động và quỹ lương, cân đối tiền và hàng. Biên chế nhà nước và nhiều khoản chi tiêu tăng lên quá mức cần thiết trong khi đó thì các khả năng lại không được phát huy đầy đủ, từ đó xảy ra lãng phí về sức người, sức của.

Trong việc xây dựng kinh tế địa phương, do bố trí kế hoạch, nghiên cứu chủ trương và trù tính các mặt thiếu cụ thể nên không bảo đảm các điều kiện vững chắc cho việc tổ chức thực hiện. Trong nông nghiệp, do những thiếu sót về chỉ đạo sản xuất và quản lý hợp tác xã, chậm ban hành các chính sách cụ thể về các mặt sản xuất, giá cả, thu mua; công tác phân phối lại chưa được công bằng, hợp lý ảnh hưởng tiêu cực đến sản xuất, nên sản xuất nông nghiệp có mặt giảm sút. Về công nghiệp địa phương, nhiều nơi đã không nắm chắc phương hướng, ít chú ý sử dụng các cơ sở cũ và phát huy khả năng của tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp; xây dựng các cơ sở mới thì làm chậm và kéo dài; mặt khác năng lực tổ chức và chỉ đạo công nghiệp của các địa phương chậm được nâng lên.

Vì vậy công của bỏ ra nhiều nhưng kết quả đạt được không tương xứng.

Trong việc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế thời chiến, chúng ta đã phát huy truyền thống yêu nước và chiến đấu dũng cảm của nhân dân, động viên hàng triệu người hăng hái thực hiện nghĩa vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Nhưng việc động viên thực hiện nghĩa vụ lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm và đóng góp cho Nhà nước thiếu những quy định rõ, nhất là không được tổ chức cụ thể và quản lý nghiêm ngặt phù hợp với yêu cầu thời chiến. Trong chiến tranh đáng lẽ phải động viên làm thêm giờ, trái lại nhiều người trong các cơ quan nhà nước, trong kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể chỉ làm việc mỗi ngày 4-5 giờ. Tổ chức bộ máy nhà nước đáng lẽ phải tinh giản, nhưng đã phình ra quá đáng. Việc thu mua lương thực và các nông sản khác đạt mức thấp nhưng thị trường tự do về các hàng nông sản mở rộng ra. Kỷ luật và pháp luật của Nhà nước không được tôn trọng; tình hình tham ô, lãng phí, đầu cơ, buôn lậu... không được ngăn chặn một cách cứng rắn, kịp thời.

Trong điều kiện chống chiến tranh phá hoại, ta vẫn có thể duy trì các hoạt động kinh tế, các quy luật kinh tế của chủ nghĩa xã hội vẫn có phần phát huy tác dụng. Nhưng trong một số chính sách cụ thể, ta đã thiếu vận dụng các quy luật kinh tế, không chú trọng sử dụng các đòn bẩy kinh tế để hỗ trợ cho việc động viên chiến tranh. Chính sách lương thực giải quyết có phần thiếu toàn diện, phân phối trong hợp tác xã thiếu công bằng và có tính chất bình quân chủ nghĩa đã có ảnh hưởng không tốt đến tinh thần tích cực, phấn khởi sản xuất của nông dân, và gây ra tâm lý ỷ lại vào Nhà nước. Chính sách giá nông sản không được sửa đổi kịp thời nên cũng kém tác dụng khuyến khích sản xuất. Việc thi hành một số khoản trợ cấp thời chiến là cần thiết, nhưng từ đó đã tăng thêm nhiều khoản phụ cấp có tính chất "bao cấp" tăng thêm nhiều khoản chi tiêu bằng tiền mặt lẽ ra phải hết sức tiết kiệm.

Trong các ngành kinh tế quốc doanh, nhiều nơi vẫn có thể thực hiện chế độ hạch toán kinh tế với mức độ phù hợp nhưng trên thực tế đã bỏ mất nền nếp. Việc cấp phát và sử dụng tiền vốn, vật tư làm theo lối hành chính cung cấp, không căn cứ vào định mức, chế độ thưởng và phạt không được sửa đổi kịp thời, và việc trả lương tháng thay thế đồng loạt cho chế độ lương sản phẩm đã làm cho trách nhiệm vật chất trong sản xuất không được đề cao, làm giảm tác dụng động viên tăng năng suất lao động, thực hành tiết kiệm và nâng cao hiệu quả sản xuất.

## *2. Chưa chú trọng đúng mức củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa*

Trong những năm qua, chúng ta có nhiều cố gắng nhằm củng cố các hợp tác xã nông nghiệp, tăng cường kinh tế tập thể trong nông nghiệp. Cuộc "vận động cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật, phát triển nông nghiệp" đã được tiếp tục trong những năm đầu có chiến tranh; nhiều hợp tác xã đã mở rộng quy mô lên 150 - 200 héc-ta và lên bậc cao. Từ 1969 đã ban hành điều lệ mới của hợp tác xã nông nghiệp và gần đây đã tiến hành "cuộc vận động phát huy quyền làm chủ, nêu cao tinh thần làm chủ tập thể của quần chúng xã viên...". Mặt khác, chúng ta đã chú trọng tăng cường các điều kiện vật chất, các biện pháp kỹ thuật để tăng thêm sức sản xuất cho hợp tác xã nông nghiệp. Nhờ đó tình hình chung trong các hợp tác xã nông nghiệp có tiến bộ và vững vàng hơn trước, phát huy tác dụng to lớn trong việc động viên lực lượng quần chúng bảo đảm sản xuất và chiến đấu.

Tuy nhiên, phong trào hợp tác hoá nông nghiệp còn bộc lộ nhiều nhược điểm và khuyết điểm, tính hơn hằn của hợp tác xã về mặt kinh tế chưa được phát huy thật rõ, sản xuất trong nhiều hợp tác xã vẫn phân tán, còn nhiều tính chất tự cung tự cấp, khí thế lao động cho tập thể, tinh thần tiết kiệm và bảo vệ của công, tinh thần xây dựng và phát triển tổ chức

sản xuất của hợp tác xã trong quần chúng xã viên nói chung còn yếu.

Tuy Nhà nước bỏ ra nhiều tiền vốn, vật tư để giúp đỡ các hợp tác xã nông nghiệp nhưng hiệu quả thấp nên chưa có tác dụng thiết thực tăng cường cơ sở vật chất và kỹ thuật cho kinh tế tập thể để phát triển sản xuất. Các chính sách giá cả, thu mua nông sản, bán hàng công nghiệp cũng như các chế độ công điểm và phân phối trong nội bộ hợp tác xã không được công bằng nên chưa thật sự khuyến khích hợp tác xã và xã viên tích cực áp dụng khoa học - kỹ thuật, tận dụng mọi khả năng lao động và đất đai để phát triển sản xuất, bảo đảm tăng nguồn hàng hoá nông sản bán cho Nhà nước, tăng nguồn tích lũy hợp tác xã và cải thiện đời sống của quần chúng xã viên.

Ở nhiều nơi, cán bộ cốt cán hợp tác xã thay đổi nhiều, ít được bồi dưỡng, chưa quán xuyên được việc quản lý hợp tác xã; một số không ít cán bộ hợp tác xã tham ô, mệnh lệnh, độc đoán không tôn trọng quyền làm chủ tập thể của xã viên. Sản xuất của nhiều hợp tác xã những năm gần đây giảm sút, thu nhập từ kinh tế tập thể thấp, làm cho xã viên có phần thiếu gắn bó với hợp tác xã, một số người chăm lo kinh tế phụ gia đình hơn là chăm lo kinh tế tập thể. Trong khi đó, thị trường tự do không được quản lý chặt chẽ, tiền tung ra nhiều, giá thị trường tự do tăng lên đã kích thích một số người chạy theo thị trường tự do, không tích cực sản xuất trong hợp tác xã và làm nghĩa vụ bán nông sản cho Nhà nước. Những hiện tượng làm ăn không chính đáng như cho vay lãi, giao khoán diện tích ruộng đất của hợp tác xã cho hộ không được ngăn chặn kịp thời, việc vận động những người nông dân còn ở ngoài vào hợp tác xã ít được chú ý.

Đối với tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp, có khuyết điểm coi nhẹ, thậm chí hạn chế khả năng phát triển sản xuất;

buông lỏng việc quản lý các hợp tác xã tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp cũng như thợ thủ công cá thể.

### *3. Công tác quản lý kinh tế và tổ chức bộ máy quản lý không bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, kém hiệu lực*

Kế hoạch nhà nước chưa phát huy được vai trò là công cụ chủ yếu để quản lý nền kinh tế quốc dân. Nhiều bộ phận kế hoạch thường dừng lại ở mức phương hướng, không bảo đảm cân đối các điều kiện vật chất và các biện pháp cụ thể cho việc tổ chức thực hiện. Việc lập kế hoạch từ các cơ sở sản xuất tổng hợp lên thành kế hoạch của bộ, địa phương và kế hoạch nhà nước tiến hành chưa có quy củ. Những thiếu sót trong công tác kế hoạch hoá, trong việc sử dụng các đòn bẩy kinh tế, thực hiện chế độ hạch toán kinh tế và việc coi nhẹ pháp chế kinh tế xã hội chủ nghĩa đã làm cho kế hoạch kém chất lượng và kém hiệu lực.

Công tác quản lý kinh tế của ta còn mang tính chất tập trung quan liêu, chưa bảo đảm quyền chủ động của các đơn vị quản lý, của bộ, địa phương và cơ sở sản xuất, và cũng chưa thật sự bảo đảm vai trò chỉ đạo tập trung, quản lý thống nhất đúng đắn của Nhà nước. Mấy năm gần đây chúng ta đã tiến hành phân cấp quản lý kinh tế giữa trung ương và địa phương để giải quyết những lệch lạc nói trên. Nhưng hiện nay, quan hệ giữa các ngành trung ương và các địa phương có nhiều vấn đề chưa được giải quyết tốt. Các địa phương vẫn chưa phát huy được một cách thiết thực quyền chủ động trong việc quản lý kinh tế địa phương vì trong khi tiến hành phân cấp quản lý, chưa kịp thời xây dựng các chế độ cụ thể, và tạo các điều kiện về tổ chức và nâng cao trình độ quản lý của địa phương. Mặt khác trong khi nhấn mạnh quản lý toàn diện theo ba cấp (trung ương, tỉnh, cơ sở sản xuất), đã coi nhẹ và làm yếu việc quản lý theo ngành, không kết hợp việc quản lý theo ngành với việc quản lý của địa

phương là không đúng, trái với yêu cầu của nền kinh tế tiến lên sản xuất xã hội chủ nghĩa đòi hỏi phải có sự quản lý tập trung thống nhất của Trung ương, bảo đảm sự cân đối chung của nền kinh tế quốc dân. Cần phải bảo đảm quyền làm chủ của các địa phương trong việc xây dựng và quản lý kinh tế địa phương, phải chống tập trung quan liêu nhưng cũng phải khắc phục khuynh hướng có phần tách rời kinh tế địa phương với kinh tế Trung ương, làm yếu vai trò quản lý tập trung thống nhất của Trung ương.

Về tổ chức bộ máy quản lý kinh tế, hiện nay nhiều cơ quan chưa được xác định thật cụ thể chức năng, nhiệm vụ; quan hệ làm việc và hợp đồng giữa các ngành, các cấp còn vướng mắc nhiều. Bộ máy quản lý kinh tế của các bộ và các địa phương công kênh, tập trung nhiều cán bộ nhưng làm việc quan liêu, giấy tờ, ít đi vào quản lý kỹ thuật, quản lý kinh tế, kém năng lực tổ chức thực hiện. Do những thiếu sót về mặt xác định chế độ chức trách và tổ chức, và do năng lực quản lý còn yếu, nhiều bộ và tổng cục chưa bảo đảm vai trò quản lý toàn ngành về các mặt lập kế hoạch, quản lý kỹ thuật, quản lý sản xuất và kinh doanh. Cấp huyện có yêu cầu thực tế phải quản lý toàn diện kinh tế nông nghiệp và thủ công nghiệp trong mỗi huyện nhưng chức năng và tổ chức chưa được quy định phù hợp. Vấn đề đặc biệt quan trọng là công tác tổ chức và quản lý kinh tế ở các cơ sở sản xuất (hợp tác xã, xí nghiệp, công trường) còn yếu về các mặt, chưa được xây dựng có nền nếp và thành hệ thống từ dưới lên trên, chưa bảo đảm quyền làm chủ tập thể của quần chúng lao động. Ở các xí nghiệp, công trường, chế độ thủ trưởng phụ trách chưa thật rõ ràng và dứt khoát, ở một số nơi hoạt động của cơ sở đảng, chính quyền, công đoàn và các đoàn thể quần chúng khác chưa theo cùng một hướng nên ảnh hưởng không tốt đến việc quản lý sản xuất.

Lực lượng cán bộ khoa học kỹ thuật và cán bộ quản lý kinh tế khá đông, cán bộ trẻ tăng thêm nhiều, nhưng do việc sử

dụng và bồi dưỡng, làm không tốt nhiều người phát huy khả năng kém và trưởng thành chậm.

#### 4. Công tác tư tưởng chưa gắn chặt với việc thực hiện chính sách và nhiệm vụ kinh tế ở từng nơi

Nhân dân ta kiên quyết cách mạng, tin tưởng vững chắc ở sự lãnh đạo của Đảng ta, đã chiến đấu và sản xuất rất dũng cảm, bền bỉ. Trước những thắng lợi vĩ đại của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, mỗi người đều rất phấn khởi, tự hào, sẵn sàng chịu đựng gian khổ hy sinh, tiếp tục chiến đấu đến thắng lợi hoàn toàn. Nhưng trước tình hình khó khăn hiện nay, trong quần chúng đã có những hiện tượng tiêu cực khá phổ biến như kém tích cực lao động sản xuất vì lợi ích của tập thể, của Nhà nước, thiếu tôn trọng kỷ luật lao động, ỷ lại vào Nhà nước, kém tinh thần trách nhiệm trong việc bảo vệ của công, chưa thực hiện đúng nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước... Tình hình tư tưởng nói trên diễn ra có phần là do các khuyết điểm vừa qua trong việc chỉ đạo và quản lý kinh tế, mặt khác là do công tác giáo dục tư tưởng chưa gắn chặt với việc thực hiện phương hướng nhiệm vụ kinh tế, thực hiện các chính sách của Đảng và Nhà nước ở từng đơn vị, chưa gắn chặt công tác tư tưởng với công tác tổ chức, thiếu đấu tranh với các khuynh hướng sai trái như lười biếng, ỷ lại, tiêu cực, tự do vô kỷ luật. Công tác tư tưởng chưa sát với nhiệm vụ của mỗi người, chưa phát huy đầy đủ trách nhiệm và nhiệt tình cách mạng của mỗi người trong sản xuất.

### III- TÌNH HÌNH KINH TẾ TỪ SAU KHI CHẤM DỨT CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI ĐẾN NAY

Từ sau khi địch buộc phải chấm dứt chiến tranh phá hoại, chúng ta đã bước đầu khắc phục hậu quả của chiến tranh, cố gắng chuyển các hoạt động kinh tế trở lại bình thường, giải quyết các vấn đề cấp bách để ổn định sản xuất và đời sống. Chúng ta cũng đã nhấn mạnh đến những khuyết điểm trong công tác quản lý kinh tế thời chiến và đề ra những biện pháp để khắc phục. Những cố gắng của chúng ta đã đem lại một số tiến bộ, nhưng tình hình chung hai năm qua vẫn còn chuyển biến chậm.

Sau chiến tranh, việc đánh giá tình hình kinh tế có phần chưa toàn diện, sâu sắc: các hậu quả của chiến tranh cùng những nguyên nhân sâu xa và trực tiếp gây nên những khó khăn trong tình hình kinh tế cũng chưa được phân tích một cách đầy đủ. Vì vậy chúng ta chưa đề ra được những biện pháp toàn diện để chuyển biến tình hình. Điều rất quan trọng là chúng ta *chậm khắc phục được những khuyết điểm trong công tác quản lý kinh tế thời chiến và chậm cải tiến công tác quản lý cho phù hợp với tình hình mới*. Việc chỉ đạo và quản lý của Chính phủ và các ngành, các cấp chưa chuyển biến mạnh mẽ. Các mặt kế hoạch, biện pháp chính sách, tư tưởng, tổ chức chỉ đạo cũng chưa phối hợp với nhau một cách đồng bộ. Vì vậy nhận thức và hành động chưa thật sự được nhất quán từ trên xuống dưới ảnh hưởng nhiều đến việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế.

Bước sang năm 1970, nhất là trong sáu tháng cuối năm, *tình hình kinh tế đã bắt đầu có chuyển biến*. Chúng ta đã đi sâu nhận định và phân tích tình hình kinh tế, đã đề ra phương hướng nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế; đã giải quyết một số vấn đề về chính sách lương thực, chính sách chăn nuôi, chính sách đối với tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp, một số chính sách giá cả... nhằm phát huy tác dụng của các quy luật kinh tế, khuyến khích đẩy mạnh sản xuất, tăng cường quan hệ kinh tế giữa Nhà nước và khu vực kinh tế tập thể. Về mặt tổ chức và chỉ đạo, chúng ta chú

trọng đẩy mạnh phong trào lao động sản xuất, nhấn mạnh trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ sở sản xuất, đòi hỏi cán bộ và quần chúng phải làm tốt nghĩa vụ và trách nhiệm của mỗi người đối với Nhà nước, đã có những biện pháp nhằm tăng cường kỷ luật lao động và pháp luật của Nhà nước, đồng thời chống tư tưởng ỷ lại, đề cao tự lực cánh sinh và thực hành tiết kiệm. Những tiến bộ bước đầu trong công tác chỉ đạo và quản lý kinh tế đã có ảnh hưởng tốt thúc đẩy thực hiện kế hoạch nhà nước năm 1970, *nhieu nhân tố mới và tích cực* đã xuất hiện.

Trong nông nghiệp phong trào đang có khí thế vươn lên; sản xuất lúa cả hai vụ trong năm 1970 đạt tương đối khá, việc mở rộng diện tích lúa xuân và dùng các giống mới có năng suất cao, đang mở ra nhiều triển vọng mới tăng năng suất và sản lượng lương thực.

Sản xuất công nghiệp bắt đầu tăng. Trong công nghiệp nặng, các ngành điện, than, cơ khí đều tiến bộ. Công nghiệp nhẹ và công nghiệp thực phẩm đang được đẩy lên. Ngành thủ công nghiệp đã khôi phục được nhiều mặt hàng, tăng thêm được hàng tiêu dùng thông thường cung cấp cho nhân dân.

Nhiều xí nghiệp đã cố gắng sắp xếp và ổn định dây chuyền sản xuất, chấn chỉnh tổ chức sản xuất, tăng cường quản lý lao động, thực hiện trả lương theo sản phẩm, nên đã tăng được sản lượng và đưa sản xuất đi dần vào nền nếp.

Xây dựng cơ bản đạt kế hoạch khá, có tiến bộ trong việc thực hiện trình tự xây dựng, chế độ giao khoán khối lượng và trả lương theo sản phẩm bắt đầu được khôi phục lại, năng suất lao động sáu tháng cuối năm ở một số công trường bắt đầu tăng hơn trước.

Việc sử dụng các đòn bẩy kinh tế kết hợp với kế hoạch hoá đang được nghiên cứu và thực hiện trong các mặt quản lý sản xuất, quản lý lao động, quản lý phân phối và đã có ảnh hưởng tốt. Chế độ lương sản phẩm và một số chính sách mới bắt đầu phát huy tác dụng, thúc đẩy phong trào lao động, động viên quần chúng đẩy mạnh sản xuất và làm nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Qua phong trào lao động sản xuất, ý thức lao động và kỷ luật lao động được tăng cường, tinh thần trách nhiệm và sự chỉ đạo của cán bộ cơ sở có tiến bộ hơn. Nhờ vậy mà năng suất lao động của các ngành kinh tế chủ yếu bắt đầu có tăng lên. Một số ngành đang phấn đấu trở lại hoặc vượt năng suất lao động trước chiến tranh.

Tuy nhiên, qua việc thực hiện kế hoạch nhà nước 1970, thấy đang có những vấn đề *tồn tại lớn về tổ chức, chỉ đạo và quản lý kinh tế*.

Do công tác quản lý kém, mức tiêu hao vật chất trong tất cả các ngành và nhiều cơ sở sản xuất còn quá cao, sử dụng công suất thiết bị kém, tổ chức sử dụng lao động còn lãng phí, nên giá thành sản xuất của nhiều mặt hàng chưa hạ được nhiều.

Các biện pháp về tổ chức chỉ đạo và một số chính sách cụ thể không được ban hành kịp thời nên đã hạn chế kết quả trong việc thu mua lương thực, nông sản và bán hàng công nghiệp, không tập trung được nguồn hàng về Nhà nước. Nông dân bán lương thực và nông sản ngoài thị trường tự do nhiều; Nhà nước thu tiền về chậm, nên chưa giải quyết tốt vấn đề cân đối tiền và hàng.

Việc điều chỉnh sắp xếp lao động trong khu vực nhà nước thiếu những biện pháp cụ thể, chưa kết hợp với việc mở rộng

phát triển sản xuất, việc giải quyết các chính sách cụ thể không đi kịp, nên tình hình chuyển biến còn chậm.

Các ngành, các địa phương nắm các nguồn dự trữ về các mặt thiết bị, vật tư, lao động còn rất yếu, nên chưa động viên được khả năng tiềm tàng trong khi xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện kế hoạch, chưa đẩy sản xuất lên mạnh làm tăng thêm nhiều sản phẩm xã hội.

Tình hình trên đòi hỏi các ngành, các địa phương phải đi sâu chỉ đạo công việc rất cụ thể, đặc biệt là phải bám sát, giúp đỡ và thúc đẩy công tác quản lý kinh tế ở cơ sở sản xuất, tăng cường hiệu lực chỉ đạo để tạo nên sự chuyển biến tình hình kinh tế mạnh mẽ hơn. Qua kết quả của việc thực hiện kế hoạch nhà nước 1970, các mặt sản xuất chủ yếu có tăng, tình hình kinh tế chung hiện nay *đang có đà tiến lên*; phong trào quần chúng đang có khí thế vươn lên nhất là trong nông nghiệp. Vừa qua các nước anh em đã nhận giúp chúng ta xây dựng thêm một số công trình công nghiệp quan trọng. Chúng ta có thể thấy triển vọng của việc thực hiện kế hoạch nhà nước năm 1971 và những năm trước mắt, chúng ta có khả năng trong thời gian không xa chuyển tình hình kinh tế trở lại bình thường.

Hiện nay, ta đang có những *thuận lợi cơ bản* và những *khả năng tiềm tàng rất lớn* để chuyển biến sự phát triển kinh tế một cách toàn diện và mạnh mẽ hơn.

Những thuận lợi và khả năng đó là:

1. *Ta đã và đang đánh thắng cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ*, tinh thần quyết chiến quyết thắng, lòng tự hào dân tộc của nhân dân ta là nguồn sức mạnh vĩ đại. Ta đang ở trong *thế chiến thắng*, cần biến khí thế chiến thắng thành những hành động cách mạng, thành thực tế lao động sản xuất và sẵn sàng chiến đấu.

2. *Tiềm lực kinh tế* của ta những năm qua được tăng thêm và hiện nay đang phát huy rõ rệt. Chính trong những năm chống chiến tranh phá hoại đã xuất hiện nhiều hợp tác xã điển hình đạt năng suất lúa cao 5-6 tấn/ha. Hiện nay đã có

hợp tác xã đạt 9 - 10 tấn, nhiều huyện đạt 5 tấn và có huyện đạt 7 tấn/ha. Trong công nghiệp, giao thông vận tải, cơ sở vật chất - kỹ thuật nhiều mặt được tăng cường hơn trước. Ta còn nhiều thiết bị có thể đưa ra sử dụng, lực lượng tồn kho về một số vật tư của Nhà nước và của các ngành, các địa phương, các cơ sở sản xuất được tăng thêm. Lực lượng lao động xã hội và đội ngũ cán bộ công nhân kỹ thuật hiện nay khá hơn, trình độ văn hoá và hiểu biết về kỹ thuật được nâng cao hơn trước, lực lượng ấy hàng năm còn được bổ sung thêm là một nguồn vốn rất quý của chúng ta. Ta lại có lực lượng bộ đội quân nhân xuất ngũ tham gia vào phát triển nông nghiệp và xây dựng các vùng kinh tế mới, phát triển các ngành nghề thủ công nghiệp, nghề rừng, mở mang xây dựng cơ bản. Trong tình hình mới các mặt nói trên có điều kiện được tổ chức, sắp xếp lại, sử dụng hợp lý hơn, và sẽ thực sự biến thành những năng lực sản xuất to lớn.

3. *Về mặt chỉ đạo và quản lý kinh tế* trên cơ sở những quan điểm đúng đắn của Đảng, phương hướng và nội dung công tác quản lý ngày càng sáng tỏ. Cán bộ của ta ở các ngành, các địa phương qua thử thách đã trưởng thành lên một bước, có thêm kinh nghiệm và đang vươn lên nắm công tác quản lý kinh tế. Đó là những nhân tố rất quan trọng đã đem lại những chuyển biến mới trong năm 1970 và sẽ tiếp tục làm chuyển biến mạnh mẽ tình hình kinh tế sắp tới.

4. Kết hợp với khả năng trong nước, *sự giúp đỡ về kinh tế của các nước anh em* là nguồn bổ sung lớn giúp ta có thêm khả năng để đẩy mạnh các mặt xây dựng, sản xuất và phục vụ chiến đấu. Đặc biệt sự viện trợ về thiết bị kỹ thuật giúp chúng ta có điều kiện đẩy mạnh khôi phục và xây dựng nhiều công trình mới quan trọng, nhất là công nghiệp, tạo cơ sở phát huy nhanh lực lượng trong nước, đẩy mạnh sản xuất và từng bước cân đối lại nền kinh tế một cách vững chắc hơn.

*Phần thứ hai***PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ KINH TẾ BA NĂM  
1971 - 1973****I- NHIỆM VỤ KINH TẾ TRƯỚC MẮT CỦA MIỀN BẮC**

Do bị thất bại nặng nề, đế quốc Mỹ buộc phải chấm dứt không điều kiện cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc. Nhưng chúng vẫn tiếp tục kéo dài chiến tranh xâm lược, ráo riết thực hiện âm mưu "Việt Nam hoá" chiến tranh ở miền Nam, mở rộng chiến tranh sang Campuchia và đẩy mạnh "chiến tranh đặc biệt" ở Lào. Đối với miền Bắc, chúng vẫn khiêu khích, đánh phá từng thời gian, ở từng trọng điểm. Gần đây, chúng đã có những hành động phiêu lưu quân sự mới và đang chuẩn bị dư luận, các điều kiện để đánh phá bằng không quân hoặc tập kích bằng các lực lượng biệt kích nhỏ ở nhiều vùng, đặc biệt là đánh phá ở Quân khu IV. Âm mưu của địch nhằm ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc đối với các chiến trường, gây khó khăn cho ta trong việc ổn định tình hình kinh tế ở miền Bắc, hậu phương lớn của cuộc kháng chiến ở miền Nam, Campuchia và Lào, đồng thời tiếp tục "Việt Nam hoá" chiến tranh ở miền Nam, kéo dài chiến tranh xâm lược các nước Đông Dương, hòng gây sức ép đối với ta và tạo cho chúng thế mạnh trong khi buộc phải chuyển hướng chiến lược, từng bước xuống thang chiến tranh.

Trước tình hình nói trên, nhiệm vụ cực kỳ trọng yếu và cấp bách của miền Bắc là *phải tăng cường chi viện cho chiến trường miền Nam, tích cực giúp đỡ cách mạng Lào và Campuchia, tăng cường lực lượng quốc phòng ở miền Bắc, nâng cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, đánh bại mọi hành động chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ để bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa và đánh bại hoàn toàn cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ; kết hợp với việc động viên chiến đấu, phải tranh thủ thuận lợi trong tình hình miền Bắc hiện*

*nay, ra sức khôi phục và phát triển kinh tế, đẩy mạnh sản xuất và xây dựng, củng cố hậu phương về mọi mặt, tiếp tục đưa sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc tiến lên.*

Trong ba năm sắp đến (1971 -1973), miền Bắc có điều kiện và có đòi hỏi bức thiết phải đẩy mạnh khôi phục và phát triển kinh tế, khắc phục các hậu quả chiến tranh, ổn định các mặt hoạt động kinh tế và đời sống, chuyển biến mạnh mẽ tình hình kinh tế. Cuộc chiến đấu của cả ba nước Đông Dương chống đế quốc Mỹ xâm lược trong thời gian trước mắt cũng đòi hỏi phải khẩn trương tăng cường lực lượng kinh tế và quốc phòng của miền Bắc, bảo vệ hậu phương và phát huy vai trò của hậu phương lớn đối với các chiến trường. Cho nên nhiệm vụ kinh tế của miền Bắc ba năm sắp đến là *phải kết hợp chặt chẽ các mặt sản xuất, xây dựng và chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu, kết hợp việc khôi phục và phát triển kinh tế với việc động viên chiến tranh, dành sức bảo đảm thật tốt cho chiến đấu, ra sức khôi phục và phát triển kinh tế, tạo cơ sở tăng cường sức chiến đấu và tiếp tục chuyển biến nền kinh tế một cách mạnh mẽ, vững chắc.*

Chúng ta cần phải phát huy mọi khả năng tiềm tàng và mọi nguồn dự trữ sẵn có, sử dụng tốt sự giúp đỡ của các nước anh em, *động viên mạnh mẽ phong trào lao động sản xuất và thực hành tiết kiệm nhằm giải quyết những yêu cầu có tính chất chiến lược sau đây* trong việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế ba năm sắp đến của miền Bắc:

1. Tiến dần lên xây dựng cơ cấu sản xuất mới theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, nâng cao hiệu quả sản xuất, *tăng nhanh sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân, bảo đảm đủ tiêu dùng xã hội, phấn đấu tự giải quyết trong nước các nhu cầu ngày càng tăng về đời sống, tạo nguồn vốn tích lũy và nguồn năng xuất khẩu ngày càng lớn, đưa nền kinh tế đi vào thế phát triển cân đối tích cực và vững chắc.*

2. Bảo đảm yêu cầu *động viên chiến tranh*, tăng cường sức chiến đấu bảo vệ miền Bắc và chi viện đầy đủ, kịp thời

cho các chiến trường; *kết hợp xây dựng kinh tế và tăng cường quốc phòng về lâu dài*, củng cố vững mạnh hậu phương miền Bắc về mọi mặt.

3. *Đẩy mạnh sự phân công mới về lao động xã hội*, tận dụng sức lao động vào sản xuất, đạt và vượt mức năng suất lao động trước chiến tranh trong các ngành kinh tế quốc doanh, tăng năng suất lao động trong nông nghiệp, *nâng cao năng suất lao động xã hội*.

4. *Phát triển mạnh mẽ thị trường xã hội chủ nghĩa có tổ chức*, tăng cường thu mua nắm nguồn hàng, đẩy mạnh lưu thông phân phối hàng hoá, phấn đấu *giải quyết cân đối giữa tiền và hàng*, ổn định thị trường, giá cả và tiền tệ, tích cực phục vụ và thúc đẩy phát triển sản xuất, *tổ chức tốt và cải thiện từng mặt đời sống của nhân dân*.

5. Tạo cơ sở vững chắc và tích cực chuẩn bị điều kiện để *tiếp tục phát triển kinh tế một cách toàn diện và mạnh mẽ*, đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa trong những năm sau, xây dựng từng bước nền kinh tế xã hội chủ nghĩa độc lập và tự chủ ở miền Bắc.

Trong ba năm tới, với cố gắng đẩy nhanh xây dựng cơ bản, chúng ta khôi phục và cải tạo xong các xí nghiệp bị địch đánh phá, xây dựng xong và đưa vào sản xuất thêm nhiều công trình, trong đó có một số công trình then chốt có tác dụng lớn đối với sự phát triển chung của nền kinh tế. Các ngành điện, than, xi măng từ năm 1973 có thể cung cấp tương đối khá hơn cho các nhu cầu thiết yếu về sản xuất và xây dựng. Ngành cơ khí phát huy những khả năng tăng thêm sẽ phải đạt một bước tiến bộ quan trọng trong việc

trang bị và sửa chữa cho nông nghiệp, công nghiệp nhẹ, giao thông vận tải, nghề cá, cho công nghiệp xây dựng và công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng.

Với cố gắng hoàn chỉnh và phát triển thuỷ lợi, tạo thế phát triển mạnh mẽ và vững chắc ở vùng đồng bằng, mở thêm hàng chục vạn hecta trồng cây công nghiệp và chăn nuôi ở các vùng trung du và miền núi, với khả năng của công nghiệp có thể thoả mãn nhu cầu về điện cho thuỷ lợi, bảo đảm nhu cầu về sửa chữa, trang bị công cụ và các loại máy móc theo sau máy kéo, cung cấp phân bón, vôi, gạch nhiều hơn, chúng ta có điều kiện để chuyển biến nông nghiệp một bước rõ theo hướng phát triển sản xuất toàn diện hơn, đi mạnh vào thâm canh, nhằm giải quyết về cơ bản vấn đề lương thực, bảo đảm cung cấp thực phẩm, tăng thêm nhiều các loại nguyên liệu nông sản cho công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng và hàng nông sản xuất khẩu.

Các ngành đánh cá, chế biến thực phẩm, dệt, giấy, sản xuất các loại hàng tiêu dùng như chiếu, hàng kim khí, đồ nhựa, sành sứ, thuỷ tinh..., có điều kiện để phục vụ tốt hơn các nhu cầu về ăn, mặc, học và giải quyết các hàng tiêu dùng thông thường. Với khối lượng than và các loại vật liệu xây dựng tăng thêm, ngoài phần phục vụ các nhu cầu xây dựng có tính chất sản xuất của Nhà nước, có thể giải quyết từng bước nhà ở cho công nhân ở các thành phố, khu công nghiệp và tăng mức bán cho loại vật liệu xây dựng cho nông dân để xây dựng thêm nhà ở.

Gắn với việc đẩy mạnh xây dựng và sản xuất, lực lượng lao động xã hội được phân bố lại hợp lý hơn giữa các ngành và giữa các vùng, thu hút thêm nhiều sức lao động vào sản xuất để tăng nhanh sản phẩm xã hội, nâng cao năng suất lao động xã hội.

Trên cơ sở sản xuất tăng lên, lưu thông hàng hoá giữa kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể có điều kiện phát triển mạnh hơn, càng thúc đẩy sản xuất, tăng sản lượng hàng hoá, phát huy thêm rõ tính hơn hẳn của kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Thu nhập thực tế của công nhân, viên chức, của nông dân có điều kiện nâng cao dần từng bước, bảo đảm thực hiện phân phối theo lao động để khuyến khích phát triển sản xuất, khuyến khích tăng năng suất lao động và bảo đảm thực hiện đúng chính sách đãi ngộ đối với gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội, đối với thương binh, bệnh binh.

Mọi cố gắng về khôi phục và phát triển kinh tế đều phải kết hợp chặt chẽ với yêu cầu tăng cường quốc phòng, củng cố hậu phương miền Bắc thêm vững chắc, bảo đảm yêu cầu động viên lực lượng chiến đấu bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa và tăng cường chi viện các chiến trường.

Sự chuyển biến trong xây dựng cơ bản, sản xuất, lưu thông phân phối, kết hợp với việc phát triển mạnh đội ngũ lao động kỹ thuật, xúc tiến công tác điều tra và thăm dò tài nguyên, phát triển công tác khoa học - kỹ thuật và tăng cường cải tiến công tác quản lý kinh tế, là cơ sở rất quan trọng để bảo đảm phát triển mạnh mẽ, liên tục nền kinh tế quốc dân trong những năm 1974 - 1975 và những năm sau, tạo ra tốc độ nhanh về tăng sản lượng các sản phẩm chủ yếu, về xây dựng cơ cấu mới của nền kinh tế, tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Dựa vào hướng phấn đấu và khả năng thực tế trong việc khôi phục và phát triển kinh tế ba năm sắp đến, chúng ta có điều kiện vững chắc để đưa mức thu nhập quốc dân bình quân đầu người năm 1973 đạt cao hơn năm 1965; dựa vào thu nhập quốc dân sản xuất trong nước để đáp ứng quỹ tiêu dùng xã hội hàng năm tăng lên; và tạo ra nguồn tích lũy vốn trong nước, nguồn hàng xuất khẩu ngày càng lớn đưa nền kinh tế sau thời kỳ ba năm 1971 - 1973 đi vào thế phát triển toàn diện, mạnh mẽ hơn, cân đối vững chắc hơn.

Việc thực hiện những nhiệm vụ và yêu cầu nói trên trong những năm sắp đến là một cuộc đấu tranh gian khổ và phức tạp trên nhiều mặt. Phải khắc phục các khó khăn trong nền kinh tế hiện nay, các hậu quả chiến tranh và các

khuyết điểm của ta vừa qua về chỉ đạo và quản lý kinh tế. Phải vừa khôi phục và phát triển kinh tế, vừa động viên chiến đấu, bảo đảm đời sống của nhân dân, đồng thời tăng tích lũy đẩy mạnh tái sản xuất mở rộng xã hội chủ nghĩa. Vấn đề có ý nghĩa cơ bản là phải giành thắng lợi từng bước trong cuộc đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa, chủ yếu là đấu tranh đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Với tinh thần làm chủ tập thể, với khí thế chiến thắng, nhân dân ta phải phấn đấu tích cực, bền bỉ, chịu đựng hy sinh, thất lừng buộc bụng để tiến lên. Điều kiện quyết định nhất là phải *tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tăng cường vai trò tổ chức và quản lý của Nhà nước, ra sức thực hiện đồng thời ba cuộc cách mạng: cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá, trong đó có cách mạng kỹ thuật là then chốt*; và phải bảo đảm chấp hành đường lối phát triển kinh tế của Đảng trong bước đi ban đầu: *"ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, xây dựng kinh tế trung ương đồng thời phát triển kinh tế địa phương"*.

Căn cứ vào đường lối của Đảng và yêu cầu nhiệm vụ kinh tế trước mắt, chúng ta phải tiến dần lên *xây dựng một cơ cấu kinh tế và một hệ thống quản lý kinh tế* phù hợp với bước đi ban đầu, phù hợp với điều kiện vừa sản xuất, vừa chiến đấu. Trước hết, *cần xác định các phương hướng về khôi phục và phát triển kinh tế, về tăng cường và cải tiến công tác quản lý kinh tế trong ba năm sắp đến* để làm cơ sở đi sâu giải quyết các vấn đề cụ thể trong khi xây dựng và thực hiện kế hoạch ba năm, cấp bách là trong năm 1971.

## II- PHƯƠNG HƯỚNG KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRONG BA NĂM 1971 - 1973

Trong việc khôi phục và phát triển kinh tế, phương hướng chung là phải động viên những cố gắng cao nhất để đẩy mạnh phát triển *nông nghiệp*; tích cực khôi phục và phát triển *công nghiệp nhẹ, công nghiệp địa phương* và *thủ công nghiệp*; tập trung sức khôi phục và phát triển nhanh các ngành *công nghiệp nặng* quan trọng, trước hết nhằm phục vụ sản xuất nông nghiệp và sản xuất hàng tiêu dùng; khôi phục và phát triển *giao thông vận tải* phục vụ tốt chiến đấu, sản xuất và xây dựng.

1. *Vừa khôi phục, kết hợp cải tạo và mở rộng các cơ sở đã có, vừa xây dựng mới; tập trung sức khôi phục và xây dựng mới các công trình công nghiệp then chốt, tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật để tăng nhanh sản xuất.*

Về *nông nghiệp*, cần phải đẩy mạnh sản xuất, chuyển biến cơ cấu trồng trọt và chăn nuôi tiến bộ một bước mạnh mẽ. Chủ yếu là phải củng cố, hoàn chỉnh các cơ sở vật chất - kỹ thuật đã có, xây dựng thêm những cơ sở vật chất - kỹ thuật mới, sắp xếp hợp lý và tận dụng sức lao động, tăng cường củng cố các hợp tác xã, củng cố và phát triển các nông trường quốc doanh, phát huy mọi khả năng ở vùng đồng bằng để đẩy mạnh thâm canh, tăng nhanh sản lượng và ra sức xây dựng một số vùng kinh tế mới ở trung du và miền núi.

Về *công nghiệp*, phải tranh thủ khôi phục, kết hợp cải tạo và mở rộng các cơ sở vừa qua bị địch đánh phá; đẩy nhanh thi công các công trình tạm ngừng xây dựng hoặc xây lắp tạm trong chiến tranh và các công trình đã được chuẩn bị trước chiến tranh; tích cực xây dựng một số công trình mới, trong đó có những công trình then chốt. Trên cơ sở khôi phục và tăng cường các cơ sở vật chất - kỹ thuật, các ngành công nghiệp phải phấn đấu tăng nhanh sản lượng vượt mức trước chiến tranh, nâng cao chất lượng sản phẩm và tích cực giảm tiêu hao vật chất trong sản xuất. Đối với thủ công nghiệp, cần khôi phục và phát triển các cơ sở sản xuất, thu hút thêm lao động, khôi phục và phát triển sản lượng cũng như các mặt hàng.

Về *giao thông vận tải*, trước mắt phải tăng cường bảo đảm giao thông trên các tuyến chiến lược để phục vụ các chiến trường; khôi phục, cải tạo, nâng cấp các tuyến chính, nhất là các tuyến chính về đường sắt, đồng thời xây dựng mới một số công trình như bến cảng, nhà ga... Việc xây dựng lại các cầu đường sắt và đường bộ được tiến hành một phần quan trọng trong ba năm tới, một số cầu lớn còn phải tiếp tục khôi phục trong những năm sau.

Nói chung, chúng ta phải vừa khôi phục, vừa phát triển các ngành sản xuất, ra sức tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật và tận dụng sức lao động xã hội để chuyển mạnh sản xuất. Cần phải đẩy nhanh khôi phục, cải tạo và mở rộng các cơ sở đã có, chú trọng các cơ sở công nghiệp quan trọng để sớm đưa sản xuất tăng lên và tích cực mở mang xây dựng mới, tập trung xây dựng các công trình then chốt về công nghiệp.

2. *Xây dựng từng bước cơ cấu sản xuất mới tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, kết hợp phát triển các ngành nông nghiệp - công nghiệp nhẹ - công nghiệp nặng, bảo đảm phát triển sản xuất với tốc độ nhanh và hiệu quả kinh tế cao.*

Dựa vào việc đẩy mạnh xây dựng cơ bản, kết hợp với việc tổ chức sản xuất, phân công lại lao động xã hội, củng cố và hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, chúng ta nhằm *cải tiến từng bộ phận sản xuất nhỏ* (hiện nay, thành phần sản xuất nhỏ còn chiếm đại bộ phận) *lên sản xuất lớn*, chuyển từng bộ phận lao động sản xuất thủ công thành lao động sản xuất nửa cơ giới và cơ giới, đồng thời *phát triển thành phần sản xuất lớn*, trang bị kỹ thuật tương đối hiện đại và hiện đại, phát huy tác dụng thúc đẩy lẫn nhau giữa hai mặt ấy trong quá trình phát triển hợp nhất của toàn bộ cơ cấu sản xuất để *chuyển biến nền kinh tế tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa*.

- Về nông nghiệp, phải phát triển sản xuất một bước toàn diện hơn, phấn đấu tích cực để giải quyết *lượng thực* trong nước, phát triển nhanh và mạnh ngành *chăn nuôi* và đẩy

manh phát triển một số *cây công nghiệp*. Ra sức *trồng cây, trồng rừng*, tu bổ rừng và *bảo vệ rừng* một cách nghiêm ngặt. Trong các hợp tác xã nông nghiệp và lâm nghiệp, phải chú trọng phát triển các ngành nghề thủ công nghiệp và tiểu công nghiệp để tận dụng sức lao động vào sản xuất.

Đi đôi với việc *tận dụng các diện tích đã có*, cần phải đặt thành một hướng lớn *mở thêm nhiều diện tích canh tác ở trung du và miền núi*, kể cả ở Liên khu IV cũ, tiến hành việc định canh định cư và tạo cho kỳ được một số *vùng kinh tế mới*, lấy các cơ sở kinh tế quốc doanh làm nòng cốt kết hợp với các hợp tác xã để tạo vùng và kết hợp chặt chẽ phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, công nghiệp, thủ công nghiệp.

Phải đẩy mạnh *thâm canh* thực hiện một cách phổ biến ba mục tiêu chủ yếu trước mắt về sản xuất nông nghiệp, *nâng cao năng suất lao động trong nông nghiệp, cung cấp thêm nhiều nông sản hàng hoá cho Nhà nước*.

Cần thay đổi một bước cơ cấu sản xuất nông nghiệp ở mỗi địa phương, phát triển các ngành trồng trọt và chăn nuôi cân đối hơn, dồn sức nhiều hơn để *xây dựng và mở rộng các vùng sản xuất trọng điểm*, đưa các vùng sản xuất trọng điểm tiến nhanh hơn lên sản xuất lớn, kinh doanh tập trung và chuyên môn hoá ở từng vùng một số sản phẩm chủ yếu như lúa, các loại hoa màu, khoai tây, rau, lạc, chè, thuốc lá, mía, cói, đay, dưa, dứa, chăn nuôi lợn lai kinh tế, trâu và bò, bò sữa, nuôi cá và các loại thủy sản khác.

Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng trên là tạo điều kiện để mở rộng sự phân công lao động mới để phát triển công nghiệp và các ngành khác.

- Kết hợp với phát triển nông nghiệp, dựa vào nguồn nguyên liệu nông sản tăng lên và để thúc đẩy phát triển nông nghiệp, cần ra sức *phát triển công nghiệp thực phẩm và công nghiệp nhẹ*, phát triển *tiểu công nghiệp* và *thủ công nghiệp* sản xuất các loại hàng tiêu dùng. Ở các vùng ven biển, phải đẩy mạnh khôi phục và *phát triển nghề đánh cá và khai thác thủy sản*. Quan trọng nhất trước mắt là phải đáp ứng tốt hơn

nhu cầu về *ăn uống*, tiến dần lên cải tạo cơ cấu bữa ăn có thêm dinh dưỡng, tổ chức phục vụ thuận tiện và tốt hơn. Tích cực giải quyết nhu cầu về *mặc, về học tập* và đẩy mạnh sản xuất các loại *hàng tiêu dùng thông thường*. Chú trọng tăng thêm nguồn hàng tiêu dùng cung cấp cho nông thôn, cho trẻ em. Tăng nhanh khối lượng và nâng cao chất lượng các loại hàng nông sản chế biến, hàng tiêu dùng, hàng thủ công và hàng gia công cho *xuất khẩu*.

- Trên cơ sở phát triển nông nghiệp, công nghiệp nhẹ và chủ yếu nhằm phục vụ đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, công nghiệp nhẹ, cần tập trung sức khôi phục, xây dựng và phát huy năng lực của các *ngành công nghiệp nặng*, nhất là các *ngành điện, than, cơ khí chế tạo và sửa chữa, khai thác gỗ, sản xuất xi măng và các loại vật liệu xây dựng khác*. Ngành cơ khí phải đáp ứng nhu cầu phần lớn các loại phụ tùng và sửa chữa cho các xí nghiệp, cho các loại thiết bị máy móc và phương tiện vận tải; trang bị cho người lao động có đủ các công cụ thường, công cụ cải tiến tốt hơn; và tích cực chế tạo một số máy móc, thiết bị lẻ và một số thiết bị toàn bộ loại nhỏ và vừa. Về các ngành công nghiệp nặng khác, cần đẩy mạnh khôi phục, cải tạo, mở rộng và phát triển các cơ sở sản xuất phân lân, phân đạm, luyện thép... và chuẩn bị điều kiện để xây dựng một số nhà máy *sản xuất hoá chất cơ bản, sản xuất sợi nhân tạo*.

Trong khi phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, ta tăng cường và phát huy khả năng của các ngành công nghiệp nặng then chốt phục vụ nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, làm như vậy là ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trong bước đi ban đầu, là tạo điều kiện vững chắc để đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.

Chúng ta kết hợp phát triển nông nghiệp - công nghiệp nhẹ và công nghiệp nặng, phát huy tác dụng phục vụ và thúc đẩy lẫn nhau giữa các ngành cũng là tạo cơ sở hàng hoá ngày càng tăng để *mở rộng lưu thông phân phối giữa nông nghiệp và công nghiệp, giữa thành thị và nông thôn*, bảo đảm yêu

câu về đời sống của nhân dân, đẩy mạnh tái sản xuất mở rộng xã hội chủ nghĩa và tăng cường tích lũy vốn ban đầu cho việc xây dựng kinh tế. Làm như vậy cũng là để đẩy mạnh sự phân công lao động trong nước, tận dụng nguồn lao động vào sản xuất và tiến hành sự phân công lao động với bên ngoài. Các ngành, các cơ sở sản xuất đều có nhiệm vụ phải góp phần *tích cực nhất tăng nguồn hàng và nâng cao chất lượng hàng xuất khẩu*, đạt và vượt mức kim ngạch xuất khẩu trước chiến tranh, tiến dần lên giải quyết tình hình mất cân đối giữa xuất khẩu và nhập khẩu, tạo cơ sở cho việc phát triển quan hệ hợp tác kinh tế, hợp tác khoa học kỹ thuật với các nước xã hội chủ nghĩa anh em và một số nước tư bản chủ nghĩa có công nghiệp tiên tiến. Hướng chủ yếu trước mắt về sản xuất phục vụ xuất khẩu là các hàng nông sản, nông sản chế biến, hàng tiêu dùng, hàng thủ công và hàng gia công; mặt khác, cần chuẩn bị để tăng xuất khẩu các loại hàng về công nghiệp khai khoáng, công nghiệp luyện kim, công nghiệp cơ khí..., thông qua việc đẩy mạnh xuất khẩu mà tiến lên bảo đảm nhu cầu về nhập khẩu các loại hàng lẻ, điều chỉnh cơ cấu sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân theo hướng tăng tích lũy cho việc thực hiện tái sản xuất mở rộng xã hội chủ nghĩa.

3. *Kết hợp phát triển kinh tế trung ương và kinh tế địa phương, phân bố các ngành sản xuất chủ yếu theo vùng, tiến dần lên phát huy thế mạnh về sản xuất của mỗi vùng, mỗi địa phương, chú trọng đẩy mạnh phát triển kinh tế ở trung du và miền núi, ở các tỉnh Liên khu IV cũ, kết hợp xây dựng kinh tế và tăng cường quốc phòng.*

Chúng ta khôi phục và phát triển kinh tế, từng bước tạo ra thế cân đối mới giữa nông nghiệp, công nghiệp nhẹ và công nghiệp nặng, sự chuyển biến đó của nền kinh tế chỉ có thể thực hiện được thông qua việc xây dựng kinh tế trung ương và phát triển kinh tế địa phương. Cần tiếp tục đẩy mạnh *xây dựng kinh tế địa phương*, làm cho mỗi tỉnh, thành phố, với dân số khoảng 1 - 1,5 triệu người thành những bộ phận

hợp thành của nền kinh tế miền Bắc, vừa là những đơn vị kinh tế địa phương có một cơ cấu hợp lý trong phạm vi địa phương. Dựa trên các quy hoạch, kế hoạch nhà nước, sự chỉ đạo tập trung và quản lý thống nhất của Trung ương, mỗi tỉnh, thành phố cần phát huy quyền làm chủ kinh tế địa phương, động viên mọi khả năng của địa phương và sử dụng tốt sự giúp đỡ của Trung ương để đẩy mạnh xây dựng kinh tế địa phương, ra sức phát triển sản xuất, tích cực góp phần giải quyết các mặt cân đối của kinh tế toàn quốc và giải quyết tốt các yêu cầu về sản xuất, về đời sống tại địa phương. Tuỳ theo điều kiện từng địa phương, cần phát triển cân đối các ngành trồng trọt và chăn nuôi, tập trung sức xây dựng những vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm có năng suất và sản lượng hàng hoá cao; kết hợp phát triển nông nghiệp, nghề rừng, nghề cá, phát triển công nghiệp địa phương, tiểu thủ công nghiệp và thủ công nghiệp; tổ chức hợp lý sự phân công lao động ở từng cơ sở, trong mỗi huyện và mỗi tỉnh. Trên cơ sở thống nhất lợi ích của Nhà nước và nhân dân, giữa Trung ương và địa phương, theo những quy định cụ thể về chính sách của Nhà nước và tuỳ theo điều kiện từng nơi, mỗi địa phương phải bảo đảm thực hiện nghĩa vụ cung cấp lương thực, các hàng nông sản khác và hàng công nghiệp, các nguyên liệu và vật liệu cho Trung ương; có một số mặt hàng nhất định để trao đổi với các Bộ Nội thương, Ngoại thương hoặc với các địa phương khác theo sự thoả thuận giữa hai bên và phải phấn đấu tự giải quyết đủ hoặc đáp ứng đến mức cao nhất các nhu cầu về sản xuất và đời sống có thể và cần giải quyết tại mỗi địa phương.

Chúng ta kết hợp xây dựng kinh tế trung ương và phát triển kinh tế địa phương, phải thực hiện từng bước phát triển theo ngành sản xuất chuyên môn hoá và tập trung hoá, đồng thời phải *hình thành dần các vùng vừa sản xuất chuyên môn hoá vừa kinh doanh tổng hợp*. Ở mỗi vùng cần phát triển từng bước một cách nhịp nhàng các mặt sản xuất nông nghiệp,

lâm nghiệp, công nghiệp, chú trọng phát triển cơ khí sản xuất các loại công cụ và cơ khí sửa chữa, công nghiệp chế biến, công nghiệp xây dựng và công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, phát triển giao thông vận tải và các cơ sở phục vụ đời sống vật chất và văn hoá. Ở các khu công nghiệp lớn có các cơ sở công nghiệp nặng quan trọng, cần chú trọng phát triển các ngành công nghiệp nhẹ, công nghiệp thực phẩm, các ngành phục vụ để vừa thu hút lao động phụ nữ, vừa bảo đảm đời sống của nhân dân. Việc *xây dựng các vùng lớn về mặt kinh tế, phải kết hợp chặt chẽ với việc xây dựng các vùng chiến lược*, để củng cố hậu phương miền Bắc nói chung và củng cố căn cứ địa nói riêng, bảo đảm yêu cầu trước mắt cũng như lâu dài về tăng cường quốc phòng.

*Các tỉnh đồng bằng* cần phải phát huy đến mức cao nhất khả năng phát triển sản xuất nông nghiệp, sản xuất và cung cấp lúa, thịt, một số sản phẩm cây công nghiệp ngắn ngày; phấn đấu thực hiện mỗi lao động nông nghiệp làm một héc-ta gieo trồng, tiến nhanh lên làm 1,5 - 2 héc-ta, tăng nhanh năng suất lao động trong nông nghiệp, tích cực động viên lực lượng cho chiến đấu, cung cấp sức lao động cho các ngành sản xuất, nhất là cho việc xây dựng kinh tế ở trung du và miền núi. *Các tỉnh trung du* phải ra sức phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, tăng sản lượng lương thực để giải quyết nhu cầu tại địa phương và cung cấp cho trung ương, đặc biệt chú trọng đẩy mạnh phát triển cây công nghiệp và chăn nuôi. Trên cơ sở cố gắng tự giải quyết lương thực với mức cao nhất và có lợi nhất, *các tỉnh miền núi* phải đi mạnh vào hướng phát triển cây công nghiệp, cây ăn quả, phát triển chăn nuôi và phát triển lâm nghiệp. Để giúp đỡ các tỉnh

miền núi phát triển nhanh nền kinh tế theo hướng trên và sớm hoàn thành việc định canh định cư, cần giúp đỡ một phần lương thực trước hết cho một số vùng trọng điểm và tăng thêm sức lao động cho miền núi. Các tỉnh thuộc *Liên khu IV cũ*, trong tình hình hiện nay, phải tập trung sức đối phó với âm mưu quân sự mới của địch; mặt khác, phải tranh thủ mọi khả năng để đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm, nghề cá, khai thác và vận chuyển gỗ..., đặc biệt chú trọng khôi phục lại và phát triển các vùng khai hoang ở miền Tây, củng cố và tăng cường các tuyến giao thông chiến lược. Nhà nước cần phải đầu tư, giúp đỡ các tỉnh trung du, miền núi và Liên khu IV cũ đẩy mạnh khai hoang, mở thêm hàng chục vạn héc-ta canh tác, xây dựng các vùng kinh tế mới, kể cả các vùng thực hiện định canh định cư, kết hợp chặt chẽ phát triển công nghiệp, lâm nghiệp và công nghiệp địa phương. Cần giao cho một số đơn vị quân đội xây dựng một số nông trường, nhất là dọc biên giới. Cần động viên, tổ chức thanh niên ở các thành phố và vùng đồng bằng thành những đội thanh niên xung phong làm nghĩa vụ xây dựng các vùng kinh tế mới.

4. *Tăng cường lực lượng kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể, kết hợp chặt chẽ phát triển sức sản xuất và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, phát huy tính hơn hẳn của kinh tế xã hội chủ nghĩa.*

Trong việc khôi phục và phát triển kinh tế, cần phải *tăng cường công tác khoa học và kỹ thuật*, làm cho khoa học, kỹ thuật trở thành một lực lượng sản xuất trực tiếp, phát huy mạnh mẽ tác dụng của khoa học, kỹ thuật để nâng cao khả năng trang bị và sử dụng các nguyên liệu, vật liệu trong nước, nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị, vật tư và sức lao động, góp phần tích cực đẩy mạnh sản xuất, đẩy mạnh xây dựng. Đi đôi với việc tăng cường các cơ sở vật chất - kỹ thuật,

trang bị kỹ thuật, trang bị đủ các loại công cụ tốt cho người lao động, cần xây dựng và thực hiện các chế độ kỹ thuật trong sản xuất thành nề nếp của quần chúng, tổ chức kiểm tra nghiêm ngặt chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh phong trào quần chúng cải tiến kỹ thuật sản xuất... Công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật cần được tổ chức và quản lý tốt, với ý chí phấn đấu mạnh mẽ để nâng cao từng bước trình độ khoa học kỹ thuật của ta tiến kịp trình độ thế giới, đặc biệt chú trọng áp dụng các thành tựu khoa học, kỹ thuật, các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, giải quyết thiết thực các yêu cầu chính của các ngành, các cơ sở sản xuất để đẩy mạnh khôi phục và phát triển kinh tế. Cần xây dựng lực lượng cán bộ kỹ thuật đầu đàn của từng ngành, tập thể cán bộ kỹ thuật nòng cốt của các cơ sở sản xuất quan trọng để có đủ sức làm tốt công tác quản lý kỹ thuật, nghiên cứu ứng dụng khoa học, kỹ thuật và bồi dưỡng năng lực cho cán bộ trẻ, cho công nhân.

Chúng ta tăng cường các cơ sở vật chất - kỹ thuật, đẩy mạnh công tác khoa học kỹ thuật, các cố gắng ấy nhằm phát triển sức sản xuất và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, cần phải ra sức củng cố các hợp tác xã, cải tiến quản lý các xí nghiệp quốc doanh *tăng cường kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể*, phát triển các mối quan hệ kinh tế giữa khu vực kinh tế nhà nước và khu vực kinh tế hợp tác xã để đẩy mạnh sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất, phát huy tính hơn hẳn của kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Trong những năm sắp đến, với việc phát triển công nghiệp trung ương và công nghiệp địa phương, công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng và công nghiệp nặng, nhất là các ngành cơ khí, điện, than, phân bón, vật liệu xây dựng..., lực lượng kinh tế quốc doanh sẽ được tăng cường và phát huy vai trò ngày càng lớn trong nền kinh tế. Thông qua việc cung cấp thiết bị, vật tư, giúp đỡ kỹ thuật, giúp đỡ tổ chức sản xuất, lưu thông hàng hoá phục vụ sản xuất và đời sống, các ngành kinh tế quốc doanh phải tăng cường các mối quan hệ kinh tế với khu vực kinh tế tập thể, đặc biệt là đối với nông nghiệp.

Các cố gắng của Nhà nước, của hợp tác xã nông nghiệp về phát triển sản xuất nông nghiệp phải nhằm tăng cường được kinh tế tập thể, động viên tinh thần của quần chúng phấn khởi sản xuất và gắn bó với hợp tác xã, động viên nông dân làm tốt nghĩa vụ cung cấp lương thực và các nông sản khác cho Nhà nước, nâng cao được tích lũy của hợp tác xã và mức tiêu dùng của xã viên. Đối với hợp tác xã tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, Nhà nước cần giúp đỡ củng cố tổ chức, nâng cao trình độ quản lý, giúp đỡ trang bị, nguyên liệu và dạy nghề, cải tiến các hình thức gia công và thu mua, khuyến khích cải tiến kỹ thuật, phát triển mặt hàng, phát triển sản xuất.

Trong điều kiện sức lao động, thì giờ lao động chưa được thu hút hết vào sản xuất của hợp tác xã nông nghiệp, kinh tế phụ của gia đình xã viên (nhất là chăn nuôi và một số ngành nghề thủ công) về lâu dài còn giữ một tỷ trọng tương đối lớn và có vị trí quan trọng đối với mỗi xã viên cũng như đối với nền kinh tế quốc dân. Cần giúp đỡ, khuyến khích phát triển kinh tế phụ của gia đình xã viên, gắn với sự phát triển kinh tế hợp tác xã, không làm yếu mà bổ sung cho kinh tế hợp tác xã.

Bên cạnh thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa chiếm phần rất lớn trong nền kinh tế quốc dân, thành phần kinh tế cá thể còn tồn tại một bộ phận trong nông nghiệp, nhất là trong thủ công nghiệp, thương nghiệp nhỏ. Cần vận động những người còn làm ăn riêng lẻ tự nguyện tham gia các hình thức kinh tế tập thể, chuyển số người buôn bán nhỏ không cần thiết trong lưu thông hàng hoá sang sản xuất. Đối với những thợ thủ công và người buôn bán nhỏ làm ăn riêng lẻ, cần để cho họ duy trì hoạt động và bảo đảm đời sống, sử dụng mặt tích cực của họ trong sản xuất và lưu thông hàng hoá; và cần thực hiện các biện pháp như đăng ký nghề nghiệp, đánh thuế... để quản lý việc làm ăn của họ.

### III- TĂNG CƯỜNG VÀ CẢI TIẾN MỘT BƯỚC CÔNG TÁC KẾ HOẠCH HOÁ VÀ QUẢN LÝ KINH TẾ

Các nhiệm vụ kinh tế trình bày trên đây đòi hỏi trong thời kỳ khôi phục kinh tế phải chỉnh đốn và cải tiến một bước công tác quản lý kinh tế và trước mắt phải cơ bản ổn định tình hình quản lý làm cho các mặt hoạt động của nền kinh tế trở lại bình thường và có nền nếp, nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho việc khôi phục kinh tế, và tạo đà cho bước phát triển mạnh trong những năm sau.

Yêu cầu của bước ổn định tình hình đó là:

- Làm cho việc quản lý trở lại có nền nếp, kỷ luật lao động được củng cố, các chế độ kế hoạch hoá và quản lý các định mức lao động và tiêu hao nguyên vật liệu, quy trình kỹ thuật được nghiêm túc thực hiện.

- Làm cho quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa được củng cố, mọi người lao động tích cực và phấn khởi sản xuất, đạt và vượt mức năng suất lao động trước chiến tranh.

Ổn định được các điều kiện sản xuất cho các xí nghiệp, giúp cho xí nghiệp nắm vững và sử dụng tốt các năng lực hiện có (thiết bị, sức lao động, vật tư...) để trở lại hoặc vượt mức sản xuất trước chiến tranh.

- Phấn đấu bình ổn thị trường và giá cả, thu hồi lại phần lớn số tiền thừa trong lưu thông. Bảo đảm cung cấp tương đối đều đặn cho các nhu cầu thiết yếu của đời sống nhân dân.

Nói tóm lại, yêu cầu trước mắt là: khắc phục những chỗ yếu trong quản lý như lỏng lẻo, thiếu kỷ luật, kém hiệu lực, quản lý theo lối hành chính và cung cấp, không tính toán hiệu quả kinh tế, *nắm và khai thác có hiệu quả những khả năng tiềm tàng về thiết bị, máy móc, vật tư và lao động hiện còn rất to lớn*, để tăng nhanh sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân.

Điều quyết định để tạo ra một chuyển biến mạnh là phải có *kế hoạch* phản ánh đúng đường lối, phương hướng và yêu cầu, một kế hoạch cân đối tích cực, *có hiệu lực và tính pháp lệnh cao*, kết hợp với các *chính sách thích hợp*, đi đôi với việc

tăng cường *hiệu lực chỉ đạo và quản lý kinh tế của Chính phủ, của các ngành, các địa phương, nâng cao trình độ quản lý và tổ chức thực hiện của cơ sở, và phải phát động một phong trào quần chúng* thật sự mạnh mẽ và sâu rộng trong sản xuất cũng như trong chiến đấu.

Để đạt mục đích trên đây, phải thi hành một loạt biện pháp thiết thực và thật kiên quyết, có hệ thống và toàn diện, hỗ trợ lẫn nhau, bao gồm những biện pháp kinh tế và tổ chức, hành chính và pháp luật, giáo dục chính trị và tư tưởng.

1. *Phải có kế hoạch cân đối, hiện thực với tính pháp lệnh cao để sớm ổn định tình hình*

Kế hoạch là công cụ chủ yếu trong quản lý nền kinh tế xã hội chủ nghĩa. Việc ổn định tình hình kinh tế trước hết phải thể hiện ở chỗ kế hoạch đáp ứng đúng nhu cầu trước mắt, đồng thời có mang những yếu tố của sự phát triển dài hạn những năm sau; kế hoạch có căn cứ vững chắc và có khả năng thực hiện với mức tích cực nhất.

Trước hết muốn cho kế hoạch bảo đảm thể hiện đúng đường lối, phương hướng của Đảng, việc kế hoạch hoá tập trung ở trung ương phải vừa nghiên cứu những *yêu cầu và khả năng hiện thực và rõ ràng trước mắt* để khôi phục kinh tế, nhưng đồng thời phải đi sâu hơn nữa vào nghiên cứu *cơ cấu kinh tế hợp lý nhất, phương hướng sản xuất tối ưu* trong từng ngành kinh tế, quy hoạch, phân vùng và coi trọng các *cân đối tổng hợp*. Chỉ trên cơ sở đó, kế hoạch hàng năm mới được chuẩn bị sớm, phản ánh được yêu cầu trước mắt và lâu dài, hạn chế được nhiều mặt mặt cân đối và bị động do thiếu phương hướng dài hạn chỉ đạo từ trước.

Quán triệt đường lối phát triển kinh tế xã hội chủ nghĩa và nguyên tắc tập trung dân chủ trong quản lý, phải *kết hợp kế hoạch hoá tập trung của trung ương với kế hoạch hoá tự chủ của các ngành, các địa phương và của các đơn vị cơ sở*, và định rõ nguyên tắc *ba cấp kế hoạch toàn diện*: trung ương

tập trung giải quyết các vấn đề trọng yếu của tái sản xuất xã hội, quyết định các cân đối cơ bản trong nền kinh tế, bảo đảm đến mức cao nhất các điều kiện vật chất cần thiết cho các ngành, các địa phương xây dựng và thực hiện kế hoạch của mình tích cực nhất. Các bộ, tổng cục phải chủ động nghiên cứu xây dựng *kế hoạch ngành* theo phương hướng và nhiệm vụ chung, trên cơ sở nắm vững và khai thác các năng lực tiềm tàng, áp dụng khoa học kỹ thuật mới. Kế hoạch đó phải mang tính chất toàn ngành (bao gồm cả phần trung ương và phân địa phương) và phải thể hiện việc kế hoạch hoá tập trung của trung ương theo ngành với kế hoạch hoá theo khu vực. Trong phạm vi phương hướng, nhiệm vụ và cân đối lớn đã được kế hoạch nhà nước xác định, phải dành quyền chủ động rộng rãi và đề cao trách nhiệm của *tỉnh và thành phố* trong việc lập và chỉ đạo thực hiện kế hoạch địa phương. Mọi cố gắng sắp đến phải nhằm thúc đẩy *các đơn vị cơ sở* xây dựng kế hoạch có căn cứ, thể hiện đầy đủ các khả năng tiềm tàng to lớn hiện chưa được khai thác hết. Muốn thế, phải chấp hành nghiêm chỉnh chế độ và trình tự xây dựng kế hoạch *từ dưới lên*, bảo đảm cho quần chúng tích cực và *dân chủ* tham gia xây dựng kế hoạch. Phải giúp đỡ, đồng thời đòi hỏi tất cả các đơn vị cơ sở *kiểm kê nắm chắc tình hình* thiết bị, tài sản, lao động, lực lượng khoa học kỹ thuật, căn cứ vào quan hệ hợp đồng, quan hệ kinh tế trực tiếp để xác định đúng đắn kế hoạch sản xuất và tiêu thụ, cân đối kế hoạch toàn diện, thống nhất cả hai mặt *hiện vật và tài chính*. Khoa học và kỹ thuật đã thành lực lượng trực tiếp sản xuất, phải coi trọng hơn bao giờ hết việc đưa kế hoạch *tiên bộ khoa học kỹ thuật* thành một bộ phận trọng yếu trong kế hoạch, từ cơ sở lên ngành đến kế hoạch toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Để nâng cao tính pháp lệnh của kế hoạch nhà nước, trên cơ sở kế hoạch đã phản ánh đúng đắn nhu cầu và khả năng, trong các năm đến phải đấu tranh không điều chỉnh kế hoạch xuống trong quá trình thực hiện và thi hành chế độ nợ

kế hoạch nếu các ngành, địa phương, cơ sở không hoàn thành kế hoạch.

2. *Sớm ban hành các chính sách và chế độ quản lý quy định nghĩa vụ đối với Nhà nước và khuyến khích thích đáng người lao động*. Sức mạnh và hiệu lực của công tác quản lý kinh tế với công cụ chủ đạo là kế hoạch chỉ phát huy tác động lớn nhất khi nó được gắn chặt với các chính sách thích hợp, với pháp luật, với công tác tư tưởng và phong trào quần chúng. Những chính sách và chế độ quản lý quan trọng nhất hiện nay, có tác dụng khắc phục các mặt rối loạn trong nền kinh tế, đưa các hoạt động vào kỷ luật và nề nếp, khuyến khích mạnh mẽ người lao động và thúc đẩy mạnh mẽ sản xuất phát triển, trước hết là các chính sách và chế độ *khuyến khích lao động* và bảo đảm quyền lợi chính đáng của công dân.

Kinh nghiệm thực tiễn mấy năm qua cho thấy vấn đề quan hệ phân phối, một mặt của quan hệ sản xuất có một vị trí đặc biệt quan trọng đối với việc bảo đảm tái sản xuất xã hội và cân đối, cũng như đối với đời sống của nhân dân và phát huy tinh thần phấn khởi, tích cực sản xuất của người lao động và của các tập thể đơn vị sản xuất. Trước hết, phải đề cao hơn nữa *nghĩa vụ* của mọi người đối với Nhà nước, đối với tập thể: nghĩa vụ đóng góp sức người và sức của vào sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Nghĩa vụ phải trở thành một ý thức tự giác sâu sắc của quần chúng và pháp luật nghiêm túc của Nhà nước; đó là yêu cầu tất yếu khách quan trong bước đầu tổ chức *nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa* trên quy mô toàn xã hội. Yêu cầu đó lại càng cấp thiết trong hoàn cảnh có chiến tranh. Ta đã có luật về nghĩa vụ quân sự, sắp đến phải sớm ban hành *luật nghĩa vụ lao động sản xuất, luật nghĩa vụ đóng góp cho Nhà nước*. Công nhân viên nhà nước có nghĩa vụ lao động đủ 8 giờ, làm việc với năng suất cao và giữ đúng kỷ luật lao động. Nông dân, thợ thủ công có nghĩa vụ lao động đủ ngày công

quy định cho tập thể, bán sản phẩm cho Nhà nước và làm các nghĩa vụ đóng góp khác.

Nhưng động viên nghĩa vụ cao phải đi liền với các chính sách bồi dưỡng và khuyến khích thích đáng. Đó là hai mặt thống nhất của yêu cầu các quy luật kinh tế của chủ nghĩa xã hội.

Trong *khu vực tập thể*, đối với *hợp tác xã sản xuất nông nghiệp*, đi đôi với việc cải tiến kế hoạch hoá và sự giúp đỡ của Nhà nước, việc cải tiến chính sách đối với hợp tác xã và cải tiến quản lý hợp tác xã là rất cấp thiết. Phải tiếp tục đề cao và xác định nghĩa vụ của hợp tác xã bán các loại nông sản trước đây chưa định rõ.

Ngoài việc ổn định nghĩa vụ lương thực đã ban hành, cần sớm ban hành chế độ nghĩa vụ bán thịt lợn và đề ra chính sách đối với cây công nghiệp, chế độ nghĩa vụ và chế độ hợp đồng bán các loại nông sản, thực phẩm cho Nhà nước. Cần thực hiện sớm chính sách thu mua với *hai giá*.

Ngoài giá thu mua trong nghĩa vụ bảo đảm bù đắp các chi phí sản xuất và có một tỷ lệ lãi vừa tạo khả năng mở rộng sản xuất, cần mạnh dạn mua ngoài nghĩa vụ theo giá xấp xỉ giá thị trường tự do để tập trung nguồn hàng nông sản vào tay Nhà nước, để quản lý chặt chẽ thị trường, và đi đôi với sự phát triển của sản xuất, dần dần đi đến thống nhất được giá cả, tiến tới xoá bỏ thị trường tự do về lương thực, thịt lợn và một số hàng nông sản mà Nhà nước cần thống nhất thu mua và quản lý. Đồng thời, cần đẩy mạnh các chính sách đầu tư trang bị kỹ thuật, đưa khoa học kỹ thuật mới vào nông nghiệp, cung cấp tư liệu sản xuất và bán hàng công nghiệp tiêu dùng để giúp đỡ hợp tác xã và tăng cường sự trao đổi hàng hoá giữa Nhà nước và nông dân.

Về *quản lý hợp tác xã*, cần nhận rõ việc chuyển từ lối làm ăn riêng lẻ sang quản lý hợp tác xã là một cuộc cách mạng về các mặt cho nên phải sớm tổng kết kinh nghiệm và xây dựng điều lệ và quy chế quản lý hợp tác xã (như điều lệ về quản lý

ruộng đất, quản lý lao động, quản lý phân phối thu nhập, quản lý tài chính...). Trong quản lý phân phối phải bảo đảm việc phân phối trong nội bộ hợp tác xã, *chủ yếu theo lao động*. Đồng thời để tăng nguồn tích lũy và tăng khả năng phân phối thu nhập theo lao động của hợp tác xã và để được công bằng hơn, nên nghiên cứu chuyển các nhiệm vụ gánh vác các nhu cầu có tính chất xã hội như trợ cấp cho thương binh, gia đình liệt sĩ... sang Nhà nước. Chuyển dần các quan hệ hiện vật trong hợp tác xã sang quan hệ hàng hoá - tiền tệ.

Nghiên cứu những chính sách trên đây sẽ có tác dụng khuyến khích và thúc đẩy sản xuất, tăng cường kinh tế tập thể, bảo đảm cho Nhà nước tập trung vào trong tay mình tuyệt đại bộ phận nông sản hàng hoá, củng cố công nông liên minh, làm cho nông dân xã viên gắn bó hơn nữa với kinh tế tập thể và với Nhà nước, mở đường cho việc đưa khoa học kỹ thuật vào hợp tác xã thuận lợi hơn.

- Đối với *khu vực tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp*, phải bổ sung các chính sách nhằm tận dụng lực lượng thủ công hiện có tăng thêm nguồn hàng tiêu dùng, mở thêm khả năng thu hút lực lượng lao động xã hội đang cần có việc làm. Vì vậy, phải khuyến khích mạnh sản xuất thủ công nghiệp, trước hết bằng tăng cường củng cố các hợp tác xã tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp, giúp đỡ trang bị, tổ chức lại các phương thức cung ứng vật tư, tổ chức hợp tác xã cung tiêu thu mua phế liệu, phế phẩm cung cấp cho khu vực thủ công nghiệp. Đồng thời, cho phát triển các hình thức tổ chức linh hoạt từ tổ sản xuất đến thợ thủ công cá thể (đối với một số ngành nghề sản xuất, sửa chữa và phục vụ không nhất thiết phải vào hợp tác xã để thuận tiện cho người tiêu dùng). Phải có chính sách tiêu thụ và chính sách giá cả thích hợp và linh hoạt đối với sản phẩm thủ công nghiệp, hoặc theo giá hợp đồng với Nhà nước, hoặc theo giá thị trường nếu tự tổ chức tiêu thụ (đối với những loại hàng Nhà nước không cần quản lý). Tổ chức đăng ký, đánh thuế có phân biệt và kiểm tra.

- Về vấn đề *thị trường*, các chính sách và chế độ quản lý của Nhà nước chủ yếu là nhằm tăng cường sự trao đổi có *kế hoạch, củng cố thị trường xã hội chủ nghĩa có tổ chức theo giá cả chỉ đạo của Nhà nước*. Tuy nhiên, do hậu quả của tình trạng mất cân đối giữa khả năng cung cấp và nhu cầu, tiền và hàng, thị trường và giá cả không ổn định, nạn chợ đen, đầu cơ khá phổ biến đã tác động tiêu cực đến đời sống nhân dân, đến tinh thần lao động sản xuất của nông dân xã viên và công nhân, đến quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa mà cả đến đời sống tinh thần và trật tự trị an.

Biện pháp cần thiết hiện nay để đấu tranh từng bước ổn định thị trường, thu bớt tiền thừa trong lưu thông về, chống nạn đầu cơ và tệ buôn lậu, xoá bỏ dần thị trường tự do bất hợp pháp và kéo giá thị trường tự do xuống là thực hiện *chính sách bán hai giá* đối với hàng tiêu dùng, đi đôi với chính sách thu mua nông sản theo hai giá và đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng. Trên cơ sở giữ vững đời sống nhân dân bằng cách bảo đảm cung cấp những mặt hàng thiết yếu theo định lượng và theo giá ổn định, chính sách này là một cuộc đấu tranh linh hoạt với thị trường tự do để ổn định tình hình, khuyến khích sản xuất và tạo điều kiện tốt cho việc khôi phục kinh tế.

Trong *khu vực quốc doanh*, chế độ *hạch toán kinh tế* là chỗ yếu và chưa hoàn chỉnh nhất hiện nay. Không phải trong chiến tranh mới có hiện tượng buông lỏng, mà ngay trước chiến tranh chế độ hạch toán còn nhiều thiếu sót cơ bản, không bảo đảm việc quản lý tiết kiệm và có hiệu quả nền kinh tế. Phải sớm khắc phục nhược điểm lớn này. Cần xúc tiến chế độ *kiểm kê* nắm chắc tài sản hiện có (cố định và lưu động) ở từng đơn vị, thi hành nghiêm chỉnh chế độ *hạch toán kế toán* chặt chẽ, nhất là hạch toán giá thành và chi phí lưu thông, thực hiện tốt các chế độ *hạch toán bán đầu ở cơ sở*, xây dựng lại hệ thống các *định mức, tiêu chuẩn*, các loại *giá bán buôn*.

Để thúc đẩy phong trào lao động sản xuất trong khu vực quốc doanh, cần kiên quyết mở rộng chế độ *lương theo sản phẩm*, chuyển chế độ lương tháng và lương ngày sang lương theo giờ, vận dụng các hình thức thưởng và khuyến khích đối với công nhân cũng như đối với cán bộ *khoa học, kỹ thuật*. Xoá bỏ dần các chế độ cung cấp, trợ cấp có tính chất bình quân. Đi đôi, cần thi hành chế độ *trách nhiệm vật chất*, có những hình thức xử phạt về kinh tế và vật chất thích hợp. Phải đặt mạnh hơn nữa kỷ luật *tiết kiệm* vật tư, giảm mức tiêu hao vật chất trong sản xuất, hiện còn quá cao, đi đôi có khen thưởng thích đáng nếu tiết kiệm và ngược lại thì có xử phạt.

Cần sớm ổn định tình hình xí nghiệp, khôi phục nền nếp quản lý, nắm lại và tập trung các năng lực sản xuất của xí nghiệp; trên cơ sở đó, cần sớm thi hành một bước *chế độ tự chủ tài chính* của xí nghiệp, cải tiến chế độ phân phối lợi nhuận xí nghiệp để xác lập và nêu cao vai trò làm chủ của xí nghiệp, khuyến khích xí nghiệp phát triển và mở rộng sản xuất, tăng năng suất, hạ giá thành và tăng doanh lợi xã hội chủ nghĩa.

Song song với các chế độ và chính sách nói trên đây, phải tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa. Phải từng bước xây dựng và hoàn chỉnh dần *pháp chế kinh tế xã hội chủ nghĩa* - một khâu yếu quan trọng trong chế độ quản lý của ta. Trước hết, phải hoàn chỉnh chế độ và kỷ luật về *hợp đồng kinh tế*, chế độ trách nhiệm vật chất. Phải xây dựng và bổ sung các luật lệ điều tiết nhiều hoạt động kinh tế quan trọng hiện còn rất thiếu. Tiến hành việc tuyên truyền, phổ biến và giáo dục về pháp luật, đặc biệt pháp luật kinh tế, đấu tranh không khoan nhượng chống việc vi phạm, xem đây là công cụ bảo đảm việc chấp hành không lay chuyển các nhiệm vụ kinh tế của Đảng và Nhà nước.

### 3. *Phát động phong trào quần chúng sâu rộng trong xây dựng và quản lý kinh tế*

Xây dựng và quản lý kinh tế cũng như mọi phong trào cách mạng, phải là sự nghiệp của quần chúng thì mới có những bước tiến bộ vượt bậc trong tình hình sản xuất và xây dựng.

Trên cơ sở có phương hướng và đường lối đúng đắn về kinh tế dựa trên kế hoạch có căn cứ và có các chính sách thích đáng, bảo đảm sự nhất trí về cơ bản giữa lợi ích của Nhà nước, lợi ích của tập thể và lợi ích của cá nhân người lao động, phải cải tiến và tăng cường công tác giáo dục tư tưởng để chuyển khí thế trong chiến đấu và chiến thắng vào sự nghiệp xây dựng kinh tế. Muốn phát động phong trào quần chúng xây dựng kinh tế và tham gia công tác quản lý thật sự sâu rộng, phải coi trọng đầy đủ các mặt sau đây: tuyên truyền và giáo dục sâu rộng cho quần chúng hiểu rõ tình hình nhiệm vụ, định rõ những khẩu hiệu hành động trong lúc này. Những khẩu hiệu ấy phải thể hiện thành mục tiêu cụ thể, thành mức phấn đấu của từng đơn vị, từng người lao động. Đặc biệt coi trọng bảo đảm các điều kiện vật chất tương ứng với các nhiệm vụ sản xuất, phải có các hình thức khen thưởng, bồi dưỡng, khuyến khích về tinh thần và vật chất kịp thời. *Tổ chức tốt đời sống* để giữ vững sức khoẻ và nâng cao năng suất lao động của người lao động. Phổ biến kịp thời các kinh nghiệm tiên tiến, bồi dưỡng và nâng cao trình độ kỹ thuật và nghiệp vụ của người lao động. Tổ chức các hình thức thích hợp để người lao động tham gia một cách dân chủ thực sự vào việc cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá tổ chức, xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch.

### 4. *Chấn chỉnh một bước tổ chức quản lý kinh tế. Bồi dưỡng và sử dụng tốt lực lượng cán bộ và công nhân*

Việc nâng cao năng lực tổ chức quản lý kinh tế và hiệu lực quản lý của bộ máy nhà nước, từ trung ương đến cơ sở có ý nghĩa quyết định. Trước mắt, để khắc phục tình trạng trách nhiệm không rõ ràng và hầu như vô trách nhiệm, phải sớm xác định cụ thể *chức năng, trách nhiệm, quyền hạn của mỗi tổ chức, mỗi cấp*.

Đi đôi với việc tăng cường sự chỉ đạo tập trung thống nhất của Hội đồng Chính phủ (và Thường vụ Hội đồng Chính phủ), cần *xác định rõ trách nhiệm và quyền hạn quản lý ngành* theo phương hướng chung là điều chỉnh lại sự phân công giữa các ngành theo hướng *tập trung và chuyên môn hoá*, và tổ chức ngành theo *nguyên tắc sản xuất*: mỗi việc, mỗi sản phẩm chủ yếu chỉ do một ngành phụ trách; ngành chịu trách nhiệm từ đầu đến cuối, từ nghiên cứu, quy hoạch, kế hoạch khoa học kỹ thuật, sản xuất cho đến tiêu thụ, về hiện vật cũng như về tài chính (với mức độ khác nhau, tùy theo tính chất của từng loại sản phẩm).

Theo nguyên tắc đó, cần cải tiến và bổ sung một loạt chế độ quản lý (kế hoạch, tài chính, giá, vật tư, lao động, tổ chức, cán bộ...) nhằm làm cho bộ, tổng cục quản lý các ngành sản xuất và kinh doanh được chủ động hơn, có đủ điều kiện vật chất, đủ quyền hạn và chịu trách nhiệm đầy đủ hơn về công việc của ngành mình trước Trung ương Đảng, trước Quốc hội và Chính phủ. Mặt khác, phải tăng cường và nâng cao hiệu lực của những cơ quan quản lý tổng hợp và theo chức năng, trong việc giữ sự cân đối chung, kiểm tra, giám sát các ngành, bảo đảm chấp hành đúng kế hoạch và ngân sách, đúng luật pháp, chế độ, định mức... của Nhà nước.

Việc phân cấp quản lý kinh tế giữa trung ương và địa phương tiếp tục tiến hành theo nguyên tắc hai chiều lãnh đạo, bảo đảm sự quản lý tập trung và thống nhất của trung

ương, trách nhiệm quản lý toàn ngành của bộ, tổng cục, đồng thời mở rộng *quyền làm chủ, tính tích cực, chủ động và trách nhiệm* của tỉnh và thành phố trong quản lý kinh tế địa phương và quản lý toàn bộ đời sống nhân dân lao động tại địa phương cũng như đề cao nghĩa vụ và trách nhiệm của địa phương quản lý những công việc của Nhà nước tiến hành ở địa phương.

Phải tiếp tục khắc phục khuynh hướng *tập trung quan liêu, máy móc* của các ngành ở trung ương, hoặc tình trạng buông trôi, không làm hết trách nhiệm của ngành đối với địa phương sau khi chuyển giao công việc cho địa phương. Mặt khác, phải đấu tranh khắc phục khuynh hướng *bản vị, địa phương chủ nghĩa* của các tỉnh, thành phố, xem nhẹ hoặc không làm đầy đủ nghĩa vụ của địa phương đối với trung ương. Trên cơ sở kiên quyết thực hiện những chủ trương của Đảng và Chính phủ, không được bỏ dở hay co lại, cần rút kinh nghiệm bổ sung, hoặc điều chỉnh những điểm cần thiết, giải quyết những mắc mứu hiện tại của các địa phương (như kế hoạch hoá theo ngành, ngân sách, giá, vật tư, thu mua và tiêu thụ hàng hoá, tổ chức...) cũng như những rối ren do việc quản lý phân tán gây ra cho các ngành.

Việc củng cố tổ chức quản lý các đơn vị cơ sở (xí nghiệp, hợp tác xã) có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Trong năm 1971, phải tiến hành ổn định và chấn chỉnh tổ chức của các xí nghiệp quốc doanh trọng điểm thuộc tất cả các ngành và của các hợp tác xã, làm cho bộ máy tổ chức của nó là một bộ máy sản xuất và kinh doanh thực sự, được tổ chức hợp lý trên cơ sở yêu cầu của công nghệ và của nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Bộ máy nhà nước ta hiện nay còn công kênh, quan liêu và ít hiệu lực. Cần kiên quyết tinh giản bộ máy, tiếp tục giảm nhẹ

biên chế hành chính và chuyển người sang khu vực sản xuất, từ cấp trên xuống cấp dưới đến tận cơ sở. Phải hết sức xem trọng nguyên tắc và chế độ làm việc trong bộ máy nhà nước, đặc biệt đề cao chế độ *thủ trưởng* từ cấp trung ương đến các đơn vị xí nghiệp cơ sở. Tăng cường *kỷ luật nhà nước và pháp chế xã hội chủ nghĩa* (đi đôi với chế độ làm việc tập thể và phát huy dân chủ đối với quần chúng).

Nói cho cùng, hiệu lực của tổ chức quản lý do *năng lực của đội ngũ cán bộ quyết định*. Phải gấp rút tổ chức việc bồi dưỡng kiến thức quản lý có hệ thống cho đội ngũ cán bộ các ngành ở trung ương, tỉnh, huyện và các giám đốc xí nghiệp, công trường và đốc công. Tổ chức huấn luyện và đào tạo cán bộ quản lý trong ban quản trị, đội trưởng sản xuất cho hợp tác xã. Mở rộng và nâng cao chất lượng đào tạo công nhân kỹ thuật cho những năm sau, không những cho các ngành kinh tế của Nhà nước cũng như cho kinh tế tập thể (nông nghiệp, thủ công nghiệp...).

Đội ngũ cán bộ trẻ đông đảo được đào tạo trong thời gian qua chưa được bố trí và sử dụng tốt. Cần mạnh dạn đề bạt số cán bộ trẻ, có phẩm chất về chính trị, có năng lực về chuyên môn.

Những biện pháp trước mắt trên đây nhằm ổn định tình hình, phục vụ nhiệm vụ khôi phục kinh tế trong một vài năm trước mắt; nó không những chỉ là khôi phục lại nếp quản lý cũ, mà có những yếu tố cải tiến một bước công tác quản lý kinh tế. Các biện pháp đó, tuy chưa thành một hệ thống tương đối hoàn chỉnh nhưng có liên quan chặt chẽ với nhau và cũng đặt cơ sở để tiếp tục việc nghiên cứu cải tiến một cách cơ bản công tác quản lý kinh tế của ta. Công tác nghiên cứu đó phải tiến hành nhiều năm, song song với việc chuẩn bị những tiền đề cho công tác kế hoạch hoá dài hạn và

phải lần lượt giải quyết nhiều vấn đề cơ bản của hệ thống quản lý nền kinh tế quốc dân xã hội chủ nghĩa.

*Phần thứ ba*

**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỤ THỂ  
CỦA CÁC NGÀNH**

**I- NÔNG NGHIỆP**

Trong ba - bốn năm tới, nông nghiệp phải phát triển mạnh mẽ và vững chắc để giải quyết cơ bản vấn đề lương thực trong nước và sản xuất thực phẩm, đẩy mạnh chăn nuôi, đưa chăn nuôi lên ngành chính; phát triển cây công nghiệp, cây ăn quả cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp và xuất khẩu; xây dựng những vùng kinh tế mới ở trung du và miền núi, tiến hành tốt định canh định cư, xây dựng những vùng sản xuất trọng điểm về cây trồng và gia súc, tạo những điều kiện để áp dụng kỹ thuật tiên tiến, tăng năng suất lao động trong nông nghiệp.

a) Về lương thực, trong ba năm tới, cần đẩy mạnh phát triển lúa, hoa màu, rau, đặc biệt chú trọng dùng các giống ngắn ngày có năng suất cao, mở rộng diện tích lúa xuân và khoai tây. Năm 1971, phấn đấu đạt sản lượng lương thực 5,6 - 5,7 triệu tấn, trong đó 4,8 triệu tấn thóc. Dự kiến đến năm 1973 sản lượng lương thực đạt khoảng 6,5 - 6,7 triệu tấn, trong đó 5,4 đến 5,5 triệu tấn thóc; diện tích lúa cần được bảo đảm khoảng 2,27 - 2,3 triệu hecta, trong đó tập trung vào vùng trọng điểm lúa của 90 huyện với diện tích khoảng 60 vạn hecta. Đưa diện tích lúa xuân năm 1971 lên trên 30 vạn hecta, chuẩn bị điều kiện để phát triển mạnh trong những năm sau. Phấn đấu để năm 1973 có diện tích màu khoảng 55-60 vạn hecta; đưa diện tích ngô lên 22-23 vạn hecta, đạt năng suất bình quân 13-15 tấn/hecta, riêng vùng trọng điểm

phấn đấu 2,0 - 2,5 tấn/hecta, đối với khoai lang, sắn, cần ổn định diện tích canh tác, đẩy mạnh thâm canh, đưa năng suất khoai lang lên 8 tấn/hecta, sắn 7,5 - 8 tấn/hecta; mở rộng diện tích khoai tây, đến năm 1973 có từ 3 vạn đến 5 vạn hecta với năng suất bình quân 12-15 tấn/hecta.

b) Tập trung phát triển mạnh một số cây công nghiệp: lạc, chè, cói, đay, thuốc lá, chuối, dứa. Chuyển một số diện tích trồng cây lương thực có năng suất thấp ở đồng bằng và trung du để mở rộng một số vùng lạc, đay, chuối... tập trung; quy vùng tập trung trồng mía, đưa năng suất lên cao hơn để phục vụ các nhà máy đường. Quai đê ở một số vùng ven biển để phát triển các vùng cói. Tích cực khai hoang ở trung du và miền núi, xây dựng một số vùng kinh tế mới, chủ yếu nhằm sản xuất tập trung chè, thuốc lá, dứa và mở rộng trồng một số cây như: sỏ, lai, dâu tằm, cây tinh dầu, cây làm thuốc. Về các loại cây khác, các địa phương phát triển tùy theo khả năng và nhu cầu từng nơi. Năm 1971, diện tích cây công nghiệp 24,4 vạn hecta. Dự kiến diện tích cây công nghiệp năm 1973 khoảng 30 vạn hecta, nâng tỷ trọng từ 7% năm 1970 lên 9% năm 1973 trong diện tích gieo trồng.

c) Về chăn nuôi, cần phải đạt nhịp độ phát triển nhanh hơn về lợn, trâu bò, gà vịt, dê... đáp ứng nhu cầu sức kéo và phân bón cho trồng trọt, tăng sản lượng các loại thực phẩm, nguyên liệu cho công nghiệp và dành một phần thịt cho xuất khẩu.

Đối với lợn, trong những năm tới cần phát triển nhanh đàn lợn, tăng trọng lượng lợn giết thịt, thực hiện mục tiêu hai con lợn một hecta gieo trồng; đẩy mạnh nuôi lợn lai kinh tế ở các nông trường, trại chăn nuôi, các vùng thực phẩm để phục vụ các khu công nghiệp, thành phố và xuất khẩu. Đàn lợn năm 1971 là 5,8 triệu con, năm 1973 lên 6,5 triệu con, trong đó lợn của tập thể và quốc doanh chiếm 1 - 1,2 triệu con; đưa mức trọng lượng xuất chuồng mỗi con từ 38 - 40 kg năm 1971 lên 50 kg năm 1973. Riêng vùng đồng bằng nhất là trong các huyện trọng điểm lúa phấn đấu đạt bình quân từ

2,5 đến 3 con lợn/héc-ta gieo trồng và trọng lượng xuất chuồng mỗi con từ 50 kg trở lên.

Đối với *trâu, bò*, phát triển mạnh đàn trâu, khôi phục và cải tạo đàn bò. Lấy chăn nuôi của hợp tác xã và nông trường là chủ yếu, đồng thời khuyến khích xã viên nuôi. Phấn đấu cuối năm 1972 cơ bản giải quyết xong sức kéo cho đồng bằng. Xây dựng một số cơ sở nuôi bò sữa, tạo điều kiện phát triển nuôi bò thịt. Đưa đàn trâu từ 1,76 triệu con năm 1971 lên 1,9 triệu con năm 1973; đàn bò từ 76,3 vạn con năm 1971 lên 85 vạn con năm 1973, trong đó đàn bò sữa của quốc doanh từ 6.000 năm 1971 lên 1 vạn con năm 1973 (có 3.600 con vắt sữa).

Đối với *gia cầm*, chăn nuôi gia đình là chủ yếu, đồng thời phát triển một số cơ sở chăn nuôi quy mô lớn. Xây dựng một số xí nghiệp nuôi gà lấy trứng và thịt. Phát triển mạnh nuôi vịt đàn ở các vùng lúa để lấy trứng, thịt và lông xuất khẩu.

d) *Về nuôi cá* và khai thác các đặc sản nước lợ, nước mặn, cần tăng cường các cơ sở quốc doanh kinh doanh tập trung trên các mặt nước lớn và phát triển kinh doanh của hợp tác xã thành một ngành sản xuất quan trọng. Bằng mọi cách sử dụng tốt khoảng 30 vạn héc-ta mặt nước để nuôi cá, đưa sản lượng cá nuôi từ 5 vạn tấn năm 1971 lên 10 vạn tấn năm 1973. Những ao, hồ, đầm phải được cải tạo để thả và nuôi cá; đẩy mạnh nuôi cá nước lợ và phải đặc biệt chú ý sản xuất tôm, cua, rau câu để xuất khẩu.

e) *Bảo vệ rừng và trồng rừng*. Cần ban hành sớm luật bảo vệ rừng và gấp có các biện pháp để chấm dứt nạn phá rừng. Xúc tiến việc định canh định cư, sử dụng phần lớn lực lượng đồng bào định canh định cư vào việc trồng rừng, trồng cây công nghiệp và chăn nuôi. Trong ngành lâm nghiệp, nơi nào khai thác gỗ thì phải bảo đảm tu bổ và trồng lại ngay ở đó. Đẩy mạnh hơn việc trồng rừng ở trung du, miền núi và trồng cây phòng hộ ở đồng bằng, vùng ven biển. Xúc tiến ngay quy hoạch và có kế hoạch trồng tre, nứa, phi lao, bạch đàn, thông để làm nguyên liệu cho giấy, sợi nhân tạo và làm gỗ trụ mỏ. Năm 1973, đưa diện tích trồng rừng lên 45.000 héc-ta. Làm

xong sớm công tác điều tra khảo sát để hoàn thành việc định canh định cư vào đầu năm 1973.

g) *Về xây dựng nông trường quốc doanh và các vùng kinh tế mới*

Cần củng cố và phát triển các nông trường đã có, nhanh chóng định hình và có đủ các cơ sở vật chất - kỹ thuật để tăng sản lượng, tận thu và chế biến tốt các sản phẩm, nhất là các mặt hàng xuất khẩu. Mặt khác, xây dựng thêm một số nông trường mới để gây giống và phát triển chăn nuôi bò sữa, lợn, gà với sự giúp đỡ của các nước bạn, và để phát triển chè, thuốc lá, chuối, dưa phục vụ xuất khẩu. Các nông trường cũ và những nông trường mới xây dựng cần được đặt rõ trách nhiệm làm nòng cốt về các mặt kỹ thuật, giống, chế biến, sử dụng máy móc nông nghiệp, tổ chức sản xuất... đối với các hợp tác xã nông nghiệp và kết hợp với kinh doanh của các hợp tác xã hình thành các vùng kinh tế mới. Vì vậy, ngay từ đầu, cần tiến hành thống nhất các công tác khảo sát, quy hoạch, xây dựng và thực hiện các mặt kế hoạch chung cho từng vùng.

Chuyển biến nông nghiệp theo hướng trên, trước hết là *bố trí lại cơ cấu sản xuất nông nghiệp ở mỗi địa phương và toàn miền Bắc*, quan trọng nhất trước mắt là bố trí lại cơ cấu trồng trọt; bố trí các vùng sản xuất ở mỗi tỉnh, mỗi huyện, *dồn sức nhiều hơn để xây dựng và mở rộng các vùng sản xuất trọng điểm*, đưa các vùng trọng điểm tiến nhanh hơn lên sản xuất lớn, kinh doanh tập trung và chuyên môn hoá một số cây, con, bảo đảm tăng nhanh sản lượng trên mỗi đơn vị diện tích, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh tế, tăng khối lượng hàng hoá nông sản cung cấp cho Nhà nước.

Làm như vậy, chúng ta có khả năng sớm thực hiện ba mục tiêu trước mắt về nông nghiệp ở nhiều hợp tác xã, nhiều địa phương; giải quyết tương đối nhanh lương thực, thực phẩm, có điều kiện cải tạo dần bữa ăn có nhiều dinh dưỡng hơn, tăng nguồn nguyên liệu cho công nghiệp nhẹ và các loại hàng nông sản xuất khẩu.

Để bảo đảm các mục tiêu nêu ra trên đây, tất cả các ngành và địa phương phải tập trung cho nông nghiệp, *thực hiện tốt các biện pháp* sau đây:

- *Bảo vệ, cải tạo đất và mở rộng diện tích mới.* Phải tiết kiệm diện tích đất hiện có ở đồng bằng cũng như ở các vùng khác, ban hành sớm luật bảo vệ và tiết kiệm diện tích đất. Trong từng thời gian nhất định, có kế hoạch cải tạo đất, trước hết là ở các vùng trọng điểm lúa và cây công nghiệp. Mặt khác, phải mở rộng diện tích canh tác bằng cách khai phá các vùng đất tập trung, đồng thời mở rộng diện tích ở những hợp tác xã có điều kiện; cần tập trung thích đáng máy kéo để kết hợp giữa thủ công và cơ giới trong việc khai phá diện tích mới và phát động mạnh mẽ phong trào nhân dân làm với sự hỗ trợ của Nhà nước. Năm 1971, phấn đấu khai hoang khoảng 4 - 5 vạn héc-ta, dự kiến trong ba năm tới khai hoang khoảng 20 - 25 vạn héc-ta.

- *Thủy lợi phải bảo đảm tưới tiêu vững chắc.* Tập trung sức hoàn chỉnh nhanh chóng các công trình thủy lợi đã xây dựng, quản lý và sử dụng tốt những công trình sẵn có và những máy móc đã được trang bị cho các trạm bơm. Bảo đảm tưới tiêu cho khoảng 90 vạn héc-ta lúa hai vụ và vùng rau, màu, cây công nghiệp tập trung. Đồng thời, xây dựng một số công trình mới, chủ yếu là những hồ chứa nước nhỏ và trung bình và đào giếng nước... Tiến tới bảo đảm tưới tiêu cho vững chắc khoảng một triệu héc-ta lúa hai vụ, vùng rau, màu và cây công nghiệp tập trung.

Trong ba năm tới, cần phải kiểm tra quy hoạch thủy lợi ở các địa phương, tập trung lực lượng của hợp tác xã, phát động mạnh mẽ phong trào làm thủy lợi.

- *Bảo đảm cung cấp vật tư kỹ thuật và xây dựng cơ bản cho nông nghiệp.* Ngoài phân bón hữu cơ do hợp tác xã tự giải quyết phải tăng lên một cách nhanh chóng, năm 1971 phải bảo đảm 30 vạn tấn phân đạm, 25 vạn tấn phân lân, 1,2 vạn tấn kali và 35 vạn tấn vôi để bón ruộng và cải tạo đất. Phấn đấu để năm 1973 có hàng xuất, mua thêm của các nước tư

bản 10 vạn tấn phân đạm để có 40 vạn tấn phân đạm cho nông nghiệp, và bảo đảm có 40-50 vạn tấn phân lân, 3 -4 vạn tấn kali và 70 vạn tấn vôi.

Cung cấp than, gạch, xi măng, sắt thép cho chế biến nông sản, xây dựng thủy lợi, xây dựng chuồng trại chăn nuôi, v.v. có đủ máy bơm, máy hút bùn, bơm thuốc trừ sâu. Năm 1971 diện cung cấp cho thủy lợi còn khó khăn; năm 1973 có thể đáp ứng đủ yêu cầu điện cho thủy lợi ở đồng bằng và trung du. Cung cấp đủ các máy móc chế biến cho nông sản do trong nước sản xuất hoặc nhập khẩu. Hàng năm nhập khoảng 500 máy kéo và trong nước sản xuất các máy móc đi theo máy kéo.

Vốn *xây dựng cơ bản* dành cho nông nghiệp trong thời gian tới khoảng 20% tổng số vốn, hàng năm khoảng 200 triệu đồng. Hướng xây dựng là hoàn chỉnh các công trình thủy lợi, xây dựng một số hồ mới ở Liên khu IV cũ và trung du. củng cố các nông trường hiện có, mở thêm khoảng 30 nông trường mới. Bảo đảm cho những thiết bị nghiên cứu khoa học hiện có của các viện được hoạt động tốt. Xây dựng xong các trại gà và bò do các nước bạn giúp; xây dựng các cơ sở giống lợn của các tỉnh và các huyện trọng điểm; xây dựng các xưởng thức ăn gia súc, các kho giống, kho chứa phân và thuốc trừ sâu. Củng cố và ổn định các địa bàn cơ giới ở đồng bằng và xây dựng các cơ sở ở trung du, miền núi; xây dựng xong các cơ sở sửa chữa nhỏ và sửa chữa vừa, các trạm máy kéo và tạo điều kiện sửa chữa lớn cho máy kéo.

- *Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học và đào tạo bồi dưỡng cán bộ.* Muốn đưa nông nghiệp lên nhanh phải áp dụng mạnh khoa học kỹ thuật. Cần phải tổ chức công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật, tăng cường cơ sở vật chất cần thiết cho việc nghiên cứu, vừa đi sâu vào những vấn đề về kỹ thuật cụ thể đối với từng cây, từng con và từng vùng sản xuất, vừa nghiên cứu những vấn đề cơ bản trong nông nghiệp.

Đẩy mạnh công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ nông nghiệp. Phải có một lực lượng cán bộ nông nghiệp giỏi, có quyết tâm

cao, cần cù, sáng tạo gồm cả cán bộ kỹ thuật, nghiệp vụ và quản lý kinh tế. Đẩy mạnh phong trào thi đua phát huy sáng kiến và áp dụng những kinh nghiệm tiên tiến một cách rộng rãi vào sản xuất, quản lý nông nghiệp.

- *Phân vùng và quy hoạch sản xuất nông nghiệp.* Cần tổ chức lực lượng và khẩn trương tiến hành điều tra về đất đai, thời tiết, thủy văn và tình hình sản xuất nông nghiệp để có tài liệu cơ bản tiến hành phân vùng và quy hoạch sản xuất. Xúc tiến nhanh việc quy vùng đối với sản xuất lương thực, cây công nghiệp, chăn nuôi và nghề rừng. Căn cứ vào kết quả điều tra quy vùng, cần tiến hành quy hoạch cụ thể trên cơ sở tính toán kinh tế kỹ thuật; đối với các vùng kinh tế mới phải tính toán cụ thể hơn. Trên cơ sở quy vùng và quy hoạch sản xuất, cần tổ chức sản xuất theo hướng chuyên canh, thâm canh.

Trong năm 1971, các tỉnh, các huyện phải làm xong quy hoạch những vùng sản xuất lớn và nhỏ của địa phương mình, tập trung sức các mặt và tạo điều kiện đi vào chỉ đạo vùng được tốt. Trong những năm 1971-1972, các ngành trung ương phải giúp các tỉnh quy hoạch sớm những vùng Ba Vì, Mộc Châu, Phú Quỳ, Yên Bái, Vĩnh Phú, Thanh Hoá.

## II- CÔNG NGHIỆP VÀ THỦ CÔNG NGHIỆP

Trong ba năm tới và năm 1971 cần phát triển nhanh chóng điện, than, cơ khí, gỗ, vật liệu xây dựng, phân bón nhằm phục vụ yêu cầu cấp bách nhất của nông nghiệp, công nghiệp nhẹ, giao thông vận tải. Đồng thời ra sức phát triển sản xuất hàng tiêu dùng phục vụ đời sống nhân dân, tăng kim ngạch xuất khẩu và tăng tích lũy. Muốn vậy phải khôi phục các cơ sở công nghiệp bị đánh phá và xây dựng các cơ sở mới, nhất là những công trình công nghiệp then chốt của nền kinh tế quốc dân, ổn định và tăng cường quản lý kinh tế các mặt, tăng nhanh sản lượng và chất lượng sản phẩm.

### *Về công nghiệp nặng*

*Điện:* Tập trung sức xây dựng nhanh công nghiệp điện và than trong thời gian 1971-1973-1975 là một vấn đề vô cùng quan trọng.

Năm 1971 và 1972, phải đặc biệt tập trung sức khôi phục và xây dựng nhanh các nhà máy điện, để bảo đảm trong năm 1971, thường xuyên có công suất phát điện khoảng 6,5 - 7 vạn KW, với sản lượng điện khoảng 700 triệu KW/h (kể cả điện điêden); đầu năm 1972 có công suất phát điện khoảng 11 vạn KW. Cuối năm 1972 phải khôi phục và xây dựng xong một số nhà máy điện để năm 1973 có công suất điện khoảng 25 vạn KW, với sản lượng điện khoảng 1,2 tỷ KW/h. Kể cả các nhà máy điện đã ký kết sẽ xây dựng thêm và xong thì đến cuối năm 1975, có công suất điện khoảng 65 vạn KW với sản lượng điện khoảng 2,5 tỷ KW/h. Năm 1971, điện chỉ đáp ứng khoảng 70% nhu cầu, năm 1972 xấp xỉ đáp ứng nhu cầu, từ 1973 đến 1975 đáp ứng đủ nhu cầu. Chú ý xây dựng kịp đường dây tải điện ăn khớp với việc xây các nhà máy điện.

*Than:* Năm 1971, sản lượng than khoảng 2,8 triệu tấn, thiếu 30 vạn tấn so với nhu cầu tối thiểu trong nước; năm 1973 có thể đạt khoảng 4,6 triệu tấn. Để có nhiều than, cần đẩy mạnh tốc độ xây dựng các mỏ than và cần chuyển biến mạnh mẽ công tác quản lý kinh tế - kỹ thuật trong ngành than, đó là nhiệm vụ chủ yếu và cũng là biện pháp chủ yếu nhất để tăng sản lượng than.

Để tăng nhanh tốc độ xây dựng cơ bản, trong tình hình ngành than của ta, thì hai khâu quyết định nhất là rút ngắn thời gian thiết kế và tăng tốc độ đào lò. Cần khắc phục tình trạng chậm trễ hiện nay về thời gian thiết kế lâu đến hai - ba năm do ta cung cấp tài liệu chậm và bạn làm chậm. Về

thi công đào lò, phải phấn đấu đuổi kịp tốc độ chung của thế giới đào từ 100 đến 300 m/tháng, trong khi hiện nay ta đào từ 30 m đến 45 m/tháng. Phải từ yêu cầu này mà có kế hoạch và biện pháp đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ thiết kế giỏi và đội ngũ kỹ thuật viên và công nhân hầm lò giỏi.

Trong quản lý kinh tế - kỹ thuật, phải làm tốt công tác sửa chữa và cung cấp phụ tùng thay thế; củng cố kỷ luật lao động kết hợp với khuyến khích vật chất trong việc tận dụng công suất thiết bị và giữ gìn thiết bị, tiết kiệm nguyên liệu, bảo đảm phẩm chất than, khai thác đúng kỹ thuật, v.v..

Những nhiệm vụ cấp bách và to lớn trên đây đòi hỏi trong thời gian tới, ta phải đào tạo và bồi dưỡng cho được một tập thể chỉ huy mạnh, một đội ngũ kỹ thuật viên và công nhân đông và giỏi, đủ sức tổ chức và quản lý tốt ngành than, làm cho ngành than phát triển nhanh, đáp ứng đầy đủ nhu cầu trong nước và có nhiều than xuất khẩu, một vật tư xuất khẩu rất có giá trị hiện nay và trong những năm tới.

*Cơ khí:* Trong khoảng ba năm tới, phải thực hiện cho được một sự thay đổi về chất lượng của ngành cơ khí, biểu hiện cụ thể trên mấy mặt sau đây:

Cơ khí phải phục vụ thiết thực và đắc lực hơn nữa sự phát triển của nông nghiệp, công nghiệp nhẹ, giao thông vận tải, ngành đánh cá, sản xuất than, vật liệu xây dựng và công nghiệp xây dựng, bằng cách sản xuất đủ và kịp thời phụ tùng thay thế, thiết bị và sửa chữa thiết bị, giảm bớt nhập khẩu phụ tùng và thiết bị.

Chất lượng sản phẩm cơ khí phải được nâng cao nhanh chóng, coi đó là một tiêu chuẩn hàng đầu và tạo điều kiện dần dần tiến lên xuất khẩu sản phẩm cơ khí chế tạo.

Tổ chức sự hợp tác giữa các xí nghiệp hiện có và xây dựng thêm một số xí nghiệp mới, nhanh chóng nâng cao trình độ thiết kế và công nghệ chế tạo của đội ngũ kỹ thuật, nhằm hình thành thực sự các nhóm xí nghiệp và nhóm sản phẩm chuyên môn hoá.

Chuẩn bị cho bước tiến mới trong những năm sau: đi vào chế tạo đồng hồ đo điện, đo áp suất, đo nhiệt độ, v.v., sản xuất thiết bị toàn bộ phức tạp hơn và đi vào cơ khí nặng.

Nhằm mục tiêu ấy, trước mắt cần tập trung vào các hướng chính:

Đẩy mạnh sản xuất phụ tùng thay thế, trọng tâm là phụ tùng ô tô, máy kéo, điêzen, phụ tùng đầu máy, toa xe đường sắt, sản xuất phụ tùng máy công cụ, máy dệt, phụ tùng các nhà máy công nghiệp nhẹ. Xây dựng nhà máy vòng bi 40 vạn cái và 2 triệu cái/năm và các nhà máy sản xuất phụ tùng ô tô. Sử dụng các xưởng cơ khí sẵn có thuộc nhóm cơ khí phục vụ nông nghiệp, có sự hợp tác của ngành cơ khí, có khả năng thoả mãn đầy đủ yêu cầu của nông nghiệp về sửa chữa và trang bị nông cụ và máy móc theo máy kéo. Mạng lưới cơ khí địa phương từ tỉnh đến huyện và hợp tác xã đủ sức sửa chữa và sản xuất nông cụ và sửa chữa thiết bị cho nông nghiệp, phục vụ phát triển chăn nuôi.

Sử dụng các xưởng sẵn có để sửa chữa các tàu vận tải, tàu cá và sản xuất hàng năm 30 tàu cá 200-400 CV, 15 tàu hút bùn 160 m<sup>3</sup>/giờ, tàu cuốc 270 m<sup>3</sup>/giờ. Xây dựng một xưởng tàu cá đóng loại tàu 400-1.000 CV. Cải tạo, mở rộng Nhà máy đóng tàu Bạch Đằng đóng tàu vận tải từ 3.000 đến 5.000 tấn, tiến lên đóng 10.000 tấn; trước mắt, trên cơ sở hiện có, cố gắng đóng tàu lớn hơn 1.000 tấn đến mức tối đa cho phép.

Tổ chức một số xí nghiệp ở khu vực Hải Phòng, Quảng Ninh chuyên sản xuất thiết bị và phụ tùng máy chuyên dùng của ngành than (băng chuyên, máng cào, goòng, đầu tàu điện, máy ép khí, búa chèn, máy khoan đập, máy xúc nhỏ, ủi nhỏ...) và sản xuất phương tiện bốc dỡ: cần trục xây dựng, cần trục bến cảng, cần trục tời, v.v..

Phải sản xuất đủ các loại máy công cụ: tiện, bào, khoan, phay, doa, mài phổ thông, đập 250 tấn, ép 100 tấn... (trừ các loại máy lớn).

Bảo đảm sản xuất đủ động cơ điện đến 100 KW và nhiều kiểu khác nhau, máy biến thế lớn (cỡ 10.000 KVA), tăng thêm nhiều khí cụ điện.

Chế tạo thiết bị toàn bộ cho các nhà máy phân lân nung chảy, nhà máy gạch, lò vôi cơ giới, nhà máy bê tông đúc sẵn, nhà máy nước, nhà máy chè, nhà máy đường 350-500 tấn mía/ngày.

Đồ dùng kim khí như: xe đạp, phụ tùng xe đạp, quạt điện, phụ tùng máy khâu và máy khâu, đồng hồ để bàn, dao, kéo, khoá các loại, dụng cụ đồ nghề, v.v. cần được chú trọng tổ chức sản xuất nhiều với chất lượng tốt.

Theo hướng trên, giá trị sản lượng cơ khí tăng bình quân cả trung ương và địa phương trong ba năm khoảng 16-18%, và có thể tăng 20%.

Về xây dựng cơ bản, đến hết năm 1973, hoàn thành xây dựng các công trình đã ký kết. Những năm sau 1973 sẽ khởi công xây dựng một số công trình có tác dụng chủ chốt như đồng hồ đo điện, đo áp suất, đo nhiệt độ, cơ khí nặng, v.v..

Về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ kỹ thuật, cần tăng phần thực hành trong chương trình, coi trọng đào tạo chính quy, trang bị đủ phương tiện học tập cho các trường đào tạo; có kế hoạch cụ thể đào tạo một đội ngũ chuyên gia công nghệ giỏi, chuyên gia thiết kế và một đội ngũ công nhân giỏi.

*Luyện kim:* Từ 1971-1973-1974 cần:

Khôi phục và xây dựng xong Nhà máy liên hiệp gang thép Thái Nguyên công suất 10 vạn tấn thép, xây dựng xưởng cán thép Gia Sàng công suất 5 vạn tấn, đặt thêm một số lò điện nhỏ luyện thép tại một số xưởng cơ khí. Phấn đấu đến năm 1974 có 5 vạn tấn thép và năm 1975 có 13 vạn tấn thép (trong đó có một số thép hợp kim);

Khôi phục mỏ cởrôm đạt 20.000 tấn.

Mở rộng mỏ thiếc đạt 600 tấn.

Chuẩn bị xây dựng cơ sở luyện đồng, nhôm để khi có điều kiện thì có thể bắt đầu làm trong kế hoạch dài hạn.

*Hoá chất:* Mở rộng Nhà máy phân lân Lâm Thao từ 12 vạn tấn năm 1971 lên 18 vạn tấn năm 1973, và sau đó nếu có thể lên 30 vạn tấn, hoặc làm thêm một nhà máy phân lân thuỷ nhiệt. Phát triển phân lân nung chảy từ 2 vạn tấn lên khoảng 15-20 vạn tấn năm 1973 bằng cách xây thêm một số nhà máy mới và mở rộng nhà máy cũ; tăng gấp đôi sản lượng apatít nghiền bằng 20 vạn tấn.

Bằng các biện pháp đó, bảo đảm khoảng 50 vạn tấn phân lân năm 1973 và nhiều hơn nữa những năm sau, vừa đủ dùng trong nước, vừa xuất khẩu đổi lấy phân kali. Đưa sản lượng mỏ apatít lên khoảng 60 vạn tấn.

Xây dựng lại Nhà máy phân đạm Bắc Giang đến hết năm 1973 xong và chuẩn bị sẽ xây một nhà máy phân đạm lớn những năm sau.

Các nhà máy hoá chất cơ bản, như xút, một số loại axit, cần được chuẩn bị để xây dựng.

Xây dựng xong nhà máy thuốc kháng sinh nhỏ 5 tấn và làm tiếp một nhà máy 20 tấn. Phát triển một số thuốc đi từ nguyên liệu thực vật có giá trị của nước ta.

Chú ý phát triển sơn và một số sản phẩm hoá chất khác chống tác dụng ăn mòn của khí hậu nhiệt đới, của nước biển và tác dụng phá hoại sâu mọt và côn trùng.

Xúc tiến nghiên cứu và chuẩn bị làm một nhà máy sợi hoá học từ nguyên liệu thực vật hoặc từ cacbua canxi.

*Vật liệu xây dựng:* Khôi phục Nhà máy xi măng Hải Phòng để năm 1971 sản xuất 30 vạn tấn và năm 1973 sản xuất 50 vạn tấn. Xây dựng hai nhà máy xi măng cỡ vừa, công suất 69 vạn tấn và chuẩn bị xây một nhà máy xi măng lớn công suất 1,2 triệu tấn.

Xây thêm nhiều xí nghiệp vôi và dành thêm than sản xuất vôi, đưa sản lượng vôi năm 1971 từ 60 vạn tấn, trong đó dành khoảng 30 - 35 vạn tấn vôi cải tạo đất, lên khoảng 1

triệu tấn năm 1973, trong đó dành khoảng 65-70 vạn tấn vôi cải tạo đất.

Xây thêm nhiều xí nghiệp gạch, ngói; dành thêm than cho gạch, ngói, phát triển gạch silicat, đưa số gạch từ 950 triệu viên năm 1971, trong đó phần quốc doanh sản xuất 400 triệu viên lên 1,5 tỷ viên năm 1973, trong đó phần quốc doanh sản xuất là 900 triệu viên, ngói đưa từ 250 triệu viên năm 1971 lên 350 triệu viên năm 1973.

Chú ý đúng mức khối lượng đá và cát sỏi rất lớn cần khai thác và vận chuyển.

Xây dựng nhà máy xử vệ sinh và sử dụng điện, tìm mọi cách xây dựng nhanh nhà máy kính xây dựng.

Sản xuất vật liệu xây dựng năm 1973 lớn gấp gần hai lần năm 1970, cho nên chẳng những phải dành than nhiều gấp bội, mà khối lượng vận tải cũng tăng gấp bội và cần được chú ý thích đáng. Cần có một tổ chức mạnh phụ trách nghiên cứu và sản xuất vật liệu xây dựng trong Bộ Kiến trúc.

*Khai thác và chế biến gỗ:* Dự kiến năm 1973 khai thác trên 1 triệu mét khối gỗ. Năm 1971 khai thác 83 vạn mét khối gỗ, chỉ bảo đảm khoảng 75% nhu cầu tối thiểu của các ngành.

Cần ổn định mức khai thác gỗ ở phía Bắc khoảng 60 vạn mét khối, xây dựng thêm một số lâm trường khai thác gỗ, nứa, tre, gỗ trụ mỏ, v.v.. Hướng chủ yếu là củng cố và mở rộng các lâm trường ở vùng sông Hiếu, Quảng Bình, Nghệ An, Hà Tĩnh và xây dựng thêm các lâm trường mới để tăng sản lượng ở vùng này từ 30 vạn mét khối năm 1971 lên 50 vạn mét khối năm 1973.

Tổng cục Lâm nghiệp cần tăng cường công tác quy hoạch và thiết kế các lâm trường, các đường lâm nghiệp; tăng nhanh khối lượng làm đường hàng năm và nâng cao chất lượng đường vận xuất, vận chuyển gỗ, cải tiến việc quản lý sử dụng thiết bị và quản lý lao động. Cần bổ sung lao động cho khâu làm đường, tăng thêm công nhân quốc doanh khai thác gỗ, củng cố và ổn định lực lượng sơn tràng chuyên nghiệp, tiếp

tục giải quyết tốt các chế độ, chính sách nhằm cải thiện điều kiện lao động cho công nhân lâm nghiệp.

Tăng cường khâu chế biến gỗ nhằm nâng cao tỷ lệ sử dụng gỗ và lợi dụng tổng hợp; sắp xếp và điều chỉnh mạng lưới của xưởng bảo đảm cung cấp cho các ngành bằng gỗ xẻ; xây dựng các xưởng gỗ ép, các cơ sở ngâm, tẩm gỗ.

#### *Công tác địa chất*

Trong những năm tới, trong khi vẫn tiếp tục điều tra địa chất đến mức làm cơ sở tin cậy cho thiết kế khoảng 30 triệu tấn than, cần đặc biệt tìm cách đẩy mạnh điều tra địa chất về dầu mỏ và khí đốt; đi đôi với tiếp tục điều tra địa chất các mỏ kim loại, phải chú trọng thích đáng hơn đến điều tra địa chất các mỏ không kim loại phục vụ sản xuất vật liệu xây dựng và hàng tiêu dùng như đất sét, cao lanh, amiăng, cát, v.v..

Cần tăng cường quản lý để phát huy công suất của thiết bị thăm dò địa chất, cải thiện việc cung cấp phụ tùng thay thế, sửa chữa và trình độ lành nghề của công nhân kỹ thuật để với số thiết bị hiện có, có thể làm nhiều gấp hai lần công việc hiện nay.

Với hướng phát triển và mục tiêu phấn đấu trên đây, công nghiệp nặng phục vụ được nông nghiệp rõ nét về yêu cầu nước, phân, công cụ, góp một phần vào tăng năng suất trong nông nghiệp, tạo điều kiện hình thành những vùng sản xuất chuyên canh để chuyển biến cơ cấu sản xuất nông nghiệp, tạo điều kiện đưa sản xuất nhỏ chuyển dần lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa trong một số vùng. Còn phải trải qua một giai đoạn phát triển và xây dựng nữa, công nghiệp nặng mới đáp ứng đặc lực được yêu cầu nhiều mặt của nông nghiệp, nhất là trong lĩnh vực chăn nuôi và ở những vùng kinh tế mới thuộc trung du và miền núi.

Đối với công nghiệp nhẹ, thì ngoài việc cung cấp năng lượng, cung cấp một phần phụ tùng và thiết bị, công nghiệp nặng chưa cung cấp được nguyên liệu (nguyên liệu dệt, nguyên liệu hoá chất, nguyên liệu kim khí, v.v.). Rõ ràng là muốn đáp ứng yêu cầu của công nghiệp nhẹ một cách tốt hơn, công nghiệp nặng trong giai đoạn sau phải đi mạnh vào công nghiệp hoá và công nghiệp luyện kim.

### *Công nghiệp nhẹ, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp*

Trong ba năm đến, cần phát triển nhanh chóng công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng, nâng cao chất lượng để phục vụ đời sống của nhân dân và tăng kim ngạch xuất khẩu, tăng tích lũy cho ngân sách nhà nước.

Phần đầu trong ba năm tới đạt tốc độ phát triển bình quân hàng năm của công nghiệp nhẹ và công nghiệp thực phẩm khoảng 15%, trong đó công nghiệp trung ương 18%; các sản phẩm chủ yếu vượt mức sản xuất năm 1965.

Về xuất khẩu, phần đầu năm 1973 đưa giá trị xuất khẩu hàng tiêu dùng cao hơn năm 1965. Chú trọng phát triển các ngành chế biến các loại nông sản (chè, cói, thuốc lá, tơ tằm, rượu, rau quả hộp, thịt, tôm cá ướp đông), tăng mạnh hàng may mặc, dệt kim; hàng thủ công mỹ nghệ, đồ mây tre đan...

#### *a) Nghề cá và chế biến thực phẩm*

Cần khôi phục và phát triển sản lượng cá biển và các hải sản khác nhằm phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Năm 1971 sản lượng cá biển đạt khoảng 84.000 tấn, tăng 19.000 tấn so với năm 1970. Dự kiến đến năm 1973 khai thác 13 vạn tấn, trong đó hợp tác xã 10 vạn tấn. Hướng chủ yếu là khôi phục và phát huy lực lượng hợp tác xã đánh cá. Đối với các đoàn tàu đánh cá quốc doanh, cần đẩy mạnh xây dựng cơ sở hậu cần (bến cảng, cơ khí sửa chữa, các cơ sở ướp

đông...), bảo đảm cho các đoàn tàu hiện có hoạt động được nhiều ngày, đạt năng suất cao và cân đối với năng lực tàu đánh cá sẽ được tăng thêm trong các năm tới. Phát triển tàu đánh cá Hạ Long, đưa năng lực sản xuất từ 1 vạn tấn hiện nay lên 4 vạn tấn. Tiến hành xây dựng một số cơ sở quốc doanh đánh cá địa phương, trước hết ở Quảng Ninh và Quảng Bình, chuẩn bị khẩn trương xây dựng xí nghiệp quốc doanh đánh cá mới ở Cửa Hội.

Về chế biến thực phẩm, trước hết, cần giải quyết yêu cầu chế biến bột mì: xây dựng xong các xưởng bánh mì và mì sợi chế biến chủ yếu bằng cơ giới, nâng cao chất lượng sản phẩm.

Các vùng sản xuất nhiều sắn, khoai lang, ngoài việc chế biến của các hợp tác xã, cần nghiên cứu phát triển cơ sở chế biến tinh bột và đường, nha một cách hợp lý, kết hợp cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp và phục vụ chăn nuôi.

Khôi phục và xây dựng thêm các nhà máy xay, đáp ứng nhu cầu trong các năm sắp đến.

Cần đẩy mạnh sản xuất đậu phụ để tăng khẩu phần ăn cho công nhân các công trường xây dựng, công nhân các khu công nghiệp. Khôi phục các cơ sở sản xuất nước mắm, tiếp tục cải tạo và phát triển diện tích các đồng muối, tăng năng suất và tăng sản lượng muối.

Khôi phục và mở rộng các Nhà máy đường Việt Trì, sông Lam; tăng mức cung cấp mía để sử dụng tốt hơn năng lực thiết bị Nhà máy đường Vạn Điểm, tăng sản lượng đường, mật. Phát triển men thức ăn phục vụ chăn nuôi.

Phát triển sản xuất mì chính, củng cố Nhà máy mì chính Việt Trì, xây dựng nhà máy mì chính 60 tấn/năm và chuẩn bị xây dựng nhà máy mì chính 350 tấn/năm.

Về hàng thực phẩm xuất khẩu, chủ yếu là tăng sản lượng chè, rượu, tinh dầu, thuốc lá, các loại rau quả hộp, thịt và hải sản ướp đông... Chú trọng nâng cao chất lượng, bảo đảm đúng tiêu chuẩn xuất khẩu.

Đến năm 1973, một số sản phẩm chủ yếu của ngành công nghiệp thực phẩm cần đạt mức sau đây:

Đường 36.000 tấn; nước mắm, nước chấm 66 triệu lít, muối 230.000 tấn, chè chế biến 11.000 tấn, thuốc lá 290 triệu bao, hoa quả hộp 8-10.000 tấn, rượu trắng 9 triệu lít, mì chính 140 tấn.

*b) Sản xuất hàng tiêu dùng*

Tập trung hoàn thành khôi phục và mở rộng Nhà máy dệt Nam Định với công suất từ 60 đến 80 triệu mét vải/năm; phát huy hết năng lực của Nhà máy dệt 8-3; xây dựng thêm nhà máy dệt 50 triệu mét/năm. Năm 1971 sản xuất 100 triệu mét vải. Dự kiến năm 1973 đưa sản lượng vải lên khoảng 125 triệu mét, đáp ứng được khoảng 69% nhu cầu bán ra. Tăng sản lượng hàng dệt kim, vải màn, khăn mặt, bít tất để đáp ứng nhu cầu của nhân dân.

Củng cố và phát triển ngành may mặc, tăng thêm hàng may mặc sẵn, phát triển mạnh may gia công xuất khẩu.

Với khả năng tăng diện tích cói, cần tổ chức tốt việc thu hoạch, chế biến, bảo đảm nhu cầu về chiếu cho nhân dân và tăng hàng cói xuất khẩu.

Tận thu da trâu, bò và da lợn để tăng các sản phẩm bằng da.

Về giấy, cần khôi phục nhanh Nhà máy giấy Việt Trì và hoàn thành xây dựng một số xưởng giấy nhỏ để giải quyết nhu cầu giấy viết và giấy gói. Đồng thời, chuẩn bị xây dựng một nhà máy giấy mới với quy mô lớn.

Hoàn thành khôi phục và xây dựng các nhà máy đồ sắt tráng men, đồ nhôm, phích nước, bút máy, v.v..

Phát triển mạnh sản xuất đồ thủ công bằng tre, mây để phục vụ xuất khẩu. Đây là một loại sản phẩm ta có điều kiện trồng nguyên liệu và sử dụng lao động một cách rộng rãi để tạo ra mặt hàng có giá trị lớn và có thị trường tiêu thụ rộng rãi.

*Một số mục tiêu phấn đấu của sản xuất hàng tiêu dùng năm 1973*

Vải 125 triệu mét, giấy 28.000 tấn, chiếu cói 9 triệu chiếc, đồ sứ dân dụng 75 triệu cái, thủy tinh 25.000 tấn, đồ nhôm và sắt tráng men 2.000 tấn, đồ nhựa 3.000 tấn, đồ tre xuất khẩu 6 triệu rúp.

Để đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng trong các năm tới, các ngành ở trung ương cần tăng cường trách nhiệm quản lý toàn ngành, sớm có quy hoạch cụ thể từng ngành, từng mặt hàng, phân công sản xuất giữa trung ương và địa phương, giữa quốc doanh và hợp tác xã. Nghiên cứu ban hành các chính sách về cung cấp nguyên liệu, giá cả... đối với một số sản phẩm.

Cần củng cố và sắp xếp lại các cơ sở công nghiệp quốc doanh địa phương, tăng cường quản lý để cải tiến thiết bị, tăng sản lượng và hạ giá thành. Khi xây dựng thêm các cơ sở quốc doanh địa phương phải xác định đúng đắn nhu cầu và phải bảo đảm nguồn nguyên liệu tại địa phương.

Phải khôi phục và phát huy khả năng to lớn của tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp để phát triển sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Củng cố và cải tiến quản lý các hợp tác xã tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp; đồng thời giải quyết tốt các chính sách về trang bị kỹ thuật, cung cấp nguyên liệu, tiêu thụ sản phẩm... nhằm khuyến khích phát triển sản xuất. Giúp đỡ và quản lý lực lượng thủ công nghiệp gia đình, thủ công cá thể ở thành phố, thị trấn. Phát triển thêm các cơ sở sản xuất thủ công nghiệp như đan lát hàng mây tre, chế biến cói, may mặc, sản xuất đồ da, sửa chữa... để thu hút thêm lao động nhàn rỗi, già yếu và thương binh vào sản xuất.

Tích cực xây dựng cơ sở nguyên liệu cho công nghiệp nhẹ: quy vùng sản xuất cây công nghiệp tập trung, bảo đảm cung cấp nguyên liệu cho các xí nghiệp một cách ổn định và đúng

quy cách; xây dựng quan hệ kinh tế trực tiếp giữa các xí nghiệp với các vùng sản xuất nguyên liệu; tổ chức tốt việc thu mua, bảo đảm nâng cao mức sử dụng công suất thiết bị và chuẩn bị cơ sở nguyên liệu cho các xí nghiệp sẽ xây dựng trong các năm tới. Mặt khác, cần khai thác tốt nguồn nguyên liệu sẵn có tại các địa phương, tận thu các phế liệu, phế phẩm; khai thác tốt nguồn nguyên liệu lâm sản, hải sản. Đối với một số nguyên liệu ta chưa sản xuất được, cần phải có hàng xuất để nhập khẩu với mức cần thiết để ổn định sản xuất cho các xí nghiệp. Nhà nước cần cung cấp các vật tư cần thiết và tổ chức tốt việc thu mua, tiêu thụ sản phẩm, bảo đảm cho công nghiệp địa phương, hợp tác xã tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp phát triển vững chắc. Các xí nghiệp cần tăng cường công tác quản lý để sử dụng tốt hơn năng lực thiết bị, giảm tiêu hao nguyên liệu, vật tư, tăng cường chỉ đạo kỹ thuật để nâng cao chất lượng sản phẩm, nhất là các sản phẩm xuất khẩu.

### III- GIAO THÔNG VẬN TẢI

Trong ba năm tới, ngành giao thông vận tải phải rất khẩn trương khôi phục và cải tạo có trọng điểm mạng lưới giao thông, tổ chức hợp lý lực lượng vận tải, cải tiến công tác quản lý nhằm phục vụ đầy đủ kịp thời cho tiền tuyến, phục vụ tốt cho khôi phục, phát triển kinh tế và đi lại của nhân dân và chuẩn bị điều kiện để tiến lên đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế những năm sau. Trước âm mưu đánh phá của địch, kiên quyết và chủ động bảo đảm giao thông thông suốt trong mọi tình huống. Trong khi đặt lên hàng đầu nhiệm vụ bảo đảm vận tải cho tiền tuyến phải rất coi trọng nhiệm vụ tiếp nhận vận chuyển tốt hàng nhập khẩu, vận chuyển than,

gỗ, xăng dầu, phân bón, vật liệu xây dựng và thiết bị nguyên vật liệu cho sản xuất và xây dựng.

Để bảo đảm nhiệm vụ trên, cần tập trung khôi phục nhanh và đẩy mạnh vận tải đường sắt, phát triển đường sông, đường ven biển và đường biển đi nước ngoài, phát huy năng lực vận tải ô tô, bước đầu xây dựng vận tải đường ống.

Bố trí lại mạng lưới vận tải cho hợp lý và thống nhất, tổ chức tốt liên hiệp vận chuyển giữa đường sắt, đường thủy, đường bộ; tổ chức vận tải tập trung ở các khu vực kinh tế và các thành phố lớn để đưa thẳng, đưa nhanh vật tư hàng hoá đến tận nơi sản xuất và tiêu thụ, khắc phục tình trạng hàng hoá bị ứ đọng, mất mát, hư hỏng dọc đường. Cần sắp xếp giảm bớt lực lượng ô tô chủ lực của các ngành, tập trung và tăng cường lực lượng vận tải công cộng để bớt lãng phí phương tiện và xăng dầu.

Cải tiến và tăng cường khâu bốc dỡ hàng hoá, quy hoạch lại hệ thống kho bãi chứa hàng; ngành giao thông vận tải phải thống nhất quản lý lực lượng bốc dỡ và kho bãi ở các ga, cảng và các nơi trung chuyển. Cần tăng thêm thiết bị bốc dỡ than, gỗ, đá và hàng nặng.

Cải thiện và tăng cường tổ chức vận tải hành khách, cố gắng bảo đảm phần lớn nhu cầu đi lại trên các trục chính và các thành phố, tiến tới tổ chức ô tô chở khách thường xuyên đến tất cả các huyện lỵ, thị trấn. Tổ chức tốt liên hiệp vận chuyển và các đoàn tàu chạy suốt, định giờ định chuyến cho ô tô chở khách trên từng tuyến, từng bước cải thiện điều kiện phục vụ hành khách ở các ga, bến và trên tàu, xe.

Tổ chức lại mạng lưới sửa chữa đầu máy, toa xe, ô tô, tàu

thuỷ theo từng khu vực, cải tiến và tăng cường việc cung cấp phụ tùng để bảo đảm sửa chữa tốt phương tiện vận tải.

Cải tiến và tăng cường tổ chức quản lý trong ngành giao thông vận tải, hết sức phát huy mọi khả năng tiềm tàng, nâng cao năng suất lao động, năng suất phương tiện, thiết bị, tiết kiệm xăng dầu, hạ giá thành vận tải, phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật trước năm 1965.

Sửa đổi lại giá cước vận tải, bốc dỡ và các chế độ, thể lệ, hợp đồng vận tải cho thích hợp.

#### *Đường sắt:*

Cần tập trung sức hoàn thành cơ bản việc khôi phục các tuyến đường sắt theo quy mô nửa kiên cố và kiên cố, để phục hồi năng lực vận chuyển và tốc độ chạy tàu trước chiến tranh (năm 1971 khôi phục xong tuyến Hà Nội - Hải Phòng, năm 1972 xong tuyến Hà Nội - Vinh, năm 1973 xong các tuyến khác).

Ở khu vực Hà Nội, cần tích cực sửa chữa để tăng năng lực thông qua cầu Long Biên, xây dựng cầu Đuống mới, chuẩn bị để khi có điều kiện khởi công xây dựng một cầu mới qua sông Hồng, xây dựng và tăng cường các ga đầu mối tiếp nhận hàng hoá: Giáp Bát, Yên Viên, Đông Anh, Cổ Loa; cải tạo ga Hà Nội thành ga hành khách. Ở khu vực Hải Phòng cần khẩn trương hoàn thành cải tạo đường sắt trong cảng và các ga Hải Phòng, Thượng Lý, Vật Cách.

Nâng cấp đường sắt Kép - Bãi Cháy, chuẩn bị khôi phục đường sắt Vinh - Quảng Bình khi có điều kiện và xây dựng một số đường nhánh phục vụ công nghiệp. Trong ba năm, khôi phục và làm mới khoảng 4.500 m cầu, 100 km đường sắt.

Tận dụng số đầu máy hơi nước hiện có, tăng thêm một số

thiết bị mới (khoảng 20 đầu máy diesel loại 1.000 - 1.200 CV, thêm 200 toa khách và 300 toa xe hàng có mũi). Phấn đấu rút ngắn thời gian quay vòng toa xe (năm 1973: 3,5 ngày).

Khôi phục nhanh các cơ sở sửa chữa đầu máy toa xe, xây dựng Nhà máy xe lửa Gia Lâm và cơ sở sửa chữa đầu máy diesel.

Cần phấn đấu nâng dần tỷ trọng vận tải của đường sắt. Đến năm 1973 khối lượng hàng hoá luân chuyển của đường sắt phải chiếm trên 50% tổng khối lượng chung, khối lượng hành khách luân chuyển phải chiếm trên 70%.

#### *Đường biển:*

Tiếp tục cải tạo và mở rộng cảng Hải Phòng (năm 1971 xong bến 11, cuối năm 1973 xong ba bến nữa). Tiếp tục khôi phục cảng Bến Thủy, Thanh Khê. Chuẩn bị để khởi công xây dựng cảng Bãi Cháy vào năm 1974 - 1975. Tăng cường trang bị các cảng chuyên dùng Hòn Gai, Cửa Ông để đưa năng lực bốc rót hàng lên gấp đôi.

Tăng cường nạo vét các cửa biển và luồng lạch ở Nam Triệu, Cửa Lục, Cửa Hội, Cửa Gianh. Tăng thêm tàu cuốc, tàu hút loại 500 - 800m<sup>3</sup>/h.

Cần tăng cường lực lượng vận tải ven biển và bước đầu xây dựng lực lượng vận tải biển đi nước ngoài.

#### *Đường sông:*

Cần quy hoạch lại hệ thống cảng sông. Cơ giới hoá toàn bộ việc bốc rót than, cải tiến và tăng thêm thiết bị bốc dỡ đá, cát, sỏi, hàng bao kiện và hàng nặng ở các cảng sông chính. Xây dựng cảng Hà Nội, mở rộng cảng Nam Định, Việt Trì. Tăng cường các cảng Tuyên Quang, Hoà Bình và một số bến sông địa phương.

Tăng cường nạo vét, phá đá khai thông các luồng sông chính và các luồng vào mỏ đá, đồng muối, bảo đảm cho sà lan 200 tấn đi lại thông suốt từ Hải Phòng, Quảng Ninh

đến Hải Hưng, Hà Nội, Nam Định, Ninh Bình, Việt Trì, Bắc Giang, Đáy Cầu. Sà lan 100 tấn đi thông suốt đến Hoà Bình, Tuyên Quang.

Tăng thêm lực lượng vận tải đường sông của trung ương và các địa phương. Tích cực sửa chữa tận dụng số sà lan, tàu kéo hiện có, tăng thêm 5 vạn tấn sà lan, chủ yếu là sà lan chuyên dùng chở than, chở đá và chở hàng tươi sống; phát triển một số thuyền vỏ sắt cho các địa phương để đi sông nhỏ, phát triển tàu thủy chở khách cho một số tỉnh đồng bằng và ven biển. Để làm nhiệm vụ sửa chữa và đóng phương tiện vận tải đường sông, cần tận dụng và phát huy năng lực sửa chữa của các xưởng hiện có.

#### *Đường bộ:*

Tập trung sức giải quyết tốt mặt đường và các chỗ vượt sông trên các tuyến chính; chủ yếu là mở rộng mặt đường và rải nhựa trên các tuyến đường 1A, đường số 2, đường số 6, đường 18 và một số đường của ô Hà Nội. Tăng cường các cầu và phương tiện vượt sông hiện có, khôi phục dần một số cầu quan trọng.

Phải kết hợp xây dựng một số tuyến đường phục vụ quốc phòng, phục vụ tiền tuyến và phục vụ các khu vực kinh tế mới ở trung du và miền núi, phát triển đường sá ở nông thôn và miền núi.

Củng cố và bảo đảm giao thông thông suốt trên các tuyến đường ở Khu III, các tuyến vận tải cho B, C. Từng bước xây dựng và cải tạo đường 15 thành một đường trục quan trọng.

Trong ba năm, sẽ khôi phục và làm mới 4.000 m cầu, rải 1.000 km mặt đường các loại, xây dựng mới trên nghìn cây số đường để phục vụ kinh tế và quốc phòng.

Sắp xếp lại tổ chức vận tải ô tô theo hướng tập trung cho

vận tải công cộng, giảm bớt ô tô của các ngành đi đường dài, tổ chức tốt vận tải ô tô trong từng khu vực kinh tế và các thành phố, củng cố vận tải nội bộ của các xí nghiệp công trường. Điều chỉnh lại các kiểu loại ô tô cho thích hợp với từng vùng. Nghiêm ngặt thực hiện vận chuyển hàng hai chiều.

Bố trí lại mạng lưới sửa chữa ô tô trong từng khu vực, tăng cường sửa chữa để tận dụng số ô tô hiện có.

#### IV- XÂY DỰNG CƠ BẢN

Xây dựng cơ bản là một trong những khâu quan trọng nhất đối với việc giải quyết những yêu cầu kinh tế cấp bách trước mắt. Sau cuộc chiến tranh phá hoại và trước yêu cầu bức thiết khôi phục và phát triển nhanh nền kinh tế quốc dân, chúng ta phải nhanh chóng khôi phục các cơ sở sản xuất và giao thông bị địch đánh phá trong chiến tranh; sớm xây xong các công trình đang xây dựng để đưa vào sử dụng, xây dựng thêm nhiều cơ sở mới có tính chất then chốt của các ngành kinh tế quan trọng, đồng thời phải giải quyết một số yêu cầu cấp bách về đời sống như nhà ở, nước dùng, bệnh viện, trường học. Để đáp ứng các yêu cầu nói trên, trong năm 1971 và những năm tới phải *tập trung cao cho công tác xây dựng cơ bản; đẩy mạnh xây dựng cơ bản phát triển với tốc độ nhanh*. Tuy nhiên, trước mắt vẫn còn có một số mặt bị hạn chế về trình độ thiết kế, về công nhân xây lắp, về một số vật liệu xây dựng chủ yếu. Trước tình hình đó, để tranh thủ xây dựng được nhanh, chất lượng công trình tốt và giá thành xây dựng hạ, phải kiên quyết khắc phục tình trạng khá phổ biến

và nghiêm trọng nhất hiện nay là *đầu tư quá phân tán và công trình dở dang nhiều*. Phải kiên quyết tập trung tiền vốn, vật liệu xây dựng, lực lượng thi công xây lắp vào những ngành, những khu vực và những công trình có yêu cầu cấp bách nhất, xây dựng dứt điểm, nhanh chóng đưa vào sản xuất và sử dụng. Cần tập trung đầu tư cho các ngành trực tiếp sản xuất ra của cải vật chất đặc biệt cho hai ngành then chốt là công nghiệp và nông nghiệp để phát triển nhanh sức sản xuất, tăng nhanh sản phẩm xã hội. Đồng thời chú trọng thoả đáng đến các yêu cầu của các ngành không có tính chất sản xuất. Trong khi tập trung sức xây dựng các công trình then chốt của nền kinh tế quốc dân ở trung ương vẫn phải chú trọng đẩy mạnh xây dựng các công trình quan trọng của kinh tế địa phương.

Mục tiêu phấn đấu về xây dựng cơ bản trong ba năm là:

- Khôi phục và cải tạo xong các xí nghiệp bị đánh phá, hoàn thành xây dựng các công trình công nghiệp đến nay đang xây dựng dở dang, căn bản xây dựng xong các công trình thiết bị toàn bộ đã ký nhập trong những năm qua, đặc biệt cố gắng xây dựng xong và đưa vào sử dụng một số công trình công nghiệp then chốt có tác dụng thúc đẩy toàn bộ nền kinh tế quốc dân phát triển.

- Bảo đảm tưới và tiêu cho khoảng 90 vạn héc-ta lúa hai vụ và khoảng 30 vạn héc-ta rau, màu, cây công nghiệp; xây dựng một số vùng kinh tế mới ở trung du và miền núi; xây dựng những cơ sở cần thiết cho việc phát triển mạnh ngành chăn nuôi nhất là nuôi lợn, bò và gà.

- Khôi phục cải tạo và phát triển có trọng điểm ngành giao thông vận tải, tăng thêm năng lực giao thông vận tải trên một số tuyến đường chính và những khu vực quan

trọng để bảo đảm nhu cầu vận tải cho tiền tuyến, cho sản xuất và xây dựng và cải thiện một phần điều kiện đi lại của nhân dân.

- Khôi phục và phát triển mạng lưới thông tin liên lạc, chú ý hệ thống thông tin kinh tế.

- Bảo đảm đủ kho chứa cho các thiết bị, vật tư, hàng hoá, đồng thời kết hợp với việc sắp xếp mạng lưới vận tải mà quy hoạch lại hệ thống kho ở các bến cảng, ga đầu mối.

- Giải quyết một bước nhu cầu về nhà ở, nước dùng ở một số khu công nghiệp và thành phố; xây dựng một số trường đại học, trung học và trường đào tạo công nhân kỹ thuật; khôi phục các cơ sở y tế và bệnh viện bị đánh phá và xây dựng thêm một số bệnh viện. Đồng thời, tích cực xây dựng một số xí nghiệp sản xuất nhà ở, một số cơ sở về công nghiệp xây dựng, chuẩn bị điều kiện để các năm sau có thể đẩy mạnh việc xây dựng các công trình không có tính chất sản xuất, nhất là về nhà ở.

Để thực hiện được những nhiệm vụ và mục tiêu đó, để chuẩn bị đẩy nhanh tốc độ xây dựng trong những năm sau, xây dựng nhanh, dứt điểm, mau đưa vào sản xuất và sử dụng, phải giải quyết một số biện pháp chủ yếu sau đây:

- Trước hết tập trung giải quyết vật liệu xây dựng; cố gắng trong vài năm đáp ứng được nhu cầu xây dựng của Nhà nước và của nhân dân. Tích cực mở rộng sản xuất gạch (bao gồm cả gạch nung và gạch silicat không qua nung), ngói của các xí nghiệp quốc doanh, quy hoạch và phát triển các cơ sở khai thác đá, cát, sỏi, phát triển các loại vật liệu xây dựng thay thế cho gạch, ngói ở những nơi không có đất sét và xa nguồn cung cấp than, bảo đảm cung cấp cho các công trình xây dựng của trung ương và địa phương. Mặt khác phải đẩy mạnh việc xây dựng mới các xí nghiệp vật liệu xây dựng như: gạch, ngói, sản xuất chất lợp bằng xi măng, xi măng bê tông đúc sẵn, kính, sơn, sứ vệ sinh... Cần sớm thống nhất việc sản xuất vật liệu xây dựng vào Bộ Kiến trúc.

- Gấp rút tăng cường lực lượng thi công và thực hiện việc tập trung và chuyên môn hoá trong công tác thi công. Ngay từ năm 1971 phải gấp rút tăng đội ngũ công nhân xây dựng, có kế hoạch chấn chỉnh và tăng cường việc đào tạo cán bộ và công nhân xây dựng, chú trọng đào tạo cán bộ thiết kế, thi công, cán bộ chỉ huy công trường, đội trưởng thi công, các loại công nhân xây lắp máy, sử dụng máy thi công. Những công trình cần xây xong sớm phải làm hai, ba ca. Đi đôi với việc tăng nhanh đội ngũ công nhân xây dựng cần sử dụng và phát huy năng lực máy móc thi công hiện có, đồng thời nhập thêm máy thi công cần thiết để sớm đưa tỷ lệ xây dựng bằng máy móc cao hơn trong một số công việc xây dựng như làm đất, đổ bê tông, vận chuyển lên cao... và trên một số công trường quan trọng. Phải có kế hoạch sắp xếp lực lượng thi công, tích cực thực hiện việc tập trung và chuyên môn hoá trong công tác thi công. Trước mắt, đối với xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng của các bộ, các ngành ở trung ương cần tập trung vào Bộ Kiến trúc, ở các địa phương thì vào các Ty hoặc Sở Kiến trúc.

- Phải phát triển nhanh lực lượng và nâng cao trình độ thiết kế của ta, gấp rút tăng cường công tác khảo sát, thiết kế nhất là thiết kế kiến trúc. Phải có kế hoạch tích cực kiện toàn các cơ quan khảo sát, thiết kế về các mặt: cán bộ, công nhân, thiết bị, phương tiện. Chú trọng trước hết các cơ quan thiết kế về công nghiệp để phấn đấu trong một thời gian ngắn nhất, chúng ta có thể tự giải quyết được vấn đề thiết kế kiến trúc đối với phần lớn các công trình công nghiệp. Đối với các công trình xây dựng dân dụng như nhà ở, trường học, bệnh viện... phải sớm ban hành những bản thiết kế mẫu, thiết kế định hình tạo điều kiện để sớm thực hiện tiêu chuẩn hoá và công nghiệp hoá ngành xây dựng.

Công tác xây dựng cơ bản sẽ được mở rộng và phát triển với một tốc độ nhanh trong các năm tới, ngay từ năm 1971 phải nghiên cứu các mối quan hệ giữa kế hoạch năm và kế hoạch dài hạn về mặt xây dựng cơ bản, các cân đối về vật

tư, lao động, vốn và các cân đối có liên quan khác như hàng hoá và tiền, để bảo đảm xây dựng tập trung, dứt điểm và không để xảy ra tình trạng xây dựng kéo dài, dở dang, không để xảy ra những hậu quả không tốt đến các mặt hoạt động kinh tế chung.

## V- LAO ĐỘNG VÀ NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG

Phân bố sức lao động, bồi dưỡng, động viên, sử dụng tốt mọi nguồn lao động, thực hiện phân công mới lao động xã hội, tăng năng suất lao động, có một ý nghĩa hết sức quan trọng đối với việc hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ khôi phục, phát triển kinh tế.

Trong ba năm tới, cần đạt được một số mục tiêu sau đây:

- Phân bố lại sức lao động giữa các ngành, giữa đồng bằng và trung du, miền núi, tạo ra những vùng kinh tế mới; mở rộng phân công lao động mới trong nông nghiệp; sử dụng tốt mọi nguồn lao động, bảo đảm cả hai mặt sản xuất và chiến đấu.

- Nâng cao chất lượng đào tạo và sử dụng tốt lực lượng lao động kỹ thuật, nghiệp vụ, quản lý, tăng cường được năng lực quản lý trong các ngành.

- Bồi dưỡng sức lao động, đề cao nghĩa vụ lao động kết hợp với việc giải quyết tốt các chế độ, chính sách nhằm quán triệt hơn nữa nguyên tắc phân phối theo lao động.

*Về phân bố lại sức lao động xã hội:*

Trong ba năm tới, dân số miền Bắc tăng mỗi năm 60 vạn người và hơn 30 vạn lao động.

Đội ngũ lao động kỹ thuật nghiệp vụ ngày càng lớn. Đến năm 1973 có độ 90 vạn (trung, đại học khoảng 40 vạn, công nhân kỹ thuật 52 vạn). Tuy vậy, trong cơ cấu lao động, trình độ nghiệp vụ của lực lượng lao động kỹ thuật còn thấp, lực lượng trai tráng đã động viên nhiều và còn tiếp tục động viên; ngược lại, lao động nữ, thương binh, bệnh binh, người lao động lớn tuổi cần sắp xếp việc làm ngày càng tăng. Ba

năm tới số người cần phải thu hút vào sản xuất ước có khoảng 1,5 triệu người (gồm 1 triệu lao động tăng thêm, 25 vạn cán bộ, công nhân ra trường và hàng chục vạn thương binh, bệnh binh, bộ đội xuất ngũ).

Với cơ cấu lao động trên đây, trong việc phân bố sức lao động xã hội, phương hướng lâu dài về phân công lao động xã hội mới là giảm số lao động làm nông nghiệp, tăng số lao động làm công nghiệp, phân bố lại lao động giữa các vùng, chuyển lao động thủ công giản đơn, năng suất thấp thành lao động cơ giới lành nghề, năng suất cao. Riêng trong ba năm tới, công nghiệp phát triển chưa nhiều, chỉ có khả năng thu hút từ 30 đến 40 vạn lao động (mỗi năm thu hút 10 đến 12 vạn). Ngoài việc dành một lực lượng lao động đáng kể mở rộng xây dựng cơ bản, còn phần lớn số lao động phân bố lại sẽ phải qua phát triển nông nghiệp, trồng rừng, mở rộng diện tích canh tác, tạo ra vùng kinh tế mới ở trung du, miền núi. Nếu không tích cực mở rộng thêm diện tích thì bình quân đầu người ở đồng bằng Bắc Bộ và các tỉnh Thanh, Nghệ chỉ còn hơn hai sào Bắc Bộ. Theo yêu cầu kinh tế và củng cố quốc phòng về lâu dài, cần đưa hàng triệu người đi trung du và miền núi. Riêng ba năm 1971 - 1973, dự kiến đưa khoảng 60 vạn nhân khẩu với 30 vạn lao động để khai phá khoảng 30 vạn hecta canh tác. Nguồn lao động đưa đi sẽ lấy ở các tỉnh vùng đồng bằng, diện tích bình quân canh tác quá thấp, lấy trong số thanh niên các thành phố, thị trấn và trong bộ đội xuất ngũ. Để giải quyết tốt vấn đề nhân lực đi xây dựng vùng kinh tế mới, ngay từ năm 1971, cần đặc biệt coi trọng việc chuẩn bị tốt các điều kiện vật chất như địa bàn, phương hướng sản xuất, điều kiện sinh hoạt cho số nhân lực đưa lên. Các tỉnh trung du và miền núi cần hoàn thành tốt công tác định canh, định cư, ổn định đời sống và lao động sản xuất trong các vùng đã định canh, định cư.

Ba năm tới, trong nông nghiệp, phải phân bố thích đáng lực lượng lao động để đẩy mạnh chăn nuôi (bao gồm cả nghề cá), tạo ra những vùng chăn nuôi mới, đẩy mạnh trồng cây công

nghiệp, trồng rừng. Trong hợp tác xã nông nghiệp, lao động cần được tổ chức theo hướng chuyên môn hoá, phát triển lực lượng xây dựng cơ bản, mở rộng thêm ngành nghề (cần đưa tỷ lệ số người làm ngành nghề trong các hợp tác xã nông nghiệp hiện chỉ có 5 - 7% lên mức 20 - 25%).

Đi đôi với việc bảo đảm lực lượng lao động cho sản xuất, cần bảo đảm tốt yêu cầu động viên cho chiến đấu. Mặt khác, cần chuẩn bị các điều kiện và có kế hoạch để chuyển một phần lực lượng chiến đấu sang sản xuất khi tình hình cho phép. Việc củng cố, xây dựng quốc phòng địa phương đi đôi với việc phát triển kinh tế địa phương bằng cách tổ chức, giáo dục, huấn luyện và trang bị tốt cho lực lượng dân quân tự vệ địa phương là phương hướng đúng để xây dựng lực lượng hậu bị chiến lược kết hợp với bảo đảm yêu cầu sản xuất và sẵn sàng chiến đấu để đối phó với mọi tình huống.

Ở các thành phố, để bảo đảm có thêm việc làm cho người lao động, kể cả số học sinh thôi học, cần mở rộng công tác xây dựng cơ bản, phát triển mạnh mẽ tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp và mở rộng các ngành nghề phục vụ.

Đối với thương binh, bệnh binh và bộ đội xuất ngũ, Nhà nước sẽ tổ chức nuôi dưỡng số thương tật nặng; số còn có sức khoẻ và có gia đình ở nông thôn sẽ được về gia đình hoặc đưa vào những tổ chức sản xuất theo từng nghề hợp với khả năng, lao động của họ.

Đối với khu vực nhà nước, cần tiếp tục điều chỉnh, sắp xếp lao động, chấn chỉnh bộ máy quản lý nhà nước, giảm biên chế gián tiếp sản xuất, tăng lao động trực tiếp sản xuất. Đồng thời bổ sung lao động, nhất là công nhân kỹ thuật cho xây dựng cơ bản, sản xuất vật liệu xây dựng, khai thác than, gỗ, điều tra

quy hoạch, khảo sát thiết kế và phát triển giáo dục, y tế. Tổ chức sắp xếp lại lao động trong ngành giao thông vận tải để bảo đảm giao thông vận tải trong mọi tình huống.

Việc tăng lao động cho các ngành cần thiết phải được quản lý chặt chẽ, chú trọng đến việc tăng năng suất lao động và hiệu suất công tác. Số lao động tăng thêm phải là số lao động đã qua đào tạo nhằm thay đổi cơ cấu lao động trong bộ máy nhà nước theo hướng nâng cao chất lượng. Cần xác định biên chế đối với các cơ quan hành chính, mở rộng công tác quản lý theo tiêu chuẩn định mức và tăng cường hạch toán lao động.

*Về đào tạo và sử dụng đội ngũ lao động kỹ thuật và cán bộ quản lý:*

Việc đào tạo một đội ngũ lao động kỹ thuật đồng đảo có chất lượng và thông thạo nghề nghiệp có một ý nghĩa rất quan trọng đối với sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.

Trong ba năm tới, cần tiếp tục nâng cao chất lượng, tăng số lượng thợ lành nghề, bồi dưỡng để có một lớp cán bộ trình độ đại học về khoa học kỹ thuật, cán bộ quản lý bảo đảm đủ yêu cầu cho cả hai khu vực kinh tế tập thể và nhà nước.

Việc gửi cán bộ và công nhân đi đào tạo ở nước ngoài cần được quản lý chặt chẽ để bảo đảm chất lượng. Cần đặc biệt coi trọng việc sử dụng hợp lý lực lượng lao động kỹ thuật hiện có, chú trọng tăng cường cho cơ sở sản xuất.

Cần quan tâm đào tạo, bồi dưỡng một lớp cán bộ đầu đàn, một lớp cán bộ lãnh đạo và quản lý các xí nghiệp, công trường, và nghiên cứu khoa học. Sẽ chọn trong số cán bộ khoa học kỹ thuật nghiệp vụ và quản lý trẻ tuổi có năng lực, phẩm chất tốt, đã qua rèn luyện trong lao động, trong chiến đấu để bồi dưỡng và đề bạt vào các cương vị phụ trách.

*Tăng năng suất lao động xã hội và bồi dưỡng sức lao động:*

Từ năm 1971 đến năm 1973, phải phấn đấu nâng cao năng suất lao động trong các ngành kinh tế quốc dân. Trong nông nghiệp, phải thực hiện tốt ba mục tiêu: 1 lao động, 5 tấn thóc, 2 con lợn trên 1 hecta gieo trồng một cách thích hợp đối với từng vùng. Trong công nghiệp, xây dựng cơ bản, phải sử dụng tốt hơn quỹ thời gian lao động hiện bị lãng phí đến 20-30%. Đối với khu vực nhà nước, phải thực hiện vượt mức năng suất lao động trước chiến tranh. Phải động viên một phong trào quần chúng mạnh mẽ trên mặt trận lao động sản xuất, tăng cường công tác giáo dục tư tưởng về nghĩa vụ lao động, đồng thời kết hợp vận dụng các chính sách khuyến khích vật chất nhằm động viên mọi người phấn khởi, hăng hái lao động với năng suất cao. Trong tình huống chiến tranh và ở nơi cần thiết phải làm thêm giờ, làm thêm ca, thêm kíp. Nâng cao tỷ lệ sử dụng công suất máy móc trong công nghiệp, xây dựng.

Để tăng năng suất lao động, cần coi trọng việc bồi dưỡng sức lao động. Bổ sung và cải tiến các chế độ về phân phối trong hợp tác xã nông nghiệp, thủ công nghiệp và tiền lương, tiền thưởng trong công nhân, viên chức cho phù hợp tình hình mới. Việc ban hành bổ sung các chế độ này phải bảo đảm động viên tinh thần chống Mỹ, cứu nước và quán triệt nguyên tắc phân phối theo lao động để khuyến khích sản xuất. Cần mở rộng diện trả lương theo sản phẩm, đồng thời phải cải tiến có trọng điểm chế độ tiền lương, tiền thưởng nhằm đãi ngộ thoả đáng cho những người làm các công việc nặng nhọc, như công nhân khai thác than hầm lò và lộ thiên, công nhân vận hành và sửa chữa điện, công nhân chặt hạ và vận xuất gỗ, công nhân xây dựng cơ bản than hầm lò, xây dựng đường dây cao thế, làm đường lâm nghiệp... và những người xuất sắc trong cán bộ nghiên cứu khoa học, cán bộ kỹ thuật và quản lý.

## VI- XUẤT, NHẬP KHẨU

Do ý nghĩa quốc tế rất quan trọng của cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta, do đường lối quốc tế đúng đắn của Đảng ta, nên trong thời gian vừa qua, chẳng những ta đã tranh thủ được sự ủng hộ chính trị và viện trợ quân sự to lớn mà về kinh tế ta cũng đã tranh thủ được sự giúp đỡ to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa anh em và trong thời gian tới, vẫn còn có thể nhận được sự giúp đỡ kinh tế dưới hình thức viện trợ không hoàn lại và vay.

Song mặt khác, bắt đầu từ nay, và nhất là sau này, trong công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế thời bình, quan hệ kinh tế giữa nước ta với các nước ngoài, kể cả với các nước xã hội chủ nghĩa anh em, chủ yếu là quan hệ bình đẳng, hai bên cùng có lợi, dưới hình thức có xuất, có nhập, có vay, có trả. Vì thế, tăng cường xuất khẩu trở thành một vấn đề vô cùng cấp bách và vô cùng quan trọng để đẩy nhanh sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế của ta. Cần phải triệt để khắc phục mọi biểu hiện của tư tưởng ỷ lại vào viện trợ bên ngoài. Tinh thần tự lực cánh sinh trong sự nghiệp xây dựng một nền kinh tế độc lập, tự chủ phải thể hiện cụ thể trong việc tăng nhanh và tăng nhiều hàng xuất khẩu để đáp ứng nhu cầu nhập khẩu.

Trong giai đoạn hiện nay, ta có thị trường to lớn để xuất khẩu một số nông sản, lâm sản với khối lượng lớn, nhiều sản phẩm công nghiệp nhẹ và thủ công nghiệp, một số sản phẩm của công nghiệp rừng, công nghiệp đánh cá (tôm, cá ướp đông) và đặc biệt là than và các kim loại khác. Sau này, khi trình độ cơ khí của ta phát triển, phải tiến lên xuất khẩu sản phẩm từ chế tạo cơ khí.

Mục tiêu trước mắt của xuất khẩu năm 1971 là 52 triệu rúp và hàng, năm 1973 phấn đấu đạt mức xuất khẩu trước chiến tranh khoảng 100 triệu rúp, trong đó hàng công nghiệp nhẹ và thủ công nghiệp chiếm khoảng 50%, hàng nông sản chế biến và nông sản nguyên dạng chiếm khoảng 45 - 50%. Có đạt tới 100 triệu rúp mới giải quyết được 75 - 80% nguyên liệu cần nhập (chưa kể thiết bị và phụ tùng cần nhập). Ngoài

ra, hàng năm, ta còn cần nhập một số nguyên liệu của thị trường tư bản, nên phải chú ý đến hàng xuất khẩu cho thị trường tư bản để cân đối được với nhập. Đến năm 1975, phải xuất khẩu đủ nhập nguyên liệu. Để đạt mục tiêu ấy, cần có chính sách xuất khẩu rõ ràng: mọi đơn vị, mọi ngành sản xuất đều có nghĩa vụ tìm mọi cách làm thêm hàng xuất khẩu; phải biết nhập để xuất nhiều hơn. Bộ Ngoại thương cần theo dõi sát thị trường của từng khu vực để tăng xuất khẩu, đồng thời sản xuất trong nước cũng phải chú trọng đến chất lượng sản phẩm thì mới giữ vững và ổn định được thị trường xuất khẩu. Phải tiến hành quy vùng sản xuất hàng nông sản xuất khẩu, xác định lại các địa phương, các xí nghiệp, hợp tác xã sản xuất hàng xuất khẩu để có biện pháp đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật thích hợp. Tranh thủ kỹ thuật tiên tiến để tăng chất lượng hàng xuất khẩu, phải bảo đảm đúng quy cách, phẩm chất, cải tiến bao bì đóng gói...

Cần khuyến khích vật chất thích đáng những đơn vị, ngành và địa phương hoàn thành đầy đủ và hoàn thành vượt mức nghĩa vụ xuất khẩu và thi hành kỷ luật nghiêm minh đối với những trường hợp không hoàn thành nghĩa vụ xuất khẩu mà không có lý do chính đáng. Trước mắt, cần nghiên cứu gấp và ban hành chính sách giá cả đối với hàng xuất khẩu, bảo đảm cho các đơn vị làm hàng xuất có lãi trong kinh doanh; khuyến khích các địa phương tìm mọi cách tăng hàng xuất khẩu, hoàn thành kế hoạch tốt thì có thưởng bằng hiện vật hay tăng thu ngân sách địa phương, đồng thời cũng uốn nắn một số lệch lạc, muốn dành cho "xuất khẩu nhỏ" của địa phương, nên đã rút mức kế hoạch xuất khẩu Nhà nước giao cho địa phương về những mặt hàng quan trọng mà Nhà nước cần thống nhất quản lý.

Đi đôi với việc tăng nhanh xuất khẩu, cần giảm nhập hàng tiêu dùng, phụ tùng và thiết bị bằng cách tích cực đẩy sản

xuất lên ở trong nước để thay thế, tiến tới *thay đổi cơ cấu hàng nhập*: hàng nhập chủ yếu sẽ là thiết bị toàn bộ và nguyên liệu và trước mắt là một số phụ tùng, thiết bị lẻ trong nước chưa sản xuất được. Với cơ cấu hàng nhập như vậy, ta càng có điều kiện đẩy mạnh sản xuất và đẩy mạnh xuất khẩu, đưa nền kinh tế đi lên với tốc độ nhanh hơn.

Cần phải xúc tiến việc lập quan hệ hợp tác kinh tế, hợp tác khoa học kỹ thuật với các nước, chủ yếu là các nước xã hội chủ nghĩa anh em trên nguyên tắc hai bên cùng có lợi để nhập được kỹ thuật tiên tiến của các nước, đẩy nhanh sự nghiệp phát triển kinh tế của nước ta.

## VII- VỀ THƯƠNG NGHIỆP, GIÁ CẢ, TÀI CHÍNH, TIỀN TỆ VÀ ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN

Trên cơ sở khôi phục và phát triển sản xuất, phải phấn đấu tăng nhanh nguồn hàng trong nước, nguồn thu trong nước, giảm dần nguồn hàng nhập khẩu; mở rộng lưu chuyển hàng hoá của thị trường xã hội chủ nghĩa có tổ chức, tăng cường mậu dịch quốc doanh và hợp tác mua bán, thu hẹp thị trường tự do, xoá bỏ nhanh chóng tệ đầu cơ buôn lậu, đấu tranh kéo giá thị trường tự do vào thế ổn định; cố gắng phấn đấu từng bước làm cho lưu thông hàng hoá và lưu thông tiền tệ đi vào thế cân đối. Củng cố và nâng cao sức mua của đồng tiền, kiên quyết không để bội chi tài chính và bội chi tiền mặt quá mức cần thiết; nâng thu nhập thực tế của nhân dân lao động bằng và cao hơn mức trước chiến tranh, cố gắng bảo đảm đời sống nhân dân và cải thiện từng mặt của đời sống.

Các tổ chức thương nghiệp phải tăng cường tổ chức thu mua nắm nguồn hàng lương thực, thực phẩm và các loại

nông sản bằng chính sách giá mua hợp lý trong nghĩa vụ kết hợp với vận động giáo dục và hợp đồng cung cấp các loại tư liệu sản xuất thiết yếu và vận dụng chính sách giá cao ngoài nghĩa vụ để tăng thêm nguồn hàng và đấu tranh với giá cả thị trường tự do. Phải coi trọng thu mua của cả hợp tác xã cũng như của kinh tế phụ gia đình xã viên. Đối với hợp tác xã thủ công nghiệp và những người thủ công cá thể phải có chính sách cung cấp nguyên liệu và tiêu thụ đúng đắn để thu mua đại bộ phận hàng hoá thủ công nghiệp.

Trên cơ sở tăng nguồn hàng trong nước mà từng bước giảm dần nhập khẩu hàng hoá tiêu dùng, tăng nhanh khả năng xuất khẩu để tranh thủ nhập nguyên liệu cho sản xuất trong nước, chỉ nhập những hàng hoá thiết yếu mà trong nước sản xuất chưa đủ hoặc chưa sản xuất được. Trong ba năm tới, phải tăng thu mua các loại hàng hoá trong nước.

Các tổ chức thương nghiệp phải nhanh chóng tăng cường tổ chức, mở rộng thị trường xã hội chủ nghĩa có tổ chức, thu hẹp thị trường tự do, trong ba năm đưa mức lưu chuyển hàng hoá bán lẻ của thị trường có tổ chức tăng bình quân hàng năm từ 9 đến 10%.

Trên cơ sở sản xuất phát triển, mở rộng lưu thông hàng hoá, các ngành tài chính, ngân hàng phải quản lý chặt chẽ và tập trung nhanh các nguồn thu tài chính và tiền mặt. Đồng thời, phải quản lý chặt chẽ các khoản chi tài chính và tiền mặt của cả quốc phòng, xây dựng cơ bản, sản xuất và thu mua. Ngành tài chính phải cố gắng tăng tích lũy từ khu vực kinh tế quốc doanh và tăng thu các loại thuế công thương nghiệp đối với khu vực sản xuất tập thể và cá thể, kiên quyết chống thất thu, bổ sung sửa đổi chính sách thuế một cách hợp lý. Ngành ngân hàng phải cố gắng đẩy mạnh tiết kiệm ngắn hạn và dài hạn, hàng năm cố gắng tăng số dư tiết kiệm. Trong ba năm tới, kiên quyết không để xảy ra bội chi tài chính và bội chi tiền mặt quá mức cần thiết. Ngân hàng và

tài chính phát huy mạnh mẽ vai trò, chức năng giám đốc tài chính và giám đốc bằng đồng tiền một cách có hiệu lực.

Về giá cả, để tăng cường việc quản lý kinh tế, tài chính đối với các ngành kinh tế quốc doanh, cần phải hoàn thành trong ba năm việc ban hành hệ thống giá bán buôn công nghiệp, giá bán buôn xí nghiệp, giá hiện hành và đánh giá lại tài sản cố định để hoàn chỉnh chế độ hạch toán kinh tế một cách đầy đủ và đúng đắn. Đối với giá thu mua lương thực, nông sản, thực phẩm, cần vận dụng chính sách mua hai giá trong nghĩa vụ và ngoài nghĩa vụ, điều chỉnh nâng giá chỉ đạo mua trong nghĩa vụ những loại chưa hợp lý, bảo đảm người sản xuất có lợi, phấn khởi sản xuất. Khi quyết định giá thu mua, phải chú ý quan hệ tỷ lệ hợp lý giữa các loại, tính toán đầy đủ đến khả năng cân đối tiền - hàng và thu, chi tài chính. Đối với giá bán lẻ, cần phải mạnh dạn và kịp thời vận dụng chính sách hai giá, giá bán trong tiêu chuẩn định lượng và giá bán cao ngoài tiêu chuẩn định lượng. Đối với những loại không phải là hàng tiêu dùng thiết yếu hàng ngày, không thuộc loại phân phối theo tiêu chuẩn định lượng và cũng không đủ câu thì áp dụng chính sách bán giá cao để điều tiết tiêu dùng, đấu tranh kéo giá thị trường tự do xuống. Đối với những hàng thiết yếu cho đời sống hàng ngày của nhân dân, cả trong và ngoài định lượng thì cố gắng bảo đảm nhu cầu, kiên quyết ổn định giá cả. Trong ba năm tới, trên cơ sở sản xuất phát triển, phải phối hợp hoạt động các mặt lưu thông hàng hoá và lưu thông tiền tệ, tài chính và giá cả. Cố gắng phấn đấu kéo giá thị trường tự do xuống trên dưới 10% bình quân hàng năm, để đến năm 1973 có thể đưa giá thị trường tự do về mức xấp xỉ năm 1964. Tăng cường việc chỉ đạo và quản lý tập trung giá cả trên thị trường toàn quốc, đồng thời có chế độ giá cả linh hoạt theo phẩm chất, theo thời vụ, có sự phân công, phân cấp quản lý giá một cách đúng đắn, hợp lý.

Về đời sống nhân dân, trong ba năm tới, trên cơ sở sản xuất phát triển, mở rộng lưu thông hàng hoá và ổn định giá cả,

phấn đấu nâng thu nhập thực tế của nhân dân lao động bằng và cao hơn mức trước chiến tranh.

Cố gắng giữ mức cung cấp các loại hàng hoá thiết yếu cho đời sống của công nhân, viên chức và cán bộ như tiêu chuẩn định lượng hiện nay với giá cả ổn định. Các tổ chức thương nghiệp và các ngành phục vụ phải tổ chức tốt việc bảo đảm đời sống hàng ngày của nhân dân: phân phối hàng hoá, nhất là lương thực, thực phẩm, chất đốt đến tay người tiêu dùng một cách thuận lợi nhất, bảo đảm tiêu chuẩn định lượng và phẩm chất hàng hoá, đặc biệt phải cải tiến một cách cơ bản chế độ và cách tổ chức các nhà ăn tập thể của các cơ quan, xí nghiệp, công, nông, lâm trường, trường học, giải quyết nhanh vấn đề nước uống ở các thành phố, khu công nghiệp; tăng cường công tác vệ sinh, phòng bệnh, phòng dịch, chấn chỉnh việc khám và chữa bệnh. Cố gắng từng bước giải quyết vấn đề nhà ở và vấn đề đi lại ở các thành phố và khu công nghiệp; mở rộng dần phúc lợi công cộng. Đối với nông thôn, trong ba năm tới, cố gắng đưa thêm các loại hàng tiêu dùng và các loại vật liệu xây dựng bán cho nhân dân.

#### NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC NĂM 1971

Năm 1971 là năm triển khai các mặt sản xuất, xây dựng và các mặt hoạt động kinh tế khác theo phương hướng khôi phục và phát triển kinh tế ba năm 1971 - 1973. Địch đang có những cố gắng lớn thực hiện âm mưu quân sự mới đối với miền Bắc để tạo thế mạnh cho chúng. Cho nên trong năm 1971 miền Bắc phải có những *nỗ lực cao nhất* bảo đảm các yêu cầu động viên lực lượng chiến đấu và bảo đảm giao thông vận tải phục vụ tiền tuyến; mặt khác phải tranh thủ các điều kiện thuận lợi, phát huy mọi khả năng, triển khai các mặt hoạt động sản xuất và xây dựng cơ bản để thực hiện khôi phục và phát triển kinh tế, tiếp tục giải quyết những vấn đề

cấp bách về kinh tế và đời sống sau chiến tranh, xây dựng lại nền kinh tế; và chuẩn bị các mặt đưa sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa tiến lên bước phát triển cao hơn.

*Các nhiệm vụ cụ thể và các mục tiêu chủ yếu của kế hoạch nhà nước năm 1971:*

1. Chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa *sản xuất nông nghiệp*, nhất là sản xuất lương thực (lúa và màu), đẩy mạnh chăn nuôi, nhất là chăn nuôi lợn, phát triển một số cây công nghiệp và cây ăn quả như lạc, chè, cói, dứa, chuối, đay, mía, thuốc lá. Xây dựng các vùng trọng điểm sản xuất lúa, cây công nghiệp, cây ăn quả và chăn nuôi; tiến hành định canh định cư ở miền núi, xây dựng một số vùng kinh tế mới ở trung du và miền núi và tích cực chuẩn bị để đẩy mạnh công việc này trong những năm sau.

Đạt trong năm 1971:

- 4,89 triệu tấn thóc (phấn đấu 5 triệu tấn),
- 1 triệu tấn hoa màu quy thóc,
- 5,8 triệu con lợn,
- 24 vạn héc-ta trồng các loại cây công nghiệp.

Bảo đảm Nhà nước thu mua:

- 98 vạn tấn thóc (kể cả mua ngoài nghĩa vụ),
- 25 nghìn tấn hoa màu quy thóc,
- 8 vạn tấn lợn hơi,
- 30 nghìn tấn lạc vỏ,
- 17 nghìn tấn đay bẹ,
- 32 nghìn tấn cói,
- 6.500 tấn thuốc lá.

2. Phấn đấu với mức cố gắng cao nhất để tăng sản lượng các ngành *công nghiệp nặng*, nhất là than, điện, gỗ, xi măng, gạch và các loại vật liệu xây dựng khác. Xúc tiến quy hoạch lại ngành cơ khí, cải tiến việc phân công và hợp tác sản xuất để tăng năng lực chế tạo và sửa chữa. Phát huy khả năng của các ngành *thủy sản, công nghiệp thực phẩm, công nghiệp*

*nhẹ* và giúp đỡ, khuyến khích *tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp* mạnh hơn để tăng sản lượng các loại hàng tiêu dùng thiết yếu như cá biển, các loại thực phẩm chế biến, đường, vải, giấy, chiếu cói và các hàng tiêu dùng thông thường bằng kim khí, sành sứ, thủy tinh, v.v..

Đạt trong năm 1971:

- 2,82 triệu tấn than,
- 700 triệu KW/h điện,
- 24,7 vạn tấn phân lân các loại,
- 85 vạn mét khối gỗ,
- 30 vạn tấn xi măng
- 930 triệu viên gạch,
- 100 triệu mét vải,
- 84 nghìn tấn cá biển,
- 26 nghìn tấn đường và mật,
- 18 nghìn tấn giấy các loại.

3. Tăng cường *giao thông vận tải* phục vụ các chiến trường. Tăng nhanh khối lượng vận tải đường sắt, đường sông, đường biển và xúc tiến mạnh việc sắp xếp lại mạng lưới vận tải ô-tô, giao thông tốt yêu cầu vận chuyển phục vụ sản xuất và xây dựng cơ bản.

4. Tập trung sức giải quyết các khâu lực lượng thi công, sản xuất và cung cấp gạch, gỗ, xi măng, tăng cường các công tác chuẩn bị ban đầu để tăng nhanh khối lượng *xây dựng cơ bản năm 1971* và tạo điều kiện mở rộng hơn nữa quy mô xây dựng cơ bản trong những năm sau. Đặc biệt chú trọng đẩy mạnh khôi phục và xây dựng mới các công trình then chốt về công nghiệp; hoàn chỉnh và phát triển thủy lợi, xây dựng các vùng kinh tế mới; bảo đảm giao thông trên các tuyến ở Liên

khu IV cũ, khôi phục, củng cố và xây dựng một số công trình đầu mối trên các tuyến giao thông chính; xây dựng thêm nhà kho; xây dựng thêm nhà ở cho công nhân khu mỏ, các thành phố và một số xí nghiệp sắp được huy động vào sản xuất.

Trong năm 1971, thực hiện khối lượng xây lắp 650 triệu đồng; trong đó khối lượng xây lắp về công nghiệp chiếm 40,5 %, về nông nghiệp 20%, về giao thông vận tải 15%, về các ngành không có tính chất sản xuất 12,4%, riêng vốn xây lắp nhà ở năm 1971 tăng 35,3% so với năm 1970.

5. Tích cực thu mua và tiết kiệm *tiêu dùng để tăng nguồn hàng xuất khẩu*, chủ yếu là các nông sản và nông sản chế biến, hàng tiêu dùng, hàng gia công, chuẩn bị mọi mặt để tăng kim ngạch xuất khẩu trong những năm tới, giải quyết một bước tình hình mất cân đối giữa xuất và nhập. Kim ngạch xuất khẩu năm 1971 là 52 triệu rúp.

6. Phân bố lực lượng *lao động xã hội*, tiếp tục điều chỉnh và sắp xếp lao động trong khu vực nhà nước; bảo đảm yêu cầu động viên lực lượng chiến đấu; thu hút thêm lao động vào các ngành sản xuất chủ yếu, nhất là bổ sung công nhân cho ngành xây dựng cơ bản, ngành lâm nghiệp, tổ chức lao động đi xây dựng các vùng kinh tế mới...; và tiếp tục đẩy mạnh đào tạo cán bộ công nhân kỹ thuật. Tăng cường kỷ luật lao động trong các xí nghiệp, cơ quan nhà nước; đạt và vượt mức năng suất lao động đã thực hiện trước chiến tranh. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào lao động sản xuất và thực hành tiết kiệm ở các ngành, các địa phương, các cơ sở sản xuất.

7. Tăng cường các công tác *thương nghiệp, tài chính tiền tệ, giá cả*, phát huy tác dụng của các đòn bẩy kinh tế để khuyến khích sản xuất, đẩy mạnh thu mua lương thực, nông sản, tổ

chức tốt hơn nguồn hàng và đẩy mạnh việc bán hàng, phấn đấu giải quyết một bước cân đối tiền và hàng, ổn định thị trường và giá cả, ổn định và tổ chức tốt hơn đời sống của người lao động, triệt để tiết kiệm mọi khoản chi tiêu không cần thiết, tăng nguồn thu tài chính, phát huy hiệu quả của vốn đầu tư nhà nước và vốn cho vay trong sản xuất và xây dựng cơ bản.

8. Ổn định và tổ chức tốt hơn *đời sống của nhân dân*; nhất là đối với công nhân các thành phố, khu công nghiệp; chấn chỉnh các nhà ăn tập thể, tổ chức việc bán hàng thuận tiện hơn, cố gắng giải quyết từng bước nhà ở và nước sinh hoạt; tăng cường phục vụ công nhân ở các công trường và xí nghiệp lớn. Bảo đảm mức thu nhập thực tế của công nhân lao động, chú trọng bồi dưỡng sức lao động của những người làm việc nặng nhọc có năng suất lao động cao.

Để bảo đảm thực hiện thắng lợi kế hoạch nhà nước năm 1971, cần phải tăng cường hiệu lực chỉ đạo và quản lý kinh tế của Chính phủ, các bộ và tổng cục, Ủy ban hành chính các tỉnh và thành phố, thúc đẩy và bảo đảm cho các đơn vị cơ sở của khu vực kinh tế quốc doanh cũng như khu vực kinh tế tập thể nắm chắc và làm tốt hơn công tác quản lý kinh tế và tổ chức thực hiện kế hoạch trực tiếp ở mỗi đơn vị.

Trên cơ sở tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, cần kết hợp chặt chẽ hoạt động của các cơ quan chính quyền, của các tổ chức Công đoàn, Thanh niên, Phụ nữ... *phát động quần chúng đẩy mạnh phong trào lao động sản xuất và thực hành tiết kiệm, chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu*, phát huy tinh thần phấn khởi cách mạng, quyết chiến, quyết thắng của toàn Đảng, toàn dân thành hành động cách mạng có hiệu

suất cao, bảo đảm hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước năm 1971, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng trước mắt.

Mấy vấn đề cấp bách giải quyết trong năm 1971 về chỉ đạo và quản lý kinh tế:

- Tăng cường chỉ đạo về các chính sách cụ thể, tăng cường pháp luật và kỷ luật nhà nước, xây dựng luật về nghĩa vụ của người công dân về lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, về đóng góp cho Nhà nước.

- củng cố và tăng cường chế độ hạch toán kinh tế trong khu vực quốc doanh, chú trọng nắm chắc lại tình hình tài sản, xây dựng các định mức về kinh tế - kỹ thuật ở cơ sở, tăng cường hạch toán chi phí sản xuất, giá thành và lợi nhuận. Xúc tiến việc ký kết hợp đồng kinh tế giữa các đơn vị quản lý sản xuất và kinh doanh thuộc các bộ, các địa phương.

- Tăng cường tổ chức quản lý công tác nghiên cứu khoa học và kỹ thuật, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất. Đẩy mạnh phong trào cải tiến kỹ thuật sản xuất ở cơ sở.

- Xây dựng điều lệ hoạt động của Hội đồng Chính phủ; xác định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các bộ. Tiếp tục thực hiện việc phân cấp quản lý kinh tế, bảo đảm quyền chủ động của các tỉnh, thành phố trong việc quản lý toàn diện kinh tế địa phương và vai trò quản lý toàn ngành của các bộ, tổng cục. Xây dựng cấp huyện phù hợp với vai trò quản lý toàn diện sản xuất nông nghiệp và thủ công nghiệp trong mỗi huyện. Thực hiện chế độ thủ trưởng phụ trách ở các xí nghiệp, công trường.

- Sắp xếp lại và tăng cường cán bộ cho các đơn vị then chốt của nền kinh tế quốc dân, chú trọng các xí nghiệp, công

trường trọng điểm. Mạnh dạn đề bạt cán bộ trẻ có phẩm chất về chính trị và có năng lực về chuyên môn. Tổ chức bồi dưỡng các kiến thức về quản lý kinh tế cho đội ngũ cán bộ ở các ngành trung ương, các tỉnh, huyện, các xí nghiệp, công trường. Sắp xếp và huấn luyện cho mỗi hợp tác xã nông nghiệp có một tập thể cán bộ tốt biết cách quản lý hợp tác xã.

#### *Phần thứ tư*

### **TĂNG CƯỜNG LÃNH ĐẠO VÀ TỔ CHỨC CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI NHIỆM VỤ KINH TẾ**

Những nhiệm vụ kinh tế do Hội nghị Trung ương lần này quyết định là rất nặng nề và có ý nghĩa hết sức trọng yếu đối với việc xây dựng hậu phương vững mạnh đủ sức chi viện tiền tuyến đánh thắng giặc Mỹ xâm lược và đưa công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc tiến nhanh lên những bước mới. Đó là một trong những nhiệm vụ chính trị cơ bản và chủ yếu nhất của Đảng ta hiện nay.

Để thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ, phương hướng và mục tiêu đã đề ra, điều quyết định trước hết là *phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ta* từ trung ương đến các cấp trên mặt trận kinh tế; sự lãnh đạo đó cuối cùng phải đem đến kết quả là phát huy được hiệu lực chỉ đạo và quản lý kinh tế của Nhà nước và phát động được phong trào quần chúng mạnh mẽ, liên tục để biến nghị quyết của Trung ương thành hiện thực. Chúng ta nhất thiết phải làm bằng được việc đó và cũng chính làm như vậy mà Đảng ta sẽ trưởng thành một bước quan trọng về lãnh đạo kinh tế và Đảng sẽ được củng cố hơn nữa về tư tưởng và về tổ chức.

Các tổ chức của Đảng phải quán triệt một cách sâu sắc tinh thần và nội dung cơ bản của các nghị quyết của Hội nghị Trung ương để cải tiến và nâng cao chất lượng lãnh đạo của mình. Sự lãnh đạo của Đảng ở các cấp không phải chỉ dừng lại ở việc đề ra phương hướng, chủ trương chung, không phải chỉ chú trọng việc giáo dục tư tưởng và động viên, đốc thúc chung chung, mà phải đi sâu nắm tình hình kinh tế, nắm công tác quản lý kinh tế, biến cho được phương hướng, chủ trương của Đảng thành những mục tiêu tích cực, những biện pháp có hiệu lực của địa phương, đơn vị mình để đưa lại những kết quả cụ thể và lớn nhất về kinh tế, chính trị.

Để làm được như vậy, các cơ quan lãnh đạo của Đảng các cấp cần phải nâng cao trình độ hiểu biết về kinh tế, khoa học kỹ thuật và quản lý; đi sâu sát cơ sở để nghiên cứu, tổng kết kinh nghiệm điển hình, coi trọng tổng kết công tác, phát huy dân chủ trong Đảng, tổ chức cho cán bộ, đảng viên thực sự tham gia bàn định các nhiệm vụ và biện pháp kinh tế, kế hoạch của địa phương và đơn vị. Phải chống phân tán, tùy tiện trong chỉ đạo, phải tổ chức kiểm tra một cách liên tục, chặt chẽ việc chấp hành nghị quyết của Trung ương. Phải giải quyết kịp thời những yêu cầu chính đáng của cấp dưới.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng phải đi đôi với *phát huy một cách đầy đủ nhất hiệu lực chỉ đạo và quản lý kinh tế của bộ máy nhà nước* từ Chính phủ trung ương đến các ngành, các địa phương và cơ sở, sử dụng tốt công cụ của chuyên chính vô sản để xây dựng nền kinh tế, tổ chức mọi người lao động có kỷ luật, tuân theo pháp luật của Nhà nước và giáo dục hàng triệu quần chúng thành những người lao động xã hội chủ nghĩa. Các tổ chức của Đảng trong khi tăng cường sự lãnh

đạo của mình về mặt kinh tế cần kiên quyết tránh bao biện làm thay; phải coi trọng việc củng cố các tổ chức chính quyền, nâng cao chất lượng sinh hoạt của Hội đồng nhân dân, kiện toàn Ủy ban hành chính các cấp và các cơ quan nghiên cứu, chỉ đạo và quản lý kinh tế. Phải chống quan liêu mệnh lệnh trong các cơ quan nhà nước đi đôi với tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa về kinh tế.

Hiệu lực lãnh đạo của Đảng và quản lý kinh tế của Nhà nước chỉ có thể phát huy một cách tốt nhất song song với việc phát huy *vai trò của các tổ chức quần chúng* trong việc giáo dục, động viên tổ chức quần chúng đi vào hành động cách mạng thật sự tự giác. Đảng cần lãnh đạo chặt chẽ các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ và các tổ chức quần chúng khác trong việc củng cố tổ chức của mình và giáo dục, động viên quần chúng thực sự tham gia dân chủ quản lý kinh tế và thi đua thực hiện kế hoạch nhà nước. Phải làm cho mọi tổ chức, mọi người ra sức làm tốt chức trách của mình, theo cùng một hướng mà hoạt động dưới sự lãnh đạo thống nhất của tổ chức đảng để tạo ra sức mạnh to lớn và tập trung nhất.

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế, trong những năm tới, cần phải phát động một phong trào quần chúng rộng lớn *lao động sản xuất và thực hành tiết kiệm, chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu* trong các ngành, các địa phương, trong mọi tổ chức, để dấy lên trong quần chúng một khí thế cách mạng mới vươn lên mạnh mẽ giải quyết mọi yêu cầu to lớn của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, quyết tâm thực hiện Nghị quyết của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần này.

Phải đem khí thế chiến thắng giặc Mỹ xâm lược, đem tinh thần quên mình của các chiến sĩ ngoài mặt trận áp dụng vào cuộc chiến đấu trên mặt trận kinh tế, khắc phục mọi tư tưởng bản vị, cục bộ, ỷ lại. Phải kiên quyết chống mọi biểu hiện lười biếng, lãng phí, ăn cắp của công, của tập thể và phát động phong trào quần chúng lên án nghiêm khắc những tệ nạn xấu xa đó. Đi đôi với giáo dục tư tưởng, phải tăng cường công tác quản lý, tăng cường xây dựng cơ sở vật chất-kỹ thuật, áp dụng tốt các chính sách kinh tế để duy trì phong trào quần chúng một cách bền bỉ, sôi nổi.

Để tăng cường sự lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế, phát động phong trào quần chúng đẩy mạnh sản xuất thực hành tiết kiệm và các phong trào khác, việc củng cố và xây dựng đảng phải tiếp tục tập trung sức vào việc kiện toàn *các chi bộ, các tổ chức cơ sở của Đảng* ở khắp các lĩnh vực, trước hết là trong các hợp tác xã, trong các xí nghiệp quốc doanh, các công trường xây dựng cơ bản, các khu kinh tế mới và cả ở các cơ quan.

Các tổ chức cơ sở của Đảng phải bám chắc hơn nữa ba cuộc cách mạng, các mục tiêu kinh tế kỹ thuật, ra sức lãnh đạo xây dựng và thực hiện kế hoạch nhà nước, lãnh đạo cải tiến quản lý kinh tế và cải tiến kỹ thuật, gắn chặt lãnh đạo sản xuất kinh doanh với lãnh đạo chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu và tổ chức đời sống quần chúng.

Phải xây dựng được sự tin nhiệm thực sự của quần chúng đối với từng chi bộ, đảng bộ, phát huy vai trò gương mẫu của đảng viên trước hết là trong sản xuất và thực hành tiết kiệm, trong việc chấp hành các chính sách kinh tế, đấu tranh chống mọi hiện tượng vi phạm kỷ luật lao động và

pháp luật nhà nước, chống tham ô lãng phí và phải tăng cường công tác giáo dục, động viên quần chúng đề cao trách nhiệm đối với việc quản lý kinh tế và hoàn thành kế hoạch nhà nước.

Phải củng cố các đảng uỷ, chi uỷ, tổ đảng, cải tiến sinh hoạt chi bộ, tăng cường đoàn kết nhất trí nội bộ.

Để làm tốt các việc đó cần chỉ đạo chặt chẽ cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh gắn chặt với việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế trước mắt, thực hiện nhiệm vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, với việc lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, chấp hành chính sách của quần chúng. Phần đầu sau ba năm đội ngũ của Đảng được trong sạch và vững về tổ chức, giác ngộ cách mạng xã hội chủ nghĩa và trình độ hiểu biết về quản lý kinh tế, kỹ thuật của đông đảo đảng viên được nâng cao, đảng viên đóng góp vào sự lãnh đạo tập thể một cách có ý thức và chất lượng tốt. Phải đưa vào Đảng được những người lao động ưu tú, thực sự được giác ngộ, đồng thời đưa ra khỏi Đảng những phần tử xấu, ươn hèn và chây lười, những phần tử biến chất và cả những đảng viên giác ngộ quá thấp không có đủ tư cách đảng viên. Phải gắn cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên với kiện toàn các cấp uỷ và tổ chức của Đảng.

Mọi việc cuối cùng là do *công tác cán bộ quyết định*. Để tăng cường lãnh đạo và quản lý kinh tế phải đặc biệt coi trọng tăng cường công tác cán bộ.

Việc bố trí và sử dụng đúng cán bộ vào những khâu quan trọng, những lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế quốc dân cũng có một ý nghĩa quyết định để chuyển biến tình hình

kinh tế hiện nay. Phải tiến hành tiêu chuẩn hoá cán bộ, chẳng những về phẩm chất chính trị mà cả về trình độ hiểu biết kinh tế, chuyên môn kỹ thuật và phải căn cứ vào tiêu chuẩn mà bố trí bồi dưỡng tốt cán bộ, trước hết là đội ngũ cán bộ chủ chốt ở các cấp, các ngành và nhất là ở cơ sở. Trên cơ sở đó mà sử dụng tốt cán bộ, coi trọng chuyên môn hoá cán bộ và từng bước ổn định đội ngũ cán bộ.

Để chuẩn bị tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc với quy mô ngày càng rộng lớn việc chăm lo đào tạo, bồi dưỡng một đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý kinh tế, một đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật trẻ, vừa có phẩm chất chính trị cao, vừa giỏi về chuyên môn và nghiệp vụ đã trở thành một vấn đề bức thiết trước mắt.

Việc quản lý công tác cán bộ phải thấy hết các yêu cầu đó; phải nhìn xa và phải được tiến hành một cách có quy hoạch, kế hoạch chu đáo tỷ mỉ để xây dựng thật tốt đội ngũ cán bộ nói chung, đội ngũ cán bộ dự bị chủ chốt ở từng cấp, từng ngành nói riêng. Có như vậy mới bảo đảm sự thừa kế kinh nghiệm, tính liên tục trong đội ngũ cán bộ và đáp ứng các nhiệm vụ xây dựng kinh tế trước mắt và lâu dài.

Đó là những yêu cầu và nhiệm vụ cấp bách để tăng cường sự lãnh đạo và tổ chức chỉ đạo của Đảng ta hiện nay trên mặt trận kinh tế nhằm thực hiện một cách có hiệu quả Nghị quyết của Trung ương lần này.

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## **BÀI PHÁT BIỂU CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ DUẤN, BÍ THƯ THỨ NHẤT TẠI HỘI NGHỊ LẦN THỨ 19 BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG**

*Thưa các đồng chí,*

Hôm nay, tôi thay mặt Bộ Chính trị tổng kết Hội nghị của chúng ta đồng thời phát biểu thêm một số ý kiến về những vấn đề các đồng chí đề cập trong quá trình thảo luận.

Từ Đại hội lần thứ III của Đảng đến nay đã 10 năm và Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần này là phiên thứ 19. Như thế là ngay trong hoàn cảnh chiến tranh, chúng ta vẫn giữ sinh hoạt của Trung ương tương đối đều. Tuy thế, mấy năm gần đây, kể từ Hội nghị lần thứ 12, Trung ương ta họp chủ yếu để bàn việc đối phó với chiến tranh. Vì vậy, sắp tới, ngoài việc tiếp tục lãnh đạo sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Trung ương cần đề thì giờ thảo luận các vấn đề kinh tế.

Về Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần này, Bộ Chính trị đề ra việc chuẩn bị rất sớm và đã họp bàn nhiều lần,

nhưng công tác chuẩn bị vẫn tiến hành chậm. Lần này, chúng ta bàn về phương hướng nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế trong ba năm tới và về nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp. Còn những vấn đề khác trong công tác xây dựng và quản lý kinh tế thì cần tiếp tục chuẩn bị thêm nữa mới có thể trình ra Trung ương thảo luận, vì trong lĩnh vực kinh tế, quả thực còn nhiều vấn đề rất khó cần có thời gian nghiên cứu chuẩn bị kỹ và bàn trong những hội nghị chuyên đề thì mới giải quyết được. Hội nghị chúng ta cũng đã nghe báo cáo tình hình quân sự và nhấn mạnh mọi công tác kinh tế, văn hoá ở miền Bắc đều phải phục vụ cho nhiệm vụ hàng đầu của cả nước hiện nay là kiên trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn.

Qua mấy tuần làm việc, số đông các đồng chí Trung ương đã phát biểu ý kiến. Tất cả các đồng chí đều nhất trí đánh giá thắng lợi trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, trong công cuộc xây dựng và bảo vệ miền Bắc rất là to lớn, đều khẳng định đường lối chung của Đảng ta thể hiện trong hai nhiệm vụ chiến lược: hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc là hoàn toàn đúng; tuy nhiên, việc quán triệt đường lối của Đảng trong các ngành, các cấp chưa thật đầy đủ, nhận thức của cán bộ, đảng viên còn có những điểm chưa sáng tỏ, chưa sâu sắc. Các đồng chí cũng nhất trí nhận định những khó khăn hiện nay trong nền kinh tế miền Bắc cùng những nguyên nhân khách quan của tình hình ấy, đồng thời đã nghiêm khắc vạch ra những khuyết điểm và nhược điểm về lãnh đạo và chỉ đạo, đặc biệt là trong việc tổ chức thực hiện và quản lý kinh tế. Các đồng chí đã góp nhiều ý kiến cụ thể về nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng cơ bản, về công tác kế hoạch, công tác pháp chế, về xây dựng và quản lý hợp tác xã, về xây dựng Đảng nhất là củng cố và tăng cường sức chiến đấu của chi bộ.

Bây giờ tôi xin lần lượt nói về mấy vấn đề sau đây:

I- Nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

II- Đánh giá tình hình kinh tế miền Bắc hiện nay.

III- Mấy vấn đề cơ bản trong đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

IV- Phương hướng, nhiệm vụ kinh tế trong thời gian tới và mấy biện pháp cơ bản.

#### **A- Nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc**

Cuộc chiến tranh xâm lược do đế quốc Mỹ tiến hành chống lại nhân dân ta là một cuộc chiến tranh lớn nhất sau Chiến tranh thế giới thứ hai và cũng là cuộc chiến tranh lớn nhất và dài nhất trong lịch sử nước Mỹ. Nó là một mắt khâu trong toàn bộ chiến lược toàn cầu phản cách mạng của đế quốc Mỹ. Mỹ nhảy vào xâm lược Việt Nam không phải là một việc ngẫu nhiên. Từ lâu đế quốc Mỹ đã dòm ngó Việt Nam vì thấy nước ta có một vị trí chiến lược rất quan trọng. Sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công và nhân dân ta chiến thắng thực dân xâm lược Pháp, nước ta trở thành cái cầu nối liền phe ta với vùng Đông Nam Á đang sục sôi cách mạng, đồng thời là ngọn cờ cổ vũ mạnh mẽ phong trào độc lập dân tộc trong thế giới thứ ba. Vì vậy, đế quốc Mỹ mưu dùng sức mạnh vật chất to lớn của chúng để đè bẹp cách mạng nước ta, nô dịch miền Nam, xâm lược miền Bắc, lấy Việt Nam làm nơi thí nghiệm chiến lược, chiến thuật và các loại vũ khí của Mỹ, dùng những kinh nghiệm ở Việt Nam để đàn áp và dập tắt phong trào giải phóng dân tộc và độc lập dân tộc, đồng thời uy hiếp phe xã hội chủ nghĩa trước hết là bao vây và uy hiếp nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa. Mưu đồ này đã được Giôn-xơn tính toán khi hắn làm Tổng thống và sau này báo chí Mỹ đã tiết lộ.

Với những âm mưu hết sức thâm độc của bọn hiếu chiến Mỹ, cuộc chiến tranh xâm lược của chúng ở nước ta tuy là một cuộc chiến tranh "cục bộ", nhưng nó không chỉ biểu hiện mâu

thuần gay gắt giữa nhân dân ta với chủ nghĩa đế quốc Mỹ, mà còn phản ánh mâu thuẫn sâu sắc giữa hai phe, giữa hai thế lực cách mạng và phản cách mạng trên phạm vi toàn thế giới. Chính vì thế, giặc Mỹ đã đổ vào đây một khối khổng lồ về bom đạn, của cải và sinh mạng người Mỹ, và mặc dù bị thất bại nặng nề, chúng vẫn chưa từ bỏ dã tâm xâm lược. Báo chí phương Tây đã nhiều lần nói tới cái giá đắt mà Mỹ phải trả ở Việt Nam. Theo tờ báo Pháp *Thế giới* số ra ngày 29-7-1970 thì giặc Mỹ đã ném xuống đất nước ta hơn 10 triệu tấn bom và đạn đại bác, tính ra bằng 770 quả bom nguyên tử đã ném xuống Hirôshima năm 1945, gần gấp năm lần số bom, đạn Mỹ đã dùng trên tất cả các chiến trường Tây Âu, Địa Trung Hải, Bắc Phi, Thái Bình Dương trong Chiến tranh thế giới thứ hai, hơn 11 lần số bom Mỹ đã dùng trong chiến tranh xâm lược Triều Tiên. Chỉ mấy con số đó cũng đủ cho ta thấy quy mô chiến tranh to lớn, mức độ chiến tranh ác liệt biết chừng nào. Thế mà nước ta đã đứng vững, nhân dân cả nước ta đã và đang chiến thắng.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của chúng ta thật vô cùng vĩ đại! Chẳng những chúng ta khẳng định điều đó mà anh em, bè bạn ta trên thế giới và cả loài người tiến bộ cũng đánh giá như vậy.

Chúng ta thắng trước hết là nhờ Đảng ta có đường lối cách mạng, đường lối chiến tranh nhân dân rất đúng đắn. Nhận định này là kết luận rút ra từ thực tiễn cách mạng, từ thực tế chiến đấu trên các chiến trường từ Trị - Thiên đến Khu V, Nam Bộ, đồng thời cũng là sự thể nghiệm của bản thân các đồng chí đã và đang lăn lộn ở tiền tuyến.

Hơn bốn mươi năm qua, chỉ nói về cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân ta tiến hành hai cuộc cách mạng, hai cuộc chiến tranh: Cách mạng Tháng Tám và cách mạng miền Nam, kháng chiến chống thực dân Pháp và kháng chiến chống xâm lược Mỹ. Hai cuộc cách mạng, hai cuộc chiến tranh đó tuy có nhiều điểm cơ bản giống nhau mà ai nấy đều thấy, song cũng có nhiều cái khác

nhau: kẻ thù khác, so sánh lực lượng khác, hoàn cảnh quốc tế khác, đối tượng tác chiến khác, diễn biến chiến tranh khác.

Trước đây, nhân dân cả nước ta đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân cũ của Pháp; ngày nay đồng bào miền Nam ta phải trực tiếp đương đầu với chủ nghĩa thực dân mới của đế quốc Mỹ. Chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp trước kia mang tính chất một cuộc chiến tranh cổ điển; còn chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ bây giờ là một kiểu chiến tranh nằm trong chiến lược "phản ứng linh hoạt" mà chúng đang thí nghiệm, một cuộc chiến tranh leo thang từ chiến lược chiến tranh "đặc biệt" thất bại phải bị động chuyển sang chiến tranh "cục bộ", đồng thời từ miền Nam leo thang ra miền Bắc, dùng không quân đánh phá hậu phương của ta hòng gỡ thế sa lầy của quân Mỹ ở miền Nam. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của chúng ta cũng khác với các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, chiến tranh giải phóng dân tộc của một số nước trên thế giới trong thời đại ngày nay như chiến tranh chống Nhật của Trung Quốc, chiến tranh chống Mỹ của Triều Tiên, kháng chiến chống Pháp của Angiêri, bởi vì nói đến chiến tranh là phải nói đến so sánh lực lượng, đến con người, đến lịch sử, đến truyền thống dân tộc, đến vị trí địa lý, đến hình thế, đất đai, cho nên quy luật mỗi cuộc chiến tranh một khác.

Thành công của chúng ta là đã biết tổng kết những kinh nghiệm phong phú của cách mạng Việt Nam từ khi Đảng ta ra đời, nhất là kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám, của kháng chiến chống Pháp và đã vận dụng một cách sáng tạo vào hoàn cảnh mới để đề ra đường lối và phương hướng chiến lược đúng đắn. Có thể nói rằng bài học của mọi bài học thắng lợi của chúng ta là trong khi kế thừa quá khứ, trong khi vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, vận dụng khoa học quân sự mácxít, học tập kinh nghiệm cách mạng và chiến tranh cách mạng của các nước anh em, chúng ta phải sáng tạo trong đường lối, chủ trương, phương châm, phương pháp, phải có

cách suy nghĩ độc lập để tìm ra quy luật cách mạng, quy luật chiến tranh của ta, không nên và không thể lấy một vài công thức nào đó làm khuôn mẫu, làm nguyên tắc bất di bất dịch để chỉ đạo cách mạng, chỉ đạo chiến tranh.

Đường lối cách mạng miền Nam, đường lối chống Mỹ, cứu nước của Đảng ta là đường lối độc lập, tự chủ, một đường lối sáng tạo. Đại hội lần thứ III của Đảng ta đề ra hai chiến lược cách mạng: tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc đồng thời đẩy mạnh đấu tranh hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam. Hai nhiệm vụ này quan hệ khăng khít với nhau và đều nhằm một mục đích chung là giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc nhằm đưa cả nước đi lên con đường xã hội chủ nghĩa.

Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc là nhiệm vụ quyết định nhất đối với sự nghiệp cách mạng chung của cả nước và đối với sự nghiệp thống nhất nước nhà. Miền Bắc phải tiến lên chủ nghĩa xã hội; đó là đòi hỏi cấp bách của nhân dân lao động miền Bắc, là sự phát triển tất yếu của cơ sở kinh tế, xã hội miền Bắc sau khi được giải phóng khỏi sự kìm hãm của chế độ thực dân phong kiến, đồng thời còn là vì sự nghiệp giải phóng miền Nam, một nhiệm vụ bức thiết của toàn thể dân tộc Việt Nam ta. Miền Bắc phải mạnh về mọi mặt để tự bảo vệ mình, bảo vệ căn cứ địa chung của cả nước, để có thể giúp miền Nam đánh thắng đế quốc Mỹ và tay sai.

Đẩy mạnh cách mạng miền Nam là nhiệm vụ quyết định trực tiếp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, miền Nam phải tự mình vùng dậy đánh đổ đế quốc Mỹ và tập đoàn phát xít Ngô Đình Diệm vì những mâu thuẫn giữa nhân dân miền Nam với bọn chúng đã gay gắt đến tột độ, tất yếu dẫn đến những cuộc bùng nổ cách mạng, không có con đường nào khác; miền Nam không thể bị động trông chờ miền Bắc, đồng thời cũng không thể nằm im chờ đợi thời cơ, trường kỳ mai phục. Song, xuất phát từ so sánh lực lượng cụ thể giữa ta và đế quốc Mỹ, trong tình hình thế giới ngày nay,

Đảng ta dự kiến cách mạng miền Nam phải qua nhiều bước quá độ để thắng địch từng bước cho đúng mà bước trước mắt là thực hiện một miền Nam Việt Nam độc lập, dân chủ, hoà bình, trung lập.

Từ khi đế quốc Mỹ trực tiếp nhảy vào xâm lược miền Nam và dùng không quân đánh phá miền Bắc, Đảng ta đã vạch rõ sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước là nghĩa vụ thiêng liêng của nhân dân cả nước, miền Nam là tiền tuyến lớn, miền Bắc là hậu phương lớn. Chúng ta chủ trương chuyển hướng xây dựng kinh tế ở miền Bắc đồng thời nhấn mạnh trong bất kỳ tình huống nào, miền Bắc xã hội chủ nghĩa cũng phải được củng cố và bảo vệ, quyết đánh bại chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ và hết lòng hết sức chi viện cho miền Nam.

Thực tiễn cách mạng miền Nam và thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước chứng tỏ Đảng ta đã đề ra hai nhiệm vụ cách mạng ở hai miền là đúng. Rõ ràng trong tình hình đen tối của miền Nam từ tháng 7-1954 đến cuối năm 1959, nếu chúng ta không kịp thời phát động quần chúng nổi dậy khởi nghĩa từng phần và tiến hành chiến tranh cách mạng thì lực lượng cách mạng ở miền Nam có thể tan rã, phong trào yêu nước có nguy cơ bị dè bẹp không sao gượng dậy nổi và Mỹ - Diệm có thể mang lực lượng quân đánh ra miền Bắc như lúc bấy giờ chúng đã mưu tính và ra sức chuẩn bị. Mặt khác, nếu miền Bắc không nhanh chóng hàn gắn vết thương chiến tranh sau chín năm kháng chiến chống Pháp, không tranh thủ xây dựng chủ nghĩa xã hội, không tăng cường tiềm lực kinh tế và quốc phòng thì miền Bắc không thể đứng vững và đánh thắng chiến tranh phá hoại vô cùng ác liệt của giặc Mỹ, không thể dốc toàn lực chi viện miền Nam và trong trường hợp đó, miền Nam cũng không thể đương đầu và chiến thắng nổi một cuộc chiến tranh quy mô cực kỳ to lớn như chúng ta đã biết. Sự thật là công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc đã, đang và sẽ tiếp tục tăng cường lực lượng mọi mặt của quân và dân ta ở cả hai miền để chiến đấu và chiến thắng giặc Mỹ và bè lũ tay sai.

Chiến tranh nhân dân ở miền Nam ta là một quá trình kết hợp đấu tranh chính trị và đấu tranh quân sự, đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị (chính trị bao gồm cả công tác binh vận và đấu tranh ngoại giao), kết hợp khởi nghĩa của quần chúng với chiến tranh cách mạng, chiến tranh cách mạng với khởi nghĩa của quần chúng; có nơi, có lúc chính trị đi trước phát động quần chúng đứng lên khởi nghĩa giành quyền làm chủ, tạo điều kiện, tạo cơ sở phát triển chiến tranh du kích, đẩy mạnh đấu tranh quân sự để tiêu diệt địch; có nơi có lúc quân sự đi trước, lấy tiến công quân sự để tiêu diệt và áp đảo quân thù, thúc đẩy phong trào đấu tranh chính trị, giúp sức quần chúng đứng lên giành quyền làm chủ với những mức độ khác nhau. Quá trình kết hợp đấu tranh chính trị và đấu tranh quân sự song song đã diễn ra trên cả ba vùng chiến lược: rừng núi, đồng bằng, thành thị với những phương thức thích hợp tùy theo sự phát triển của phong trào và so sánh lực lượng ở từng vùng, từng lúc. Phong trào cách mạng ở nông thôn và thành thị đồng thời phát triển thúc đẩy và hỗ trợ lẫn nhau, lúc thì làn sóng đấu tranh mãnh liệt ở nông thôn tác động vào thành thị đưa phong trào chính trị ở thành thị tiến lên, lúc thì cao trào cách mạng ở thành thị trực tiếp đánh gục bọn Việt gian đầu sỏ, tạo điều kiện cho những vùng nông thôn rộng lớn vùng lên triệt phá từng mảng hệ thống cai trị và kìm kẹp của địch, phát triển thế làm chủ, mở rộng vùng giải phóng. Đấu tranh quân sự, chính trị càng phát triển, lực lượng quân sự và chính trị được tăng cường, phong trào cách mạng ở nông thôn và thành thị càng lớn mạnh lại tạo ra những tiền đề cho những cuộc tổng tiến công và nổi dậy.

Nói một cách khác, quy luật của chiến tranh nhân dân ở miền Nam ta là nổi dậy và tiến công, tiến công và nổi dậy, làm chủ để tiêu diệt địch, tiêu diệt địch để làm chủ, giành thắng lợi từng bước tiến tới thắng lợi hoàn toàn. Đây là quy luật của một cuộc chiến tranh nhân dân thật sự với đầy đủ ý nghĩa của nó, một cuộc chiến tranh toàn dân, toàn diện,

trong đó chẳng những chỉ có quả đấm thép là các lực lượng vũ trang cách mạng với ba thứ quân làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc, mà còn có sức mạnh to lớn của đội quân chính trị của quần chúng, chủ động tham gia đánh địch bằng mọi biện pháp, mọi phương tiện, phối hợp với những đòn tiến công của lực lượng vũ trang để làm thất bại mọi thủ đoạn quân sự và chính trị rất tàn ác và xảo quyệt của Mỹ - ngụy. Nhờ vận dụng quy luật trên đây, ta đã phát huy được ưu thế tuyệt đối về chính trị và tinh thần là chỗ mạnh cơ bản của ta, đã sử dụng đến mức cao nhất bạo lực cách mạng của quần chúng, biến lực lượng quần chúng và lực lượng vũ trang, biến các cuộc đấu tranh quân sự và chính trị thành một lực lượng tổng hợp và trên cơ sở đó, ta mới có được chiến lược tiến công, mới xây dựng được thế trận vững chắc của chiến tranh nhân dân, bảo đảm cho quân đội cách mạng của một nước nhỏ đánh bại được đội quân xâm lược của một nước đế quốc chủ nghĩa mạnh nhất.

Đấu tranh quân sự, chính trị song song, kết hợp đánh địch ở cả nông thôn, thành thị và luôn luôn giữ vững thế tiến công là nét độc đáo của chiến tranh nhân dân ở miền Nam ta và không nghi ngờ gì nữa, đó chính là bài học đặc sắc nhất về phương pháp cách mạng mà Đảng ta đã đúc kết được trong mấy chục năm lãnh đạo cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở nước ta, đặc biệt là trong Cách mạng Tháng Tám.

Thật vậy, Cách mạng Tháng Tám là một cuộc tổng công kích kết hợp rất tài tình đấu tranh chính trị và đấu tranh quân sự, một cuộc nổi dậy đồng loạt cả ở thành thị và nông thôn khắp Bắc, Trung, Nam mà đòn quyết định là các cuộc khởi nghĩa ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn và ở các thành phố quan trọng khác. Hành động mau lẹ của Đảng ta chuyển nhanh từ chiến tranh du kích cục bộ ở nông thôn sang phát động tuyệt đại đa số quần chúng nhất tề đứng lên cùng với lực lượng võ

trang mới tổ chức và ít ỏi lúc ban đầu, tiến hành tổng khởi nghĩa ở thành thị, là một chủ trương vô cùng sáng suốt của Trung ương Đảng lúc bấy giờ trong việc nắm thời cơ. Chỉ trong một thời gian ngắn mà ta đánh đổ được toàn bộ chính quyền phản động, thiết lập chính quyền cách mạng trong cả nước trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương, là nhờ khí thế vùng dậy lay trời chuyển đất của hàng triệu quần chúng, tạo nên một ưu thế áp đảo, giáng một đòn quyết định vào tất cả các cơ quan đầu não của bọn Việt gian, làm tê liệt mọi sự kháng cự của các thế lực thù địch, khiến cho chúng không kịp trở tay. Sở dĩ chúng ta làm dấy lên được một làn sóng cách mạng dũng mãnh và rộng khắp như vậy là vì qua các thời kỳ cách mạng khác nhau, Đảng ta đã nắm vững nguyên lý về bạo lực cách mạng của quần chúng, đã chuẩn bị lâu dài về lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang, đã chú trọng xây dựng phong trào cách mạng cả ở nông thôn và thành thị.

Cách mạng Tháng Tám đã diễn ra như thế. Đó là một thực tế lịch sử. Rõ ràng nếu trong thời kỳ 1941 - 1945 ta không phát động đấu tranh vũ trang và khởi nghĩa cục bộ ở nông thôn, không xây dựng căn cứ địa vững chắc, thì ta không thể đẩy tới cao trào kháng Nhật cứu nước và gây thanh thế mạnh mẽ cho cách mạng; nhưng ngược lại, khi thời cơ đã xuất hiện, mà ta chỉ dựa vào lực lượng vũ trang và đấu tranh vũ trang, chỉ dựa vào rừng núi và nông thôn mà không nhanh chóng động viên hàng triệu quần chúng đứng lên, không chuyển toàn bộ lực lượng chính trị và vũ trang của ta giáng những đòn tiến công quyết liệt vào trung tâm thần kinh của địch ở thành thị thì có thể ta đã lỡ mất thời cơ

có một không hai trong những ngày Tháng Tám năm 1945.

Một giả thiết như vậy không phải không có cơ sở. Bởi vì, như chúng ta đã thấy, lịch sử đã ghi nhận sự thất bại tạm thời của cách mạng một số nước Đông Nam Á cũng có hoàn cảnh tương tự như nước ta sau khi phát xít Nhật bại trận và đầu hàng. Ở đây, tôi không có ý định làm một sự so sánh mà chỉ muốn nêu lên một thực tế lịch sử khác làm căn cứ để chúng ta cùng nhau khẳng định dứt khoát bài học về phương pháp cách mạng rất sáng tạo của cách mạng Việt Nam, từ đó nhận thức sâu sắc hơn nữa quy luật chiến tranh nhân dân ở miền Nam ta.

Tôi nói vấn đề này không phải để nhắc chuyện đã qua mà để nêu rõ phương hướng tiến lên đánh thắng địch trên chiến trường miền Nam, làm thất bại âm mưu Việt Nam hoá chiến tranh của đế quốc Mỹ. Muốn phá tan kế hoạch bình định nông thôn của Mỹ - ngụy, nhất thiết phải đẩy mạnh đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị song song, thực hiện ba mũi giáp công, kết hợp nổi dậy và tiến công, tiến công và nổi dậy. Muốn đánh bại chính sách Việt Nam hoá chiến tranh của đế quốc Mỹ, phải đánh mạnh thắng to về quân sự đồng thời phải thắng về chính trị và ngoại giao; ở nông thôn phải dấy lên phong trào đồng khởi mới, đồng thời thành thị cũng phải vùng dậy quyết liệt thì mới thắng được địch một cách cơ bản. Chỉ đánh về quân sự, xem nhẹ đấu tranh chính trị, chỉ nắm nông thôn, bỏ rơi thành thị hoặc ngược lại đều không thể thành công. Ta phải nắm vững phương hướng đó hơn nữa. Bất cứ một sự chập chờn nào trong nhận định, một sự lưỡng lự nào trong tư tưởng chỉ

đạo, đi chệch ra ngoài phương hướng đó, đều có hại cho sự nỗ lực vươn lên của chúng ta trong giai đoạn chiến đấu quyết liệt hiện nay.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của chúng ta hiện nay đang ở một bước ngoặt mới. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy trong Tết Mậu Thân đã giành được một thắng lợi có ý nghĩa chiến lược cực kỳ quan trọng đánh dấu sự thất bại của chiến lược chiến tranh "cục bộ" của Mỹ, mở ra thời kỳ Mỹ phải xuống thang chiến tranh.

Trong quá trình xuống thang, dưới chính quyền Giôn-xơn, đế quốc Mỹ đã gấp rút dồn lực lượng về phòng ngự các thành thị, các căn cứ quan trọng đồng thời từng bước bung ra phản kích đánh chiếm lại nông thôn. Từ khi Ních-xơn lên cầm quyền, đế quốc Mỹ vẫn tiếp tục phi Mỹ hoá chiến tranh nhưng lại tích cực Việt Nam hoá chiến tranh, nghĩa là tiếp tục xuống thang chiến tranh, nhưng không phải để chấm dứt chiến tranh, mà để kéo dài và mở rộng chiến tranh. Vừa rút từng bước quân Mỹ, vừa ra sức tăng cường nguy quân, nguy quyền; vừa xuống thang vừa phản công chống lại ta; vừa xuống thang vừa muốn giành thắng lợi về quân sự. Tình hình ngày càng chứng tỏ Ních-xơn đã biến cuộc chiến tranh của Giôn-xơn thành cuộc chiến tranh của hắn, đã thay đổi chiến lược của đế quốc Mỹ trước đây bằng một chiến lược khác. Việt Nam hoá chiến tranh là dùng người Việt đánh người Việt, dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương, trong cái "học thuyết" dùng người châu Á đánh người châu Á của Ních-xơn, là làm một cuộc chiến tranh do Mỹ chỉ đạo, chỉ huy, do Mỹ yểm trợ về không quân và hậu cần, là rút bớt quân Mỹ, giảm bớt chi phí chiến tranh, tạo điều kiện để kéo dài chiến tranh. Làm như vậy, chúng cho rằng ta không đủ sức đánh lâu dài với chúng và với chiến lược mới đó, chúng sẽ tạo được thế mạnh để ép ta phải thương lượng theo những điều kiện có lợi cho chúng.

Như vậy, chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ ở miền Nam đã và đang diễn ra theo một quy luật khác thường: leo thang rồi xuống thang; xuống thang nhưng lại kéo dài và mở rộng chiến tranh. Trong lúc leo thang, đế quốc Mỹ tỏ ra bị động và phiêu lưu. Trong lúc xuống thang, chúng cũng tỏ ra rất ngoan cố và có những hành động phiêu lưu mới.

Để đối phó với chiến lược mới của đế quốc Mỹ, ta cần phải nắm vững và quán triệt hơn nữa phương châm chiến đấu lâu dài, nghĩa là phải *biết thắng địch để đánh lâu dài, phải biết đánh lâu dài để thắng địch, đồng thời phải nỗ lực vươn lên đánh bại âm mưu kéo dài chiến tranh của đế quốc Mỹ*. Ta phải đánh cho quân Mỹ bị thua đau hơn nữa, đánh cho nguy quân, nguy quyền phải sụp đổ, phá tan kế hoạch bình định nông thôn của Mỹ - nguy, làm phá sản chính sách Việt Nam hoá chiến tranh của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải từ bỏ xâm lược, chấm dứt chiến tranh.

Đồng bào miền Nam ta đã chiến đấu suốt 25 năm nay, trong đó hơn 10 năm trực tiếp chiến đấu chống đế quốc Mỹ và tay sai, nay dù phải hy sinh gian khổ đến đâu, ta cũng nhất thiết phải nêu cao quyết tâm kiên trì chiến đấu cho đến khi giành được độc lập tự do. Ních-xơn và phe lũ rất liều lĩnh và ngoan cố; chúng có ý đồ kéo dài chiến tranh và thắng ta trên thế mạnh. Song dù ngoan cố và phiêu lưu đến mức nào, chúng cũng không thoát khỏi thế bế tắc và ngày càng thất bại. Mỗi bước phiêu lưu của Ních-xơn đều bị giáng trả những đòn trừng trị đích đáng và tình hình trên chiến trường ba nước Đông Dương cũng như ở miền Nam Việt Nam đã không diễn biến theo ý muốn của Mỹ. Hiện nay ta đang ở thế đi lên, Mỹ và tay sai đang ở thế đi xuống. Kiên trì kháng chiến, giữ vững và đẩy mạnh tiến công trên cả ba mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao, ta sẽ làm thất bại mọi âm mưu quân sự, chính trị của Mỹ - nguy và nhất định sẽ giành được thắng lợi hoàn toàn.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hiện nay, chúng ta dựa vào sức mình để chiến đấu, song sự ủng hộ chí tình về

tin thần và vật chất, sự giúp đỡ to lớn về kinh tế và quốc phòng của phe ta cũng là một chỗ dựa rất quan trọng để chúng ta đánh thắng giặc Mỹ. Chưa lúc nào, Liên Xô, Trung Quốc và cả phe ta đoàn kết nhất trí với ta và giúp đỡ ta đầy đủ như bây giờ. Đó là một nguồn phấn khởi rất lớn đối với chúng ta, đồng thời cũng là thắng lợi của đường lối đoàn kết quốc tế của Đảng ta. Trước sau như một, chúng ta nhất định giữ vững đường lối đoàn kết quốc tế đúng đắn của Đảng để làm tròn sứ mệnh thiêng liêng đối với dân tộc và nghĩa vụ cao cả đối với phong trào cách mạng trên thế giới.

Hội nghị Trung ương ta lần này khẳng định một lần nữa, nhiệm vụ chống Mỹ và thắng Mỹ là nhiệm vụ hàng đầu của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta trong lúc này. Lời kêu gọi của Trung ương và Chính phủ vừa rồi cũng vạch rõ cả nước ta đang trong tình trạng chiến tranh. Ních-xơn và phe lũ đang giở giọng đe dọa đánh phá miền Bắc và chắc chắn là chúng có âm mưu đánh các tỉnh Khu IV, có thể dùng máy bay ném bom, bắn phá, có thể tập kích bằng đường không, đường biển và cũng không loại trừ khả năng địch dùng bộ binh đánh ra miền Bắc. Trước tình hình và nhiệm vụ hết sức nặng nề và khẩn trương hiện nay, ta phải tăng cường củng cố quốc phòng, tăng cường sức chiến đấu của các lực lượng vũ trang nhân dân ở miền Bắc, phải chuẩn bị thực sự, sẵn sàng chiến đấu, đánh trả và tiêu diệt địch bất cứ chúng đến bằng cách nào; mặt khác chúng ta phải ra sức đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, giữ vững và phát triển nền kinh tế quốc dân. Để thích nghi với tình hình mới, chúng ta phải nắm vững cả hai nhiệm vụ: chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, sản xuất và đẩy mạnh sản xuất; chuẩn bị đầy đủ, kiên quyết đập tan mọi hành động chiến tranh của Mỹ - ngụy, đồng thời triển khai việc khôi phục kinh tế theo kế hoạch đã định.

Trong khi đặt yêu cầu khôi phục và phát triển kinh tế trong ba năm sắp tới, chúng ta đã tính đến việc đề phòng chiến tranh, nhưng không phải vì vậy mà sinh ra chập chờn, ngần

ngại. Chúng ta phải dám làm, phải vươn lên phía trước với tinh thần cách mạng tiến công, bởi vì làm cách mạng nói chung không bao giờ chờ có đủ điều kiện một trăm phần trăm mới hành động. Trong chiến tranh phá hoại trước đây, có khi chúng ta nắm không vững quan hệ giữa hai nhiệm vụ sản xuất và chiến đấu, có việc vì chúng ta ngập ngừng, do dự mà bị đẩy lùi, chậm trễ. Bây giờ, ta phải dứt khoát khẳng định rằng nếu không tranh thủ khôi phục kinh tế thì ngay trước mắt ta không tạo nên được sức mạnh để đánh Mỹ và thắng Mỹ. Xây dựng kinh tế không làm yếu một chút nào sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước; trái lại chính là xuất phát từ sự nghiệp đánh thắng giặc Mỹ mà ta phải tranh thủ xây dựng để khắc phục những khó khăn về kinh tế, bảo đảm cho miền Bắc làm tròn nhiệm vụ hậu phương lớn chẳng những đối với miền Nam mà cả đối với hai chiến trường Campuchia và Lào. Trong vấn đề kết hợp kinh tế với quốc phòng có vấn đề cân đối nhân lực giữa sản xuất và chiến đấu. Nói chung, ta phải động viên đến mức cao nhất sức lao động hiện có của ta, tổ chức và sử dụng lực lượng lao động một cách hợp lý, biết tiết kiệm sức người đồng thời ra sức phấn đấu tăng năng suất lao động, để bất kỳ trong tình huống nào của chiến tranh, ta cũng bảo đảm đủ quân số cả cho tiền tuyến và hậu phương, cung cấp đủ nhân lực cho cả hai yêu cầu chiến đấu và sản xuất.

Tóm lại, ta phải vừa đẩy mạnh kháng chiến chống Mỹ, vừa kiên quyết khôi phục và phát triển kinh tế, vừa sẵn sàng chiến đấu cao, vừa ra sức đẩy mạnh sản xuất. Đương nhiên, ta cần tính toán chặt chẽ các công trình khôi phục và xây dựng mới, để cân đối với nhân lực, đồng thời trong khi xây dựng, nhất là xây dựng các xí nghiệp công nghiệp, phải có kế hoạch bảo vệ chu đáo, từ việc lựa chọn địa điểm, bố trí lực lượng thi công và công tác phòng không, che chắn, để giảm tổn thất đến mức thấp nhất trong trường hợp địch

bắn phá trở lại. Trong tình hình hiện nay, càng cảnh giác sẵn sàng, ta càng phải làm cho miền Bắc lớn mạnh nhanh chóng hơn nữa về mọi mặt: chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá để phát huy đầy đủ và mạnh mẽ tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa của miền Bắc và làm tốt hơn nữa nghĩa vụ thiêng liêng của miền Bắc đối với miền Nam, đối với sự nghiệp thống nhất Tổ quốc.

### B- Đánh giá tình hình kinh tế miền Bắc hiện nay

Trên cơ sở phân tích đúng đắn đặc điểm cơ bản của miền Bắc nước ta, Đại hội lần thứ III của Đảng đã đề ra đường lối chung cho suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Dưới sự chỉ đạo của đường lối chung đó, Đảng ta và nhân dân ta ở miền Bắc, với sự giúp đỡ của các nước anh em, trong một thời gian ngắn, đã thu được những thắng lợi to lớn. Đến năm 1964, chúng ta đã tự bảo đảm được khoảng 90% nhu cầu đời sống nhân dân, đồng thời giành được một số vốn đáng kể cho tích lũy. Tuy vậy, do thời gian xây dựng còn ngắn ngủi, các xí nghiệp công nghiệp lớn còn đang trong quá trình thi công, cho nên *nền sản xuất xã hội về cơ bản vẫn còn là sản xuất nhỏ*.

Bước vào thời kỳ miền Bắc trực tiếp chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, trên cơ sở phân tích đúng đắn tính chất và phạm vi của chiến tranh, Trung ương đề ra bốn chủ trương lớn về kinh tế:

1. Chuyển hướng kinh tế: ra sức phát triển kinh tế địa phương bao gồm nông nghiệp và công nghiệp địa phương; đối với các xí nghiệp công nghiệp lớn thì chủ yếu là duy trì năng lực sản xuất bằng cách tích cực bảo vệ, phân tán và sơ tán.
2. Tích cực chi viện tiền tuyến, thực hiện khẩu hiệu "Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược", đồng thời cố gắng bảo đảm những nhu cầu cơ bản của đời sống nhân dân.

3. Bằng một đường lối đối ngoại đúng đắn, tranh thủ tới mức độ cao nhất sự viện trợ quốc tế, chủ yếu là sự giúp đỡ của phe xã hội chủ nghĩa.

4. Tăng tiềm lực kinh tế, tích cực đào tạo cán bộ và công nhân, đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản nhằm chuẩn bị điều kiện cho việc xây dựng kinh tế sau chiến tranh.

Một mặt, dựa vào nền đại sản xuất của phe ta để bảo đảm nhu cầu vật chất của chiến tranh; mặt khác, dựa vào ưu thế của chế độ kinh tế xã hội chủ nghĩa, sự nỗ lực phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân để duy trì, phát triển sản xuất trong nước nhằm đánh thắng chiến tranh phá hoại, bảo đảm đời sống nhân dân và chi viện tiền tuyến.

Thực tiễn vừa qua đã chứng minh những chủ trương kinh tế nói trên của Trung ương là hoàn toàn chính xác, đã *góp một phần quyết định vào thắng lợi chung của sự nghiệp chống Mỹ*. Thật vậy, qua mấy năm chiến tranh ác liệt, dưới sự tàn phá của bom đạn, trong điều kiện rút hàng triệu lao động cốt cán, trẻ, khoẻ ra khỏi lĩnh vực sản xuất, thế mà nền nông nghiệp xã hội chủ nghĩa của ta không những về cơ bản ổn định mà còn xuất hiện nhiều nhân tố mới về trồng trọt cũng như chăn nuôi. Công nghiệp địa phương được triển khai mạnh, trong một thời gian ngắn có hàng ngàn xí nghiệp mới ra đời. Đội ngũ cán bộ kỹ thuật tăng lên nhanh chóng, đó là cái vốn rất quý có tác dụng lâu dài. Khối lượng vật tư, thiết bị, và các phương tiện vật chất khác tăng lên gấp đôi, gấp ba mức trước chiến tranh. Mạng lưới giao thông được mở rộng trên nhiều địa bàn, là điều kiện thuận lợi cho công cuộc xây dựng kinh tế. Đời sống nhân dân về cơ bản vẫn ổn định trong tình hình dân số tăng nhanh, bình quân hàng năm trên 1/2 triệu người. Sự nghiệp giáo dục, văn hoá, y tế phát triển mạnh.

Trong lịch sử thế giới, ít có những nền kinh tế có thể lớn mạnh trong chiến tranh, có thể giữ vững mức sống vật chất của nhân dân trong suốt thời gian chiến tranh; không có một

nền sản xuất nhỏ nào lại không đi liền với đói, rét. Mỗi một người chúng ta, từ công nhân trong nhà máy đến nông dân trên đồng ruộng, từ người cán bộ trong cơ quan đến người trí thức trên mặt trận khoa học và kỹ thuật đều có quyền tự hào chính đáng về những thành tựu kinh tế nói trên bên cạnh những chiến công lẫy lừng về quân sự và những thắng lợi to lớn về chính trị.

Đương nhiên, trong khi khẳng định những thành tựu to lớn vừa qua, chúng ta không được phép coi thường một chút nào những mặt kém cỏi và những thiếu sót sai lầm trên mặt trận kinh tế, tài chính, những nhược điểm nặng nề hiện nay của nền kinh tế quốc dân: sản xuất không đủ tiêu dùng và không bảo đảm được tích lũy; tình trạng không cân đối vốn có của nền kinh tế trở nên nghiêm trọng hơn trước; lao động, vật tư, tiền vốn bị lãng phí nghiêm trọng; sự phân công lao động xã hội càng trở nên không hợp lý, lao động sản xuất giảm sút trong khi đó bộ máy hành chính sự nghiệp phình lên quá mức cần thiết; quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa không được củng cố, chế độ quản lý không chặt chẽ, bộ máy quản lý kém hiệu lực; pháp chế có phần lỏng lẻo, lối làm ăn phi pháp có chiều phát triển.

Vì sao vậy? Qua phát biểu của nhiều đồng chí, chúng ta đi đến nhất trí nêu ra những nguyên nhân chủ yếu sau đây:

1- Chiến tranh xâm lược nói chung trong cả nước và chiến tranh phá hoại nói riêng ở miền Bắc là nguyên nhân trực tiếp tác động một cách toàn diện đến sản xuất và đời sống xã hội.

Chiến tranh đã tàn phá ở những mức độ khác nhau hầu hết các công trình công nghiệp lớn, làm giảm sút nghiêm trọng năng lực sản xuất của những ngành then chốt như điện, than, xi măng, dệt, giấy... Hàng trăm cầu cống, hàng ngàn phương tiện vận tải, hàng chục công trình thủy lợi, hàng triệu mét vuông nhà ở bị đánh phá nhiều lần.

Do nhu cầu chiến đấu trong cả nước, chúng ta phải động viên hàng triệu lao động trong một thời gian ngắn, đã làm xáo trộn tổ chức lao động xã hội, làm xộc xệch bộ máy quản lý vốn còn yếu, nhất là ở cơ sở. Do đó, năng suất lao động sút kém, sản xuất nông nghiệp không kịp thời vụ, các yêu cầu kỹ thuật canh tác không được bảo đảm, một số hiện tượng tiêu cực nảy nở trong xã hội.

Chiến tranh không những gây thiệt hại về người, về của, mà còn phá vỡ một phần chế độ quản lý kinh tế tài chính. Nhiều quy chế về quản lý kinh tế tài chính, nhiều phương thức và lề lối làm việc tương đối có nền nếp từ trước tuy chưa được hoàn thiện, nay bị đảo lộn nghiêm trọng khi gặp hoàn cảnh khó khăn và yêu cầu cấp bách của chiến tranh. Mặt khác, trong thời gian qua, nhất là trong hai năm 1968 - 1969, thiên tai nặng đã ảnh hưởng lớn đến sản xuất nông nghiệp, làm cho việc thu mua lương thực sụt xuống tới mức thấp nhất và việc nhập khẩu lương thực lên tới mức cao nhất từ trước tới nay.

Chiến tranh không phải chỉ gây ra những tổn thất trước mắt, mà còn để lại những hậu quả nặng nề trong một thời gian dài. Nhà nước ta và nhân dân ta còn phải bỏ ra nhiều công của mới hàn gắn được vết thương chiến tranh và giải quyết tốt những hậu quả lâu dài của chiến tranh (thương binh, trẻ mồ côi, tai nạn chiến tranh...). Điều đó tất nhiên có ảnh hưởng đến tốc độ phát triển kinh tế và cải thiện đời sống nhân dân.

2- Một nguyên nhân trực tiếp nữa là trong việc chỉ đạo và quản lý kinh tế, các cấp, các ngành đã có những thiếu sót đáng kể sau đây:

a) Trong một số đồng chí, do nhận thức không sâu sắc đường lối, chủ trương kinh tế của Đảng, do tinh thần cách mạng tiến công kém, ý thức trách nhiệm không đầy đủ, lối làm việc quan liêu, đại khái, không sâu sát thực tế, không bám chặt cơ sở, nên có nhiều suy nghĩ hạn chế, hẹp hòi, nhiều công

việc trì trệ, đường lối, chủ trương của Đảng không được chấp hành nghiêm chỉnh.

b) Không kịp thời cụ thể hoá đường lối, chủ trương chung bằng những *kế hoạch* phát triển kinh tế đúng đắn, bằng những *biện pháp* tích cực có hiệu quả, bằng những *chính sách* cụ thể và chính xác, thậm chí có những chính sách và lễ lối làm việc không phù hợp với đường lối chung và chủ trương chung. Thực tiễn kinh tế vừa qua chứng minh rằng việc xác định những nhiệm vụ và chính sách kinh tế cụ thể như tiền lương, giá cả, thuế khoá, lao động, vật tư, tài chính, v.v. có tầm quan trọng đặc biệt, bởi vì chính những nhiệm vụ cụ thể và chính sách cụ thể mới bảo đảm cho đường lối biến thành hành động thực tế, thể hiện sự vận dụng các quy luật kinh tế khách quan, chi phối trực tiếp mọi hoạt động hàng ngày của các ngành, các cấp, là công cụ đắc lực của Nhà nước chuyên chính vô sản trong cuộc đấu tranh giữa hai con đường nhằm xây dựng xã hội mới và chống lại những khuynh hướng tiêu cực. Những thiếu sót vừa qua trong lĩnh vực chính sách đã ảnh hưởng một phần đến sản xuất, đời sống và sinh hoạt xã hội. Sau Hội nghị này, cần soát xét lại các chính sách kinh tế, mạnh dạn điều chỉnh những mặt không hợp lý, kịp thời bổ sung những mặt còn thiếu.

c) Trong lĩnh vực quản lý kinh tế và lao động sản xuất không biết vận dụng đúng đắn *chế độ quản lý thời chiến* và động viên lao động thời chiến. Kỷ luật lao động không nghiêm minh, định mức lao động không cụ thể; vật tư quản lý không chặt chẽ từ khâu nhập khẩu cho đến khâu sử dụng; tiền tệ đưa ra quá nhiều, cho vay tràn lan, chi tiêu lãng phí.

d) Không có những *tổ chức tương xứng* chăm lo từng công việc, chỉ đạo chặt chẽ, giải quyết dứt điểm từng vấn đề. Bộ máy nhà nước công kênh mà kém hiệu lực; chế độ trách nhiệm không rõ ràng, vừa thiếu tập trung, vừa thiếu dân chủ. Không giao đầy đủ quyền hạn và trách nhiệm cho các bộ, các địa phương và các cơ sở; không chấp hành đầy đủ nghĩa vụ, định mức, chế độ thống nhất của Nhà nước, thái độ

tùy tiện, chủ quan khá phổ biến không những trong lĩnh vực kinh tế mà cả trong lĩnh vực kỹ thuật sản xuất.

Ngoài hai nguyên nhân trực tiếp nói trên, những khó khăn hiện nay trong nền kinh tế còn bắt nguồn từ những nguyên nhân cơ bản sâu xa.

*Thứ nhất:* Trình độ thấp kém của cơ sở vật chất và kỹ thuật.

Lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin đã chứng minh rằng chủ nghĩa xã hội chỉ trở thành một sản phẩm tất yếu khi nền sản xuất xã hội hoá mâu thuẫn gay gắt với chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa, rằng chủ nghĩa xã hội - để khỏi trở thành không tưởng, để được bảo đảm vững chắc - nhất thiết phải xây dựng trên một cơ sở sản xuất lớn hiện đại. Nhưng ở nước ta, do con đường phát triển đặc thù của lịch sử, chủ nghĩa xã hội ra đời, khác với nhiều nước anh em, chưa phải trên một nền tảng kỹ thuật hiện đại, mà chủ yếu trên một nền sản xuất nhỏ lạc hậu, từng bước tiến dần lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. *Chủ nghĩa xã hội trong bước đầu thiếu hẳn một cơ sở vật chất vững chắc.* Do đó, khó khăn trong kinh tế còn lâu dài, những sự dao động trong đời sống kinh tế xã hội là khó tránh. Chính vì để giải quyết mâu thuẫn đó mà Đảng ta, trong khi nêu cao vai trò của cách mạng quan hệ sản xuất và cách mạng tư tưởng văn hoá thì đồng thời khẳng định vị trí "then chốt" của cách mạng kỹ thuật.

*Thứ hai:* Chúng ta đứng trước một mâu thuẫn cực kỳ gay gắt trong bước đầu xây dựng kinh tế: mâu thuẫn giữa yêu cầu phải tiến hành "tích lũy ban đầu" với yêu cầu phải bảo đảm đời sống nhân dân, tiến hành phân phối theo nguyên tắc xã hội chủ nghĩa.

Khi mới ra đời, giai cấp tư sản vấp phải mâu thuẫn giữa yêu cầu phải có tích lũy với khả năng có hạn của nền kinh tế, và giai cấp tư sản đã giải quyết mâu thuẫn đó bằng một sự bóc lột vô cùng tàn khốc, bằng một chế độ lao động cực kỳ hà khắc kéo dài hàng trăm năm. Còn nước ta đi từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, chúng ta đứng trước không phải một mà là hai mâu thuẫn: mâu thuẫn giữa yêu

câu phải có tích lũy nhiều và nhanh với tình trạng nghèo nàn của nền kinh tế; mâu thuẫn giữa yêu cầu phải có tích lũy với yêu cầu phải cải thiện đời sống nhân dân. Với bình quân 10 người 1 hécta, với những cơ sở công nghiệp lạc hậu, què quặt, với một năng suất lao động xã hội cực kỳ thấp kém, thế mà chúng ta vừa phải dành một phần của cải cho tích lũy (hơn nữa phần tích lũy càng nhiều thì sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội càng nhanh), vừa phải dành một phần của cải cho tiêu dùng hợp lý của xã hội; vừa phải bảo đảm cho mọi người có cơm ăn áo mặc, được học hành, vừa khuyến khích thích đáng những người sản xuất giỏi, lao động giỏi. Đó là những khó khăn rất lớn trên con đường tiến lên của nền kinh tế nước ta.

*Thứ ba:* Thiếu hiểu biết khoa học và kỹ thuật, kém năng lực tổ chức và quản lý kinh tế; tay nghề lao động giỏi và thói quen lao động theo lối đại công nghiệp vừa yếu vừa thiếu. Lênin nói: chúng ta xây dựng chủ nghĩa xã hội với những con người do lịch sử để lại. Lịch sử Việt Nam để lại cho chúng ta những người cán bộ đầy lòng dũng cảm và đức độ trung thành, nhưng thiếu hiểu biết kinh tế và kỹ thuật, kém năng lực tổ chức và quản lý kinh tế. Lịch sử Việt Nam để lại cho chúng ta những người công dân rất mực yêu nước, dám xả thân hy sinh vì nợ nước, thù nhà, nhưng không thạo tay nghề lao động theo kỹ thuật hiện đại, không quen kỷ luật sản xuất đại công nghiệp. Lẽ thói tự do, tản mạn, suy nghĩ hẹp hòi, làm ăn tủn mủn của người sản xuất nhỏ vẫn còn đè nặng trên nếp nghĩ và lối sống của những người công dân đã bước vào ngưỡng cửa của chủ nghĩa xã hội. Rõ ràng là những nhược điểm nói trên đã và đang gây trở ngại lớn cho việc xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa vốn có tính tổ chức và kỷ luật cao, đòi hỏi một sự hiệp đồng nhịp nhàng trong phạm vi cả nước. Và thực tình mà nói, không thể trong ngày một ngày hai đã có thể khắc phục những nhược điểm đó. Song điều đáng trách là một số đồng chí không thấy hết những mặt kém cỏi của mình, không thấy khoảng cách rất

lớn giữa trình độ hiểu biết của mình với yêu cầu công tác mà mình đang đảm nhiệm, để từ đó cố gắng học tập, miệt mài học tập.

Tóm lại:

Những khó khăn cực kỳ to lớn của chiến tranh, những thiếu sót trong công tác quản lý kinh tế và tổ chức chỉ đạo; những khó khăn khách quan của việc đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, đó là ba nguyên nhân tổng hợp giải thích những mặt non yếu, trì trệ và thậm chí tiêu cực trong nền kinh tế hiện nay.

Chúng ta đang đứng trước một tình hình kinh tế khá phức tạp, đòi hỏi một thái độ khoa học, khách quan, cụ thể, lịch sử trong việc đánh giá và nhận định, vì nền kinh tế miền Bắc vừa qua không những chịu sự chi phối của các quy luật kinh tế xã hội chủ nghĩa, mà còn chịu sự chi phối một phần của quy luật chiến tranh. Trên một số vấn đề kinh tế, nhu cầu của chiến tranh và sự thúc bách của chiến tranh buộc ta không thể duy trì chế độ định mức quản lý như thời bình. Song, chúng ta phải hết sức nghiêm khắc với khuyết điểm chủ quan, phải phân biệt rõ cái gì do chiến tranh, cái gì do chủ quan sai, không nên nói xô bồ, tất cả đổ lỗi cho chiến tranh. Sau Hội nghị Trung ương lần này, các ngành, các cấp cần kiểm điểm nghiêm túc, từ những thành công và thiếu sót vừa qua, rút ra những kết luận cần thiết, bảo đảm làm chuyển biến tình hình trong thời gian ngắn nhất.

### **C- Một số vấn đề cơ bản trong đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc**

Nhân Hội nghị Trung ương lần này, Bộ Chính trị xét thấy cần thiết phải trình bày một số quan điểm cơ bản trong đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, để chúng ta cùng nhau nghiên cứu, làm sáng tỏ hơn con đường tiến lên của nước ta.

## I- ĐẤU TRANH "AI THẮNG AI" GIỮA HAI CON ĐƯỜNG

Như chúng ta đều biết: thiết lập được chuyên chính vô sản có nghĩa là giai cấp vô sản đã thắng giai cấp tư sản và các giai cấp bóc lột khác một cách *cơ bản về chính trị* và mở đầu cho một thời kỳ đấu tranh mới, đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa. Đây là cuộc đấu tranh toàn diện bao gồm các lĩnh vực chính trị, kinh tế, tư tưởng, văn hoá, xã hội. Mọi đường lối chính sách của Nhà nước chuyên chính vô sản đều xoay quanh cuộc đấu tranh đó, đều nhằm giành thắng lợi cho chủ nghĩa xã hội trong cuộc đấu tranh đó. Song, do trình độ phát triển kinh tế xã hội khác nhau, do so sánh lực lượng giai cấp khác nhau, do điều kiện lịch sử khác nhau mà nội dung cụ thể của "hai con đường" cũng như biện pháp nhằm giải quyết cuộc đấu tranh đó trong mỗi một nước không thể giống nhau. Ở những nước đã trải qua thời kỳ tư bản chủ nghĩa, cơ sở vật chất và kỹ thuật đã phát triển cao, thì nội dung chủ yếu của đấu tranh giữa hai con đường là đấu tranh giữa chủ nghĩa tư bản đã bị đánh bại nhưng chưa bị tiêu diệt hẳn và chủ nghĩa xã hội đã ra đời nhưng còn non yếu. Do đó, vấn đề then chốt đối với thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở đây là: *tước đoạt giai cấp tư sản, cải biến sản xuất lớn tư bản chủ nghĩa thành sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa*. Còn ở nước ta vốn chưa trải qua thời kỳ phát triển tư bản chủ nghĩa, đấu tranh giữa hai con đường chủ yếu là *đấu tranh giữa hai khả năng phát triển của sản xuất nhỏ*: sẽ đi lên chủ nghĩa tư bản hay sẽ đi lên chủ nghĩa xã hội? Vì vậy, trên mặt trận kinh tế, vấn đề cơ bản nhất đối với chúng ta là *đấu tranh đưa sản xuất nhỏ cá thể lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa*.

Sản xuất nhỏ đi lên sản xuất lớn tư bản chủ nghĩa và sản xuất nhỏ đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa là hai quá trình được diễn ra trên những cơ sở và phương pháp khác nhau.

Một bên là sự phát triển *tự phát* ngoài ý muốn con người; còn một bên là sự hoạt động *tự giác* của những con người làm chủ xã hội dưới sự tổ chức và chỉ đạo của nhà nước vô sản.

Một bên là quá trình phát triển chế độ *tư hữu*, phân hoá giai cấp, *bóc lột và bản cùng hoá nhân dân lao động*, làm cho các mâu thuẫn xã hội ngày càng trở nên sâu sắc và trầm trọng; còn một bên là quá trình *xây dựng và củng cố không ngừng chế độ công hữu và quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động*, tạo ra sự nhất trí ngày càng cao về kinh tế, chính trị và tinh thần trong xã hội.

Một bên là quá trình *canh tranh*, vô chính phủ "cá lớn nuốt cá bé", còn một bên là quá trình *phát triển có kế hoạch*, cân đối từng bước.

Một bên là quá trình công nghiệp và thành thị tách khỏi nông nghiệp và nông thôn, *đổi lập và làm phá sản* nông nghiệp và nông thôn; còn một bên là quá trình vừa xây dựng nền công nghiệp mới, thành thị mới và nông thôn mới, phát triển nông nghiệp làm cơ sở cho công nghiệp hoá, vừa *kết hợp* chặt chẽ công nghiệp với nông nghiệp, thành thị với nông thôn, xoá bỏ từng bước sự cách biệt giữa thành thị và nông thôn.

Một bên là quá trình phát triển *tuần tự* trải qua ba giai đoạn: hiệp tác giản đơn, công trường thủ công và cơ giới hoá, từ phân tán đến tập trung, từ địa phương ra toàn quốc phải trải qua một thời gian dài mấy trăm năm. Còn một bên là quá trình phát triển tổng hợp *vừa tuần tự, vừa nhảy vọt*, kết hợp nhịp nhàng cả ba mặt: công trường thủ công, cơ giới hoá và một phần tự động hoá; vừa từ các địa phương lên toàn quốc, vừa từ trung ương toả xuống, thể hiện một ưu thế đặc biệt của chủ nghĩa xã hội là có khả năng *tập trung, thống nhất* ngay từ đầu.

Trong lĩnh vực kinh tế, đấu tranh giữa hai con đường ở nước ta, chủ yếu là đấu tranh giữa hai phương thức phát triển nói trên. Vì vậy, muốn đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, chúng ta phải tiến hành ba cuộc cách mạng: cách

mạng quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật và cách mạng tư tưởng văn hoá, trong đó cách mạng kỹ thuật là then chốt. Nói một cách khác, nắm vững chuyên chính vô sản để tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng là nội dung cơ bản của đấu tranh giữa hai con đường, là tiến hành đấu tranh giữa hai con đường một cách đúng đắn nhất, sâu sắc nhất và triệt để nhất trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Nói nắm vững chuyên chính vô sản có nghĩa là nắm vững quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân biểu hiện trước hết ở chỗ đường lối cách mạng phải là đường lối của giai cấp công nhân; có nghĩa là bảo đảm sự lãnh đạo của giai cấp công nhân đối với bộ máy chuyên chính, xây dựng Nhà nước công nông vững mạnh; có nghĩa là nắm vững việc xây dựng và củng cố chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động.

Sau khi giành được chính quyền, với mục đích xây dựng một xã hội không có bóc lột, cần tiến hành ngay cách mạng quan hệ sản xuất, xoá bỏ chế độ kinh tế tư bản chủ nghĩa và cải tạo chế độ cá thể, xây dựng chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tạo điều kiện đưa sản xuất nhỏ tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Cách mạng quan hệ sản xuất là một quá trình dài, bao gồm nhiều nội dung: thay đổi chế độ sở hữu, xây dựng chế độ quản lý mới và phân phối mới. Khi việc cải tạo chế độ sở hữu về cơ bản hoàn thành thì nội dung chủ yếu của cách mạng quan hệ sản xuất là *xây dựng và hoàn thiện chế độ quản lý và chế độ phân phối* trên cơ sở bảo đảm quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, đồng thời *củng cố và phát triển mạnh chế độ công hữu*, kiên quyết bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa.

Chỉ riêng việc cải tạo quan hệ sản xuất chưa đủ để tạo nên nền sản xuất lớn, hiện đại. Do đó, đi đôi với cách mạng quan hệ sản xuất, phải tiến hành đồng thời cách mạng kỹ thuật, coi cách mạng kỹ thuật là "then chốt", có tác dụng quyết định đối với việc tăng năng suất lao động xã hội, xây dựng nền kinh tế mới.

"Cái cối xay tay đưa lại cho người ta một xã hội có chùa phong kiến. Cái cối xay chạy bằng hơi nước đưa lại cho người ta một xã hội có nhà tư bản công nghiệp" (Mác). "Chủ nghĩa cộng sản là chính quyền Xôviết cộng với điện khí hoá" (Lênin). Đó là những sự đánh giá của Mác và Lênin đối với vai trò của kỹ thuật trong lịch sử phát triển xã hội loài người. Dưới ánh sáng của những tư tưởng vĩ đại của Mác - Lênin, trong khi tổng kết kinh nghiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô, Xtalin cũng khẳng định: thoả mãn tối đa nhu cầu vật chất và văn hoá của nhân dân bằng cách phát triển sản xuất *trên cơ sở kỹ thuật ngày càng cao*, là quy luật kinh tế cơ bản của chủ nghĩa xã hội quyết định mọi quá trình kinh tế trong xã hội xã hội chủ nghĩa.

Kỹ thuật bản thân nó không phải là tài sản của giai cấp bóc lột, mà là sản phẩm của quá trình lao động lâu dài, là kết quả của cuộc đấu tranh giữa người với thiên nhiên được tích lũy từ thế hệ này qua thế hệ khác. Nhưng trong các xã hội cũ, các giai cấp bóc lột đã độc chiếm kỹ thuật thành tài sản riêng, không phải chỉ để đấu tranh với thiên nhiên mà còn để bóc lột nhân dân lao động. Càng chinh phục thiên nhiên được nhiều bao nhiêu thì chúng càng bóc lột nhân dân lao động được nhiều bấy nhiêu. Chúng đem kỹ thuật đối lập với nhân dân lao động là những người sáng tạo ra kỹ thuật và trực tiếp sử dụng kỹ thuật. Khi nhân dân lao động nắm được chính quyền và giành lại được kỹ thuật, người sử dụng kỹ thuật đồng thời là người chiếm hữu kỹ thuật, thì tác dụng của kỹ thuật sẽ hết sức to lớn, góp phần tích cực vào việc giải phóng con người. Nếu trước đây, giai cấp tư sản đã thắng chế độ phong kiến một cách triệt để là nhờ có cuộc cách mạng công nghiệp thì ngày nay, sau khi thiết lập chuyên chính vô sản và quan hệ sản xuất mới, sự nghiệp xã hội chủ nghĩa của chúng ta phụ thuộc một phần rất quan trọng vào thắng lợi của cách mạng kỹ thuật đưa đến một trình độ cao về năng suất lao động. Bởi vì như Lênin nói: "Năng suất lao động, xét cho cùng, là điều quan trọng nhất, căn bản nhất để bảo đảm

thắng lợi cho chế độ xã hội mới, chủ nghĩa tư bản đã sáng tạo ra một năng suất lao động chưa từng có dưới chế độ nông nô, chủ nghĩa tư bản có thể bị đánh bại và sẽ bị đánh bật hẳn, bởi vì chủ nghĩa xã hội đương sáng tạo ra một năng suất lao động mới, cao hơn nhiều". Trong cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, có lập trường vô sản hay không, chính là được biểu hiện không những ở chỗ biết xây dựng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, mà còn ở chỗ có hiểu đúng vai trò của cách mạng kỹ thuật, có dám "thắt lưng buộc bụng" dành vốn cho tích lũy để xây dựng công nghiệp nặng, cải tạo kỹ thuật của toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Hiện nay ở miền Bắc nước ta, chế độ áp bức, bóc lột không còn nữa, mọi người lao động đều bình đẳng, tự do; nhưng sự bình đẳng, tự do đó chưa thể coi là đầy đủ, bởi vì đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân lao động miền Bắc còn dựa trên một cơ sở vật chất và kỹ thuật thấp kém. Chính vì vậy mà Đại hội lần thứ III của Đảng đã kết luận: sau khi công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa giành được thắng lợi quyết định thì *nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội*.

Là những hoạt động tự giác của những con người làm chủ xã hội, quá trình phát triển của sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa phải gắn liền một cách tất yếu và hữu cơ với cách mạng tư tưởng và văn hoá. Ở đây, sự giác ngộ về tư tưởng có tầm quan trọng đặc biệt, *nó là một động lực thúc đẩy sự ra đời của nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa*. Thật vậy, chính nhờ có sự giác ngộ đó mà vừa qua chúng ta đã xây dựng được quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa và góp phần tạo ra một năng suất lao động mới. Chúng ta còn phải phấn đấu làm cho giai cấp công nhân và nhân dân lao động nước ta tự giác hơn nữa về con đường tiến lên của mình, nhận thức được cuộc sống hạnh phúc của bản thân và con cháu mình mai sau gắn liền với sự phát triển thắng lợi của ba cuộc cách mạng, trong đó cách mạng kỹ thuật là then chốt. Làm được như vậy thì đó sẽ là một sức mạnh to lớn góp phần

tạo nên những kỳ công trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, hun đúc nên chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong lao động sản xuất. Cách mạng tư tưởng và văn hoá, vì thế trở thành một bộ phận khăng khít trong toàn bộ sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa, là một nội dung của cuộc đấu tranh giữa hai con đường nhằm xây dựng con người mới, con người xã hội chủ nghĩa mà tầm quan trọng của nó đã được Hồ Chủ tịch khẳng định từ lâu: muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội phải có những con người xã hội chủ nghĩa. Song, tư tưởng mà chúng ta nói không phải là những "ý niệm tuyệt đối" trong triết học duy tâm của Hêghen, nhà tư tưởng lớn của giai cấp tư sản. Theo quan niệm của chúng ta, tư tưởng chỉ có thể có tác dụng dẫn đầu đối với thực tiễn khi nó là sự tổng kết khoa học muôn vàn hiện tượng phong phú của đời sống thực tế, khi nó là sự nhận thức sâu sắc của quy luật phát triển khách quan của xã hội, của tự nhiên và của tư duy. Chính trên những ý nghĩa đó mà Lênin nói: không có lý luận cách mạng thì không có phong trào cách mạng. Như vậy, tư tưởng có sức mạnh rất lớn, có thể trở thành một lực lượng vật chất khi nó xâm nhập vào trong quần chúng. Nhưng nó không phải là những ý muốn chủ quan bất chấp quy luật, bất chấp thực tiễn. Sự giác ngộ về tư tưởng tạo cho người ta một nhiệt tình lao động, một tinh thần hăng hái sản xuất, say sưa sản xuất. Đó là một nhân tố rất quan trọng. Nhưng muốn tiến hành sản xuất, nhiệt tình lao động đó, tinh thần hăng say sản xuất đó nhất thiết phải gắn liền với sự hiểu biết khoa học kỹ thuật, với việc trang bị và sử dụng thành thạo các tư liệu sản xuất ngày càng hiện đại. Nếu không, thì không chinh phục được thiên nhiên, tạo ra của cải vật chất cho xã hội. Không đủ nước, nhiều phân thì làm sao có được 5 tấn? Không tiến hành cơ giới hoá mà cứ giữ mãi trạng thái thủ công thì làm sao có được năng suất lao động cao? v.v..

Tóm lại, nắm vững chuyên chính vô sản để tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng là nội dung cơ bản của cuộc đấu tranh giữa hai con đường, là những động lực cơ bản làm thay

đổi tận gốc rễ toàn bộ đời sống miền Bắc, thúc đẩy sự ra đời của một nền kinh tế mới, một chế độ xã hội mới và những con người mới. Đường lối đó của Đảng ta là hoàn toàn phù hợp với những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, với kinh nghiệm phong phú của phong trào xã hội chủ nghĩa trên thế giới, và đã được chứng minh bằng thực tiễn sinh động của bản thân nước ta trong hơn mười năm qua. Vấn đề là các đồng chí chúng ta ở các ngành, các cấp phải dày công học tập lý luận Mác - Lênin, nhất là học tập kinh tế học mácxít, nắm vững hơn những quan điểm cơ bản trong đường lối của Đảng, hiểu biết đầy đủ hơn thực tiễn cách mạng nước ta và suy nghĩ nhiều hơn về những thành công và thiếu sót vừa qua để từ đó rút ra những kết luận cần thiết, chỉ đạo công tác sắp tới của ngành mình, cấp mình.

Ba cuộc cách mạng là quy luật chung đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội, và cũng là những hoạt động thực tiễn hàng ngày của các ngành, các cấp nhằm tạo ra những nhân tố xã hội chủ nghĩa và đẩy lùi những nhân tố lạc hậu, phi xã hội chủ nghĩa. Một sản phẩm mới, một ngành kinh tế mới, một địa phương đổi mới, cả miền Bắc đổi mới đều phải trải qua ba cuộc cách mạng mới hình thành nên được. Do đó, không nắm vững ba cuộc cách mạng có nghĩa là không nắm vững nội dung cụ thể của cuộc đấu tranh giữa hai con đường, không nắm vững phương hướng hành động của các ngành, các cấp.

\*

\* \*

Do gắn liền với những cơ sở kinh tế, cơ sở kỹ thuật nhất định mà trong lịch sử xã hội loài người, mỗi một giai cấp có một vị trí và vai trò khác nhau, mỗi một cuộc đấu tranh giai cấp có một nội dung nhất định, diễn ra dưới những hình thức nhất định và dẫn đến một xã hội nhất định.

Giai cấp công nhân, sở dĩ được coi là giai cấp trung tâm của thời đại ngày nay, được coi là người lãnh đạo cuộc đấu

tranh xây dựng xã hội mới, là bởi vì giai cấp công nhân không những là một giai cấp bị bóc lột và nghèo khổ mà còn là một *giai cấp tiên tiến* tiêu biểu cho một phương thức sản xuất tiên bộ nhất, đại diện cho lực lượng sản xuất ngày càng xã hội hoá. Tính chất tiên tiến của giai cấp công nhân gắn liền hữu cơ với sự tiến hoá của xã hội loài người, là sản phẩm tất yếu của *cả một giai cấp tồn tại và vận động trong một cơ cấu kinh tế hiện đại*, chứ không phải là sản phẩm của từng người công nhân sống riêng lẻ, ngoài guồng máy kinh tế xã hội.

Trong lịch sử Đảng ta, đã có lúc có đồng chí nhận thức vấn đề này không chính xác. Ví dụ năm 1930-1931, có đồng chí phân biệt hai loại vô sản: vô sản áo nâu và vô sản áo xanh, cho vô sản áo nâu cách mạng hơn vô sản áo xanh, vì vô sản áo nâu nghèo khổ hơn. Trong việc đánh giá năng lực và vị trí của các giai cấp cách mạng, không những phải căn cứ vào trình độ bị bóc lột, mà còn phải căn cứ vào các cơ sở kinh tế cụ thể để ra các giai cấp và quyết định vai trò của các giai cấp trong phong trào cách mạng.

Quyền lợi giai cấp của giai cấp công nhân bao giờ cũng gắn liền mật thiết với quyền lợi của các giai cấp bị bóc lột khác, với quyền lợi chung của cả *dân tộc*. Như Mác - Ăngghen đã nói mình không thể không đồng thời giải phóng cho các giai cấp bị bóc lột khác. Vì vậy, khi nói đến *giác ngộ giai cấp*, không nên hiểu đó chỉ là giác ngộ về quyền lợi, mà còn phải giác ngộ về vai trò lịch sử, về quy luật phát triển khách quan của loài người nhất định sẽ tiến lên chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản; không những phải nhận rõ sự cần thiết phải đấu tranh chống áp bức bóc lột mà còn phải nắm vững nội dung và phương pháp đấu tranh, nắm vững quy luật xây dựng xã hội mới, một xã hội không có bóc lột. Đối với người cộng sản, giác ngộ giai cấp còn có nghĩa là giác ngộ về vai

trò tiên phong của mình trong phong trào cách mạng như Hồ Chủ tịch nói: "vừa là đày tớ vừa là lãnh tụ của quần chúng". Nếu không quan niệm sự giác ngộ giai cấp với đầy đủ ý nghĩa của nó thì dễ phạm phải sai lầm hẹp hòi, thiên cận của chủ nghĩa công đoàn, đi vào con đường chủ nghĩa cải lương và kết quả là không giải phóng được giai cấp công nhân, không giải phóng được xã hội.

Trong vấn đề giai cấp, có vấn đề đấu tranh giai cấp và vấn đề liên hiệp giai cấp, chủ yếu là liên minh giữa công nhân và nông dân.

Lênin, nhà chiến lược vĩ đại của giai cấp vô sản, đã xây dựng được một lý luận hoàn chỉnh về vấn đề nông dân, đánh giá đúng vai trò của nông dân trong cách mạng, nêu bật ý nghĩa chiến lược của vấn đề công nông liên minh. "Liên minh công nông là nguyên tắc tối cao của chuyên chính vô sản". Song, vì nông dân có bản chất hai mặt: là người lao động, tích cực cách mạng, nông dân có thể đi theo giai cấp vô sản; là người tư hữu, nông dân có thể tự phát đi theo giai cấp tư sản. Sau khi được giải phóng khỏi ách địa chủ, họ trở thành những người sản xuất nhỏ tự do, mà sản xuất nhỏ thì hằng ngày hằng giờ để ra chủ nghĩa tư bản một cách tự phát, tư tưởng tiểu tư sản của họ là thuộc phạm trù hệ tư tưởng tư sản. Do đó, khi đánh giá cao vai trò của nông dân và sự cần thiết phải liên minh với nông dân, Lênin đồng thời nhấn mạnh liên minh công nông là một hình thức liên minh "đặc biệt" nghĩa là một sự liên minh mà trong đó giai cấp công nhân phải nắm quyền lãnh đạo. Trong các giai đoạn cách mạng khác nhau, liên minh công nông có những nội dung cụ thể khác nhau tùy theo tình hình giai cấp và nhiệm vụ chính trị của giai đoạn cách mạng. Trong cách mạng dân tộc dân chủ với hai nhiệm vụ cơ bản là chống đế quốc và chống phong kiến để giải phóng dân tộc và thực hiện "người cày có ruộng", liên minh công nông là sự liên minh giữa giai cấp công nhân với *cổ nông, bản nông và trung nông*. Trong giai đoạn cải tạo

xã hội chủ nghĩa, xoá bỏ chế độ bóc lột tư bản chủ nghĩa và chuyển chế độ cá thể lên chế độ tập thể thì liên minh công nông là sự liên minh giữa giai cấp công nhân với *bản nông và trung nông đã thoát khỏi ách địa chủ*. Nhưng khi công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đã giành được thắng lợi quyết định, một giai cấp nông dân mới đã hình thành và chuyển qua giai đoạn lấy xây dựng chủ nghĩa xã hội làm trọng tâm thì liên minh công nông là sự liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp *nông dân tập thể*.

Đưa nông dân cá thể lên chủ nghĩa xã hội, một nội dung cơ bản của cuộc đấu tranh giữa hai con đường, là việc khó khăn, phức tạp. Trước đây, Mác và Ăngghen, trong các tác phẩm của mình, chủ yếu là nói về con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội của giai cấp công nhân, còn đối với nông dân thì các nhà sáng lập chủ nghĩa xã hội khoa học chỉ mới nêu lên một vài tư tưởng cơ bản như: phải chờ đợi nông dân suy nghĩ trên miếng đất của mình, không thể dùng bạo lực tước đoạt... Kế tục những tư tưởng cơ bản đó của Mác - Ăngghen, với toàn bộ thiên tài của mình, Lênin đã vạch ra một cương lĩnh chung tương đối toàn diện về việc đưa nông dân lên chủ nghĩa xã hội. Song, do tình hình cụ thể mỗi nước một khác cho nên cương lĩnh chung đó cần được vận dụng sát hợp với hoàn cảnh từng nước.

Ở nước ta, giai cấp nông dân có truyền thống cách mạng lâu đời, đã từng đi chung với giai cấp công nhân trong hơn 40 năm qua và là người bạn trung thành nhất của giai cấp công nhân. Chúng ta không phải chỉ coi nông dân là người bạn đồng minh trực tiếp, mà đặt nông dân vào vị trí đội quân chủ lực của cách mạng. Trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, chúng ta biết dựa vào nhiệt tình và khả năng cách mạng to lớn của nông dân, dựa vào các tổ chức đảng ở nông thôn và tiến hành hợp tác hoá và bước đầu xây dựng nền nông

ng nghiệp mới trong khi chưa có công nghiệp hiện đại. Trong điều kiện lịch sử cụ thể của nước ta, nếu không thấy hết mặt tích cực, khả năng to lớn của nông dân, thúc đẩy nông dân - dựa theo đường lối của giai cấp công nhân - tự lực tiến lên con đường xã hội chủ nghĩa, là sai lầm. Nhưng chậm trễ trong việc đưa công nghiệp phục vụ nông nghiệp, tăng cường sự giúp đỡ của công nghiệp đối với nông nghiệp cũng không đúng. Chính vì vậy mà chúng ta đã khẳng định: hợp tác hoá là sản phẩm của hai giai cấp công nhân và nông dân, là kết hợp sự nỗ lực vươn lên của bản thân nông dân với sự lãnh đạo và tác động của công nhân và công nghiệp.

Trong hơn mười năm qua, nông thôn miền Bắc đã trải qua hai cuộc cải tạo xã hội sâu rộng, và nông dân lao động đã trải qua hai bước nhảy vọt cơ bản:

*Một là*, cải cách ruộng đất đã xoá bỏ giai cấp địa chủ và biến người nông dân bị bóc lột thành người nông dân cá thể, tự do. Đúng như Lênin nói: sau cải cách ruộng đất, trung nông là nhân vật trung tâm ở nông thôn.

*Hai là*, công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông dân lại biến người nông dân cá thể thành người nông dân tập thể. Bước nhảy vọt thứ hai này đã tạo nên một sự thay đổi sâu sắc về kinh tế và xã hội ở nông thôn. Nó xoá bỏ về cơ bản chế độ tư hữu đã từng tồn tại hàng nghìn năm trong lịch sử nông thôn Việt Nam, thay thế chế độ làm chủ cá thể bằng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, hình thành nên một giai cấp mới về chất lượng, giai cấp nông dân tập thể.

Sau khi xây dựng quan hệ sở hữu tập thể xã hội chủ nghĩa, vấn đề đặt ra là phải kiên định con đường sản xuất tập thể, phải làm cho kinh tế tập thể chiếm ưu thế ở nông thôn, phải đi nhanh vào cách mạng kỹ thuật, tổ chức lại sản xuất theo quy mô ngày càng lớn; phải làm cho chế độ làm chủ tập thể

thực sự chiến thắng chế độ làm chủ cá thể, phải làm cho phương thức quản lý xã hội chủ nghĩa thắng cách quản lý theo lối phường hội; phải làm cho đầu óc tổ chức, quan điểm kinh doanh theo lối công nghiệp lớn thắng đầu óc thủ công, thắng lối làm ăn bảo thủ, tản mạn, tự cấp tự túc của người sản xuất nhỏ, phải làm cho tư tưởng công nhân chiếm ưu thế ở nông thôn, đẩy lùi tư tưởng của người sản xuất nhỏ. Nói một cách khác, sau hai bước nhảy vọt nói trên, muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội, nông dân tập thể và nông thôn ta còn *phải trải qua những sự nhảy vọt mới nữa: phấn đấu đưa nền nông nghiệp hợp tác hoá từ phương thức sản xuất nhỏ lên phương thức sản xuất lớn, từ độc canh lên toàn diện, từ năng suất thấp lên năng suất cao.*

Để thực hiện sự chuyển biến cách mạng này, về đại thể sẽ phải qua hai bước:

1. Trên cơ sở lao động thủ công được tổ chức và bước đầu phân công lại, xây dựng phương hướng sản xuất mới và sử dụng hợp lý ruộng đất, dùng công cụ cải tiến là chủ yếu kết hợp sử dụng một phần cơ giới, ra sức thực hiện những biện pháp cơ bản: thuỷ lợi, phân bón, giống và kỹ thuật canh tác tiên tiến để tạo ra bước nhảy vọt đầu tiên về sản lượng và năng suất lao động. Những hợp tác xã tiên tiến hiện nay là những điển hình tốt chứng minh rằng: *nông nghiệp ta có thể thực hiện bước phát triển này trong điều kiện trang bị kỹ thuật mới còn thấp và khả năng tác động của công nghiệp chưa nhiều.*

2. Khi công nghiệp trong nước đã phát triển mạnh, ta sẽ tiến lên hoàn chỉnh công cuộc hiện đại hoá nông nghiệp, tổ chức hợp tác xã với quy mô lớn theo hướng tiến tới xí nghiệp công nông nghiệp liên hợp.

Như vậy, cuộc đấu tranh giữa hai con đường ở nông thôn nước ta còn phức tạp và lâu dài. Đây là một quá trình cách mạng rất to lớn, rất sâu sắc và rất sôi nổi, không kém cách mạng ở thành thị, vì đưa cái mới vào nông thôn thì đồng thời phải xoá bỏ cái cũ, làm thay đổi hẳn cách làm ăn, nếp suy nghĩ của

người sản xuất nhỏ. Các ngành và các cấp, nhất là các tổ chức đảng và chính quyền ở nông thôn phải biết đẩy lên những *cao trào cách mạng rầm rộ*, đưa giai cấp nông dân tập thể tiến quân mạnh mẽ vào ba cuộc cách mạng, phát động liên tục hết chiến dịch này đến chiến dịch khác, từ làm thủy lợi đến làm phân bón, cải tạo giống, từ đấu tranh về phát triển kinh tế và cải tạo kỹ thuật đến đấu tranh về xây dựng quyền làm chủ tập thể, xây dựng con người mới, xã hội chủ nghĩa. Chỉ có trên cơ sở một khí thế cách mạng to lớn như vậy mới có thể cải tạo được bộ mặt cũ của nông thôn nước ta, đưa nông thôn tiến nhanh, tiến mạnh lên chủ nghĩa xã hội.

Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản là thời kỳ chuyên chính vô sản, là thời kỳ đấu tranh giai cấp giữa chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa tư bản. Luận điểm cơ bản đó được Mác - Lênin vạch ra từ lâu, là một nguyên lý gối đầu giường của mọi người cộng sản. Bản thân chuyên chính vô sản - cũng như mọi nền chuyên chính khác - là thể hiện của đấu tranh giai cấp. Nhưng chuyên chính vô sản là cuộc đấu tranh giai cấp của đa số quần chúng đã làm chủ xã hội không những nhằm trấn áp sự phản kháng của bọn bóc lột và chống lại các tàn tích cũ, mà còn nhằm xây dựng một xã hội mới theo đường lối của giai cấp công nhân. Như vậy, nội dung của đấu tranh giai cấp trong chuyên chính vô sản không những bao gồm việc cải tạo và xoá bỏ cái cũ mà còn bao gồm cả việc xây dựng và tổ chức cái mới. Hơn nữa, sau khi cải tạo cái cũ thì "xây dựng là nhiệm vụ chủ chốt và lâu dài"<sup>1)</sup>. Công tác xây dựng càng thành công thì kết quả cải tạo càng được củng cố, cuộc đấu tranh giai cấp càng thắng lợi. Vì thế, Đại hội lần thứ III của Đảng đã khẳng định: tiến hành công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, một công tác xây dựng và tổ chức vô cùng to lớn, là *nhiệm vụ trung tâm* suốt thời kỳ quá độ. "Nếu đã trải qua 10 hay 20 năm điện khí hoá, thì chủ

1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.10, tr.13 (B.T).

nghĩa cá nhân của người tiểu nông và việc buôn bán tự do của *anh ta* trong phạm vi lưu thông của địa phương không còn có chút gì đáng sợ cả. Nếu không điện khí hoá thì sự phục hồi chủ nghĩa tư bản *dù sao* cũng không thể tránh khỏi" (Lênin: *Toàn tập*, tập 32, trang 302 - 303, tiếng Nga). Mọi *đường lối, chủ trương chung* cũng như những *chính sách cụ thể* của Đảng và Nhà nước nhằm thực hiện ba cuộc cách mạng, mỗi *hình thức, tổ chức* nhằm quản lý toàn bộ nền kinh tế quốc dân, toàn bộ đời sống xã hội đều mang ý nghĩa đấu tranh giai cấp một cách cụ thể và sinh động. Đúng như Lênin nói: "chuyên chính vô sản là cuộc đấu tranh giai cấp đổ máu và không đổ máu, bạo lực và hoà bình, quân sự và kinh tế, giáo dục và hành chính". Với chính sách cộng sản quân sự trong những năm nội chiến, với Chính sách kinh tế mới trước một nền kinh tế đổ nát sau chiến tranh, Lênin đã nêu một tấm gương sáng ngời về vận dụng linh hoạt sách lược đấu tranh giai cấp thích hợp với những hoàn cảnh khác nhau của nước Nga Xôviết. Trong quá trình cải tạo, tổ chức và xây dựng từ trước tới nay cũng như từ nay về sau, luôn luôn có những phần tử thù địch ôm ấp những mưu đồ nham hiểm nhằm phá hoại sự nghiệp cách mạng của nhân dân, khôi phục lại trật tự xã hội cũ và sẵn sàng sống mái để biến mưu đồ nham hiểm thành hành động đầy tội ác. Nhất là khi bọn chúng câu kết và được sự giúp đỡ, phối hợp của bọn phản động quốc tế. Vì vậy, chúng ta phải luôn luôn nắm vững các công cụ chuyên chính.

Tóm lại, trong cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta, cuộc đấu tranh giai cấp đang diễn ra với nhiều nội dung phong phú và bằng nhiều hình thức linh hoạt: nắm vững chuyên chính vô sản để thực hiện ba cuộc cách mạng, trấn áp phản cách mạng, chống tự phát tư bản chủ nghĩa, chống chuyên quyền, bè phái, tham ô, lợi dụng, chống lề lối thủ công vô tổ chức, vô kỷ luật, chống các quan niệm phong kiến đối với thanh niên, phụ nữ, v.v.. Tất cả đều mang ý

nghĩa đấu tranh giai cấp nhằm củng cố chuyên chính vô sản, xây dựng chế độ làm chủ tập thể của quần chúng, xây dựng tổ chức đại công nghiệp, xây dựng một cơ cấu kinh tế có công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiện đại, văn hoá khoa học tiên tiến, giải quyết thành công vấn đề "ai thắng ai", giành thắng lợi cho chủ nghĩa xã hội.

## II- MẤY VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Để xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa ở nước ta, một nước nông nghiệp lạc hậu, chưa trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, chúng ta phải - trên cơ sở vận dụng các quy luật kinh tế của chủ nghĩa xã hội - nắm vững và giải quyết đúng những vấn đề kinh tế cơ bản có tính quy luật sau đây:

*Một là, quan hệ giữa cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội*

Sau khi thiết lập chuyên chính vô sản, để mở đầu công cuộc xây dựng nền kinh tế mới, chúng ta phải cải tạo ngay quan hệ sản xuất cũ, xác lập chế độ công hữu về tư liệu sản xuất dưới hai hình thức: toàn dân và tập thể. Sự phát triển đặc thù của nước ta là việc cải tạo quan hệ sản xuất cũ thành quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa, không những nhằm xây dựng chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động mà còn nhằm *mở đường* phát triển lực lượng sản xuất, chủ động tạo tiền đề kinh tế - xã hội cho việc xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Điều đó càng làm nổi bật vai trò *tích cực cách mạng của quan hệ sản xuất mới trong điều kiện kinh tế nước ta: thúc đẩy sự ra đời của lực lượng sản xuất mới, của nền sản xuất hiện đại*. Song, cũng chính vì vậy mà trong bước ban đầu đó, quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa còn bấp bênh, trình độ và chất lượng của nó còn thấp.

Nó chỉ có thể thật sự vững chắc, thật sự ổn định khi được xây dựng trên một nền tảng kỹ thuật hiện đại, *trở thành một cách tự nhiên "kết quả"* của một trình độ phát triển cao của lực lượng sản xuất. Vì thế, sau khi xây dựng quan hệ sản xuất mới, một nhiệm vụ cấp bách được đặt ra là phải đẩy mạnh cách mạng kỹ thuật, ra sức xây dựng lực lượng sản xuất mới, nhanh chóng tạo ra những bước nhảy vọt về năng suất lao động và khối lượng sản phẩm.

Ở nông thôn ta, việc xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa đã tạo điều kiện tổ chức và phân công lại lao động nông nghiệp, xây dựng phương hướng sản xuất mới và tiếp thu những kỹ thuật canh tác tiên tiến, đưa nông nghiệp tiến một bước vào con đường sản xuất tập thể. Nhưng như thế chưa đủ bảo đảm có một nền nông nghiệp xã hội chủ nghĩa vững vàng, bởi vì nền nông nghiệp hợp tác hoá của ta hiện nay về cơ bản vẫn còn dựa trên kỹ thuật thủ công, phương thức làm ăn nhỏ. Do đó, một mặt, phải thúc đẩy nông nghiệp, dựa trên những ưu thế của quan hệ sản xuất mới và lao động tập thể mà tiến mạnh vào cách mạng kỹ thuật. Mặt khác, phải đưa ngay công nghiệp tác động vào nông nghiệp, góp phần tạo ra những cơ sở vật chất mới, làm cho lao động tập thể trong nông nghiệp nhanh chóng trở thành một "tất yếu kỹ thuật" (Mác). Chỉ khi nào công nghiệp phát triển mạnh, nông nghiệp mới có thể hiện đại hoá, và chỉ trên cơ sở một nền nông nghiệp hiện đại hoá, quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở nông thôn mới có thể thật sự vững vàng và ổn định.

Trong quá trình đẩy mạnh cách mạng kỹ thuật, nắm vững cách mạng kỹ thuật là "then chốt", phải luôn luôn chăm lo củng cố quan hệ sản xuất mới, *xây dựng và hoàn thiện không ngừng chế độ quản lý và chế độ phân phối, tích cực củng cố và mở rộng chế độ công hữu*, làm cho quan hệ sản xuất mới có thể phát huy đầy đủ vai trò "tích cực cách mạng" của nó, thúc đẩy kỹ thuật mới xâm nhập vào nền kinh tế một cách nhanh nhất và với hiệu quả nhiều nhất.

Quá trình phát triển kinh tế của nước ta từ thấp đến cao, từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, chính là quá trình tác động "nhân quả" không ngừng đó giữa việc cải tạo quan hệ sản xuất và xây dựng lực lượng sản xuất. Chậm trễ trong việc cải tạo quan hệ sản xuất và buông lỏng việc củng cố, hoàn thiện quan hệ sản xuất mới thì không đẩy mạnh được cách mạng kỹ thuật. Nhưng không thấy hết tính chất cấp bách của việc xây dựng một phương thức sản xuất lớn với những lực lượng sản xuất mới, trên cơ sở kỹ thuật hiện đại thì cũng không củng cố được quan hệ sản xuất mới. Sự lãnh đạo kinh tế của Đảng phải nhằm vận dụng đúng đắn mối quan hệ "nhân quả" đó trong toàn bộ đường lối kinh tế cũng như trong từng kế hoạch kinh tế.

*Hai là, xây dựng một cơ cấu kinh tế hợp lý*

Quá trình phát triển từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa là quá trình xây dựng từng bước một cơ cấu kinh tế hợp lý bao gồm hai ngành sản xuất cơ bản: công nghiệp và nông nghiệp, hai khu vực kinh tế: trung ương và địa phương. Là nền tảng của nền kinh tế quốc dân, công nghiệp càng phát triển thì càng làm thay đổi căn bản bộ mặt của tất cả các ngành khác, xoá bỏ tình trạng nghèo nàn lạc hậu, tạo nên một nền kinh tế mới phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử loài người. Nhưng muốn phát triển công nghiệp, phải gấp rút tạo ra một sự phân công lao động mới trong nông nghiệp, bảo đảm đầy đủ lương thực, thực phẩm, nguyên liệu và lao động cho nhu cầu phát triển công nghiệp. Do đó, trong khi khẳng định vai trò nền tảng, chủ đạo của công nghiệp thì đồng thời phải thấy hết tầm quan trọng của nông nghiệp là cơ sở ban đầu để tiến hành công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.

Công nghiệp nặng là đòn xeo đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn, là nguồn gốc của năng suất lao động cao và tích lũy nhiều, là điều kiện cơ bản để thực hiện tái sản xuất mở rộng trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Do đó, công nghiệp nặng phải được phát triển một cách ưu tiên hợp lý ngay từ đầu.

Một mặt, phải biết khai thác mọi khả năng trong nước, tự giác "thắt lưng buộc bụng" dành vốn cho tích lũy; mặt khác, phải biết tận dụng mọi sự hợp tác quốc tế để ra sức xây dựng ngay những cơ sở công nghiệp nặng cần thiết, đưa công nghiệp nặng từng bước tiến lên thành nền tảng của nền kinh tế quốc dân. Đồng thời trong bước đi ban đầu, khi mà phần lớn lao động xã hội với năng suất rất thấp đương bị cột chặt vào sản xuất nông nghiệp, khi mà sản phẩm nông nghiệp và công nghiệp nhẹ chưa đủ bảo đảm đời sống nhân dân và nhu cầu phát triển công nghiệp nặng thì việc đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và công nghiệp nhẹ có tầm quan trọng đặc biệt. Hơn nữa, sự phát triển của bản thân công nghiệp nặng, suy đến cùng, là nhằm phục vụ cho nông nghiệp và công nghiệp nhẹ để thông qua đó mà phục vụ đời sống, thoả mãn ngày càng đầy đủ hơn nhu cầu vật chất và văn hoá của nhân dân. Vì thế, việc ưu tiên phát triển công nghiệp nặng phải gắn liền chặt chẽ với việc phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, phải nhằm phục vụ trước hết cho nông nghiệp và công nghiệp nhẹ. Bước đi và tốc độ phát triển của công nghiệp nặng lúc ban đầu phải dựa chủ yếu "trên cơ sở" nhu cầu và khả năng của nông nghiệp và công nghiệp nhẹ. Các ngành công nghiệp nặng phải tuỳ theo khả năng và trình độ của mình mà tích cực trang bị công cụ mới, cải tạo kỹ thuật sản xuất của nông nghiệp và công nghiệp nhẹ để cùng với sự nỗ lực của bản thân nông nghiệp và công nghiệp nhẹ - tạo ra một cơ cấu kinh tế hợp lý, thực hiện những bước nhảy vọt đầu tiên về sản xuất và năng suất lao động, làm cho nông nghiệp và công nghiệp nhẹ có thể bảo đảm nhu cầu đời sống nhân dân và làm cơ sở vững chắc cho việc phát triển công nghiệp nặng. Không thấy vai trò quan trọng của công nghiệp nặng, không khẩn trương xây dựng ngay công nghiệp nặng để tác động vào nông nghiệp và công nghiệp nhẹ thì nền kinh tế quốc dân sẽ bị đình trệ. Nhưng không gấp rút đẩy mạnh nông nghiệp và công nghiệp nhẹ vượt qua những "cửa ải" cần thiết thì không bảo đảm được đời sống nhân dân và tạo cơ sở

cho công nghiệp nặng phát triển. Vì thế *ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ* trở thành một quy luật phát triển của nền kinh tế nước ta trong bước đi ban đầu, thể hiện mối quan hệ "nhân quả" trong một cơ cấu thống nhất giữa công nghiệp nặng, nông nghiệp và công nghiệp nhẹ. Đó là sự phát triển cụ thể hoá đường lối chung của Đại hội lần thứ III đề ra cho suốt thời kỳ quá độ vào trong bước đi ban đầu của thời kỳ quá độ.

Từ sản xuất nhỏ tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa là một quá trình phát triển tổng hợp kết hợp tuần tự với nhảy vọt, kết hợp thủ công với cơ giới, kết hợp quy mô lớn với quy mô vừa và nhỏ, kết hợp những sự cân đối chung trong phạm vi cả nước với những sự cân đối riêng trong phạm vi từng địa phương, kết hợp sự phát triển tập trung thống nhất từ trên xuống với sự phát triển rộng rãi từ dưới lên. Do đó, *xây dựng kinh tế trung ương đồng thời phát triển kinh tế địa phương là một nội dung có tính quy luật của sự phát triển cơ cấu kinh tế ở nước ta.*

Quá trình phát triển kinh tế tổng hợp đó là phù hợp với yêu cầu *phân công lao động* được tiến hành trong từng cơ sở, từng địa phương cho đến trong cả nước, nhưng trong giai đoạn hiện nay *chủ yếu là ở địa phương và trong nông nghiệp.* Nội dung của phân công lao động mới bao gồm nhiều mặt: lao động trong một hợp tác xã phải được tổ chức và phân công thành các đội cơ bản và các tổ đội chuyên môn để tạo ra một năng suất lao động cao hơn, để biến lao động tập thể bước đầu trở thành một "tất yếu kỹ thuật". Trong phạm vi một huyện, sự phân công lao động mới nhằm tạo ra khả năng phát triển được nhiều ngành nghề, sử dụng hết mọi tài nguyên, thoả mãn được nhu cầu vật chất và văn hoá của nhân dân, bảo đảm xây dựng nông thôn mới và làm tròn nghĩa vụ đối với cả nước. Lao động nông nghiệp cần được tổ chức và phân công ngay để vừa bảo đảm thâm canh, tăng vụ trên diện tích hiện có, vừa tích cực mở mang thêm diện tích

mới, vừa bảo đảm đầy đủ lao động cho nông nghiệp, vừa cung cấp kịp thời lao động cho công nghiệp và các ngành khác là phù hợp với yêu cầu "*tích tụ ban đầu*" bao gồm hai quá trình song song: tích tụ và tập trung vốn trên cơ sở của sự phân công lao động mới. *Tích tụ* là gây dựng vốn mới ở các cơ sở và các địa phương; *tập trung* là gom góp những vốn nhỏ sẵn có thành vốn lớn. Không tạo điều kiện cho cơ sở và địa phương tích tụ vốn thì trung ương sẽ mất đi một nguồn tập trung quan trọng. Song, nếu không biết tập trung đúng lúc, đúng mức thì không thể tiến hành những bước nhảy vọt trong kinh tế, thúc đẩy tích tụ cao hơn. Một mặt, phải biết tập trung những vật tư quan trọng vào tay Nhà nước để thống nhất phân phối theo yêu cầu chung của nền kinh tế quốc dân; mặt khác, phải biết tận dụng mọi nguồn lao động và tài nguyên tại chỗ để thực hiện sản xuất tại chỗ, phân phối cho những tiêu dùng thứ yếu tại chỗ. Đó là những hình thức tổ chức kinh tế hợp lý, tạo nên sự *cân đối tốt nhất giữa sản xuất và tiêu dùng.* Vừa xây dựng kinh tế trung ương, vừa phát triển kinh tế địa phương là một sự kết hợp biện chứng giữa hai quá trình: vừa xây dựng thành thị mới và nông thôn mới, vừa kết hợp chặt chẽ thành thị với nông thôn, từng bước *xoá bỏ sự cách biệt giữa thành thị và nông thôn.*

Cùng với sự hình thành và phát triển của sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, quy mô tập trung của nền kinh tế càng to hơn, tính thống nhất càng mạnh hơn và sâu hơn, các ngành sản xuất càng cân đối vững chắc hơn; nhưng đồng thời khối lượng ngành nghề và sản phẩm ở các địa phương cũng không ngừng lớn lên, làm cho nền kinh tế quốc dân ngày càng trở nên phong phú nhiều vẻ. Nói một cách khác, tập trung được tăng cường từng bước mà dân chủ cũng được mở rộng không ngừng. Tiến trình phát triển kinh tế đó là hoàn toàn phù hợp với yêu cầu thoả mãn đời sống nhân dân và bảo đảm tái sản xuất mở rộng trên quy mô ngày càng lớn.

Tóm lại, nắm vững mối quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp nói chung, giữa công nghiệp nặng, nông nghiệp và công

nghiệp nhẹ nói riêng, giữa kinh tế trung ương và kinh tế địa phương là nắm vững nội dung cơ bản của việc xây dựng một cơ cấu kinh tế mới phù hợp với phương hướng phát triển kinh tế lâu dài và đặc điểm cụ thể của giai đoạn ban đầu.

*Ba là, phát triển kinh tế có kế hoạch*

Nền kinh tế nước ta được xây dựng và lớn lên trên cơ sở quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, trên cơ sở chế độ làm chủ tập thể, cho nên *phát triển có kế hoạch trở thành một quy luật tất yếu khách quan*. Mọi quá trình kinh tế cơ bản, mọi hoạt động kinh tế chủ yếu đều tuân theo một số kế hoạch thống nhất dưới sự chỉ đạo của nhà nước vô sản.

Kế hoạch kinh tế của Nhà nước được đặt ra, trước hết xuất phát từ nhu cầu xã hội và nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội: nhu cầu đời sống, nhu cầu sản xuất và nhu cầu tích lũy. Vì thế, nội dung cơ bản của kế hoạch hoá là *kế hoạch hoá việc xây dựng một cơ cấu kinh tế hợp lý, bảo đảm tái sản xuất mở rộng không ngừng*. Phải nắm vững sự phát triển cân đối giữa công nghiệp và nông nghiệp, giữa kinh tế trung ương và kinh tế địa phương, giữa sản xuất và tiêu dùng phù hợp với phương hướng phát triển kinh tế trong bước đi ban đầu. Cần phân biệt hai mặt cân đối *những sự cân đối trước mắt* hàng năm, hàng quý bảo đảm được nhu cầu của đời sống hiện tại, đồng thời tích lũy được vốn cho tái sản xuất mở rộng và những sự *cân đối lâu dài* của một nền kinh tế độc lập tự chủ. Muốn đạt tới sự cân đối này, phải qua nhiều kế hoạch kinh tế, nhiều bước cân đối cụ thể hàng năm, phải qua quá trình công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, tiến hành cách mạng kỹ thuật trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

Trong quá trình xây dựng cơ cấu kinh tế mới, phải ra sức phấn đấu và cố gắng tạo mọi điều kiện để bảo đảm tái sản xuất mở rộng không ngừng trong từng ngành, từng cấp và trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Vì thế, phải tiến hành kế hoạch hoá theo chế độ *ba cấp*: trung ương, địa phương và cơ sở, trong đó cấp trung ương đóng vai trò chủ đạo, có tác

dụng chi phối toàn bộ quá trình phát triển. Bằng những cân đối tổng hợp, kế hoạch nhà nước trung ương phải nhằm giải quyết các vấn đề quan trọng của sản xuất và tái sản xuất xã hội, bảo đảm các mặt cân đối cơ bản trong nền kinh tế quốc dân, đồng thời đi sâu giải quyết các điều kiện vật chất cụ thể, phục vụ thiết thực cho các ngành, các địa phương chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch. Xác định ba cấp kế hoạch là một hình thức quản lý kinh tế thích hợp để phát huy cao nhất các thế mạnh của kinh tế cả nước cũng như của từng địa phương và cơ sở, sử dụng được nhiều nhất mọi khả năng lao động và tài nguyên, thể hiện cụ thể nguyên tắc tập trung dân chủ: vừa giữ vững tính thống nhất của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, vừa bảo đảm đầy đủ quyền làm chủ tập thể của các ngành, các cấp và của nhân dân lao động.

Các kế hoạch kinh tế, muốn thật sự tích cực và vững chắc, có thể trở thành pháp lệnh nhà nước, phải được xây dựng *từ trên xuống* để bảo đảm các mặt cân đối chung của cả nền kinh tế tiến hành xây dựng những ngành mới và cơ sở mới, vừa *từ dưới lên* để khai thác hết mọi khả năng của cơ sở, bảo đảm cân đối các mặt ở ngay từng cơ sở. Chế độ kế hoạch hoá ba cấp xác định các mặt cân đối chung trong từng cấp, phải đi đôi và được bổ sung bằng các kế hoạch cụ thể về lao động, vật tư, tiền tệ, giao thông vận tải, v.v. để vừa tạo nên những cân đối tổng hợp bao quát toàn bộ cơ cấu kinh tế, vừa tạo nên những cân đối cụ thể về từng mặt.

Cân đối tổng hợp cũng như cân đối cụ thể, bao giờ cũng phải *dựa trên những định mức*, có căn cứ vững chắc và được cải tiến không ngừng tùy theo trình độ phát triển của kinh tế và khoa học kỹ thuật. Để ngày càng trở nên hoàn chỉnh hơn và bảo đảm tích cực vững chắc hơn, các kế hoạch kinh tế phải kết hợp chặt chẽ *kế hoạch hiện vật với kế hoạch tài chính*. Tài chính không phải chỉ thụ động phản ánh các hoạt động kinh tế sản xuất, mà tài chính phải trên cơ sở vận dụng đúng đắn quy luật tiền tệ chủ động thúc đẩy kinh tế ra đời, thúc

đẩy sản xuất phát triển góp phần tích cực vào việc xây dựng kế hoạch kinh tế và hoàn thiện phương hướng sản xuất.

Quá trình phát triển từ sản xuất nhỏ thủ công lên sản xuất lớn hiện đại bắt buộc phải *kết hợp kế hoạch hoá kinh tế với kế hoạch hoá khoa học - kỹ thuật*, bảo đảm đưa khoa học, kỹ thuật xâm nhập vào nền kinh tế một cách nhanh nhất và có hiệu quả nhiều nhất. Bên cạnh chương trình phát triển kinh tế mở rộng sản xuất, nhất thiết phải có chương trình liên tục đổi mới kỹ thuật là một biện pháp cơ bản để tăng năng suất lao động không ngừng.

*Bốn là, đẩy mạnh tăng năng suất lao động xã hội*

Tăng năng suất lao động là một quy luật kinh tế chung của các hình thái xã hội. Đối với nước ta đi từ sản xuất nhỏ thủ công lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, việc tăng năng suất lao động xã hội lại càng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng và cấp bách, trở thành một quy luật "thép" đối với mọi ngành, mọi cấp. Chỉ có trên cơ sở tăng năng suất lao động mới có thể bảo đảm được đời sống nhân dân, thực hiện được tích lũy là hai nhiệm vụ kinh tế quan trọng trong giai đoạn phát triển kinh tế hiện nay. Chỉ có trên cơ sở tăng năng suất lao động với tốc độ cao mới có thể rút ngắn khoảng cách lịch sử hàng trăm năm giữa trình độ phát triển kinh tế của nước ta với trình độ nhiều nước trên thế giới. Vì thế, trong việc phát triển kinh tế - dù là công nghiệp hay nông nghiệp - luôn luôn phải nắm vững phương hướng chung là kết hợp chặt chẽ việc tăng khối lượng sản phẩm với tăng năng suất lao động. Đi đôi với kế hoạch mở rộng sản xuất, phát triển ngành nghề, tăng thêm sản phẩm, phải có kế hoạch tăng năng suất lao động, làm cho sau mỗi chu kỳ sản xuất, năng suất lao động của từng cá nhân cũng như của cả xã hội có sự tiến bộ vượt bậc. Chất lượng công tác của các ngành, các cấp không những biểu hiện ở số lượng sản phẩm nhiều, chất lượng sản phẩm tốt, mà còn ở *năng suất lao động ngày càng cao, hiệu quả kinh tế ngày càng lớn*.

Muốn tăng năng suất lao động, cần phải:

1. *Đẩy mạnh cách mạng kỹ thuật*, ra sức trang bị công cụ mới và phương pháp sản xuất tiên tiến một cách phổ biến, tiến nhanh lên cơ giới hoá và một phần tự động hoá. Muốn thế, cần đẩy mạnh công nghiệp cơ khí và điện khí, xây dựng một quy hoạch thống nhất về mạng lưới cơ khí từ trung ương đến địa phương và cơ sở, tích cực bổ sung, nâng cao và hoàn chỉnh từng bước ngành cơ khí, đưa tốc độ phát triển cơ khí đi nhanh hơn. Đi đôi với việc trang bị công cụ mới, cần hợp lý hoá việc tổ chức sản xuất và tổ chức lao động là một nội dung quan trọng của cách mạng kỹ thuật; cần giữ vững kỷ luật và định mức lao động, nâng cao không ngừng trình độ nghề nghiệp của người lao động; tích cực bồi dưỡng một đội ngũ công nhân có tay nghề thành thạo, làm chủ được máy móc, thiết bị. Ngày nay khoa học đã trở thành một lực lượng sản xuất trực tiếp, cho nên ra sức đào tạo một đội ngũ khoa học giỏi vươn lên nắm vững các kiến thức khoa học - kỹ thuật tiên tiến, trở thành một nhiệm vụ quan trọng và cấp bách đối với sự nghiệp xây dựng kinh tế.

2. *Xây dựng chế độ và ý thức làm chủ tập thể cao trong nhân dân lao động*. Nâng cao không ngừng giác ngộ xã hội chủ nghĩa và nhiệt tình lao động là một động lực có ý nghĩa thường xuyên, là một nhân tố không thể thiếu được để tăng năng suất lao động xã hội. Phải đấu tranh khắc phục tư tưởng "làm thuê", thái độ chây lười, uể oải, xây dựng tác phong khẩn trương, ý thức tổ chức kỷ luật theo lối đại công nghiệp. Mặt khác, phải có chế độ chính sách cụ thể bảo đảm đầy đủ quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động trong sản xuất và trong phân phối của cải, quán triệt hơn nữa nguyên tắc phân phối theo lao động, áp dụng những hình thức trả công thích hợp như lương sản phẩm, lương ngày, lương giờ... để kích thích lao động nhiều, lao động với năng suất ngày càng cao. Phải nắm vững và mở rộng hơn nữa phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa như là một biện pháp cách mạng nhằm động viên và tổ chức quần chúng đẩy mạnh sản xuất, cải tiến kỹ thuật và tăng năng suất lao động.

3. *Xây dựng phương hướng sản xuất hợp lý, xác định phương án kinh tế tốt nhất.* Để có thể tăng năng suất lao động không ngừng với tốc độ cao, tạo ra nhiều sản phẩm với hiệu quả ngày càng lớn, thì một biện pháp quan trọng là xác định đúng đắn phương hướng và mục tiêu phát triển của toàn bộ nền kinh tế quốc dân trong một thời gian dài và trong từng thời kỳ cụ thể. Trên cơ sở quy hoạch và kế hoạch chung đó, mỗi đơn vị cần có phương hướng sản xuất thích hợp và ổn định nhằm sử dụng đầy đủ nhất mọi nguồn lao động và tài nguyên, phát huy hết mọi khả năng và sở trường sẵn có, bảo đảm ngày càng chuyên sâu để có năng suất cao. Có phương hướng sản xuất hợp lý chưa đủ, còn cần phải thông qua nhiều sự tính toán, đối chiếu tỷ mỉ mà tìm lấy *phương án kinh tế tốt nhất* mang lại năng suất lao động cao nhất và hiệu quả kinh tế lớn nhất.

4. Sau khi xác định được phương hướng nhiệm vụ, vấn đề quan trọng nhất là tổ chức quản lý: chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy chế về lao động, mọi định mức về tiêu hao vật tư kỹ thuật, kịp thời điều chỉnh những tổ chức không hợp lý, kịp thời giải quyết những yêu cầu và khó khăn phát sinh ra trong quá trình sản xuất, bảo đảm đầy đủ mọi điều kiện cần thiết cho quá trình lao động được tiến hành liên tục.

Tóm lại, phấn đấu tăng năng suất lao động không ngừng là một cuộc cách mạng to lớn về kinh tế và kỹ thuật, về tư tưởng và tổ chức, đòi hỏi sự nỗ lực vượt bậc của tất cả các ngành, các cấp và mọi người lao động.

#### *Năm là, quy luật giá trị và thị trường*

Khối lượng của cải làm ra trong nền kinh tế xã hội chủ nghĩa dù là tư liệu sản xuất hay tư liệu sinh hoạt - ngay từ đầu đã được xác định cho những mục đích cụ thể của lợi ích xã hội, chứ không lệ thuộc vào sự diễn biến của thị trường tự do như hàng hoá trong xã hội cũ, do đó *giá trị sử dụng* có vị trí đặc biệt quan trọng. Tuy nhiên vì sản xuất xã hội chủ nghĩa còn mang tính chất sản xuất hàng hoá, cho nên phải coi trọng quy luật giá trị và vai trò của thị trường, phải tự giác vận

dụng quy luật giá trị và quan hệ thị trường như là một thước đo để xây dựng các mặt cân đối kinh tế, một nhân tố quan trọng để thực hiện kế hoạch nhà nước, kích thích cải tiến kỹ thuật và tăng năng suất lao động, làm cho *giá trị hàng hoá* ngày càng hạ, bảo đảm tốt hơn nhu cầu đời sống đồng thời tăng thêm khối lượng tích lũy.

Vận dụng quy luật giá trị là để tính toán lao động cần thiết và lao động thặng dư giải quyết đúng đắn các vấn đề tiền lương, giá cả, lợi nhuận, đưa chế độ hạch toán kinh tế vào nền nếp và có căn cứ vững chắc. Tiền lương, giá cả, lợi nhuận phải dựa trên cơ sở hao phí lao động xã hội cần thiết bảo đảm phân phối đúng đắn thu nhập quốc dân phù hợp với yêu cầu cải thiện đời sống và tăng nhanh tích lũy, phù hợp với nguyên tắc hưởng theo lao động của chủ nghĩa xã hội. Chỉ trên cơ sở đó mới có thể kích thích lao động với năng suất ngày càng cao, thấy rõ hiệu quả kinh tế và chất lượng kinh doanh của các ngành, các cấp, khắc phục kịp thời lối làm ăn tùy tiện, bất chấp lỗ lãi, bất chấp hiệu quả kinh tế.

Trong nền kinh tế nước ta hiện nay, kế hoạch là công cụ chủ yếu, chiếm địa vị chủ đạo. Nhưng Nhà nước ta phải chủ động lợi dụng vai trò của giá cả và thị trường như là một công cụ quan trọng thúc đẩy hoàn thành kế hoạch kinh tế, đồng thời đáp ứng một số nhu cầu chính đáng nào đó của xã hội mà kế hoạch nhà nước không thể dự kiến hết được. Phải áp dụng rộng rãi chế độ hợp đồng kinh tế trong quan hệ giữa Nhà nước với nông dân cũng như giữa các ngành và các xí nghiệp quốc doanh với nhau. Phải mở rộng quan hệ hàng hoá tiền tệ, khắc phục nền kinh tế hiện vật, chống hiện tượng "bao cấp" tràn lan, ỷ lại vào Nhà nước, vào tập thể, xác định nghĩa vụ của từng người đối với tập thể, đối với xã hội. Mặt khác, cần đẩy mạnh công tác quản lý thị trường và cải tạo xã hội chủ nghĩa, giải quyết đúng đắn vấn đề giá cả, tạo điều kiện cho kinh tế tập thể phát triển mạnh mẽ, đồng thời thông qua các biện pháp đăng ký, thuế khoá, giá cả mà quản

lý bộ phận kinh tế cá thể, nghiêm trị những kẻ buôn lậu, đầu cơ, làm ăn phi pháp.

*Sáu là, thực hiện tái sản xuất mở rộng không ngừng*

Từ sản xuất nhỏ tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa là quá trình tái sản xuất mở rộng không ngừng trên quy mô ngày càng lớn, trên cơ sở khoa học - kỹ thuật ngày càng hiện đại. Để thực hiện tái sản xuất mở rộng không ngừng, điều cơ bản nhất là phải tăng nhanh năng suất lao động xã hội, tạo ra một nguồn tích lũy ngày càng dồi dào. Phải bảo đảm phát triển cân đối các ngành sản xuất vật chất, cân đối giữa công nghiệp và nông nghiệp, giữa công nghiệp nặng, nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, với sự ưu tiên phát triển sản xuất tư liệu sản xuất. Cuộc cách mạng khoa học và kỹ thuật hiện nay trên thế giới luôn luôn đặt ra những nhân tố mới, những quy trình công nghệ mới trong quá trình tái sản xuất mở rộng, luôn luôn tạo ra những ngành nghề mới và sản phẩm mới, làm cho tốc độ hao mòn vô hình nhanh hơn, mạnh hơn. Vì vậy, các cơ quan quản lý kinh tế và quản lý kỹ thuật phải nhạy cảm với những đổi mới đó, để có kế hoạch và biện pháp thích đáng đưa nền kinh tế nước ta tiến bộ vượt bậc, phù hợp với xu hướng phát triển chung của khoa học và kỹ thuật thế giới.

Trong tình hình kinh tế nước ta hiện nay, để tạo điều kiện cho quá trình tái sản xuất mở rộng được tiến hành mạnh mẽ, thì:

1. Cần đẩy mạnh xây dựng công nghiệp nặng nhằm tạo ra một khối lượng tư liệu sản xuất ngày càng nhiều, không những đủ bù đắp số vật tư đã tiêu hao trong quá trình sản xuất mà còn có thêm vật tư mới phục vụ yêu cầu mở rộng sản xuất không ngừng trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

2. Tích cực phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ để bảo đảm nhu cầu tiêu dùng của nhân dân, đồng thời - cùng với một số cơ sở công nghiệp nặng - tạo ra một nguồn xuất khẩu quan trọng để nhập thêm thiết bị máy móc bổ sung cho những mặt non kém của sản xuất trong nước.

3. Tiến hành tích lũy và tái sản xuất mở rộng trên phạm vi ba cấp: toàn quốc, địa phương và cơ sở. Mỗi cấp, mỗi ngành, trong khi xây dựng và thực hiện kế hoạch kinh tế, không những phải bảo đảm khôi phục được quy mô sản xuất cũ mà còn *phải có tích lũy để mở rộng và hiện đại hoá sản xuất*. Bất cứ nhà máy nào cũng đều phải có kế hoạch cụ thể, biện pháp thiết thực để tích lũy vốn và mở rộng sản xuất. Các quy chế về quản lý kinh tế, các thể lệ về tài vụ, vật tư... phải nhằm bảo đảm thực hiện tích lũy trên ba cấp đi đôi với chế độ ba cấp kế hoạch. Phải giải quyết đúng mối quan hệ giữa tiêu dùng và tích lũy, xác định phương hướng tiêu dùng hợp lý, đề cao ý thức tiết kiệm, coi tiết kiệm là một chế độ, một nguyên tắc của quản lý kinh tế xã hội chủ nghĩa. Đó là cách đi tắt yếu để phát triển sản xuất một cách nhanh chóng trên cơ sở động viên mọi khả năng tiềm tàng trong nền kinh tế.

4. Mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại bằng các hình thức trao đổi hàng hoá, phân công hợp tác... nhằm tạo những điều kiện cần thiết như thiết bị, máy móc, khoa học - kỹ thuật để đẩy mạnh tốc độ tái sản xuất mở rộng.

5. Tích cực đào tạo một đội ngũ công nhân, cán bộ quản lý và cán bộ kỹ thuật phù hợp với phương hướng phát triển của các ngành kinh tế và đáp ứng kịp thời nhu cầu mở rộng sản xuất.

*Bảy là, xây dựng và hoàn thiện không ngừng chế độ quản lý kinh tế*

Trong điều kiện nước ta đi từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, phải *trên cơ sở nắm vững chuyên chính vô sản, thực hiện ba cuộc cách mạng, xây dựng chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động và phương pháp tổ chức đại công nghiệp mà quản lý lao động, vật tư, tiền tệ nhằm đẩy mạnh sản xuất, tăng năng suất lao động để thoả mãn ngày càng tốt hơn nhu cầu vật chất và văn hoá của nhân dân, đồng thời tích lũy vốn cho tái sản xuất mở rộng*. Đó là nội dung cơ bản và mục đích chủ yếu của chế độ quản lý kinh

tế mà chúng ta phải ra sức xây dựng và hoàn thiện không ngừng.

Trong quản lý kinh tế, bao giờ cũng phải kết hợp ba mặt: nắm vững các quy luật kinh tế, sử dụng linh hoạt các biện pháp hành chính và đẩy mạnh công tác tư tưởng. Thoát ly quy luật kinh tế sẽ phạm sai lầm của chủ nghĩa chủ quan. Nhưng bất cứ sự vận dụng nào về quy luật kinh tế đều phải biến thành điều lệnh hành chính, mọi người bắt buộc phải tuân theo. Cái mà chúng ta phản đối là thứ mệnh lệnh "hành chính quan liêu" không dựa trên quy luật kinh tế khách quan, không dựa trên sự giáo dục, giác ngộ quần chúng. Xây dựng kinh tế xã hội chủ nghĩa là hoạt động tự giác của những con người làm chủ, do đó trong việc quản lý kinh tế, phải coi trọng công tác tư tưởng, phải làm cho mọi người nhận thức được đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, hiểu rõ đạo lý và sự cần thiết của các biện pháp hành chính kinh tế để tự nguyện chấp hành đầy đủ.

Trong việc xây dựng chế độ quản lý kinh tế ở nước ta hiện nay, cần kết hợp hai mặt: vừa phải biết quản lý một nền sản xuất nhỏ phân tán đang từng bước tiến lên sản xuất lớn tập trung, vừa phải biết quản lý những xí nghiệp hiện đại có tính tổ chức và kỷ luật cao; vừa xây dựng và quản lý theo ngành thống nhất từ trung ương đến cơ sở, vừa xây dựng và quản lý theo các vùng kinh tế địa phương. *Một mặt, phải nắm vững sự lãnh đạo tập trung về các mặt:* xây dựng đường lối chiến lược chung; xây dựng các chính sách lớn của Nhà nước; thống nhất các định mức cơ bản về lao động, vật tư, tiền vốn; quy định các mặt cân đối lớn của nền kinh tế quốc dân; tập trung vốn thích đáng để thực hiện tái sản xuất mở rộng trong phạm vi toàn xã hội, đẩy nhanh tốc độ phát triển của các ngành kinh tế then chốt; chỉ đạo và kiểm tra chặt chẽ các địa phương, các cơ sở phát triển đúng hướng. *Mặt khác, tạo điều kiện cho các địa phương và các cơ sở chủ động quản lý kinh tế trong địa phương mình và cơ sở mình.* Chủ động quản lý có nghĩa là dựa trên quy hoạch và kế hoạch kinh tế chung của

Trung ương, dựa trên sự giúp đỡ của Trung ương, căn cứ vào đặc điểm lao động, tài nguyên và nhu cầu của địa phương mà chủ động tìm ra phương hướng tiến lên của kinh tế địa phương một cách tốt nhất. Chủ động quản lý có nghĩa là chủ động tổ chức sản xuất, phát triển ngành nghề thu hút hết các nguồn lao động tham gia sản xuất với năng suất ngày càng cao; chủ động giải quyết nhu cầu của nhân dân địa phương, không ỷ lại, không chờ Trung ương; chủ động giải quyết những nhiệm vụ, những khó khăn chung của cả nước, tích cực đóng góp nhiều hơn cho Trung ương. Để thực hiện tốt nhất các quá trình kinh tế nói trên, cần kiên quyết chống những hiện tượng tập trung quan liêu, gò bó các địa phương, đồng thời phải ngăn chặn những biểu hiện bản vị, địa phương chủ nghĩa không những ở khâu phân phối mà cả ở trong phương hướng sản xuất. Phải coi trọng công tác kiểm tra, đặt kiểm tra thành một chế độ chặt chẽ và thường xuyên, thành một nội dung công tác của tất cả các ngành, các cấp và các tổ chức. Nội dung kiểm tra phải bao gồm nhiều mặt: kiểm tra việc chấp hành đường lối, chính sách, kiểm tra kinh tế, kỹ thuật, lao động, vật tư, tài chính, cán bộ.

*Tám là, ra sức xây dựng một nền kinh tế dân tộc tự chủ, đồng thời mở rộng quan hệ kinh tế với nước ngoài, chủ yếu với các nước xã hội chủ nghĩa*

Trái với chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa xã hội khôi phục lại chủ quyền độc lập của các dân tộc, bảo đảm vững chắc nền độc lập dân tộc không những bằng một chế độ chính trị tiên tiến mà còn bằng một nền *kinh tế dân tộc tự chủ*.

Xây dựng một nền kinh tế dân tộc tự chủ có nghĩa là xây dựng một cơ cấu kinh tế và một sự phân công lao động hợp lý nhằm sử dụng và phát huy tới mức cao nhất mọi khả năng lao động và tài nguyên trong nước, nhằm tạo ra một nền công nghiệp hiện đại tương đối hoàn chỉnh và một nền nông nghiệp phát triển toàn diện, làm cho đời sống và sản xuất có những cơ sở vững chắc phù hợp với đặc điểm kinh tế, tự

nhiên, xã hội và phong tục tập quán của dân tộc Việt Nam. Muốn đạt tới một nền kinh tế dân tộc tự chủ, nhân dân ta phải phấn đấu trong một thời gian tương đối dài trải qua việc thực hiện thành công ba cuộc cách mạng.

Ngày nay, chủ nghĩa xã hội đã trở thành một hệ thống thế giới, cuộc cách mạng khoa học và kỹ thuật mới đang phát triển mạnh, các quan hệ kinh tế đã mở rộng ra ngoài phạm vi một nước, lao động xã hội không những được phân công trong phạm vi một nước mà còn cần được phân công trong phạm vi quốc tế. Do đó, nền kinh tế dân tộc tự chủ của nước ta tất yếu phải gắn liền với nền kinh tế của các nước xã hội chủ nghĩa anh em. Thông qua sự hợp tác và phân công quốc tế trên nhiều lĩnh vực, chúng ta có thể bổ sung những mặt non yếu của nền kinh tế nước ta và khai thác được nhiều hơn những khả năng to lớn mà nước ta sẵn có. Sự hợp tác và phân công quốc tế hợp lý sẽ giúp cho chúng ta xây dựng nhanh chóng nền kinh tế độc lập tự chủ, xoá bỏ tính chất phụ thuộc của nền kinh tế cũ. Mặt khác, kinh tế càng độc lập tự chủ thì càng có khả năng khai thác hết mọi năng lực tiềm tàng trong nước, củng cố vững chắc chế độ chính trị và nền văn hoá dân tộc, bảo đảm cho chủ nghĩa xã hội phát triển đầy đủ, đồng thời càng có điều kiện mở rộng hợp tác và phân công quốc tế, góp phần tích cực vào việc củng cố và tăng cường sức mạnh chung của hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới.

Mối quan hệ tất yếu đó phải được quán triệt và thể hiện cụ thể trong đường lối kinh tế chung cũng như trong các kế hoạch kinh tế cụ thể, phải trở thành những suy nghĩ, tìm tòi và hoạt động thiết thực của các ngành, các cấp.

#### **D- Phương hướng, nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế trong thời gian tới và mấy biện pháp cơ bản**

Hội nghị chúng ta đã nhất trí tán thành báo cáo của Bộ Chính trị vạch rõ nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế, phát triển văn hoá trong thời gian tới là nhằm bảo đảm yêu

cầu của cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước, bảo đảm đời sống nhân dân, từng bước xây dựng cơ cấu của nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, chuẩn bị cho sự nghiệp phát triển kinh tế sau này.

Chúng ta phải phấn đấu tăng nhanh sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân, bảo đảm tiêu dùng xã hội, tự giải quyết phần lớn những nhu cầu bình thường về đời sống, trước hết là lương thực, tạo dần nguồn vốn tích lũy trong nước và nguồn hàng xuất khẩu để có điều kiện tái sản xuất mở rộng, đưa nền kinh tế quốc dân đi vào thế cân đối tích cực và vững chắc.

Phương hướng khôi phục và phát triển kinh tế trong ba năm (1971 - 1973) là tập trung đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, khôi phục và phát triển công nghiệp nhẹ bao gồm công nghiệp trung ương và công nghiệp địa phương, xí nghiệp quốc doanh và hợp tác xã tiểu công nghệ, thủ công nghiệp; khôi phục và phát triển một số ngành công nghiệp nặng chủ chốt nhằm phục vụ thiết thực cho sản xuất công nghiệp và sản xuất hàng tiêu dùng. Trong khi khôi phục các cơ sở công nghiệp cũ, cần tính toán mở rộng, cải tạo và đổi mới thiết bị, đồng thời xây dựng một số công trình mới để tạo dần khả năng cân đối lại nền kinh tế quốc dân, đẩy mạnh cách mạng kỹ thuật, từng bước khắc phục tình trạng sản xuất nhỏ, tiến dần lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Để phục vụ kịp thời cho nhu cầu chiến đấu và sản xuất, cần khôi phục, cải tạo và phát triển có trọng điểm giao thông vận tải, tổ chức khai thác tốt năng lực hiện có. Nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế đòi hỏi phải đẩy mạnh hơn nữa công tác xây dựng cơ bản, tích cực chuẩn bị điều kiện để công nghiệp hoá một bước ngành xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế sau này.

Khôi phục kinh tế phải đi đôi với khôi phục và cải tiến chế độ quản lý, khôi phục và cải tiến các định mức kinh tế kỹ thuật, đẩy mạnh thực hiện hạch toán kinh tế, đưa việc quản lý kinh

tế vào nền nếp, đặc biệt chú trọng tổ chức tốt lao động, tăng cường kỷ luật lao động và phấn đấu tăng nhanh năng suất lao động, đẩy mạnh phân công lao động xã hội, sử dụng hợp lý sức lao động để phát triển sản xuất xây dựng chủ nghĩa xã hội và chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Mặt khác trên cơ sở khôi phục và phát triển kinh tế, phải phấn đấu từng bước ổn định thị trường, giá cả, tiền tệ, lập lại thế cân đối giữa cung và cầu, giữa tiền và hàng, bảo đảm thu nhập thực tế của công nhân, viên chức, tổ chức tốt đời sống, chăm sóc tốt sức khoẻ để bồi dưỡng sức lao động và sức chiến đấu của quân và dân ta.

Cần tích cực xúc tiến việc điều tra cơ bản, quy hoạch các ngành chủ yếu và phân vùng kinh tế để phát triển sản xuất theo hướng từng bước tập trung, chuyên môn hoá, dần dần hình thành các vùng sản xuất vừa chuyên môn hoá, vừa kinh doanh tổng hợp. Ra sức đẩy mạnh xây dựng kinh tế trung ương với những ngành sản xuất chủ chốt của công nghiệp nặng, những xí nghiệp lớn về công nghiệp nhẹ, một số xí nghiệp quốc doanh trung ương về nông, lâm, ngư nghiệp làm cho kinh tế trung ương luôn luôn giữ vị trí quyết định trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Đồng thời tích cực phát triển kinh tế địa phương, làm cho mỗi tỉnh, thành phố thành một đơn vị kinh tế, vừa là bộ phận hợp thành của nền kinh tế chung, chịu sự chỉ đạo tập trung, thống nhất của Trung ương, vừa có cơ cấu hợp lý tùy theo điều kiện cụ thể của mỗi địa phương, bao gồm nông nghiệp, công nghiệp chế biến thực phẩm, sản xuất hàng tiêu dùng, công nghiệp xây dựng và một số cơ sở sản xuất và sửa chữa tư liệu sản xuất cần thiết; ở các tỉnh miền núi, miền biển còn có nghề rừng, nghề cá, nghề muối và công nghiệp chế biến lâm sản, hải sản.

Phải kết hợp chặt chẽ việc phát triển lực lượng sản xuất với hoàn thiện và củng cố quan hệ sản xuất mới, phát huy tính hơn hẳn của kinh tế xã hội chủ nghĩa. Phải rất coi trọng phát triển lực lượng sản xuất, áp dụng những tiến bộ mới về khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp, công nghiệp và các

ngành kinh tế khác; cố gắng tiến nhanh trong việc trang bị đủ công cụ thường có chất lượng tốt, công cụ cải tiến cho người lao động, trang bị công cụ nửa cơ giới, cơ giới và một phần kỹ thuật hiện đại cho các ngành sản xuất, nâng cao hiệu suất sử dụng máy móc, thiết bị đồng thời hết sức coi trọng tổ chức lao động hợp lý, tăng cường kỷ luật lao động và đề cao ý thức bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa. Đó là biện pháp cơ bản để nâng cao năng suất lao động xã hội và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Mặt khác, phải chăm lo xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản lý kinh tế và chế độ phân phối hợp lý, trước hết là chế độ quản lý và phân phối ở cơ sở, không ngừng củng cố và mở rộng chế độ công hữu về tư liệu sản xuất, bảo đảm quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, kết hợp đúng đắn lợi ích chung của xã hội với lợi ích tập thể và lợi ích của người lao động, làm cho người lao động gắn bó chặt chẽ với xí nghiệp quốc doanh, với hợp tác xã, phấn khởi sản xuất, tích cực cải tiến kỹ thuật, làm đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và đối với tập thể. Đi đôi với việc không ngừng tăng cường kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể, phải hướng dẫn kinh tế phụ gia đình xã viên và quản lý bộ phận nhỏ kinh tế cá thể trong nông nghiệp, thủ công nghiệp sản xuất đúng hướng, phục vụ tốt các yêu cầu quốc kế dân sinh, dần dần thu hút những người làm ăn riêng lẻ tự nguyện tham gia các hình thức kinh tế tập thể đối với những ngành nghề cần thiết, đồng thời sử dụng các biện pháp kinh tế để củng cố thị trường xã hội chủ nghĩa, quản lý thị trường tự do, ngăn chặn và bài trừ những hành động làm ăn phi pháp.

Về sản xuất nông nghiệp, cần tập trung mọi cố gắng nhằm tạo nên một sự chuyển biến mạnh mẽ theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, phát triển nông nghiệp toàn diện đi đôi với thâm canh, chuyên canh trên cơ sở phân vùng, tiến hành từng bước một sự biến đổi cách mạng trong cơ cấu trồng trọt, tăng nhanh tỷ trọng chăn nuôi, đưa chăn nuôi lên thành một ngành sản xuất chính, quy mô lớn, thực hiện cho được một

bước nhảy vọt về năng suất cây trồng, năng suất chăn nuôi và năng suất lao động. Xuất phát từ nhu cầu trước mắt và lâu dài của nền kinh tế quốc dân, phải nhanh chóng hoàn thiện quy hoạch sản xuất nông nghiệp ở đồng bằng, xác định cụ thể phương hướng sản xuất của từng tỉnh, huyện và hợp tác xã, hình thành các vùng trọng điểm lúa, màu và cây công nghiệp để đầu tư một cách tập trung, thực hiện mạnh mẽ các biện pháp kỹ thuật, nhằm tăng nhanh năng suất, sản lượng và tỷ suất hàng hoá. Đồng thời tích cực xây dựng những vùng kinh tế mới ở đồi núi để trồng cây công nghiệp và chăn nuôi theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, có tổ chức thích hợp, có đầu tư thích đáng về nhân lực, lương thực và phương tiện cơ giới, nhằm tạo ra một thế mới, tiến lên mở mang toàn diện kinh tế trung du và miền núi, kết hợp kinh tế trung du, miền núi với kinh tế đồng bằng thành *một thể kinh tế thống nhất*.

Nhiệm vụ cấp bách của nông nghiệp trong mấy năm tới là:

- Giải quyết về cơ bản nhu cầu của nhân dân miền Bắc về lương thực, thực phẩm; mở rộng nhanh diện tích đạt và vượt 5-6 tấn thóc một hecta cả năm, thu hẹp và thanh toán diện tích đạt dưới 3,5 - 4 tấn, chỉ đạo chặt chẽ sản xuất các loại hoa màu và cây thực phẩm từ khâu sản xuất đến khâu chế biến, góp phần cải tiến bữa ăn của nhân dân.

- Phát triển mạnh chăn nuôi và xây dựng những cơ sở bước đầu cho chăn nuôi lớn, tăng nhanh đàn lợn cả về số lượng và trọng lượng, phát triển đàn trâu, khôi phục đàn bò, lai tạo giống để xây dựng nhanh đàn bò sữa, đẩy mạnh chăn nuôi gà, vịt thành một ngành sản xuất thực phẩm quan trọng, khuyến khích chăn nuôi các loại gia súc, gia cầm khác.

- Xây dựng một số vùng kinh tế mới, ổn định diện tích cây công nghiệp ở đồng bằng, mở rộng diện tích cây công nghiệp lên vùng đồi núi, đi đôi với mở mang nghề rừng, tạo cơ sở nguyên liệu để giải quyết vấn đề mặc và cung cấp nhiều nguyên liệu khác cho công nghiệp trong nước.

- Phát triển nghề phụ ở nông thôn thành những ngành nghề quan trọng để sử dụng hợp lý sức lao động trong hợp tác xã và nguồn nguyên liệu của nông nghiệp nhằm tăng thêm sản phẩm và thu nhập của xã viên.

- Tăng nhanh mức xuất khẩu nông sản nhằm đáp ứng đầy đủ nhu cầu nhập khẩu trước mắt để phát triển nông nghiệp.

- Chấn chỉnh tổ chức và quản lý hợp tác xã phù hợp với phương hướng sản xuất ở những vùng khác nhau, xây dựng các chế độ chặt chẽ về quản lý ruộng đất, quản lý sản xuất và kỹ thuật, quản lý lao động, vật tư, tài chính và phân phối sản phẩm, phát huy đầy đủ quyền làm chủ tập thể của xã viên; tổng kết và phổ biến kinh nghiệm của những hợp tác xã tiên tiến, nhanh chóng củng cố những hợp tác xã yếu kém, đưa phần lớn hợp tác xã tiên tiến lên loại khá.

- Phát triển nghề rừng, kết hợp chặt chẽ việc trồng rừng, bảo vệ và cải tạo rừng với khai thác lâm sản, nhằm bảo đảm nhu cầu ngày càng lớn về gỗ và lâm sản cho công nghiệp, cho đời sống và xuất khẩu. Kết hợp phát triển nghề rừng với cuộc vận động định canh định cư, với việc xây dựng các vùng kinh tế mới, với chăn nuôi gia súc lớn và trồng cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, đưa kinh tế vùng trung du và miền núi tiến lên một bước mới.

- Đẩy mạnh nghề nuôi cá và các thủy sản khác trên phần lớn diện tích ao, hồ và mặt nước sẵn có; kết hợp với công tác thủy lợi, xây dựng đồng ruộng để cải tạo các ao, hồ, đầm; thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật để tăng năng suất cá nuôi, chú trọng bảo vệ thủy sản.

Về công nghiệp, nhiệm vụ chủ yếu trong mấy năm tới là:

- Nhanh chóng khôi phục sản lượng *than*, bằng cách đẩy mạnh tốc độ khảo sát, thiết kế, xây dựng các mỏ than và tăng cường công tác quản lý kinh tế, quản lý kỹ thuật.
- Khôi phục và xây dựng các nhà máy *điện* để tăng nhanh sản lượng điện; cải tiến việc phân phối điện và quản lý việc tiêu dùng điện một cách triệt để tiết kiệm.
- Phát triển ngành *cơ khí* theo hướng chuyên môn hoá và hiệp tác hoá; hoàn chỉnh quy hoạch cơ khí, tích cực chuẩn bị để bổ sung, nâng cao từng bước ngành cơ khí, đưa tốc độ phát triển cơ khí đi nhanh hơn.
- Đẩy mạnh tốc độ sản xuất vật liệu xây dựng: khôi phục và xây dựng thêm nhà máy *xi măng*; tăng cường khai thác và chế biến *gỗ*, sử dụng *gỗ* một cách hợp lý và tiết kiệm; mở rộng sản xuất *vôi, gạch, ngói* theo hướng tập trung, quy mô lớn.
- Mở rộng và xây dựng thêm một số nhà máy *phân hoá học*.
- Khôi phục và phát triển nhanh *công nghiệp chế biến thực phẩm và công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng* để phục vụ đời sống nhân dân, tăng thêm nguồn hàng công nghiệp trao đổi với nông dân, tăng kim ngạch xuất khẩu, tạo nguồn tích lũy cho ngân sách nhà nước.

Trên đây, tôi chỉ nhắc lại phương hướng, nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế, chủ yếu là về nông nghiệp và công nghiệp, còn về chỉ tiêu cụ thể thì cần soát xét thêm và sau này sẽ được quyết định trong kế hoạch nhà nước hàng năm.

#### *Thư các đồng chí,*

Từ sản xuất nhỏ tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa là một quá trình kết hợp cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng

chủ nghĩa xã hội, là một biến đổi cách mạng sâu rộng diễn ra trên các mặt của đời sống xã hội, từ cơ cấu kinh tế đến phân công lao động xã hội, từ cơ sở kinh tế đến kiến trúc thượng tầng, từ con người lao động đến công cụ lao động, từ trình độ kỹ thuật, trình độ sản xuất đến tác phong lao động, tập quán làm ăn. Đây là một cuộc đấu tranh cách mạng rất sâu sắc, rất to lớn, đầy hào hứng phấn khởi song cũng rất gay go gian khổ. Hiện nay ta lại tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội, khôi phục và phát triển kinh tế trong hoàn cảnh khách quan cả nước còn có chiến tranh. Nhiệm vụ cách mạng càng thêm nặng nề gấp bội. Vì vậy, đi đôi với việc vận dụng đúng đắn các quy luật kinh tế, nhất thiết phải biến sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội thành một *phong trào cách mạng của đông đảo quần chúng*. Phải biết động viên, tổ chức, lôi cuốn hàng triệu quần chúng vào phong trào cách mạng mạnh mẽ và liên tục như những đợt sóng ngày càng dâng cao, làm cho tất cả nhân dân lao động, công nhân, nông dân tập thể, trí thức xã hội chủ nghĩa và các tầng lớp lao động khác, ai nấy đều hăng hái vươn lên, phát huy khí thế chiến thắng và tinh thần tự lực tự cường của dân tộc, đem hết nhiệt tình cách mạng vào mặt trận lao động sản xuất với tất cả lòng dũng cảm hy sinh như trên mặt trận chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Muốn gây được một phong trào cách mạng như thế, phải lãnh đạo chặt chẽ và đẩy mạnh cuộc vận động lao động sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội mà Trung ương đã đề ra: cuộc vận động lao động sản xuất thực hành tiết kiệm, cuộc vận động xây dựng chế độ làm chủ tập thể và cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh. Phải gắn chặt ba cuộc vận động đó làm một và

biến thành những động lực thúc đẩy toàn bộ công tác của chúng ta vì sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội, tạo nên những chuyển biến lớn trong đời sống chính trị và kinh tế của miền Bắc ta ngay từ năm 1971 này.

Trong cuộc vận động lao động sản xuất và thực hành tiết kiệm, phải động viên tất cả những năng lực hiện có để đưa vào sản xuất nhằm tăng thêm sản phẩm xã hội, tăng thêm thu nhập quốc dân. Mỗi nhà máy, công trường, nông trường, lâm trường, mỗi cơ sở sản xuất phải nắm chắc lực lượng lao động, vật tư kỹ thuật, tổ chức lao động chặt chẽ và hợp lý, tăng cường kỷ luật lao động, bảo đảm ngày công, giờ công, tăng thêm ca, kíp làm việc ở những nơi cần thiết, đồng thời phải sử dụng vật tư một cách tiết kiệm để đạt được hiệu quả kinh tế ngày càng cao với mức tiêu hao vật chất ngày càng thấp. Ở nông thôn, các hợp tác xã phải phát động các phong trào làm thủy lợi, phân bón, cải tạo giống, áp dụng kỹ thuật canh tác tiên tiến thành những phong trào cách mạng sôi nổi, nêu cao tinh thần tự lực vươn lên, cần kiệm xây dựng hợp tác xã theo hướng *trồng trọt chuyên canh với năng suất cao, chăn nuôi ngày càng lớn và mở mang nhiều ngành nghề phục vụ đời sống, phục vụ xuất khẩu.*

Chúng ta phải làm tốt cuộc vận động nâng cao năng lực quản lý, xây dựng đầy đủ chế độ làm chủ tập thể nhằm phát huy năng lực sáng tạo của nhân dân lao động, góp phần củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Phải gắn cuộc vận động này với việc củng cố hợp tác xã nông nghiệp và cải tiến quản lý xí nghiệp của quần chúng. Phải có những chế độ, những biện pháp tổ chức có hiệu lực bảo đảm cho quần chúng có thể tham gia quản lý mọi công việc làm ăn

của hợp tác xã từ khi vạch phương hướng kế hoạch sản xuất đến khi thu hoạch phân phối sản phẩm, từ việc bầu cử các cơ quan quản trị hợp tác xã đến việc giám sát, kiểm tra công việc làm của các cơ quan này. Sự lãnh đạo của các đảng bộ, sự hoạt động của chính quyền và các đoàn thể, công tác tổ chức và công tác pháp chế phải bảo đảm cho các chế độ đó được thực hiện đầy đủ, ra sức ngăn ngừa và nghiêm khắc xử lý những hành động vi phạm quyền làm chủ.

Việc củng cố và xây dựng Đảng phải gắn chặt với nhiệm vụ chính trị trước mắt hiện nay là kiên trì và đẩy mạnh kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, khôi phục và phát triển kinh tế. Phải thông qua các cuộc đấu tranh thực hiện những nhiệm vụ chính trị trên đây, thông qua phong trào cách mạng sôi nổi của quần chúng trong sản xuất và chiến đấu mà nâng cao giác ngộ cộng sản chủ nghĩa và phẩm chất cách mạng, nâng cao năng lực công tác, ý thức tổ chức kỷ luật của đảng viên đi đôi với nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực tổ chức của các cấp uỷ và các tổ chức đảng. Tình hình và nhiệm vụ hiện nay đòi hỏi các tổ chức đảng phải kiên cường chống Mỹ, không sợ gian khổ hy sinh, lãnh đạo quần chúng sẵn sàng chiến đấu, diệt giặc, cứu nước; phải lãnh đạo được ba cuộc cách mạng, lãnh đạo tốt phong trào sản xuất tiết kiệm, hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước; phải bảo đảm và tôn trọng đầy đủ quyền làm chủ tập thể của quần chúng; phải chăm lo và tổ chức tốt đời sống nhân dân. Đảng viên phải nêu cao vai trò gương mẫu đi đầu trong chiến đấu, sản xuất và thực hành tiết kiệm, chấp hành đúng các chính sách và làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước, kiên quyết đấu tranh chống mọi biểu hiện chuyên quyền, độc đoán, tham ô, lợi

dụng, sợ khó sợ khổ, vi phạm kỷ luật lao động, pháp luật nhà nước và *Điều lệ Đảng*, lười biếng không chịu học tập. Chúng ta phải tiếp tục bồi dưỡng, lựa chọn những người lao động giỏi, thực sự giác ngộ về Đảng, về lý tưởng cộng sản chủ nghĩa để kết nạp vào Lớp Hồ Chí Minh, đồng thời kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những phần tử xấu, đầu cơ, trục lợi, những phần tử thoái hoá, biến chất, những người không đủ tư cách, bị quần chúng oán ghét, làm cho hàng ngũ của Đảng được trong sạch. Để làm tốt cuộc vận động này, phải tiến hành phê bình, tự phê bình trong nội bộ Đảng, phải đẩy mạnh công tác xây dựng chi bộ, công tác kiểm tra Đảng mà trọng tâm là *kiểm tra chi bộ*, đồng thời phải phát động quần chúng tham gia xây dựng Đảng.

Đi đôi với tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác kinh tế, phải tăng cường công tác quản lý kinh tế của các cơ quan nhà nước. Yêu cầu trước mắt là ổn định và cải tiến một bước công tác quản lý kinh tế làm cho các hoạt động kinh tế trở lại bình thường, đi vào nền nếp và chuyển dần từ cách quản lý mang nặng tính chất hành chính cung cấp sang cách quản lý kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Trước hết phải coi trọng *củng cố cơ sở*, tăng cường công tác quản lý ở xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường, hợp tác xã. Đối với hợp tác xã nông nghiệp, phải thông qua việc đưa điều lệ mới vào hợp tác xã và xây dựng chế độ làm chủ tập thể mà chấn chỉnh công tác quản lý. Đối với các cơ sở quốc doanh, phải nhanh chóng ổn định phương hướng sản xuất và các điều kiện sản xuất cho xí nghiệp, khôi phục và cải tiến các quy chế quản lý, các định mức về lao động, vật tư, năng suất, giá thành, thực hiện cho được ba yêu cầu cấp bách: bảo đảm

ngày làm 8 giờ, sử dụng ít nhất 70%, 80% công suất máy móc, thực hiện hạch toán kinh tế, phấn đấu kinh doanh có lãi. Phải khẩn trương đào tạo, bồi dưỡng các giám đốc xí nghiệp, chủ nhiệm hợp tác xã và một đội ngũ đông đảo công nhân kỹ thuật lành nghề, đưa thêm cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật xuống công tác ở cơ sở. Ngoài xí nghiệp công, nông nghiệp quốc doanh và hợp tác xã nông nghiệp, phải chú ý đúng mức công tác quản lý ở các cơ sở mậu dịch quốc doanh, các ngân hàng, các hợp tác xã tiểu công nghệ, thủ công nghiệp, hợp tác xã mua bán, tín dụng... đưa các tổ chức này đi vào quản lý có nền nếp chặt chẽ, xứng đáng là những tổ chức kinh doanh xã hội chủ nghĩa.

Phải chấn chỉnh và kiện toàn tổ chức quản lý nhà nước, quản lý kinh tế quốc dân ở cấp *trung ương*. Tăng cường sự chỉ đạo và quản lý tập trung của Hội đồng Chính phủ để bảo đảm tính thống nhất, tính cân đối của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa. Cần cải tiến và làm tốt công tác kế hoạch, làm cho kế hoạch nhà nước, công cụ chủ yếu của quản lý kinh tế, thể hiện đầy đủ và chính xác đường lối, chủ trương kinh tế của Đảng, đồng thời tăng cường các cơ quan tổng hợp khác để làm tốt chức năng tham mưu giúp Hội đồng Chính phủ kiểm tra, cân đối toàn diện và phối hợp nhịp nhàng giữa các ngành kinh tế, văn hoá, giữa trung ương và địa phương. Các bộ quản lý ngành cần được tổ chức ngày càng chuyên sâu theo đặc điểm kinh tế kỹ thuật của sản phẩm hay nhóm sản phẩm; cần mở rộng quyền hạn bảo đảm cho các bộ này nắm đầy đủ các điều kiện sản xuất và đề cao trách nhiệm toàn diện trong công tác kinh doanh, trong việc quản lý toàn ngành từ trung ương đến cơ sở. Để phát huy đầy đủ chức

năng và hiệu lực của các cơ quan quản lý kinh tế ở trung ương, cần giảm bớt những bộ phận có tính chất hành chính, kiên quyết cắt bỏ những khâu trung gian không cần thiết làm cho trung ương liên hệ với cơ sở một cách nhanh nhất. Cần sửa đổi lề lối làm việc của các cơ quan trung ương, chú ý cải tiến quan hệ công tác giữa các cơ quan đảng và các cơ quan chính quyền nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo, kiểm tra của Đảng, đề cao chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước, kỷ luật của chính quyền và pháp chế xã hội chủ nghĩa. Phải cải tiến và tiếp tục việc phân cấp quản lý kinh tế giữa trung ương và địa phương, bảo đảm quyền quản lý tập trung, thống nhất của trung ương, chức năng quản lý toàn ngành của bộ và tổng cục, đồng thời mở rộng quyền hạn và nâng cao trách nhiệm của cấp tỉnh trong việc phát triển kinh tế địa phương. Cấp *huyện* có vai trò quan trọng trong việc chỉ đạo phát triển nông nghiệp, thủ công nghiệp và quản lý hợp tác xã. Cần nghiên cứu và sớm có quy định cụ thể về cấp huyện, kịp thời đào tạo cán bộ để bổ sung và kiện toàn cấp huyện, làm cho cấp huyện có đủ sức lãnh đạo trực tiếp ba cuộc cách mạng ở nông thôn, trở thành một cấp kế hoạch về nông nghiệp và thủ công nghiệp dưới sự chỉ đạo thống nhất của tỉnh thành một cú điểm để đưa công nghiệp, văn hoá, khoa học kỹ thuật xuống nông thôn.

Đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội do Đảng ta đề ra là sự vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin và những quy luật của chủ nghĩa xã hội vào hoàn cảnh cụ thể của miền Bắc nước ta. Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và bảo đảm hoàn thành những nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế trong thời gian sắp tới, điều quan trọng nhất là phải làm quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng

ta trong các cấp uỷ đảng và cán bộ từ trung ương đến cơ sở, tạo nên một sự nhất trí ngày càng cao trong tất cả các ngành, các cấp về quan điểm nhận thức, về phương hướng nhiệm vụ, về biện pháp thực hiện để quyết tâm hành động, quyết tâm giành thắng lợi.

Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội là sự nghiệp cách mạng của toàn dân ta. Đường lối, chủ trương của Đảng phải biến thành hành động cách mạng của quần chúng thì mới trở thành hiện thực. Muốn vậy, phải phát huy đầy đủ vai trò của các đoàn thể để động viên, tổ chức cao trào thi đua sản xuất và chiến đấu trong tất cả các tầng lớp nhân dân.

*Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh*, cánh tay và đội hậu bị của Đảng, là lực lượng xung phong chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trên mặt trận bảo vệ Tổ quốc, Đoàn Thanh niên phải đẩy mạnh phong trào "Ba sẵn sàng" nêu cao lòng dũng cảm hy sinh, "nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng" như Bác Hồ đã dạy. Trên mặt trận sản xuất và xây dựng, Đoàn Thanh niên phải tiến quân vào ba cuộc cách mạng, phải là đội xung kích trong cách mạng kỹ thuật, là trường học về phong cách lao động mới, lao động có kỷ luật, nắm vững kỹ thuật, biết tổ chức và quản lý sản xuất theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, là trường học xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, có ý thức làm chủ tập thể, có phẩm chất cách mạng, có tri thức và văn hoá.

*Công đoàn*, lực lượng lớn mạnh của giai cấp công nhân Việt Nam, là trường học chủ nghĩa cộng sản, phải tiêu biểu cho tinh thần cách mạng tiến công, cho ý chí và năng lực sáng tạo của giai cấp công nhân *làm chủ* đang tổ chức, xây dựng và quản lý xã hội mới, tiêu biểu cho sự nhất trí về chính trị

của nhân dân lao động đông đảo, sự nhất trí giữa nhân dân lao động và nhà nước vô sản. Công đoàn phải phát huy vai trò của mình trong việc tham gia quản lý kinh tế, tham gia xây dựng và phấn đấu hoàn thành kế hoạch nhà nước, tham gia đào tạo đội ngũ công nhân và cán bộ. Phải làm tốt hơn nữa việc nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa, ý thức và kỷ luật lao động, động viên và hướng dẫn công nhân viên chức nâng cao trình độ nghề nghiệp, phấn đấu tăng năng suất lao động, hạ giá thành, nâng cao hiệu suất công tác, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, sẵn sàng chiến đấu và tổ chức tốt đời sống.

*Nông dân tập thể* ở miền Bắc, dưới sự lãnh đạo của Đảng đã và đang nêu cao vai trò to lớn của mình trong sản xuất, chiến đấu và xây dựng cuộc sống mới. Các tổ chức đảng phải lãnh đạo chấp hành nghiêm chỉnh *Điều lệ hợp tác xã*, lãnh đạo nông dân hăng hái thi đua đẩy mạnh sản xuất, cần kiệm xây dựng hợp tác xã. Cần tiến tới thường kỳ mở các *Đại hội đại biểu nông dân tập thể ở các cấp và toàn quốc* nhằm phát huy hơn nữa vai trò làm chủ tập thể của nông dân xã viên trong việc phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, cải thiện đời sống và góp phần thực hiện công nghiệp hoá đất nước.

*Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam* đã và đang động viên phụ nữ gánh vác nhiều công việc quan trọng ở khắp các ngành và những nhiệm vụ nặng nề ở hậu phương, thay thế cho chồng, con ra tiền tuyến giết giặc cứu nước, sẵn sàng thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình quân nhân. Cần tiếp tục đẩy mạnh phong trào "Ba đảm đang", chú trọng bồi dưỡng tư tưởng, nâng cao trình độ văn hoá và nghề nghiệp, làm tốt công tác bảo vệ bà mẹ và trẻ em, chăm lo phúc lợi công cộng cho phụ nữ, để phát huy năng lực dồi dào của chị em trên mặt trận sản xuất và chiến đấu, trong công tác y tế, văn hoá, giáo dục, chăm sóc và dạy dỗ nhi đồng, trong cuộc đấu tranh giải phóng phụ nữ, xây dựng người phụ nữ Việt Nam mới, bà mẹ Việt Nam đẹp.

*Mặt trận Tổ quốc Việt Nam* tiêu biểu sự nhất trí về chính trị và tinh thần của nhân dân ta, sự thống nhất hành động của các chính đảng, các đoàn thể thành viên trong Mặt trận, đã động viên lực lượng to lớn của các tầng lớp nhân dân vào công cuộc chống Mỹ, cứu nước, xây dựng và bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, Mặt trận sẽ không ngừng phấn đấu cho sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc, nêu cao khí phách anh hùng của nhân dân ta để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

#### *Thư các đồng chí,*

Hơn bốn mươi năm qua, Đảng ta đã chiến thắng muôn trùng gian lao thử thách, đưa nhân dân cả nước vượt mọi phong ba bão táp và giành được những thắng lợi vĩ đại chưa từng có trong lịch sử. Đó là nhờ Đảng ta có đường lối chính trị, quân sự, đường lối đối nội, đối ngoại đúng đắn, luôn luôn giữ vững và nêu cao sự đoàn kết nhất trí về tư tưởng và tổ chức của Đảng. Đoàn kết là truyền thống quý báu nhất và là nguồn sức mạnh to lớn của Đảng ta. Giờ đây, đứng trước những nhiệm vụ hết sức nặng nề mà lịch sử giao phó, chúng ta phải phát huy truyền thống tốt đẹp đó để nâng cao hơn nữa sức chiến đấu của Đảng. Đó là điều căn dặn tha thiết nhất của Bác trước khi qua đời. Muốn tăng cường đoàn kết, mỗi một đồng chí phải nhận thức đầy đủ nghĩa vụ của mình đối với giai cấp và dân tộc; phải hiểu biết sâu sắc chủ nghĩa Mác - Lênin, dựa vào chủ nghĩa Mác - Lênin và đường lối độc lập tự chủ của Đảng ta mà nhận xét và giải quyết các vấn đề do cách mạng đề ra; phải hiểu rõ thực tế cách mạng, thực tế xã hội để có sự đánh giá thống nhất. Ngoài ra, chúng ta phải giữ vững lối làm việc tập thể, phải khiêm tốn, phải chống chủ nghĩa cá nhân và có tình thương yêu đồng chí. Để kết thúc Hội nghị, một lần nữa chúng ta nhắc nhở với nhau lời di huấn thiêng liêng của Bác, quyết biến ý nguyện của Bác thành sức mạnh vô tận để làm tròn sứ mệnh cao cả của Đảng ta trước lịch sử.

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT  
HỘI NGHỊ LẦN THỨ 19  
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG\***

Số 214-NQ/TW, ngày 1 tháng 3 năm 1971

*Phần thứ nhất*

**KIÊN TRÌ VÀ ĐẨY MẠNH CUỘC KHÁNG CHIẾN  
CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC, RA SỨC KHÔI PHỤC  
VÀ PHÁT TRIỂN NỀN KINH TẾ QUỐC DÂN**

Ban Chấp hành Trung ương họp Hội nghị toàn thể lần thứ 19 giữa lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Việt Nam ta cũng như của nhân dân Lào và nhân dân Khơme đã giành được những thắng lợi rất to lớn; trên miền Bắc nước ta, sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội đã đạt được những thành tựu rất quan trọng.

Hơn mười năm qua, đế quốc Mỹ đã tiến hành một cuộc chiến tranh xâm lược cực kỳ dã man đối với nước ta và gần đây đã mở rộng chiến tranh ra toàn cõi Đông Dương. Để thực

---

\* Để bạn đọc tiện theo dõi chúng tôi xếp tài liệu này lên trước Chỉ thị của Ban Bí thư, số 187-CT/TW, ngày 4-1-1971... (B.T).

hiện âm mưu duy trì ách thống trị thực dân kiểu mới của chúng ở miền Nam nước ta, bọn xâm lược Mỹ đã lần lượt áp dụng nhiều chiến lược khác nhau, sử dụng nhiều lực lượng và phương tiện chiến tranh hiện đại. Nhưng chúng đã đi từ thất bại này đến thất bại khác.

Tiếp sau thất bại của chiến lược "chiến tranh đặc biệt", đế quốc Mỹ huy động hơn một triệu quân, trong đó có hơn nửa triệu quân viễn chinh Mỹ, hàng vạn quân chư hầu, tiến hành cuộc "chiến tranh cục bộ" với quy mô lớn chưa từng có kể từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, để xâm lược miền Nam; đồng thời trắng trợn dùng không quân và hải quân thực hiện cuộc chiến tranh phá hoại hết sức tàn bạo đối với miền Bắc nước ta.

Nhân dân ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng, làm đúng lời dạy của Hồ Chủ tịch: *Không có gì quý hơn độc lập, tự do*, có quyết tâm sắt đá và ý chí quyết chiến quyết thắng không gì lay chuyển nổi, đã kiên quyết đứng lên kháng chiến, tiến hành một cuộc chiến tranh nhân dân rất vĩ đại, đánh địch trên cả ba mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao và đã lần lượt phá tan các chiến lược chiến tranh của địch. Đặc biệt trong dịp Tết Mậu Thân, quân và dân miền Nam anh hùng đã thừa thắng xông lên tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt, thực hiện một cuộc tập kích chiến lược, giành được những thắng lợi rất oanh liệt, tạo ra sự thay đổi so sánh lực lượng trên chiến trường, có lợi cho nhân dân ta, không có lợi cho bọn xâm lược. Ở miền Bắc, với sức mạnh vô địch của chế độ xã hội chủ nghĩa và chiến tranh nhân dân, quân và dân ta đã đánh bại hoàn toàn cuộc chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ. Nhân dân miền Bắc vừa chiến đấu, vừa sản xuất, tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội và làm tốt nghĩa vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn.

Thắng lợi của quân và dân ta trên cả hai miền đất nước thật là to lớn và có ý nghĩa chiến lược rất quan trọng. Đế quốc Mỹ chẳng những bị thất bại nặng trên chiến trường mà còn gặp khó khăn rất lớn ở trong nước Mỹ và trên thế giới; nguy quyền Thiệu - Kỳ - Khiêm bị cô lập cao độ và lâm vào cuộc khủng hoảng chính trị ngày càng sâu sắc. Thế thua của chúng đã rõ ràng. Nhưng chính quyền Níchxơn lại ngoan cố thực hiện kế hoạch "Việt Nam hoá" chiến tranh, kéo dài chiến tranh xâm lược, hòng tạo ra một "thế mạnh" trong lúc buộc phải xuống thang. "Việt Nam hoá" chiến tranh là một âm mưu rất thâm độc và tàn bạo, nhưng chứa đầy mâu thuẫn và khó khăn mà chúng không thể khắc phục được. Cuộc chiến đấu anh dũng và kiên cường của đồng bào và chiến sĩ ta trên chiến trường miền Nam từ rừng núi đến đồng bằng, từ nông thôn đến thành thị, chứng tỏ rằng kế hoạch ấy đang bị đánh bại và nhất định sẽ bị đánh bại hoàn toàn.

Đứng trước nguy cơ phá sản của kế hoạch "Việt Nam hoá" chiến tranh, đế quốc Mỹ đã liều lĩnh mở cuộc hành quân xâm lược *Campuchia*, tăng cường "chiến tranh đặc biệt" và nghiêm trọng hơn nữa, đang mở rộng chiến tranh xâm lược ở *Lào*. Chúng đã vấp phải tinh thần quật cường bất khuất của nhân dân Campuchia và nhân dân Lào, của khối đoàn kết chặt chẽ giữa nhân dân ba nước Đông Dương trong cuộc chiến đấu chống kẻ thù chung là đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai của chúng ở mỗi nước. Phong trào cách mạng ở Lào và Campuchia đã có những bước phát triển vượt bậc và giành được những thắng lợi rất to lớn.

Trong thế bị động và thất bại, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai còn chuẩn bị những mưu đồ phiêu lưu quân sự mới đối với miền Bắc nước ta. Nêu cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng

chiến đấu và quyết tâm chiến đấu cao, quân và dân ta nhất định đập tan mọi hành động phiêu lưu chiến tranh của chúng. Cuộc kháng chiến của nhân dân ta, mặc dầu còn lâu dài, gian khổ, nhưng nhất định sẽ thắng lợi hoàn toàn. Đường lối chính trị và đường lối quân sự của Đảng ta đúng đắn, lực lượng vũ trang nhân dân của ta kiên cường, đánh giỏi và lớn mạnh, nhân dân ta một lòng chiến đấu, hy sinh vì Tổ quốc; nhân dân các nước Đông Dương đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau, các nước xã hội chủ nghĩa anh em và nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới đồng tình và ủng hộ chúng ta. Đó là những *nhân tố tất thắng* của sự nghiệp kháng chiến cứu nước.

*Hội nghị Trung ương nhiệt liệt biểu dương đồng bào, chiến sĩ cả nước và đảng viên toàn Đảng, đặc biệt là miền Nam anh hùng, đã chiến đấu, hy sinh, vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, đưa cuộc kháng chiến thần thánh của nhân dân ta đến những thắng lợi rất vẻ vang.*

Thất bại nặng nề của đế quốc Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam đã làm rung chuyển nước Mỹ, gây ra cho chúng những khó khăn rất lớn về nhiều mặt. Sắp tới, chúng sẽ buộc phải tiếp tục rút thêm quân Mỹ về nước. Nhưng bản chất của chúng cực kỳ ngoan cố và hiếu chiến, chúng chưa chịu từ bỏ dã tâm xâm lược, vẫn mưu toan để lại một bộ phận quan trọng quân Mỹ làm chỗ dựa để thực hiện kế hoạch "Việt Nam hoá" chiến tranh; vẫn tiếp tục tăng cường chiến tranh xâm lược trên toàn cõi Đông Dương. Trên chiến trường miền Nam, chúng sẽ ráo riết "bình định" giành giật quyết liệt với nhân dân ta và phá hoại các vùng giải phóng; đồng thời, chúng sẽ tiếp tục những hành động phiêu lưu quân sự mới, tìm cách liêu lĩnh mở những cuộc phản công cục bộ, hòng ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc đối với miền Nam. Chúng có thể dùng không quân đánh phá ác liệt từng đợt hoặc liên tục những trọng điểm quân sự, đầu mối giao thông, vận tải và một số khu vực kinh tế quan trọng,

dùng biệt kích đánh phá hoặc tập kích bằng lực lượng bộ binh ở một số vùng trên miền Bắc nước ta.

*Nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước là nhiệm vụ hàng đầu của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta lúc này.*

*Phải động viên sự cố gắng cao nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trên cả hai miền nước ta, ra sức thực hiện Di chúc thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, kiên trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến, nêu cao ý chí quyết chiến quyết thắng, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn, giải phóng miền Nam, bảo vệ và xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa, tiến tới hoà bình thống nhất nước nhà, đồng thời làm tròn nghĩa vụ quốc tế.*

*Quân và dân miền Nam phải đập tan kế hoạch "bình định", đánh bại kế hoạch "Việt Nam hoá" chiến tranh của địch, làm cho nguy quân, nguy quyền phải sụp đổ và buộc đế quốc Mỹ phải rút nhanh, rút hết quân Mỹ và quân các nước chư hầu ra khỏi miền Nam nước ta, đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn.*

*Quân và dân miền Bắc phải sẵn sàng chiến đấu, kiên quyết chiến đấu tiêu diệt địch, đập tan mọi hành động khiêu khích và mở rộng chiến tranh của đế quốc Mỹ và tay sai, hết lòng hết sức làm tròn nghĩa vụ thiêng liêng của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn; ra sức khôi phục và phát triển kinh tế, phát triển văn hoá, làm tốt công tác trị an, củng cố miền Bắc về mọi mặt, kết hợp chặt chẽ xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng, đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.*

Vì lợi ích dân tộc và vì nghĩa vụ quốc tế cao cả của mình, quân và dân ta luôn luôn kê vai sát cánh với nhân dân hai nước Lào và Campuchia anh em, tăng cường khối đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương, làm thất bại âm mưu của đế quốc Mỹ kéo dài và mở rộng chiến tranh xâm lược, giành thắng lợi từng bước, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn, đánh đuổi đế quốc Mỹ ra khỏi bán đảo Đông Dương. Nhân dân ta không ngừng phấn đấu góp phần tăng cường đoàn kết trong phe xã hội chủ nghĩa, trong phong trào cộng

sản và công nhân quốc tế trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, đồng thời tích cực góp phần vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới chống chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ, vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

\*  
\* \*

Cũng hơn mười năm qua, nhân dân ta ở miền Bắc đã giành được những thắng lợi rất to lớn, lực lượng mọi mặt của ta lớn mạnh hơn trước rất nhiều. Sau khi hoàn thành những nhiệm vụ lịch sử của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, dựa vào nền chuyên chính vô sản, Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân ta tiến hành thắng lợi công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nền kinh tế quốc dân. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ta - đảng của giai cấp công nhân Việt Nam - nhân dân lao động miền Bắc nước ta tiếp tục phấn đấu thực hiện những nhiệm vụ nặng nề và vẻ vang của thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Cuộc đấu tranh để giải quyết vấn đề "ai thắng ai" giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta là quá trình đấu tranh để cải tạo quan hệ sản xuất, xoá bỏ chế độ người bóc lột người, xây dựng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, là quá trình chuyển biến nền kinh tế quốc dân từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, tổ chức và xây dựng nền kinh tế mới, chế độ xã hội mới, trấn áp những phần tử phản cách mạng và thù địch đối với chủ nghĩa xã hội, đấu tranh khắc phục những xu hướng tư bản chủ nghĩa tự phát và tàn tích của chế độ bóc lột, xoá bỏ dần những lề thói sản xuất nhỏ, xoá bỏ nghèo nàn và lạc hậu. *Năm vững chuyên chính vô sản, phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động để tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá, trong đó cách mạng kỹ thuật là then chốt, - là nội dung cơ bản của cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh giữa hai con*

*đường trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc nước ta.*

Trải qua thử thách lớn của chiến tranh, chế độ xã hội chủ nghĩa càng vững vàng, nền kinh tế xã hội chủ nghĩa được bảo vệ và trên một số mặt vẫn phát triển; tính ưu việt của chế độ ta, tác dụng vô cùng quan trọng của miền Bắc đối với sự nghiệp kháng chiến của cả nước đã phát huy mạnh mẽ.

Đường lối đúng đắn của Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 của Trung ương về chuyển hướng kinh tế đã bảo đảm cho nhân dân ta giành thắng lợi trong những năm qua trên các mặt: giữ vững sản xuất, bảo vệ kinh tế, bảo đảm chiến đấu, chi viện miền Nam và tranh thủ viện trợ quốc tế. Chấp hành nghị quyết ấy, hàng triệu nam nữ thanh niên đã được động viên đi chiến đấu; lực lượng quốc phòng được tăng cường; giao thông vận tải được bảo đảm; kinh tế địa phương được phát triển; sự nghiệp giáo dục, văn hoá, y tế, đào tạo cán bộ và công nhân vẫn được đẩy mạnh. Chiến tranh có gây ra những khó khăn nhất định, nhưng ta đã cố gắng bảo đảm được các mặt: ăn, mặc, học tập, sức khoẻ, ổn định đời sống của nhân dân, tăng cường và bồi dưỡng sức chiến đấu của các lực lượng vũ trang nhân dân.

Trải qua nhiều năm chiến tranh, nền kinh tế của ta cũng có một số khó khăn lớn: sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân giảm sút, hiện nay có tăng lên nhưng còn chậm, chưa đáp ứng được các nhu cầu ngày càng tăng của sản xuất và đời sống, chưa bảo đảm tái sản xuất mở rộng; năng lực tiềm tàng về lao động, thiết bị, vật tư chưa được sử dụng tốt và còn lãng phí nhiều, năng suất lao động và hiệu quả vốn đầu tư rất thấp. Vì vậy, nền kinh tế đang có tình trạng sản xuất chưa bảo đảm tiêu dùng, xuất khẩu quá ít, nhập khẩu quá nhiều, thị trường và giá cả chưa thật ổn định.

Những khó khăn đó do những nguyên nhân sau đây:

1. Nguyên nhân sâu xa và cũng là khó khăn lâu dài, miền Bắc nước ta từ một nền sản xuất nhỏ, lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ

nghĩa, cơ sở vật chất và kỹ thuật thấp kém; phải tạo ra nguồn vốn tích lũy ban đầu, đồng thời phải thực hiện sự phân phối xã hội chủ nghĩa trong khi năng suất lao động còn thấp.

2. Trong chiến tranh, một số xí nghiệp công nghiệp quan trọng, nhiều cầu, đường, nhà cửa, công trình phúc lợi công cộng bị địch đánh phá, hư hại nhiều; sản xuất điện, than giảm sút nặng. Một lực lượng khá lớn lao động và cán bộ ở các cơ sở sản xuất đã được động viên cho mặt trận quân sự.

3. Về nguyên nhân chủ quan, chúng ta không thực hiện nghiêm ngặt chế độ quản lý kinh tế thời chiến, vận dụng chưa tốt những quy luật của chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, cuộc đấu tranh giữa hai con đường có những diễn biến phức tạp; chúng ta chỉ đạo cuộc đấu tranh đó bằng cách thiết thực đẩy mạnh ba cuộc cách mạng cũng không được chặt chẽ.

Công tác kế hoạch hoá và quản lý kinh tế còn ít kinh nghiệm, lại có nhiều thiếu sót, có hiện tượng vừa tập trung quan liêu lại vừa phân tán. Kỷ luật lao động, định mức kinh tế - kỹ thuật, chế độ hạch toán kinh tế bị buông lỏng, lãng phí nhiều lao động, vật tư, tiền vốn. Việc sửa đổi và bổ sung chính sách thường chậm trễ. Chế độ trách nhiệm không được đề cao, pháp chế xã hội chủ nghĩa chưa được tăng cường đúng mức.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và công tác tổ chức chưa gắn chặt với việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế và thực tế lao động sản xuất của quần chúng.

Phải khắc phục những khó khăn, thiếu sót nói trên, cố gắng phấn đấu để trong một thời gian ngắn, làm cho tình hình kinh tế trở lại bình thường. Kết quả đạt được và những tiến bộ trong việc thực hiện kế hoạch nhà nước năm 1970 cho thấy rõ khả năng đó.

*Ta đang có những thuận lợi cơ bản và những khả năng tiềm tàng to lớn:*

- Chúng ta đã và đang đánh thắng giặc Mỹ xâm lược; khí thế chiến thắng phải chuyển thành hành động cách mạng trong lao động sản xuất, xây dựng chủ nghĩa xã hội.

- Tiềm lực kinh tế của ta được tăng thêm, lực lượng lao động xã hội và khả năng lao động dồi dào, thiết bị, vật tư tăng nhiều. Những năng lực ấy được động viên và sử dụng một cách tiết kiệm và có hiệu quả thì có thể tăng nhanh sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân.

- Đội ngũ cán bộ của ta đã trưởng thành một bước, bao gồm lực lượng khá lớn cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý kinh tế đã bước đầu có kinh nghiệm và đang cố gắng vươn lên làm tròn nhiệm vụ của mình.

- Sự viện trợ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em là lực lượng bổ sung to lớn giúp ta có thêm khả năng đẩy nhanh tốc độ xây dựng cơ bản, khôi phục và phát triển kinh tế.

Thấu suốt và vận dụng đúng đường lối chung của Đảng trong bước đi ban đầu của thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội và trong hoàn cảnh kháng chiến, *phương hướng phát triển kinh tế phải thể hiện đường lối ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ; xây dựng kinh tế trung ương, đồng thời phát triển kinh tế địa phương; kết hợp kinh tế với quốc phòng.*

*Nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế, phát triển văn hoá phải nhằm bảo đảm yêu cầu của cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước, bảo đảm đời sống nhân dân, xây dựng và bảo vệ cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, từng bước xây dựng cơ cấu sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, chuẩn bị cho sự nghiệp phát triển kinh tế sau này.*

*Những mục tiêu cụ thể của mấy năm sắp tới là:*

- Tăng nhanh sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân, bảo đảm tiêu dùng xã hội, tự giải quyết phần lớn các nhu cầu

bình thường về đời sống, trước hết là  *lương thực*, tạo nguồn vốn tích lũy trong nước và nguồn hàng xuất khẩu để có điều kiện thực hiện tái sản xuất mở rộng, đưa nền kinh tế quốc dân đi vào thế phát triển cân đối tích cực và vững chắc.

- Động viên cho kháng chiến, tăng cường sức chiến đấu và chi viện đầy đủ, kịp thời cho chiến trường; xây dựng kinh tế phải gắn chặt với yêu cầu tăng cường quốc phòng trước mắt và lâu dài.

- Khôi phục các cơ sở kinh tế bị đánh phá, đồng thời xây dựng một số cơ sở mới cần thiết và thích hợp với hoàn cảnh cả nước còn có chiến tranh.

- Tăng cường quản lý lao động, đặc biệt là tăng cường kỷ luật lao động, phấn đấu tăng nhanh năng suất lao động, đẩy mạnh phân bố sức lao động xã hội, sử dụng hợp lý và bồi dưỡng sức lao động để phát triển sản xuất, xây dựng chủ nghĩa xã hội và chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

- Từng bước ổn định thị trường, giá cả, tiền tệ, lập lại thế cân đối giữa cung và cầu, giữa tiền và hàng, bảo đảm thu nhập thực tế của công nhân, viên chức, chăm sóc sức khoẻ, tổ chức tốt đời sống để bồi dưỡng sức lao động và sức chiến đấu của quân và dân ta.

- Tích cực chuẩn bị điều kiện để tiếp tục phát triển kinh tế trong những năm sau, từng bước xây dựng công nghiệp nặng và cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội nhằm tạo ra những cơ sở vững chắc của nền kinh tế độc lập, tự chủ.

*Phương hướng khôi phục và phát triển kinh tế* trong ba năm (1971-1973) là tập trung sức *đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, sản xuất hàng tiêu dùng*; khôi phục và phát triển *công nghiệp nhẹ* (bao gồm cả công nghiệp trung ương và công nghiệp địa phương); khôi phục và phát triển *những ngành công nghiệp nặng chủ chốt phục vụ thiết thực cho sản xuất nông nghiệp và sản xuất hàng tiêu dùng*; khôi phục và phát triển *giao thông vận tải* phục vụ kịp thời cho chiến đấu, sản xuất, xây dựng và đời sống.

Để đáp ứng những nhu cầu trước mắt và tạo dần thế cân đối mới trong bước đi ban đầu giữa nông nghiệp và công nghiệp, giữa các ngành kinh tế quốc dân, vấn đề cấp thiết là động viên và sử dụng tốt các năng lực sản xuất hiện có để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, công nghiệp chế biến thực phẩm và sản xuất hàng tiêu dùng thiết yếu. Để phát triển sản xuất nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, đồng thời chuẩn bị cơ sở vật chất - kỹ thuật cho bước công nghiệp hóa những năm sau, cần coi trọng khôi phục và phát triển một số ngành công nghiệp nặng quan trọng như than, điện, cơ khí (chế tạo và sửa chữa), phân bón, khai thác gỗ, xi măng và các loại vật liệu xây dựng khác. Khôi phục và mở rộng các cơ sở công nghiệp cũ, cải tạo và đổi mới thiết bị, đồng thời xây dựng một số công trình công nghiệp mới để tạo ra khả năng tiến tới cân đối lại nền kinh tế quốc dân một cách tích cực và vững chắc, đẩy mạnh cách mạng kỹ thuật, từng bước khắc phục tình trạng sản xuất nhỏ, tiến dần lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

*Kết hợp phát triển kinh tế trung ương với kinh tế địa phương*, phân bố hợp lý các ngành sản xuất chủ yếu theo vùng để phát huy từng bước thế mạnh của mỗi vùng và mỗi địa phương. Xúc tiến việc điều tra cơ bản, quy hoạch các ngành chủ yếu và phân vùng kinh tế để phát triển sản xuất theo hướng từng bước tập trung, chuyên môn hoá, dần dần hình thành các vùng vừa sản xuất chuyên môn hoá vừa kinh doanh tổng hợp. Đẩy mạnh xây dựng kinh tế trung ương với những ngành sản xuất chủ chốt của công nghiệp nặng và những xí nghiệp lớn của công nghiệp nhẹ, làm cho nó luôn giữ vị trí quyết định trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Đồng thời, phát triển kinh tế địa phương, làm cho *mỗi tỉnh, mỗi thành phố trở thành một đơn vị kinh tế vừa là bộ phận hợp thành của nền kinh tế chung*, chịu sự chỉ đạo tập trung, thống nhất của trung ương, *vừa có cơ cấu hợp lý trong phạm vi từng địa phương*, bao gồm nông nghiệp, công nghiệp chế biến thực phẩm, sản xuất hàng tiêu dùng mà nguyên

liệu do địa phương cung cấp là chủ yếu và một số cơ sở sửa chữa, sản xuất tư liệu sản xuất cần thiết. Ở các tỉnh miền núi, cần coi trọng lâm nghiệp và công nghiệp chế biến lâm sản. Xây dựng kinh tế địa phương là một tất yếu khách quan đối với nước ta từ sản xuất nhỏ tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, phải phân công lại lao động xã hội và tích lũy vốn ban đầu bằng cách *vừa tích tụ vừa tập trung*.

*Kết hợp chặt chẽ việc phát triển lực lượng sản xuất với củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, phát huy tính hăng hái của kinh tế xã hội chủ nghĩa.* Phải rất coi trọng phát triển lực lượng sản xuất, áp dụng những tiến bộ khoa học - kỹ thuật mới trong nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải... Trang bị đủ công cụ thường chất lượng tốt, công cụ cải tiến cho người lao động, trang bị nửa cơ giới, cơ giới và kỹ thuật hiện đại trong các ngành sản xuất, nâng cao hiệu suất sử dụng thiết bị, máy móc; kết hợp các công tác nói trên với việc tăng cường kỷ luật lao động và đề cao ý thức bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa. Đó là biện pháp cơ bản để nâng cao năng suất lao động xã hội, từng bước đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa và cũng là cơ sở để củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản lý kinh tế và chế độ phân phối hợp lý, củng cố *chế độ công hữu*; bảo đảm *quyền làm chủ tập thể* của nhân dân lao động, kết hợp đúng đắn lợi ích chung của xã hội với lợi ích của tập thể và lợi ích của người lao động, làm cho người lao động gắn bó với xí nghiệp quốc doanh và hợp tác xã, phấn khởi sản xuất, đẩy mạnh cách mạng kỹ thuật, làm đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và đối với tập thể. Bên cạnh thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa có ưu thế tuyệt đối trong nền kinh tế quốc dân, hiện nay còn một bộ phận nhỏ kinh tế cá thể trong nông nghiệp, thủ công nghiệp và buôn bán nhỏ. Vận động những người còn làm ăn riêng lẻ tự nguyện tham gia các hình thức kinh tế tập thể, chuyển số người buôn bán nhỏ không cần thiết sang sản xuất. Đối với những người sản xuất cá thể còn lại thì Nhà nước cần quản

lý tốt thông qua những biện pháp đăng ký, những chính sách về giá và thuế hợp lý để củng cố thị trường xã hội chủ nghĩa.

## NHỮNG NHIỆM VỤ KINH TẾ CỤ THỂ TRONG BA NĂM (1971 - 1973)

1. Tập trung sức đẩy mạnh *sản xuất nông nghiệp* theo hướng phát triển toàn diện đi đôi với thâm canh, chuyên canh trên cơ sở phân vùng, đi dần lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Nhiệm vụ cấp bách của nông nghiệp là *giải quyết cơ bản vấn đề lương thực*, đẩy mạnh sản xuất thực phẩm và đưa nhanh *chăn nuôi* lên *thành một ngành chính*. Phát triển cây công nghiệp để *tiến lên giải quyết vấn đề mặc*, cung cấp nhiều nguyên liệu cho công nghiệp và nông sản để xuất khẩu. Mở rộng các ngành, nghề và các cơ sở thủ công ở nông thôn và trong hợp tác xã nông nghiệp.

Trên cơ sở nghiên cứu đất đai, khí hậu, các điều kiện kinh tế, kỹ thuật của ta và tranh thủ sử dụng khoa học, kỹ thuật thế giới, xuất phát từ những nhu cầu trước mắt và lâu dài của nền kinh tế quốc dân, tiến hành từng bước sự *biến đổi cách mạng trong cơ cấu trồng trọt và chăn nuôi*, trước mắt là cơ cấu trồng trọt trên các vùng khác nhau. *Từng bước chuyên môn hoá sản xuất ở đồng bằng* trên cơ sở xác định phương hướng sản xuất của từng tỉnh, huyện, đến hợp tác xã, hình thành những vùng trọng điểm có năng suất và sản lượng hàng hoá cao. Đồng thời mở *những vùng kinh tế mới ở trung du và miền núi để phát triển trồng trọt và chăn nuôi theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa*.

Củng cố chi bộ nông thôn, phát huy quyền làm chủ tập thể của quần chúng xã viên, đẩy mạnh ba cuộc cách mạng, gây thành cao trào thi đua lao động sản xuất và thực hành tiết kiệm. Cải tiến hệ thống quản lý nông nghiệp, chú trọng quản lý tốt các hợp tác xã; tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật trong nông nghiệp. *Phấn đấu tăng nhanh năng suất lao động, tăng nhanh sản lượng và hiệu quả kinh tế trong trồng trọt và chăn nuôi.*

2. Nhanh chóng khôi phục sản lượng than bằng cách đẩy mạnh tốc độ khảo sát, thiết kế, xây dựng các mỏ than và tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, quản lý kinh tế; thi hành chính sách sử dụng hợp lý và tiết kiệm than. Khôi phục và xây dựng các nhà máy *điện* để tăng nhanh sản lượng điện, cải tiến việc phân phối điện và quản lý việc tiêu dùng điện một cách triệt để tiết kiệm nhằm bảo đảm ưu tiên cung cấp năng lượng cho những ngành công nghiệp chủ chốt và sản xuất nông nghiệp.

Đẩy mạnh *luyện kim*, chú trọng hợp kim; phát triển ngành *cơ khí* đi dần vào tập trung, chuyên môn hoá, hiệp tác hoá, chuẩn bị điều kiện cho bản thân ngành cơ khí và cho nền kinh tế quốc dân tiến lên sản xuất lớn. Đẩy mạnh sản xuất phụ tùng và thiết bị, sửa chữa thiết bị, nâng cao chất lượng chế tạo cơ khí, phục vụ thiết thực sản xuất nông nghiệp, xây dựng, công nghiệp, thủ công nghiệp, giao thông vận tải. Cải tiến cách tính sản lượng cơ khí và có chính sách hợp lý về giá bán sản phẩm cơ khí.

Đẩy mạnh *khai thác, bảo quản và chế biến gỗ*, tăng cường công tác quy hoạch, thiết kế và quản lý các lâm trường, củng cố và mở mang các lâm trường nam Khu IV cũ; mở rộng việc chế biến gỗ nhằm nâng cao tỷ lệ sử dụng và lợi dụng tổng hợp, tiết kiệm gỗ trong sản xuất và xây dựng cơ bản.

Khôi phục Nhà máy xi măng Hải Phòng và xây dựng thêm nhà máy xi măng mới. Mở rộng sản xuất *vôi* tập trung, quy mô lớn, đồng thời giúp đỡ những cơ sở có điều kiện sản xuất tại chỗ, nhằm đáp ứng đầy đủ nhu cầu xây dựng và cải tạo

đất. Phát triển sản xuất *gạch, ngói*, sứ cách điện, sứ vệ sinh, kính xây dựng và thuỷ tinh dân dụng; đẩy mạnh khai thác đá, cát, sỏi.

Mở rộng Nhà máy *phân lân* Lâm Thao, phát triển các loại phân lân khác và apatít nghiền, xây dựng lại Nhà máy *phân đạm* Bắc Giang; chuẩn bị xây dựng thêm một, hai nhà máy phân đạm và một số nhà máy *hoá chất cơ bản*.

Phát triển công nghiệp *chế biến thực phẩm*, trước hết là hoa màu (sắn, khoai...), chế biến bột mì, đậu phụ, nước chấm; khôi phục và mở rộng các nhà máy đường, phát triển việc chế biến men dùng vào việc làm thức ăn cho gia súc, sản xuất mì chính. Chú trọng đẩy mạnh sản xuất và nâng cao chất lượng các loại sản phẩm chè, rượu, thuốc lá, tinh dầu ăn, các loại rau quả hộp, thịt ướp đông và thịt chế biến.

Khôi phục và phát triển *sản lượng cá biển và các hải sản khác*. Nghiên cứu và quy định điều lệ của hợp tác xã nghề cá và của hợp tác xã vừa trồng trọt vừa đánh cá. Củng cố ngành hải sản và các hợp tác xã nghề cá. Nghiên cứu chính sách giá cả thu mua cá và tăng cường giáo dục ý thức về trách nhiệm bán cá cho Nhà nước.

Khôi phục nhanh và phát triển *công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng* để phục vụ đời sống nhân dân, tăng thêm nguồn hàng công nghiệp trao đổi với nông dân, tập trung được nhiều nguồn hàng lương thực, thực phẩm và nông sản khác, tăng kim ngạch xuất khẩu, tạo nguồn tích lũy cho ngân sách nhà nước.

Khôi phục và mở rộng *Nhà máy dệt Nam Định*, sử dụng hết năng lực sản xuất của *Nhà máy dệt 8-3*, xây dựng thêm một nhà máy dệt mới và chuẩn bị xây dựng Nhà máy sợi Vixcôđơ. Khôi phục Nhà máy giấy Việt Trì và xây dựng thêm một số xưởng giấy nhỏ, chuẩn bị xây dựng nhà máy giấy mới quy mô lớn. Chuẩn bị những cơ sở sản xuất máy khâu, quạt bàn, đồng hồ, lắp ráp máy thu thanh, đẩy mạnh sản xuất các đồ dùng gia đình khác.

Khai thác khả năng to lớn của *tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp*. Cung cấp nguyên liệu và trang bị kỹ thuật cho các hợp tác xã, giải quyết tốt một số chính sách về cung cấp nguyên liệu, tiêu thụ sản phẩm, về giá cả... để khuyến khích phát triển sản xuất, thu hút thêm sức lao động xã hội còn nhàn rỗi vào sản xuất, tận dụng nguồn nguyên liệu phân tán, tăng thêm của cải xã hội. Có kế hoạch củng cố các hợp tác xã thủ công, các tổ sản xuất, bảo đảm quản lý tốt và phát triển sản xuất đúng hướng.

3. Để phục vụ kịp thời nhu cầu của tiền tuyến, sản xuất xây dựng và đi lại của nhân dân, cần khẩn trương khôi phục và phát triển ngành *giao thông vận tải*, khôi phục cầu đường và sửa chữa phương tiện, khai thác tốt hơn năng lực vận tải hiện có, tích cực sản xuất những phương tiện và phụ tùng vận tải, *bảo đảm giao thông vận tải thông suốt trong mọi tình huống*. Khôi phục nhanh và đẩy mạnh vận tải đường sắt, khôi phục năng lực vận chuyển và tốc độ chạy tàu đạt và vượt mức trước chiến tranh phá hoại. Phát triển vận tải đường sông và ven biển, đường vận tải biển đi nước ngoài. Tổ chức lại theo hướng tập trung và chuyên môn hoá ngành vận tải ô tô, sắp xếp lại các lực lượng vận tải ô tô đường dài và đường ngắn, bảo đảm xe chạy hai chiều và sử dụng hết công suất của xe. Sử dụng hợp lý những năng lực vận tải còn bị lãng phí nhiều, tăng cường thiết bị, cải tiến tổ chức việc bốc dỡ hàng. Xếp đặt lại mạng lưới vận tải cho hợp lý theo quy hoạch thống nhất, tổ chức tốt liên hiệp vận tải giữa đường sắt, đường thuỷ và đường bộ. Phát triển và cải tiến *giao thông, vận tải ở nông thôn, ở miền núi*, trang bị và sử dụng, quản lý tốt các loại phương tiện thô sơ, cải tiến, sửa cơ giới và cơ giới.

Tăng cường và cải tiến các loại phương tiện thông tin liên lạc cho ngành *bưu điện* để phục vụ nhanh và tốt hơn cho chiến đấu, sản xuất và lãnh đạo. Cải tiến bộ máy và chế độ quản lý ngành bưu điện, bảo đảm tập trung thống nhất và tiết kiệm.

Giáo dục và tổ chức tốt để cán bộ, nhân viên bưu điện chấp hành đúng luật lệ và phục vụ đắc lực hơn.

4. *Xây dựng cơ bản là một trong những khâu rất quan trọng trong công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế, cần được mở rộng và phát triển với tốc độ cao*. Phải khôi phục và cải tạo xong các xí nghiệp bị đánh phá, hoàn thành nhanh các công trình xây dựng dở dang, xây dựng các công trình thiết bị toàn bộ đã ký nhập trong những năm qua, cố gắng xây dựng xong và đưa vào sản xuất *một số công trình công nghiệp quan trọng có tác dụng thúc đẩy toàn bộ nền kinh tế quốc dân*. Đẩy mạnh *xây dựng cơ bản thuỷ lợi*. *Xây dựng một số vùng kinh tế mới ở trung du, miền núi và những cơ sở chăn nuôi*. Khôi phục mạng lưới *thông tin liên lạc*, chú trọng hệ thống thông tin kinh tế và thông tin quân sự. Bảo đảm *kho chứa* cho các thiết bị, vật tư, hàng hoá. Tích cực giải quyết các nhu cầu về *nhà ở, nước dùng* ở những khu công nghiệp và thành phố, khôi phục và xây dựng thêm *một số trường học, cơ sở y tế và bệnh viện*.

Từng bước xếp đặt lại lực lượng xây dựng theo hướng *tập trung, chuyên môn hoá* (kể cả thiết kế, xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật xây dựng), tiến tới *công nghiệp hoá* ngành xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng. Phấn đấu hạ giá thành, chống lãng phí lao động, vật tư, tiền vốn.

5. Tạo ra nguồn hàng để đẩy mạnh *xuất khẩu*, phấn đấu đạt mức kim ngạch xuất khẩu trước chiến tranh, trước mắt dựa vào nguồn hàng nông sản và nông sản chế biến là chủ yếu, hàng công nghiệp nhẹ và thủ công nghiệp. Có quy hoạch phát triển, trên cơ sở những vùng chuyên canh những mặt hàng xuất khẩu chủ lực mang lại nguồn ngoại tệ cao. Có chính sách khuyến khích xuất khẩu, giao nghĩa vụ cho các ngành, các xí nghiệp, các địa phương đóng góp một khối lượng hàng xuất khẩu nhất định đúng phẩm chất, đúng quy cách. Điều chỉnh giá hàng xuất khẩu; có thưởng và phạt trong việc thực hiện nghĩa vụ xuất khẩu. Phải quản lý tốt

*nhập khẩu* bằng vốn viện trợ và vay cũng như bằng mua bán. Giảm dần việc nhập hàng tiêu dùng, phụ tùng và thiết bị lẻ bằng cách phát triển sản xuất trong nước để thay thế; hàng nhập chủ yếu là những thiết bị quan trọng, những thiết bị cho ngành cơ khí để phát triển mạnh năng lực chế tạo, những nguyên liệu và một số phụ tùng, thiết bị lẻ mà hiện nay ta chưa sản xuất được hoặc sản xuất không đủ. Nghiên cứu kỹ việc nhập thiết bị và kỹ thuật tiên tiến để có công suất cao và hiệu quả nhanh.

Dựa vào các nước xã hội chủ nghĩa anh em, xúc tiến lập quan hệ kinh tế, khoa học, kỹ thuật với các nước khác để tranh thủ kỹ thuật tiên tiến của nước ngoài, đẩy nhanh sự nghiệp phát triển kinh tế và khoa học, kỹ thuật của nước ta. Nâng cao tinh thần phấn đấu xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, khắc phục mọi biểu hiện ỷ lại vào viện trợ quốc tế và sử dụng lãng phí nguồn vốn, thiết bị và vật tư viện trợ.

6. *Phân bố và sử dụng hợp lý, có hiệu quả tốt nhất lực lượng lao động xã hội*, theo hướng khôi phục và phát triển các ngành kinh tế quốc dân và xây dựng những vùng kinh tế mới ở trung du và miền núi; phân bố hợp lý sức lao động giữa kinh tế và quốc phòng. Điều chỉnh sức lao động xã hội theo hướng giảm lao động gián tiếp, tăng lao động trực tiếp sản xuất, tinh giản bộ máy quản lý nhà nước; mở rộng phân công lao động mới trong nông nghiệp, tăng lao động cho ngành chăn nuôi, nghề rừng, trồng cây công nghiệp, ngành xây dựng, ngành khai thác gỗ và một số ngành công nghiệp đang phát triển. Nâng cao *nghĩa vụ lao động* của mọi công dân, sắp xếp việc làm hợp lý cho những người yếu sức, tạo điều kiện cho mọi người đều làm việc. Kết hợp công tác giáo dục chính trị, tư tưởng với các biện pháp kinh tế, tổ chức, kỷ luật, pháp luật, đồng thời giải quyết tốt các chính sách, chế độ về đời sống, bồi dưỡng sức lao động, nhất là đối với những người làm việc nặng nhọc và những người có trình độ kỹ thuật khá, có năng suất cao. Cải tiến tổ chức lao động, thực hiện phổ biến các định mức, bảo đảm an toàn lao động, cải thiện điều

kiện làm việc, cải tiến quản lý lao động trong khu vực tập thể. Chăm sóc tốt và tạo điều kiện để sử dụng tốt hơn *lực lượng lao động nữ*. *Nắm vững nguyên tắc phân phối theo lao động* thông qua chế độ trả lương theo sản phẩm, trả lương giờ ở các xí nghiệp, chế độ ba khoán có thưởng phạt theo định mức ở các hợp tác xã nông nghiệp và chế độ tiền thưởng để động viên mọi người làm hết sức mình, làm đủ ngày công, giờ công theo chế độ của Nhà nước và của hợp tác xã, bồi dưỡng cán bộ và công nhân kỹ thuật, cán bộ quản lý hiện có, đồng thời mạnh dạn *đào tạo* đi trước một bước theo quy hoạch và kế hoạch dài hạn phù hợp với phương hướng phát triển của các ngành kinh tế quốc dân; chú trọng *đào tạo*. Bồi dưỡng cán bộ dân tộc ít người và cán bộ của hợp tác xã. Nâng cao chất lượng *đào tạo*, quản lý và sử dụng tốt lực lượng lao động, nhất là lao động có kỹ thuật; tiêu chuẩn hoá công việc và định mức lao động, khôi phục và vượt mức năng suất lao động trước chiến tranh phá hoại trong công nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải..., *nhANH chóng tăng năng suất lao động xã hội*.

7. Tạo ra nguồn tích lũy ban đầu để xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ cấp thiết và gian khổ trong điều kiện của ta. Trên cơ sở phấn đấu phát triển sản xuất và mở rộng lưu thông, tăng năng suất lao động xã hội và giảm tiêu hao vật chất trong sản xuất, hạ giá thành và phí lưu thông, *khôi phục và nâng cao mức tích lũy trong nước, tăng nguồn thu và tích lũy cho Nhà nước* từ khu vực kinh tế quốc doanh và bằng cách tích cực thu các loại thuế (thuế nông nghiệp, thuế công thương nghiệp) đối với kinh tế tập thể và kinh tế cá thể; tích cực thu nợ cho Nhà nước. Giảm đến mức thấp nhất tiêu hao vật chất trong sản xuất, đó là hướng phấn đấu có ý nghĩa kinh tế quan trọng hiện nay, từ đó mà có thể tăng nhanh hiệu quả kinh tế, sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân. Tập trung thích đáng nguồn vốn cho xây dựng cơ bản, phát triển sản xuất, phát triển khoa học, kỹ thuật và văn hoá, giáo dục, bảo đảm các yêu cầu quốc phòng,

bảo đảm đời sống nhân dân. Thi hành nghiêm ngặt chính sách *tiết kiệm và chế độ hạch toán kinh tế*, tích cực đấu tranh để xoá bỏ tình trạng kinh doanh bị lỗ và bảo đảm nâng cao hiệu quả tiền vốn, sửa chữa những lệch lạc về chính sách bù lỗ và cho vay không có tác dụng khuyến khích sản xuất. Phấn đấu cân bằng ngân sách một cách tích cực; phấn đấu bội thu tiền mặt từng năm để thu hết tiền thừa trong lưu thông, tiến tới cân đối thu chi tiền tệ một cách tích cực.

8. Coi trọng việc *tổ chức tốt đời sống nhân dân*, bảo đảm thu nhập thực tế của công nhân, viên chức, bồi dưỡng sức dân, cải tiến các tổ chức phục vụ về ăn, chú trọng đúng mức về nhà ở, đi lại, học tập, sức khoẻ, may mặc. Các cơ quan chính quyền, các đoàn thể nhân dân và ngành y tế cần phối hợp làm tốt các công tác bảo hộ lao động, bảo vệ bà mẹ và trẻ em, thể dục, vệ sinh và vận động thực hiện sinh đẻ có kế hoạch. Các tổ chức thương nghiệp phải phấn đấu mở rộng kinh doanh và cải tiến phục vụ thu mua và phân phối tốt, nhất là lương thực, thực phẩm và các loại nông sản. *Ở các thành phố và khu công nghiệp*, mở rộng và cải tiến mạng lưới ăn uống công cộng, cung cấp lương thực, thực phẩm và các mạng lưới phục vụ khác. *Ở nông thôn*, cải tiến việc phân phối tư liệu sản xuất, hàng tiêu dùng, vật liệu xây dựng để trao đổi nông sản; đồng thời quan tâm đến đời sống của những gia đình không có nông sản bán cho Nhà nước mà có lý do chính đáng.

*Ở miền núi*, phải giải quyết tốt hơn các vấn đề học và chữa bệnh, đặc biệt giúp đỡ đồng bào ở rẻo cao có đủ nước dùng và có thêm điều kiện chống rét và phòng bệnh. Phấn đấu bảo đảm cung cấp những mặt hàng thiết yếu theo tiêu chuẩn định lượng hiện nay với giá cả ổn định, điều chỉnh và mở rộng hợp lý các hoạt động phúc lợi xã hội. Thi hành chính sách giá đúng đắn nhằm kiên quyết đấu tranh chống bọn đầu cơ, buôn lậu, ổn định thị trường và giá cả, tạo điều kiện thúc đẩy sản xuất, tập trung nguồn hàng vào Nhà nước và cải thiện từng bước đời sống nhân dân. Cán bộ, nhân viên ngành thương nghiệp và các ngành phục vụ đời sống phải

phát huy hơn nữa tinh thần phục vụ chủ nghĩa xã hội, phục vụ nhân dân, nâng cao ý thức trách nhiệm, trình độ nghiệp vụ, năng lực tổ chức và quản lý, kiên quyết ngăn ngừa và khắc phục tệ tham ô, lãng phí, quan liêu và thái độ cửa quyền, làm sai chính sách và chế độ của Nhà nước.

### *Phần thứ hai*

## **RA SỨC PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP, CỦNG CỐ QUAN HỆ SẢN XUẤT XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở NÔNG THÔN**

Thắng lợi cơ bản có ý nghĩa lịch sử đối với nông thôn và nông nghiệp là quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp đã hình thành, đang được cải tiến và củng cố từng bước; lao động nông nghiệp bước đầu được tổ chức và phân bố lại; cơ sở vật chất - kỹ thuật đang được xây dựng; việc đưa khoa học, kỹ thuật vào sản xuất có nhiều tiến bộ. Trong những năm gần đây, mặc dầu chiến tranh phá hoại ác liệt và thiên tai liên tiếp, phần lớn lực lượng lao động trẻ, khoẻ và cán bộ có kinh nghiệm đi chiến đấu và phục vụ chiến đấu, nhưng sản xuất và đời sống của nông dân nói chung được giữ vững. Những điển hình sản xuất giỏi, quản lý tốt, những điển hình năng suất cao ở ruộng thâm canh đối với nhiều loại cây trồng, xuất hiện ngày càng nhiều. Giai cấp nông dân tập thể đã hình thành và ngày càng lớn mạnh, làm cho sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nhân dân ta ngày càng tăng, liên minh công nông thêm vững chắc. Nông thôn hợp tác hoá của ta đã giữ vững sản xuất trong điều kiện chiến tranh ác liệt, thiên tai dồn dập, góp phần xứng đáng vào việc đánh bại chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, củng cố hậu phương lớn và làm tròn nghĩa vụ đối với tiền tuyến lớn.

Tuy nhiên, nông nghiệp của ta cũng có nhiều nhược điểm và khuyết điểm. Sản xuất nông nghiệp phát triển chậm, có những mặt trì trệ hoặc sút kém, không bảo đảm được những nhu cầu cấp thiết của đời sống nhân dân, nguyên liệu cho công nghiệp và nông sản để xuất khẩu. Mặc dầu nông dân đã được tổ chức lại và sau mười năm làm ăn tập thể, nhưng số *hợp tác xã sản xuất và quản lý khá vẫn ít, số hợp tác xã yếu kém còn nhiều, trình độ sản xuất nông nghiệp của ta về căn bản vẫn còn tính cách tự cấp tự túc, sản xuất nhỏ theo lối thủ công, năng suất lao động rất thấp và khối lượng sản phẩm hàng hoá còn ít.*

Cuộc đấu tranh để đưa nông nghiệp và nông thôn từ sản xuất nhỏ lạc hậu theo lối thủ công tiến lên nền nông nghiệp sản xuất lớn và nông thôn xã hội chủ nghĩa, giải quyết dứt khoát vấn đề "ai thắng ai" giữa hai con đường, là cuộc phấn đấu lâu dài, chúng ta không được mơ hồ và lơ đãng trong việc đẩy mạnh ba cuộc cách mạng ở nông thôn.

Bên cạnh những khó khăn do thiên tai liên tiếp và do chiến tranh gây ra, những khuyết điểm chủ quan sau đây đã làm khó khăn tăng lên và hạn chế thắng lợi:

1. *Việc tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng về nông nghiệp có nhiều thiếu sót.* Vì không thấy rõ yêu cầu phát triển nông nghiệp toàn diện và tiến dần lên sản xuất lớn, cho nên việc điều tra cơ bản, việc quy vùng phát triển chăn nuôi, phát triển kinh tế miền núi và trung du, v.v. đã được đề ra từ lâu nhưng thực hiện chậm. Việc xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho nông nghiệp, việc nghiên cứu và phát triển khoa học, kỹ thuật nhằm tạo điều kiện thay đổi cơ cấu của nông nghiệp, thúc đẩy nông nghiệp đi vào chuyên canh, thâm canh, cũng có nhiều khuyết điểm. Hiệu quả vốn đầu tư vào nông nghiệp còn thấp và lãng phí nhiều.

2. *Chưa làm tốt việc củng cố quan hệ sản xuất mới ở nông thôn.* Vì không nắm vững nội dung cuộc đấu tranh để giải

quyết vấn đề "ai thắng ai" giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa và không thấy hết những khó khăn trong bước đầu xây dựng quan hệ sản xuất mới ở nông thôn, một số địa phương chưa coi trọng đúng mức việc kiểm tra và giúp đỡ các hợp tác xã xây dựng kinh tế tập thể, phát triển sản xuất, tăng cường quản lý. Ở nhiều hợp tác xã, thu nhập từ kinh tế tập thể giảm sút, quyền làm chủ tập thể của xã viên không được tôn trọng, tệ lán chiếm ruộng đất, tham ô, lãng phí đã xảy ra, phân phối trong nội bộ hợp tác xã không được công bằng làm cho xã viên kém phấn khởi, chưa thật sự gắn bó với hợp tác xã.

3. Một số *chính sách* (thu mua nông sản, giá nông sản, giá tư liệu sản xuất, chính sách lương thực, v.v.) chưa thể hiện đầy đủ yêu cầu khuyến khích và động viên mọi người hăng hái lao động phát triển kinh tế tập thể, phát triển chăn nuôi, trồng cây công nghiệp, phát triển ngành nghề, bán nhiều nông sản và làm đầy đủ mọi nghĩa vụ đối với Nhà nước. Chính sách đầu tư vào nông nghiệp chưa thúc đẩy mạnh mẽ nông dân tập thể nêu cao tinh thần tự lực tự cường, cần kiệm xây dựng hợp tác xã. Việc chấp hành chính sách cũng còn nhiều thiếu sót. Nhiều hợp tác xã đã vay vốn của Nhà nước để dùng vào những việc phi sản xuất.

4. *Tổ chức chỉ đạo và quản lý nông nghiệp* từ trung ương đến các cấp phân tán, thiếu hiệu lực, nặng về hành chính sự vụ, ít chú ý về kinh tế và phát huy sức sáng tạo của cơ sở. Việc bố trí và sử dụng đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật và quản lý nông nghiệp cũng chưa được tốt. Phần lớn cán bộ làm việc ở các cơ quan hành chính hoặc nghiên cứu ở trung ương và cấp tỉnh, ít nhiều tách rời sản xuất và tình hình thực tế ở cơ sở, số cán bộ về giúp các hợp tác xã rất ít; một số cán bộ không được sử dụng đúng ngành nghề. So với yêu cầu phát triển nông nghiệp thì lực lượng cán bộ khoa học, kỹ thuật

hiện nay thiếu cả về số lượng và chất lượng, nhất là cán bộ quản lý và công nhân kỹ thuật.

5. Chưa làm tốt công tác xây dựng Đảng và giáo dục chính trị, tư tưởng cho quần chúng nhằm xây dựng nền nếp, tác phong của con người mới xã hội chủ nghĩa, đấu tranh chống những khuynh hướng muốn trở lại con đường làm ăn riêng lẻ, những khuynh hướng tư bản chủ nghĩa tự phát và những tư tưởng, tập quán lạc hậu của xã hội cũ. Công tác xây dựng Đảng có những biểu hiện chưa gắn chặt với nhiệm vụ chính trị, nhiều chi bộ chưa thật sự là hạt nhân lãnh đạo, tổ chức và động viên quần chúng thực hiện ba cuộc cách mạng ở nông thôn. Năng lực của cán bộ, đảng viên còn thấp, lại có một số thiếu gương mẫu trong lao động sản xuất, chấp hành chính sách và sinh hoạt, do đó tác dụng làm trung tâm đoàn kết, động viên, lãnh đạo quần chúng chấp hành chính sách của Đảng và Nhà nước còn bị hạn chế.

6. Công tác pháp chế xã hội chủ nghĩa nhằm hướng mọi người phát huy việc tốt, ngăn chặn những hành động sai chính sách, trái pháp luật, trừng trị những kẻ phạm pháp, cũng chưa làm được tốt.

\*

\* \*

*Sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội đòi hỏi nông nghiệp cung cấp đủ lương thực, thực phẩm cho nhu cầu của quân đội và nhân dân; bảo đảm nguyên liệu cho công nghiệp và sản xuất được nhiều nông sản xuất khẩu để đổi lấy vật tư, thiết bị máy móc; cung cấp đủ nhân lực cho chiến đấu, phục vụ chiến đấu, cho công nghiệp và các ngành khác. Trong tình hình nước ta, phát triển sản xuất nông nghiệp chẳng những để bảo đảm đời sống nhân dân, làm cơ sở cho công nghiệp phát triển mà còn nhằm thực hiện hậu cần tại chỗ, phục vụ quốc phòng một cách vững chắc.*

Phương hướng lãnh đạo nông nghiệp trước mắt là: *phấn đấu để phát triển nông nghiệp một cách toàn diện, mạnh mẽ và*

*vững chắc, đưa nông nghiệp từng bước tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa một cách tích cực và có kế hoạch.* Phương hướng lãnh đạo đó nhằm biến đổi cơ cấu trồng trọt, chăn nuôi, nghề rừng và phải được thể hiện cụ thể ở phương hướng sản xuất, ở các biện pháp cơ bản và tổ chức quản lý từ trung ương đến cơ sở để thực hiện phương hướng sản xuất. Phải trên cơ sở đất đai, thời tiết, khí hậu, khả năng áp dụng khoa học, kỹ thuật, khả năng lao động mà mở mang nông nghiệp trên cả ba vùng (đồng bằng, trung du, miền núi) và tổ chức sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất tập trung, chuyên canh, thâm canh nhằm phát huy thế mạnh của mỗi vùng. Không những chú trọng thâm canh hai triệu hecta đất đang canh tác, còn phải tích cực mở các vùng kinh tế mới một cách có kế hoạch với phương hướng sản xuất đúng, cách thức tổ chức thích hợp, với số lượng thích đáng về lao động, lương thực, phương tiện cơ giới... Quy hoạch các vùng trọng điểm sản xuất lúa, màu, cây công nghiệp để đầu tư thích đáng, nhằm tăng nhanh sản lượng cây trồng, năng suất lao động và tỷ suất hàng hóa. Đưa chăn nuôi lên thành một ngành chính, một ngành kinh tế tương đối độc lập có ảnh hưởng qua lại với trồng trọt; củng cố phương thức chăn nuôi hiện có, đồng thời mạnh dạn áp dụng phương thức chăn nuôi mới, tập trung theo lối công nghiệp.

Trong ba năm trước mắt, *nông nghiệp phải vươn lên thực hiện cho được những nhiệm vụ sau đây:*

- Giải quyết về cơ bản nhu cầu lương thực trong nước.
- Phát triển mạnh chăn nuôi và xây dựng những cơ sở bước đầu cho chăn nuôi lớn.
- Xây dựng một số vùng kinh tế mới, mở rộng diện tích trồng cây công nghiệp, phát triển nghề rừng, tạo cơ sở tiến lên giải quyết vấn đề mặc và những nhu cầu cấp bách khác.
- Tăng nhanh mức xuất khẩu nông sản.
- Chấn chỉnh công tác quản lý hợp tác xã, nhanh chóng củng cố các hợp tác xã hiện còn yếu kém, thúc đẩy phần lớn hợp tác xã tiến lên mức khá và tiên tiến.

- Làm tốt cuộc vận động định canh định cư và đưa kinh tế miền núi tiến lên một bước mới.

Để thực hiện những nhiệm vụ nói trên, cần nắm vững và tiếp tục *đẩy mạnh ba cuộc cách mạng ở nông thôn, lấy cách mạng kỹ thuật làm then chốt, đồng thời thường xuyên coi trọng việc củng cố quan hệ sản xuất mới và nâng cao trình độ tư tưởng, văn hóa của nông dân và cán bộ*. Nêu cao tinh thần tự lực vươn lên của các hợp tác xã và của địa phương kết hợp với sự giúp đỡ đúng mức của Nhà nước và của công nghiệp trung ương. Phát động một *phong trào cách mạng sôi nổi và liên tục về lao động sản xuất, làm thủy lợi, làm phân bón, cải tạo và bồi dưỡng đất, cải tạo giống, trang bị công cụ, cần kiệm xây dựng hợp tác xã* theo phương hướng trồng trọt chuyên canh năng suất cao, chăn nuôi ngày càng lớn, mở rộng các ngành nghề có tính chất công nghiệp.

#### NHỮNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA CÁC NGÀNH NÔNG NGHIỆP

1. *Về cây lương thực và thực phẩm*: Phấn đấu đến năm 1973 đạt trên 5 triệu tấn thóc và khoảng 1 triệu 20 vạn tấn màu quy ra thóc. Giữ vững và mở rộng diện tích lúa có năng suất cao và ổn định, xây dựng các vùng trọng điểm lúa đạt và vượt 5 tấn, 6 tấn thóc hai vụ một hecta, tạo nên nguồn lương thực hàng hóa chủ yếu của Nhà nước. Các địa phương khác phải bằng mọi biện pháp tự giải quyết nhu cầu về lương thực ở địa phương (các thành phố, khu công nghiệp, các tỉnh miền núi cũng cần tính toán chặt chẽ, cố gắng đến mức cao nhất để tự giải quyết ở địa phương). Đưa năng suất lúa còn thấp ở nhiều vùng lên trên bốn tấn và xây dựng những vùng màu (ngô, khoai, sắn...) tập trung, có năng suất cao, được trang bị đầy đủ công cụ chế biến, góp phần tích cực vào việc *cải tiến bữa ăn* của nhân dân ta.

Đi đôi với cây lương thực, phát triển rộng khắp *các loại rau, đậu*, nhằm đáp ứng nhu cầu của nhân dân các vùng, đồng thời quy hoạch một số vùng rau đậu tập trung, áp dụng kỹ thuật tiên tiến để cung cấp cho các thành phố, khu công nghiệp lớn và để xuất khẩu.

2. *Cây công nghiệp, cây ăn quả*: Trên cơ sở quản lý chặt chẽ đất trồng trọt, quy vùng sản xuất, áp dụng chế độ luân canh thích hợp với từng vùng trong cả bốn mùa và giải quyết tốt về chính sách mà phát triển *các loại cây công nghiệp ngắn ngày* như: lạc, đậu, dâu tằm, mía, cói, thuốc lá, đỗ tương, vừng...; mở rộng diện tích trồng cây công nghiệp ở vùng trung du và miền núi, nhất là *cây công nghiệp dài ngày*, đưa sản lượng cây công nghiệp lên 10-12% tổng giá trị sản lượng nông nghiệp. Trong ba năm, phải xây dựng những cơ sở cần thiết, nhất là chuẩn bị giống, phân bón và bắt đầu gieo trồng trên những vùng tập trung, các loại cây công nghiệp có giá trị như: *chè, sô, lai, trầu, đay, dâu dổi, sơn, tre...* Đất có độ dốc thấp và bảo đảm nước tưới để mở thêm diện tích cây công nghiệp ngắn ngày lên đồi, giảm bớt sự tranh chấp giữa cây lương thực với cây công nghiệp ở đồng bằng.

Phải có quy hoạch và kế hoạch phát triển *các loại cây thuốc và chế biến dược liệu trong nước*.

Phát triển các loại cây ăn quả một cách phổ biến ở các địa phương và một số cây ăn quả theo thổ nghi để cung cấp cho nhân dân và xuất khẩu; mở một số vùng trồng cây ăn quả tập trung như: *dứa, chuối, đu đủ, cam, bưởi, nhãn, vải...*

3. *Về chăn nuôi*: Đưa chăn nuôi lên thành một ngành chính trong nông nghiệp là một cuộc phấn đấu khẩn trương. Các ngành có trách nhiệm và các địa phương *phải có biện pháp tốt, giải quyết hàng loạt vấn đề trên nhiều mặt* như: giống, thức ăn, chuồng trại, lao động, v.v.. Phải đặt *nhiệm vụ chống toi dịch, tăng cường lãnh đạo và phát triển công tác thú y* là vấn đề rất quan trọng để *đẩy mạnh chăn nuôi*.

Phấn đấu tăng nhanh *đàn lợn* cả về số lượng và trọng lượng, đạt cho được ít nhất 2 con lợn/1 hecta gieo trồng; ở những nơi

đạt năng suất *lúa* mỗi héc-ta trên 5 tấn, thì phải cao hơn. Phát triển mạnh chăn nuôi lợn tập thể và quốc doanh, đồng thời tích cực phát triển đàn lợn gia đình; cố gắng để năm 1973 sẽ có từ 6,5 triệu đến 7 triệu con (trọng lượng ra chuồng mỗi con 40 kilôgam trở lên). Ngoài việc dùng đất dành cho chăn nuôi, cần đầu tư một phần lương thực và trang bị máy để chế biến thức ăn bổ sung, thức ăn tinh và men cho lợn, xây dựng ngành sản xuất và chế biến thức ăn gia súc, nhất là ở những vùng chăn nuôi tập trung. Cải tạo giống lợn bằng cách chọn lọc, nhân giống thuần chủng tốt của ta (như lợn Móng Cái, lợn ỉ) và phát triển mạnh giống lợn lai kinh tế. Kết hợp giữa các cơ sở quốc doanh (nông trường, trạm trại nông nghiệp) với các hợp tác xã chăn nuôi giỏi, *xây dựng những trung tâm nhân lợn giống thuần chủng và một phần lợn lai*. Ở các huyện, nhất là các huyện vùng đồng bằng và trung du, phải xây dựng những trung tâm lợn giống để cung cấp giống tốt cho các hợp tác xã và gia đình nông dân.

Phần đầu đến năm 1973, có *đàn trâu* 1 triệu 90 vạn con, tiếp tục thí nghiệm việc nuôi trâu lấy sữa. Khôi phục *đàn bò*, đưa lên 80 vạn con năm 1973. Chọn lọc và nhân giống bò tốt của ta kết hợp với việc nhập giống bò tốt, cải tạo đàn bò để tăng sản lượng thịt, tăng sức kéo và xây dựng nhanh đàn bò sữa. *Bảo đảm thức ăn cho trâu bò*. Ngoài việc tận dụng những phụ phẩm nông nghiệp, phải dành một phần diện tích đất để chăn nuôi ở đồng bằng và xây dựng những đồng cỏ có năng suất cao, phẩm chất tốt để chăn nuôi trâu bò. Thức ăn, cỏ, đồng cỏ là không thể thiếu được để chăn nuôi quy mô lớn. Nước ta có thuận lợi lớn để phát triển những đồng cỏ tốt. Phát triển chăn nuôi gia cầm thành một ngành sản xuất thực phẩm quan trọng dùng trong nước và để xuất khẩu. Khuyến khích các gia đình đẩy mạnh *chăn nuôi gia cầm* hướng dẫn hợp tác xã mở những cơ sở tập trung nuôi gà đẻ trứng, gà thịt và vịt đàn, vịt đẻ. Dành cho chăn nuôi gia cầm

một số lương thực; xây dựng một số cơ sở chăn nuôi tập trung, một số cơ sở ấp trứng. Khuyến khích phát triển các loại ngan, ngỗng, gà tây, chim câu. Phát triển nghề nuôi ong và những gia súc khác như dê, ngựa, thỏ.

4. *Về nghề rừng*: Kết hợp chặt chẽ việc trồng rừng, bảo vệ và cải tạo rừng với khai thác lâm sản, nhằm bảo đảm nhu cầu ngày càng lớn về gỗ và lâm sản cho công nghiệp, cho nhu cầu về sản xuất, đời sống và xuất khẩu. *Đưa tốc độ trồng rừng và cải tạo rừng vượt tốc độ khai thác rừng hằng năm*. Kết hợp chặt chẽ việc phát triển nghề rừng với cuộc vận động định canh, định cư và mở vùng kinh tế mới. Kết hợp nghề rừng với chăn nuôi gia súc lớn, với việc trồng các loại cây công nghiệp và cây ăn quả dài ngày, để biến vùng trung du và miền núi thành những vùng sản xuất trù phú. Khôi phục nhanh chóng các rừng đầu nguồn, ven sông suối để bảo vệ nguồn nước và hạn chế lũ lụt; bảo vệ và cải tạo các rừng sản có, bảo đảm hằng năm có thể khai thác một khối lượng gỗ cần thiết cho các loại nhu cầu. *Xúc tiến quy hoạch và tổ chức trồng những loại cây rừng theo quy mô lớn, bảo đảm những nhu cầu về nguyên liệu cho công nghiệp trong năm, bảy năm tới* như: nguyên liệu cho công nghiệp xenlulô, công nghiệp gỗ và gỗ trụ mỏ; gỗ tre, nứa, lá... cho xây dựng cơ bản và làm nhà ở. Đẩy mạnh trồng cây ven biển, ven sông ngòi, nương máng, ven đường để lấy gỗ, tre, củi, kết hợp với phòng hộ chống sóng, chắn gió, chống cát bay, bảo vệ mùa màng. Phải có những biện pháp và chính sách có hiệu lực nhằm chuyển cho được các lực lượng hiện nay còn đi phá rừng để làm ăn, thành lực lượng trồng, tu bổ, khai thác rừng có tổ chức. Để làm được việc này, cần có phương hướng sản xuất đúng cho từng nơi, thiết thực giúp đồng bào giải quyết tốt vấn đề lương thực và xây dựng một số cơ sở vật chất cho sản xuất và ăn ở lâu dài. *Tổ chức tốt việc bảo vệ rừng, ban hành pháp lệnh bảo vệ rừng*; giao trách nhiệm cụ thể cho chính quyền các cấp và có lực lượng chuyên trách bảo vệ từng khu rừng, chấm dứt nạn đốt phá rừng. Đẩy mạnh việc khai

thác, chế biến, bảo quản nhằm sử dụng hợp lý, tiết kiệm gỗ và các nguồn lâm sản.

5. *Về nghề nuôi cá và các thủy sản khác:* Để tăng thêm thực phẩm cho nhân dân và dành một phần để xuất khẩu, cần phát triển ngành nuôi cá ở khắp các địa phương. Nuôi cá và thủy sản trên phần lớn diện tích ao hồ và mặt nước sẵn có (trên 30 vạn héc-ta). Cải tạo các ao, hồ, đầm, thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật, giải quyết thức ăn cho cá. Các cơ sở quốc doanh trung ương và địa phương có trách nhiệm sản xuất cá giống để bán cho các hợp tác xã và gia đình xã viên, hướng dẫn về kỹ thuật, đồng thời phụ trách việc nuôi cá ở những hồ lớn, mặt nước lớn, đi đầu trong việc sản xuất cá và các loại thủy sản có năng suất và giá trị cao. Kết hợp chặt chẽ việc nuôi cá và các loại thủy sản với công tác thủy lợi, chăm sóc đồng ruộng, chăn nuôi, trồng cây. Hướng dẫn và chỉ đạo chặt chẽ việc thu hoạch chế biến và bảo vệ thủy sản, nghiêm cấm việc bắt cá con và đánh cá trong mùa cá đẻ.

6. *Về các ngành nghề khác của nông dân:* Đi đôi với trồng trọt, chăn nuôi, nghề rừng, nghề cá, cần phát triển các ngành nghề ở nông thôn để tăng sản phẩm, tăng giá trị nông sản, tăng giá trị lao động và thu nhập của nông dân. Phát triển các ngành nghề ở nông thôn là nhằm tận dụng những nguyên liệu tại chỗ, những phụ phẩm từ nông sản đã chế biến; khôi phục những ngành nghề còn cần thiết đã có từ lâu; mở thêm những ngành nghề thích hợp để sử dụng tốt và hợp lý khả năng lao động của các lứa tuổi, các loại lao động ở địa phương. Cải tiến công cụ và kỹ thuật sản xuất trong mỗi ngành, mỗi nghề và hướng lao động đi dần vào chuyên môn hoá, trang bị kỹ thuật ngày càng cải tiến. Từng địa phương, từng hợp tác xã cần tính toán chặt chẽ kế hoạch sản xuất, khả năng lao động, nguồn nguyên liệu, khả năng tiêu thụ, biết tổ chức kinh doanh, phân công lao động cụ thể và hướng dẫn các gia đình xã viên làm.

MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT,

## CƯỜNG CỐ QUAN HỆ SẢN XUẤT XÃ HỘI CHỦ NGHĨA TRONG NÔNG NGHIỆP

1. Khẩn trương làm tốt việc điều tra cơ bản, tiếp tục nghiên cứu và phân tích điều kiện thiên nhiên, xác định hướng lớn cho các vùng lớn và đi vào *quy vùng* cụ thể những cây, những con chủ yếu, theo hướng chuyên canh, thâm canh. Một mặt phải quản lý chặt chẽ và sử dụng tốt ruộng đất sẵn có ở đồng bằng và trung du, không được để ruộng đất hoang hoá hoặc dùng đất trồng trọt vào công việc phi sản xuất; mặt khác, mở rộng diện tích canh tác và xây dựng những vùng kinh tế mới ở trung du và miền núi theo hướng trồng trọt và chăn nuôi lớn.

2. *Tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật cho nông nghiệp:* Quản lý tốt và sử dụng hợp lý mọi khả năng của đất, đối tượng lao động chủ yếu trong nông nghiệp. Xúc tiến điều tra, nghiên cứu về đất, không ngừng bồi dưỡng chất đất, tăng độ phì nhiêu cho đất, chống xói mòn, đó là những vấn đề có tính chất quan trọng cần được giải quyết khẩn trương, nhất là đối với những vùng đã hình thành. Đẩy mạnh công tác thủy lợi, hoàn thành những hệ thống thủy lợi sẵn có và quản lý tốt để phục vụ thâm canh, đồng thời xây dựng thêm những công trình mới ở những nơi cần thiết. Đến năm 1973, phải bảo đảm nước vững chắc cho 85 đến 90 vạn héc-ta lúa đông xuân và một triệu héc-ta lúa mùa, đồng thời bảo đảm tưới cho một số vùng cây công nghiệp, rau màu và một số đồng cỏ. Đẩy mạnh phong trào làm phân bón trong các hợp tác xã, khai thác và sản xuất các nguồn phân hữu cơ, phân khoáng ở địa phương, cố gắng bảo đảm một khối lượng phân hoá học cần thiết. Phát triển những giống cây trồng, giống gia súc tốt, đưa việc sản xuất, nhân giống vào chế độ. Trang bị đủ công

cụ thường và công cụ cải tiến chất lượng tốt kết hợp với một phần công cụ cơ giới... bảo đảm yêu cầu phát triển nông nghiệp toàn diện và đi vào chuyên canh, thâm canh.

3. *Nắm chắc tình hình và ra sức củng cố hợp tác xã*: Làm tốt việc điều tra tình hình quản lý hợp tác xã, xúc tiến tổng kết kinh nghiệm của các hợp tác xã tiên tiến ở các vùng khác nhau để giúp xác định được phương hướng sản xuất phù hợp với điều kiện sản xuất ở mỗi nơi, áp dụng khoa học, kỹ thuật, cải tiến quản lý, mở rộng nhanh chóng những điển hình sản xuất giỏi, quản lý tốt. Chỉ đạo chặt chẽ việc thi hành điều lệ hợp tác xã bậc cao và xây dựng những nội quy cần thiết, phát huy đầy đủ quyền làm chủ tập thể của xã viên trên các mặt: lao động sản xuất, phân phối, quản lý tài sản và bầu cử; đưa việc quản lý vào chế độ, xoá bỏ cách làm ăn tuỳ tiện của sản xuất nhỏ.

Kiên quyết khắc phục và tiếp tục sửa chữa những biểu hiện sai lầm có tính nguyên tắc như: lấn chiếm ruộng đất và các tài sản khác của Nhà nước và của hợp tác xã để làm của riêng; "ba khoán cho hộ", "rong công phóng điểm". Thực hiện đúng chế độ ba khoán cho các đội sản xuất, tổng kết công tác ba khoán, ba quản và bổ sung chính sách về vấn đề này. Nghiêm cấm việc sử dụng sai nguyên tắc vốn không chia của hợp tác xã. Khắc phục những lệch lạc trong công tác phân phối; chống tệ tham ô, lãng phí, quan liêu, tệ báo cáo sai sự thật.

Cát nhắc và bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo và quản lý hợp tác xã, chú trọng cả phẩm chất và năng lực; cố gắng ổn định đội ngũ cán bộ. Ổn định quy mô tổ chức của hợp tác xã, chỉ điều chỉnh những trường hợp quá nhỏ hoặc quá lớn mà quản lý không tốt, sản xuất trì trệ. Đối với một số hợp tác

xã ở vùng rẻo cao, cần xem xét cụ thể để có biện pháp chấn chỉnh thích hợp.

Tăng cường giáo dục tư tưởng xã hội chủ nghĩa cho cán bộ và xã viên, làm cho mọi người tin tưởng sâu sắc vào sự nghiệp xã hội chủ nghĩa; hiểu rõ nghĩa vụ và quyền lợi công dân trong chế độ mới; hiểu rõ yêu cầu và vị trí của nông nghiệp trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. Từ đó mà phấn đấu thực hiện ba cuộc cách mạng, tăng cường đoàn kết nông thôn, nêu cao tinh thần tự lực tự cường, cần kiệm xây dựng hợp tác xã, làm tròn mọi nghĩa vụ đối với Nhà nước. Chi bộ đảng phải là hạt nhân lãnh đạo hợp tác xã, các đảng viên phải là những xã viên gương mẫu nhất và có tác dụng lãnh đạo quần chúng. Gây phong trào sôi nổi thi đua đẩy mạnh sản xuất và thực hành tiết kiệm, xây dựng tác phong lao động có tổ chức, có kỷ luật, có kỹ thuật và nếp sống chiến đấu, lành mạnh, văn minh, xoá bỏ những tâm lý và tập quán lạc hậu của xã hội cũ.

4. *Củng cố các cơ sở sản xuất quốc doanh*: Các nông trường quốc doanh, các cơ sở quốc doanh lâm nghiệp và nuôi cá có vị trí rất quan trọng trong quá trình đưa nông nghiệp từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Tăng cường quản lý, sử dụng tốt thiết bị kỹ thuật, lao động, đất đai sẵn có để phát triển sản xuất nhằm cung cấp một khối lượng sản phẩm tập trung cho công nghiệp và xuất khẩu; cung cấp giống cây trồng, giống gia súc tốt cho các hợp tác xã, góp phần phổ biến nhanh những giống có năng suất cao, phẩm chất tốt. Rút kinh nghiệm quản lý sản xuất quy mô lớn, kinh nghiệm sử dụng cơ khí và công cụ mới, làm cơ sở cho công tác nghiên cứu khoa học, đào tạo cán bộ, công nhân, cải tiến và áp dụng kỹ thuật mới.

Kết hợp chặt chẽ việc xây dựng và phát triển các cơ sở quốc doanh với việc phát triển sản xuất của từng vùng. Ở trung

du và miền núi, kết hợp các cơ sở quốc doanh với hợp tác xã, lấy nông trường hoặc lâm trường làm trung tâm để xây dựng những vùng kinh tế mới.

5. *Xây dựng các trạm cơ khí nông nghiệp và sửa chữa*: Để tăng cường sự giúp đỡ trực tiếp của Nhà nước đối với nông nghiệp, cần xây dựng từng bước những trạm cơ khí nông nghiệp và sửa chữa ở các địa phương. Nhiệm vụ của các trạm này là: sử dụng và quản lý tốt thiết bị, máy móc của Nhà nước để làm đất, bơm nước, thu hoạch, chế biến nông sản phẩm, phục vụ chăn nuôi, v.v.; sửa chữa những máy móc và công cụ sản xuất nông nghiệp của Nhà nước và hợp tác xã; sản xuất nông cụ nông nghiệp cải tiến thích hợp với từng vùng đất đai khác nhau; hướng dẫn các hợp tác xã sử dụng và bảo quản máy móc, công cụ và vật tư kỹ thuật của tập thể; giúp các hợp tác xã đào tạo cán bộ và công nhân kỹ thuật biết sử dụng và bảo quản các máy móc, công cụ sản xuất nông nghiệp của hợp tác xã.

Các ngành công nghiệp, Tổng Công đoàn, Ủy ban Nông nghiệp Trung ương và cấp ủy các địa phương có trách nhiệm cung cấp cán bộ quản lý kinh tế, cán bộ chính trị, cán bộ và công nhân kỹ thuật có phẩm chất, có năng lực chuyên môn để xây dựng các trạm cơ khí nông nghiệp và sửa chữa. Tiến tới mỗi huyện có một trạm, trước hết là ở những vùng quan trọng.

Làm tốt các việc trên đây, các trạm cơ khí nông nghiệp và sửa chữa sẽ dần dần trở thành những trung tâm kỹ thuật ở nông thôn.

Xây dựng các trạm cơ khí nông nghiệp và sửa chữa ở nước ta là một việc mới, phải làm từ nhỏ đến lớn, vừa làm vừa rút kinh nghiệm. Tùy theo tình hình phát triển của nền kinh tế quốc dân nói chung và nông nghiệp nói riêng, nhiệm vụ của các trạm cơ khí nông nghiệp và sửa chữa sẽ được chấn chỉnh và bổ sung thêm.

6. *Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học và đào tạo cán bộ*

Tập trung công tác nghiên cứu khoa học, kỹ thuật vào những vấn đề lớn và cấp bách của nông nghiệp nhằm giải quyết một cách vững chắc các vấn đề *ăn, mặc và xuất khẩu*, đồng thời nghiên cứu những vấn đề phát triển lâu dài (như việc sử dụng các loại đất dốc, việc phát triển chăn nuôi quy mô lớn...). Hết sức tránh việc sử dụng lực lượng một cách phân tán và nghiên cứu không thiết thực.

Quản lý, bồi dưỡng và sử dụng tốt lực lượng cán bộ và công nhân sẵn có, đào tạo cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, công nhân kỹ thuật cho các cơ sở quốc doanh, các hợp tác xã để nâng cao trình độ sản xuất và quản lý từ cơ sở trở lên. Kết hợp giữa các viện nghiên cứu, các trường đào tạo cán bộ, các nông trường quốc doanh, trại sản xuất giống và các hợp tác xã tiên tiến để nâng cao năng lực nghiên cứu thí nghiệm, chất lượng đào tạo và bồi dưỡng của các trường học, áp dụng các biện pháp kỹ thuật trong các nông trường và trại giống. Trước mắt, cần mở lại và lãnh đạo tốt trường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý hợp tác xã nông nghiệp ở các tỉnh.

7. *Xúc tiến xây dựng và ban hành pháp lệnh về việc sử dụng ruộng đất*. Bổ sung các *chính sách* đối với nông nghiệp và mạnh dạn sửa đổi những chính sách không hợp lý. Chính sách phải nhằm nêu cao nghĩa vụ của hợp tác xã và của xã viên đối với Nhà nước; khuyến khích các hợp tác xã và xã viên hăng hái lao động sản xuất và tiết kiệm, bán nhiều nông sản cho Nhà nước, cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật; hướng các hợp tác xã đi vào chuyên canh, thâm canh, phát triển đúng hướng các ngành nghề. Nghiên cứu và ban hành một số chính sách đối với nông nghiệp như ổn định nghĩa vụ

bán nông sản cho Nhà nước, chính sách giá cả, chính sách lương thực đối với nông dân trồng cây công nghiệp, v.v.; thực hiện hợp đồng hai chiều giữa các cơ quan thu mua nông sản, cung cấp vật tư với các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp... Cải tiến chính sách cho vay nông nghiệp, nhằm giúp các hợp tác xã và cơ sở quốc doanh phát triển sản xuất đồng thời bảo đảm thu hồi nợ của Nhà nước.

Kiểm tra việc thực hiện chính sách phân phối trong hợp tác xã, nhất là chính sách phân phối lương thực và thực phẩm; vận dụng đúng đắn *nguyên tắc phân phối theo lao động* kết hợp với tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong nội bộ hợp tác xã; quan tâm đúng mức đến thương binh, bệnh binh và các gia đình liệt sĩ, các gia đình có chồng, con đi chiến đấu và phục vụ chiến đấu, các gia đình neo đơn, già cả, đông con. Giữ vững *nguyên tắc thống nhất quản lý kinh doanh, quản lý phân phối vào hợp tác xã*, trên cơ sở thực hiện đúng đắn công tác ba khoán, có thưởng phạt phân minh cho các đội sản xuất, nhằm khuyến khích xã viên thi đua lao động sản xuất, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất lao động.

#### TỔ CHỨC NÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CẤP, CÁC NGÀNH ĐỐI VỚI SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

Thống nhất các ngành nông nghiệp, nông trường, quản lý hợp tác xã và các bộ phận phụ trách về thủy nông, về nuôi cá thành một tổ chức thống nhất là *Ủy ban Nông nghiệp Trung ương, tỉnh, thành phố và huyện*. Ủy ban Nông nghiệp Trung ương được tổ chức như một bộ, chịu trách nhiệm trước Trung ương Đảng và Chính phủ trong việc chỉ đạo nông nghiệp về

các mặt sản xuất, quản lý (kể cả quản lý hợp tác xã sản xuất nông nghiệp), phân vùng và quy hoạch sản xuất nông nghiệp, xây dựng và thực hiện kế hoạch, công tác khoa học, kỹ thuật và đào tạo cán bộ; phối hợp chặt chẽ công tác của các ngành có liên quan đến nông nghiệp và nông thôn như: xây dựng quy hoạch chung về sử dụng đất đai và lao động giữa nông nghiệp với lâm nghiệp; kết hợp chặt kế hoạch xây dựng thủy lợi, thu mua nông sản và cho vay nông nghiệp với kế hoạch sản xuất nông nghiệp, v.v..

Kiện toàn Ban Nông nghiệp ở trung ương và cấp tỉnh, thành phố, để có đủ năng lực làm nhiệm vụ giúp cấp uỷ: kiểm tra các cấp, các ngành trong việc chấp hành những nghị quyết, chỉ thị của Đảng về vấn đề sản xuất nông nghiệp và hợp tác hoá nông nghiệp; phát hiện những nhân tố tích cực mới nảy nở trong quá trình sản xuất để khuyến khích phát triển; đi sâu tìm ra những biểu hiện sai trái với đường lối, chính sách nông nghiệp và hợp tác hoá nông nghiệp làm suy yếu khối liên minh công nông, không khuyến khích lao động tập thể, không lợi cho sự phát triển nông nghiệp hợp tác hoá, kịp thời đề nghị chủ trương, chính sách để bổ khuyết. Ban Nông nghiệp phải nghiên cứu những vấn đề về đường lối, phương châm, phương hướng chính sách phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn xã hội chủ nghĩa; giúp cấp uỷ quản lý cán bộ khối nông nghiệp trong phạm vi trách nhiệm được giao.

Dưới sự chỉ đạo thống nhất tập trung của Trung ương, *cấp tỉnh* có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo sản xuất nông nghiệp ở địa phương. Điều kiện đất đai, thời tiết, lao động, phương hướng sản xuất, v.v. giữa các tỉnh có khác nhau, việc chỉ đạo thời vụ, phân vùng sản xuất cụ thể và phân bố lao động ở mỗi tỉnh do cơ quan lãnh đạo của tỉnh phụ trách. Tăng cường

*cấp huyện* thành một tổ chức giỏi về trực tiếp chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, thủ công nghiệp, xây dựng hợp tác xã, xây dựng cơ sở đảng, xây dựng chính quyền, tổ chức và lãnh đạo quần chúng đẩy mạnh ba cuộc cách mạng và xây dựng nông thôn xã hội chủ nghĩa. Cấp huyện phải trực tiếp nắm và chỉ đạo chặt chẽ các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, các hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng, các cơ quan thu mua nông sản, cung cấp vật tư... ở huyện. *Tỉnh uỷ và huyện uỷ* phải tạo những điều kiện bảo đảm cho sản xuất nông nghiệp phát triển mạnh mẽ và đúng hướng, đó là: quần chúng xã viên giác ngộ và có quyền làm chủ tập thể thật sự; có đội ngũ cán bộ quản lý và kỹ thuật có năng lực; có chi bộ mạnh đủ sức lãnh đạo hợp tác xã, được xã viên tin cậy, yêu mến. Trung ương trực tiếp bồi dưỡng, đào tạo những cốt cán lãnh đạo cấp huyện; các ngành và các địa phương cần có kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng cán bộ quản lý như *chủ nhiệm hợp tác xã, giám đốc nông trường* và các cán bộ quản lý khác.

*Công nghiệp trung ương và công nghiệp địa phương* căn cứ vào yêu cầu tăng năng suất lao động, sản xuất và chế biến nông sản, yêu cầu của trồng trọt, chăn nuôi, nghề rừng, nghề cá và các ngành nghề khác để có kế hoạch sản xuất và sửa chữa những công cụ, máy móc, phụ tùng, vật tư cần thiết. Sản xuất đủ công cụ thường và công cụ cải tiến chất lượng tốt, giá thành hạ, đúng quy cách cho các loại lao động nông nghiệp; cung cấp đủ vôi, lân, apatít, than, xi măng...; đủ điện để chống úng, chống hạn. *Ngành giao thông, vận tải* hướng dẫn xây dựng mạng lưới giao thông phục vụ nông nghiệp ở nông thôn, bảo đảm yêu cầu vận chuyển để phát triển nông nghiệp, bao gồm cả những vùng kinh tế mới, những vật tư kỹ thuật cho nông nghiệp, những giống cây trồng, giống gia súc, những công cụ lao động là những loại hàng cần được ưu tiên bảo đảm trong kế hoạch vận chuyển. Các ngành *thương nghiệp, lương thực, vật giá* cần chấp hành đúng chính sách

thu mua, giá cả, chính sách lương thực, cung cấp hàng hoá cho nông dân và hợp tác xã, thực hiện đầy đủ các hợp đồng đã ký, khuyến khích nông dân đi vào làm ăn có kế hoạch. *Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, các ngành lao động, tài chính, ngân hàng nhà nước* giúp đỡ các hợp tác xã và các cơ sở quốc doanh xây dựng kế hoạch sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật, cải tiến quản lý kinh doanh, tính toán kinh tế, quản lý vốn để phát triển sản xuất. Nhiệm vụ của ngành *ngoại thương* là nhập khẩu kịp thời những vật tư chất lượng tốt và thích hợp như: giống, phân, thiết bị, máy móc, đồng thời bảo đảm thị trường xuất khẩu ổn định đối với những loại hàng mà ta có khả năng sản xuất nhiều.

*Các ngành kinh tế, văn hoá và sự nghiệp khác*, theo nhiệm vụ và điều kiện của mỗi ngành, cần chủ động, tích cực giúp đỡ và phục vụ sản xuất nông nghiệp, qua đó mà phát triển công tác của ngành mình ở nông thôn.

### *Phần thứ ba*

## TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG VÀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ KINH TẾ CỦA NHÀ NƯỚC

*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác kinh tế từ trung ương đến cơ sở, tăng cường công tác quản lý kinh tế của Nhà nước, đồng thời phát động phong trào quần chúng mạnh mẽ* để thực hiện nghị quyết của Trung ương Đảng, là điều kiện quyết định thắng lợi của công cuộc khôi phục và phát triển nền kinh tế quốc dân.

Vai trò lãnh đạo của các tổ chức của Đảng là bảo đảm thấu suốt và giữ vững đường lối, chính sách, quan điểm, nguyên tắc của Đảng, thiết thực kiện toàn các cơ quan chính quyền, phát huy chức năng quản lý kinh tế, quản lý xã hội của cơ quan nhà nước, phát huy vai trò của các đoàn thể nhân dân

và quyền làm chủ thật sự của nhân dân lao động. Kết hợp chặt chẽ và phân công rành mạch giữa các cơ quan của Đảng, cơ quan chính quyền và tổ chức quần chúng ở các cấp, các ngành.

Các cấp uỷ đảng phải nắm vững tình hình, hiểu biết công tác kinh tế, lãnh đạo tốt và thường xuyên kiểm tra việc thi hành Nghị quyết của Trung ương, đồng viên và giáo dục đảng viên và quần chúng phấn đấu thực hiện đầy đủ các biện pháp kỹ thuật và quản lý của Nhà nước, tăng nhanh năng suất lao động, hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước. Phải làm tốt *công tác cán bộ*; luôn luôn kiểm tra và đấu tranh để giáo dục cán bộ, xem xét kỹ việc bố trí những cán bộ có phẩm chất, có năng lực phụ trách những vị trí quan trọng trong các cơ quan quản lý nhà nước, quản lý kinh tế; tổ chức bồi dưỡng một cách thiết thực và có hệ thống cho cán bộ lãnh đạo và quản lý kinh tế từ trung ương đến cơ sở về đường lối, quan điểm, chính sách của Đảng và về kiến thức quản lý kinh tế.

*Việc củng cố và xây dựng Đảng phải gắn chặt với nhiệm vụ chính trị, bảo đảm thực hiện đầy đủ nghị quyết của Trung ương. Phải dựa vào quần chúng cách mạng, thông qua phong trào cách mạng sôi nổi của quần chúng để rèn luyện đảng viên, củng cố và xây dựng Đảng. Nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa và phẩm chất cách mạng, tăng cường tổ chức và kỷ luật, làm cho tổ chức cơ sở của Đảng thật sự là đội ngũ chặt chẽ, tiên tiến của giai cấp công nhân, là hạt nhân lãnh đạo và đoàn kết quần chúng lao động.* Kiện toàn các chi bộ, các tổ chức cơ sở của Đảng, là công tác rất quan trọng, nhất là ở các nhà máy, hầm mỏ, các hợp tác xã nông nghiệp và thủ công nghiệp, các nông trường, công trường, lâm trường. *Trước mắt, phải thực hiện tốt cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh.*

Mỗi cán bộ, mỗi đảng viên phải là người chiến sĩ ưu tú của giai cấp công nhân có phẩm chất cách mạng, có năng lực hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ, được quần chúng yêu mến và tin cậy. Các đảng viên phải nêu cao vai trò gương mẫu trong chiến đấu, sản xuất và thực hành tiết kiệm, chấp hành các chính sách, nghĩa vụ, trong việc phê bình, tự phê bình và học tập. Đấu tranh chống mọi biểu hiện chuyên quyền độc đoán, tham ô, lãng phí, ích kỷ tư lợi, ngại gian khổ, hy sinh, lười biếng, vi phạm kỷ luật lao động, pháp luật nhà nước và Điều lệ Đảng. Tiếp tục lựa chọn vào Đảng một cách chặt chẽ những người lao động tiên tiến nhất, đủ tiêu chuẩn là đảng viên, thực sự giác ngộ về Đảng, về lý tưởng cộng sản chủ nghĩa. Kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những phần tử xấu, những người không đủ tư cách là đảng viên. Từng chi bộ đảng, từng tổ chức của Đảng phải nghiêm ngặt đề phòng những kẻ đầu cơ trục lợi tìm cách chui vào Đảng. Các cấp uỷ, các tổ chức của Đảng từ trung ương đến cơ sở phải *nắm chắc việc truyền đạt và tổ chức thi hành Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần này mà thiết thực rèn luyện, xây dựng Đảng.* Cần tổ chức nghiên cứu và thảo luận Nghị quyết, kiểm điểm trách nhiệm và công tác; phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm; nắm vững nhiệm vụ và bàn kỹ biện pháp thực hiện; hăng hái thi đua hoàn thành tốt những nhiệm vụ đã đề ra trong Nghị quyết, tạo ra sự chuyển biến tốt, mạnh mẽ hơn nữa trong sản xuất, chiến đấu và công tác. *Các cơ quan quản lý nhà nước, quản lý kinh tế quốc dân phải trên cơ sở thấu suốt và vận dụng đúng đắn đường lối, chính sách của Đảng, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, mà sử dụng chức năng và quyền lực của mình để tiến hành ba cuộc cách mạng, tính toán và huy động có hiệu quả cao các năng lực kinh tế, bảo đảm tăng tích lũy, thực hiện tái sản xuất mở rộng, đồng thời thực hiện phân phối xã hội chủ nghĩa thích hợp với điều kiện nước ta. Yêu*

*câu trước mắt đối với công tác quản lý kinh tế* là ổn định và cải tiến một bước công tác quản lý, làm cho các hoạt động kinh tế mau trở lại bình thường, đi vào nền nếp, phát triển đều đặn, nhịp nhàng; mọi người làm tốt nghĩa vụ lao động, hăng hái thi đua sản xuất, thực hành tiết kiệm; tận dụng các năng lực sản xuất hiện có để tăng nhanh sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân, đạt và vượt năng suất lao động cao nhất trước đây. Để làm được như vậy, phải nhanh chóng ổn định các điều kiện sản xuất, khôi phục và cải tiến các chế độ quản lý, các định mức kinh tế, kỹ thuật, chấp hành kỷ luật quản lý và chế độ hạch toán kinh tế; ổn định thị trường và giá cả, tổ chức tốt đời sống của quần chúng, áp dụng thích hợp và đúng đắn một số chính sách đòn bẩy kinh tế để khuyến khích sản xuất, tăng năng suất lao động. Bồi dưỡng và sử dụng tốt lực lượng cán bộ và công nhân kỹ thuật.

Tăng cường giáo dục *tư tưởng, chính trị*, tăng cường *pháp chế xã hội chủ nghĩa đi đôi với các biện pháp kinh tế và tổ chức* để nâng cao hiệu lực quản lý kinh tế, quản lý nhà nước, nâng cao trách nhiệm và kỷ luật trong lao động sản xuất, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa và trong mọi mặt của đời sống xã hội. Bảo đảm thực hiện nghiêm chỉnh *nghĩa vụ quân sự* bảo vệ Tổ quốc; sớm quy định *nghĩa vụ lao động, nghĩa vụ đóng góp cho Nhà nước, nghĩa vụ học tập* của mỗi người để xây dựng Tổ quốc.

Tổ chức quản lý nhà nước, quản lý kinh tế phải chấn chỉnh theo hướng từng bước thực hiện tập trung và chuyên môn hoá. Xây dựng chế độ trách nhiệm cá nhân, kể cả trách nhiệm vật chất. Bảo đảm sự chỉ đạo tập trung, thống nhất của *Hội đồng Chính phủ*, đồng thời bảo đảm nâng cao trách nhiệm, mở rộng quyền hạn của từng bộ quản lý mỗi ngành; phát huy chức năng và hiệu lực của các cơ quan quản lý sản xuất và kinh doanh cũng như của các cơ quan quản lý tổng

hợp. Chuyển từ cách quản lý theo lối hành chính và cung cấp sang cách quản lý kinh doanh xã hội chủ nghĩa.

Cải tiến và tiếp tục việc *phân cấp quản lý kinh tế giữa trung ương và địa phương* bảo đảm quyền quản lý tập trung, thống nhất của trung ương, chức năng quản lý toàn ngành của bộ và tổng cục, đồng thời bảo đảm mở rộng quyền của địa phương trong công tác quản lý và đẩy mạnh phát triển kinh tế địa phương. Các bộ và tổng cục có nhiệm vụ chỉ đạo, khuyến khích và giúp đỡ phát triển kinh tế địa phương, cung cấp đủ những phương tiện, vật tư theo kế hoạch và hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành đường lối, chính sách của Trung ương. Các địa phương phải ưu tiên thực hiện các nghĩa vụ đối với cả nước, đồng thời chịu trách nhiệm đầy đủ về sản xuất, chiến đấu và đời sống của nhân dân địa phương.

*Kế hoạch nhà nước* là công cụ chủ yếu trong công tác quản lý nền kinh tế quốc dân, phải thể hiện nghiêm túc đường lối, chính sách của Đảng, bố trí thành cơ cấu kinh tế và bước đi từng giai đoạn, giải quyết tốt các mối quan hệ trong quá trình sản xuất và tái sản xuất xã hội, đưa nền kinh tế từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa với tốc độ và hiệu quả kinh tế cao. Kế hoạch phải thể hiện đầy đủ nguyên tắc tập trung thống nhất trên cơ sở dân chủ, thể hiện sự kết hợp chặt chẽ xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng. Xuất phát từ những cân đối tổng hợp để vừa giải quyết các vấn đề quan trọng của sản xuất và tái sản xuất xã hội, bảo đảm các mặt cân đối cơ bản trong nền kinh tế quốc dân, vừa đi sâu giải quyết các điều kiện vật chất cụ thể, phục vụ thiết thực các ngành, các địa phương chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch. Chú trọng kế hoạch khôi phục, phát triển kinh tế trước mắt, đồng thời đi sâu nghiên cứu phương hướng phát triển kinh tế dài hạn; xúc tiến các công tác điều tra, lập quy hoạch, phân vùng kinh tế. Đưa kế hoạch khoa học, kỹ thuật thành bộ phận trọng yếu trong kế hoạch của ngành, của cơ

sở và kế hoạch kinh tế quốc dân. Chấn chỉnh công tác thống kê và thông tin kinh tế. *Kế hoạch ngành* của bộ và tổng cục phải thể hiện tính thống nhất về kinh tế và kỹ thuật của toàn ngành trong cả nước. *Kế hoạch địa phương* phải căn cứ vào phương hướng nhiệm vụ và các mặt cân đối lớn của kế hoạch nhà nước mà phát huy những năng lực tiềm tàng của địa phương, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của Nhà nước và của địa phương.

Sức mạnh và hiệu lực của công tác quản lý nền kinh tế quốc dân với công cụ chủ yếu là kế hoạch nhà nước, chỉ phát huy tác dụng lớn nhất khi nó gắn với những chính sách thích hợp, với pháp luật, với công tác tư tưởng và phong trào quần chúng. Cần nghiên cứu, bổ sung và ban hành những chính sách, chế độ quản lý, pháp luật về kinh tế; giáo dục để quần chúng hiểu rõ và tuân theo pháp luật, đấu tranh chống mọi hành vi phạm pháp.

Đi đôi với việc chấn chỉnh công tác quản lý kinh tế ở trung ương, *phải đặc biệt coi trọng củng cố cơ sở, tăng cường công tác quản lý ở xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường, hợp tác xã*. Khẩn trương đào tạo, bồi dưỡng *cán bộ lãnh đạo cấp huyện, giám đốc xí nghiệp và chủ nhiệm hợp tác xã*; đưa thêm cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, chuyên môn xuống công tác ở cơ sở. Các cán bộ lãnh đạo phải đi sát cơ sở để kiểm tra, giúp đỡ giải quyết những khó khăn, tổng kết công tác; hướng dẫn thực hiện hạch toán kinh tế, cải tiến công tác quản lý, công tác kế hoạch, công tác đảng và công tác quần chúng. Giúp đỡ và thúc đẩy các cơ sở phát triển sản xuất, thực hiện nghiêm chỉnh chế độ hạch toán kinh tế có khả năng và điều kiện chủ động lập kế hoạch sản xuất, có lãi để mở rộng sản xuất, bảo đảm cho cơ sở khi nhận chỉ tiêu kế hoạch nhà nước được cung cấp vật tư, phương tiện tương

xứng với nhiệm vụ, phân công và đòi các ngành, các cơ sở kiểm kê nắm chắc lực lượng và khả năng mọi mặt của mình về thiết bị, vật tư, lao động. Thi hành nghiêm chỉnh chế độ hạch toán kế toán, nhất là hạch toán giá thành và phí lưu thông; thực hiện tốt chế độ hạch toán ban đầu. Xây dựng hệ thống định mức tiêu chuẩn kinh tế - kỹ thuật và các loại giá bán buôn. Xây dựng quan hệ hợp đồng kinh tế trực tiếp giữa các ngành và các cơ sở sản xuất. Thực hiện dân chủ lập kế hoạch từ cơ sở, cân đối kế hoạch toàn diện, thống nhất cả hai mặt *hiện vật và tài chính*. Chấn chỉnh bộ máy quản lý ở cơ sở cho thật phù hợp với nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh.

*Cấp huyện* có vai trò quan trọng trong việc chỉ đạo phát triển nông nghiệp, thủ công nghiệp và quản lý hợp tác xã. Ban Bí thư và Chính phủ sẽ nghiên cứu và sớm có quy định cụ thể về cấp huyện, kiện toàn cấp huyện, làm cho *cấp huyện trở thành một cấp kế hoạch về nông nghiệp và thủ công nghiệp*, dưới sự chỉ đạo thống nhất của cấp tỉnh.

Kháng chiến cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội là sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta. Các cuộc vận động lớn chống Mỹ, cứu nước, đẩy mạnh sản xuất và thực hành tiết kiệm, phát huy quyền làm chủ của quần chúng cùng với cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên phải hoà thành một *cao trào cách mạng sôi nổi thi đua đẩy mạnh sản xuất và thực hành tiết kiệm, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu giỏi*, mang lại những kết quả thiết thực tăng cường lực lượng chiến đấu, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh tế, cải tiến công tác, tổ chức tốt đời sống, tăng cường đoàn kết, nhất trí trong Đảng và trong nhân dân.

*Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh* là lực lượng xung phong chống Mỹ, cứu nước và tiến quân vào ba cuộc cách mạng, là cánh tay và đội hậu bị của Đảng. Đoàn Thanh niên phải là mũi nhọn trong cách mạng kỹ thuật, là trường học về phong cách lao động có kỷ luật, có kỹ thuật, tổ chức và quản lý theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, về con người làm chủ có phẩm chất và năng lực để hoàn thành nhiệm vụ cách mạng.

*Công đoàn*, lực lượng lớn mạnh của giai cấp công nhân Việt Nam, là trường học của chủ nghĩa cộng sản, phải tiêu biểu cho ý chí cách mạng tiến công, quyền làm chủ và năng lực của giai cấp công nhân đang tổ chức, xây dựng xã hội mới và quản lý nền kinh tế quốc dân; tiêu biểu cho sự nhất trí của nhân dân lao động đông đảo, sự nhất trí giữa nhân dân lao động và Nhà nước ta. Tổng Công đoàn có nhiệm vụ và quyền hạn tham gia quản lý kinh tế, tham gia xây dựng kế hoạch nhà nước, có trách nhiệm đào tạo cho Đảng và Nhà nước những cán bộ có phẩm chất và năng lực từ những công nhân ưu tú. Phải làm tốt hơn nữa việc nâng cao giác ngộ giai cấp, ý thức và kỷ luật lao động, hướng dẫn công nhân, viên chức tăng năng suất lao động, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, sẵn sàng chiến đấu và tổ chức tốt đời sống.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, *nông dân tập thể* ở miền Bắc đã và đang phát huy vai trò to lớn của mình trong sản xuất, chiến đấu và xây dựng cuộc sống mới. Các tổ chức của Đảng phải lãnh đạo chấp hành nghiêm chỉnh điều lệ hợp tác xã, lãnh đạo nông dân hăng hái thi đua đẩy mạnh sản xuất, cần kiệm xây dựng hợp tác xã. Chuẩn bị để thường kỳ mở *đại hội đại biểu nông dân tập thể ở các cấp và toàn quốc* nhằm phát

huy hơn nữa quyền làm chủ tập thể của nông dân xã viên, bàn định vấn đề phát triển nông nghiệp, làm đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, cải thiện đời sống, xây dựng nông thôn mới giàu đẹp và tiến bộ.

*Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam* là tổ chức rộng lớn của phụ nữ nước ta đang gánh vác nhiều công việc quan trọng ở khắp các ngành, đảm đang rất tốt những trách nhiệm ở hậu phương, động viên chồng con đi bộ đội, săn sóc thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình quân nhân. Chú trọng bồi dưỡng tinh thần, vật chất, chăm lo phúc lợi công cộng, phát triển nhà trẻ, nâng cao trình độ văn hoá và nghề nghiệp để phát huy năng lực dồi dào của phụ nữ trên các mặt trận sản xuất, y tế, giáo dục, văn hoá và trong công tác chăm sóc, dạy dỗ nhi đồng.

*Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*, khối thống nhất về chính trị và tinh thần của nhân dân ta, là lực lượng thống nhất hành động của các chính đảng và các thành viên trong Mặt trận đang nêu cao khí phách anh hùng của dân tộc ta kiên cường chống Mỹ, cứu nước và cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, Mặt trận không ngừng phấn đấu cho sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc, cho một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

\*

\* \*

Sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta đã giành được những thắng lợi cực kỳ to lớn nhưng còn phải trải qua nhiều khó khăn, gian khổ. Để đưa cuộc kháng chiến tới thắng lợi hoàn toàn và đưa sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc tiến lên mạnh mẽ, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta phải có những cố gắng mới. Mọi lực lượng của dân tộc Việt Nam ta phải được động

viên, mọi người hãy nêu cao hơn nữa tinh thần dũng cảm chiến đấu; nhiệt tình lao động và công tác, giành lấy những thắng lợi to lớn mới. Toàn thể đảng viên hãy ra sức *học tập noi gương đạo đức, tác phong của Hồ Chủ tịch*, trau dồi phẩm chất cách mạng, chịu khó học tập để nâng cao trình độ hiểu biết về chính trị, quân sự, kinh tế, khoa học, rèn luyện đức tính cần cù, khiêm tốn, giản dị, đi sát thực tế và đồng cam cộng khổ với quần chúng, một lòng một dạ phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta hãy đoàn kết chung quanh Ban Chấp hành Trung ương Đảng, phấn đấu hết sức mình, *thực hiện cho kỳ được Di chúc thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì ấm no và hạnh phúc của nhân dân!*

*Tất cả để đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội!*

T/M BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
BÍ THƯ THỨ NHẤT  
LÊ DUẨN

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 187-CT/TW, ngày 4 tháng 1 năm 1971

### Về việc tập trung quản lý những tài liệu văn kiện, tư liệu và hiện vật thuộc về lịch sử của Đảng và lịch sử cách mạng nước ta

Lịch sử của Đảng ta rất anh hùng, rất phong phú, rất vẻ vang. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã vùng lên đánh đổ ách thống trị của phát xít Nhật - Pháp, dựng lên Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á, tiếp đó tiến hành cuộc kháng chiến thần thánh chống thực dân Pháp xâm lược, giải phóng hoàn toàn nửa nước Việt Nam. Hiện nay, Đảng ta đang lãnh đạo nhân dân ta xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước nhằm giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà.

Đạt được những thắng lợi to lớn đó là do Đảng ta vận dụng một cách sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta. Những kinh nghiệm lãnh đạo cách mạng của Đảng ta đã góp phần làm cho kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin thêm phong phú.

Mọi hoạt động của Đảng ta đã được ghi lại và phản ánh

trong các tài liệu văn kiện và những hiện vật lịch sử của Đảng. Nhưng trải qua một thời gian dài, Đảng ta hoạt động trong điều kiện không hợp pháp và chiến đấu vô cùng ác liệt, lại thêm những điều kiện không thuận lợi về thời tiết, nên việc giữ gìn đầy đủ những tài liệu văn kiện và hiện vật lịch sử của Đảng là việc rất gian khổ, khó khăn. Từ khi thành lập Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng và Viện Bảo tàng Cách mạng Việt Nam, việc sưu tầm và bảo quản những tài liệu văn kiện và hiện vật lịch sử của Đảng đã được đặt thành một công tác quan trọng. Sau khi cuộc kháng chiến chống Pháp kết thúc thắng lợi và miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, có nhiều đảng viên và cơ sở cách mạng đã giao lại cho Đảng nhiều tài liệu, vật lưu niệm quý; do đó, đã đóng góp một phần vào việc nghiên cứu lịch sử Đảng, tổng kết những kinh nghiệm cách mạng Việt Nam, xây dựng và làm phong phú thêm Viện Bảo tàng Cách mạng Việt Nam.

Tuy vậy, việc giữ gìn tài liệu văn kiện, tư liệu và hiện vật lịch sử của Đảng vẫn còn những thiếu sót sau đây:

- Qua một thời gian dài, các cấp uỷ đảng chưa có ý thức đầy đủ về vấn đề bảo quản những tài liệu văn kiện và hiện vật lịch sử; sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng đối với công tác văn thư - lưu trữ nói chung, còn thiếu chặt chẽ; chế độ sưu tầm, tập trung, quản lý và sử dụng những tài liệu văn kiện, tư liệu và hiện vật lịch sử của Đảng chưa được quy định cụ thể. Do đó, có nhiều tài liệu văn kiện, tư liệu và hiện vật lịch sử của Đảng bị phân tán, thất lạc, mục nát, hư hỏng, thậm chí bị lọt vào tay những phần tử xấu hoặc vào tay địch.

- Do chưa được phổ biến rõ yêu cầu và quy định của Đảng và Chính phủ về việc tập trung quản lý những tài liệu văn kiện, tư liệu và hiện vật lịch sử của Đảng, nên có một số người còn giữ những thứ đó làm vật kỷ niệm riêng của mình.

- Có một số ít người đã lợi dụng trách nhiệm công tác do Đảng và Nhà nước giao cho để đi sưu tầm những tài liệu văn kiện, tư liệu và hiện vật lịch sử của Đảng rồi giữ làm tài sản riêng, hoặc tùy tiện sao chép cho người khác một cách trái phép.

- Có một số cơ quan đã đi sưu tầm và giữ lại những bản gốc tài liệu văn kiện và tư liệu lịch sử của Đảng không thuộc quyền hạn của cơ quan mình được giữ. Thậm chí có nơi đã đem phổ biến những tài liệu văn kiện và tư liệu đó một cách vô nguyên tắc. Cá biệt có nơi đã để cho người xấu huỷ mất tang chứng trong tài liệu văn kiện và tư liệu; hoặc vì không bảo quản cẩn thận, nên đã để hư hỏng mất nhiều tài liệu văn kiện, tư liệu và hiện vật quan trọng.

- Số tài liệu văn kiện, tư liệu và hiện vật lịch sử của Đảng đã tập trung lại cũng chưa được bảo quản và sử dụng thật tốt; các cơ quan của Đảng và Nhà nước chưa nắm thật chắc và chỉnh lý tốt những tài liệu văn kiện hiện có, cá biệt còn có tình trạng để hư hỏng, mối mọt và mất mát tài liệu; chưa phát huy được tác dụng của tài liệu văn kiện và hiện vật lịch sử của Đảng vào việc phục vụ cho công tác lãnh đạo và chỉ đạo của các cấp uỷ đảng.

Tình hình trên đây đã làm trở ngại cho việc sưu tầm, tập trung quản lý và bảo vệ những tài liệu văn kiện, tư liệu và hiện vật lịch sử của Đảng để *sử dụng vào các việc thuộc lợi ích chung của cách mạng và bảo đảm nguyên tắc bí mật của Đảng và Nhà nước.*

Hiện nay, việc nghiên cứu và tổng kết kinh nghiệm cách mạng Việt Nam đang được tiến hành. Để giúp cho Đảng có đầy đủ tài liệu văn kiện, tư liệu nghiên cứu lịch sử Đảng, tổng kết kinh nghiệm cách mạng Việt Nam, và có nhiều hiện vật lịch sử quý báu xây dựng Viện Bảo tàng Cách mạng Việt

Nam và Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh, việc sưu tầm, tập trung, quản lý và bảo vệ những tài liệu văn kiện, tư liệu và hiện vật lịch sử của Đảng trở thành vấn đề rất quan trọng và cấp bách.

Vì vậy, Ban Bí thư quyết định:

1. Yêu cầu các cán bộ, đảng viên và các cơ sở cách mạng của Đảng giao lại cho các cấp uỷ đảng từ tỉnh trở lên, những tài liệu văn kiện, tư liệu và hiện vật lịch sử của Đảng mà mình còn lưu giữ. Các cơ quan của Đảng, Nhà nước và đoàn thể nhân dân và các cán bộ, đảng viên trước đây đã sưu tầm hoặc sao chép được những tài liệu văn kiện và tư liệu lịch sử của Đảng hãy đem giao lại cho các cấp uỷ đảng từ tỉnh trở lên. Các cấp uỷ đảng nhận được những thứ trên sẽ báo cáo về Ban Bí thư và thực hiện việc quản lý theo chế độ do Ban Bí thư quy định.

Những tài liệu văn kiện và tư liệu lịch sử của Đảng bao gồm:

- Những tài liệu văn kiện và tư liệu nói lên chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và của Mặt trận Dân tộc thống nhất hoặc của các đoàn thể nhân dân trong Mặt trận qua các thời kỳ vận động cách mạng Việt Nam ở cả hai miền Nam Bắc nước ta.

- Những tài liệu văn kiện và tư liệu của chính quyền thực dân và phong kiến có liên quan đến hoạt động của Đảng ta.

2. Những tài liệu văn kiện và tư liệu thuộc về chủ trương và chính sách cụ thể do chính quyền nhân dân và các cấp chỉ huy của Quân đội nhân dân Việt Nam ban hành thì do các cơ quan lưu trữ của Nhà nước và quân đội phụ trách thu thập và bảo quản.

3. Các cơ quan của Đảng và Nhà nước, các đoàn thể nhân dân, các cán bộ, nhân viên của Nhà nước, các đảng viên của Đảng, đoàn viên và hội viên của các đoàn thể nhân dân trong

Mặt trận Dân tộc thống nhất đều phải chấp hành đầy đủ các quy định của Đảng và Chính phủ về chế độ công tác văn thư - lưu trữ nói chung, cũng như về chế độ sưu tầm, thu thập tài liệu văn kiện, tư liệu và hiện vật lịch sử của Đảng.

4. Giao trách nhiệm cho Văn phòng Trung ương Đảng giúp Trung ương:

- Sưu tầm, thu thập, xác minh và chỉnh lý những tài liệu văn kiện của Đảng do các nơi giao lại; tổ chức việc quản lý thật chu đáo, bảo đảm không để mất mát, mục nát, hư hỏng, để phục vụ cho việc nghiên cứu lịch sử Đảng và tổng kết kinh nghiệm cách mạng Việt Nam.

- Quy định những chế độ cụ thể về việc sưu tầm, thu thập, quản lý và sử dụng những tài liệu văn kiện, tư liệu và hiện vật lịch sử của Đảng; những chế độ cụ thể về công tác văn thư - lưu trữ trong các cơ quan của Đảng; theo dõi và hướng dẫn các cấp uỷ đảng và các ban chuyên môn của Đảng thi hành Chỉ thị này và thực hiện các chế độ công tác nói trên.

- Đề nghị khen thưởng những tổ chức, đơn vị và những người có thành tích trong việc bảo vệ và giao nộp tài liệu lịch sử của Đảng.

5. Căn cứ vào Nghị quyết số 41 ngày 24-1-1962 của Bộ Chính trị Trung ương Đảng<sup>1)</sup>, giao trách nhiệm cho Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng trực thuộc Trung ương Đảng tổ chức việc xác minh và nghiên cứu những tài liệu văn kiện và tư liệu của Đảng có liên quan đến lịch sử Đảng, do Văn phòng Trung ương Đảng lưu trữ hoặc thu thập được; Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng được giữ lại bản sao những tài liệu văn kiện hoặc tư liệu cần thiết để nghiên cứu.

6. Giao trách nhiệm cho Viện Bảo tàng Cách mạng Việt Nam tiếp nhận và quản lý những hiện vật lịch sử của Đảng

<sup>1)</sup> Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.23, tr.63 (B.T).

thuộc về thời kỳ trước và trong Cách mạng Tháng Tám, thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp và các thời kỳ tiếp theo đã được Trung ương xác nhận và cho phép sử dụng trong việc trưng bày. Viện Bảo tàng Cách mạng Việt Nam chỉ được trưng bày những tài liệu văn kiện và tư liệu phục chế, những tài liệu văn kiện và tư liệu gốc phải giao lại cho cơ quan lưu trữ của Đảng hoặc Nhà nước quản lý.

7. Giao trách nhiệm cho Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh (hiện nay là Ban Phụ trách xây dựng) tiếp nhận và quản lý những hiện vật của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại đã được Trung ương xác nhận và cho phép sử dụng trong việc trưng bày. Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh chỉ được trưng bày những tài liệu văn kiện và tư liệu phục chế; những tài liệu văn kiện gốc phải giao lại cho cơ quan lưu trữ của Trung ương Đảng quản lý.

8. Các cơ quan của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể nhân dân mỗi khi công bố tài liệu văn kiện của Đảng phải được Ban Bí thư cho phép và phải tôn trọng những nguyên tắc về giữ gìn bí mật quốc gia mà Trung ương Đảng và Chính phủ đã quy định.

9. Văn phòng Trung ương Đảng cùng với Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng, Phủ Thủ tướng và Đảng đoàn Bộ Văn hoá nghiên cứu và đề nghị với Ban Bí thư quy định rõ những tài liệu văn kiện, tư liệu và hiện vật có ý nghĩa lịch sử cần được sưu tầm, thu thập và bảo quản; quy định quyền hạn, trách nhiệm và nguyên tắc sử dụng, phổ biến, trưng bày và công bố những thứ đó, để tránh mọi sự lạm dụng hoặc làm lộ bí mật của Đảng và của Nhà nước.

\*

\* \*

Việc tập trung và thống nhất quản lý những tài liệu văn kiện, tư liệu và hiện vật lịch sử của Đảng là một việc rất

quan trọng, nhằm bảo đảm nguyên tắc giữ gìn bí mật của Đảng và Nhà nước, bảo quản chu đáo tài sản quý báu của cách mạng và phổ biến đường lối, chính sách của Đảng. Các cấp uỷ đảng, các ban, đảng đoàn cần có kế hoạch phổ biến và thi hành Chỉ thị này tới các chi bộ đảng và các đoàn thể nhân dân trong Mặt trận Dân tộc thống nhất.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

## **CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 188-CT/TW, ngày 19 tháng 1 năm 1971

### **Về việc lãnh đạo bầu cử đại biểu Quốc hội khoá IV**

Theo chủ trương của Bộ Chính trị và quyết định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá IV sẽ tổ chức vào trung tuần tháng 4-1971.

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội lần này tiến hành vào lúc nhân dân cả nước ta đã giành được những thắng lợi to lớn và toàn diện, nhưng đế quốc Mỹ ngoan cố còn đang tăng cường chiến tranh trên toàn cõi Đông Dương và mưu toan những hành động phiêu lưu quân sự mới chống nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà; nhân dân ta đang sát cánh cùng nhân dân Lào và nhân dân Campuchia đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Trên miền Bắc xã hội chủ nghĩa, đáp lời kêu gọi của Trung ương Đảng và Chính phủ, nhân dân ta đang phát huy quyền làm chủ tập thể của mình, ra sức đẩy mạnh sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, tăng cường lực lượng kinh tế và quốc phòng, làm tròn nghĩa vụ đối với tiền tuyến

lớn và nghĩa vụ quốc tế của mình. Ở miền Nam, đồng bào và chiến sĩ ta đang đẩy mạnh đấu tranh quân sự và chính trị, giành những thắng lợi mới, đánh mạnh vào âm mưu "Việt Nam hoá" chiến tranh của đế quốc Mỹ.

Cuộc bầu cử Quốc hội khoá IV tiến hành tốt sẽ thúc đẩy công cuộc chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta, đồng thời nâng cao uy tín của Nhà nước ta trên trường quốc tế.

*Căn cứ vào ý nghĩa và mục đích nói trên, cuộc bầu cử lần này cần đạt được những yêu cầu chủ yếu sau đây:*

1. Quốc hội khoá IV phải thể hiện đầy đủ tính chất của Nhà nước ta là nhà nước dân chủ nhân dân, dựa trên cơ sở liên minh công nông, do giai cấp công nhân lãnh đạo.

Thành phần Quốc hội khoá IV sẽ bao gồm đại biểu công nhân, nông dân tập thể, trí thức xã hội chủ nghĩa, là những thành phần cơ bản của xã hội miền Bắc; đồng thời phải có đại biểu các thành phần khác trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam như các đảng phái dân chủ, các nhà tư sản dân tộc đã được cải tạo, các kiều bào đã về nước... Mặt khác, phải bảo đảm tỷ lệ thích hợp các đại biểu lực lượng vũ trang nhân dân, các cán bộ miền Nam công tác ở miền Bắc, thành phần phụ nữ, thanh niên, các dân tộc ít người, đảng viên và người ngoài Đảng, ở cấp trung ương và ở các địa phương, đại biểu cũ và đại biểu mới.

Những người được bầu phải là những người được nhân dân rất tin nhiệm. Đảng viên thì phải là người gương mẫu trong sản xuất và chiến đấu, trung thành tuyệt đối với cách mạng, với sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Người ngoài Đảng thì phải là người tha thiết với chế độ ta, có ảnh hưởng hoặc tiêu biểu cho một tầng lớp nhất định, tích cực chấp hành đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Dân tộc ít người thì phải là người tiêu biểu của dân tộc mình, có uy tín và năng lực tập hợp, vận

động quần chúng.

2. Tiếp theo các đợt sinh hoạt chính trị quan trọng trong năm 1970, cuộc vận động bầu cử Quốc hội phải là một cuộc tuyên truyền vận động sâu rộng, làm cho mọi người công dân đến tuổi đều hăng hái tham gia bầu cử, đều chấp hành nghiêm chỉnh luật lệ và sử dụng đúng quyền hạn của mình trong việc bầu cử, có ý thức trách nhiệm trong việc lựa chọn người đại biểu của mình. Đồng thời cũng là một dịp tuyên truyền vận động sâu rộng làm cho mọi người hiểu biết thêm về tính chất và tổ chức của Nhà nước ta, đều có ý thức tôn trọng Hiến pháp, tuân thủ pháp luật, thực hiện đúng đắn các chính sách của Đảng và Nhà nước; mọi người được thấm nhuần thêm về tinh thần làm chủ nước nhà, hiểu rõ quyền hạn trách nhiệm của mình đối với đất nước, nâng cao tinh thần đoàn kết chiến đấu, hăng say lao động để cùng nhau đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến toàn thắng, cùng nhau xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa, làm hậu thuẫn vững mạnh cho cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam, cũng như của nhân dân Lào và Campuchia anh em.

3. Về mặt tổ chức và lãnh đạo bầu cử, các cấp uỷ đảng cần thành lập ngay các tổ chức như Nghị quyết ngày 25-10-1970 của Bộ Chính trị<sup>1)</sup> đã quy định, để việc lãnh đạo được chặt chẽ ngay từ đầu. Cần bố trí cán bộ và tập trung phương tiện phục vụ cuộc bầu cử. Cần bồi dưỡng cán bộ cơ sở làm công tác bầu cử để các ban bầu cử, tổ bầu cử làm việc đúng theo nhiệm vụ và chức năng của mình.

Yêu cầu quan trọng nhất trong việc bầu cử là phải *thật sự dân chủ và thật sự làm đúng luật lệ*. Từ việc niêm yết danh sách cử tri cho đến việc giới thiệu người ứng cử đều phải để cho

<sup>1)</sup> Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sdd, t.31, tr.312 (B.T).

nhân dân có ý kiến, hết sức tránh gò ép, độc đoán. Các nhân viên tham gia việc tổ chức bầu cử tuyệt đối phải giữ đúng mọi điều khoản mà Luật bầu cử hoặc thông tư, chỉ thị của cấp trên có thẩm quyền về việc bầu cử đã quy định.

Để bảo đảm cho việc bầu cử được tốt, còn phải làm tốt công tác giữ gìn trật tự trị an và đề phòng địch phá hoại.

Về những vấn đề cụ thể mà luật pháp quy định thuộc quyền hạn của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội hoặc của Hội đồng Chính phủ thì sẽ do Uỷ ban Thường vụ Quốc hội hoặc Hội đồng Chính phủ quyết định và có những chỉ thị hoặc thông tư cần thiết.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**THÔNG TRI**

## CỦA BAN BÍ THƯ

Số 261-TT/TW, ngày 20 tháng 1 năm 1971

### VỀ VIỆC LÃNH ĐẠO BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP

Năm 1971, tiếp theo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá IV, nhân dân ta sẽ bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

Đây là một dịp để nhân dân sử dụng quyền làm chủ của mình tham gia xây dựng chính quyền các cấp ở địa phương; đồng thời trên cơ sở bầu cử dân chủ mà nâng cao chất lượng Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính. Ban Bí thư yêu cầu các cấp uỷ đảng lãnh đạo chấp hành đúng các nguyên tắc, thể lệ bầu cử và thực hiện tốt những công tác sau đây:

1. *Kiểm điểm, rút kinh nghiệm* về sự lãnh đạo của cấp uỷ đối với Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính để chuẩn bị cho cuộc bầu cử khoá mới; lãnh đạo Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính, nhất là cấp cơ sở, kiểm điểm và báo cáo công tác với cử tri trước khi hết nhiệm kỳ (cần làm gọn và thiết thực). Nghiên cứu để cải tiến cách sinh hoạt và công tác của Hội đồng nhân dân, phát huy tốt chức năng của tổ chức và tác dụng của đại biểu Hội đồng nhân dân.

2. *Bảo đảm đúng tiêu chuẩn và thành phần đại biểu.* Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính phải thực sự tiêu biểu cho lực lượng tiên tiến đang hăng hái làm nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước và thực hiện ba cuộc cách mạng, phải thể hiện được khối đoàn kết toàn dân trên cơ sở công nông liên minh do giai cấp công nhân lãnh đạo. Đại biểu Hội đồng nhân dân phải là người được quần chúng tín nhiệm, gương mẫu thực

hiện và có khả năng vận động nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Cần tăng thành phần công nhân và có tỷ lệ thích đáng những người ưu tú tiêu biểu cho lực lượng sản xuất, chiến đấu và khoa học kỹ thuật. Chú ý để cán bộ phụ trách những ngành kinh tế quan trọng ứng cử vào Hội đồng nhân dân để sau này họ có điều kiện tham gia Ủy ban hành chính. Ở cấp huyện, xã, cần có đại biểu các cơ sở cơ khí địa phương và thủ công nghiệp. Ở miền núi, Hội đồng nhân dân phải bao gồm đại biểu các dân tộc, nơi có nhiều đồng bào miền xuôi tham gia phát triển kinh tế miền núi, cũng cần có đại biểu của họ. Hội đồng nhân dân khu tự trị nên có đại biểu thuộc tầng lớp trên của một số dân tộc, chọn những người có quan hệ tốt với quần chúng. Ở vùng ven biển, cần có đại biểu dân đánh cá, dân làm muối. Ở những nơi có nhiều đồng bào tôn giáo, cần có đại biểu của giáo dân.

Về cơ cấu thành phần của Hội đồng nhân dân, không nên gò bó, máy móc, căn cứ vào tình hình cụ thể từng nơi mà dự kiến. Ở cấp khu, thành, tỉnh: thành phần trực tiếp sản xuất và chiến đấu khoảng 30 đến 50%, phụ nữ khoảng 30 đến 40%, lực lượng trẻ khoảng 25%, đảng viên khoảng 60 đến 70%. Ở cấp huyện và tương đương: thành phần trực tiếp sản xuất và chiến đấu khoảng 60%, phụ nữ ở miền xuôi khoảng 40%, ở miền núi khoảng 30%, lực lượng trẻ khoảng 30%, đảng viên khoảng 50%. Ở cấp xã và tương đương: đại biểu phụ nữ ở miền xuôi khoảng 50%, ở miền núi khoảng 40%, lực lượng trẻ khoảng 40 đến 50%, đảng viên khoảng 40% hoặc thấp hơn.

Để phát huy được năng lực và kinh nghiệm công tác, các Hội đồng nhân dân nên có khoảng hai phần ba số đại biểu cũ, tùy điều kiện cụ thể mà có trường hợp nhiều hơn hoặc ít hơn.

Ủy ban hành chính các cấp bao gồm những người nắm vững đường lối, chính sách, luật pháp, nhiệt tình và tận tụy làm

việc, có quan điểm quần chúng, thực sự có khả năng và kinh nghiệm quản lý công tác của chính quyền, chủ yếu là quản lý kinh tế và tổ chức đời sống nhân dân. Trong Ủy ban hành chính, cần có một số đồng chí thường vụ cấp uỷ (là đại biểu Hội đồng nhân dân) để phụ trách một số chức vụ chủ chốt của Ủy ban hành chính. Nói chung, bí thư cấp uỷ chỉ nên tham gia Hội đồng nhân dân ở cấp mình và không kiêm chủ tịch; chủ tịch Ủy ban hành chính xã không kiêm chủ nhiệm hợp tác xã. Từ cấp huyện trở lên, ngoài số uỷ viên thường trực, các uỷ viên khác có thể là trưởng ngành chuyên môn. Ở cấp tỉnh, nên có 1-2 uỷ viên là nữ; ở cấp huyện, xã và tương đương nên có 3 uỷ viên là nữ. Tích cực đưa cán bộ nữ xuất sắc vào giữ các chức vụ chủ tịch hoặc phó chủ tịch.

3. *Về lãnh đạo bầu cử:* Đảng và Nhà nước ta đang ra sức phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân và đề cao pháp chế xã hội chủ nghĩa, vì vậy cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân phải là những đợt vận động quần chúng rộng lớn. Cần coi trọng công tác giáo dục quần chúng, phải bảo đảm cho nhân dân được *thật sự dân chủ* lựa chọn những người đủ tiêu chuẩn, đại biểu cho quyền lợi và nguyện vọng chính đáng của họ. Hết sức coi trọng việc lấy ý kiến của nhân dân, giới thiệu những người đủ tiêu chuẩn ứng cử để tùy họ lựa chọn, tuyệt đối không được gò ép. Để giúp cấp uỷ, ở mỗi địa phương sẽ thành lập Ban Chỉ đạo bầu cử Hội đồng nhân dân (ba đến năm người), do một đồng chí thường vụ làm Trưởng ban.

Ban Tổ chức Trung ương và Văn phòng Thủ tướng Chính phủ theo dõi việc thực hiện Chỉ thị này và tham gia ý kiến với cấp uỷ địa phương về thành phần Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính khu, thành, tỉnh. Ở Việt Bắc và Tây Bắc thì do Khu uỷ xét duyệt thành phần Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các tỉnh trong khu, sau khi trao đổi ý kiến với Ban Tổ chức Trung ương và Văn phòng Thủ tướng Chính phủ.

Các thành uỷ và tỉnh uỷ có trách nhiệm xét duyệt thành phần các Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính huyện và tương đương, hướng dẫn các huyện uỷ xét duyệt thành phần các Hội đồng nhân dân, Ủy ban hành chính xã và thị trấn.

T/L BAN BÍ THƯ  
CHÁNH VĂN PHÒNG  
TRẦN XUÂN BÁCH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 213-NQ/TW, ngày 2 tháng 2 năm 1971

### Về việc tăng cường sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Chính phủ đối với các mặt công tác của Đảng và Nhà nước

#### 1. Về vấn đề sinh hoạt và hoạt động của Ban Chấp hành Trung ương

Từ năm 1965 đến nay, theo đề nghị của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương đã họp nhiều kỳ để thảo luận hoặc nghe báo cáo về công cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trên các mặt đấu tranh quân sự, chính trị, ngoại giao. Từ nay về sau, Bộ Chính trị sẽ phải tiếp tục làm như thế vì sự nghiệp cách mạng giải phóng miền Nam ngày càng thắng lợi, đế quốc Mỹ và tay sai ngày càng thất bại, thì cuộc chiến đấu giữa ta và địch ở giai đoạn quyết định này sẽ càng gay gắt và khốc liệt. Ban Chấp hành Trung ương rất cần theo dõi sát tình hình, kịp thời đề ra những chủ trương thích hợp để động viên và lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ở cả hai miền kiên trì và đẩy mạnh kháng chiến giành thắng lợi hoàn toàn. Đó là ý chí sắt đá của dân tộc Việt Nam ta và cũng là lời căn dặn của Hồ Chủ tịch kính yêu trong *Di chúc* của Người.

Trong vài năm nay, vì phải tập trung sức vào công cuộc chống Mỹ, cứu nước mà Bộ Chính trị chưa đề nghị Ban Chấp hành Trung ương thảo luận các vấn đề về cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (tuy có một số kỳ họp, Ban Chấp hành Trung ương đã nghe báo cáo về chủ trương kế hoạch nhà nước hàng năm). Đây là một

thiếu sót. Bộ Chính trị sẽ tích cực chuẩn bị để trong thời gian tới, Ban Chấp hành Trung ương bàn nhiều về công tác khôi phục, phát triển kinh tế, văn hoá ở miền Bắc và các vấn đề về củng cố chính quyền, công tác quần chúng và công tác xây dựng Đảng.

#### 2. Về công tác của Bộ Chính trị

Bộ Chính trị phải lãnh đạo rất chặt cuộc đấu tranh quân sự, chính trị ở miền Nam, theo dõi rất sát tình hình để kịp thời chủ trương đối phó, phát hiện và phổ biến những kinh nghiệm tốt, những hình thức và biện pháp đấu tranh mới; uốn nắn những lệch lạc có thể xảy ra. *Nhiệm vụ công tác hàng đầu của Bộ Chính trị vẫn là chỉ đạo cách mạng miền Nam, giúp đỡ cách mạng Lào, Campuchia*, đồng thời tiếp tục theo dõi và lãnh đạo về đấu tranh ngoại giao để phối hợp với đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị trên chiến trường. Đối với miền Bắc, Bộ Chính trị coi trọng lãnh đạo các chính sách và công tác trọng yếu về củng cố hậu phương, động viên sức người, sức của chi viện cho các chiến trường; đồng thời tăng cường lãnh đạo các mặt, *nhất là lãnh đạo kinh tế* như: định rõ hơn nữa phương hướng và nhiệm vụ khôi phục, phát triển kinh tế, văn hoá, lãnh đạo phương hướng khoa học kỹ thuật; cải tiến công tác kế hoạch, cải tiến các mặt quản lý kinh tế, chỉ đạo phương hướng về các chính sách đòn bẩy kinh tế; tăng cường và cải tiến khâu xây dựng cơ bản, khâu lưu thông phân phối; định rõ phương châm chính sách cho công tác kinh tế đối ngoại.

*Bộ Chính trị phải rất quan tâm đến công tác xây dựng Đảng về các mặt tư tưởng và tổ chức, cán bộ*; phải chú trọng lãnh đạo các mặt công tác văn hoá, giáo dục, nội chính.

Nghiên cứu để tiến tới phân công rõ thêm trong Bộ Chính trị: ngoài việc có các đồng chí chuyên trách về cách mạng miền Nam, về công tác quân sự, công tác đối ngoại như hiện nay, còn phải hình thành các khối chuyên trách về xây dựng, phát triển kinh tế, phát triển văn hoá, về xây dựng

chế độ mới, xây dựng con người mới, để cho việc lãnh đạo và chỉ đạo cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc được bao quát toàn diện, ăn khớp và có phương hướng ngày càng cụ thể hơn. Chú ý không vì phân công như trên mà làm phân tán sự lãnh đạo tập thể của Bộ Chính trị, hoặc làm thay công việc của Ban Bí thư, của Chính phủ hoặc các tổ chức, các cơ quan khác của Đảng và Nhà nước.

### 3. Về công tác của Ban Bí thư và công tác của Chính phủ

Kiểm điểm ưu khuyết điểm trong việc lãnh đạo của Đảng, Bộ Chính trị thấy rằng sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương, của Bộ Chính trị về đường lối, phương châm, nhiệm vụ lớn tuy còn có mặt chưa đầy đủ, chưa kịp thời, nhưng *vấn đề phải giải quyết của chúng ta vẫn là ở khâu tổ chức, khâu chỉ đạo thực hiện*. Trong công tác kinh tế càng bộc lộ rõ bộ máy nhà nước chưa làm đầy đủ vai trò quản lý của mình, mặt khác, sự kiểm tra, đôn đốc của Ban Bí thư chưa chặt chẽ, công tác tổ chức và xây dựng Đảng có những thiếu sót và chưa thật gắn với nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ xây dựng kinh tế. Cũng chính vì vậy mà sự lãnh đạo của Đảng và tổ chức Nhà nước chưa được kiện toàn, công tác của Đảng và công tác chính quyền chưa được kết hợp đúng đắn.

Để tăng cường và cải tiến công tác của Ban Bí thư và Chính phủ, điều quan trọng đầu tiên là làm rõ nội dung lãnh đạo của tổ chức đảng và chức năng quản lý của bộ máy nhà nước. Đây là một vấn đề lớn và cũng là vấn đề cần được nghiên cứu kỹ thêm đối với Đảng ta, Bộ Chính trị sẽ chuẩn bị và sẽ đề nghị Ban Chấp hành Trung ương thảo luận và quyết định sau. Để đáp ứng yêu cầu trước mắt về lãnh đạo kinh tế, Bộ Chính trị tạm thời quy định như sau:

Chính phủ là cơ quan trực tiếp quản lý nền kinh tế quốc dân bao gồm kinh tế trung ương do trung ương quản lý và kinh tế địa phương do cấp tỉnh quản lý. Vì vậy, *đối với các*

*ng nghị quyết về kinh tế của Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị thì Chính phủ có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện, Ban Bí thư có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện. Đối với những chủ trương và biện pháp lớn hoặc những chính sách cụ thể có quan hệ nhiều đến đời sống nhân dân, những công tác lớn cần huy động toàn bộ lực lượng Đảng, chính quyền và đoàn thể quần chúng cũng làm thì Ban Bí thư và các đồng chí có trách nhiệm trong Chính phủ cùng nhau thảo luận và quyết định trước khi Chính phủ ra nghị quyết. Việc chuẩn bị các vấn đề về kinh tế đưa ra bàn ở Bộ Chính trị thì chủ yếu là các đồng chí có trách nhiệm trong Chính phủ phụ trách, có sự tham gia tích cực của các Ban Kinh tế của Đảng.*

Ngoài ra, công tác hàng ngày của *Ban Bí thư* còn phải *chỉ đạo các mặt công tác xây dựng Đảng, công tác cán bộ, công tác quần chúng và công tác trị an xã hội, v.v.. Chỉ đạo các cấp uỷ của Đảng* nhằm bảo đảm sự lãnh đạo tốt nhất của Đảng đối với sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Hiện nay, một nguyên nhân cơ bản làm cho các nghị quyết của Đảng và Nhà nước không được thi hành đầy đủ là do đội ngũ cán bộ chưa được bồi dưỡng tốt, việc bố trí, sử dụng có thiếu sót, việc quản lý lại lỏng lẻo và chưa phân trách nhiệm rõ ràng, Ban Bí thư cần kiểm tra và chuẩn bị vấn đề này, Bộ Chính trị sẽ bàn để kịp thời bổ khuyết.

### 4. Về vấn đề cải tiến quản lý kinh tế và kiện toàn tổ chức

Phải coi công cụ chủ yếu của việc quản lý kinh tế một cách tập trung và thống nhất là kế hoạch nhà nước (kế hoạch dài hạn và kế hoạch hàng năm). Đường lối phát triển kinh tế của Đảng, các chính sách kinh tế của Đảng và Nhà nước phải được thể hiện trong kế hoạch nhà nước. Cho nên toàn bộ công tác xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch từ cơ

sở lên và từ trung ương xuống cơ sở là quá trình thực hiện nguyên tắc tổ chức, nguyên tắc quản lý của Nhà nước là nguyên tắc tập trung dân chủ. Một mặt phải quản lý tập trung vì nền kinh tế quốc dân là một thể thống nhất; một mặt phải phát huy đến mức cao nhất nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện quyền làm chủ tập thể của nhân dân.

Phải chuyển từ cách quản lý theo lối hành chính cung cấp sang cách quản lý kinh tế xã hội chủ nghĩa, quản lý kinh doanh.

Phải tăng cường bộ máy nhà nước, cải tiến các tổ chức lãnh đạo kinh tế, làm cho bộ máy nhà nước đủ sức đảm nhiệm sự nghiệp khôi phục và xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa. Phải xây dựng, bồi dưỡng tốt hơn nữa đội ngũ cán bộ làm công tác kinh tế của Đảng và Nhà nước. Cần nghiên cứu, làm rõ hơn và phải có quy định, thể lệ của Nhà nước về trách nhiệm, quyền hạn của thủ tướng và các phó thủ tướng, các bộ trưởng, các Ủy ban hành chính các cấp và giám đốc các đơn vị cơ sở, tạo cho các bộ (nhất là các bộ về sản xuất), các địa phương, các đơn vị cơ sở có điều kiện làm tròn những nhiệm vụ được giao và có tinh thần sáng tạo, phấn đấu vươn lên. Trước hết ở cơ sở, phải làm rõ trách nhiệm của giám đốc và đảng ủy xí nghiệp, ở các tỉnh phải làm rõ trách nhiệm của Ủy ban hành chính và tỉnh ủy; trong các bộ, các tổng cục, tuy vẫn giữ một hình thức tổ chức tập thể của Đảng thay cho đảng đoàn hiện nay, nhưng phải đề cao trách nhiệm cá nhân và phát huy quyền lực của bộ trưởng như Hiến pháp và luật về tổ chức nhà nước đã quy định.

Đi đôi với việc tổng kết công tác nông nghiệp, cần nghiên cứu cải tiến bộ máy tổ chức chỉ đạo nông nghiệp theo hướng tập trung, thống nhất, sau đó sẽ tiếp tục nghiên cứu về bộ máy các ngành khác.

Các đồng chí phụ trách trong Chính phủ chủ động nghiên cứu các vấn đề nói trên và cùng Ban Bí thư chuẩn

bị; sau khi Bộ Chính trị bàn và quyết định về nguyên tắc, sẽ đưa ra Hội đồng Chính phủ thảo luận và giải quyết về mặt nhà nước.

Về các Ban Kinh tế của Trung ương Đảng, nhiệm vụ chính của các ban này là giúp Trung ương kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành các nghị quyết của Đảng, cùng với các tổ chức có thẩm quyền của Chính phủ nghiên cứu các vấn đề cần đưa ra Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc Chính phủ quyết định; giúp Trung ương quản lý cán bộ, theo dõi tình hình công tác xây dựng Đảng và công tác quần chúng trong phạm vi trách nhiệm đã giao của mỗi Ban. Ban Bí thư sẽ hướng dẫn các ban thảo luận, xác định nhiệm vụ cụ thể, cải tiến tổ chức cho phù hợp, gọn nhẹ, bảo đảm chất lượng để giúp việc đắc lực cho Trung ương.

Về vấn đề nhân sự, trong lúc chuẩn bị để Bộ Chính trị bàn về công tác cán bộ một cách toàn diện, Ban Bí thư và các đồng chí có trách nhiệm trong Chính phủ cần nghiên cứu việc tăng cường nhân sự và cải tiến sự phân công của Thường vụ Hội đồng Chính phủ để có người phụ trách về các mặt: kế hoạch, nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng cơ bản, tài chính và ngân hàng, khoa học kỹ thuật, thương nghiệp và kinh tế đối ngoại.

Ban Bí thư nghiên cứu việc bố trí một số cán bộ chủ chốt trong ngành nông nghiệp và kiện toàn nhân sự bước đầu cho một số bộ, một số địa phương. Đồng thời có kế hoạch kiện toàn từng bước nhưng rất khẩn trương bộ máy tổ chức và bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo ở xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường, hợp tác xã.

Nghiên cứu đề đề nghị với Ban Chấp hành Trung ương chỉ định thêm một vài đồng chí trong Chính phủ tham gia Ban Bí thư để làm cho công tác của Ban Bí thư và Chính phủ được ăn khớp, chặt chẽ hơn.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

LÊ ĐỨC THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**ĐIỆN  
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

Số 332, ngày 9 tháng 2 năm 1971

**VỀ CUỘC TẤN CÔNG LỚN CỦA ĐỊCH VÀO ĐƯỜNG  
HÀNH LANG CỦA TA VÀ NHIỆM VỤ CỦA CÁC  
CHIẾN TRƯỞNG\***

*Gửi: Đồng chí Bảy Cường<sup>1)</sup>, Trung ương Cục,  
Anh Mười Khang<sup>2)</sup> và Quân uỷ Miền,*

Tiếp theo Điện số 331 nói về tầm quan trọng chiến lược của cuộc tấn công lớn của địch vào đường hành lang của ta, về 143 của ta 325 747, 383 597 cuộc 991 đó về nhiệm vụ hoạt động của các chiến trường, trong buổi họp để nhận định tình hình mới nhất, Bộ Chính trị có mấy ý kiến sau đây, các anh chú ý nghiên cứu để thi hành:

1. Đây là một cuộc hành quân lớn có ý nghĩa chiến lược quan trọng thu hút một khối lực lượng và phương tiện lớn của Mỹ - ngụy, trong đó có phần lớn các đơn vị cơ động chiến

---

\* Đầu đề do chúng tôi đặt. Tài liệu có nhiều mật danh. Nhóm biên tập chưa có điều kiện xác minh (B.T).

1) Bảy Cường: bí danh của đồng chí Phạm Hùng (B.T).

2) Mười Khang: bí danh của đồng chí Hoàng Văn Thái (B.T).

lược. Đối với ta trận này là một trong những trận 785 316, 305 758, 942 quan trọng vì vậy Bộ Chính trị quyết định tập trung 302 778, 323 777, tập trung 113, phối hợp chặt chẽ và mạnh mẽ với các chiến trường, 325 747, 383 597 cuộc phiêu lưu quân sự của địch, 914 đường 990 HCM.

2. Đối với các chiến trường đặc biệt là 222, tình hình hiện nay đã tạo nên một cơ hội thuận lợi để đẩy mạnh hoạt động mọi mặt thực hiện nhiệm vụ trung tâm đã đề ra, nhằm đập tan âm mưu Việt Nam hoá chiến tranh của địch.

a) Chiến trường 043 là chiến trường quyết định 980 là 321 319, 381 347, 222, vùng xung quanh 677 và biên giới 045. Nhiệm vụ chủ yếu là đẩy mạnh tấn công và nổi dậy, đập tan kế hoạch bình định của địch ở 321 319, 381 347, 896 và vùng xung quanh 677, đi đôi với việc diệt sinh lực Mỹ - ngụy trên chiến trường biên giới nhất là ở 223.

b) Căn cứ vào nhiệm vụ và phương hướng nói trên kế hoạch hoạt động trong đó cần chú trọng hơn nữa đến chiến trường 222, có biện pháp cụ thể để đẩy mạnh phong trào tấn công và nổi dậy trong lúc địch tương đối sơ hở. Các anh đã có chỉ thị cho các địa phương ở 222 đẩy mạnh hoạt động, nhưng theo báo cáo tháng 504 532 của 217 và 218 thì 113 095 và 096 ở đây còn yếu, hoạt động mọi mặt chưa có chuyển biến rõ rệt. Vì vậy lúc này cần khắc phục khó khăn đưa thêm 094 về hoạt động ở 223, đồng thời mạnh bạo đưa một số 956 thích hợp (như một số 956 051 biết đánh du kích và làm công tác dân vận, một số 050 và 051 078, nơi nào có điều kiện thì đưa 956 052) gấp rút tăng cường có trọng điểm cho các tỉnh 217 và 218. Chỉ có nắm vững chiến trường chính hơn nữa, nắm vững nhiệm vụ trung tâm hơn nữa đi đôi với việc tiêu diệt địch và giữ vững hậu phương và hành lang chiến lược ở 045 thì mới tạo được điều kiện gây chuyển biến trong cục diện

quân sự và chính trị, giành được thắng lợi lớn.

c) Đây là một cơ hội để đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị đặc biệt là ở 677 cần gây nên một phong trào mạnh mẽ chống hành động phiêu lưu quân sự của Mỹ và Thiệu - Kỳ đưa quân đi đánh ở Lào, ở Campuchia kết hợp các khẩu hiệu đòi hoà bình dân chủ và dân sinh, đòi Mỹ rút quân, từng bước mở rộng mặt trận đấu tranh chính trị ở đô thị.

3. Cuộc hành binh đường 9 của địch có thể kết thúc trong vòng một tháng cũng có thể kéo dài vài tháng hay hơn nữa, do đó kế hoạch hoạt động trong đó cần làm kịp thời để lợi dụng được cơ hội, mặt khác cũng có sự cân nhắc để hoạt động được dài hơn và giữ gìn lực lượng của ta trong mọi tình huống.

4. Các anh có ý kiến gì điện cho biết ngay.

**BỘ CHÍNH TRỊ**

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**ĐIỆN**  
**CỦA BAN BÍ THƯ**  
Số 41, ngày 9 tháng 2 năm 1971

**VỀ VIỆC MỸ TẤN CÔNG LÀO VÀ VIỆC ĐỀ PHÒNG MỸ**  
**ĐÁNH PHÁ MIỀN BẮC\***

*Gửi: Các khu, thành, tỉnh uỷ,*

Đã hơn một tuần, địch vận chuyển tập trung quân Mỹ và ngụy ra khu vực đường số 9, trong đó có hầu hết lực lượng dự bị chiến lược của ngụy. Ngày 8-2 chúng đã bắt đầu tấn công sang Lào.

Trong khi đánh sang Lào, địch có thể có những hành động chiến tranh mới đối với miền Bắc. Trước mắt chúng có thể dùng không quân đánh phá và biệt kích tập kích ở một số khu vực và mục tiêu quan trọng.

Ban Bí thư nhắc các địa phương tăng cường kiểm tra đôn đốc việc sẵn sàng chiến đấu theo Chỉ thị 183, lời kêu gọi của Trung ương Đảng và Chính phủ, mệnh lệnh của Bộ Tổng tư lệnh. Các cấp uỷ cần liên hệ chặt chẽ với cơ quan quân sự,

---

\* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

các đơn vị bộ đội đóng ở địa phương để bàn bạc và giải quyết các yêu cầu bảo đảm sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu. Cần nắm chắc công tác trị an, theo dõi chặt chẽ những hoạt động của những phần tử xấu.

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**ĐIỆN**  
**CỦA BAN BÍ THƯ**  
Số 68, ngày 26 tháng 2 năm 1971

**Về chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu để phòng Mỹ  
tấn công miền Bắc\***

*Gửi: Các khu uỷ, thành uỷ, tỉnh uỷ, các ban, đảng đoàn,  
đảng uỷ trực thuộc Trung ương,*

Bị thất bại nặng nề và liên tiếp, đế quốc Mỹ và tay sai đã buộc phải rút những đơn vị đầu tiên trong khu vực tây đường số 9. Thừa thắng tiến lên, quân ta đang bao vây tiêu diệt địch.

Trong tình hình ấy, địch có thể có những hành động chiến tranh mới đối với miền Bắc như: dùng không quân để tăng cường đánh phá, tập kích, biệt kích; thậm chí có thể liều lĩnh mở cuộc tấn công hạn chế ra miền Bắc.

Ban Bí thư nhắc các cấp uỷ gấp rút tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu ở tất cả các địa phương.

---

\* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

Phải đặc biệt tăng cường công tác phòng chống biệt kích, tập kích ở nội địa và ven biển, đồng thời tăng cường công tác phòng không, bảo đảm giao thông thông suốt. Các địa phương thuộc Quân khu IV phải kiểm tra lại kế hoạch, chuẩn bị đối phó với hành động tiến công hạn chế của địch. Thi hành chủ trương trên, Quân uỷ Trung ương đã có chỉ thị cụ thể cho các quân khu, đơn vị. Các cấp uỷ địa phương cần cùng các cấp uỷ trong quân đội của địa phương và các đơn vị đóng ở địa phương bàn bạc cụ thể, giải quyết mọi vấn đề cần thiết, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu tốt, *tiêu diệt cho kỳ được quân địch trong mọi tình huống.*

Nhận được Chỉ thị này, các tỉnh uỷ, thành uỷ, khu uỷ có kế hoạch thực hiện ngay và báo cáo kết quả về Trung ương.

BAN BÍ THƯ

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## THÔNG BÁO

Số 02-TB/TW, ngày 9 tháng 3 năm 1971

### **Về cuộc họp Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ bàn về kế hoạch phát triển kinh tế, văn hoá ba năm (1971 - 1973), công tác trật tự trị an và công tác xây dựng Đảng của Hà Nội**

Trong những ngày cuối tháng 2-1971, các đồng chí trong Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ đã làm việc với Ban Thường vụ Thành uỷ Hà Nội.

Trong ba năm qua, Hà Nội đã đạt được những kết quả bước đầu trong việc thực hiện nhiệm vụ khôi phục, phát triển kinh tế. Cơ sở vật chất - kỹ thuật trong công nghiệp và nông nghiệp tiếp tục được tăng cường. Sản xuất hàng tiêu dùng, chế biến lương thực, thực phẩm và sản xuất tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp được phát triển; sản xuất nông nghiệp có một số chuyển biến tốt, đàn lợn lai phát triển khá. Năm 1970, khối lượng tích lũy của ngành công nghiệp, mức thu mua nông sản tăng hơn năm 1965. Một số nhu cầu thiết yếu về ăn, ở, học, đi lại cũng được giải quyết tốt hơn.

\*  
\* \*

Hà Nội là Thủ đô của cả nước ta, là một thành phố công nghiệp xã hội chủ nghĩa đầu tiên từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn, lại gần các tỉnh có rừng núi, là một trung tâm, một cơ cấu kinh tế quan trọng của Trung ương, Hà Nội phải là nơi tiêu biểu sự tiến bộ của cả nước.

Cơ cấu *kinh tế địa phương* gồm các mặt về công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, xây dựng, v.v. phát triển ra sao cần được xúc tiến nghiên cứu và đề ra cho rõ. Hà Nội cần xây dựng nhiều điển hình tiên tiến và làm nhanh, làm mạnh, làm tốt hơn nhiều mặt để bảo đảm tốt đời sống nhân dân, góp phần xây dựng kinh tế chung, phục vụ xuất khẩu. Phải giúp Trung ương rút được nhiều kinh nghiệm cho các tỉnh khác về nhiều mặt như: sản xuất hàng tiêu dùng, thực phẩm, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp, vật liệu xây dựng, trang bị kỹ thuật cho các ngành kinh tế, giải quyết mối quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp, giải quyết vấn đề ăn, vấn đề nhà ở... Trước mắt, trong một thời gian ngắn, cần tập trung giải quyết dứt điểm một số mục tiêu nhất định; phải là nơi gương mẫu về tổ chức sản xuất hợp lý, về quản lý, sử dụng lao động, tăng năng suất lao động và bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa.

Công nghiệp Hà Nội hiện nay phải bảo đảm tốt phẩm chất mặt hàng với giá thành hạ; nghiên cứu để làm được nhiều mặt hàng, nhất là chế biến tốt lương thực, thực phẩm bảo đảm cho dân ăn ngon và phục vụ trẻ em tốt hơn nữa. Ngoài nhiệm vụ phục vụ cho nhân dân Thủ đô và góp phần phục vụ cho cả nước, công nghiệp Hà Nội phải cố gắng đưa mức xuất khẩu mỗi ngày một tăng nhanh...

Nông nghiệp Hà Nội phải có kế hoạch, có tổ chức đi dần vào sản xuất lớn, quy hoạch thành từng vùng có quy mô rõ ràng và được cơ giới hoá thích hợp ngay để có năng suất lao động ngày càng cao, có khối lượng sản phẩm nông nghiệp ngày

càng lớn. Phát triển nhanh đàn lợn, đàn bò sữa và gia cầm; phần đầu dạt năng suất lúa và rau cao nhất, dẫn đầu về đàn lợn và kiểu mẫu về chăn nuôi gà. Phải quản lý ruộng đất chặt chẽ, không để một tấc đất hoang hoá ở các hợp tác xã nông nghiệp cũng như trên đất chưa dùng đến của các công trường, cơ quan, xí nghiệp; quy hoạch và sử dụng được tất cả các hồ, ao để nuôi cá có năng suất cao. Trong ba năm tới, phải hoàn thành việc thuỷ lợi hoá, bảo đảm tưới, tiêu chủ động.

Cần đi sâu chỉ đạo thu mua, phân phối tốt hơn để *vừa phục vụ tốt cho nhân dân Thủ đô, vừa xuất khẩu được nhiều hơn nữa*. Hà Nội nên có bộ máy phụ trách xuất, nhập khẩu riêng, và được cử cán bộ ngoại thương ra nước ngoài nghiên cứu thị trường và tìm hàng nhập khẩu. Thành uỷ cần tính toán các mặt về phúc lợi, giá cả, cho vay để sản xuất và người mua được trả dần nhằm nâng cao đời sống, tăng năng suất lao động, phát triển sản xuất và ổn định thị trường.

Đảng bộ Hà Nội cần khai thác khả năng tiềm tàng của địa phương, nêu cao tinh thần phấn đấu vươn lên để xây dựng kinh tế, xây dựng Thủ đô, Thường vụ Hội đồng Chính phủ sẽ xem xét và giải quyết tích cực các yêu cầu hợp lý của Hà Nội về đầu tư vốn, về cho vay, về vấn đề nông trường, v.v..

Hà Nội phải *bảo đảm trật tự trị an* cho Thủ đô, cho xã hội, loại trừ được bọn gián điệp, phản động, phá hoại, lưu manh, trộm cắp, buôn gian, bán lậu và các hành động vi phạm pháp luật nhà nước, bảo vệ sản xuất, cơ quan, trường học, bệnh viện, v.v. và tài sản, tính mạng của nhân dân. Đây là một vấn đề phải do nhân dân và công an cùng làm.

Muốn thế, phải xây dựng truyền thống cho người Hà Nội, giáo dục, giác ngộ cho nhân dân (kể cả cán bộ, công nhân, nhân viên nhà nước) tinh thần quyết tâm chống Mỹ, cứu nước, vì lợi ích của đất nước, của gia đình mà nêu cao tình thương yêu giai cấp, đùm bọc lẫn nhau, cùng nhau làm tốt công tác trị an bảo vệ thành phố. Các cấp uỷ đảng ở cơ sở,

nhất là các chi bộ trong thành phố phải thường xuyên bàn về công tác trị an, dựa vào các đoàn thể và cốt cán trong nhân dân để phát động quần chúng nhiệt tình tham gia công tác trị an. Từng khu phố và từng đơn vị ở cơ sở, các khu nhà tập thể phải tự bảo đảm trật tự trị an, phải nắm chắc từng gia đình, từng người. Hà Nội nhất thiết phải có lực lượng công an vững mạnh, gồm những cán bộ, chiến sĩ tương đối thông thạo Hà Nội, có phẩm chất, có năng lực nghiệp vụ sắc sảo, ngày càng giỏi, biết giáo dục và kiểm tra lẫn nhau để đủ sức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ thành phố. Các Bộ (Công an, Lao động, Y tế, v.v.), Trung ương Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh và các tổ chức khác ở trung ương đều có trách nhiệm bảo vệ trật tự trị an của Thủ đô.

Các cơ quan nhà nước và đoàn thể quần chúng phải quan tâm *phục vụ đời sống nhân dân*, giảm bớt khó khăn, bảo đảm cho trẻ mồ côi có nơi nuôi dạy, chăm lo những người ốm đau, không nơi nương tựa. Phải tích cực giải quyết bệnh hủi và những bệnh hay lây nguy hiểm... Thành uỷ cần nghiên cứu cách động viên mọi người tham gia lao động sản xuất và có kế hoạch nắm chắc được lao động trong thành phố để tổ chức cho mọi người đều có việc làm.

Công tác *xây dựng Đảng* có tầm quan trọng quyết định việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, vận động phong trào lao động sản xuất, đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng cuộc sống tiên tiến của Thủ đô. Hơn nữa, trong điều kiện Đảng ta đã nắm chính quyền, ta cần đi sâu nghiên cứu, thí nghiệm ngay công tác xây dựng Đảng ở cơ sở trong từng khu vực khác nhau (xí nghiệp, hợp tác xã, trường học, bệnh viện và cơ quan, v.v.) trên nguyên tắc đề cao được vai trò lãnh đạo của đảng uỷ và chi bộ ở cơ sở, phát huy tốt chức năng và hiệu lực của chính quyền, tác dụng của các

đoàn thể nhân dân, đồng thời bảo đảm được vai trò làm chủ tập thể của quần chúng, ngăn ngừa và khắc phục hiện tượng bao biện của đảng uỷ. Đối với đường phố, phải có chi bộ tốt làm hạt nhân lãnh đạo. Các chi bộ đường phố cần được củng cố vững chắc, có nội dung sinh hoạt thích hợp. Tất cả đảng viên đã sinh hoạt chi bộ trong đơn vị mình công tác, còn phải sinh hoạt ở chi bộ đường phố (nơi mình sinh sống hàng ngày).

Những vấn đề trên cần được nghiên cứu và làm thử. Các cấp uỷ đảng, các đảng bộ phải bảo đảm đầy đủ *tiêu chuẩn đảng viên* như *Điều lệ Đảng* đã quy định; mỗi tổ chức đảng, mỗi đảng viên *phải thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị* đã đề ra, nêu cao được vai trò lãnh đạo và tiên phong gương mẫu của mình.

Đảng mạnh phải có đội ngũ cán bộ mạnh cho nên Hà Nội phải có phương hướng, *chính sách bồi dưỡng đào tạo cán bộ*, sắp xếp đội ngũ cán bộ cho đúng với yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn hiện nay; sử dụng, bồi dưỡng và phát huy tốt lực lượng cán bộ trẻ. Trong kỳ Đại hội tới, chú trọng tăng thêm những cán bộ tốt có năng lực quản lý kinh tế và kỹ thuật vào Thành uỷ; mặt khác, tích cực bố trí cán bộ để có các ban huyện uỷ giỏi. Để chuẩn bị cho những năm sau, Hà Nội cần tổ chức cho cán bộ, công nhân tự học và cố gắng cho một số cán bộ, công nhân đi học tập trung và tại chức theo chương trình đại học. Ban Tổ chức Trung ương, các Đảng đoàn Tổng Công đoàn, Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh và các ban, các ngành của Trung ương phải cùng Hà Nội làm thí điểm.

Thủ đô có ảnh hưởng và vị trí quan trọng đối với cả nước đã có phần đóng góp tích cực vào sự nghiệp cách mạng chung của dân tộc ta. Tuy nhiên, Hà Nội vẫn chưa tận dụng được khả năng tiềm tàng sẵn có của mình, các ban, các ngành của Trung ương cũng chưa phát huy cao trách nhiệm để cùng nhau làm chuyển biến mạnh mẽ tình hình mọi mặt và phong trào cách mạng của Thủ đô. Trước nhiệm vụ nặng nề, Đảng bộ Hà Nội phải nêu cao tinh thần cách mạng tiến công, vươn lên hàng đầu, các ban, các ngành, các đoàn thể của Trung ương, phải tăng cường sự giúp đỡ và cộng tác với Hà Nội để đẩy mạnh các mặt công tác và phong trào cách mạng ở Thủ đô, xây dựng được nhiều điển hình tiên tiến và nếp sống lành mạnh.

CHÁNH VĂN PHÒNG

TRẦN XUÂN BÁCH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**THÔNG TRI  
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 262-TT/TW, ngày 16 tháng 3 năm 1971

**Kiểm điểm và đẩy mạnh việc thi hành Nghị quyết  
của Bộ Chính trị về công tác trị an xã hội**

Ngày 18-4-1970, Bộ Chính trị đã ra Nghị quyết số 198<sup>1)</sup> về việc tăng cường công tác quản lý xã hội, giữ gìn trật tự trị an và tiếp tục xây dựng nếp sống mới ở thành phố, thị xã.

Từ đó đến nay, tình hình trật tự trị an xã hội nói chung đã có một số tiến bộ: phạm pháp hình sự đã giảm một phần, một số loại trọng án cũng giảm. Tuy nhiên, những tiến bộ nói trên chưa nhiều, chưa đạt được yêu cầu của Nghị quyết số 198 của Bộ Chính trị. Ở các thành phố, tình hình phạm pháp hình sự vẫn khi tăng khi giảm; số vụ trọng án lại xảy ra nhiều ở nông thôn, có vụ nghiêm trọng; quần chúng ở một số địa phương chưa thật yên tâm trước tình hình trị an xã hội chưa tốt. Phải phấn đấu đạt yêu cầu của Nghị quyết số 198 của Bộ Chính trị, tạo được sự chuyển biến căn bản về trị an

---

<sup>1)</sup> Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sdd, t.31, tr.193 (B.T).

xã hội, hạn chế đến mức thấp nhất những hành vi phạm pháp, làm giảm hẳn các tai nạn và tệ nạn xã hội, xây dựng nếp sống mới. Ban Bí thư yêu cầu các ngành, các cấp:

1. Các cấp uỷ đảng địa phương kiểm điểm một cách toàn diện việc thi hành Nghị quyết số 198 của Bộ Chính trị. Không nên chỉ khoan ở thành phố, thị xã, cần chú ý cả những vùng nông thôn mà tình hình còn phức tạp, trọng án còn xảy ra. Các ban và đảng đoàn ở Trung ương kiểm điểm theo chức năng, nhiệm vụ của mình và sự phối hợp với các ngành có liên quan theo tinh thần Nghị quyết đó.

2. Trên cơ sở đã kiểm điểm, mỗi cấp, mỗi ngành, cần bàn biện pháp cụ thể và có hiệu lực để tiếp tục thi hành Nghị quyết số 198, có phân công trách nhiệm và định kỳ hạn hoàn thành, kỳ hạn kiểm tra.

Trong quý II năm 1971, gửi báo cáo về việc thực hiện các công tác nói trên lên Ban Bí thư, đồng gửi Thủ tướng Chính phủ và Đảng đoàn Bộ Công an.

T/L BAN BÍ THƯ  
CHÁNH VĂN PHÒNG  
TRẦN XUÂN BÁCH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**THÔNG TRI**  
**CỦA BAN BÍ THƯ**  
Số 263-TT/TW, ngày 20 tháng 3 năm 1971

**Về việc tuyển lao động cho công tác  
xây dựng cơ bản**

Từ tháng 11-1970 đến hết tháng 2-1971, các cấp uỷ đảng đã tích cực thực hiện quyết định của Bộ Chính trị về tuyển quân và tuyển lao động cho công tác xây dựng cơ bản năm 1971. Công tác tuyển quân đợt 1 năm 1971 đã căn bản hoàn thành tốt. Việc tuyển lao động cho xây dựng cơ bản đợt 1 năm 1971 cần thực hiện xong *trong tháng 4-1971* để khởi lễ kế hoạch chung. Nhưng đến nay các địa phương chưa bảo đảm đúng thời gian, số lượng, chất lượng tuyển lao động cho xây dựng cơ bản. Việc tiếp nhận lao động đã tuyển được, việc tổ chức ăn, ở, học tập cũng chưa tốt. Nhiều chế độ về tuyển và quản lý lao động xây dựng cơ bản chưa được chấp hành nghiêm chỉnh hoặc chưa được nghiên cứu bổ sung kịp thời.

Ban Bí thư yêu cầu các cấp uỷ đảng, các ban và đảng đoàn trực thuộc Trung ương:

1. Nhận rõ vị trí quan trọng của công tác xây dựng cơ bản như Hội nghị lần thứ 19 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã nhấn mạnh. Việc tuyển số lượng lớn lao động có chất lượng tốt để gấp rút đào tạo một đội ngũ lao động xây dựng cơ bản mạnh là một biện pháp quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ khôi phục và phát triển nền kinh tế quốc dân.

Các cấp uỷ đảng cần chỉ đạo công tác tuyển lao động cho xây dựng cơ bản gần như tuyển quân; kết hợp tốt giữa các cơ quan chính quyền với các đoàn thể nhân dân để hoàn thành đúng kế hoạch.

2. Coi trọng công tác giáo dục làm cho thanh niên và nhân dân hiểu đúng về công tác xây dựng cơ bản và khắc phục những khuynh hướng sai: Cần tăng cường chỉ đạo thật cụ thể những vùng yếu, còn ít đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến chống Mỹ và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

3. Kết hợp chặt chẽ việc tuyển lao động xây dựng cơ bản với các công tác lớn: bầu cử đại biểu Quốc hội khoá IV và Hội đồng nhân dân địa phương, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp vụ đông xuân 1970 - 1971, làm thuỷ lợi, đắp đê, làm kè, thu mua lương thực, v.v.; kiểm tra đôn đốc nắm chắc tình hình, hướng dẫn cụ thể, kịp thời giúp đỡ cấp huyện và xã giải quyết những khó khăn.

4. Ngành kiến trúc phải có biện pháp và tổ chức chỉ đạo để tiếp nhận lao động mới tuyển, giải quyết tốt các vấn đề đời sống, dạy nghề và giáo dục chính trị, tránh lãng phí lao động, lãng phí thời gian, gây ảnh hưởng xấu đến những đợt sau.

Các ngành khác có liên quan như nội thương, lâm nghiệp cần tăng cường chỉ đạo cấp dưới cung cấp đủ theo kế hoạch, dụng cụ đồ nghề, phương tiện bảo hộ lao động, vật liệu xây dựng, vật phẩm tiêu dùng (giường, chiếu, v.v.) cho số lao động mới tuyển.

Ngành lao động cần chỉ đạo chặt chẽ và tiếp tục nghiên cứu những chính sách, chế độ, tiêu chuẩn đối với lao động xây dựng cơ bản.

T/L BAN BÍ THƯ  
CHÁNH VĂN PHÒNG  
TRẦN XUÂN BÁCH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**ĐIỆN**  
**CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 7/SL, ngày 22 tháng 3 năm 1971

**Về chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu bảo vệ miền Bắc  
và công tác phòng không nhân dân\***

*Gửi: Các khu uỷ, tỉnh uỷ, thành uỷ,*

Ngày 21-3, đế quốc Mỹ đã dùng không quân đánh phá một số địa điểm trên các trục đường 12, 20, 18 và 10 ở nam Khu IV. Đó là phản ứng điên cuồng của chúng trước những thất bại hết sức nặng nề của Mỹ - nguy trên mặt trận đường số 9.

Sắp tới, do bị thua nặng hơn nữa trên mặt trận đường số 9 cũng như trên các chiến trường khác, chúng còn có thể có những hành động liều lĩnh đối với miền Bắc, có thể tăng cường đánh phá bằng không quân với mức độ ác liệt hơn, với phạm vi rộng hơn, đồng thời có thể đẩy mạnh những hoạt động biệt kích, tập kích, thậm chí có thể liều lĩnh mở tiến công hạn chế.

Ban Bí thư nhắc các cấp uỷ cần tiếp tục chấp hành một cách nghiêm chỉnh các chỉ thị trước đây của Trung ương về tăng

---

\* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

cường sẵn sàng chiến đấu bảo vệ miền Bắc và công tác phòng không nhân dân.

Trong tình hình mới, đi đôi với tuyên truyền thắng lợi, cần giáo dục mọi người hết sức nâng cao cảnh giác, đồng thời phải ráo riết tăng cường kiểm tra đôn đốc việc chuẩn bị đánh địch và phòng tránh để bất kỳ trong tình huống nào cũng bảo đảm đập tan mọi hành động chiến tranh mới của địch và làm tốt nhiệm vụ chi viện tiền tuyến.

Nhận được Chỉ thị này, các cấp uỷ cần liên hệ chặt chẽ với các đảng uỷ trong quân đội để triển khai thực hiện ngay và báo cáo kết quả về Ban Bí thư.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## **CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 189-CT/TW, ngày 30 tháng 3 năm 1971

### **Về việc tổng kết thực hiện chính sách dân tộc**

Miền núi nước ta có vị trí quan trọng về chính trị, kinh tế, quốc phòng, có diện tích rộng, tài nguyên phong phú, là nơi sinh sống chủ yếu của các dân tộc ít người.

Qua các giai đoạn cách mạng, Đảng ta có chính sách dân tộc đúng đắn và đã đạt được nhiều thành tích to lớn trong việc giải quyết các vấn đề dân tộc ở nước ta. Từ khi miền Bắc được hoàn toàn giải phóng đến nay, miền núi đã tiến những bước quan trọng trên các mặt chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và quốc phòng. Các dân tộc ít người đã góp phần xứng đáng vào sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, một phần do những khó khăn khách quan vốn có ở miền núi, một phần do những thiếu sót của các cấp, các ngành trong việc chấp hành chính sách dân tộc của Đảng, các vùng dân tộc tiến bộ không đều, có những nơi, những mặt phát triển chậm, tinh thần phấn đấu cách mạng của nhân dân và khả năng tiềm tàng to lớn của miền núi chưa được phát huy đúng mức.

Giải quyết các vấn đề về dân tộc ít người không thể tách rời việc xây dựng và phát triển kinh tế miền núi. Có xây dựng và phát triển kinh tế miền núi mới có điều kiện nâng cao không ngừng đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân các dân tộc, đồng thời phát huy thế mạnh về kinh tế của miền núi bổ sung cho kinh tế miền xuôi, góp phần vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Giải quyết tốt các vấn đề dân tộc ít người ở miền Bắc sẽ ảnh hưởng tốt đến vấn đề dân tộc ít người ở miền Nam.

Việc xây dựng và phát triển kinh tế ở miền núi đi đôi với việc vận dụng chính sách dân tộc của Đảng sát với điều kiện cụ thể ở từng nơi, từng dân tộc, là công tác rất quan trọng và không giản đơn. Để thấu suốt đầy đủ chính sách, chủ trương của Đảng, rút được những kinh nghiệm phong phú trong việc chấp hành và vận dụng các chủ trương, chính sách ấy cho phù hợp với đặc điểm từng vùng, cần *tổng kết tốt việc thực hiện chính sách dân tộc* trong thời gian qua (chủ yếu từ 1960 đến nay). Công tác tổng kết phải chú trọng *vấn đề gắn chặt việc thực hiện chính sách dân tộc với chủ trương phát triển kinh tế miền núi, nhất là phát triển nông nghiệp và lâm nghiệp*.

Trong quá trình tổng kết, cần nêu cao tinh thần thực sự cầu thị và tinh thần phê bình tự phê bình, nêu rõ những việc đúng, việc hay để phát huy, phân tích những khuyết điểm để sửa chữa. Những việc gì có thể làm ngay hoặc sửa chữa được ngay, trách nhiệm thuộc về ngành nào, cấp nào thì ngành ấy, cấp ấy phải giải quyết ngay, không nên chờ đợi tổng kết xong mới làm.

Các ngành ở trung ương, căn cứ vào chính sách, chủ trương của Đảng, có kế hoạch tích cực tham gia tổng kết, khẳng định đúng những thành tích và tiến bộ của ngành, nghiêm khắc phân tích những thiếu sót và đề ra biện pháp sửa chữa; đồng thời hướng dẫn cấp dưới của mình kiểm điểm tốt và tham gia tổng kết ở địa phương.

Các tỉnh thuộc hai khu Việt Bắc, Tây Bắc, các tỉnh trực thuộc trung ương, một số tỉnh khác hoặc những huyện có nhiều dân tộc ít người phải dựa vào yêu cầu chung và tình hình cụ thể ở địa phương để chỉ đạo việc kiểm điểm của các ngành, các cấp ở địa phương, tiến hành tốt việc tổng kết từ cơ sở.

Các Khu uỷ Việt Bắc, Tây Bắc cần có kế hoạch giúp đỡ, chỉ đạo các tỉnh trong khu thực hiện chủ trương nói trên, đồng thời chuẩn bị tổ chức tốt việc tổng kết chung của khu.

Ban Dân tộc Trung ương có trách nhiệm giúp Ban Bí thư hướng dẫn, theo dõi các ngành, các địa phương làm tổng kết. Dựa vào kết quả tổng kết, Ban Dân tộc Trung ương sẽ giúp Ban Bí thư rút ra những kết luận đúng đắn, thiết thực và đề ra những phương hướng, chủ trương cụ thể để chỉ đạo việc thực hiện chính sách dân tộc của Đảng, làm cho các dân tộc ít người tiến bộ nhanh, góp phần tích cực hơn nữa vào sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Thời gian làm tổng kết là hai năm. Khoảng năm 1972, các ngành, các địa phương cần tổng kết xong phần của mình và báo cáo lên Trung ương. Đến giữa năm 1972, Ban Dân tộc Trung ương làm tổng kết chung và báo cáo với Ban Bí thư.

Các ban, đảng đoàn, các cấp uỷ căn cứ vào yêu cầu và nhiệm vụ đã được giao mà bàn kế hoạch thực hiện, tổ chức bộ phận giúp việc và cử một đồng chí trong ban, đảng đoàn trong cấp uỷ phụ trách việc tổng kết.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## THÔNG BÁO

Số 04-TB/TW, ngày 1 tháng 4 năm 1971

### **Cuộc họp Ban Bí thư (ngày 23 và 24 tháng 3 năm 1971) bàn về Đại hội đại biểu khoá VIII Đảng bộ Hà Tĩnh**

Trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và trong những năm chống chiến tranh phá hoại, *Đảng bộ và quân dân tỉnh Hà Tĩnh đã có nhiều cố gắng*, đặc biệt là bảo đảm giao thông vận tải kể cả những lúc chiến tranh ác liệt. Các đợt tuyển quân, tuyển thanh niên xung phong, huy động dân công phục vụ chiến trường luôn luôn đạt và vượt mức kế hoạch. Quân và dân Hà Tĩnh đã bắn rơi nhiều máy bay, bắn chìm và cháy nhiều tàu chiến của địch, bắt sống nhiều giặc lái máy bay và nhiều toán gián điệp, biệt kích của địch, giữ vững trật tự trị an.

Đảng bộ và quân dân Hà Tĩnh cần nêu cao truyền thống chiến đấu tốt đẹp, tiếp tục vươn lên giành những thắng lợi mới, to lớn hơn nữa trong nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến

đấu và sẵn sàng chiến đấu, góp phần tích cực vào sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của cả dân tộc. Đồng thời, cần phát huy truyền thống cần cù lao động và tiết kiệm, truyền thống ham học của quần chúng, phát huy mọi nhân tố tích cực trong kinh tế để chuyển mạnh các mặt công tác kinh tế, đẩy mạnh sản xuất, tăng cường quản lý kinh tế, phát triển kinh tế xã hội chủ nghĩa, bảo đảm đời sống nhân dân.

Tỉnh uỷ đã kiểm điểm và nhận thấy *tình hình kinh tế trong tỉnh phát triển chậm chạp, nông nghiệp sa sút, có phần trì trệ trong một thời gian không ngắn*. Cần nghiêm túc xem xét sâu sắc hơn nữa, trọng thị ý kiến của đảng viên và quần chúng, tìm ra nguyên nhân và giải quyết cho đúng để sớm khắc phục tình hình không bình thường hiện nay.

Sản lượng lương thực từ 22 vạn tấn, xuống dưới 18 vạn tấn. Đàn bò từ hơn 10 vạn con, xuống 6,7 vạn con. Vùng lúa Can Lộc, vùng mía Đức Thọ giảm sút nặng cả về diện tích và sản lượng. *Sản xuất tập thể chưa có ưu thế rõ*, ruộng đất của hợp tác xã bị lấn chiếm, lao động và công cụ bị phân tán, phân bón chưa được tập trung cao, xã viên chưa thật gắn bó với hợp tác xã. Nghề cá, nghề rừng, nghề thủ công nông thôn chưa được chú ý thích đáng. Gần đây, trong điều kiện không khó khăn như trước, việc khôi phục và phát triển giao thông lại thua kém trước.

Do sản xuất kém phát triển nên thường xuyên mất cân đối trong kinh tế. Nghĩa vụ đối với Nhà nước về mặt kinh tế vốn đã ít lại ngày càng giảm. Số lương thực huy động được từ 27.000 tấn/năm xuống 17.000 tấn/năm, *Nhà nước mua vào chỉ bằng 1/3 số lượng bán ra*. *Đời sống nhân dân đang gặp*

*nhieu khó khăn, nạn đói giáp hạt chưa được giải quyết vững chắc.* Một số vùng đang nảy sinh những hiện tượng tiêu cực.

Hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã vay mượn, hợp tác xã mua bán đều chưa được củng cố. Đối với hợp tác xã nông nghiệp, mặc dù đã chuyển từ bậc thấp lên bậc cao, từ quy mô nhỏ lên quy mô tương đối lớn, nhưng ruộng đất không được giải quyết thoả đáng. Ao, vườn của xã viên nên để lại bao nhiêu và trồng trọt ra sao không được bàn bạc kỹ, không có quy định chặt chẽ; vì vậy có những cán bộ, đảng viên, xã viên lấn chiếm ruộng đất của hợp tác xã, lấn chiếm công cụ và phân bón của hợp tác xã để làm mảnh vườn riêng, thiếu hăng hái lao động cho tập thể. Các mặt quản lý sản xuất, lao động, tài vụ cũng kém, đã sút xa so với lúc cải tiến quản lý vòng I.

Là một tỉnh vốn đã nghèo, lẽ ra phải chăm lo đẩy mạnh việc xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật. Công tác thuỷ lợi thiếu kiên trì, thiếu dứt điểm và đồng bộ. Nguồn phân bón cho trồng trọt còn quá yếu, đàn lợn tuy có tăng, nhưng chưa tương xứng với một tỉnh có nhiều rau, màu, có yêu cầu canh tác toàn diện, có nhu cầu phân bón rất lớn. Công cụ chậm đổi mới. Các khâu kỹ thuật canh tác khác chậm tiến bộ. Công nghiệp địa phương chưa phục vụ tốt sản xuất nông nghiệp.

Những sa sút, khó khăn trong tình hình kinh tế và đời sống quần chúng nói trên, chứng tỏ Đảng bộ còn quá yếu. Mấy năm qua việc đấu tranh có nguyên tắc ở trong Đảng thiếu kiên trì. Do vậy, mặt tích cực không được cổ vũ, mặt tiêu cực không bị phê phán, phải, trái thiếu phân minh. Tinh thần cách mạng tiến công không phát huy được, những biểu hiện trì trệ và lúng túng nội bộ đang nảy nở.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 19 của Trung ương Đảng đã chỉ rõ: "Nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước là nhiệm vụ hàng đầu của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta lúc này".

... "Nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế, phát triển văn hoá phải nhằm bảo đảm yêu cầu của cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước, bảo đảm đời sống nhân dân, xây dựng và bảo vệ cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, từng bước xây dựng cơ cấu sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, chuẩn bị cho sự nghiệp phát triển kinh tế sau này".

Theo tinh thần đó, những năm tới trong khi thi hành nghiêm chỉnh và triệt để Nghị quyết Trung ương, Đảng bộ Hà Tĩnh cần hết sức chú ý mấy vấn đề sau đây:

*Đi đôi với việc làm tốt hơn bao giờ hết nhiệm vụ chi viện chiến trường, đặc biệt là bảo đảm giao thông vận tải, bảo đảm công tác tuyển quân, luôn luôn đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu; cần ra sức khắc phục nhanh những khuyết điểm và nhược điểm về kinh tế, đưa sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, thủ công nghiệp tiến lên, vượt và vượt xa những năm cao nhất từ trước tới nay.*

Mục tiêu kinh tế hàng đầu trong vài ba năm tới của Hà Tĩnh là tự giải quyết được lương thực cho mọi nhu cầu trong tỉnh. Bên cạnh việc tận dụng đất đai có thể cấy lúa được hoặc hai vụ hoặc một vụ trong năm và đi mạnh vào thâm canh, đưa năng suất lúa lên cao, phải hết sức coi trọng sắn, khoai, nhất là khoai lang. Đi đôi với đẩy mạnh sản xuất màu, phải giải quyết nhanh khâu chế biến màu và thực hiện cải tiến bữa ăn, làm cho màu nhanh chóng có giá trị cao. Mọi lực lượng trong tỉnh cần quan tâm tới mục tiêu sản xuất lương thực. Các cán bộ, công nhân, viên chức cũng cần tạo điều kiện để

tham gia sản xuất lương thực. Học sinh các trường, trước hết là các trường chuyên nghiệp nên sớm chuyển tới những nơi có đất để vừa học vừa sản xuất lương thực một cách có tổ chức, có kế hoạch. Các trường phổ thông cấp III cũng nên trên cơ sở bảo đảm tương đối thuận tiện việc đi lại của học sinh mà bố trí trường lớp ở nơi có đất, thầy và trò cùng tham gia sản xuất lương thực. *Từ nay phải nghiêm cấm việc dùng ruộng đất cấy lúa, gieo mạ vào xây dựng cơ bản, hoặc làm vườn riêng. Đã sai thì phải có kế hoạch sửa và sửa cho thật tốt. Đối với đất đai công cộng, cũng phải sử dụng có tổ chức, có nguyên tắc.*

Trên cơ sở có phương hướng rõ, có biện pháp và có cách tổ chức chỉ đạo tốt vấn đề lương thực, cần chú ý phát huy mọi điều kiện thuận lợi, đưa nền nông nghiệp trong tỉnh tiến lên toàn diện. Trước mắt, cần phân vùng để đi vào chuyên canh và thâm canh mấy loại cây như: lúa, màu, lạc, dâu, đồi, chè, mía. Phải nhanh chóng đưa chăn nuôi lên thành ngành chính. Muốn đẩy mạnh sản xuất lương thực, phải tăng nhanh đàn lợn có trọng lượng cao, bảo đảm có hai con trở lên trên mỗi hécta gieo trồng. Bò vừa là sức kéo vừa là thịt, sữa, vừa là phân bón, lại là nơi có tập quán chăn nuôi, cần có quy hoạch và kế hoạch phát triển thành đàn bò quy mô lớn.

*Công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp* cần hướng vào phục vụ nông nghiệp, phục vụ yêu cầu giải quyết nhanh vấn đề lương thực, yêu cầu hàng tiêu dùng của nhân dân mà tận dụng tới mức cao nhất khả năng địa phương, tranh thủ sự giúp đỡ của trung ương để đẩy mạnh sản xuất. Vôi, bón ruộng, công cụ cải tiến và cơ giới, giấy, các đồ dùng bằng gỗ, tre, mây... là những mặt hàng cần được phát triển nhanh.

Về *nghề rừng*, ngoài việc đẩy mạnh khai thác gỗ, khai thác lâm sản, *phải rất coi trọng bảo vệ rừng và trồng rừng*. Sớm biến vùng bãi biển thành rừng phi lao, trên các đồi trọc cũng nên trồng phi lao, bạch đàn, riêng trên núi Hồng Lĩnh có thể trồng thông. Ngoài việc huy động lực lượng toàn dân ra trồng cây vào những lúc thời vụ, cần có lực lượng chuyên trách và động viên các tổ phụ lão, các đội thiếu niên thường xuyên trồng cây và nhất là chăm sóc, bảo vệ cây. Nghiêm cấm triệt để việc đốt rừng, phá hoại cây trồng.

*Nghề cá* cần khôi phục và phát triển nhanh cả ngoài khơi và trong lộng. Tổng cục Thủy sản sẽ cùng với tỉnh bàn cụ thể về tổ chức sản xuất, trang bị và chính sách. Chú ý phát triển nuôi cá ở ao, hồ, đầm, đồng, đập.

Đối với *nghề muối*, nên có quy hoạch làm lớn.

*Giao thông vận tải* (đã có kế hoạch riêng) là mạch máu của Tổ quốc, không lúc nào để bị tắc mà phải thông nhanh và an toàn. Bộ Giao thông cần tăng cường lực lượng và phương tiện cho tuyến Khu IV nói chung, đặc biệt đoạn Hà Tĩnh - Quảng Bình.

Đồng thời với đẩy mạnh sản xuất và để thúc đẩy sản xuất, cần chú trọng công tác *lưu thông phân phối*. Các ngành thương nghiệp, tài chính, ngân hàng, giá cả... phải làm tốt nhiệm vụ hậu cần cho sản xuất, phấn đấu cho mục tiêu giải quyết bằng được vấn đề lương thực trong tỉnh.

Để bảo đảm cho mọi chiến thắng và cho sự nghiệp khôi phục và phát triển kinh tế, Hà Tĩnh *cần nắm và làm tốt hơn nơi nào hết ba cuộc cách mạng ở nông thôn*. Cả ba hình thức hợp tác xã phải được củng cố tốt. Cấp bách là đối với hợp tác xã nông nghiệp, trong đó *vấn đề quyền sở hữu ruộng đất, chính*

*sách công hữu ruộng đất*, phải kiểm tra sâu sắc, đưa ra dân bàn để uốn nắn cho đúng, sửa chữa những sai lầm đã mắc theo nguyên tắc *nghiêm chỉnh, cụ thể, có lý, có tình, đoàn kết nội bộ, phát triển sản xuất, làm cho hợp tác giàu mạnh*. Cán bộ, đảng viên phải làm gương tốt để lãnh đạo quần chúng. Đồng thời với việc chấn chỉnh quản lý ruộng đất, cần nhanh chóng đi vào cải tiến quản lý hợp tác xã cả trên ba mặt: sản xuất, lao động và phân phối, *làm cho các hợp tác xã có cách làm ăn như những hợp tác xã tiên tiến hiện nay*.

Coi trọng việc xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật và áp dụng các biện pháp kỹ thuật. *Biện pháp hàng đầu đối với sản xuất nông nghiệp là thủy lợi*. Trong những năm tới, phải ra sức hoàn chỉnh đồng bộ và phát huy cao hiệu quả kinh tế các công trình hiện có, tiếp tục phát triển mạnh thủy lợi nhỏ, thủy lợi vừa: hồ, đập, giếng, đẩy mạnh kiến thiết đồng ruộng. Mặt khác, Bộ Thủy lợi nên cùng địa phương làm xong quy hoạch và thi công sớm công trình Kẻ Gỗ. Phân bón cũng là một khâu yếu của Hà Tĩnh hiện nay, đi đôi với đẩy mạnh bèo dậu, điền thanh, cốt khí, gây thành phong trào toàn dân làm phân xanh, phải tăng nhanh đàn lợn cả về số lượng và trọng lượng, tăng vôi tới mức cao nhất để thoả mãn nhu cầu bón cho cây lúa, cây lạc. Công cụ lao động cần được cải tiến hơn nữa, chú trọng công cụ làm đất và công cụ vận chuyển. Tỉnh uỷ cần sớm đi vào quy vùng và quy hoạch các vùng kinh tế mới, trước hết là vùng sán, vùng lạc, vùng chè, vùng nuôi bò, tạo nhanh cơ sở vật chất cho những vùng này.

*Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi*. Trong cuộc vận động *nâng cao chất lượng đảng viên* hiện nay, cần làm cho toàn Đảng *có ý chí cách mạng tiến công, hết lòng, hết sức vì sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, vì xây dựng miền Bắc xã hội*

*chủ nghĩa, vì sự giàu mạnh của tập thể hợp tác xã*. Mở rộng dân chủ từ trong Đảng ra tới nhân dân trong khuôn khổ có tổ chức, có nguyên tắc để xác nhận rõ những mặt tích cực cách mạng, dành sự đồng tình và ủng hộ rộng rãi, mạnh mẽ đối với những người tốt, việc tốt, đơn vị tốt. Cũng trên cơ sở đó mà phê phán những mặt tiêu cực, những việc không tốt. Lấy mục tiêu đánh giặc, phục vụ tiền tuyến, đẩy mạnh sản xuất đấu tranh để thực hiện Nghị quyết 19 của Trung ương mà xem xét đội ngũ đảng viên, đội ngũ cán bộ của Đảng. Bố trí một cách chính xác đội ngũ cán bộ, trước hết là những cốt cán ở hợp tác xã, ở xã, ở huyện. Quá trình tiến hành đại hội các cấp phải là một quá trình phát động tư tưởng cách mạng tiến công trong Đảng, phát huy những nhân tố tích cực đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực; và cũng trên cơ sở đó mà cử đại biểu đi dự đại hội cấp trên. Đại biểu đi dự đại hội phải là những người có khí thế cách mạng tiến công, có ý chí quyết chiến, quyết thắng. Dứt khoát không để lọt vào đại hội những phần tử trì trệ, kém phẩm chất cách mạng.

Về sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ, cần cải tiến cách phân công, có người nắm vùng, nắm khối; tạo cho được những điển hình tốt, những huyện, những xã và hợp tác xã kiểu mẫu về sản xuất, về quản lý kinh tế, từ đó mà rút ra được những kinh nghiệm để mở rộng diện tiên tiến; phát huy tốt chức năng của chính quyền và vai trò của các đoàn thể quần chúng. Tập thể Tỉnh uỷ *phải tiêu biểu cho toàn Đảng bộ về tư tưởng tiến công, về năng lực quản lý kinh tế, năng lực phát động quần chúng, về tinh thần đoàn kết nhất trí và phê bình, tự phê bình để cùng nhau tiến bộ*.

Dưới ánh sáng của Nghị quyết Hội nghị lần thứ 19 của Trung ương, căn cứ vào tình hình cụ thể của Hà Tĩnh, Tỉnh uỷ cần tổ chức thảo luận, để kết luận rõ ràng nhất trí sâu sắc về mọi vấn đề của địa phương, đồng thời tiến hành tốt

phê bình và tự phê bình. Sau đó, có thể mở hội nghị cán bộ toàn tỉnh, đặt ra một số vấn đề các cấp, các ngành thảo luận, liên hệ với tình hình thực tế, góp thêm ý kiến với Tỉnh uỷ. Với nhận thức mới, với sự nhất trí và quyết tâm cao trong toàn Đảng, toàn dân chắc chắn những công tác trước mắt, nhất là đẩy mạnh vụ sản xuất đông xuân này sẽ có những chuyển biến mới. Làm xong và làm tốt những việc trên, sẽ triệu tập Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh.

Thông báo này cần được gửi ngay tới các ban, đảng đoàn cấp tỉnh và các huyện uỷ cũng có thể phổ biến tới ngay đảng bộ cơ sở trong tỉnh Hà Tĩnh.

CHÁNH VĂN PHÒNG

TRẦN XUÂN BÁCH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 264-TT/TW, ngày 6 tháng 4 năm 1971

### Về việc tăng cường lãnh đạo công tác tuyển quân

Đợt 1 tuyển quân đã hoàn thành, nhờ các cấp uỷ tập trung lãnh đạo cho nên đã đạt yêu cầu động viên.

Tuy vậy, một số nơi phải kéo dài thời gian, việc động viên ở nơi cơ sở yếu, phong trào kém vẫn chưa tiến bộ, một số hiện tượng tiêu cực, trốn tránh nghĩa vụ quân sự, cán bộ, đảng viên thiếu gương mẫu vẫn còn.

Trước tình hình chiến tranh đang diễn ra quyết liệt và ta đang giành thắng lợi lớn trên chiến trường, đòi hỏi chi viện lực lượng cho các chiến trường, đồng thời tăng cường phòng thủ miền Bắc trở nên rất khẩn trương và to lớn, quyết tâm của Trung ương Đảng là bất luận trong hoàn cảnh nào, hậu phương lớn cũng phải làm tròn nghĩa vụ chi viện sức người, sức của đối với tiền tuyến lớn để đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược.

Ban Bí thư yêu cầu các cấp uỷ đảng, các đảng đoàn tăng cường lãnh đạo công tác động viên tuyển quân bảo đảm thời gian và đạt chất lượng cao.

1. Cần coi trọng giáo dục chính trị, phát động tư

tưởng, tăng cường công tác tuyên truyền và vận động quần chúng, vận động thanh niên, nâng cao tinh thần quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược, vì độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội.

2. Cần coi trọng công tác chuẩn bị động viên, thường xuyên chấp hành tốt mọi chính sách có quan hệ đến việc thi hành nghĩa vụ quân sự. Khi có đợt động viên, các cấp uỷ đảng phải đặt thành công tác trung tâm trong một thời gian để tập trung lãnh đạo: tổ chức, kiểm tra, đôn đốc, nắm tình hình chặt chẽ, chỉ đạo kịp thời.

3. Hiện nay ở vùng cơ sở yếu, phong trào kém, nơi có đông giáo dân, là những nơi có rất nhiều thanh niên đủ tiêu chuẩn làm nghĩa vụ quân sự, các ngành và các cơ quan ở trung ương như: Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo, Trung ương Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh, Trung ương Hội Phụ nữ, Ban Mặt trận, Đảng đoàn Bộ Công an, v.v. cần có biện pháp cụ thể để hướng dẫn cấp dưới của mình tiến hành những công tác cần thiết, sớm tạo ra được chuyển biến tốt về công tác động viên tuyển quân cũng như tuyển lao động ở những vùng này. Tỉnh uỷ, thành uỷ cần có chủ trương, biện pháp tích cực, kế hoạch cụ thể, tập trung một số cán bộ cần thiết, được huấn luyện chu đáo, hợp thành từng đoàn, về xã để giúp xây dựng cơ sở và phong trào quần chúng củng cố dân quân du kích.

4. Phải kiên quyết chống những biểu hiện tiêu cực, trốn tránh nghĩa vụ quân sự. Các đảng đoàn, tỉnh uỷ, thành uỷ cần kết hợp với cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên, dựa vào Quyết định số 185 ngày 25-9-1969, Chỉ thị số 51 của Hội đồng Chính phủ mà xem xét tất cả cán bộ, đảng

viên trong việc giúp đỡ gia đình, con em chấp hành Luật nghĩa vụ quân sự, làm cho bất cứ ai cũng nghiêm chỉnh thực hiện nghĩa vụ thiêng liêng và cao quý nhất là bảo vệ Tổ quốc. 5. Đối với con em miền Nam tập kết, kể cả những người sinh ra và lớn lên ở miền Bắc cũng động viên như đối với công dân miền Bắc.

T/L BAN BÍ THƯ  
CHÁNH VĂN PHÒNG  
TRẦN XUÂN BÁCH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 265-TT/TW, ngày 10 tháng 4 năm 1971

### **VỀ VIỆC TĂNG CƯỜNG CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC KẾT NẠP ĐẢNG VIÊN LỚP HỒ CHÍ MINH ĐỢT 19 THÁNG 5 NĂM 1971, KỊP THỜI UỐN NẮN NHỮNG THIẾU SÓT**

Theo báo cáo của các đoàn cán bộ (của Ủy ban Kiểm tra, các Ban Tổ chức, Tuyên huấn Trung ương và các tỉnh, thành, huyện) được cử đi kiểm tra công tác kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh ở 74 đơn vị cơ sở xã, xí nghiệp, cơ quan thuộc năm tỉnh, thành: Thanh Hoá, Thái Bình, Hà Bắc, Cao Bằng, Hải Phòng, thì công tác kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh trong ba đợt vừa qua có tình hình đáng chú ý như sau: Việc kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh đã có tiến bộ so với trước. Các đảng bộ cơ sở chú ý lựa chọn những người có lịch sử chính trị tốt, có thành tích trong sản xuất, chiến đấu, công tác, tích cực chấp hành chính sách của Đảng và Nhà nước được quần chúng tín nhiệm, chú ý xem xét trình độ giác ngộ về Đảng, về giai cấp của người xin vào Đảng, chú ý lấy ý

kiến quần chúng nhận xét và giới thiệu, các huyện uỷ hoặc đảng uỷ cấp trên khi xét duyệt kết nạp đảng viên đã làm việc tập thể và cân nhắc thận trọng hơn trước.

Tuy vậy, ở một số cơ sở nông thôn và cơ quan có các đoàn đến kiểm tra, công tác kết nạp đảng viên chưa được chỉ đạo chặt chẽ, làm chưa tốt, còn phạm nhiều khuyết điểm: khi lựa chọn đối tượng, chỉ mới chú ý đến biểu hiện hăng hái tích cực trong một số công việc, không tìm hiểu mức độ giác ngộ thực sự của người đó; lựa chọn đối tượng rồi thì công tác tuyên truyền giáo dục rất yếu, không đi sâu tuyên truyền giáo dục tử mỹ cụ thể từng người mà xem việc "mở lớp" gần như biện pháp chính nên ít thực tế giúp đỡ bồi dưỡng đến nơi đến chốn được cho người định kết nạp và cũng không hiểu thật rõ được tư tưởng và động cơ xin vào Đảng của họ; chính người giới thiệu đảng viên mới cũng chưa được bồi dưỡng, không biết cách tuyên truyền giáo dục, không hiểu rõ trách nhiệm về việc giới thiệu người vào Đảng, có đảng viên được phân công tuyên truyền giáo dục quần chúng nhưng bản thân lại không gương mẫu, phẩm chất đạo đức kém; một số chi bộ, đảng bộ lấy ý kiến quần chúng một cách chiếu lệ, hình thức, không giải thích rõ cho quần chúng về ý nghĩa việc kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh và tiêu chuẩn, tư cách người đảng viên, không chấp hành đúng các thủ tục về kết nạp đảng viên đã quy định trong *Điều lệ Đảng*.

Trong một số chi bộ, đảng viên chưa nắm vững tiêu chuẩn lựa chọn người vào Đảng, chưa được hướng dẫn cụ thể về công tác phát triển đảng. Ở một vài cơ sở còn có hiện tượng đảng viên trong cấp uỷ vì cảm tình riêng mà báo cáo sai sự thật, nói dối cấp trên, che giấu khuyết điểm của người được giới thiệu vào Đảng.

Một số huyện uỷ và đảng uỷ cấp trên không thực sự coi trọng việc thẩm tra cụ thể trước khi xét duyệt. Vì vậy, ở những nơi

này trong ba đợt vừa qua đã kết nạp vào Đảng một số người không đủ tiêu chuẩn đảng viên. Theo kết luận chung của các tỉnh uỷ, huyện uỷ và các đoàn kiểm tra, *trong số 169 đảng viên mới được kết nạp ở 74 đơn vị cơ sở vừa được kiểm tra, có tới 25 người không đủ tiêu chuẩn đảng viên (14,7%) và 32 người chất lượng kém cần phải xem xét thêm (18,9%)*.

Những khuyết điểm nói trên phải được các cấp uỷ đảng tích cực khắc phục trong thời gian tới.

\*  
\* \*

Để cho việc kết nạp đảng viên đợt 19-5-1971 sắp tới đạt được kết quả tốt hơn, tránh được những khuyết điểm của các đợt trước, thực hiện đúng Nghị quyết số 195 của Bộ Chính trị<sup>1)</sup> là: việc kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh phải đặc biệt chú trọng bảo đảm chất lượng đảng viên, bảo đảm tính trong sạch và vững mạnh của Đảng, làm mẫu mực cho công tác kết nạp đảng viên từ nay về sau, Ban Bí thư yêu cầu các khu uỷ, tỉnh uỷ, thành uỷ, các đảng uỷ trực thuộc Trung ương:

1. *Kịp thời kiểm tra lại công tác chuẩn bị kết nạp đảng viên đợt 19-5-1971 của các huyện uỷ và đảng uỷ trực thuộc, yêu cầu các Ban Thường vụ huyện uỷ và đảng uỷ trực thuộc phải trực tiếp thẩm tra lại những người đã được cơ sở đề nghị kết nạp trong đợt này. Đối với mỗi đối tượng, trước khi xét duyệt phải căn cứ vào Chỉ thị 175 của Ban Bí thư<sup>2)</sup> và bản hướng dẫn công tác kết nạp đảng viên của Ban Tổ chức Trung ương mà kiểm tra lại cách làm của cơ sở: việc lựa chọn người để kết nạp, cách thẩm tra lý lịch, tư cách của*

<sup>1), 2)</sup> Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sdd, t.31, tr.129, 177 (B.T).

người giới thiệu, công tác tuyên truyền giáo dục cá biệt, việc hỏi ý kiến quần chúng, cách chi bộ đảng nhận xét và đề nghị kết nạp.

Phải bảo đảm cho những người được kết nạp vào Đảng thực sự là những người *ưu tú nhất và giác ngộ nhất* trong giai cấp công nhân, giai cấp nông dân tập thể, trong lực lượng vũ trang và trong giới trí thức xã hội chủ nghĩa, không những gương mẫu tích cực trong lao động sản xuất chiến đấu, công tác và chấp hành chính sách, mà còn phải hiểu rõ nhiệm vụ đảng viên, có ý thức hy sinh phấn đấu cho mục đích và lý tưởng của Đảng.

2. Các Ban Thường vụ khu uỷ, tỉnh uỷ, thành uỷ cần trực tiếp chỉ đạo chặt chẽ đợt kết nạp đảng viên 19-5-1971, phối hợp và phát huy tốt công tác của các Ban Tổ chức, Tuyên huấn, Kiểm tra của cấp uỷ, theo dõi và kiểm tra cụ thể các huyện uỷ, các đảng uỷ trực thuộc trong việc xét duyệt kết nạp đảng viên, đặc biệt chú ý theo dõi và kiểm tra những nơi cơ sở đảng yếu kém.

Trong khi chỉ đạo, cần nhắc nhở các cấp uỷ đảng hết sức tránh kết nạp người không đủ tiêu chuẩn, nghiêm ngặt đề phòng những kẻ đầu cơ trục lợi tìm cách chui vào Đảng, nhưng cũng cần tránh khuyh hướng sợ trách nhiệm, sợ sai, không tích cực làm công tác kết nạp đảng viên.

3. Tiếp tục tổ chức các đoàn cán bộ của tỉnh, huyện đi kiểm tra công tác kết nạp đảng viên ở cơ sở (chú ý chọn những cán bộ có năng lực, có kinh nghiệm về công tác xây dựng Đảng và phải bồi dưỡng kỹ), giúp các huyện và cơ sở kịp thời sửa chữa những khuyết điểm đã phát hiện. Đối với những người mới được kết nạp sau khi huyện uỷ, tỉnh uỷ đã kiểm tra kỹ và kết luận là không đủ tiêu chuẩn đảng viên thì cần đưa ra khỏi Đảng bằng những hình thức thích hợp với từng trường hợp (không công nhận đảng viên hoặc xoá tên sau thời gian dự bị) nhưng phải chú ý làm tốt công tác tư tưởng. Cần thi hành kỷ luật thích đáng và kịp thời những đảng viên vì động

cơ cá nhân hoặc vì phe phái, họ hàng mà nói dối cấp trên để đưa người không tốt vào Đảng.

4. Hướng dẫn các cấp uỷ đảng tích cực chuẩn bị để sau đợt 19-5-1971 tổ chức tổng kết công tác kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**THÔNG TRI  
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 266-TT/TW, ngày 15 tháng 4 năm 1971

**Về kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động 1-5  
và ngày sinh Hồ Chủ tịch 19-5**

Năm nay, chúng ta kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động 1-5 và ngày sinh Hồ Chủ tịch 19-5 trong tình hình đang có những sự kiện quan trọng:

1. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 19 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đang được phổ biến ở các ngành, các cấp với yêu cầu toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta thấu suốt được nhiệm vụ, tạo thành phong trào quần chúng mạnh mẽ thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Trung ương.

2. Sự nghiệp kháng chiến anh hùng của nhân dân Việt Nam ta, của nhân dân hai nước Lào và Campuchia đã giành được những thắng lợi mới rất to lớn. Cuộc phiêu lưu quân sự của bọn xâm lược Mỹ và quân ngụy Sài Gòn ở đường số 9 (thuộc miền Nam nước ta và miền Nam nước Lào) đã bị quân và dân ta phối hợp với quân và dân Lào đánh bại hoàn toàn. Quân và dân Campuchia cũng chiến thắng giòn giã ở các tỉnh Côngpôngchàm và Crachiê, đánh cho quân ngụy Sài Gòn những đòn quyết liệt. Những thắng lợi vang dội có ý nghĩa

chiến lược nói trên mở ra một bước phát triển mới cho cuộc kháng chiến thần thánh của nhân dân ba nước Đông Dương tiếp tục tiến lên giành những thắng lợi mới.

3. Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá IV đã thành công rực rỡ, cùng với cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng của nhân dân ta, nâng cao ý thức giác ngộ chính trị và vai trò làm chủ tập thể của nhân dân lao động miền Bắc nước ta, nhằm tăng cường nhà nước dân chủ nhân dân và pháp chế xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh sự nghiệp đấu tranh cách mạng và xây dựng Tổ quốc.

Ngày 1-5 là ngày hội lớn của nhân dân lao động toàn thế giới, cổ vũ nhân dân nước ta vững bước tiến lên trên con đường cách mạng vẻ vang của mình. Giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam được sự đồng tình ủng hộ và giúp đỡ của giai cấp công nhân và nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới, thấm nhuần sâu sắc tinh thần yêu nước và tinh thần quốc tế vô sản, càng tăng cường đoàn kết quốc tế, ra sức làm tròn nghĩa vụ đối với Tổ quốc mình và đối với sự nghiệp đấu tranh của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Ngày 19-5 là ngày thiêng liêng đối với toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta. Hồ Chủ tịch, người sáng lập Đảng ta và Nhà nước ta, lãnh tụ thiên tài, người thầy kính mến của cách mạng Việt Nam đã mất, nhưng sự nghiệp vĩ đại của Người sẽ mãi mãi tồn tại với Đảng ta và nhân dân ta. *Di chúc* thiêng liêng và những di huấn quý báu của Người mãi mãi chỉ đạo, hướng dẫn tư tưởng và hành động của chúng ta.

Để thiết thực kỷ niệm hai ngày lịch sử quan trọng đó, từ nay cho đến hết tháng 5, các ngành, các cấp cần làm tốt những việc như sau:

1- Cử những báo cáo viên và huy động các cơ quan tuyên truyền, thông tin, báo chí, đẩy mạnh mọi mặt tuyên truyền rộng rãi về thắng lợi của ba nước Đông Dương, thắng lợi của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp;

đồng thời phổ biến sâu rộng, cụ thể và thích hợp với từng đối tượng về Nghị quyết Hội nghị lần thứ 19 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, làm cho mỗi cán bộ, mỗi đảng viên, đoàn viên thanh niên, mỗi người dân đều hiểu được những điểm chính và hành động thiết thực, chấp hành tốt nhất những lời dạy của Hồ Chủ tịch và Nghị quyết của Trung ương.

2- Tổ chức đợt hành động cách mạng, động viên thi đua thực hiện đầy đủ nhiệm vụ cụ thể của ngành, của địa phương, của từng đơn vị, giành được kết quả thiết thực với chất lượng cao. Chủ yếu là:

- Hoàn thành công tác tuyển quân, tuyển lao động, bảo đảm giao thông vận tải, đáp ứng các yêu cầu chi viện tiền tuyến và sẵn sàng chiến đấu.

- Chăm sóc và chuẩn bị thu hoạch vụ đông xuân, khẩn trương thực hiện kế hoạch đắp đê, phòng lụt, bão, các kế hoạch công nghiệp, kế hoạch xây dựng cơ bản và lưu thông phân phối, quản lý thị trường tổ chức tốt đời sống.

- Chuẩn bị cho việc kết thúc thắng lợi năm học này và chuẩn bị kế hoạch cho năm học sau.

3- Riêng đối với đảng viên, cần tổ chức sinh hoạt đảng, thực hiện phê bình, tự phê bình trên cơ sở kiểm điểm việc thực hiện *Di chúc* của Hồ Chủ tịch và nghị quyết Trung ương từ đầu năm, kiểm điểm về phẩm chất, đạo đức cách mạng, theo yêu cầu nâng cao chất lượng đảng viên.

Đối với đoàn viên thanh niên lao động Hồ Chí Minh thì Trung ương Đoàn sẽ hướng dẫn các tổ chức cơ sở sinh hoạt đoàn nhằm bồi dưỡng về chính trị và đạo đức cách mạng, đẩy mạnh công tác.

4. Hồ Chủ tịch trước khi vĩnh biệt chúng ta đã có những lời dạy vô cùng quý báu về điều lệ hợp tác xã sản xuất nông nghiệp và về xây dựng Đảng. Các cấp uỷ đảng và các tổ chức đảng cần nhân dịp này, kiểm điểm và chỉ đạo chặt chẽ cuộc vận động tăng cường chế độ làm chủ tập thể ở nông thôn, củng cố hợp tác xã để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên, ra sức củng cố

cơ sở đảng. Chú trọng nghiên cứu thi hành nghiêm chỉnh Thông tri số 265 ngày 10-4-1971 của Ban Bí thư về công tác kết nạp đảng viên.

5. Trong những ngày 1-5 và 19-5, ở tỉnh, thành đều tổ chức mít tinh.

Ở trung ương sẽ do Phủ Thủ tướng chủ trì cùng với Ban Tuyên huấn Trung ương, Tổng Công đoàn và Hà Nội phụ trách.

Các cuộc lễ cũng như các hoạt động quần chúng phải bảo đảm có chất lượng về nội dung, chu đáo về tổ chức, phù hợp hoàn cảnh thời chiến và điều kiện lao động sản xuất của nhân dân.

Các ban, các đảng đoàn, các cấp uỷ cần nghiên cứu Thông tri này có kế hoạch thực hiện cụ thể và thích hợp.

(Kèm theo đây là những khẩu hiệu).

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## KHẨU HIỆU

- 1- Tinh thần ngày Quốc tế Lao động 1-5 muôn năm!
- 2- Thực hiện *Di chúc* thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân kiên trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội!
- 3- Nhiệt liệt hoan nghênh những thắng lợi to lớn của quân và dân miền Nam anh hùng!
- 4- Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội!
- 5- Ra sức thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 19 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, thi đua đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu giỏi, hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước năm 1971!
- 6- Nhiệt liệt chào mừng thắng lợi rực rỡ của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá IV!
- 7- Nhiệt liệt hoan nghênh những thắng lợi to lớn của quân, dân Lào và quân, dân Khơme anh em!
- 8- Nhân dân ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia đoàn kết chiến đấu, kiên quyết đánh đuổi đế quốc Mỹ ra khỏi Đông Dương!
- 9- Tăng cường đoàn kết giai cấp công nhân và nhân dân lao động toàn thế giới, đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc đứng đầu là đế quốc Mỹ vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội!
- 10- Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh muôn năm!

- 11- Đảng Lao động Việt Nam muôn năm!  
 12- Hồ Chủ tịch vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

## THÔNG BÁO

Số 05-TB/VFTW, ngày 17 tháng 4 năm 1971

### **Quyết định của Ban Bí thư (họp ngày 6 tháng 4 năm 1971) về vấn đề đào tạo và bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo cấp huyện**

Muốn giải quyết tốt vấn đề nông nghiệp theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ 19 của Trung ương Đảng phải có kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo cho cả ba cấp: tỉnh, huyện, cơ sở. Ban Tổ chức Trung ương và Ban Tuyên huấn Trung ương chuẩn bị cụ thể để Ban Bí thư bàn tiếp và sẽ xin ý kiến Bộ Chính trị.

Huyện là một cấp kế hoạch về nông nghiệp và thủ công nghiệp, là một cứ điểm của nhà nước vô sản để tiến hành ba cuộc cách mạng ở nông thôn: Huyện uỷ phải có đủ phẩm chất và trình độ, năng lực để làm tốt trách nhiệm lãnh đạo chính trị, văn hoá, chỉ đạo quản lý kinh tế kỹ thuật trong phạm vi một huyện, bao gồm cả khu vực kinh tế tập thể và khu vực kinh tế quốc doanh ở địa phương. Huyện uỷ phải có năng lực giúp xã và các loại hợp tác xã tổ chức thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, chuyển từ sản xuất nhỏ tiến lên nền kinh tế nông nghiệp xã hội chủ nghĩa, vừa chấp hành đầy đủ nghĩa vụ đối Nhà nước, vừa không

ngừng cải thiện đời sống của nhân dân địa phương, đưa ba cuộc cách mạng ở nông thôn tiến lên những bước mới.

Trong khi tiếp tục xây dựng tiêu chuẩn cụ thể cho huyện uỷ viên để làm căn cứ, mục tiêu đào tạo bồi dưỡng và sắp xếp ổn định đội ngũ cán bộ, phải từng bước nâng cao trình độ văn hoá, trình độ hiểu biết về quản lý kinh tế, về kỹ thuật, về lý luận, về công tác đảng và công tác quần chúng cho các huyện uỷ viên. Phấn đấu trong thời gian từ 3 đến 5 năm, đại bộ phận huyện uỷ viên có:

- Trình độ văn hoá hết cấp III.

- Kiến thức lý luận, đường lối chính sách, công tác đảng, công tác quần chúng theo chương trình trung cấp của trường Đảng.

- Trình độ quản lý kinh tế, kỹ thuật tương đương với chương trình trung cấp (một số huyện uỷ viên có trình độ đại học).

Phải có kế hoạch mở lớp bồi dưỡng ngắn hạn về một số vấn đề cấp bách về quản lý kinh tế, về công tác đảng, công tác quần chúng cho các huyện uỷ viên đương chức để bảo đảm tốt hơn nhiệm vụ trước mắt và có cơ sở vươn lên đáp ứng nhiệm vụ nặng nề sắp tới. Đồng thời, có kế hoạch đào tạo cho mỗi huyện một số cán bộ có trình độ, kiến thức tương đối cơ bản và có hệ thống.

Ban Tuyên huấn Trung ương cần mở nhiều loại lớp:

- Lớp đào tạo khoảng 15 tháng cho một số huyện uỷ viên đương chức còn trẻ tuổi.

- Lớp bồi dưỡng khoảng 9 tháng cho một số cán bộ trung cấp và đại học kinh tế, kỹ thuật nông nghiệp đã qua công tác thực tiễn và có khả năng đi vào quần chúng.

- Ngoài ra có thể chọn một số cán bộ xã, hợp tác xã và các cơ quan ở cấp huyện, tuổi còn trẻ, có trình độ văn hoá, đưa đi học các lớp chuyên tu tại Trường đại học Nông nghiệp.

Ban Tổ chức Trung ương, các cấp uỷ địa phương phải nhanh chóng xây dựng quy hoạch cán bộ để có thể phân phối các cán bộ theo các loại lớp như trên. Số cán bộ đi học về sẽ

trở lại địa phương, tiếp tục công tác ở cơ sở.

Trong năm 1971, năm 1972, Ban Tuyên huấn, Ban Tổ chức, Ban Nông nghiệp Trung ương cần giúp Trung ương tổ chức lớp huấn luyện ngắn hạn để bồi dưỡng xong các đồng chí lãnh đạo chủ chốt ở huyện. Lớp học đầu tiên do các đồng chí trung ương trực tiếp giảng.

Chất lượng đào tạo, bồi dưỡng phụ thuộc rất nhiều vào bài giảng, vào giáo viên và việc chọn cử cán bộ đi học.

Vì vậy, Ban Bí thư sẽ nghe báo cáo cụ thể của một số huyện khá để rút kinh nghiệm. Các Ban Tuyên huấn, Nông nghiệp, Tài chính - Thương nghiệp và Tổ chức Trung ương cần tổ chức nghiên cứu thực tế một số huyện để *soạn thảo chương trình và bài giảng*, nhất là về quản lý kinh tế, về công tác xây dựng Đảng cho *thiết thực và thích hợp với từng loại lớp*. Cần làm khẩn trương để sau vài tháng, lớp bồi dưỡng đầu tiên cho một số cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp huyện có thể mở được.

Ban Tổ chức Trung ương cùng với Ban Nông nghiệp Trung ương có kế hoạch giúp đỡ các tỉnh, thành, sắp xếp cán bộ lãnh đạo cấp huyện để chọn cử đúng những người đi học cũng rất cần lựa chọn và bồi dưỡng tốt một số cán bộ có trình độ và năng lực (ở các cơ quan trung ương và chung quanh tỉnh) đưa về tăng cường một số huyện trọng điểm.

CHÁNH VĂN PHÒNG

TRẦN XUÂN BÁCH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.



**GHỊ QUYẾT**  
**CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**  
Số 216-NQ/TW, ngày 27 tháng 4 năm 1971

**Về việc thành lập Ban Nghiên cứu công tác đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và quản lý cán bộ khoa học - kỹ thuật**

Căn cứ vào sự cần thiết phải nghiên cứu toàn diện vấn đề đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và quản lý cán bộ khoa học - kỹ thuật;

Theo đề nghị của Ban Khoa học giáo dục Trung ương;

**BỘ CHÍNH TRỊ QUYẾT ĐỊNH:**

1. Thành lập Ban Nghiên cứu công tác đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và quản lý cán bộ khoa học - kỹ thuật. Ban này là một tổ chức lâm thời, sẽ giải thể sau khi làm xong nhiệm vụ.

2. Thành phần của Ban gồm những đồng chí sau đây:

- Tố Hữu Trưởng ban

- Nguyễn Văn Trân	Ủy viên
- Hoàng Anh	Ủy viên
- Trần Quang Huy	Ủy viên
- Trần Tống	Ủy viên
- Trần Quỳnh	Ủy viên
- Vũ Trọng Kiên	Ủy viên
- Lê Khắc (Ủy ban Kế hoạch Nhà nước) Ủy viên.	

3. Nhiệm vụ của Ban Nghiên cứu công tác đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và quản lý cán bộ khoa học - kỹ thuật phối hợp với các ngành có liên quan để:

a) Xây dựng đề án về phương hướng, chủ trương, biện pháp lớn, và kế hoạch dài hạn đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ khoa học - kỹ thuật.

b) Xây dựng đề án về việc thống nhất quản lý và phân công, phân nhiệm quản lý các loại cán bộ khoa học - kỹ thuật. Những đề án này sẽ trình Bộ Chính trị quyết định.

4. Ban Nghiên cứu công tác đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và quản lý cán bộ khoa học - kỹ thuật sẽ dựa vào lực lượng của các ngành có liên quan để tiến hành công tác nghiên cứu; tùy theo sự cần thiết, có thể mời một số cán bộ các ngành khác đến tham gia ý kiến.

5. Các đồng chí có tên trên đây, các Đảng đoàn Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước, Ban Tổ chức, Ban Khoa học giáo dục, Ban Công nghiệp, Ban Nông nghiệp có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

LÊ ĐỨC THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT  
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

Số 217-NQ/TW, ngày 27 tháng 4 năm 1971

**VỀ VIỆC THÀNH LẬP BAN NGHIÊN CỨU CẢI CÁCH  
GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP VÀ ĐẠI HỌC  
CỦA TRUNG ƯƠNG ĐẢNG**

Xét tầm quan trọng của sự nghiệp đào tạo cán bộ và sự cần thiết phải cải cách công tác giáo dục chuyên nghiệp và đại học;  
Theo đề nghị của Ban Khoa học giáo dục Trung ương;

**BỘ CHÍNH TRỊ QUYẾT ĐỊNH:**

1. Thành lập Ban Nghiên cứu cải cách giáo dục chuyên nghiệp và đại học của Trung ương Đảng. Ban này là một tổ chức lâm thời, sẽ giải thể sau khi làm xong nhiệm vụ.
2. Thành phần của Ban gồm những đồng chí sau đây:
  - Phạm Văn Đồng Trưởng ban
  - Tố Hữu Phó trưởng ban

- Trần Quang Huy Ủy viên
- Nguyễn Khánh Toàn Ủy viên
- Trần Tống Ủy viên
- Tạ Quang Bửu Ủy viên
- Trần Quỳnh Ủy viên
- Lê Văn Giảng Ủy viên.

3. Nhiệm vụ của Ban Nghiên cứu cải cách giáo dục chuyên nghiệp và đại học là tổ chức và chỉ đạo việc xây dựng đề án về nội dung và kế hoạch cải cách giáo dục chuyên nghiệp và đại học, để trình Bộ Chính trị quyết định.

4. Ban Nghiên cứu cải cách giáo dục chuyên nghiệp và đại học dựa vào lực lượng của các ngành có liên quan, chủ yếu là ngành đại học và trung học chuyên nghiệp để tiến hành công tác; tùy theo sự cần thiết, có thể mời thêm một số cán bộ của các ngành khác đến tham gia ý kiến.

5. Các đồng chí có tên trên đây, các Đảng đoàn Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Ủy ban Khoa học xã hội, Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước và Ban Khoa học giáo dục Trung ương có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

LÊ ĐỨC THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## THÔNG BÁO

Số 06-TB/TW, ngày 5 tháng 5 năm 1971

### **Ý kiến Ban Bí thư (họp ngày 22 tháng 4 năm 1971) về việc chuẩn bị Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Bình**

Mấy năm qua, với tinh thần cần cù lao động của nhân dân, quyết tâm phấn đấu của cán bộ, đảng viên, nhất là từ năm 1970, Thái Bình đã đạt được nhiều thành tích trên các mặt công tác.

Trong nông nghiệp, đã tập trung giải quyết khâu thâm canh lúa, mở rộng diện tích cấy lúa xuân, đưa năng suất lúa lên 5,7 tấn/ha; một số hợp tác xã đạt trên 7 tấn. Sản lượng lúa năm 1970 đạt 435.000 tấn là năm cao nhất từ trước tới nay. Một số cây công nghiệp tăng hơn các năm trước. Đàn vịt phát triển nhanh và có nhiều trứng.

Trong hợp tác xã nông nghiệp, cơ sở vật chất được tăng cường; phong trào lao động có chuyển biến, ngày công, giờ công tăng. Công tác quản lý có tiến bộ. Một số biện pháp kỹ thuật, nhất là kỹ thuật làm lúa xuân đã trở thành phong trào quần chúng ở nhiều hợp tác xã.

Trong ba năm, đã xây dựng thêm một số cơ sở công nghiệp địa phương. Những mặt hàng cần thiết ở địa phương được sản xuất nhiều hơn trước. Giá trị sản lượng công nghiệp từ năm 1968 đến năm 1970 đã tăng trên 14 triệu đồng.

Làm nghĩa vụ lương thực, cung cấp thịt vịt, trứng vịt, hàng xuất khẩu năm 1970 có nhiều tiến bộ. Đời sống nông dân được ổn định.

Công tác xây dựng Đảng được chú ý gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Cán bộ Thái Bình có sự trưởng thành, khá về kỹ thuật trồng lúa; về quản lý có tiến bộ nhưng chưa khá. Đảng viên trẻ có nhiều và có trình độ văn hoá.

Tuy nhiên, phong trào Thái Bình còn có những nhược điểm, khuyết điểm như:

Là tỉnh ruộng đất ít, người nhiều, nhưng mấy năm qua diện tích canh tác mất tới 1 vạn héc-ta. So với năm 1967, diện tích gieo trồng giảm khoảng 1 vạn héc-ta; diện tích màu giảm khoảng 12.000 ha. Cây công nghiệp phát triển chậm, cả diện tích và năng suất không tăng. Chăn nuôi chưa tương xứng với trồng trọt; đàn lợn tập thể ít (số hợp tác xã chưa chăn nuôi còn tới 28%).

Trong các hợp tác xã nông nghiệp, năng suất lao động thấp, ít ngành nghề; mục tiêu một lao động bảo đảm một héc-ta gieo trồng còn khó khăn. Làm ăn còn thiếu tính toán hiệu quả kinh tế. Phong trào hợp tác hoá ở miền biển còn yếu. Trong công nghiệp, phương hướng chưa rõ; chưa quy hoạch được cho các ngành nghề; chế biến nông sản còn ít, địa phương có tre, mây chưa biết sản xuất. Hợp tác xã làm muối có năng suất còn thấp.

Thu mua tơ tằm, thịt lợn năm 1970 làm chưa tốt. Ở vùng trồng cây công nghiệp, nhất là vùng trồng dâu, nhân dân chưa được ổn định về lương thực.

\*  
\* \*

Phương hướng, nhiệm vụ của tỉnh nêu lên là có cố gắng và rõ. Đặc điểm Thái Bình đất ít, người nhiều, mặt nào có khó khăn, nhưng cũng có nhiều thuận lợi: cơ sở vật chất làm được nhiều; hợp tác xã được củng cố, có kinh nghiệm thâm canh lúa; nhân dân phấn khởi, phong trào đang có khí thế. Đi vào thâm canh là đúng, không phải chỉ thâm canh lúa, mà các cây trồng đều phải thâm canh. Phải biết kết hợp giữa công nghiệp với nông nghiệp, tổ chức chế biến lợi dụng tổng hợp mới có lợi. Trong điều kiện có nhiều lao động, phải chú ý tăng vụ, mở rộng chăn nuôi, đặc biệt là phát triển mạnh đàn lợn (nhất là đàn lợn tập thể). *Thái Bình phải xác định cho mình là một tỉnh cung cấp lương thực, thực phẩm cho Nhà nước ngày càng nhiều và là một tỉnh đi trước về thâm canh tăng năng suất các loại cây trồng, chăn nuôi, về tăng năng suất lao động.*

Việc mất diện tích ruộng đất, cần đưa ra mọi người bàn bạc, thấy rõ thiếu sót và phải có biện pháp giải quyết, không được coi đó là việc đã rồi. Nên phấn đấu cao hơn về năng suất cây lúa, 7-8 tấn không phải là không làm được; nếu nuôi được nhiều hơn, có nhiều phân thì đưa được năng suất lúa lên. Phải chú ý trồng ngô; tổ chức chế biến cả lối để chăn nuôi mới có lợi. Trồng đậu tương để cải tạo đất. Khoai tây nên nghiên cứu để tự giải quyết giống và trồng đến mức độ nào, vì phải có phân, phải tính toán hiệu quả kinh tế. Năng suất đậu 19 đến 20 tấn là thấp, cần phải thâm canh.

Trong vụ đông ta có khoảng 6-7 vạn héc-ta, sau khi gặt lúa mùa còn khoảng cách ba tháng mới cấy lúa xuân, phải trồng gì để sản xuất thức ăn cho gia súc, đây là một vấn đề phương hướng tăng vụ.

Về chăn nuôi trong ba năm giá trị tăng 47% (trong đó gia cầm tăng 37%) là thấp, cần tính toán thêm. Chăn nuôi cần đi vào quy mô lớn và phải có lãi. Hướng chính là con lợn, hiện nay con lợn quyết định năng suất lúa. Định đưa năng suất lúa lên 10 tấn/ha thì bình quân 2,6 con/ha chưa phải là cao. Muốn chăn nuôi tốt phải có người tốt.

Đối với hợp tác xã nông nghiệp, cần quy định chế độ kiểm tra thường xuyên, làm sao cho công tác quản lý tốt hơn. Ba năm tới, đại bộ phận hợp tác xã phải là khá và giỏi. Coi trọng sắp xếp lao động, tăng năng suất lao động để đòi người ra phát triển ngành nghề, khai thác biển, các hợp tác xã làm muối, làm cá phải củng cố, sản xuất nhiều cá và nghiên cứu cách chế biến cho có hiệu quả kinh tế hơn.

Tích cực làm nghĩa vụ đối với Nhà nước, nhất là lúa và lợn. Trong điều kiện sản xuất khá, mức ăn của nông dân chỉ nên 20 cân, còn để đóng góp cho Nhà nước; làm tốt khâu trao đổi hàng hoá với nông dân.

Phải bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên biết làm ăn. Ở Thái Bình thanh niên có văn hoá; đảng viên trẻ và đại bộ phận có trình độ văn hoá cấp II, đó là cơ sở để đào tạo, mà phải đào tạo theo hướng vừa học vừa làm. Các trưởng, phó đội, các uỷ viên quản trị hợp tác xã phải là trẻ, biết kỹ thuật, đưa vào tham gia lãnh đạo ở xã và dần dần đưa vào cấp huyện, có thể huyện uỷ mới mau trẻ. Phải nắm chắc và sử dụng tốt đội ngũ cán bộ kỹ thuật. Đối với các ty, ngành xung quanh tỉnh, đưa các đồng chí biết quản lý, biết kỹ thuật vào cấp lãnh đạo. Mạnh dạn đưa dần các đồng chí trẻ, có phẩm chất, biết kỹ thuật vào Tỉnh uỷ. Đại hội kỳ này, thành phần đại biểu nên có 70% là những đồng chí có khả năng thực hiện nhiệm vụ, biết tổ chức thâm canh tăng năng suất, là đại biểu cho những nơi có điển hình tốt.

Đối với vùng có giáo dân tập trung, cơ sở đảng, cơ sở đoàn còn rất yếu, cần tích cực củng cố, phải đặt công tác vận động giáo dân thành một vấn đề thường xuyên coi trọng, đạt được kết quả tốt từng tuần, từng tháng, có kiểm tra, đôn đốc, có chỉ đạo cụ thể.

Thái Bình trước đây có phong trào bình công, đó là hình thức biểu dương tinh thần tích cực, nên tiếp tục phát huy một cách đúng đắn.

CHÁNH VĂN PHÒNG

TRẦN XUÂN BÁCH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## THÔNG BÁO

Số 07-TB/TW, ngày 5 tháng 5 năm 1971

### **Cuộc họp Ban Bí thư (ngày 27 và 28 tháng 4 năm 1971) với Ban Thường vụ Thành uỷ Hải Phòng về việc chuẩn bị Đại hội đại biểu Đảng bộ Hải Phòng lần thứ III**

Trong mấy năm qua, Hải Phòng đã cố gắng khắc phục những hậu quả chiến tranh, tích cực góp phần phục vụ tiền tuyến. Nền kinh tế và phong trào văn hoá của địa phương đã đi vào thế tương đối ổn định. Sản xuất hàng tiêu dùng, cá biển, vật liệu xây dựng được khôi phục và phát triển tương đối nhanh. Nông nghiệp bắt đầu có một số chuyển biến tốt về sản xuất rau, chăn nuôi vịt, sử dụng giống lúa mới, giữ vững diện tích thuốc Lào và chú ý phát triển cói.

Thành uỷ có cố gắng về công tác xây dựng Đảng ở cơ sở, về chỉ đạo quản lý kinh tế và phát huy chức năng của chính quyền.

Hải Phòng còn có những mặt tiến bộ chậm. Kết quả xây dựng cơ bản, chất lượng sản phẩm công nghiệp và hiệu quả kinh tế còn thấp. Sản xuất lương thực, chăn nuôi và muối

vấn giảm chân tại chỗ hoặc giảm sút. Quan hệ sản xuất và một số khâu về quản lý xã hội chưa được củng cố tốt, nhất là trong khu vực sản xuất tập thể và quản lý đường phố. Đời sống nhân dân vẫn còn nhiều khó khăn. Đối với những thiếu sót, tuy có những cấp uỷ đã thấy nhưng chưa kiên quyết khắc phục. Một số vấn đề có liên quan đến việc xác định quy hoạch sản xuất và tính toán hiệu quả kinh tế trong khu vực kinh tế trung ương và kinh tế địa phương vẫn chưa được các ngành của trung ương giải quyết.

Thành phố Hải Phòng có cảng lớn nhất hiện nay, là một trong những trung tâm công nghiệp, có nhiều khả năng tiềm tàng, có tầm quan trọng về quốc phòng, kinh tế, chính trị và xuất khẩu. Nhiệm vụ chung của Hải Phòng phải đặt trong hoàn cảnh cả nước đang lấy nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước làm nhiệm vụ hàng đầu. Đại hội Đảng bộ Hải Phòng cần bàn toàn diện các vấn đề quốc phòng, kinh tế, chính trị, xuất khẩu, công tác xây dựng Đảng và vận động quần chúng.

Về khôi phục và phát triển kinh tế, Thành uỷ cần vận dụng sáng tạo Nghị quyết 19 của Trung ương, dựa vào ý kiến của Ban Bí thư trước đây và căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương hiện nay mà đề ra phương hướng cụ thể, mục tiêu phấn đấu, những chỉ tiêu và biện pháp chủ yếu để phát động khí thế cách mạng sôi nổi của toàn Đảng bộ, dân chủ bàn bạc từ dưới lên đến Đại hội, tạo nên sự nhất trí, quyết tâm cao và tin chắc là làm được.

Công nghiệp địa phương Hải Phòng, ngoài nhiệm vụ phục vụ địa phương và trung ương còn phải phục vụ cho các tỉnh và xuất khẩu. Đi đôi với việc phấn đấu đạt được nhiều sản phẩm công nghiệp nhất là về hàng tiêu dùng, cá, cơ khí, vật liệu xây dựng và hàng xuất khẩu, Hải Phòng phải rất chú trọng chất lượng sản phẩm, tính toán hiệu quả kinh tế và bảo đảm cân đối giữa các khâu: vốn, nguyên liệu, sản xuất và tiêu thụ. Hải Phòng cần quan tâm đến các xí nghiệp trung ương để tích cực phát huy sáng kiến và tận dụng được

khả năng của các xí nghiệp trung ương giúp cho kinh tế địa phương. Các ngành của trung ương sẽ cùng với Hải Phòng nghiên cứu phát huy tốt những khả năng tiềm tàng hiện có và đạt hiệu quả kinh tế cao hơn, nhất là giải quyết các vấn đề về công nghiệp trung ương, công nghiệp địa phương, về cảng và về hàng xuất khẩu. Giữa các xí nghiệp trung ương và xí nghiệp địa phương cần hợp tác chặt chẽ, giúp đỡ lẫn nhau để đóng góp được nhiều với trung ương.

Sản xuất nông nghiệp phải toàn diện bảo đảm được các mặt: trồng trọt và chăn nuôi, lương thực và thực phẩm, nông nghiệp và thủ công nghiệp.

Hải Phòng cần nghiên cứu tính toán đề ra được phương hướng lâu dài, rõ ràng hơn về việc tự giải quyết vấn đề ăn cho dân Hải Phòng tới đâu và bằng cách nào. Trong thời gian vài ba năm, đi đôi với việc phấn đấu tích cực về thực phẩm, Hải Phòng phải giải quyết vững chắc được lương thực, đẩy mạnh chăn nuôi trở thành một ngành chính, cố gắng mở rộng diện tích trồng cói và có chính sách thoả đáng đối với nơi trồng cây thuốc Lào. Tích cực khai thác các hải đảo, kết hợp thực hiện tốt cả bốn mặt: đánh cá, gieo trồng, chăn nuôi và quốc phòng.

Các cấp, các ngành của địa phương phải tập trung chỉ đạo tốt các khâu:

+ Tích cực làm thuỷ lợi, cải tạo đồng ruộng, phân bón (vôi và phân hữu cơ) đưa điện và cơ giới vào nông nghiệp nhanh hơn các tỉnh để tăng năng suất lao động và năng suất cây trồng.

+ Quy vùng sản xuất cụ thể trong đó có vùng trồng cây thức ăn gia súc và tận dụng được các hồ, ao, sông, đầm để phát triển các loại rau mặt nước, thả cá và chú ý cả cá đồng; nghiên cứu biến các cánh đồng sâu bị úng thường xuyên thành các kho chứa nước ngọt để dự trữ chống hạn.

+ Quản lý chặt chẽ ruộng đất tập thể, chống tệ lán chiếm, sử dụng lãng phí và giấu giếm khai man ruộng đất; chú ý tăng thêm vụ đông trồng khoai tây, rau, bèo để phục

vụ chăn nuôi.

+ Quản lý chặt chẽ lương thực dùng để chăn nuôi, cân đối hợp lý giữa đơn vị thức ăn gia súc so với một đơn vị thịt xuất chuồng để bảo đảm tự giải quyết được thức ăn gia súc (trừ trường hợp thật cần thiết có thể nhập thêm thức ăn gia súc).

+ Tăng cường quản lý lao động trong các hợp tác xã để có năng suất cao, sắp xếp hợp lý lao động, huy động đi khai thác đảo, miền biển Hải Phòng và Quảng Ninh.

+ Cải tiến cách duyệt kế hoạch sản xuất nông nghiệp hàng năm theo mùa để có thể làm được ba vụ trồng trọt trong năm ở những nơi có điều kiện (trừ vùng rau chuyên canh).

Công tác xây dựng Đảng và công tác quần chúng cần đặt ra cho rõ hơn. Trong Đảng phải chống tư tưởng cơ hội, biết phân biệt đúng sai, bảo đảm cho Đảng trong sạch, nêu cao được dũng khí đấu tranh, thường xuyên tự phê bình và phê bình. Trong quá trình thảo luận đề án đại hội ở cơ sở, cần có quyết tâm tin vào quần chúng, tổ chức để quần chúng góp ý kiến phê bình đảng viên. Các cấp uỷ nên gọn, nhẹ, có chất lượng, những cán bộ chủ chốt của các cơ quan giúp cấp uỷ phải có trình độ năng lực như các cấp uỷ viên. Muốn vậy các cấp uỷ phải tích cực bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ hiện có, đồng thời kiên trì đào tạo những công nhân kỹ thuật có phẩm chất để trở thành cán bộ.

Thành uỷ phải lãnh đạo các mặt trong thành phố cho nên muốn đẩy nông nghiệp lên cần có bộ máy chỉ đạo nông nghiệp mạnh, thành một tập thể có khả năng quy tụ, chủ động liên hệ, kết hợp với các ngành và các huyện và hàng ngày chăm sóc, giúp Thành uỷ chỉ đạo nông nghiệp; đồng thời kiên quyết kiện toàn cấp huyện và tiếp tục củng cố cơ sở đảng, làm cho mỗi chi bộ thật sự trở thành hạt nhân lãnh đạo ở nông thôn.

Các đồng chí phụ trách nông nghiệp nên cùng với cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý kinh tế và đại diện các hợp tác xã tiên tiến có chế độ làm việc chặt chẽ, thường xuyên rút kinh nghiệm và phát hiện tình hình để chỉ đạo nông nghiệp được sát sao và có hiệu lực hơn.

\*

\* \*

Trước nhiệm vụ cách mạng to lớn và khẩn trương của cả nước, Đảng bộ Hải Phòng hãy phát huy mọi thuận lợi, phát động quần chúng nêu cao vai trò làm chủ tập thể, dân chủ bàn bạc và biến quyết tâm của Đại hội thành hành động cách mạng sôi nổi, bền bỉ của toàn Đảng bộ và của quần chúng thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội, giành được nhiều thắng lợi mới.

CHÁNH VĂN PHÒNG

TRẦN XUÂN BÁCH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## THÔNG BÁO

Số 08-TB/TW, ngày 6 tháng 5 năm 1971

### **Ý kiến Ban Bí thư (họp ngày 13 tháng 4 năm 1971) về việc chuẩn bị Đại hội lần thứ II của Đảng bộ tỉnh Hà Bắc**

Trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và trong những năm chống chiến tranh phá hoại, Đảng bộ Hà Bắc đã lãnh đạo nhân dân trong tỉnh chiến đấu, phục vụ chiến đấu tốt; việc chi viện cho tiền tuyến cũng đạt được một số thành tích. Trong số con em của nhân dân Hà Bắc đi bộ đội, có những người lập chiến công xuất sắc, đã được tuyên dương anh hùng.

Về mặt kinh tế, sản xuất nông nghiệp vụ mùa và vụ đông xuân năm 1970 - 1971 bước đầu có chuyển biến tốt. Một số công trình thủy lợi được làm thêm, hạn chế được một phần hạn, úng góp phần mở rộng diện tích, tăng năng suất cây trồng ở một số nơi. Nghề rừng và công nghiệp địa phương cũng có những cố gắng nhất định.

Tuy nhiên, Đảng bộ và nhân dân Hà Bắc đang suy nghĩ, băn khoăn nhiều, vì tình hình kinh tế trong tỉnh tiến bộ quá chậm, sản xuất nông nghiệp có phần trì trệ. Đời sống nhân dân ở một số vùng còn gặp nhiều khó khăn, việc đóng góp cho Nhà nước ngày càng giảm sút. Việc tiếp thu khoa học kỹ thuật và tổ chức chỉ đạo các biện pháp kỹ thuật trong nông nghiệp còn chậm. Những phong tục tập quán lạc hậu có chiều hướng phát triển. *Củng cố hợp tác xã và củng cố cơ sở đảng* là hai khâu công tác rất quan trọng và cấp thiết trong tình hình hiện nay của tỉnh Hà Bắc. Kinh tế tập thể giảm sút; ruộng đất chung bị lấn chiếm; chế độ làm chủ tập thể và chế độ công hữu chưa được củng cố.

Trong tình hình kinh tế giảm sút, phong trào hợp tác xã yếu kém, nhưng hàng vạn đảng viên mới được kết nạp vào Đảng, số lượng tăng lên, lại càng phải xem xét về sức chiến đấu của Đảng, về chất lượng đảng viên. Tổ chức cơ sở đảng yếu kém còn nhiều, nhiệm vụ chính trị không hoàn thành, chưa thể hiện được vai trò hạt nhân lãnh đạo. Tác phong lãnh đạo của các cấp ủy đảng thiếu đi sâu, đi sát cơ sở; chưa chú ý xây dựng điển hình; sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm. Một số cấp ủy nội bộ lỏng lẻo kéo dài, đã ảnh hưởng không tốt tới phong trào.

Hà Bắc là tỉnh trung du, nhưng có vùng đồng bằng nhiều lúa. Đồi núi ở độ dốc thấp; có nguồn nước lớn, thuận lợi cho việc làm thủy lợi.

Tiếp giáp các khu công nghiệp lớn và Thủ đô, Hà Bắc sẽ là một trong những tỉnh có công nghiệp phát triển và sẽ mở mang vùng kinh tế mới; có nhiều đường giao thông. Đó là những thuận lợi cho việc khôi phục và phát triển kinh tế trước mắt và lâu dài. *Hà Bắc phải là một tỉnh giải quyết sớm và vững chắc vấn đề lương thực*, có phần dự trữ, có đủ ăn, đồng thời làm tròn nghĩa vụ đóng góp cho Nhà nước.

*Sản xuất lúa* phải thâm canh tăng năng suất, nhưng phải bảo đảm tăng diện tích. Đẩy mạnh *trồng màu* (chú ý sắn, khoai) cây công nghiệp và làm tập trung thành vùng lớn (tổ chức chế biến màu), tạo ra sản phẩm hàng hoá. Một số cây như: lạc, thuốc lá, đỗ tương, dưa, chè cần làm mạnh. Riêng lạc, Hà Bắc là một tỉnh trọng điểm của trung ương, cần chuẩn bị tốt điều kiện để đưa diện tích lạc lên từ 1,5 vạn đến 2 vạn hécta. Dâu tằm cũng cần được chú ý.

Để đưa *chăn nuôi lên thành một ngành chính trong nông nghiệp*, ngay từ bây giờ phải tích cực chuẩn bị các điều kiện, trước mắt là vấn đề thức ăn; có hệ thống trạm, trại cung cấp giống tốt; bồi dưỡng, đào tạo cán bộ và chọn cán bộ có năng lực phụ trách.

Công nghiệp địa phương phải tích cực phục vụ nông nghiệp, sản xuất đủ và tốt các nông cụ cải tiến (chú ý công cụ chế biến thực phẩm, chế biến thức ăn gia súc, nghiên cứu để có thể sớm sản xuất ra công cụ bóc lạc, tẻ ngô).

Về thủ công nghiệp, đối với một số nơi ruộng ít, người đông, cần phát triển thêm ngành nghề để tận dụng sức lao động và sản xuất thêm mặt hàng phục vụ tiêu dùng cho địa phương và có giá trị xuất khẩu.

Hà Bắc cần tiếp thu và tiến mạnh hơn nữa trong việc tổ chức chỉ đạo các biện pháp kỹ thuật, đặc biệt là làm tốt thuỷ lợi và phân bón. Phải làm tập trung dứt điểm, đồng thời có chuẩn bị làm những công trình mới. Hệ thống thuỷ lợi Cẩm Sơn, cần nhanh chóng hoàn thành để phục vụ sản xuất.

Đảng bộ Hà Bắc cần nghiêm khắc kiểm điểm, phê bình, tự phê bình trách nhiệm của mình đối với việc đẩy mạnh ba cuộc cách mạng. Trên cơ sở đó, bàn biện pháp cụ thể để khắc phục những thiếu sót. Trong thời gian ngắn nhất, phải làm cho chế độ công hữu, tư tưởng tập thể giành được ưu thế, kinh tế tập thể phát triển, chủ nghĩa xã hội được củng cố vững chắc ở nông thôn; làm cho các hợp tác xã có cách làm ăn như các hợp tác xã tiên tiến.

Chuẩn bị Đại hội cũng là quá trình truyền đạt và tổ chức thi hành Nghị quyết Hội nghị lần thứ 19 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Trên cơ sở đó, phát động tư tưởng toàn Đảng bộ phê bình, tự phê bình, kiểm điểm trách nhiệm công tác, đánh giá tình hình địa phương, thấy rõ ưu điểm, phát huy những nhân tố tích cực, chỉ rõ khuyết điểm, đấu tranh nghiêm túc để khắc phục những biểu hiện tiêu cực và sai trái đường lối chính sách. Qua đó mà lựa chọn những đại biểu có phẩm chất cách mạng, có ý chí quyết chiến, quyết thắng, có khí thế cách mạng tiến công đi dự đại hội cấp trên. Không nên cử những người trì trệ, kém phẩm chất cách mạng đến dự Đại hội.

Quá trình chuẩn bị Đại hội cũng là quá trình thấu suốt nhiệm vụ, bàn kỹ biện pháp, động viên toàn Đảng, toàn dân hăng hái thi đua, hoàn thành tốt nhất những nhiệm vụ đề ra; gây được khí thế phấn khởi, đoàn kết, tin tưởng trước khi Đại hội cũng như sau Đại hội.

CHÁNH VĂN PHÒNG

TRẦN XUÂN BÁCH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## THÔNG BÁO

Số 09-TB/TW, ngày 20 tháng 5 năm 1971

### **Ý kiến Ban Bí thư (ngày 11 tháng 5 năm 1971) về phương hướng, nhiệm vụ 1971 - 1973 của tỉnh Hà Tây**

Năm 1970, Đảng bộ và nhân dân Hà Tây đã có cố gắng lớn trên một số mặt. Tuyển quân đạt và vượt mức, giá trị tổng sản lượng công, nông nghiệp tăng; hoàn thành một số chỉ tiêu thu mua nông sản... Tiến bộ đáng phấn khởi là năng suất lúa tăng nhanh; có hơn 200 hợp tác xã đạt trên 5 tấn (bình quân 1 ha cấy 2 vụ lúa), 7 hợp tác xã đạt từ 8 đến 10 tấn, 5 huyện và 2 thị xã đạt 5 tấn trở lên.

Tuy vậy, phong trào còn nhiều nhược điểm, khuyết điểm:

- Diện tích gieo trồng giảm sút (so với năm 1965, lúa giảm 1 vạn héc-ta, màu 5.000 ha); chăn nuôi phát triển chậm, chưa tương xứng với khả năng đất đai; cây công nghiệp chưa có chuyển biến gì lớn.

- Công nghiệp và thủ công nghiệp tăng chưa đáng kể so với khả năng địa phương và vật tư được Nhà nước cấp.

- Quan hệ sản xuất vốn là khâu yếu, nhưng còn ít được quan tâm.

Chưa làm tốt công tác giáo dục tư tưởng, vận động quần chúng.

- Công tác cải tạo, trấn áp những phần tử xấu cũng kém.

- Về Đảng, số huyện và cơ sở yếu còn nhiều, nhưng Tỉnh uỷ chưa phân tích thẳng thắn, đánh giá sâu sắc, chưa có kế hoạch củng cố thiết thực.

Khả năng của Hà Tây còn nhiều: đất đai có thể cải tạo được nhanh, nghề thủ công phong phú, thị trường Hà Nội thuận lợi. Tỉnh uỷ đã suy nghĩ, nêu phương hướng và mục tiêu tích cực. Phấn đấu đưa Hà Tây thành một tỉnh nông - công nghiệp là đúng hướng, trước mắt phải có nông nghiệp và thủ công nghiệp mạnh để chắt chiu những làm giàu cho địa phương, mà còn đóng góp cho trung ương.

Có thể đưa năng suất lúa lên nhanh, phải cố gắng bảo đảm diện tích lúa. Cần phân ra từng vùng, có hướng đầu tư và chỉ đạo phù hợp. Cần tăng thêm diện tích màu. Nên tính toán với 5 vạn héc-ta cấy lúa xuân, sau khi gặt mùa sẽ trồng một vụ rau, màu gì cụ thể cho mỗi loại ruộng đất.

Công tác thuỷ lợi cần làm tích cực hơn, phải làm phân bón và cải tạo đất tốt hơn, nắm thời vụ chặt chẽ hơn thì mới bảo đảm mục tiêu 43 vạn tấn thóc năm 1973. Nói chung, về trồng trọt phải chú ý cả diện tích, năng suất, cơ cấu, thời vụ.

Trong chăn nuôi, trước hết vẫn phải chú ý con lợn, nhưng đừng coi nhẹ con trâu, nó vẫn là sức kéo quan trọng hiện nay. Hà Tây có thuận lợi phát triển chăn nuôi. Cần nghiên cứu quy

hoạch để đưa chăn nuôi thực sự thành một ngành chính.

Về cây công nghiệp, chú ý ba cây chính: mía, thuốc lá, dâu tằm. Phải coi trọng thâm canh gắn liền với mở rộng diện tích. Riêng cây mía, phải quy vùng gọn hơn và nhanh hơn mới có hiệu quả tốt.

Vùng kinh tế mới Ba Vì, phải nghiên cứu kết hợp giữa quốc phòng với kinh tế, tận dụng đất đai để phát triển kinh tế.

Về công nghiệp, thủ công nghiệp: hướng công nghiệp phục vụ nông nghiệp là đúng, nhưng phải đặt công nghiệp chế biến thực phẩm mạnh hơn. Vôi, gạch, ngói có thể phát triển mạnh. Với hàng thủ công mỹ nghệ, phải nghiên cứu thị trường và tạo nhanh nguồn nguyên liệu địa phương. Trong chỉ đạo công nghiệp, phải tính toán về mặt kinh tế.

Hà Tây phải nắm vững chuyên chính vô sản, tức là gắn xoắn xuyết ba cuộc cách mạng với nhau và đồng thời đẩy lên. củng cố quan hệ sản xuất, với Hà Tây nói chung khó hơn nhiều nơi khác; cơ sở yếu còn nhiều. Tỉnh uỷ cần đánh giá rõ ràng và nhất trí về quan hệ sản xuất, biết tổng kết kinh nghiệm và biết chọn người để xây dựng những bộ máy quản lý tốt cả về phẩm chất và năng lực từ dưới lên. Đồng thời, phải chú ý cải tạo và trấn áp bọn phản động; tất nhiên, khi làm phải thận trọng.

Về công tác đảng và công tác cán bộ, phải tạo được sự nhất trí cao trong Tỉnh uỷ, qua thảo luận thẳng thắn và sâu sắc mọi công việc đề ra, cần phân tích và đánh giá rõ hơn về tình hình và công tác đảng, dựa trên các nguyên tắc và đường lối của Đảng. Sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ cần coi trọng công tác xây dựng Đảng và củng cố hợp tác xã.

Sau khi Thường vụ Tỉnh uỷ phân tích, đánh giá sâu sắc, có kế hoạch đưa ra các cấp bộ đảng tranh luận những vấn đề lớn, làm cho đúng, sai và trách nhiệm rõ ràng. Trên cơ sở đó, hướng dẫn, phát động quần chúng thảo luận, gắn liền với hành động cách mạng.

Trong quá trình chỉ đạo cấp dưới thảo luận, sẽ từng bước chấn chỉnh cơ sở và chấn chỉnh cấp huyện, để Đại hội sắp tới sẽ là Đại hội những phần tử tích cực cách mạng.

CHÁNH VĂN PHÒNG

TRẦN XUÂN BÁCH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**ĐIỆN**  
**CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ DUẤN**  
Số 00, năm 1971

**Về tình hình miền Nam sau thắng lợi Đường 9 -  
Nam Lào và phương châm đấu tranh của ta  
trong dịp bầu cử Tổng thống và Hạ nghị viện  
của chính quyền ngụy\***

*Gửi: Anh Bảy Cường,*

1. Níchxơn đang tiếp tục xuống thang, nhưng còn rất ngoan cố và hiếu chiến. Điều đó bộc lộ rõ nhất trong kế hoạch đánh ra Đường 9 - Nam Lào và đánh sang Đông Bắc Campuchia vừa rồi. Nhưng Mỹ - ngụy đã thất bại rất nặng và suy yếu một bước nghiêm trọng; một số đơn vị thuộc lực lượng dự bị chiến lược của ngụy bị đánh quy, tinh thần hoảng loạn, rã rời; còn quân Mỹ thì cũng ngao ngán không muốn tiếp tục chiến đấu. Tình hình nội bộ ngụy Sài Gòn, nội

---

\* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

bộ giới cầm quyền Mỹ sẽ phân hoá mạnh hơn nữa. Trong tình thế này, Níchxơn và phe lũ sẽ ra sức củng cố nguy quân, sắp đặt những bước phiêu lưu quân sự mới, nhưng mặt khác, Mỹ phải tiếp tục rút quân và để chống đỡ với dư luận phản đối chiến tranh trong nước Mỹ và tranh giành ghế Tổng thống năm 1972, Níchxơn nhất định phải tiếp tục rút quân xuống 28 vạn đến tháng 5-1971 và cũng có khả năng, gần đến ngày tuyển cử ở Mỹ, Níchxơn phải rút quân thêm nữa và chỉ để lại khoảng 10 vạn quân để chiếm đóng lâu dài ở miền Nam. Mỹ càng rút quân, nguy càng yếu xuống. Hiện nay Mỹ - ngụy đã yếu đi rõ ràng sau cuộc đại bại ở Đường 9, nhưng ta thì chưa đủ mạnh và còn có những mặt yếu và khó khăn, cho nên chưa khai thác được những khó khăn và chỗ yếu của địch để đánh mạnh, thắng to hơn nữa nhất là trên mặt trận chống phá bình định nông thôn và đẩy mạnh phong trào chính trị ở thành phố.

Như vậy, muốn thắng địch một cách cơ bản, ta phải quyết tâm kiên trì chiến đấu, ra sức phát huy những thắng lợi và chỗ mạnh của ta, nỗ lực vượt bậc khắc phục cho được những chỗ yếu của ta, kiên quyết đánh thật đau vào chỗ yếu của địch, đồng thời tìm mọi cách đánh sụp chỗ mạnh của chúng, làm thay đổi so sánh lực lượng có lợi hẳn cho ta, tạo đủ điều kiện cần thiết để *nắm lấy thời cơ lớn, quét địch những đòn quyết liệt hơn nữa* làm cho nguy quân, nguy quyền phải suy sụp, bắt Mỹ phải chịu thua và rút hết quân về nước.

Từ đây đến khi tuyển cử Tổng thống Mỹ là một thời kỳ có nhiều điều kiện thuận lợi để ta mạnh lên nhanh chóng. Tất cả là tùy thuộc ở sự cố gắng chủ quan của ta trong việc xây dựng thực lực vũ trang và chính trị, trong việc xây dựng thế mạnh mới của ta trên chiến trường miền Nam Việt Nam. Lâu nay ta đã nhận định như thế, song ta vẫn chưa làm cho tình hình biến chuyển tốt lên như ý muốn.

Để khắc phục sự chậm trễ này, cần có một sự đánh giá thật sâu sắc, rành mạch, cụ thể chỗ yếu, chỗ mạnh của ta và của địch. Đây là điều hết sức trọng yếu. Hiện nay ta yếu về mặt nào? Yếu như thế nào? Địch yếu về mặt nào, yếu như thế nào? Địch còn mạnh về mặt nào và mạnh như thế nào? Phương thức hoạt động của địch ở mỗi vùng khác nhau ra sao? Ta phải mạnh lên như thế nào và làm sao để mạnh lên? Các cấp uỷ phải phân tích, xem xét tình hình ở mỗi tỉnh, mỗi huyện, mỗi vùng *thật cụ thể*; có như thế mới có thể đề ra được biện pháp cụ thể, kế hoạch cụ thể xây dựng thực lực của ta, mới có phương châm, phương thức sát hợp với từng nơi để đánh địch và giành dân có hiệu quả, làm thay đổi nhanh chóng so sánh lực lượng giữa ta và địch, tuyệt đối không nên dừng lại ở những nhận xét chỗ mạnh, chỗ yếu của ta và của địch một cách chung chung hoặc phê phán tư tưởng hữu khuynh một cách đơn giản như lâu nay vẫn làm.

2. Sức mạnh của ta là sức mạnh tổng hợp của lực lượng vũ trang và lực lượng chính trị, trên cả hai mặt trận đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị, cả ở nông thôn (đồng bằng và rừng núi) và ở thành thị. Ta phải có hướng đúng và cách làm thích hợp để hình thành cho được sức mạnh và thế mạnh mới của ta ở từng địa phương (tỉnh, huyện, xã) và ở từng vùng lớn (Khu V - Tây Nguyên, Nam Bộ).

Hiện nay, ở phía sau lưng, tuy địch thấy còn khó khăn, nhưng về cơ bản địch coi như đã bình định được, chúng lấy bảo an, dân vệ làm lực lượng cơ động để đánh phá ta, còn đại bộ phận chủ lực nguy thì chúng đang sử dụng một cách tập trung để đối phó với các khối chủ lực của ta nhằm làm suy yếu chủ lực ta và giảm sức ép của ta về phía đồng bằng. Để đánh bại địch, dĩ nhiên ta phải sử dụng các *đơn vị chủ lực của ta ở những hướng chiến lược quan trọng đánh quân chủ lực nguy những đơn tiêu diệt lớn như chúng ta đã và đang làm, nhưng một điều rất quan trọng nữa là tạo ra cho được một sự bất ngờ lớn ở phía sau lưng địch*, tức là nhanh chóng tạo ra sức mạnh ở địa phương, ở từng tỉnh, huyện, xã. Trước

hết, phải *đặc biệt quan tâm xây dựng, tăng cường bộ đội địa phương tỉnh, huyện và du kích xã, nhất là bộ đội tỉnh, huyện* làm cho lực lượng vũ trang địa phương của ta luôn luôn đủ mạnh để đánh sục, đánh rã địa phương quân của nguy là lực lượng chủ yếu mà chúng đang dùng để bình định nông thôn. Vấn đề bây giờ là mỗi khu, tỉnh, huyện phải nắm lại lực lượng vũ trang địa phương và đề ra yêu cầu và biện pháp xây dựng phát triển cụ thể, số lượng bao nhiêu, binh chủng gì và huấn luyện, trang bị ra sao? Trong ấy, Quân uỷ Miền đã có kế hoạch, hay cần soát xét thêm về biện pháp cụ thể. Tóm lại, cần kiểm tra xem việc thực hiện đến đâu để làm nhanh, làm tốt hơn nữa và kịp thời phóng lực lượng địa phương về phía sau lưng địch, nhằm tạo ra thế mới làm thay đổi so sánh lực lượng ở đồng bằng. Các anh cần tính xem trong đó có thể xây dựng và huấn luyện được bao nhiêu, còn bao nhiêu ngoài này sẽ đảm nhiệm. Ở đây chúng tôi đã và đang triển khai việc xây dựng, để kịp bổ sung cho các khu, tỉnh trong đó những đơn vị tinh nhuệ, gọn, mạnh, cứng, sắc được tổ chức và huấn luyện theo lối đặc công và sau này sẽ lần lượt đưa vào từng đơn vị nhằm xây dựng tổ chức chặt chẽ và truyền thống chiến đấu ngay từ đầu, chấm dứt cách đưa quân lẻ để bổ sung như từ trước đến nay vẫn làm.

Đồng thời với việc tăng cường bộ đội địa phương, phải chăm lo phát triển lực lượng du kích, cả lực lượng lộ và du kích mật và có kế hoạch liên kết cho được các lực lượng vũ trang địa phương với nhau để đẩy mạnh đánh phá bình định, diệt ác, phá kìm, giành dân. Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương là vấn đề rất cấp bách trước mắt, đồng thời cũng là vấn đề lâu dài, sau khi Mỹ rút đại bộ phận quân Mỹ, ta còn phải tích cực xây dựng, củng cố và tăng cường lực lượng vũ trang địa phương hơn nữa; cho nên cần phải có một sự chỉ đạo thật chặt, thật sát của các cấp uỷ đảng.

Ngoài sức mạnh tại chỗ ở từng địa phương, lại phải có sức mạnh của từng vùng lớn (Khu V - Tây Nguyên, Nam Bộ); mỗi vùng như vậy phải có một khối chủ lực lớn để cùng với

bộ đội địa phương hình thành những quả đấm thật mạnh về quân sự. Hướng xây dựng, tăng cường sức chiến đấu của chủ lực thì như thư trước đã nói rõ, phải nhằm bảo đảm đánh diệt gọn được chiến đoàn, trung đoàn chủ lực, đánh quy từng đơn vị sư đoàn.

Để tạo chỗ đứng chân lâu dài cho bộ đội chủ lực và cho cả cuộc kháng chiến của ta, cần xây dựng vùng ta thành một hệ thống căn cứ địa liên hoàn trong từng khu và trên *chiến trường ba nước Đông Dương*. Phải biến căn cứ địa chung của cả ba chiến trường thành những vùng *phong phú về kinh tế, vững mạnh về chính trị và quốc phòng*. Trước mắt, phải tạo được cơ sở hậu cần tại chỗ, chú trọng phát triển *sản xuất lương thực, thực phẩm* (nhất là các cây có củ) tạo được cơ sở tự túc ngày càng vững; phải bảo đảm *giao thông thông suốt, vận chuyển đủ và kịp thời*. Lâu dài, phải xây dựng miền núi từ tây Trị Thiên đến miền Đông Nam Bộ thành một vùng giàu có của Tổ quốc. Phải đưa nhiều người đến những vùng này để sản xuất và tạo thế lâu dài; phải xây dựng những cơ sở trồng trọt và chế biến mới, những cơ sở chăn nuôi lớn. Phải củng cố và phát triển thêm đường sá; phải đưa nông cụ và một số máy móc thích hợp vào để giúp việc xây dựng kinh tế và khu căn cứ. Bắt đầu từ năm 1972, ta phải làm mạnh và quyết làm cho kỳ được.

Trong khi xây dựng sức mạnh và thế mạnh của ta, phải tìm mọi cách đập tan sức mạnh và thế mạnh của địch. Phải phân tích cụ thể xem trong từng sắc lính, từng chiến trường, *từng vùng khác nhau, địch mạnh như thế nào, và sau khi Mỹ rút quân nhiều hơn nữa thì chỗ mạnh của địch sẽ biến chuyển ra sao*. Ví dụ phi pháo, trực thăng, chiến xa là chỗ mạnh của địch; ở vùng biên giới, xung quanh Sài Gòn - Chợ Lớn, ở đồng bằng, v.v. địch mạnh cụ thể như thế nào? Phải phân tích cụ thể chỗ mạnh của địch để nghiên cứu cách đối phó, có biện pháp cụ thể đánh trúng, đánh tan chỗ mạnh đó, dù có khó khăn cũng phải kiên trì làm cho được, không nên nói chung

chung rồi buông trôi. Kinh nghiệm ở chiến trường Nam Lào vừa qua, do ta biết đập tan chỗ dựa của địch là máy bay trực thăng và chiến xa cho nên địch bị bất ngờ lớn và không đối phó nổi.

3. Phong trào chính trị cả miền Nam hiện nay đang phát triển mạnh và có nhiều thuận lợi để chuyển biến thành cao trào cách mạng rộng lớn. Đó là vì một là Mỹ đang thua và phải rút quân từng bước; hai là chính sách Việt Nam hoá chiến tranh của Mỹ rất tàn bạo, gây nên mâu thuẫn gay gắt đến tột độ đối với mọi tầng lớp nhân dân; ba là do tác động của phong trào phản đối chiến tranh xâm lược của Mỹ ngày càng lên cao ở trong nước Mỹ và trên thế giới.

Nhân dân miền Nam từ thành thị đến nông thôn đều muốn hoà bình, chấm dứt chiến tranh, đều chống lại chính sách kéo dài và mở rộng chiến tranh của Mỹ, chính sách cướp bóc, vơ vét, đàn áp dã man của Thiệu - Kỳ - Khiêm. Trong sự chống đối này, có hai phong trào: một phong trào thật sự cách mạng của quần chúng nhân dân đông đảo, một phong trào có tính chất cải cách của các tầng lớp trung gian và các tầng lớp trên gồm nhiều khuynh hướng từ tiến bộ đến hữu nhưng đều chống Thiệu - Kỳ. Để đánh bại địch, ta phải biết đẩy mạnh phong trào cách mạng của quần chúng, đồng thời lại phải biết mở rộng mặt trận liên hiệp hành động với các phong trào cải cách này.

Trong cuộc bầu cử Tổng thống và Hạ viện bù nhìn sắp tới, những mâu thuẫn trong nội bộ ngụy càng bộc lộ công khai và gay gắt, chắc chắn sẽ có những đường lối đối chọi nhau trong tranh cử, một bên là ngoan cố tiếp tục chiến tranh, một bên là hoà bình chấm dứt chiến tranh và có thể xảy ra một cuộc khủng hoảng chính trị của chế độ Sài Gòn. Ta cần lợi dụng cơ hội này để trước hết là *động viên, tập hợp quần chúng làm*

*dấy lên một cao trào cách mạng đòi hoà bình, độc lập, trung lập, dân sinh, dân chủ, qua đó mà phát triển thực lực chính trị của ta.* Nếu phong trào rộng, mạnh và có thể vững chắc, có thể tiến lên đánh đổ Thiệu - Kỳ - Khiêm, đòi lập nội các hoà bình thương lượng nghiêm chỉnh với Mặt trận và Chính phủ cách mạng lâm thời. Ta phải nắm vững các khẩu hiệu hoà bình, độc lập, trung lập, dân sinh, dân chủ để tuyên truyền phát động quần chúng, lập ra các uỷ ban hành động ở cơ sở làm dấy lên một *phong trào công khai hợp pháp và nửa hợp pháp thật rầm rộ, thật quyết liệt có thể tiến đến những hình thức bạo lực chính trị công khai của quần chúng*, đả đảo và đòi thay đổi bọn tay sai ngoan cố hiếu chiến, ủng hộ những người ra tranh cử với chương trình thực hiện hoà bình, chấm dứt chiến tranh. Phong trào này phải do ta nắm và chỉ đạo nhưng có thể mang danh nghĩa của mặt trận thứ ba hoặc của một hình thức liên hiệp hành động nào đó giữa ta và những phe nhóm chống đối Thiệu - Kỳ trong cuộc bầu cử Tổng thống và Hạ nghị viện nguy để có thể đưa những người tương đối tiến bộ vào chính quyền nguy đẩy chính quyền phản động lùi một bước. Thanh niên, học sinh, sinh viên bị bắt lính rất hăng hái trong cuộc đấu tranh chính trị này, phải biết sử dụng tốt các phong trào, các tổ chức công khai đã có và các báo chí công khai. Ta thắng lợi đến mức nào chủ yếu là do ta có dấy lên được một phong trào đấu tranh công khai, quyết liệt, rộng rãi, đủ sức chống lại mọi sự đàn áp của địch, và có đào tạo, bồi dưỡng được những lực lượng nòng cốt của các phong trào thành cốt cán và cán bộ của ta.

- Đối với quần chúng cơ bản ở thành thị, thì đời sống của nhiều tầng lớp lâu nay phụ thuộc vào kinh tế chiến tranh của Mỹ, sẽ gặp rất nhiều khó khăn, điều đứng, đặc biệt là

công nhân sẽ bị sa thải và thất nghiệp ngày càng nhiều theo đà rút quân của Mỹ. Đi từ khẩu hiệu đấu tranh đòi quyền lợi dân sinh, dân chủ, ta cần nghiên cứu gán các cuộc đấu tranh của công nhân lao động vào phong trào chống chiến tranh, đòi hoà bình, đòi dùng chi phí chiến tranh vào việc xây dựng và phát triển kinh tế, giải quyết công ăn việc làm cho công nhân lao động.

- Phải gắn phong trào chính trị ở thành thị với phong trào đấu tranh chống phá bình định ở nông thôn.

Nhân dịp bầu cử, cần đẩy mạnh ở vùng nông thôn tạm bị chiếm một phong trào công khai đấu tranh cho dân sinh dân chủ và hoà bình, chống các hình thức kìm kẹp, áp bức, bóc lột tàn nhẫn của địch.

Ở những nơi ta có điều kiện thuận lợi, cần đẩy mạnh ba mũi giáp công, tấn công mạnh vào bọn ác ôn, ngoan cố, tranh thủ phân hoá bọn tề, nguy dao động, lưng chừng, bao vây cô lập đồn bốt, giải tán phòng vệ dân sự, đưa đồng bào bung ra sản xuất, hoặc phá khu tập trung trở về làng cũ, tiến lên giành quyền làm chủ, xây làng chiến đấu, tiếp tục phát triển du kích chiến tranh.

Ở những nơi phong trào đang gặp khó khăn, chưa thể phát động quần chúng phá kìm, xây làng chiến đấu, bước đầu ta có thể vận động dân xã ấp ra "làng trung lập", hướng cho quần chúng cơ bản và các tầng lớp trên đấu tranh đòi cho làng được "trung lập" nghĩa là bề ngoài coi như không có cộng sản, mà cũng không có bọn bù nhìn, dùng hình thức này để tranh thủ thế hợp pháp, tranh thủ thời gian củng cố cơ sở, xây dựng lực lượng tại chỗ (chi bộ mật, du kích mật, lực lượng làm binh vận và cốt cán của ta) để tiến lên tiến công địch với những hình thức đấu tranh cao hơn.

*Về công tác binh vận:* trước tình thế Mỹ thua phải tiếp tục rút quân, trước những thất bại ngày càng nặng của quân nguy,

binh sĩ nguy ngày càng rời rã về tinh thần và tổ chức, tâm lý thất bại chủ nghĩa ngày càng phát triển, ý thức phản đối chiến tranh có thể lan rộng nhanh chóng. Ta phải nhân cơ hội này, ráo riết đẩy mạnh tiến công bằng binh vận, nguy vận.

Vấn đề lớn hiện nay là gây cho được một phong trào phản chiến rộng khắp trong tất cả các sắc lính, đòi hoà bình, chấm dứt chiến tranh, không ra trận, không chết thay cho Mỹ - Thiệu - Kỳ - Khiêm; kết hợp ba mũi giáp công, ta phải kiên quyết diệt bọn chỉ huy ác ôn, ngoan cố, những đơn vị gian ác, hung hăng, đồng thời ra sức vận động số đông binh sĩ giữ thái độ án binh bất động, chống lệnh hành quân, càn quét, dồn dân, bắt lính, cam kết không đánh phá, bắn giết, cướp bóc đồng bào, tiến tới đồng tình ủng hộ hoặc tham gia các cuộc đấu tranh của nhân dân. Hiện nay và sau này, trong hàng ngũ nguy quân, có thể xuất hiện khuynh hướng trung lập. Trong quá trình đẩy mạnh tiến công tiêu diệt địch, ta cần nghiên cứu sử dụng khuynh hướng này ở những vùng yếu để tạo ra những "đơn vị trung lập" hoặc những "vùng trung lập" nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc làm tan rã quân nguy. Khi sử dụng những khuynh hướng này cần đề phòng tư tưởng cầu an mất cảnh giác của cán bộ và quần chúng. Đây chỉ là một bước để ta tiến lên làm tan rã quân nguy.

Phải phát động cho được các gia đình binh sĩ nguy, gây phong trào đấu tranh thật rộng, thật mạnh đòi chồng, con, em bỏ ngũ trở về, không đi lính, không chịu để đôn quân, không làm phòng vệ dân sự. Tất cả các phong trào chính trị ở thành thị, nông thôn, các hoạt động xã hội, tôn giáo có xu hướng tiến bộ đều phải gắn với mục tiêu đấu tranh đòi chấm dứt chiến tranh, văn hồi hoà bình, với công tác vận động binh lính bỏ ngũ, phản chiến, với phong trào chống bắt lính, chống tổng động viên.

Trên đây, tôi nêu một số ý kiến về những vấn đề lớn để các anh suy nghĩ, vận dụng. Đối với cuộc đấu tranh chính trị

trong dịp bầu cử Tổng thống và Hạ nghị viện bù nhìn, thì nay mai sẽ có chỉ thị cụ thể thêm sau khi Bộ Chính trị bàn xong. Chúc các anh mạnh và giành nhiều thắng lợi.

BA<sup>1)</sup>

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

---

<sup>1)</sup> Ba: bí danh của đồng chí Lê Duẩn (B.T).

**ĐIỆN**  
**CỦA BAN BÍ THƯ**  
Số 06, ngày 7 tháng 6 năm 1971

**VỀ CÔNG TÁC ĐIỀU TRA QUẢN LÝ HỢP TÁC XÃ**  
**Ở CÁC TỈNH\***

*Gửi: Các tỉnh uỷ, thành uỷ,*

Theo báo cáo của Ban Điều tra quản lý hợp tác xã trung ương thì công tác điều tra quản lý hợp tác xã ở các tỉnh đang có những khuyết, nhược điểm sau đây:

Một số cán bộ đi điều tra chưa nắm được yêu cầu, nội dung, phương pháp công tác.

Chỉ đạo của một số tỉnh uỷ, huyện uỷ chưa chặt chẽ.

Ban Bí thư yêu cầu các tỉnh uỷ phải kiểm điểm lại việc sử dụng cán bộ và chỉ đạo tốt công tác điều tra, bảo đảm đúng yêu cầu, nội dung Chỉ thị 181, làm đến đâu nắm chắc đến đó, bảo đảm kết quả điều tra đúng yêu cầu đã đề ra.

Nếu xét cán bộ thiếu nhất là trình độ chưa bảo đảm thì thu bớt diện điều tra lại.

---

\* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

Miền núi nói chung tập trung làm tốt một số vùng thấp, không làm tràn lan, chưa làm vùng cao, vùng giữa.  
Kết hợp tốt công tác trước mắt nhất là việc thu hoạch phân phối vụ chiêm, làm mùa.

HOÀNG ANH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**ĐIỆN**  
**CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ DUẤN**  
Số 100, ngày 13 tháng 6 năm 1971

**Về tăng cường sự lãnh đạo của Thường vụ  
Trung ương Cục đối với nhiệm vụ quân sự,  
chính trị và Khu uỷ Sài Gòn - Gia Định\***

*Anh Bảy Cường,*

Nhận được điện anh hỏi về việc anh Bảy Linh<sup>1)</sup> và anh Tư Chi<sup>2)</sup> ra, tôi suy nghĩ lại thấy rằng nhiệm vụ quân sự, chính trị trong thời gian sắp tới đều rất nặng nề, khẩn trương, đòi hỏi Thường vụ TUC<sup>3)</sup> phải tăng cường lãnh đạo rất chặt chẽ, rất kịp thời. Riêng về chính trị, tình hình Bình Giã đang có những biến chuyển rất mới, cần có sự chỉ đạo sắc bén, vững vàng với sự theo dõi, giúp đỡ nhiều của Thường vụ TUC; nếu

---

\* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

<sup>1)</sup> Bảy Linh: bí danh của đồng chí Nguyễn Văn Linh (B.T).

<sup>2)</sup> Tư Chi: bí danh của đồng chí Trần Văn Trà (B.T).

<sup>3)</sup> TUC: Trung ương Cục (B.T).

anh Bảy Linh vắng mặt lâu ngày thì sự lãnh đạo của P10<sup>4)</sup> có thể gặp khó khăn, vì tôi ngại rằng, đứng trước tình hình mới, các đồng chí P10 có thể không nhận định đầy đủ để triển khai công tác thích hợp, vững chắc. Về phương hướng nhiệm vụ sắp tới, ngoài này đã bàn xong; chúng tôi sẽ điện sớm cho các anh những điểm cần thiết, cấp bách còn những vấn đề cụ thể về quân sự, anh Hồ sẽ mang vào. Những báo cáo nhận định của TUC và các khu đã giúp ngoài này đánh giá tình hình đầy đủ và sâu sắc, trên cơ sở đó, ý kiến mà ngoài này và trong ấy rất dễ nhất trí trên những vấn đề cơ bản. Vì vậy, tôi thiên về ý kiến anh Bảy Linh không nên ra trong lúc này, một mình anh Tư Chi ra cũng được. Nhưng nếu các anh thấy việc anh Bảy Linh ra là thật cần thiết và không trở ngại gì cho công việc chung trong ấy thì tôi cũng đồng tình.

Về những đề nghị của anh Mười Khang, xin nói vắn tắt, để các anh rõ là chúng tôi đồng ý tất cả. Sẽ tăng cường chủ lực R<sup>1)</sup> đủ số các anh yêu cầu, và để cho kịp thời, sẽ đưa một số đơn vị chỗ anh Hai Mạnh<sup>2)</sup> xuống sớm. Chúng tôi có ý kiến cần tăng cường chủ lực thật mạnh cả về quân số và trang bị, đồng thời hết sức chú ý tăng cường bộ đội địa phương. Ngoài này đã tổ chức huấn luyện các c, d địa phương và cố gắng đưa nhanh vào để các anh kịp triển khai công việc.

Thăm tất cả các anh.

BA

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

---

<sup>4)</sup> P10: Khu Sài Gòn - Gia Định (B.T).

<sup>1)</sup> Chủ lực R: chủ lực Miền (B.T).

<sup>2)</sup> Hai Mạnh: bí danh của đồng chí Chu Huy Mân (B.T).

## THÔNG BÁO

Số 10-TB/VFTW, ngày 24 tháng 6 năm 1971

### **Quyết định của Bộ Chính trị về việc xây dựng công trình thuỷ điện Hoà Bình trên sông Đà**

Ngày 29-5-1971, Bộ Chính trị đã nghe Đảng đoàn Bộ Thuỷ lợi báo cáo về việc xây dựng công trình Hoà Bình trên sông Đà.

Đảng đoàn Bộ Thuỷ lợi đã trình bày: quy mô, điều kiện xây dựng, hiệu quả và lợi ích của công trình, vốn đầu tư và một số vấn đề kỹ thuật trong xây dựng, có so sánh với công trình Tuyên Quang trên sông Lô.

Vị trí được chọn để xây dựng công trình có nhiều thuận lợi: sông uốn khúc, tuyến hẹp, địa chất tốt, phần quan trọng vật liệu xây dựng có thể khai thác tại chỗ, mặt bằng thi công và giao thông vận tải thuận lợi, diện tích ruộng đất bị mất do ngập nước không đáng kể.

Đối với hai khó khăn lớn nhất trong xây dựng là tháo lũ để thi công và xử lý tầng phủ lòng sông, đã có dự kiến phương án kỹ thuật để giải quyết.

Công trình có hiệu quả và lợi ích tổng hợp cao về các mặt chống lũ lụt, bổ sung nước tưới, phát điện, giao thông vận tải, cải tạo thiên nhiên trong khu vực:

- Đối với lũ lớn, mức nước tại Hà Nội được hạ từ 1m4 đến 1m8, giảm một cách đáng kể mức độ căng thẳng của hệ

thống dề điều trong mùa lũ, đỡ được nhiều công đắp dề làm kè, tránh được phân lũ hàng năm đe dọa các vùng đông dân cư của đồng bằng.

- Về mùa kiệt, công trình bổ sung cho sông Hồng được 300m<sup>3</sup>/giây, dâng cao hơn mức nước ở Hà Nội, sông Đuống, sông Luộc tăng thêm khả năng tự chảy của một số hệ thống thuỷ lợi, mở rộng diện bảo đảm nước tưới và đẩy lùi mặn, tạo thêm nhiều thuận lợi cho thâm canh ở đồng bằng Bắc Bộ đồng thời cũng tăng thêm khả năng cung cấp nước cho công nghiệp.

- Với công suất lắp máy là 1.600.000 KW, công trình sẽ cung cấp hàng năm 8 tỷ KW/h điện, tương đương với 4 triệu tấn than/năm. Giá điện rẻ, đường tải điện đến các khu vực kinh tế gần, nguồn điện sản xuất ra có điều kiện được sử dụng rất kinh tế.

- Công trình còn tạo ra một đường giao thông thuỷ lớn lên Tây Bắc, bớt công nạo vét luồng lạch ở miền xuôi, tạo những điều kiện mới cho việc phát triển nông, lâm nghiệp, công nghiệp, du lịch ở vùng chung quanh hồ.

Bộ Chính trị đã thảo luận và quyết định chọn công trình Hoà Bình trên sông Đà làm công trình đầu trong quy hoạch trị thuỷ và khai thác hệ thống sông Hồng. Việc xây dựng công trình Hoà Bình có ý nghĩa chính trị và kinh tế to lớn đối với chế độ xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Với tác dụng phòng lũ lụt, công trình bảo đảm một phần quan trọng an toàn cho nhân dân, đồng thời còn tạo ra những khả năng lớn cho việc phát triển kinh tế quốc dân. Đây là công trình xây dựng cơ bản lớn nhất của miền Bắc, có vị trí ưu tiên số 1.

Các vấn đề về vốn đầu tư, đàm phán với Liên Xô, tiến

hành khảo sát thiết kế và các mặt công tác chuẩn bị khác phải được giải quyết một cách tích cực và khẩn trương để công trình có thể khởi công được sớm. Cần chọn các biện pháp tốt và tạo mọi điều kiện để công trình xây dựng được nhanh, chất lượng tốt, giá thành thấp.

Đảng đoàn Bộ Thủy lợi được giao trách nhiệm phụ trách công trình.

Các ngành và các địa phương cần chuẩn bị để tích cực đóng góp phần mình vào việc xây dựng công trình lịch sử này.

Vì nước ta còn phải xây dựng tiếp theo nhiều công trình thủy lợi và thủy điện lớn khác cho nên Bộ Thủy lợi có nhiệm vụ xây dựng một lực lượng chuyên, mạnh và giỏi, thống nhất chỉ đạo các khâu quy hoạch, khảo sát thiết kế và thi công, lấy công trường Hoà Bình làm trung tâm đào tạo và rèn luyện đội ngũ, tiến tới sau này tự mình xây dựng lấy các công trình.

Thường vụ Hội đồng Chính phủ, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Bộ Thủy lợi sẽ làm việc với các ngành và các địa phương để thực hiện những công tác chuẩn bị, tiếp tục tính toán thêm về các mặt, nghiên cứu những kế hoạch và phương án cụ thể kể cả quy hoạch phát triển công nghiệp và nông nghiệp ở vùng Hoà Bình để báo cáo với Bộ Chính trị trong những lần họp sau.

CHÁNH VĂN PHÒNG

TRẦN XUÂN BÁCH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**ĐIỆN**  
**CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ DUẤN**

Số 44, ngày 24 tháng 6 năm 1971

**Về phương hướng công tác ở Sài Gòn và các tỉnh  
trong dịp bầu cử Tổng thống và Hạ nghị viện  
của chính quyền ngụy\***

*Gửi: Anh Bảy Cường và các đồng chí Khu uỷ Sài Gòn -  
Gia Định, Khu uỷ V, Khu uỷ Trị - Thiên,*

Hôm nay tôi điện mấy ý kiến của tôi về phương hướng và công tác ở Sài Gòn và các tỉnh trong dịp bầu cử Tổng thống ngụy và Hạ nghị viện bù nhìn.

---

\* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

Tình hình Mỹ phải xuống thang chiến tranh và phải rút ra khỏi Việt Nam là một yêu cầu bức thiết của nước Mỹ mà bọn cầm quyền Níchxơn không thể cưỡng lại nổi. Tuy nhiên, thời gian rút hết quân dù dài hay ngắn và tình hình sẽ diễn biến như thế nào, bọn cầm quyền Mỹ một mặt vẫn ngoan cố bám lấy mục tiêu của chúng, một mặt chúng cũng chưa lường hết tất cả những diễn biến có thể xảy ra ở cả trên chiến trường Việt Nam, Đông Dương và trong nước chúng.

Về phía ta, ta phải nhận định rằng cách mạng phải luôn luôn nắm vững tình hình, nắm vững thời cơ, lại phải có bước đi đúng, tạo ra thời cơ và kịp thời nắm lấy thời cơ, luôn luôn phải đánh địch hết đòn bất ngờ này đến đòn bất ngờ khác cả về quân sự và chính trị.

Vậy trong tình hình hiện nay, chủ trương của ta trong cuộc bầu cử sắp tới như thế nào?

Trong tình hình này ta có thể đề ra và ra sức phấn đấu đạt cho được mấy yêu cầu sau đây:

*Yêu cầu thứ nhất là tuyên truyền động viên tập hợp quần chúng, phát triển phong trào đấu tranh công khai rộng lớn đi đôi với xây dựng lực lượng bí mật.* Cuộc tuyển cử của bọn bù nhìn sắp tới là cơ hội tốt nhất ta phải nắm lấy để tuyên truyền, vận động, tập hợp lực lượng quần chúng, đưa quần chúng ra đấu tranh công khai với một quy mô rộng lớn đến mức có thể và cần thiết đưa quần chúng xuống đường biểu tình, thị uy, tất nhiên chưa phải là bạo động cướp chính quyền, mà để đòi lập ra một chính phủ đại diện thực sự cho những nguyện vọng bức thiết của nhân dân hiện nay là *hoà bình và cơm áo, dân chủ và độc lập dân tộc*. Phải phóng tay phát động quần chúng, mở rộng phong trào công khai, đưa quần chúng vào những hành động cách mạng từ hình thức thấp đến hình thức cao, và mở rộng phong trào công khai

càng nhanh, càng rộng càng mạnh bao nhiêu thì ta càng có điều kiện xây dựng lực lượng chính trị, cả tổ chức công khai và bí mật, càng thuận lợi bấy nhiêu, không nên sợ đẩy mạnh phong trào công khai nhiều quá sẽ coi nhẹ tổ chức bí mật. Vấn đề tổ chức bí mật bị coi nhẹ hay là không đều là do sự lãnh đạo và tổ chức của Đảng. Phát động phong trào công khai luôn luôn phải có sự lãnh đạo của Đảng, chỗ nào chưa có sự lãnh đạo của Đảng thì phải tạo ra cho có. Thành uỷ, quận uỷ nhất thiết phải có bộ phận chuyên lo xây dựng tổ chức bí mật, lực lượng bí mật cơ sở đảng, cơ sở nòng cốt, cốt cán trong các hình thức khác nhau (như trong đội quân tuyên truyền, trong các tổ chức quần chúng), các dây liên lạc bí mật, các địa điểm bí mật, v.v. và bộ phận lãnh đạo phong trào công khai, bộ phận này phải tìm đủ mọi cách phóng tay phát động quần chúng, tập hợp quần chúng vào các hoạt động công khai, các tổ chức công khai, lấy phong trào công khai để che giấu tổ chức và hoạt động bí mật. Nhất thiết không thể vì một lý do gì mà hạn chế phong trào công khai, đồng thời cũng không một lúc nào được lơ là lỏng lẻo không quan tâm tới việc xây dựng và củng cố tổ chức và lực lượng bí mật.

*Yêu cầu thứ hai là kéo địch xuống một bước* nghĩa là đánh lùi chính quyền tay sai phản động ở Sài Gòn xuống một bước để tạo điều kiện thuận lợi cho phong trào cách mạng tiến lên giành thắng lợi quyết định, là tạo ra một chính quyền ít phản động hơn mặc dầu còn là tay sai của Mỹ nhưng cũng phải dính với quần chúng một phần nào, như trường hợp ta ủng hộ một liên danh nào đó ra ứng cử Tổng thống với chương trình thực hiện hoà bình chấm dứt chiến tranh, chịu thương lượng với Mặt trận và Chính phủ cách mạng, ví dụ liên danh đó có thể là Dương Văn Minh.

Ở đây phải dự liệu và có nhận định về hai tình huống sau đây: *một là*, Thiệu thắng cử; *hai là*, ta kéo địch xuống được một bước.

Nếu Thiệu thắng cử, ta sẵn có lực lượng đông đảo quần chúng được giác ngộ và tổ chức lại trong quá trình đấu tranh cách mạng thì ta có thể và cần phải đẩy tiếp cuộc đấu tranh lên mạnh hơn, quyết liệt hơn để chống Thiệu và phe cánh của hắn. Nếu Thiệu ra mặt phát xít, thẳng tay trấn áp phong trào quần chúng, mâu thuẫn giữa chính quyền của Thiệu với quần chúng gay gắt đến tột độ thì đó cũng là cơ hội tạo ra những bước nhảy vọt của cách mạng. Ở miền Nam ta, khi Diệm lê máy chém đi khắp nơi cũng là lúc hắn thất bại cơ bản về chính trị và quần chúng cách mạng ở nông thôn Nam Bộ đã vùng lên. Ở Nga, khi Kêrensky thẳng tay bắn vào quần chúng, Đảng Bônsovích phải rút vào bí mật, chính là lúc cách mạng có cơ hội chuyển sang dùng bạo lực để cướp chính quyền. Ở miền Nam ta cố nhiên điều kiện có khác, phong trào cách mạng ở thành phố có thuận lợi hơn do có sự phối hợp với những cuộc tiến công quân sự của bộ đội chủ lực và những cuộc tiến công và nổi dậy ở nông thôn. Do đó, nếu cuộc bầu cử không đem lại kết quả như ta muốn, không đẩy lùi được chính quyền phản động một bước thì ta cũng không có gì phải bi quan, lo ngại.

Trong trường hợp ta kéo được địch xuống một bước (ở đây cố nhiên là do sức đấu tranh của quần chúng đồng thời cũng là do ý đồ của Mỹ một phần) thì ta phải nắm lấy những khẩu hiệu cơ bản nói trên đã trở thành nguyện vọng của quần chúng để đẩy mạnh hơn nữa cuộc đấu tranh vừa công khai hợp pháp, vừa bí mật để đi đến tạo ra cho được *tình hình có hai chính quyền*. Bên trên là một chính quyền tay sai của Mỹ nhưng phải theo nguyện vọng của quần chúng chịu đi đến kết thúc chiến tranh, thương lượng nghiêm chỉnh với ta. Bên dưới, ở các khu phố, khóm phường, ấp xã, nhà máy ta phải

tạo ra một chính quyền dân chủ, công khai nhưng thực sự do ta lãnh đạo. Quá trình tạo ra hai chính quyền này là một quá trình đấu tranh gay go; phức tạp tiếp liền sau khi cuộc bầu cử kết thúc, nhằm tạo điều kiện cho ta đưa cuộc cách mạng đến bước quyết định theo ý đồ của ta.

Tình thế cách mạng ở Sài Gòn và các thành thị miền Nam có khả năng phát triển nhảy vọt. Ta nhớ rằng trong Cách mạng Tháng Tám, ở Sài Gòn, cơ sở đảng chưa có bao nhiêu, nhưng khi có thời cơ và được sự lãnh đạo đúng, Sài Gòn đã vùng lên khởi nghĩa thành công. Ở Nga, thời kỳ từ tháng Hai đến tháng Mười, cách mạng cũng biến chuyển mau lẹ như vậy, trong các xôviết lúc đầu, Đảng Bônsovích chỉ chiếm khoảng 5%, tám tháng sau đã chiếm 70, 80%.

*Yêu cầu thứ ba là phải lợi dụng mâu thuẫn nội bộ địch để làm suy yếu địch và tăng cường lực lượng của cách mạng.* Không lúc nào thuận lợi hơn lúc này để ta có thể lợi dụng mâu thuẫn giữa bọn Việt gian đầu sỏ, giữa các bọn tay sai để phân hoá, chia rẽ chúng với nhau, cô lập bọn ngoan cố, phản động nhất, cốt để làm cho địch thêm rối loạn, suy yếu và để ta đưa phong trào cách mạng tiến lên, mở rộng đội ngũ đấu tranh, tăng thêm lực lượng cho ta. Đây là một vấn đề quan trọng có ý nghĩa chiến lược mà tôi đã có dịp nói với các anh nhiều lần. Ở đây, tôi chỉ nhắc lại sự kiện ở Đà Nẵng, năm 1965, lúc bấy giờ phong trào quần chúng cũng chưa lên mạnh như bây giờ, trong nội thành chỉ có vài ba cán bộ trình độ huyện uỷ viên, thế nhưng do biết lợi dụng mâu thuẫn nội bộ địch, đã có thể dấy lên một cao trào cách mạng giành quyền làm chủ 76 ngày trong thành phố. Điều kiện bấy giờ thuận lợi hơn trước nhiều, nếu lợi dụng được mâu thuẫn nội bộ địch mà giành được quyền làm chủ ở thành phố thì ta có thể duy trì để tiến lên thực hiện mục tiêu chính của ta trong giai đoạn hiện nay, vì bây giờ Mỹ phải rút quân về nước, còn ta thì lực lượng mọi mặt đều mạnh hơn.

*Yêu cầu thứ tư là làm cho phong trào đấu tranh chính trị ở thành thị và nông thôn dính chặt với nhau nhằm lấy phong trào chính trị ở thành phố tác động đến nông thôn, đẩy phong trào đấu tranh chính trị ở nông thôn thành một phong trào công khai mạnh mẽ, rộng rãi, kết hợp phong trào đấu tranh chính trị ở nông thôn một cách thích đáng với đòn tiến công về quân sự để phá lỏng đi đến phá rã từng vùng nông thôn đang bị địch kim kẹp.*

Tất cả những yêu cầu này đều dính với phương hướng và nhiệm vụ chiến lược của cách mạng miền Nam, dính với toàn bộ kế hoạch hoạt động quân sự và đấu tranh chính trị của ta trong thời gian sắp tới, mà tôi sẽ gửi vào sau. Đây là những nhiệm vụ khó khăn, phức tạp, sự diễn biến hàng ngày không thể lường hết được; ta phải biết đẩy mạnh phong trào mà cũng phải biết nuôi dưỡng phong trào, phải tính toán đúng từng thời cơ cụ thể, từng sự việc, từng mục đích, yêu cầu, thì mới thu được kết quả lớn. Hiện nay điều quyết định thắng lợi nhiều hay ít là ở sự lãnh đạo và tổ chức chỉ đạo của ta. Vì vậy, đề nghị các anh chấn chỉnh một bước tổ chức chỉ đạo từ Trung ương Cục xuống Thành để đủ sức đảm đương trách nhiệm quan trọng này trong thời gian sắp tới.

Chào thân ái và quyết thắng

BA

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## **ĐIỆN CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ DUẤN**

Số 00, ngày 29 tháng 6 năm 1971

### **VỀ TÌNH HÌNH CÁCH MẠNG MIỀN NAM và phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới\***

*Gửi: Anh Bảy Cường và Trung ương Cục,*

Tôi viết cho các anh một số ý kiến về đánh giá tình hình, nhận định khả năng phát triển của chiến tranh và của phong trào cách mạng miền Nam, về phương hướng nhiệm vụ trong thời gian sắp tới nhằm đánh bại chiến lược "Việt Nam hoá" chiến tranh của Mỹ, còn về nhiệm vụ và kế hoạch cụ thể thì sẽ có người vào báo cáo sau.

Trước khi nhận định tình hình hiện nay và khả năng phát triển của cuộc chiến tranh sắp tới, ta hãy phân tích tính chất và ý nghĩa của cuộc kháng chiến, cứu nước của chúng ta, điём qua quá trình phát triển của nó qua các giai đoạn trước đây.

#### I- TÍNH CHẤT VÀ Ý NGHĨA CỦA SỰ NGHIỆP CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC CỦA CHÚNG TA

---

\* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

Cuộc chiến tranh giữa ta và đế quốc Mỹ đã kéo dài hơn 16 năm nay. Nguyên nhân cơ bản sâu xa của nó nằm trong chính sách toàn cầu phản cách mạng của đế quốc Mỹ. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, trên thế giới đã hình thành hai hệ thống xã hội đối lập: hệ thống xã hội chủ nghĩa và hệ thống đế quốc chủ nghĩa. Chủ nghĩa xã hội đã trở thành một hệ thống thế giới kéo dài từ châu Âu sang châu Á, đóng vai trò là lực lượng quyết định chiều hướng phát triển của xã hội loài người; phong trào giải phóng dân tộc từ châu Á lan ra khắp thế giới thứ ba, lần lượt đập tan hệ thống nô dịch của chủ nghĩa thực dân cũ; phong trào cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trong các nước đế quốc chủ nghĩa cũng ngày càng lớn mạnh vượt bậc. Còn về phe đế quốc chủ nghĩa thì sau Chiến tranh thế giới thứ hai trong lúc các đế quốc khác thất bại và suy yếu, đế quốc Mỹ đã trở thành tên đế quốc giàu mạnh nhất đóng vai trò đầu sỏ, âm mưu làm bá chủ thế giới, làm tên sen đầm quốc tế ở khắp nơi để chống phe xã hội chủ nghĩa, chống phong trào độc lập dân tộc và các lực lượng đấu tranh cho hoà bình, dân chủ. Chiến lược toàn cầu phản cách mạng của đế quốc Mỹ biểu hiện một cách tập trung nhất trong chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ.

Cuộc đấu tranh một mất một còn giữa hai thế lực cách mạng và phản cách mạng đã diễn ra gay gắt trên phạm vi toàn thế giới. Ở vùng Đông Nam Á, sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám ở Việt Nam, của cách mạng Trung Quốc và đặc biệt là sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, cách mạng Việt Nam trở thành mũi nhọn của cách mạng thế giới, vì Việt Nam là nơi tập trung các mâu thuẫn cơ bản của thế giới, là cái cầu nối liên phe xã hội chủ nghĩa với vùng Đông Nam Á đang sục sôi cách mạng, là ngọn cờ cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc và độc lập dân tộc trong các nước Á - Phi - Mỹ latin. Chính vì thế, từ lâu đế quốc Mỹ đã dòm ngó Việt Nam và hơn 16 năm nay chúng nhảy vào xâm lược Việt Nam với một mưu đồ nham hiểm: để

bẹp cách mạng Việt Nam, ngăn chặn ảnh hưởng của chủ nghĩa xã hội lan xuống phương Nam, lấy Việt Nam làm nơi thí nghiệm chiến lược, chiến thuật của Mỹ để đàn áp cách mạng trong các nước mới trỗi dậy, đồng thời uy hiếp phe xã hội chủ nghĩa, đẩy lùi chủ nghĩa cộng sản một bước trên thế giới. Cuộc đọ sức giữa nhân dân Việt Nam ta với đế quốc Mỹ là *một tất yếu lịch sử*. Có nhận thức rõ điều đó chúng ta mới thấy hết ý nghĩa quốc tế sâu rộng và to lớn của cuộc chiến đấu, cứu nước của chúng ta. Mặc dầu cuộc chiến tranh giữa ta và đế quốc Mỹ chỉ diễn ra trong một địa bàn nhỏ hẹp trên thế giới, song đây là một cuộc chiến tranh to lớn nhất, ác liệt nhất, lâu dài nhất sau Chiến tranh thế giới thứ hai, một cuộc chiến tranh mà kết quả và ảnh hưởng không chỉ gắn liền với nền độc lập dân tộc của nước ta và hai nước Campuchia và Lào anh em mà còn vượt ra ngoài phạm vi Việt Nam và Đông Dương, *làm thay đổi so sánh lực lượng trên phạm vi thế giới mở ra một giai đoạn phát triển mới cho các trào lưu cách mạng trong thời đại chúng ta*. Bởi vì thất bại của Mỹ ở Việt Nam và Đông Dương cũng là một bước phá sản rất nghiêm trọng của chiến lược toàn cầu phản cách mạng của Mỹ; thắng lợi của cách mạng Việt Nam, của cách mạng Campuchia và Lào cũng là thắng lợi của phong trào cách mạng trên toàn thế giới, thắng lợi của hệ thống xã hội chủ nghĩa, của phong trào độc lập dân tộc, của phong trào hoà bình dân chủ trên thế giới.

Đế quốc Mỹ đã nhảy vào xâm lược Việt Nam với một mưu đồ, một tham vọng rất lớn và đã đi từ bước leo thang này đến bước leo thang khác cho nên việc chúng *xuống thang rút ra khỏi chiến tranh không thể là một quá trình đơn giản*; nhưng mặt khác, nếu cứ tiếp tục dấn sâu vào con đường chiến tranh thì chúng lại gặp muôn vàn khó khăn phức tạp khác không thể lường hết được; do đó, một khi đã bị thất bại đến mức *không thể nào tiếp tục chiến tranh được nữa thì dù việc chấm dứt xâm lược sẽ đưa lại cho Mỹ hậu quả như thế nào, chúng cũng phải rút ra khỏi chiến tranh*. Tất cả những điều đó

tưởng chừng mâu thuẫn với nhau nhưng đó lại là lôgic của sự vật. Chúng ta cần nhận rõ tính chất khó khăn phức tạp của cuộc chiến tranh để *biết đánh và biết thắng. Đã biết mở đầu, biết đánh lâu dài thì phải biết kết thúc như thế nào cho đúng*. Mặt khác, phải làm cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta thấy hết ý nghĩa vĩ đại của cuộc chiến đấu của chúng ta, để thêm tự hào và tin tưởng; luôn luôn xác định một quyết tâm không lay chuyển là dù còn phải trải qua gian khổ, khó khăn đến thế nào, chúng ta cũng đập bằng tất cả để giành lấy thắng lợi cuối cùng, giành lấy vinh quang đời đời cho dân tộc ta, cho thời đại chúng ta.

## II- TA ĐÃ THẮNG ĐẾ QUỐC MỸ NHƯ THẾ NÀO?

Trong những năm cuối cùng của cuộc kháng chiến của nhân dân ta chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ đã bắt đầu can thiệp vào chiến tranh Đông Dương. Sau khi Pháp thua ở Điện Biên Phủ và Hiệp nghị Giơnevơ được ký kết, Mỹ đã vội vã lập ra khối xâm lược Đông Nam Á, nhảy vào miền Nam Việt Nam hất cẳng Pháp, dựng lên chính quyền bù nhìn tay sai của Mỹ, thông qua hệ thống cố vấn và bỏ ra hàng tỷ đôla để xây dựng một đội quân đánh thuê mạnh do Mỹ điều khiển. Với một chính quyền phát xít, một đội quân được huấn luyện và trang bị theo kiểu Mỹ, đế quốc Mỹ hy vọng nhanh chóng đè bẹp các lực lượng cách mạng và đập tắt phong trào yêu nước ở miền Nam, thiết lập vững chắc ở đây chủ nghĩa thực dân mới, biến miền Nam thành căn cứ quân sự để tiến công miền Bắc xã hội chủ nghĩa, bao vây nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, tiến lên chọc thủng hệ thống xã hội chủ nghĩa ở khu vực này khi có thời cơ.

Nhưng sau 5 năm bị đàn áp hết sức dữ dội và dã man, và chính giữa lúc Mỹ - Diệm lâm le "Bắc tiến", thì cách mạng miền Nam đã vùng dậy ở một số vùng nông thôn Nam Bộ làm cho địch bị bất ngờ, từ đó đã nhanh chóng phát triển

thành một cuộc chiến tranh nhân dân rộng khắp. Đây là một cuộc chiến tranh toàn dân, toàn diện, vừa có đấu tranh quân sự, vừa có đấu tranh chính trị, diễn ra dưới hình thái một cuộc chiến tranh cách mạng phát triển từ thấp đến cao và những cuộc khởi nghĩa của quần chúng thường lấp đi lấp lại, dưới hình thái kết hợp nổi dậy và tiến công, tiến công và nổi dậy, kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh quân sự ở khắp nông thôn rừng núi và đồng bằng, và ngay cả trong đô thị cũng dấy lên những làn sóng cách mạng quyết liệt, làm rối loạn hậu phương, làm lung lay cơ quan đầu não của địch và chế độ cai trị bù nhìn khiến cho đế quốc Mỹ hoang mang phải thay đổi tay sai, phế bỏ Ngô Đình Diệm hồng cải thiện tình hình chính trị và quân sự để cứu vãn thất bại. Song Mỹ đã phạm sai lầm; sự sụp đổ của Diệm mở ra một bước phát triển mới của chiến tranh cách mạng. Với thể *tấn công hai chân, ba mũi, với chiến lược đánh địch trên cả ba vùng: rừng núi, đồng bằng, thành thị, với phương châm làm chủ để tiêu diệt địch, tiêu diệt địch để làm chủ*, lực lượng vũ trang cách mạng phối hợp chiến đấu với đội quân chính trị của đồng đảo quần chúng, đã liên tiếp chiến thắng, tạo nên thế trận chiến tranh nhân dân vững chắc từ vĩ tuyến 17 đến mũi Cà Mau. Chỉ trong vòng hai năm, từ trận Ấp Bắc bẻ gãy những chiến thuật "thiết xa vận", "trục thẳng vận" được coi là chỗ mạnh của quân nguy, đến các trận Bình Giã, Ba Gia quân giải phóng đã trưởng thành nhanh chóng, từ chỗ diệt gọn từng đại đội địch tiến lên diệt gọn từng tiểu đoàn, hoặc nhiều tiểu đoàn quân chủ lực và một số đơn vị quân dự bị chiến lược nguy trong một trận đánh, đẩy quân chủ lực nguy đến nguy cơ tan rã, làm cho chế độ bù nhìn Sài Gòn lung lay dữ dội và đưa cuộc chiến tranh cách mạng miền Nam chuyển sang một bước ngoặt mới.

Đến đầu năm 1965, cuộc "chiến tranh đặc biệt" của Mỹ không phương cứu vãn được nữa. Để hồng xoay chuyển tình thế, đế quốc Mỹ đã leo thang từ "chiến tranh đặc biệt" sang "chiến tranh cục bộ" với quân viễn chinh Mỹ làm lực lượng

nòng cốt, đồng thời từ miền Nam leo thang ra miền Bắc, tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại quy mô lớn với lực lượng không quân và hải quân của Mỹ, sau trận đánh thăm dò đầu tiên ngày 5-8-1964.

Sau khi nắm chắc sự phản ứng quốc tế và biết chắc rằng Mỹ chỉ đánh với nhân dân Việt Nam, đế quốc Mỹ đã ào ạt đưa 20 vạn quân Mỹ vào miền Nam, hy vọng đẩy quân giải phóng về thế phòng ngự bị động, buộc phải tiến hành chiến tranh du kích phân tán. Nhưng ta đã đánh giá đúng so sánh lực lượng giữa ta và địch sau khi Mỹ đã thất bại trong "chiến tranh đặc biệt" và nhảy vào miền Nam trong thế trận ta đã bố trí sẵn, ta chủ trương *giữ vững thế tiến công, tiếp tục đẩy mạnh tiến công, tiến công trên cả ba vùng chiến lược* và đã hoàn toàn đánh bại cuộc phản công mùa khô lần thứ nhất, một cuộc phản công triển khai từ các tỉnh phía nam Quân khu I của địch cho đến miền Đông Nam Bộ.

Khi giặc Mỹ mở cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ hai với 40 vạn quân Mỹ, ta đã chủ trương không những tiến công địch trên các chiến trường cũ, mà còn *mở mặt trận mới ở Trị Thiên và đường số 9, kéo địch ra chiến trường phía Bắc, phân tán và căng địch ra để tiêu diệt*, hạn chế khả năng của địch mở rộng chiến tranh bằng bộ binh ra phía Bắc giới tuyến và phá ý định đưa quân Mỹ vào đồng bằng sông Cửu Long, đồng thời tạo điều kiện cho chiến trường miền Đông Nam Bộ đánh bại cuộc hành quân tìm diệt Gianxon Xity với 45.000 quân Mỹ tham gia.

Sang mùa mưa năm 1967, khi ở miền Nam Mỹ leo thang đến đỉnh cao với trên 60 vạn quân Mỹ và chư hầu, ta vẫn nắm vững quyền chủ động chiến trường, liên tục tiến công tiêu diệt địch, củng cố và mở rộng quyền làm chủ trên những địa bàn trọng yếu ở vùng đồng bằng và rừng núi rộng lớn. Ở xung quanh thành phố và cả bên trong thành phố ta cũng tạo được những chỗ đứng chân và thế làm chủ từng bộ phận với những mức độ khác nhau. Ta không những tiêu diệt sinh lực và phương tiện chiến tranh mà còn đánh cả hậu phương,

cơ quan đầu não của địch. Những tháng cuối năm 1967 ta đã đánh 40 lần vào các thị xã, thị trấn. Các thành phố và căn cứ lớn của địch bị bao vây, như Sài Gòn đã có ba lực lượng bao vây; vùng ven là vành đai du kích và bộ đội địa phương, tổ chức thành đại đội, tiểu đoàn; ra ngoài là lực lượng trung đoàn, ngoài nữa là các sư đoàn chủ lực của ta; bên trong các thành phố, phong trào cách mạng tiếp tục phát triển mạnh mẽ và đã xuất hiện những hành động có tính chất bạo lực chính trị của đông đảo quần chúng. Còn địch thì sau hai mùa khô phản công thất bại, đã phải lùi về chiến lược phòng ngự cơ động "tìm diệt" và "bình định".

Trên cơ sở so sánh thế và lực cụ thể có lợi cho ta, bất lợi cho địch, xuất phát từ nhận định tác động sâu sắc của những thất bại ngày càng nặng của chiến tranh xâm lược Việt Nam đối với tình hình chính trị nước Mỹ và nhận định thời cơ thuận lợi có khả năng kéo Mỹ xuống thang để thắng Mỹ và chuyển cuộc kháng chiến của ta sang một giai đoạn mới, ta đã hạ quyết tâm *mở trận tập kích chiến lược trong dịp Tết Mậu Thân vào các thành phố và vùng nông thôn tạm thời do địch kiểm soát, tạo điều kiện cho quân chúng ở thành thị nổi dậy, mở một mặt trận mới vây ép địch ở thành thị và mở rộng hơn nữa vùng giải phóng nông thôn*.

Trong cuộc tổng tiến công mùa Xuân Mậu Thân, ta đã thu được thắng lợi cực kỳ to lớn; Mỹ bị thất bại rất nặng cả về quân sự và chính trị, thất bại cả ở Việt Nam và trong nước Mỹ. Thất bại về quân sự vì Mỹ không thắng được ta trong một cuộc chiến tranh quy mô lớn, với hơn một triệu quân Mỹ - ngụy, với một khối lượng phương tiện chiến tranh khổng lồ, với những binh đoàn tinh nhuệ nhất, những vũ khí tối tân nhất trừ vũ khí nguyên tử, vì những chiến lược chiến thuật của Mỹ đều lần lượt bị đánh bại, kể cả cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc, một bộ phận của chiến lược "chiến tranh cục bộ" của chúng ở miền Nam. Thất bại về chính trị dẫn đến thất bại về chính trị, vì cuộc chiến tranh Việt Nam đã gây ra cuộc khủng hoảng tài chính nghiêm trọng nhất từ trước đến

nay ở nước Mỹ, làm cho nền kinh tế Mỹ suy thoái, xã hội Mỹ chia rẽ, rối loạn, khủng hoảng về tâm lý và lòng tin, làm cho địa vị quốc tế của Mỹ bị giảm sút hơn bao giờ hết trong thế giới tư bản chủ nghĩa. Những thất bại và khó khăn về quân sự, chính trị trên chiến trường Việt Nam và ngay ở nước Mỹ *đã giáng một đòn mạnh làm lung lay ý chí xâm lược của bọn cầm quyền Mỹ, buộc Giôn-xơn phải xuống thang để rút dần ra khỏi cuộc chiến tranh Việt Nam.*

Cần nhận định rằng khi leo thang chiến tranh ở Việt Nam, đế quốc Mỹ *có tính đến so sánh lực lượng giữa phe ta và Mỹ.* Sau khi biết rõ mức độ phản ứng của phe ta, đế quốc Mỹ không lo ngại phải đương đầu với một cuộc chiến tranh có lực lượng quốc tế tham gia, cho nên chúng tin chắc sẽ giành phần thắng vì chúng cho rằng sức ta cả miền Nam và miền Bắc không sao đối phó nổi với lực lượng rất to lớn và hùng mạnh của Mỹ. Nhưng nay buộc phải xuống thang chiến tranh thì *chủ yếu là Mỹ tính đến so sánh lực lượng giữa ta và Mỹ,* bởi vì rõ ràng là sức mạnh khổng lồ của Mỹ đã không thắng nổi cuộc chiến tranh cách mạng của nhân dân Việt Nam, không cứu được đế quốc Mỹ khỏi thất bại thảm hại trên đất nước Việt Nam.

Chúng ta thắng trước hết là vì Đảng ta có đường lối cách mạng, đường lối chiến tranh nhân dân đúng đắn và sáng tạo, đồng thời trong quá trình chỉ đạo kháng chiến, chúng ta đã dần dần nắm được quy luật của chiến tranh, đã đánh giá đúng so sánh lực lượng giữa ta và địch, thấy rõ chỗ mạnh chỗ yếu của đôi bên, luôn luôn chú trọng xây dựng thế và lực của ta ngày càng vững mạnh, lại biết nắm vững thời cơ và tạo được bất ngờ. Trái lại, về phía Mỹ, một trong những nguyên nhân thất bại của Mỹ ở Việt Nam là Mỹ tự đánh giá Mỹ quá cao, đánh giá ta quá thấp; do đó, Mỹ luôn luôn bị hết bất ngờ này đến bất ngờ khác. *Yếu tố bất ngờ* cũng là một vấn đề có tính quy luật trong cuộc đấu tranh gay go, quyết liệt giữa ta và địch. Nếu về phía địch, chúng luôn luôn bị bất ngờ vì thái độ chủ quan của chúng, thì về phía ta, tạo nên được bất ngờ

để đánh và thắng địch là kết quả của một quá trình xây dựng lực lượng lớn mạnh và tạo nên thế chiến lược có lợi, một quá trình tính toán và chuẩn bị cả về chiến lược cũng như về chiến thuật, chứ hoàn toàn không phải là một sự ngẫu nhiên. Vì vậy, trên bước đường tiến lên đánh thắng địch hoàn toàn, những trận thắng cuối cùng của ta cũng phải là *những trận bất ngờ* với tất cả sự tính toán và chuẩn bị chu đáo và đầy đủ nhất.

### III- CHÍNH SÁCH VIỆT NAM HOÁ CHIẾN TRANH CỦA MỸ ĐÃ THẤT BẠI MỘT BƯỚC RẤT NGHIÊM TRỌNG VÀ NHẤT ĐỊNH SẼ THẤT BẠI HOÀN TOÀN

Sau khi lên cầm quyền, Ních-xơn vẫn phải tiếp tục xuống thang chiến tranh, song hắn đã thay đổi chiến lược, ráo riết thực hiện và đẩy mạnh Việt Nam hoá chiến tranh, tiếp tục xuống thang không phải để chấm dứt chiến tranh mà để kéo dài và mở rộng chiến tranh, vừa rút quân Mỹ từng bước để giảm bớt thương vong và chi phí chiến tranh, vừa ra sức phản kích lại ta nhằm tạo ra một thế mạnh mới hòng ép ta thương lượng trên thế mạnh của Mỹ và duy trì miền Nam trong quỹ đạo chủ nghĩa thực dân mới. Để tạo thế mạnh mới và buộc ta phải chấp nhận một giải pháp chính trị có lợi cho Mỹ, để thực hiện Việt Nam hoá chiến tranh, đế quốc Mỹ ra sức tạo ra bốn chỗ dựa sau đây mà chúng coi là bốn điều kiện phải có, bốn yêu cầu cơ bản phải đạt cho kỳ được:

*Một là:* một quân đội nguy mạnh trong đó có một lực lượng chủ lực mạnh đủ sức đương đầu với quân chủ lực của ta với sự yểm trợ và chi viện tối đa của Mỹ về không quân và hậu cần.

*Hai là:* một hệ thống nguy quyền mạnh, trước hết phải có một chính quyền trung ương mạnh ở Sài Gòn.

*Ba là:* bình định cho được nông thôn và kiểm soát được đại bộ phận dân chúng.

*Bốn là:* ổn định tình hình chính trị và kinh tế trong nước, ngăn chặn phong trào phản chiến của nhân dân Mỹ hòng tạo ra một chỗ dựa thuận lợi cho chính sách Việt Nam hoá chiến tranh.

Ngoài ra, đế quốc Mỹ vẫn tiếp tục tìm mọi cách hạn chế, cắt đứt sự chi viện từ Bắc vào Nam, hòng bao vây, cô lập và làm suy yếu các lực lượng kháng chiến của ta ở miền Nam.

Hơn hai năm qua, trong khi bị ta đánh trả quyết liệt trên khắp chiến trường miền Nam và bị thất bại rất nặng khi đánh lên Campuchia, Nam Lào, thì ở một số vùng nông thôn quan trọng, Mỹ - nguy đã thu những kết quả đáng kể trong công tác bình định. Chúng đã lấn chiếm được đại bộ phận đồng bằng sông Cửu Long và Trị Thiên, kiểm soát được nhiều dân, vơ vét được sức người, sức của để tăng cường quân nguy, nhất là phát triển được nhiều quân địa phương, thiết lập được hệ thống đồn bốt, củng cố và tăng cường bộ máy kim kẹp ở thôn xã, nhờ đó địch đã củng cố được thế phòng ngự ở đồng bằng, đặc biệt là thế phòng ngự xung quanh thị xã, thị trấn, dọc các trục giao thông, và thế phòng ngự chung của chúng trên chiến trường Nam Bộ, tập trung được phần lớn quân chủ lực nguy làm lực lượng cơ động cùng với quân Mỹ đánh sang Campuchia, liên tiếp mở các cuộc hành quân yểm trợ cho quân nguy Lonnon hoặc những cuộc hành quân ngăn chặn ở biên giới.

Nhìn chung một số chiến trường quan trọng ở nông thôn đặc biệt ở đồng bằng sông Cửu Long thì *thế địch mạnh, thế ta yếu*. Vùng giải phóng bị thu hẹp, các căn cứ bị đánh phá, chiến trường bị chia cắt; ta bị mất dân, mất đất, thế đứng chân của du kích, bộ đội địa phương tỉnh, huyện và chủ lực khu không vững chắc; lực lượng quân sự, chính trị bị hao mòn, bổ sung đào tạo khó khăn, sức chiến đấu của lực lượng vũ trang ta giảm sút; bộ đội chủ lực Miền phải giãn ra xa, ba thứ quân mất thế hợp đồng hỗ trợ lẫn nhau, không còn duy trì được thế bao vây, phân tán, chia cắt địch, thế kết hợp đánh

lớn, đánh vừa, đánh nhỏ; các mũi nhọn đánh giao thông, đánh hậu cứ, đánh thành thị không thực hiện được như trước.

Vì sao khi thực hành chiến lược phản công, Mỹ - nguy bị thất bại liên tiếp, mà nay quay về thế phòng ngự Mỹ - nguy lại thu được những kết quả như trên? Vì sao sau Tết Mậu Thân ta đang ở thế thắng, địch đang ở thế thua, phải xuống thang và từng bước rút quân, ta không thể thắng to hơn mà lại gặp khó khăn, thất thế ở một số vùng quan trọng?

Nhìn lại sự chỉ đạo chiến lược của ta từ khi Mỹ tiến hành "chiến tranh cục bộ" đến nay, việc đánh giá tình hình của ta cơ bản là đúng, cho nên đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ chiến lược đúng, do đó ta đã liên tiếp giành được thắng lợi: ta đã thắng Mỹ trong hai cuộc phản công mùa khô, trong việc mở mặt trận Trị Thiên, trong cuộc tập kích chiến lược Tết Mậu Thân, trong việc đánh bại chiến tranh phá hoại ở miền Bắc; trong giai đoạn Mỹ tiến hành Việt Nam hoá chiến tranh, ta đã liên tiếp đánh bại các cuộc phiêu lưu quân sự ra Cánh đồng Chum, sang Campuchia, ra Nam Lào. Tuy nhiên, cũng có lúc chúng ta, cả bên trên và bên dưới, đánh giá tình hình không hết, không kịp thời do đó không đánh bại được tất cả những âm mưu và khả năng mới của địch, như khi Mỹ chuyển từ chiến lược "tìm diệt và bình định" sang chiến lược "quét và giữ".

Sau khi dồn lực lượng về bảo vệ các thành thị và vùng xung quanh, tăng cường phòng thủ các căn cứ, Mỹ - nguy đã bung ra phản kích lại ta, càn quét và bình định nông thôn, coi đây là một biện pháp chiến lược chủ yếu; địch đã sử dụng với mức độ cao các thứ quân, các binh chủng của chúng, cả quân Mỹ, quân nguy và quân chư hầu, tập trung hầu như toàn bộ hoạt động quân sự, chính trị, hành chính của chúng để đánh phá ta một cách rất ác liệt. Với chiến lược phòng ngự này, trong khi còn quân đông và phương tiện chiến tranh nhiều, địch đã tạo ra được một thế mạnh mới, nhưng ta *không đánh giá đúng âm mưu, thủ đoạn, biện pháp và những khả năng mới của địch, do đó ta không kịp thời vận dụng chiến*

*lược tiến công và phương thức tiến công một cách thích hợp để chặn đứng chiến lược mới của địch, tiếp tục uy hiếp thành thị, giành và giữ nông thôn.* Bài học thành công của đồng bằng Khu V đã chỉ rõ khả năng đánh bại chiến lược "quét và giữ" của địch khi ta có phương hướng tác chiến đúng và chuyển hướng mọi mặt công tác một cách thích hợp và kịp thời.

Ở đây, cần nhận rằng trong giai đoạn Việt Nam hoá chiến tranh, địch đã tiến hành một kiểu chiến tranh "toàn diện" chống lại cuộc chiến tranh nhân dân toàn dân toàn diện của ta, và địch đã thành công trong việc sử dụng các lực lượng, các biện pháp của chúng (quân đội, cảnh sát, hành chính, gián điệp, hành quân càn quét, gom dân lập ấp, chiến tranh tâm lý, kinh tế, văn hoá) có sự phối hợp chặt chẽ với nhau từ trung ương, địa phương đến thôn, xã. Trong khi đó ta có khuyết điểm là một thời gian dài không đặt nhiệm vụ chống càn quét bình định thành nhiệm vụ trung tâm của toàn Miền, và ngay cả sau khi có chủ trương khắc phục khuyết điểm nói trên ta vẫn còn giao phó nhiệm vụ ấy cho địa phương và cơ sở, thiếu phương hướng và kế hoạch cụ thể, biện pháp cụ thể để phối hợp chặt chẽ từ trung ương đến cơ sở và giữa các thứ quân, các ngành, các cấp. Trong quá trình chỉ đạo đối phó với kế hoạch bình định nông thôn của địch, ta cũng chưa vận dụng thật đúng đắn, sắc bén và thích hợp toàn bộ đường lối, phương châm chiến lược của chiến tranh nhân dân Việt Nam, chưa quán triệt thật đầy đủ những nguyên tắc cơ bản chỉ đạo mối quan hệ giữa chính trị và quân sự, giữa ba vùng chiến lược, giữa ba thứ quân, giữa tác chiến và giành dân, giữ dân, xây dựng hậu phương tại chỗ. Do đó, *không nắm vững và thực hiện đúng phương châm chiến lược trọng yếu nhất của ta là "làm chủ để tiêu diệt địch, tiêu diệt địch để làm chủ", "kết hợp tiến công và nổi dậy, nổi dậy và tiến công"*. Kết quả là ta chưa đánh bại được kế hoạch bình định của địch; hai năm qua, tuy ta tiêu diệt được nhiều sinh lực địch nhưng ta không mạnh lên, mà bị mất đất, mất

dân, mất thế làm chủ, lực lượng bị hao mòn không bổ sung được, trái lại địch tuy bị tổn thất rất nặng vẫn có thể bắt lính, đôn quân, bổ sung lực lượng nhanh chóng và triển khai được thế kim kẹp của chúng ở hầu khắp vùng đồng bằng.

Gần đây, đảng bộ các cấp đã đánh giá lại tình hình một cách đầy đủ, khách quan, đã kiểm điểm ưu khuyết điểm và nguyên nhân về chỉ đạo. Tôi cho rằng *tám khuyết điểm mà Khu uỷ VIII nêu lên là có những cơ sở đúng đắn và đó không chỉ là khuyết điểm của Khu VIII mà còn là khuyết điểm chung của toàn Miền.* Trên cơ sở đánh giá đúng tình hình, đảng bộ các cấp đã nhất trí hơn về chủ trương cũng như về biện pháp, đang từng bước xây dựng thế tiến công mới, từng bước giành lại thế chủ động ở đồng bằng và vùng ven đô thị, bước đầu đã tạo được những chuyển biến tốt.

Tuy nhiên, không phải ở nơi nào địch cũng thu được kết quả trong việc bình định nông thôn và ngay ở đồng bằng sông Cửu Long cũng không phải địch đã thực hiện được tất cả những mục tiêu chúng đề ra và không gặp những khó khăn, tổn thất. Ở đồng bằng Khu V và Tây Nguyên địch đã thất bại rõ ràng; ở đây, ta và địch đã giằng co nhau ác liệt, ta vẫn nắm được quyền chủ động chiến trường và giữ vững thế ba vùng hỗ trợ lẫn nhau. Ở đồng bằng Nam Bộ thì địch không dập tắt được phong trào du kích chiến tranh và không tiêu diệt được cơ sở hạ tầng của ta; trái lại, hoạt động vũ trang của ta vẫn duy trì, từng nơi có phát triển, đã đánh thiệt hại nặng một số mũi phản kích lấn chiếm của địch; phong trào diệt ác phá kìm bao vây đồn bốt dần dần được mở rộng; cơ sở hạ tầng của ta nói chung vẫn bám trụ được địa bàn, gần đây có phát triển thêm lực lượng mới. Còn về phía địch, những kết quả tạm thời mà chúng thu được lại làm phát sinh những mâu thuẫn rất gay gắt giữa chúng với mọi tầng

lớp nhân dân; quân nguy tuy đông nhưng ô hợp, tinh thần bạc nhược, sa sút; diện chiếm đóng rộng, cho nên lực lượng địch đã bắt đầu bị co kéo giữa phía trước và phía sau. Những thắng lợi lớn của ta và thất bại nặng của địch ở Đường 9 - Nam Lào và trên chiến trường Campuchia đang khoét sâu những nhược điểm cơ bản và khó khăn nói trên của địch, đồng thời làm cho đồng đảo đồng bào ta ở vùng tạm bị địch kiểm soát ngày càng hướng về cách mạng.

Trong khi ở một số vùng đồng bằng ta gặp khó khăn thì trên các địa bàn chiến lược trọng yếu, bộ đội chủ lực ta được tăng cường và mạnh hẳn lên, còn ở Sài Gòn và các thành thị lớn thì phong trào đấu tranh chính trị lại diễn ra sôi nổi, mạnh mẽ hơn bao giờ hết.

Khối chủ lực Miền tuy bị đẩy ra xa chiến trường miền Nam, nhưng vẫn được giữ vững, củng cố, đồng thời đã tạo ra được thế chiến lược mới rất vững chắc. Khi Mỹ - nguy đánh lên Campuchia, bộ đội chủ lực ta đã làm thất bại một âm mưu lớn của địch là đánh gãy xương sống của ta, tiêu diệt cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến ở miền Nam, đồng thời ta đã cùng bạn phản công kịp thời và chỉ trong một thời gian ngắn, đã giải phóng 2/3 đất nước Campuchia, tạo được một hậu phương chiến lược rộng lớn cho chiến trường Nam Bộ và một phần cho cả Tây Nguyên, vây hãm quân nguy Lonnon trong thế bị động chống đỡ, buộc quân nguy miền Nam phải phân tán đối phó trên một chiến trường yếu và sơ hở.

Các cuộc phản công thắng lợi lớn mùa xuân năm nay đánh dấu một bước trưởng thành rất lớn của quân chủ lực ta, *mở ra triển vọng quân chủ lực ta có thể đánh bại hoàn toàn quân chủ lực nguy miền Nam*. Có thể nói rằng quân chủ lực ta, kể cả lực lượng dự bị chiến lược miền Bắc, chưa lúc nào hùng mạnh và sung sức như hiện nay. Trái lại, sau những thất bại

thảm hại của quân nguy miền Nam ở Đường 9 - Nam Lào, ở miền Đông Campuchia, ở Tây Nguyên, Xnun, đế quốc Mỹ đã mất lòng tin vào chính sách Việt Nam hoá chiến tranh, bởi vì quân chủ lực nguy, cái "cột trụ", cái "xương sống" của chính sách Việt Nam hoá, một điều kiện quan trọng để Mỹ thực hiện chính sách ấy đã bị lung lay và rõ ràng là khi quân Mỹ rút khỏi miền Nam, thì quân chủ lực nguy không thể nào chống đỡ nổi sức tiến công của quân chủ lực ta, nhất định sẽ bị đẩy đến chỗ thất bại và sụp đổ.

Một điều kiện, một chỗ dựa quan trọng khác của chính sách Việt Nam hoá chiến tranh là chính quyền bù nhìn trung ương, thì cũng đang lung lay và cô lập trước làn sóng đấu tranh ngày càng dâng cao của nhân dân Sài Gòn và các thành thị miền Nam. Đây là *một chỗ yếu cơ bản của địch và một chỗ mạnh rất quan trọng của ta*. Chưa có một chính quyền nào trong lúc đang điều khiển chiến tranh mà bên trong, bọn đầu sỏ lục đục nhau, đả kích nhau kịch liệt, bên ngoài bị báo chí công khai công kích dữ dội, bị quần chúng cảm phẫn lên án như chính quyền bù nhìn của Thiệu hiện nay. Những dấu hiệu của một cuộc khủng hoảng chính trị có thể còn sâu sắc hơn cuộc khủng hoảng của chế độ Ngô Đình Diệm trước đây đã xuất hiện. Hơn lúc nào hết, phong trào đấu tranh chính trị ở Sài Gòn và các thành thị lớn miền Nam đang có thế mạnh và có khả năng dấy lên thành một cao trào cách mạng rộng lớn và trong những điều kiện nhất định, có thể tiến lên đánh đổ bọn tay sai ngoan cố, hiếu chiến nhất, phối hợp với những đòn tiến công quân sự và chính trị khác của quân đội chủ lực, của mặt trận chống phá bình định ở nông thôn, đập tan hệ thống chính quyền bù nhìn và cả bộ máy chiến tranh của địch.

Chính sách Việt Nam hoá chiến tranh của Níchxơn chẳng những đang thất bại ở Việt Nam mà còn thất bại cả trong nước Mỹ. Sau một thời gian lừa bịp dư luận Mỹ bằng cách xuống thang, rút dần quân Mỹ về nước, Níchxơn đã bị lật mặt nạ vì chính sách kéo dài và mở rộng chiến tranh của

hắn, vì những sự cam kết và những cuộc phiêu lưu bi thảm của hắn ở Việt Nam và Đông Dương đang đẩy nước Mỹ đến bên vực thảm của một thảm họa quốc gia. Trước lịch sử và thế giới, Níchxơn và bè lũ là những tên bịp bợm, những tội phạm chiến tranh. Uy tín của Níchxơn ngày càng xuống thấp như Giônxon trước đây. Lương tâm đại đa số nhân dân Mỹ đã thức tỉnh và Níchxơn không thể nào ngăn cản nổi làn sóng phản chiến đang dâng cao ở nước Mỹ. Chỗ dựa tinh thần mà Níchxơn cố tạo ra ở Mỹ để thực hiện chính sách kéo dài chiến tranh của hắn *thực sự đang sụp đổ*.

Rõ ràng, trong bốn chỗ dựa, bốn điều kiện quan trọng để Mỹ thực hiện chính sách Việt Nam hoá chiến tranh, thì ba đang bị lung lay nghiêm trọng.

Diễn biến cơ bản của tình hình và so sánh lực lượng giữa ta và Mỹ - *nguy ở miền Nam là ta đang ở thế thắng, thế thuận lợi, thế đi lên, địch đang ở thế thua, thế khó khăn, thế đi xuống*. Còn nhìn chung cả chiến trường Đông Dương, thì ở Lào và Campuchia, *ta và bạn đều mạnh hơn địch và giữ quyền chủ động tiến công*. Sau bước phát triển nhảy vọt của cách mạng Campuchia từ năm ngoái đến nay và sau các chiến thắng lớn ở Nam Lào, cao nguyên Bôlôven, ta đã mở ra một vùng căn cứ chiến lược rộng lớn từ Nam Lào, Tây Trị Thiên đến miền Đông Nam Bộ và Biển Hồ, tạo nên một thế mạnh mới cho ta không những trước mắt mà cho cả về sau nữa. Hành lang tiếp tế chiến lược từ hậu phương lớn miền Bắc đến tận Nam Bộ, Campuchia đã được mở rộng và củng cố.

Chúng ta không đánh giá thấp những điều địch đã làm được, những chỗ mạnh hiện nay của chúng, không coi thường những khó khăn địch đã gây ra và còn có thể gây ra cho ta, cũng như những khuyết điểm và nhược điểm của ta, nhưng ta có những cơ sở để khẳng định rằng, mặc dù địch đã thu được những kết quả đáng kể trong việc bình định những vùng đồng bằng rộng lớn, mà nguyên nhân chủ yếu là do ta phạm khuyết điểm sai lầm, chính sách Việt Nam hoá chiến

tranh của Mỹ *đã thất bại một bước rất nghiêm trọng và nhất định sẽ thất bại hoàn toàn*.

#### IV- PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ SẮP TỚI

Phương hướng lớn của chúng ta sắp tới là nỗ lực vượt bực, tranh thủ thời cơ thuận lợi đẩy mạnh tấn công quân sự, chính trị kết hợp với tiến công về ngoại giao: đẩy mạnh hoạt động quân sự, mở nhiều chiến dịch lớn trong mùa đông năm 1971 và cả năm 1972 trên toàn chiến trường Đông Dương, hướng tiến công chính là chiến trường miền Nam; đẩy mạnh công tác đánh phá bình định, giành lại phần lớn nhân dân ở những vùng nông thôn quan trọng; đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị ở các thành thị, nhằm làm thay đổi một bước quan trọng so sánh lực lượng giữa ta và địch hoàn toàn có lợi cho ta, giành lại thế chủ động chiến lược trên toàn chiến trường miền Nam, tạo ra một bước chuyển biến căn bản, tiến lên làm thay đổi hẳn cục diện chiến tranh ở miền Nam và cả Đông Dương.

Trên chiến trường chính miền Nam, đây là một kế hoạch tiến công chiến lược, đẩy mạnh tiến công quân sự đi đôi với đẩy mạnh tiến công chính trị, trên cả ba vùng chiến lược, đánh sập ba trụ cột của chính sách Việt Nam hoá chiến tranh của đế quốc Mỹ, bằng ba quả đấm chiến lược: *quả đấm mạnh của quân chủ lực* ta đánh những trận tiêu diệt lớn và làm tan rã quân chủ lực nguy miền Nam, *quả đấm mạnh của lực lượng quân sự và chính trị của ta ở đồng bằng*, kết hợp tiến công và nổi dậy, nổi dậy và tiến công để đánh bại về cơ bản kế hoạch bình định của địch, giành lại quyền làm chủ phần lớn nông thôn; *quả đấm mạnh ở thành thị*, chủ yếu là của phong trào đấu tranh chính trị rộng lớn của quần chúng làm lung lay đến tận gốc, tiến lên đánh đổ chính quyền trung ương của nguy; trên cơ sở đánh bại ba chỗ dựa trên đây của chính sách Việt Nam hoá chiến tranh, làm cho Níchxơn thất bại nặng hơn nữa về chính trị trong nước Mỹ,

đập tan ý chí kéo dài xâm lược, mở rộng chiến tranh của đế quốc Mỹ ở Việt Nam và trên toàn Đông Dương.

1. *Về hoạt động của chủ lực*, ta phải sử dụng những khối chủ lực hiện có và được tăng cường thêm, *mở những chiến dịch phản công và tiến công đánh tiêu diệt một bộ phận quan trọng của quân chủ lực nguy hiểm miền Nam*, diệt gọn một số chiến đoàn, trung đoàn, đánh quy sư đoàn địch, đẩy nhanh quân nguy hiểm đến suy sụp nặng và tan rã, gây thôi động mạnh đến thành phố và tạo điều kiện cho nông thôn nổi dậy và tiến công, phá vỡ hệ thống phòng ngự và kìm kẹp của địch, giành và mở rộng quyền làm chủ trên diện rộng.

Đại bộ phận khối chủ lực Miền phải triển khai hoạt động *dần về nội địa miền Nam, khôi phục lại thế làm chủ như trước thời kỳ tổng tiến công Tết Mậu Thân* và cùng với các hướng tiến công khác giành lại quyền chủ động chiến lược trên toàn chiến trường miền Nam, hình thành thế bao vây, uy hiếp Sài Gòn, kết hợp với hoạt động của bộ đội khu, tỉnh, huyện và phong trào du kích chiến tranh phá rã từng mảng lớn hệ thống phòng ngự và kìm kẹp của địch ở miền Đông, xung quanh Sài Gòn và đồng bằng sông Cửu Long, đồng thời uy hiếp, khống chế các trục giao thông, các hậu cứ của địch, và các thành phố khác.

*Ở Campuchia*, phương hướng lớn sắp tới là luôn luôn giữ vững thế chủ động trên toàn chiến trường, xây dựng và củng cố những vùng đã giành được, tăng cường thực lực tại chỗ khá mạnh, tạo nên thế đứng vững chắc cả cho ta và cho bạn, ta phải thực hiện sự phối hợp thích hợp với bạn để chủ lực ta có thể cơ động hơn và làm được nhiệm vụ chiến lược mà ta đã đề ra trên chiến trường chính (về quân sự sẽ có kế hoạch cụ thể).

2. *Về đánh phá bình định nông thôn*: phải nắm vững hơn nữa toàn bộ đường lối, phương châm chiến tranh nhân dân của ta, *kết hợp tiến công hai chân, ba mũi, kết hợp tác chiến*

*tiêu diệt địch với giành quyền làm chủ của nhân dân*; phải phát huy cho được nắm đấm quân sự khá mạnh của ba thứ quân của ta, kết hợp với bạo lực cách mạng của quần chúng đứng lên đấu tranh công khai chống lại các công cụ và chính sách bạo lực của địch ở nông thôn.

*Vì vậy, về lực lượng vũ trang và đấu tranh vũ trang* điều chủ yếu là phải nhanh chóng tăng cường hơn nữa bộ đội địa phương tỉnh, huyện; dưới phải hết sức cố gắng xây dựng, bổ sung đồng thời trên cũng phải tăng cường lực lượng cho dưới đúng mức, nhất là phải làm *kịp thời* việc đưa lực lượng về các vùng trọng yếu để làm thay đổi lực lượng so sánh tại chỗ, tạo điều kiện cho dưới đủ sức đánh bại lực lượng quân sự địa phương của địch; nếu làm chậm sẽ mất tác dụng, lỡ thời cơ (theo báo cáo Khu IX, tỷ lệ địch ta là 10/1, tỷ lệ thương vong địch 15, ta 1, nếu tăng cường nhanh được lực lượng từ trên xuống sẽ tạo ra thế và lực mới cho dưới). Các cấp khu, tỉnh, huyện phải trực tiếp chỉ đạo chặt chẽ toàn bộ việc xây dựng và tăng cường lực lượng vũ trang địa phương, nhưng trên Trung ương Cục, Quân uỷ và cơ quan tham mưu của Miền phải nắm sát vấn đề này và thực sự chăm lo giúp đỡ tích cực cho dưới hơn nữa.

*Về lực lượng chính trị và đấu tranh chính trị ở đồng bằng*. Đi đôi với việc xây dựng thực lực tại chỗ, xây dựng cơ sở nông cốt bí mật, xây dựng lực lượng ba mũi giáp công trong thôn ấp, cần phải *hết sức chú trọng phát động và chỉ đạo phong trào đấu tranh công khai của quần chúng*, vì trong lúc này chẳng những ở thành thị mà cả ở nông thôn, ta có rất nhiều điều kiện thuận lợi để mở rộng phong trào đấu tranh chính trị và đẩy lên thành cao trào cách mạng rộng lớn.

Phải nhân dịp bầu cử Tổng thống và Hạ nghị viện bù

nhìn mà đưa phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng lên kết hợp với phong trào đấu tranh công khai, với báo chí công khai ở Sài Gòn và các thành thị lớn miền Nam. Phải gắn phong trào đấu tranh chính trị của đông đảo nhân dân với các hoạt động quân sự của ta, với công tác binh vận, để chống lại mọi chủ trương chính sách bình định nông thôn của địch, nhằm vào mấy mục tiêu chính là: phá vỡ lực lượng phòng vệ dân sự, chống bắt lính đôn quân (như Khu IX đã làm); hạn chế tác dụng kim kẹp của đồn bốt địch; đẩy lùi và đánh bại chính sách cai trị bằng cảnh sát, gián điệp của địch, đòi thực hiện dân chủ bầu cử ở hương thôn; đẩy lùi và đánh bại chính sách "tự túc, tự phòng, tự quản" trong âm mưu bình định mới của địch.

Điều quan trọng nhất là trong kế hoạch đẩy mạnh mũi tiến công chống phá bình định sắp tới, cần phải có sự chỉ huy thống nhất, từ trên Trung ương Cục xuống dưới, có sự phối hợp chặt chẽ các lực lượng, các thứ quân, có sự chỉ đạo cụ thể để sử dụng các phương thức tiến công, các hình thức tác chiến một cách sắc bén và có hiệu suất cao, nhất là phải có kế hoạch hợp đồng giữa trên dưới và giữa các địa phương với nhau trong việc đánh phá bình định ở những vùng trọng điểm nhất định nhằm gây thôi động mạnh đến phong trào chung ở đồng bằng, phong trào trong mỗi khu, mỗi tỉnh và phối hợp kịp thời, ăn khớp với hoạt động lớn của quân chủ lực.

### 3. Về quả đấm chính trị ở thành thị

Trước mắt, cần lợi dụng cuộc bầu cử Tổng thống và Hạ nghị viện bù nhìn để đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng, nhằm đạt bốn yêu cầu lớn sau đây:

a) *Ra sức tuyên truyền, động viên, tập hợp quần chúng, đưa quần chúng ra đấu tranh công khai với một quy mô rộng lớn, có thể và cần thiết phải tiến tới những hành động bạo lực*

*công khai của quần chúng* như xuống đường biểu tình, thị uy, tất nhiên chưa phải để bạo động cướp chính quyền, mà để đòi lập một chính phủ đại diện thực sự cho nguyện vọng của nhân dân là đem lại *hoà bình và ấm no, dân chủ và độc lập cho dân tộc*. Các thành uỷ, quận uỷ nhất thiết phải có bộ phận chuyên lo xây dựng tổ chức và lực lượng bí mật thành một hệ thống tinh tế, chặt chẽ, vững chắc, đồng thời phải có bộ phận chuyên lo tổ chức và lãnh đạo phong trào công khai. Trong lúc này, phải phóng tay phát động quần chúng, mở rộng phong trào công khai càng nhanh, càng rộng, càng mạnh bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu, biết lấy phong trào công khai để tạo điều kiện thuận lợi phát triển tổ chức bí mật và che giấu hoạt động bí mật, đồng thời không một phút nào được lơ lỏng việc xây dựng tổ chức bí mật, trái lại phải luôn luôn chú trọng củng cố phát triển các tổ chức bí mật, các lực lượng bí mật để làm nòng cốt và bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào công khai.

b) *Phải kéo địch xuống một bước*, đẩy lùi chính quyền phát xít Thiệu - Kỳ - Khiêm, lập ra một chính quyền ít phản động hơn tuy vẫn còn là tay sai của địch, song có phần nào dính với quần chúng, tạo điều kiện cho phong trào cách mạng tiến lên giành những thắng lợi quyết định sau này. Trong trường hợp Thiệu thắng cử, phải tiếp tục đẩy phong trào đấu tranh của quần chúng quyết liệt hơn nữa, đồng thời liên hiệp hành động rộng rãi hơn nữa với các phe phái đối lập có khả năng đi với ta để chống Thiệu và phe cánh của hắn. Nếu một chính quyền ít phản động hơn lên thay Thiệu, ta cũng phải đẩy mạnh đấu tranh buộc nó phải theo nguyện vọng của nhân dân, chịu kết thúc chiến tranh, thương lượng nghiêm chỉnh với Mặt trận của Chính phủ cách mạng lâm thời. Trong trường hợp thứ hai này, ta phải đấu tranh để đi đến

tạo ra tình hình có *hai chính quyền*: bên trên là chính quyền tay sai của địch, nhưng trong đó ta phải cố gắng tạo ra được một *cánh tả* gồm nhiều màu sắc, có quan hệ với phong trào quần chúng và ta có thể nắm được bằng cách này hay cách khác; bên dưới, ở các khu phố; khóm phường, nhà máy, thôn xã, cần đấu tranh để lập ra cho được một chính quyền dân chủ công khai, do ta thực sự lãnh đạo. Quá trình tạo ra hai chính quyền là một quá trình đấu tranh gay go, phức tạp và còn tiếp diễn lâu dài, của phong trào chính trị của quần chúng để đòi thực hiện cho được dân chủ, dân sinh và độc lập thực sự, mà ta phải biết nắm lấy để tiếp tục tiến lên giành thắng lợi cao hơn sau này.

c) *Phải biết lợi dụng mâu thuẫn nội bộ bọn tay sai* để làm suy yếu chúng, phát triển thực lực cách mạng và giành thế mạnh cho phong trào chính trị của ta trong thành phố. Đây là một vấn đề có ý nghĩa chiến lược trước mắt hiện nay cũng như lâu dài về sau. Để có thể lợi dụng được mâu thuẫn nội bộ địch thì một mặt, phải dựa vào sức mạnh của ta, mà trực tiếp ở trong thành phố là phải có phong trào đấu tranh chính trị rộng lớn của quần chúng làm hậu thuẫn cho ta và làm áp lực mạnh mẽ đối với địch; mặt khác, phải luôn luôn mở rộng mặt trận liên hiệp hành động với các lực lượng, các phe phái chống đối, chia mũi nhọn vào bọn tay sai phản động nhất, hiếu chiến nhất; phải biết tạo ra nhiều hình thức để làm mặt trận với các lực lượng nói trên, như lập ra nhiều tổ chức công khai hợp pháp hoặc nửa hợp pháp mang nhiều màu sắc khác nhau, nhằm tập hợp mọi xu hướng từ tả đến trung gian và cả những phần tử phái hữu miền là trước mắt họ tán thành Mỹ rút hết quân, miền Nam hoà bình trung lập và loại bỏ Thiệu.

d) *Phải làm cho phong trào đấu tranh chính trị ở thành thị và nông thôn gắn chặt với nhau* nhằm thúc đẩy phong trào đấu tranh chính trị công khai ở nông thôn phát triển mạnh mẽ, kết hợp với mũi tiến công quân sự và binh vận để phá lỏng tiến lên phá vỡ từng mảng hệ thống kìm kẹp của địch, giành quyền làm chủ.

Tình hình Sài Gòn và các thành thị lớn ở miền Nam có khả năng phát triển một cách đột biến khi có thời cơ, hoặc là do những cuộc phản công quyết liệt của quân đội cách mạng đưa lại, kéo theo một cuộc khủng hoảng nghiêm trọng của chế độ Sài Gòn; hoặc là do chính phong trào cách mạng ở Sài Gòn lợi dụng mâu thuẫn nội bộ địch mà đẩy tới cao trào cách mạng buộc Mỹ phải thay đổi tay sai. Trong cách mạng, luôn luôn có những bước phát triển nhảy vọt "một ngày bằng 20 năm"; thời cơ đến tạo ra những khả năng phát triển mới cho cách mạng. Trường hợp Sài Gòn khởi nghĩa thắng lợi năm 1945, trường hợp Ngô Đình Diệm bị lật đổ cuối năm 1963, trường hợp nhân dân Đà Nẵng làm chủ 76 ngày trong thành phố năm 1965 là những ví dụ cho chúng ta suy nghĩ. Ta cần nhận định đầy đủ hơn nữa vị trí cực kỳ quan trọng của thành thị và đấu tranh chính trị ở thành thị, trong việc đánh bại chính sách Việt Nam hoá chiến tranh của Mỹ trong thời cơ sắp đến, để có một sự chỉ đạo hết sức linh hoạt; chủ động và kịp thời khi có những động thái mới của tình hình.

Như vậy, chúng ta phải đồng thời đẩy mạnh cả ba quả đấm trên ba hướng chiến lược. Nếu ta làm tốt, nỗ lực cao trên cả ba hướng thì ba quả đấm có thể phát triển đồng đều và phối hợp nhịp nhàng trong cùng một thời gian nhất định. Cũng có thể ba quả đấm xảy ra trước sau không đồng đều nhau; quả đấm của chủ lực và quả đấm ở đồng bằng có thể giành được thắng lợi lớn, do đó tác động mạnh đến thành phố, thúc đẩy phong trào cách mạng ở thành phố nổi dậy quyết liệt, làm sụp đổ chính quyền trung ương của ngụy. Cũng có một khả năng khác là nếu ta chỉ đạo sắc bén, nội bộ địch rối ren hơn

nữa thì quả đấm của chủ lực và quả đấm ở thành thị có thể tiến công trước và quyết liệt, giành được thắng lợi lớn, do đó, tác động đến đồng bằng tạo điều kiện cho đồng bằng tiến công và nổi dậy phá tan kế hoạch bình định nông thôn của địch. Trong cách mạng nước ta đã từng có những trường hợp như thế: trong Cách mạng Tháng Tám, khởi nghĩa ở thành phố đã nổ ra trong khi phong trào nhiều vùng nông thôn còn yếu; trong kháng chiến chống Pháp trước đây, trận Hoà Bình nhất là trận Điện Biên Phủ đánh đòn quyết định ở rừng núi đã tạo cơ hội giải phóng nhiều vùng nông thôn ở đồng bằng Bắc Bộ, còn trong cách mạng miền Nam thì nông thôn đồng bằng Khu V đã vùng dậy nhanh chóng sau khi Ngô Đình Diệm đổ.

Muốn hoàn thành được những nhiệm vụ nói trên, ta phải nắm vững phương hướng chiến lược, đặc biệt là phải tranh thủ thời gian, nỗ lực về mọi mặt khắc phục nhược điểm, khó khăn, xây dựng thế và lực của ta trên chiến trường lên nhanh hơn nữa, *đuổi kịp nắm thời cơ*.

Chiến tranh là sự kế tục của chính trị trên một phương diện khác, cho nên trong chiến tranh không chỉ có những quy luật quân sự phát huy tác dụng mà những quy luật chính trị cũng phát huy tác dụng; kết cục của chiến tranh có khi do quân sự quyết định như trong chiến tranh chống phát xít, Liên Xô phải công phá Béclin thì Hítler mới chịu đầu hàng; nhưng cũng có khi do chính trị quyết định như trường hợp chiến tranh chống Pháp của Angiêri; ở đây, quân đội viễn chinh Pháp chưa bị đánh bại về quân sự, nhưng phải chấm dứt chiến tranh, rút lui về nước vì tình hình chính trị ở Pháp không cho phép nhà cầm quyền Pháp kéo dài chiến tranh được nữa (tình hình chính trị nói đây là kết quả tổng hợp của những khó khăn về chính trị nội bộ, về kinh tế, tài chính của nước Pháp lúc bấy giờ).

Trong chiến tranh Việt Nam thì các yếu tố quân sự và chính trị dính chặt với nhau. Giôn-xơn trước đây đã phải xuống thang chiến tranh vì thất bại về quân sự trên chiến trường Việt Nam và thất bại về chính trị ở trong nước Mỹ. Nay Ních-xơn đang đi theo vết xe đổ của Giôn-xơn. Trên chiến trường, chính sách Việt Nam hoá chiến tranh của Ních-xơn đã bị thất bại một bước nghiêm trọng và chính sự thất bại này đang đẩy Ních-xơn đến một thất bại về chính trị không kém phần nghiêm trọng ở nước Mỹ, tạo nên một sức ép đối với hắn trong việc giải quyết vấn đề Việt Nam, đặc biệt là trong lúc Ních-xơn phải tranh ghế tổng thống với các đối thủ của hắn sang năm tới. Đây là thời cơ rất thuận lợi cho ta đánh bại mưu đồ xâm lược của Ních-xơn, đánh bại học thuyết của hắn ở Việt Nam.

Đường lối chính trị và phương hướng chiến lược của chúng ta là đánh Mỹ trên hai mặt trận quân sự và chính trị (chính trị bao gồm cả công tác ngoại giao). Ta phải thắng Mỹ cả bằng quân sự và chính trị. Khi Mỹ leo thang, ta chủ trương hạn chế chiến tranh trong miền Nam để thắng Mỹ và trên thực tế ta đã làm được điều đó; mặc dù Mỹ tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc, nhưng lực lượng quân Mỹ vẫn bị hạn chế trong Nam. Khi Mỹ lên thang đến mức cao nhất, ta chủ trương kéo Mỹ xuống thang để thắng Mỹ và ta đã kéo Mỹ xuống từng bước. Bây giờ là lúc *có khả năng kéo Mỹ xuống nữa để thắng một bước căn bản tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn cho cuộc cách mạng miền Nam ta*. Muốn kéo Mỹ xuống phải triển khai cuộc đấu tranh trên ba mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao; dùng chính trị, ngoại giao kết hợp với quân sự để kéo Mỹ xuống; kéo Mỹ xuống để quân sự đánh to thắng lớn thúc đẩy phong trào chính trị trong nước Mỹ làm áp lực mạnh hơn buộc chính quyền Mỹ phải từ bỏ xâm lược, chấm

dứt chiến tranh. Cần nhận rõ vai trò của đấu tranh quân sự và chính trị trong cuộc chiến tranh giữa ta và Mỹ, ta cần phải thấy hết tầm quan trọng của việc nắm vững thời cơ.

Thắng lợi có ý nghĩa chiến lược của ta trong mùa Xuân năm 1971, việc Mỹ phải rút thêm quân cuối năm nay và cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ trong năm 1972, *những sự kiện đó trùng hợp nhau tạo nên một thời cơ thuận lợi*. Tình hình quốc tế cũng có lợi cho ta hơn trước. Thời cơ đó mở ra cho chúng ta triển vọng giành thắng lợi lớn trong năm sắp tới, đồng thời tình hình cũng đòi hỏi ta phải cố gắng đến mức cao nhất, giành lấy thắng lợi lớn nhất, làm cho Mỹ phải chấm dứt chiến tranh, quân Mỹ phải rút hết và nguy quân, nguy quyền phải sụp đổ, tan rã một bước nghiêm trọng; nếu Mỹ ra mà quân nguy còn đông, nhất là quân chủ lực nguy còn mạnh thì sau này cuộc đấu tranh còn nhiều khó khăn, phức tạp. Vì vậy, mọi hoạt động của ta, nhất là hoạt động quân sự của bộ đội chủ lực phải bảo đảm thu được thắng lợi để tranh thủ thời cơ sắp tới và nắm chắc thời cơ này để giành thắng lợi có tính chất quyết định. Mặt khác, cần nhận rõ rằng sau khi giành được thắng lợi theo ý định chiến lược như trên, ta vẫn còn phải tiếp tục đánh nguy để giành thắng lợi cuối cùng.

Tình hình đang biến chuyển rất mau lẹ, đòi hỏi một công tác chuẩn bị thật khẩn trương, sâu sát và cụ thể. Trước hết, phải tạo nên một sự nhất trí cao về đánh giá tình hình, xác định nhiệm vụ, đồng thời tích cực chuẩn bị về vật chất: tiếp tế hậu cần, tăng cường lực lượng, chuẩn bị chiến trường, xây dựng cơ sở, tăng cường sự chỉ đạo từ trên xuống dưới. Đó là những công việc cấp bách trước mắt của cả ngoài này và trong đó. Để triển khai nhanh khối lượng công tác lớn sắp tới, và bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ, phải nghiên cứu cải

tiến việc chỉ đạo thực hiện, tổ chức lại cách làm việc để có thể đưa bớt cán bộ về các chiến trường, các địa phương, phổ biến nhiệm vụ, kiểm tra cơ sở, nắm vững tình hình, bàn bạc kế hoạch cụ thể cho từng chiến trường, từng địa phương, từng khâu công tác.

\*  
\* \*

Cuối cùng Bộ Chính trị và tôi chúc tất cả các anh mạnh khoẻ và mong rằng Đảng bộ miền Nam, toàn thể lực lượng vũ trang và đồng bào miền Nam sẽ anh dũng tiến lên và giành được thắng lợi cao nhất về ta.

Thân ái

BA

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## **THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 270-TT/TW, ngày 1 tháng 7 năm 1971

### **Về việc chăm sóc cán bộ về hưu**

Trong mấy năm gần đây, số cán bộ về hưu tương đối đông. Những năm sắp tới, số cán bộ đến tuổi hưu cũng còn nhiều, do đó việc chăm sóc cán bộ về hưu cần được quan tâm hơn nữa.

Tình hình thực hiện chế độ đối với cán bộ về hưu tuy có tiến bộ, một số ngành và địa phương đã giải quyết tốt các quyền lợi theo chế độ đã có và chăm sóc lúc ốm đau, lúc gặp khó

khăn về đời sống, v.v.. Song cũng còn nhiều ngành và địa phương làm chưa tốt, chưa thực sự quan tâm đến tình hình đời sống và giải quyết những khó khăn hàng ngày của cán bộ về hưu, nhất là số cán bộ không có gia đình, những cán bộ thu nhập thấp, đông con và những cán bộ ốm đau; việc phổ biến chủ trương, chính sách và thời sự cho cán bộ về hưu cũng có cơ quan và địa phương làm chưa tốt. Có một số cán bộ đáng lẽ có thể tham gia một phần công tác của địa phương hoặc của cơ quan nhưng do quan niệm về hưu là nghỉ hẳn nên không được giao công tác gì.

Trong lúc chờ bổ sung chính sách và chế độ cụ thể, Ban Bí thư nhắc các ban, đảng đoàn và các cấp uỷ địa phương giải quyết tốt những vấn đề sau đây:

1. Đối với những cán bộ đã đến tuổi hưu mà sức khoẻ và công tác có khó khăn thì cần làm tốt công tác tư tưởng để về hưu theo chế độ chung.

Riêng những trường hợp sau đây thì cần vận động ở lại công tác thêm một thời gian nữa:

- Những cán bộ đến tuổi hoặc quá tuổi hưu nhưng sức khoẻ còn tốt, trí tuệ còn minh mẫn, còn khả năng công tác tốt;

- Cán bộ khoa học kỹ thuật giỏi có nhiều kinh nghiệm, còn sức khoẻ để làm việc;

- Cán bộ giữ các chức vụ cao và tiêu biểu của các đoàn thể nhân dân, của Mặt trận và một số cơ quan nhà nước nhất định;

- Những cán bộ miền Nam tuy đến tuổi hưu nhưng xét để tiếp tục công tác không có trở ngại gì, nhất là những cán bộ trí thức và nhân sĩ tiêu biểu.

2. Khi có cán bộ về hưu thì cơ quan cần căn cứ vào điều kiện sức khoẻ và khả năng cụ thể của từng người để giao công việc cho thích hợp, có thể làm cố vấn hoặc giúp cơ quan nghiên cứu một vấn đề cụ thể. Những cán bộ về nghỉ ở xã, khu phố cần tham gia công tác của địa phương, các cấp uỷ địa phương sẽ hướng dẫn cụ thể.

3. Các ngành và địa phương cần quan tâm việc tổ chức phổ biến chủ trương, chính sách và thời sự cho cán bộ về hưu. Trách nhiệm chính là do các cấp uỷ địa phương, song các ngành cũng có thể mời cán bộ về hưu tham dự những cuộc phổ biến của ngành khi thấy cần thiết và thích hợp.

4. Về việc chăm sóc vật chất đối với cán bộ đã về hưu thì trước hết phải chấp hành tốt các chế độ chính sách đã có, đồng thời từng cơ quan và địa phương có thể có cán bộ hoặc có bộ phận chăm lo quản lý cán bộ về hưu (có thể chọn những cán bộ đã về hưu để giúp đảng đoàn và cấp uỷ nắm tình hình cán bộ về hưu); các cơ quan và địa phương cần tổ chức tốt việc chăm sóc và giúp đỡ những cán bộ sau khi về hưu gặp nhiều khó khăn về đời sống, những cán bộ ốm đau, những cán bộ ở một mình không có gia đình, đặc biệt chú ý đến những đồng chí hoạt động lâu năm.

Thực hiện Thông tri này, các ban, đảng đoàn và các cấp uỷ địa phương cần báo cáo ba tháng một lần cho Ban Bí thư.

T/L BAN BÍ THƯ  
CHÁNH VĂN PHÒNG  
TRẦN XUÂN BÁCH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 190-CT/TW, ngày 7 tháng 7 năm 1971

### Về việc phân công trong công tác vận động, quản lý đội ngũ trí thức

1. Trên miền Bắc xã hội chủ nghĩa, nhất là trong những năm gần đây, đội ngũ trí thức đã có sự thay đổi lớn, bao gồm hàng chục vạn người và đang phục vụ ở tất cả các ngành, từ trung ương đến cơ sở.

Trong thời gian tới, cùng với sự phát triển của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, đội ngũ này sẽ tăng nhanh. *Trí thức xã hội chủ nghĩa* là một bộ phận trong đội ngũ cán bộ của Đảng và Nhà nước ta. Công tác vận động trí thức xã hội chủ nghĩa thực chất là công tác quản lý đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật, do đó trở thành một bộ phận khăng khít trong toàn bộ công tác cán bộ của Đảng. Công tác vận động trí thức lúc này ở miền Bắc vừa nhằm góp phần tăng cường khối đoàn kết nhân dân chống đế quốc Mỹ và tay sai của chúng, vừa nhằm bồi dưỡng và sử dụng tốt đội ngũ trí thức xã hội chủ nghĩa, phát huy cao độ sức cống hiến của anh chị em cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo đảm cho đội ngũ

*trí thức mãi mãi là một lực lượng xã hội trung thành với Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội, với Đảng và Nhà nước ta.*

2. Để đáp ứng yêu cầu nói trên, Đảng ta phải tăng cường công tác vận động trí thức, công tác quản lý đội ngũ trí thức. Tiến hành công tác này là *trách nhiệm của tất cả các cấp, các ngành và các đoàn thể* dưới sự lãnh đạo thống nhất của Trung ương Đảng. Để bảo đảm làm tốt *công tác quản lý đội ngũ trí thức*, Ban Bí thư phân công các ban, các ngành và các đoàn thể như sau:

a) *Giao trách nhiệm cho Ban Khoa học giáo dục Trung ương phối hợp cùng Ban Tổ chức Trung ương và Ban Tuyên huấn Trung ương* để giúp Trung ương Đảng quản lý thống nhất toàn bộ đội ngũ trí thức. Cụ thể là:

- Ban Khoa giáo Trung ương có trách nhiệm cùng Ban Tổ chức Trung ương và Ban Tuyên huấn Trung ương nghiên cứu và đề nghị với Trung ương Đảng các phương hướng, chủ trương, biện pháp lớn về công tác quản lý chung đội ngũ trí thức trong từng thời gian.

- Về mặt bồi dưỡng, Ban Tuyên huấn Trung ương và Ban Khoa giáo Trung ương có trách nhiệm cùng nhau phối hợp để nghiên cứu và đề nghị với Trung ương Đảng những phương hướng và chủ trương lớn về giáo dục chính trị và tư tưởng cho trí thức trong từng thời gian.

Những phương hướng và chủ trương về bồi dưỡng chuyên môn cho trí thức sẽ do Ban Khoa giáo Trung ương phối hợp cùng các ban và các ngành liên quan nghiên cứu và đề nghị với Trung ương Đảng; sau đó, hướng dẫn các ngành, các cấp nghiên cứu và thực hiện cụ thể.

- Về mặt sử dụng và đãi ngộ, Ban Tổ chức Trung ương và Ban Khoa giáo Trung ương có trách nhiệm cùng nhau phối hợp để nghiên cứu và đề nghị với Trung ương Đảng và Chính phủ những phương hướng, chủ trương, và chính sách chung, và sau khi được thông qua, sẽ hướng dẫn các ngành, các cấp trong việc nghiên cứu và thực hiện những chủ trương, chính sách cụ thể đối với đội ngũ trí thức của từng ngành.

- Theo sự phân công trên đây, các Ban Khoa giáo, Tổ chức, Tuyên huấn cùng nhau phối hợp để giúp Trung ương Đảng kiểm tra các ngành, các đoàn thể và các cấp trong việc thực hiện các phương hướng, chủ trương, chính sách đối với đội ngũ trí thức.

Ở các địa phương, Ban Tổ chức và Ban Tuyên giáo cùng cấp có trách nhiệm phối hợp với nhau để giúp cấp uỷ đảng quản lý thống nhất đội ngũ trí thức ở địa phương.

b) *Các Ban Kinh tế của Trung ương và của các khu, thành, tỉnh uỷ* xuất phát từ tình hình đội ngũ trí thức ở các ngành thuộc khối mình phụ trách, có trách nhiệm góp ý kiến với các Ban Tổ chức, Tuyên huấn, Khoa giáo (hoặc Tuyên giáo) cùng cấp trong việc xây dựng các phương hướng, chủ trương, chính sách chung đối với đội ngũ trí thức và phối hợp với các ban đó để giúp Trung ương Đảng và các cấp uỷ đảng kiểm tra việc thực hiện.

c) *Các ngành* có trách nhiệm quản lý thống nhất đội ngũ trí thức thuộc phạm vi ngành mình cho đến tận cơ sở. Cụ thể là: tổ chức việc phổ biến thông suốt các chủ trương, chính sách chung đối với trí thức ở trong ngành mình; nghiên cứu và đề nghị những chủ trương, chính sách cụ thể và chế độ cụ thể đối với trí thức thuộc phạm vi ngành mình phụ trách; kịp thời cung cấp cho các Ban Tổ chức, Tuyên huấn và Khoa giáo (hoặc Tuyên giáo) cùng cấp tình hình đội ngũ

trí thức của ngành mình, tình hình và kinh nghiệm công tác đối với trí thức.

d) *Các đoàn thể nhân dân* (Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ và các tổ chức quần chúng khác) có trách nhiệm theo chức năng của đoàn thể mình mà đoàn kết, giáo dục, động viên và tạo điều kiện thuận lợi cho số trí thức ở trong đoàn thể mình hoàn thành tốt nhiệm vụ.

e) *Ban Mặt trận Trung ương và các cấp* có trách nhiệm phối hợp với các Ban Tổ chức, Tuyên huấn, Khoa giáo (hoặc Tuyên giáo) cùng cấp để giúp Trung ương Đảng và các cấp uỷ đảng tiến hành công tác đối với *số trí thức tiêu biểu* như hiện nay.

3. Để làm tốt công tác vận động trí thức, công tác quản lý đội ngũ trí thức theo sự phân công như trên đây, *về mặt tổ chức*, cần chú ý:

a) Ở Trung ương, Ban Bí thư phân công một đồng chí bí thư phụ trách công tác này. Các Ban Tổ chức, Tuyên huấn, Khoa giáo mỗi ban cần có một số cán bộ có năng lực, có phẩm chất cách mạng và có tác phong tốt để chuyên lo công tác này.

Ở các khu, thành, tỉnh, Ban Tổ chức và Ban Tuyên giáo cũng cần có cán bộ đủ tiêu chuẩn để chuyên trách công tác này. Các khu uỷ, tỉnh uỷ, thành uỷ cần kiện toàn bộ phận khoa giáo trong Ban Tuyên giáo để có đủ sức giúp cấp uỷ quản lý thống nhất các mặt công tác khoa giáo và quản lý đội ngũ trí thức ở địa phương.

b) Các ngành trung ương và địa phương cần phân công một đồng chí lãnh đạo ngành phụ trách công tác quản lý đội ngũ trí thức của ngành, và phải có chế độ làm việc tập thể đối với công tác này.

\*  
\* \*

Các ban, các đảng đoàn, các khu uỷ, thành uỷ, tỉnh uỷ có trách nhiệm chấp hành nghiêm chỉnh Chỉ thị này.

T/M BAN BÍ THƯ

TỔ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**ĐIỆN**  
**CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ DUẤN**  
Số 245, ngày 8 tháng 7 năm 1971

**VỀ KHẨU HIỆU ĐẤU TRANH VÀ HÌNH THỨC TẬP HỢP**  
**QUẦN CHÚNG Ở SÀI GÒN TRONG DỊP**  
**CHÍNH QUYỀN NGỤY BẦU CỬ TỔNG THỐNG\***

*Gửi: Đồng chí Tư Ánh<sup>1)</sup>, Thường vụ Trung ương Cục miền Nam, Thường vụ Khu uỷ Khu V, Khu uỷ Trị - Thiên,*

**1. Về khẩu hiệu đấu tranh:**

Các đồng chí Sài Gòn có đề ra yêu cầu trung tâm của toàn bộ phong trào đô thị hiện nay là đấu tranh cho khẩu hiệu dân chủ và nhấn mạnh yêu cầu chủ yếu của khẩu hiệu đó là tập trung vào việc đòi tự do báo chí, tự do hội họp, chống khủng bố, nhằm chống lại những thủ đoạn gian lận của Thiệu trong cuộc bầu cử sắp tới, v.v.. Tôi thấy đề ra *khẩu hiệu hành động*

---

\* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

<sup>1)</sup> Tư Ánh: bí danh của đồng chí Trần Bạch Đằng (B.T).

*như vậy là cần thiết*, nhưng nếu chỉ nhấn mạnh khẩu hiệu trung tâm là dân chủ thì *chưa đủ*. Khẩu hiệu dân chủ bầu cử, bao gồm việc đòi các quyền tự do dân chủ khác, là đáp ứng được nguyện vọng của quần chúng, nhưng rõ ràng là chưa đáp ứng đầy đủ nguyện vọng thiết tha nhất của đông đảo quần chúng; bởi vì một số người thuộc các tầng lớp trên mong muốn có dân chủ bầu cử đến mức nào nhằm hạn chế những hoạt động gian lận của Thiệu và phe cánh của Thiệu để họ được trúng cử với mục đích của họ; còn đối với đông đảo quần chúng thì dân chủ bầu cử không phải là mục đích chính của họ, mà chỉ là *một yêu cầu, một biện pháp*, cố nhiên là rất quan trọng và cần thiết, nhằm đẩy lùi và đánh bại một bước các thế lực phản động tay sai trong nguy quyền Sài Gòn, để đòi *thực hiện hoà bình, đòi Mỹ rút hết quân về nước và chấm dứt chiến tranh xâm lược*. Đây mới là nguyện vọng cơ bản nhất, bức thiết nhất của quần chúng đồng thời cũng là điều kiện tiên quyết để xây dựng *một đời sống ấm no, hạnh phúc*, bởi vì khẩu hiệu hoà bình đòi đế quốc Mỹ phải rút ra bao hàm nội dung bảo đảm chủ quyền quốc gia, bảo đảm độc lập dân tộc thật sự là một khẩu hiệu bức thiết của các tầng lớp nhân dân. Vì vậy, để vạch rõ mục đích đấu tranh cho quần chúng, để phát động được đông đảo quần chúng thì đi đôi với việc nêu khẩu hiệu đòi dân chủ bầu cử thành khẩu hiệu hành động trước mắt, ta phải nêu rõ ngay trong lúc này mục đích của bầu cử dân chủ là để *đòi thực hiện hoà bình, chấm dứt chiến tranh, đem lại tự do cơm áo* cho nhân dân.

Nêu hai khẩu hiệu dân chủ và hoà bình gắn chặt với nhau chẳng những là phù hợp với nguyện vọng bức thiết của quần

chúng, với yêu cầu cơ bản của cách mạng mà còn để nêu bật yêu sách của quần đại quần chúng đối với những người ra ứng cử, và buộc một cái tròng vào cổ những người đắc cử bất họ phải làm theo ý nguyện của quần chúng, nếu sau khi trúng cử, họ không thoả mãn được những nguyện vọng bức thiết nói trên thì quần chúng càng thấy rõ hướng đấu tranh và có thể mạnh để tiếp tục đấu tranh quyết liệt hơn nữa, buộc họ phải đòi Mỹ rút hết quân, thực hiện hoà bình, chấm dứt chiến tranh. Ngược lại, nếu ta không nhấn mạnh khẩu hiệu hoà bình cùng với khẩu hiệu dân chủ thì không những tiếp theo chúng ta không tạo điều kiện thuận lợi dấy lên được cao trào cách mạng đòi hoà bình chấm dứt chiến tranh, mà ngay bây giờ, với riêng khẩu hiệu dân chủ, ta cũng không thể tập hợp được đông đảo quần chúng và động viên được một khí thế đấu tranh thật sôi nổi, mạnh mẽ để tập hợp tổ chức lực lượng quần chúng, để có thể đánh lùi địch một bước. Có nêu hai khẩu hiệu dân chủ và hoà bình đi liền với nhau thì mới đẩy mạnh được phong trào đấu tranh chính trị của đông đảo quần chúng ở thành thị và cả ở nông thôn, đồng thời mới có cơ sở làm tốt công tác vận động binh lính ngụy. Ở thành thị, cũng như ở nông thôn, nội dung của khẩu hiệu hoà bình, dân chủ là chống bắt lính đôn quân, chống phòng vệ dân sự, phá ách kìm kẹp và những thủ đoạn bình định mới của địch. Còn đối với ngụy quân, tôi rất đồng tình tuyên truyền trong hàng ngũ binh sĩ câu: "ai muốn hoà bình thì bỏ phiếu cho X; ai muốn chiến tranh thì bỏ phiếu cho Y" như các đồng chí đã nêu ra; trong lúc này có thể tuyên truyền thêm là: "ai muốn hoà bình hãy ủng hộ quần chúng đấu tranh đòi các quyền tự do dân chủ, đòi bầu cử dân chủ".

Khẩu hiệu đòi bầu cử dân chủ chẳng những phải gắn với khẩu hiệu hoà bình mà còn *phải gắn với các khẩu hiệu về dân sinh*, phải kèm theo các yêu cầu cụ thể về đời sống như chống thuế, chống sa thải, chống bẫy biện pháp kinh tế của Thiệu, v.v. bởi vì đây cũng là một yêu cầu bức xúc của quần chúng, trước hết là của các tầng lớp lao động và là một điều rất quan trọng phân biệt mục đích đòi dân chủ bầu cử của đông đảo quần chúng với mong muốn đòi dân chủ bầu cử của một số người thuộc các tầng lớp trên ở các thành thị. Và luôn luôn trong các cao trào cách mạng, những người bị áp bức nhất về đời sống là lực lượng trụ cột hăng hái nhất, vì vậy không thể một phút nào xao lãng khẩu hiệu dân sinh trong bất cứ trường hợp nào.

Tóm lại, nêu khẩu hiệu hành động đòi dân chủ bầu cử trước khi tuyển cử là để tập hợp quần chúng đấu tranh kéo chính quyền phản động ở Sài Gòn xuống một bước, đồng thời để khoét sâu những mâu thuẫn trong nội bộ bọn tay sai và phân hoá các tầng lớp bên trên, là rất cần thiết; song nhất thiết phải *gắn chặt khẩu hiệu dân chủ với các khẩu hiệu hoà bình, dân sinh* và phải coi đây là *yêu cầu trung tâm của toàn bộ phong trào đấu tranh chính trị ở các thành thị cũng như của phong trào đấu tranh chính trị ở miền Nam hiện nay*. Có nêu như vậy mới đáp ứng được yêu cầu của cách mạng và nguyện vọng thật sự của quần chúng, đồng thời mới không gây cho quần chúng ảo tưởng về cuộc bầu cử của ngụy quyền Sài Gòn. Mặt khác, cần nhận rõ rằng gắn ba khẩu hiệu nói trên với nhau không làm phân tán yêu cầu đấu tranh trước mắt, bởi vì những mục tiêu ấy, do mối liên hệ bên trong của nó, dính liền với nhau làm một; hơn nữa, có gắn liền khẩu

hiệu hành động trước mắt là đòi bầu cử dân chủ với các khẩu hiệu tuyên truyền là đòi hoà bình, đòi rút hết quân Mỹ, chấm dứt chiến tranh xâm lược và đòi cải thiện đời sống, thì khẩu hiệu dân chủ mới có thể biến nguyện vọng của quần chúng thành hành động cách mạng trực tiếp chống Mỹ và bọn tay sai ngoan cố, hiếu chiến được.

## 2. Về hình thức tập hợp quần chúng

Việc tập hợp đông đảo quần chúng là một yêu cầu bức thiết để chuyển phong trào đấu tranh chính trị ở đô thị thành cao trào cách mạng rộng lớn. Có đấu tranh mới tập hợp được quần chúng; có tập hợp được quần chúng mới có thể phát triển phong trào đấu tranh ngày càng cao, càng mạnh. Vì vậy, phải coi việc tập hợp quần chúng và xây dựng lực lượng cách mạng là yêu cầu quan trọng nhất trong cuộc đấu tranh hiện nay nhân dịp bầu cử Hạ nghị viện và Tổng thống bù nhìn.

Để có thể tập hợp được quần chúng, phải coi trọng việc sử dụng các tổ chức công khai hiện có như: Mặt trận nhân dân tranh thủ hoà bình, Uỷ ban vận động cho công bằng xã hội, phong trào phụ nữ đòi quyền sống, các nghiệp đoàn lao động, tổng hội sinh viên, học sinh, để động viên lực lượng quần chúng thành một mặt trận rộng rãi, đặc biệt phải biết phát triển những tổ chức này ở cơ sở để ta có thể nắm được nhiều quần chúng. Trong các tầng lớp quần chúng ở thành thị, ta phải hết sức chú ý động viên thật đông đảo công nhân lao động và học sinh, sinh viên, *liên kết được phong trào của hai lực lượng này thành hành động chung*, từ đó tạo điều kiện tiến tới *hành động chung giữa công nhân, sinh viên, học sinh và các tầng lớp khác*. Cần phải thấy rằng trong tình hình

hiện nay ở Sài Gòn và một số thành phố lớn, kẻ địch không thể hoàn toàn ngăn cấm được các hoạt động của quần chúng, cho nên chúng muốn hạn chế phong trào quần chúng phát triển rộng rãi bằng cách để cho quần chúng bằng cách này hay cách khác hoạt động theo từng nhóm lẻ tẻ, hoặc theo từng giới tách rời nhau, có lúc cũng gay gắt, nhưng để ngăn chặn phong trào đấu tranh rộng rãi công khai của đông đảo quần chúng tập hợp nhau lại thành một mặt trận. Vì vậy, trong khi sử dụng các tổ chức công khai để tập hợp quần chúng, ta không nên chỉ thiên về hoạt động riêng rẽ của từng giới, cũng không nên chỉ chú ý đến các hoạt động có tính chất bề nổi, trái lại, trong lúc này, phải gây cho được những phong trào có tính chất *hành động chung có nhiều lực lượng, nhiều tổ chức, nhiều tầng lớp xã hội* tham gia thành hành động có tính chất mặt trận theo những khẩu hiệu và những mục tiêu chung đã đề ra để đẩy mạnh đấu tranh trong dịp bầu cử của ngụy quyền sắp tới. Cần phải biết sử dụng cốt cán của ta để đi sâu tuyên truyền trong quần chúng; có thể lấy lực lượng nòng cốt là sinh viên, học sinh không phải chỉ để vận động quần chúng rộng rãi trong học sinh, sinh viên mà cả trong công nhân lao động và các tầng lớp khác và lấy nòng cốt trong nhân dân lao động để tuyên truyền vận động các tầng lớp khác, *gây thành phong trào chung, tập hợp chung, công khai đưa yêu sách, đưa nguyện vọng kiến nghị* cho các người đại biểu thượng nghị viện, hạ nghị viện hoặc các dân biểu tiến bộ, đòi họ phải thi hành các quyền tự do dân chủ; hoặc gặp gỡ những ứng cử viên ít nhiều tiến bộ để đạt những nguyện vọng về hoà bình, dân chủ, dân sinh và ủng hộ những điểm phù hợp với yêu cầu bức thiết của quần

chúng trong chương trình tranh cử của họ. Việc tập hợp các tầng lớp quần chúng để đưa yêu sách không phải là hành động cải lương, mà là phương tiện công khai để gây phong trào, để tập hợp phong trào.

Có gây được phong trào đấu tranh công khai rộng rãi như vậy mới tuyên truyền giáo dục được quần chúng, đồng thời mới lấy phong trào lôi cuốn, thúc đẩy phong trào, tạo điều kiện đưa phong trào đấu tranh chính trị trở thành cao trào cách mạng, bởi vì theo quy luật phát triển của phong trào quần chúng, thì nếu ta khéo điều khiển thì phong trào này sẽ đẻ ra phong trào khác và quần chúng cũng qua đó mà tập dượt đấu tranh từ hình thức thấp đến hình thức cao. Điều cần chú ý là ta phải biết kết hợp hoạt động bề rộng với hoạt động bề sâu; sau mỗi lần huy động quần chúng tham gia những hành động công khai tập hợp biểu tình ta phải tập hợp quần chúng lại thành từng nhóm nhỏ công khai, để tuyên truyền giải thích sâu hơn về những nguyện vọng, những yêu sách, những mục tiêu và khẩu hiệu đấu tranh mà ta đã đề ra và qua đó ta đi sâu vào việc xây dựng phát triển các tổ chức công khai, nửa công khai hoặc những hình thức tổ chức biến tướng để thường xuyên tập hợp quần chúng, đồng thời sau mỗi đợt đấu tranh ta phải biết tuyển lựa, bồi dưỡng lực lượng nòng cốt và đào tạo cốt cán của phong trào.

Để làm công tác tuyên truyền, vận động quần chúng, các đồng chí đã đề ra việc lợi dụng các báo chí công khai mở các chuyên mục: tính số tội ác Thiệu, điểm mặt dân biểu, dân nói về bầu cử; làm như vậy là tốt. Song cần nhận rõ hơn nữa *báo chí công khai là một phương tiện hết sức quan trọng, một vũ khí hết sức sắc bén để đẩy mạnh phong trào đấu tranh của quần chúng*; do đó, phải tìm mọi biện pháp kể cả biện pháp tài chính hoặc dùng một danh nghĩa nào đó để nắm cho được một số báo chí công khai, hoặc chi phối một bộ phận này hay bộ phận khác của các báo chí, để làm công cụ tuyên truyền và đấu tranh của ta. Đi liền với báo chí công khai mà

ta nắm được, ta phải có một *đội quân tuyên truyền đông đảo*, đồng thời lập ra *các nhóm, các tổ đọc báo công khai* hình thành một mạng lưới truyền tin trong các tổ chức quần chúng, trong các khu phố, các xóm phường, các nhà máy, các chợ, bến xe, bến tàu, v.v. dựa theo báo chí, theo đài, theo các chuyên mục trên báo, mà bình luận, gây dư luận, loan tin, báo tin để tuyên truyền, động viên giáo dục quần chúng một cách thật nhanh, thật mạnh. Vì vậy, Thành uỷ và các Quận uỷ cần chỉ đạo việc sử dụng báo chí công khai, để làm công tác tuyên truyền về bề rộng cũng như bề sâu một cách cụ thể, kịp thời và sắc bén hơn nữa.

Trên đây là mấy ý kiến tôi thấy các đồng chí cần phải đề ra phương hướng công tác mà Thường vụ Thành uỷ đã nêu. Thân ái chúc các đồng chí khoẻ mạnh và thắng lợi.

BA

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**ĐIỆN**  
**CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ DUẢN**  
Số 00, ngày 10 tháng 7 năm 1971

**Về việc phối hợp ba mặt đấu tranh: quân sự,  
chính trị, ngoại giao\***

*Kính gửi: Anh Thọ<sup>1)</sup>, anh Xuân<sup>2)</sup>,*

Bộ Chính trị chưa có ý kiến gì mới về ngoại giao, ngoài những ý kiến đã bàn với anh Thọ trước khi anh đi.

Vừa rồi, chúng tôi đã nhận được điện anh Bảy Cường. Các anh trong ấy hoàn toàn nhất trí với những chủ trương chung của Bộ Chính trị và đang tích cực triển khai mọi công tác. Vì vậy, vấn đề quan trọng hiện nay là làm thế nào ba mặt đấu tranh quân sự, chính trị, ngoại giao phối hợp nhịp nhàng ăn khớp với nhau để có thể nắm vững thời cơ và giành

---

\* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

1) Anh Thọ: Lê Đức Thọ (B.T).

2) Anh Xuân: Xuân Thuý (B.T).

được thắng lợi lớn nhất. Đó là nhiệm vụ chung. Còn đối với những công tác cụ thể để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ cơ bản ấy thì về phương pháp cố nhiên phải làm cho sát hợp với tình hình từng lúc. Về công tác ngoại giao, phải vận dụng như thế nào cho thích hợp để bảo đảm đạt được yêu cầu đã đề ra thì các anh phải suy nghĩ, sáng tạo và khôn khéo...

BA

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**ĐIỆN**  
**CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ DUẨN**  
Ngày 10 tháng 7 năm 1971

**Về những yêu cầu trước mắt trong đấu tranh  
ngoại giao\***

*Gửi: Anh Sáu<sup>1)</sup>, anh Xuân,*

Trong cuộc đấu tranh ngoại giao giữa ta và địch, chúng ta cần tập trung vào hai yêu cầu trước mắt sau đây:

*Một là:* Gây một sức ép mạnh trong nước Mỹ, ngay cả trong Thượng và Hạ nghị viện Mỹ để buộc Níchxơn phải đi đến có chủ trương dứt khoát rút quân Mỹ ra khỏi miền Nam và phải tuyên bố thời hạn rút quân.

*Hai là:* Ta phải kéo chính quyền bù nhìn Sài Gòn xuống một bước, buộc Mỹ phải đưa ra một chính quyền có thể nói chuyện với ta.

Đề nghị bảỵ điểm chị Bình<sup>2)</sup> đưa ra vừa rồi đã có tác động chính trị rất lớn đối với phong trào đấu tranh chính trị của

---

\* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

1) Anh Sáu: bí danh của đồng chí Lê Đức Thọ (B.T).

ta ở miền Nam. Những lời tuyên bố, phát biểu của hai đoàn ta tiếp theo luôn luôn phải nhằm đúng vào hai yêu cầu, hai mục đích nói trên, đồng thời nhằm đẩy mạnh hơn nữa phong trào đấu tranh chính trị ở miền Nam. Tất nhiên, trong các cuộc tiếp xúc riêng giữa ta và Mỹ, ta có thể đi từng bước vào tất cả các yêu cầu khác; còn về phương pháp thảo luận, ta có thể đề cập từng vấn đề tùy theo tình hình và ý đồ của địch mà ta nắm được để vận dụng cho sát và cho linh hoạt.

BA

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

---

<sup>2)</sup> Chị Bình: Nguyễn Thị Bình (B.T).

## THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 272-TT/TW, ngày 30 tháng 7 năm 1971

### Về việc tiếp tục chỉ đạo chặt chẽ công tác kết nạp đảng viên

Việc kết nạp một lớp đảng viên mới lấy tên là Lớp Hồ Chí Minh để tỏ lòng tưởng nhớ và biết ơn Hồ Chủ tịch, theo Nghị quyết số 195 ngày 6-3-1970 của Bộ Chính trị<sup>1)</sup> đã kết thúc cuối tháng 5-1971. Hiện nay Trung ương và các cấp uỷ đảng đang chuẩn bị tổng kết, đánh giá kết quả và rút kinh nghiệm cụ thể về sự chỉ đạo công tác kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh, để giúp cho các đảng bộ trong toàn Đảng làm tốt hơn công tác phát triển đảng từ nay về sau.

Để tiếp tục chỉ đạo chặt chẽ công tác kết nạp đảng viên, Ban Bí thư yêu cầu các cấp uỷ đảng chú trọng làm tốt những việc sau đây:

1. Tất cả các cấp uỷ đảng, các đảng bộ đều phải coi trọng

---

1) Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sdd, t.31, tr.129 (B.T).

chỉ đạo công tác kết nạp đảng viên, nhận thức rõ đó là một trong những nhiệm vụ quan trọng thường xuyên của tổ chức đảng. Việc kết nạp đảng viên hiện nay và từ nay về sau phải hoàn toàn bảo đảm chất lượng đảng viên, bảo đảm tính trong sạch và vững mạnh của Đảng, tăng thêm sức chiến đấu của Đảng. Phải làm đúng như Nghị quyết Hội nghị lần thứ 19 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã chỉ rõ: "... Tiếp tục lựa chọn vào Đảng một cách chặt chẽ những người lao động tiên tiến nhất, đủ tiêu chuẩn là đảng viên, thực sự giác ngộ về Đảng, về lý tưởng cộng sản chủ nghĩa... Từng chi bộ đảng, từng tổ chức của Đảng phải nghiêm ngặt đề phòng những kẻ đầu cơ trục lợi tìm cách chui vào Đảng..."

Cần phải đề phòng, phê phán khuynh hướng thấy việc kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh đã kết thúc thì coi nhẹ, buông lỏng công tác phát triển đảng, hoặc khuynh hướng muốn hạ thấp tiêu chuẩn lựa chọn, kết nạp người vào Đảng.

2. Để bảo đảm chất lượng đảng viên mới, tránh được những khuyết điểm đã phạm phải trước đây, từ nay trong công tác kết nạp đảng viên, vẫn phải thực hiện đúng những điều quy định về tiêu chuẩn, phương hướng, thủ tục kết nạp đảng viên nói trong Chỉ thị số 175-CT/TW ngày 14-4-1970 của Ban Bí thư Trung ương Đảng<sup>1)</sup>.

Các cấp uỷ đảng phải làm cho toàn thể đảng viên ở cơ sở thấu suốt mục đích, ý nghĩa của việc kết nạp đảng viên mới, thấy rõ trách nhiệm của mình đối với công tác phát triển đảng và nắm vững các điều kiện, tiêu chuẩn, nguyên tắc, thủ tục kết nạp đảng viên. Phải bồi dưỡng, huấn luyện cho mọi đảng viên đều biết cách tuyên truyền giáo dục quần chúng, biết cách tìm hiểu, thẩm tra, lựa chọn người vào Đảng.

---

<sup>1)</sup> Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sdd, t.31, tr.177 (B.T).

Mỗi đảng bộ, mỗi chi bộ phải có kế hoạch thường xuyên nhận xét tình hình quần chúng, tích cực bồi dưỡng những người giác ngộ tiên tiến nhất trong quần chúng để có thể có đủ điều kiện kết nạp vào Đảng. Vì yêu cầu bảo đảm chất lượng, không chạy theo số lượng, nên không được quy định chỉ tiêu về số lượng đảng viên mới sẽ kết nạp.

3. Việc phát triển đảng nhất định phải thông qua phong trào cách mạng sôi nổi của quần chúng trong sản xuất, chiến đấu, công tác. Phải trên cơ sở phát động quần chúng mạnh mẽ, tổ chức cho quần chúng tham gia vào công tác phát triển đảng thì mới có thể phát hiện và lựa chọn đúng những người ưu tú và giác ngộ nhất trong quần chúng, mới có thể kết nạp đảng viên có chất lượng tốt.

Vì vậy, đối với những nơi tổ chức cơ sở đảng còn yếu, kém, phong trào quần chúng ỳ ạch, sa sút thì chưa được kết nạp đảng viên mới; cấp uỷ trên phải cử cán bộ về giúp đỡ củng cố tổ chức đảng, thẩm tra cốt cán, tạo điều kiện đưa phong trào quần chúng tiến lên rồi mới lựa chọn, chuẩn bị kết nạp đảng viên.

Đối với những học sinh mới lớn lên, còn đang đi học, thì chưa kết nạp vào Đảng.

4. Các cấp uỷ đảng cần thường xuyên và kịp thời kiểm tra chất lượng của những đảng viên mới được kết nạp, hết sức coi trọng việc bồi dưỡng, giáo dục đảng viên mới, xem xét chặt chẽ và thực hiện đúng thời hạn việc chuyển những đảng viên dự bị thành đảng viên chính thức. Đối với những đảng viên dự bị, sau khi kiểm tra kỹ thấy không đủ tiêu chuẩn là đảng viên thì kiên quyết đưa ra khỏi Đảng.

5. Ban Tổ chức Trung ương, Uỷ ban Kiểm tra Trung ương, Ban Tuyên huấn Trung ương cần phối hợp chặt chẽ giúp Trung ương thường xuyên theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn các cấp uỷ đảng làm tốt công tác kết nạp đảng viên. Trung ương Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh và Tổng Công đoàn cần chỉ đạo chặt chẽ các tổ chức đoàn ở cơ sở tích cực tham

gia vào công tác phát triển đảng, có kế hoạch và biện pháp thiết thực giúp Đảng lựa chọn, thẩm tra, bồi dưỡng những người có đủ điều kiện kết nạp vào Đảng.

\*

\* \*

Thông tri này cần được phổ biến, thảo luận, bàn kế hoạch thực hiện ở từng chi bộ đảng.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 273-TT/TW, ngày 4 tháng 8 năm 1971

### Về kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám (19-8) và Quốc khánh (2-9)

Năm nay, nhân dân ta kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh giữa lúc cách mạng nước ta đang giành được những thắng lợi hết sức to lớn.

Sát cánh chiến đấu với quân và dân hai nước Lào và Campuchia anh em, quân và dân hai miền nước ta đã giành được những thắng lợi có ý nghĩa chiến lược rất to lớn, đánh thắng một bước quan trọng kế hoạch "Việt Nam hoá" chiến tranh của đế quốc Mỹ, đang tạo ra một cục diện mới làm thay đổi so sánh lực lượng trên các chiến trường có lợi cho ta, không có lợi cho địch.

Ở miền Bắc, những thành tích động viên kháng chiến, làm nghĩa vụ quân sự phục vụ tiền tuyến, những tiến bộ trên mặt trận kinh tế, văn hoá, nhất là thắng lợi to lớn của vụ lúa

đông xuân đang tạo ra một niềm phấn khởi và khí thế mới trong việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 19 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Những thắng lợi to lớn của nhân dân ta, nhân dân Lào và nhân dân Campuchia cùng với sự phát triển của phong trào đấu tranh của nhân dân Mỹ và nhân dân thế giới đòi chấm dứt chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Đông Dương, đang đẩy đế quốc Mỹ vào tình thế rất khó khăn, khốn quẫn. Nhưng là đại biểu của bọn xâm lược phản động nhất, tập đoàn Níchxơn vẫn ngoan cố theo đuổi kế hoạch "Việt Nam hoá" chiến tranh và chiến lược toàn cầu phản cách mạng của chúng, đang ra sức kéo dài chiến tranh, hòng giành thắng lợi quân sự để thương lượng trên thế mạnh, thực hiện chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ ở miền Nam nước ta.

Trước tình hình nói trên, việc kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh năm nay phải nhằm *mục đích* phát huy mạnh mẽ những thắng lợi trong chiến đấu và sản xuất của nhân dân ta, động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, đem hết sức mình *kiên trì và đầy mạnh* cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, *đẩy mạnh* sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, thực hiện các Nghị quyết của Đảng, *Di chúc* của Hồ Chủ tịch, *nêu cao ý chí quyết chiến quyết thắng, tinh thần "không có gì quý hơn độc lập, tự do", tinh thần độc lập, tự chủ*, đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn, đưa sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội tiến lên một bước mới.

Dưới đây là những *nội dung giáo dục chủ yếu*:

1. Sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã giành được những thắng lợi có ý nghĩa chiến lược đánh thắng kế hoạch "Việt Nam hoá" chiến tranh, nhưng càng gần thắng lợi càng gay go, quyết liệt. Tập đoàn Níchxơn đang thua to, nhưng chúng còn ngoan cố kéo dài chiến tranh xâm lược. Muốn đánh thắng hoàn toàn, quân và dân ta phải ra sức *tăng cường lực lượng kinh tế, chiến lược quốc phòng*, thực hiện đầy đủ đường lối chiến tranh nhân dân, quốc phòng toàn dân, không ngừng củng cố và tăng cường lực lượng vũ

trang nhân dân, đẩy mạnh công tác kinh tế, kết hợp kinh tế với quốc phòng, hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước.

2. Nguyên nhân quan trọng bậc nhất của mọi thắng lợi của nhân dân ta là *đường lối cách mạng độc lập, tự chủ* của Đảng ta. Vận mệnh của nhân dân ta do nhân dân ta quyết định. Toàn quân, toàn dân ta đoàn kết nhất trí chung quanh Đảng ta, thấu suốt đường lối độc lập, tự chủ đúng đắn và sáng tạo, kiên quyết đưa sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta tiến tới những thắng lợi mới.

3. Nhân dân ta là người làm chủ xã hội, làm chủ Nhà nước. Trách nhiệm của các tổ chức đảng và các cấp chính quyền là phải *phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân* trên mọi lĩnh vực hoạt động và bồi dưỡng ý thức trách nhiệm của mỗi công dân trong việc *làm tròn các nghĩa vụ* của mình đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc: nghĩa vụ chiến đấu hoặc phục vụ chiến đấu, nghĩa vụ lao động, nghĩa vụ đóng góp cho Nhà nước và nghĩa vụ học tập. Phải coi nghĩa vụ chiến đấu hoặc phục vụ chiến đấu là nghĩa vụ thiêng liêng nhất của mỗi người. Mỗi công dân có nghĩa vụ *tôn trọng pháp chế xã hội chủ nghĩa*, chấp hành pháp luật, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, giữ gìn trật tự chung.

Các địa phương và các ngành cần có kế hoạch tổ chức công tác tuyên truyền, giáo dục, động viên thích hợp với hoàn cảnh cụ thể theo tinh thần Thông tri này.

T/M BAN BÍ THƯ

TỐ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## KHẨU HIỆU KỶ NIỆM NGÀY 19-8 VÀ 2-9 NĂM NAY

1- Tinh thần Cách mạng Tháng Tám và ngày Quốc khánh 2-9 bất diệt!

2- Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đoàn kết chung quanh Ban Chấp hành Trung ương Đảng, thực hiện *Di chúc* thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, quyết tâm đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội!

3- Vì độc lập, tự do của Tổ quốc, nâng cao tinh thần độc lập, tự chủ, dựa vào sức mình là chính, kiên trì và đẩy mạnh kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến toàn thắng!

4- Vì sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, ra sức thi đua yêu nước, tăng cường quyền làm chủ tập thể của nhân dân, phấn đấu hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước năm 1971!

5- Nhiệt liệt hoan hô tinh thần đấu tranh anh dũng và những chiến công oanh liệt của quân và dân miền Nam anh hùng!

6- Nhiệt liệt hoan hô tinh thần đấu tranh anh dũng, lao động cần cù của quân và dân miền Bắc anh hùng!

7- Nhiệt liệt hoan hô những thắng lợi oanh liệt của nhân dân Lào anh hùng trong cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược và bè lũ tay sai để xây dựng một nước Lào hoà bình, độc lập, trung lập, dân chủ, thống nhất và thịnh vượng!

8- Nhiệt liệt hoan hô những thắng lợi oanh liệt của nhân dân Campuchia anh hùng trong cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược và bè lũ tay sai để xây dựng một nước Campuchia độc lập, hoà bình, trung lập, dân chủ và phồn vinh!

9- Nhân dân ba nước Việt Nam, Lào và Campuchia đoàn kết chiến đấu, giúp đỡ lẫn nhau, đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược và bẻ gãy tay sai!

10- Nhiệt liệt cảm ơn sự ủng hộ và sự giúp đỡ quý báu của Đảng, Chính phủ và nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa anh em đối với sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta!

11- Nhiệt liệt cảm ơn sự đồng tình, ủng hộ của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, của nhân dân thế giới trong đó có nhân dân Mỹ, đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam!

12- Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội!

13- Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh muôn năm!

14- Đảng Lao động Việt Nam muôn năm!

15- Đòi đòi nhớ ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại!

**ĐIỆN**  
**CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ DUẤN**  
Số 367, ngày 31 tháng 8 năm 1971

**Về vấn đề liên minh mặt trận trong thời gian  
chính quyền Sài Gòn bầu cử Tổng thống\***

*Gửi: Anh Bảy Cường, Thành uỷ Sài - Chợ<sup>1)</sup>, Khu uỷ V, Khu uỷ Trị - Thiên,*

Sau khi gửi cho Thường vụ Trung ương Cục Điện số 335 ngày 21-8-1971, tôi lại nhận được Điện số 13/SC ngày 22-8-1971 của Thành uỷ S/C, tôi viết thêm cho các anh một số ý kiến:

1. Hiện nay tình hình chính trị ở miền Nam nhất là ở Sài Gòn đang có những chuyển biến lớn. Nguyên nhân thật sự của những chuyển biến ấy một mặt do Mỹ thua phải rút quân, nhưng muốn duy trì Thiệu làm tay sai để củng cố nguy quân nguy quyền, thực hiện Việt Nam hoá chiến tranh, tạo điều kiện cho Mỹ rút quân mà không bị thất bại lớn. Mặt khác hầu hết các tầng lớp nhân dân miền Nam đều mong muốn hoà bình, đòi quân Mỹ phải rút hết khỏi Việt Nam,

---

\* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

1) Thành uỷ Sài - Chợ: Thành uỷ Sài Gòn - Chợ Lớn (B.T).

mong muốn có những sự thay đổi trong đời sống đau khổ hằng ngày do chiến tranh gây ra, mong muốn có một chính quyền có thể giải quyết được những yêu cầu bức thiết đó trong khi Mỹ thua đã rõ ràng. Vì vậy nhân dân miền Nam thấy việc bầu cử Tổng thống và Hạ nghị viện bù nhìn là một cơ hội tốt để họ đưa ra những nguyện vọng của mình và muốn có một chính quyền có thể thoả mãn những nguyện vọng ấy. Đặc biệt sau khi Minh - Kỳ rút khỏi cuộc tranh cử Tổng thống, thì thủ đoạn gian lận của Mỹ - Thiệu càng bộc lộ trắng trợn, mâu thuẫn trong nội bộ địch rất gay gắt và quần chúng nhân dân càng đấu tranh mạnh mẽ chống lại những mánh khoé gian lận của Mỹ - Thiệu.

Ta cần nắm cơ hội này, - (cơ hội này chưa phải là thời cơ để giành thắng lợi cơ bản như ta đã đề ra) - để phân hoá và khơi mạnh hơn nữa mâu thuẫn gay gắt trong nội bộ địch và mâu thuẫn không thể điều hoà giữa quần chúng với Mỹ - Thiệu, để ra sức phát động, tập hợp và tổ chức quần chúng, hình thành mặt trận đấu tranh rộng rãi của quần chúng dưới sự lãnh đạo của ta, làm dấy lên phong trào đấu tranh công khai sôi nổi, kể cả những hình thức biểu dương lực lượng như tổng bãi công, tổng bãi thị, v.v. tạo điều kiện, tạo khả năng cho ta đánh lùi địch một bước.

2. Chống bầu cử gian lận, đòi bầu cử dân chủ không phải là mục đích đấu tranh của quần chúng nhân dân miền Nam, mà mới chỉ là một khẩu hiệu trước mắt nhằm phá thủ đoạn gian lận lừa dối của địch. Mục đích cơ bản của cuộc đấu tranh của quần chúng nhân dân miền Nam là hoà bình, độc lập, dân chủ, ấm no. Rồi đây nếu có đẩy lùi địch được một bước, đưa được một liên danh đỡ tề hơn bọn Thiệu, thì cũng

chỉ là một bước quá độ, một lối bắc cầu để tiến lên giành lấy mục đích cơ bản của quần chúng. Không thể vì dùng khẩu hiệu và phương thức giải quyết những bước quá độ ấy, mà làm lu mờ nguyên nhân cơ bản của tình hình và mục đích cơ bản của cuộc đấu tranh của quần chúng. Cho nên lúc này là lúc cần lên án thật mạnh Mỹ xâm lược, đòi Mỹ rút về nước, chấm dứt chiến tranh xâm lược, không xen vào công việc nội bộ của người Việt Nam (chứ không phải "kết án Mỹ có mức độ" như chủ trương của Thành uỷ). Đồng thời phải lên án mạnh Mỹ - Thiệu, chống bầu cử gian lận đòi bầu cử dân chủ, chống đàn áp khủng bố, chống bình định kim kẹp, đòi thay Thiệu, lập chính phủ hoà bình, trung lập để nói chuyện với Mặt trận Dân tộc giải phóng và Chính phủ cách mạng lâm thời để vấn hồi hoà bình cho xứ sở. Ta đòi Thiệu từ chức và tổ chức bầu cử dân chủ là đủ, không cần nêu cụ thể đòi Thiệu giao quyền cho chủ tịch thượng nghị viện để tổ chức bầu cử trong thời hạn ba tháng, vì nếu Mỹ buộc phải thay Thiệu thì nó có nhiều cách làm. Ta không phải dựa theo hiến pháp của địch hoặc theo câu của Kỳ đã nêu ra.

Tôi đồng ý có thể triệu tập một đại hội các lực lượng chính trị, tôn giáo (không phải đại hội quốc dân như Thành uỷ đề nghị) và tổ chức những uỷ ban vận động, làm cho đại hội có hình thức như một mặt trận (không nên đặt ra những uỷ ban bầu cử gồm đại diện các phe phái *chủ yếu là của ba lực lượng Thiệu - Kỳ - Minh* vì không thực tế và làm quần chúng sinh ảo tưởng). Nhưng điều quan trọng là ta phải có lực lượng độc lập thật mạnh mẽ thì mặt trận mới vững mạnh. Ta phải tận dụng những hình thức tổ chức hiện có mà ta đã tổ chức ra, hoặc những tổ chức của các phe phái đối lập tiến bộ,

để tập hợp quần chúng các giới, các nhóm, các tôn giáo, v.v. nhưng điều quan trọng là ta phải có nòng cốt trong các tổ chức ấy và lãnh đạo được các tổ chức đó. Ta phải làm mặt trận với Minh, nhưng với Kỳ, thì ta liên hiệp hành động trong những việc cụ thể (xem Điện 335, ngày 21-8).

3. Rồi đây với một cao trào đấu tranh của quần chúng, cũng có khả năng kéo địch xuống một bước (thí dụ như địch phải hoãn bầu cử, đưa ra một liên danh đỡ tề hơn bọn Thiệu). Nhưng nếu Mỹ - Thiệu ngoan cố dùng mọi thủ đoạn gian lận để giữ Thiệu, thì lại càng khơi sâu thêm mâu thuẫn với quần chúng nhân dân và các phe phái đối lập. Ta vẫn có thêm thuận lợi để tổ chức và tập hợp lực lượng của mình và đó là một điều máu chốt như đã nói trong điện trước. Ta phải có sức mạnh thật sự mới có thể liên minh, liên hiệp hành động rộng rãi với các phe nhóm khác, mới lợi dụng được mâu thuẫn trong nội bộ kẻ thù và tạo ra được thời cơ thực sự giành thắng lợi quyết định cho cách mạng miền Nam.

Nhân đây, tôi nhắc lại một số kinh nghiệm lịch sử của Đảng ta. Trong thời kỳ Mặt trận Dân chủ ở Nam Bộ ta đã phạm một sai lầm về vấn đề Mặt trận. Lúc bấy giờ, muốn làm mặt trận rộng rãi, một đồng chí lãnh đạo quan trọng của Đảng ta đã chủ trương làm Mặt trận cả với Nguyễn Phan Long là một phần tử phản động để chống lại bọn Trần Văn Khá và đã ra lời kêu gọi "hãy dôn thăm cho Nguyễn Phan Long; nếu trông xa nghĩ rộng thì bỏ thăm cho Mặt trận Dân chủ". Nhân cơ hội này, bọn tởtkít kịch liệt tấn công vào Đảng ta. Kết quả là quần chúng không dôn thăm cho Long, trái lại đã bỏ thăm cho bọn tởtkít, làm cho Mặt trận Dân chủ của ta thất bại thảm hại, mặc dầu ta đã có phong trào khá mạnh. Còn ở

miền Trung, ta giành được đại đa số trong viện dân biểu chủ yếu là nhờ ta xây dựng được Mặt trận mạnh ở các *làng, xã và thành phố*, do đó ta mới thực hiện được mặt trận bên trên, chứ không phải do có mặt trận bên trên trước mà ta giành được đa số trong viện dân biểu. Sau Cách mạng Tháng Tám, thực hiện sách lược lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ kẻ thù, ta đã chia 70 ghế cho bọn Quốc dân Đảng trong Quốc hội đầu tiên là cốt để hoà hoãn với quân Tưởng, chứ tuyê nhiên ta không làm mặt trận với Quốc dân Đảng; chính sách lược đó đã tạo điều kiện cho ta gạt mũi nhọn của bọn Tưởng, củng cố thực lực của ta về mọi mặt và đánh bại bọn Quốc dân Đảng cùng những âm mưu phản cách mạng của chúng.

BA

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 274-TT/TW, ngày 4 tháng 9 năm 1971

### Hướng dẫn thêm về việc mở Đại hội Đảng các tỉnh, thành và huyện, thị

Từ đầu năm 1971 đến nay đã có bảy tỉnh, thành và nhiều huyện, thị mở Đại hội Đảng. Nói chung các Đại hội Đảng cấp tỉnh, huyện vừa qua có nhiều ưu điểm và kinh nghiệm tốt, nhưng cũng còn có một số khuyết điểm. Trong khi chờ đợt rút kinh nghiệm cụ thể về việc mở Đại hội Đảng các cấp, Ban Bí thư hướng dẫn thêm một số điểm như sau:

1. Đại hội Đảng là cơ quan lãnh đạo cao nhất của mỗi đảng bộ. Việc mở Đại hội Đảng phải nhằm đạt cho được kết quả là đánh giá đúng tình hình, đề ra đúng nhiệm vụ, thực sự tăng cường được vai trò lãnh đạo của đảng bộ, động viên cổ vũ được phong trào cách mạng của quần chúng. Vì vậy, chuẩn bị mở Đại hội Đảng không những phải chuẩn bị tốt các báo cáo, đề án, làm những công việc cụ thể về mặt tổ chức, mà phải rất chú trọng việc *phát động tư tưởng* của toàn

thể cán bộ, đảng viên trong đảng bộ, phải tạo cho được sự *nhất trí cao* trong cấp uỷ, trong cán bộ, đảng viên về tình hình và nhiệm vụ và phải có những biện pháp *thúc đẩy mạnh mẽ phong trào quần chúng*.

Ở cấp tỉnh, thành, trước khi mở Đại hội Đảng, tỉnh uỷ, thành uỷ phải tổ chức *nghiên cứu tổng kết* một cách sâu sắc tình hình thực tế, tổng kết các điển hình tiên tiến về từng mặt ở địa phương. Cấp uỷ phải căn cứ vào nhiệm vụ chính trị chung của Đảng và yêu cầu phát triển của địa phương mà đề ra các mục tiêu phấn đấu cụ thể sát hợp với khả năng thực tế, nhưng với tinh thần phấn đấu cách mạng cao. Mỗi tỉnh uỷ, thành uỷ phải vạch ra một *phương án phát triển kinh tế và văn hoá có căn cứ chính xác và có tính toán cụ thể*, đồng thời đề ra kế hoạch tích cực tăng cường *công tác xây dựng Đảng, công tác cán bộ* và những biện pháp có hiệu quả để thực sự phát huy dân chủ, phát động phong trào quần chúng. Sau đó, tỉnh uỷ lựa chọn nêu ra một số vấn đề quan trọng, tổ chức cho cán bộ, đảng viên ở từng cấp *thảo luận thật dân chủ*, góp ý kiến cụ thể. Trên cơ sở cán bộ, đảng viên đã thảo luận tốt thì hướng dẫn cho quần chúng thảo luận theo những câu hỏi gợi ý thiết thực sát với từng vùng, *vừa thảo luận vừa tổ chức hành động cách mạng cụ thể*. Làm như vậy thì quá trình chuẩn bị Đại hội là *quá trình phát động tư tưởng đảng viên và quần chúng*, vừa gây được *chuyển biến tốt trong phong trào chung* ở địa phương, vừa lựa chọn được những *cán bộ, đảng viên ưu tú* đi dự Đại hội Đảng.

2. Các cấp uỷ đảng phải chuẩn bị thật tốt việc thảo luận trong Đại hội. Phải tạo điều kiện cho các đại biểu dự Đại hội nghiên cứu kỹ, nắm chắc nội dung các báo cáo và đề án, nắm chắc những *vấn đề trọng tâm* của Đại hội, để mỗi đại biểu có thể thực sự tham gia thảo luận có kết quả.

Các báo cáo và đề án về nhiệm vụ chính trị tuy phải đề cập một cách toàn diện các mặt công tác của đảng bộ địa phương, nhưng khi thảo luận trong Đại hội phải đi sâu vào *những*

*vấn đề mấu chốt*, thảo luận kỹ và có quyết nghị rõ ràng, dứt khoát về những vấn đề mấu chốt đó. Trong Đại hội Đảng cấp tỉnh, thành, huyện, thị, ngoài các nhiệm vụ chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, phát triển nông nghiệp, công nghiệp, thủ công nghiệp, củng cố hợp tác xã, tăng cường quản lý kinh tế, phát triển văn hoá giáo dục, v.v. phải dành thời gian thảo luận kỹ về công tác xây dựng Đảng, công tác vận động quần chúng. Cần có báo cáo kiểm điểm công tác lãnh đạo của cấp uỷ và có thì giờ để các đại biểu phê bình cấp uỷ.

Trong các Đại hội Đảng, phải hướng dẫn cách thảo luận tranh luận *tập trung vào những vấn đề chính*, tránh lối phát biểu kể tình hình, kể thành tích, hoặc lối đọc tham luận không thiết thực, cũng không nên có nhiều báo cáo bổ sung. Cần bỏ những việc có tính chất hình thức mất nhiều thì giờ của Đại hội. Phải dành thời gian chủ yếu của Đại hội cho việc thảo luận tình hình và nhiệm vụ, để các đại biểu *phát biểu ý kiến ở hội trường*.

3. Việc bầu cử Ban Chấp hành mới phải tiến hành *thật sự dân chủ*, tránh gò ép nhưng phải hướng dẫn việc thảo luận lựa chọn kỹ trước khi bầu cử. Cần làm cho các đại biểu rõ *chức năng, nhiệm vụ của cấp uỷ và tiêu chuẩn cấp uỷ viên*. Mặt khác phải tạo điều kiện để các đại biểu biết rõ phẩm chất, năng lực của những người ứng cử hoặc được đề cử, để mỗi đại biểu có thể tự mình cân nhắc và bầu đúng, phải hướng dẫn cho các đại biểu nắm chắc phương hướng bầu cử cấp uỷ, khi lựa chọn một cấp uỷ viên có chú ý xem xét về quá trình đấu tranh, nguồn gốc gia đình, cấu tạo của cấp uỷ, v.v. nhưng *chủ yếu phải căn cứ vào tiêu chuẩn về phẩm chất và năng lực*.

Khi phân công các đồng chí trong cấp uỷ mới được bầu, cần cố gắng tránh sự thay đổi xáo trộn công tác, trừ trường hợp hết sức cần thiết.

4. Trước khi mở Đại hội Đảng, các cấp uỷ tỉnh, thành, huyện, thị cần nghiên cứu lại Chỉ thị số 165 ngày 6-8-1968

của Ban Bí thư<sup>1)</sup> cùng với Thông tri này. Về các nguyên tắc thủ tục thì xem lại Thông tri số 8 ngày 3-11-1969 của Ban Tổ chức Trung ương. Nếu có điểm gì cần thay đổi cho phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương thì tỉnh uỷ, thành uỷ xin ý kiến Ban Bí thư, hoặc trao đổi ý kiến với Ban Tổ chức Trung ương.

T/M BAN BÍ THƯ

TỔ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

---

<sup>1)</sup> Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sdd, t. 29, tr. 336 (B.T).

## CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 191-CT/TW, ngày 9 tháng 9 năm 1971

### Về việc tăng cường công tác lãnh đạo của Đảng để nhANH chóng khắc phục hậu quả của lũ lụt

Trong trận lũ lụt vừa qua, dưới sự chỉ đạo kiên quyết, khẩn trương của các cấp uỷ đảng và chính quyền, hàng vạn cán bộ, đảng viên cùng nhân dân, bộ đội đã chiến đấu rất dũng cảm nhiều ngày đêm, bảo vệ được nhiều vùng kinh tế quan trọng, tích cực tổ chức cứu giúp đồng bào nơi bị ngập lụt, nhờ đó đã giảm được nhiều thiệt hại về người và tài sản của Nhà nước và của nhân dân, giữ được trật tự trị an tương đối tốt. Nhiều cán bộ, đảng viên đã nêu gương tận tụy hy sinh lẫn lộn cùng quần chúng giữ đê, tìm mọi cách khắc phục hậu quả của lũ lụt.

Mặc dầu phải đối phó với lũ lụt, các địa phương vẫn tích cực bảo đảm công tác tuyển quân, phục vụ tiền tuyến.

Đó là những cố gắng và thành tích lớn của các đảng bộ, các cơ quan nhà nước và đoàn thể quần chúng từ cấp trung ương đến các tỉnh, thành, huyện, cơ sở, thể hiện phẩm chất

cách mạng và năng lực hoạt động của các cấp lãnh đạo, của đại đa số cán bộ, đảng viên và nhân dân ta.

Tuy vậy, ở một số xã, xí nghiệp, một số huyện và tỉnh, khi xảy ra vỡ đê cũng đã bộc lộ những mặt yếu và thiếu sót trong công tác lãnh đạo của Đảng và chính quyền:

Một số cấp uỷ đảng lúng túng, bị động, trong nhiều ngày không củng cố được thông tin liên lạc, không nắm được tình hình cơ sở, không có chủ trương đối phó kịp thời.

Có những đảng bộ và chi bộ cơ sở không tập hợp được đảng viên và quần chúng, không có tác dụng lãnh đạo trong lúc khó khăn, nguy hiểm. Bên cạnh những cán bộ, đảng viên gương mẫu tích cực, cũng có một số cán bộ, đảng viên không lo nhiệm vụ chung, chỉ lo chạy riêng cho gia đình mình.

Việc huy động người và phương tiện để cứu đê, cứu dân, cứu tài sản ở nhiều nơi bị chậm trễ, thiếu chuẩn bị sẵn sàng; sự chỉ đạo, chỉ huy không khẩn trương và kiên quyết. Có những trường hợp do cán bộ thiếu tinh thần trách nhiệm, hoặc thi hành không kịp thời các chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên về việc sơ tán dân, di chuyển các kho tài sản của Nhà nước, thực hiện phân lũ, phá đê bồi, v.v. đã để xảy ra thiệt hại tài sản của Nhà nước và của tập thể.

\*

\* \*

Để nhanh chóng khắc phục hậu quả của lũ lụt, tất cả các cấp uỷ đảng, các ngành và đoàn thể quần chúng phải nắm chắc ý kiến Bộ Chính trị ngày 4 tháng 9 và Nghị quyết của Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ ngày 24-8-1971, thực hiện đầy đủ ba nhiệm vụ cấp bách là:

- Nhanh chóng hàn khẩu những chỗ đê vỡ và tháo nước những vùng bị ngập lụt, tiếp tục củng cố đê điều, phòng chống lụt bão.

- Tích cực giải quyết các khó khăn trước mắt của nhân dân vùng bị ngập lụt; tăng cường công tác trật tự trị an và quản lý thị trường.

- Nhanh chóng khôi phục và ổn định sản xuất, đưa các hoạt động kinh tế và đời sống trở lại bình thường.

Để bảo đảm thực hiện có kết quả những nhiệm vụ đó, đồng thời làm tốt các nhiệm vụ tuyến quân, phục vụ tiền tuyến, vấn đề có ý nghĩa quyết định là phải kịp thời chấn chỉnh và tăng cường công tác lãnh đạo của các đảng bộ, trước hết là các cấp uỷ đảng. Cụ thể là:

1. Trên cơ sở nắm vững các chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ về việc khắc phục hậu quả của lũ lụt, mỗi tỉnh uỷ, huyện uỷ, đảng uỷ, chi bộ cần sơ bộ đánh giá tình hình, kiểm điểm công tác lãnh đạo của cấp uỷ, đồng thời đề ra ngay một *kế hoạch* và những *biện pháp cụ thể* để thực hiện những công việc cấp bách: củng cố đê điều, kịp thời cấy mùa, trồng rau màu, nhanh chóng ổn định việc ăn, ở của nhân dân và chuẩn bị ngay vụ sản xuất đông - xuân. Kế hoạch cụ thể ở cơ sở cần đưa ra *quần chúng thảo luận* trong các hợp tác xã. Chi bộ đảng phải bảo đảm lãnh đạo thực hiện kế hoạch đó, phân công rõ từng đảng viên phụ trách vận động quần chúng trong từng việc cụ thể.

2. Các cấp uỷ đảng phải giáo dục cán bộ, đảng viên đề cao hơn nữa *tinh thần phấn đấu cách mạng và ý thức trách nhiệm, tin tưởng và quyết tâm* nhanh chóng khôi phục sản xuất, ổn định đời sống. Phải phổ biến chính sách cứu tế của Chính phủ thông suốt đến mỗi đảng viên và mỗi người dân, đồng thời giáo dục cho toàn thể đảng viên và nhân dân tinh thần *tự lực cánh sinh*, không ỷ lại vào sự giúp đỡ của Nhà nước. Cần vận động, giáo dục, gây thành một phong trào *đoàn kết giúp nhau* giải quyết khó khăn về sản xuất và đời sống trong từng đội sản xuất, từng hợp tác xã và giữa các hợp tác xã, các xã và các huyện với nhau. Chăm sóc các gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội, thương binh.

3. Các cấp uỷ đảng phải *kiểm tra chặt chẽ* công tác của các cơ quan chính quyền và các đoàn thể quần chúng, đặc biệt chú trọng cấp cơ sở và các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, bảo đảm thực hiện tốt kế hoạch khôi phục sản xuất, ổn định đời sống, kiên quyết không để xảy ra tình trạng lợi dụng, tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa và những thứ hàng mà Nhà nước cứu giúp cho đồng bào nơi bị ngập lụt.

4. Các *tỉnh uỷ, huyện uỷ* ở vùng bị ngập lụt phải mau chóng *củng cố công tác lãnh đạo*, gấp rút chấn chỉnh *thông tin liên lạc*, tổ chức việc nắm tình hình thật nhanh và chính xác, có biện pháp cụ thể tổ chức, bố trí lực lượng cán bộ, đảng viên, bảo đảm thực hiện những công tác cấp bách. Các tỉnh uỷ phải rất chú trọng tăng cường hoạt động của các huyện uỷ, cử các tỉnh uỷ viên và cán bộ có năng lực về giúp các huyện uỷ, nhất là những huyện yếu và gặp nhiều khó khăn.

Các tỉnh và huyện phải nhanh chóng *chấn chỉnh hoạt động của các đảng uỷ và chi uỷ cơ sở*. Đảng uỷ, chi uỷ phải tập hợp toàn thể đảng viên, nói rõ những nhiệm vụ trước mắt, giao việc cụ thể cho từng đảng viên, chấm dứt tình trạng một số đảng viên chỉ lo việc nhà, bỏ việc dân. Đồng thời với việc chấn chỉnh hoạt động của chi bộ đảng, phải nhanh chóng củng cố và phát huy tác dụng của chính quyền, của Ban Quản trị hợp tác xã và đội sản xuất, của Đoàn Thanh niên. Phải qua những hoạt động nói trên mà nâng cao trình độ tổ chức, năng lực lãnh đạo, phát động được phong trào quần chúng tiến lên đồng thời củng cố được cơ sở của Đảng.

5. Các *ngành ở trung ương* trong khi thực hiện những nhiệm vụ cụ thể của mình, phải nắm chắc tổ chức và chú trọng hơn nữa công tác giáo dục cán bộ, đảng viên và công

nhân, nhân viên trong ngành đề cao ý thức trách nhiệm của mỗi người đối với công việc củng cố để ổn định đời sống nhân dân, khôi phục và đẩy mạnh sản xuất, tích cực góp sức khắc phục hậu quả của lũ lụt, phấn đấu hoàn thành kế hoạch nhà nước năm 1971.

*Ban Tổ chức, Ban Tuyên huấn, Ủy ban Kiểm tra Trung ương* cần phối hợp chặt chẽ, giúp Ban Bí thư chấn chỉnh, tăng cường công tác lãnh đạo của các đảng bộ và rút kinh nghiệm, đề ra những biện pháp thiết thực tăng cường công tác xây dựng Đảng ở các cấp.

6. Sau khi đã bước đầu ổn định đời sống nhân dân và khôi phục sản xuất, tất cả các đảng bộ, các cấp uỷ đảng ở những vùng bị ảnh hưởng của trận lũ lụt vừa qua sẽ tổ chức rút kinh nghiệm, phê bình và tự phê bình.

- Mỗi *tỉnh uỷ, huyện uỷ* sẽ kiểm điểm cụ thể những ưu điểm, khuyết điểm trong công tác lãnh đạo phòng chống lũ lụt, khắc phục hậu quả của lũ lụt, tổ chức tự phê bình và phê bình từng cấp uỷ viên trong việc thi hành nhiệm vụ.

- Ở các xã và các cơ sở khác, cần tổ chức cho quần chúng tự phê bình và phê bình cán bộ, đảng viên về tinh thần, thái độ của mỗi người đối với nhiệm vụ cứu đói, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của hợp tác xã, khôi phục sản xuất, đoàn kết giúp nhau trong thôn xóm; cần chú trọng biểu dương những người tốt, việc tốt và nêu rõ những thiếu sót quan trọng. Sau khi quần chúng phê bình, cần tổ chức tự phê bình và phê bình từng cán bộ, đảng viên trong *đảng uỷ, chi uỷ chi bộ*, nêu rõ các ưu điểm, khuyết điểm của từng đồng chí trong thời gian phòng chống lụt và khắc phục hậu quả của lũ lụt.

- Các ngành ở trung ương cũng cần kiểm điểm rõ những ưu điểm, khuyết điểm của cơ quan lãnh đạo và của cán bộ,

đảng viên trong công tác phòng chống lụt bão và trong việc tham gia khắc phục hậu quả của lũ lụt.

Việc kiểm điểm, tự phê bình và phê bình này sẽ làm trong khoảng tháng 11, 12 năm nay. Mỗi cấp uỷ cần biểu dương những cán bộ, đảng viên gương mẫu, phê bình những cán bộ, đảng bộ có khuyết điểm, thi hành kỷ luật nghiêm khắc những cán bộ, đảng viên phạm sai lầm nghiêm trọng, như bỏ nhiệm vụ, xâm phạm tài sản của Nhà nước, của tập thể và của nhân dân, v.v.. Phải qua công tác phòng, chống lụt bão và khắc phục hậu quả của lũ lụt lần này mà rút ra những kết luận, bổ sung những nhận xét về phẩm chất và năng lực cán bộ, đảng viên, về chất lượng của các cấp uỷ, các tổ chức đảng, rút ra những kinh nghiệm, những bài học thực tế về công tác giáo dục đảng viên, sử dụng, bố trí cán bộ, về công tác lãnh đạo, vận động quần chúng.

\*

\* \*

Trận lũ lụt tháng 8 vừa qua cũng là một thử thách lớn đối với Đảng ta, nhân dân ta. Nhanh chóng khắc phục hậu quả của lũ lụt là nhiệm vụ phấn đấu cấp bách của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta, đồng thời có ý nghĩa quan trọng đối với việc rèn luyện, giáo dục cán bộ, đảng viên, tăng cường công tác xây dựng Đảng, quan hệ giữa Đảng với quần chúng, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng.

Các Ban Thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ phải thường xuyên kiểm tra, nghe báo cáo, nắm tình hình, có chủ trương cụ thể về việc tăng cường sự lãnh đạo của các đảng bộ và công tác của cán bộ, đảng viên.

Các tỉnh uỷ, thành uỷ phải thảo luận và hướng dẫn các cấp uỷ dưới thảo luận Chỉ thị này và báo cáo ngay với Trung ương về tình hình và kế hoạch hoạt động hiện nay của đảng bộ các cấp.

T/M BAN BÍ THƯ

TỐ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**CHỈ THỊ  
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 192-CT/TW, ngày 26 tháng 10 năm 1971

**VỀ VIỆC ĐƯA NHỮNG NGƯỜI KHÔNG ĐỦ TƯ CÁCH  
ĐẢNG VIÊN RA KHỎI ĐẢNG TRONG CUỘC VẬN ĐỘNG  
NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐẢNG VIÊN VÀ KẾT NẠP  
ĐẢNG VIÊN LỚP HỒ CHÍ MINH**

(Chỉ thị này tiếp theo Chỉ thị 175 ngày 14-4-1970 của Ban Bí thư, giải thích, hướng dẫn thêm một số vấn đề cụ thể nhằm bảo đảm thực hiện tốt Nghị quyết 195 ngày 6-3-1970 của Bộ Chính trị về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh).

**I- VỀ MỤC ĐÍCH, Ý NGHĨA VÀ TÍNH CHẤT  
VIỆC ĐƯA NHỮNG NGƯỜI KHÔNG ĐỦ TƯ CÁCH ĐẢNG VIÊN  
RA KHỎI ĐẢNG**

Về các vấn đề: mục đích, ý nghĩa, tính chất việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng, Nghị quyết 195 của Bộ Chính trị và Chỉ thị 175 của Ban Bí thư đều đã nói rõ.

Đây là một trong ba nội dung chính của cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh, là một việc không thể thiếu để nâng cao tính chất giai cấp, tính chất tiên phong của Đảng, làm cho Đảng được trong sạch về chính trị, vững mạnh về tổ chức. Nó có tác dụng rất lớn trong việc giáo dục đảng viên và quần chúng về tiêu chuẩn, nhiệm vụ đảng viên, về việc giữ gìn và nâng cao kỷ luật của Đảng, do đó mà tăng thêm sức chiến đấu của Đảng, tăng thêm uy tín, ảnh hưởng của Đảng và thắt chặt mối quan hệ giữa Đảng và quần chúng.

Vì vậy, chúng ta phải *quyết tâm* làm tốt công tác này.

Nhưng lại phải thấy việc này *phức tạp*, có quan hệ trực tiếp đến sinh mệnh chính trị của đảng viên, đến sự đoàn kết nhất trí trong Đảng. Cho nên chúng ta *phải thực hiện với tinh thần nghiêm túc và thận trọng*, phải nghiên cứu kỹ, kiểm tra chặt chẽ để giải quyết cho đúng mọi trường hợp.

## II- VỀ CHÍNH SÁCH XỬ TRÍ TRONG CUỘC VẬN ĐỘNG

### 1. Đối với những người không đủ tiêu chuẩn chính trị làm đảng viên nhưng đã được kết nạp vào Đảng

a) Những người không đủ tiêu chuẩn chính trị làm đảng viên nói ở đây bao gồm:

- Những người trong lịch sử đã phạm các tiêu chuẩn chính trị mà Chỉ thị 91 ngày 1-3-1965 của Bộ Chính trị đã quy định phải đưa ra khỏi Đảng, nhưng chúng ta chưa hoàn thành tốt việc đưa ra và những người mà Chỉ thị 121 ngày 7-4-1966 của Ban Bí thư<sup>1)</sup> quy định là không được kết nạp

<sup>1)</sup> Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sdd,

vào Đảng, nhưng sau đó một số đảng bộ vẫn kết nạp sai vào Đảng.

- Những phân tử đầu cơ, trục lợi, chui vào Đảng để lợi dụng.

Những người thuộc hai loại nói trên hiện nay tuy chỉ chiếm một số rất ít, nhưng nếu cứ để họ ở trong Đảng thì trái với đường lối, phương châm, nguyên tắc xây dựng Đảng, ảnh hưởng xấu đến thanh danh của Đảng, có hại cho việc chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng.

b) Những người có vấn đề lịch sử chính trị cần xem xét quy định trong Chỉ thị 91 của Bộ Chính trị và Chỉ thị 121 của Ban Bí thư bao gồm: những người trước đây đã làm gián điệp, mật thám, chỉ điểm cho địch; những người đã tham gia các đảng phái phản động và tổ chức chính trị phản động; những người đã tham gia bộ máy thống trị của địch; và những người có cha mẹ, vợ chồng là phân tử phản cách mạng đã bị cách mạng trừng trị hoặc là địa chủ cường hào gian ác, là tư sản phản động. Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã tập hợp các trường hợp quy định trong cả hai văn bản nói trên, bổ sung những kinh nghiệm thực tế đã thu được trong cuộc vận động bảo vệ Đảng trong mấy năm gần đây, soạn thành một bản (gửi kèm theo Chỉ thị này) để hướng dẫn các cấp, các ngành nghiên cứu, vận dụng. Trong văn bản này, có vài điểm khác với chỉ thị trước đây của Bộ Chính trị thì đã được Bộ Chính trị xét và đồng ý; các điểm bổ sung khác đều đã được Ban Bí thư nghiên cứu, thông qua.

Nội dung cơ bản của công tác xem xét, xử trí đối với các trường hợp thuộc loại này là:

- Đối với các cán bộ từ cấp huyện trở lên (thuộc diện đã

t.27, tr.69 (B.T).

tiến hành cuộc vận động bảo vệ Đảng vừa qua) nếu thật sự đã được thẩm tra, xem xét, xử trí xong rồi, thì nay không đặt vấn đề làm lại. Nếu chưa qua thẩm tra thì nay phải tiến hành thẩm tra; hoặc tuy đã thẩm tra, nhưng chưa xem xét, xử trí, hoặc tuy đã xem xét, xử trí, nhưng nay lại phát hiện vấn đề mới, thì cần thẩm tra, xem xét, nếu thấy có vấn đề cần xử trí thì phải xử trí thích đáng.

- Đối với các đảng viên không thuộc diện tiến hành cuộc vận động bảo vệ Đảng trước đây (tức là các đảng viên ở các đảng bộ cơ sở), nếu các đảng viên này được kết nạp trước khi có Chỉ thị 121 của Ban Bí thư, thì cần xem xét từng trường hợp để xử trí thích đáng; nếu sau khi đã có chỉ thị rồi mà vẫn kết nạp, thì đưa ra khỏi Đảng.

c) Đối với các phần tử đầu cơ, trục lợi chui vào Đảng. Đây là những người không phải vì mục đích chiến đấu cho cách mạng mà vào Đảng, mà là những phần tử xấu tìm cách chui vào Đảng để lợi dụng, mưu lợi ích riêng. Họ thường dùng các thủ đoạn gian dối để được vào Đảng: như che giấu bản chất xấu của mình, tìm cách lừa dối, mua chuộc một số đảng viên để được giới thiệu vào Đảng; sau khi đã thành đảng viên, thì dùng thủ đoạn gian dối chiếm một địa vị nào đó trong Đảng để lợi dụng, đầu cơ, trục lợi, vơ vét cho bản thân, gia đình, phe cánh; tìm cách lôi kéo gia đình, họ hàng, phe cánh vào Đảng, gây nhiều thiệt hại cho Đảng, cho Nhà nước và nhân dân.

Những trường hợp như thế rất dễ xảy ra trong hoàn cảnh Đảng ta đã thành một đảng lãnh đạo chính quyền, có uy tín lớn trong nhân dân; các đảng viên thường được giao phó nhiều chức vụ quan trọng trong bộ máy nhà nước và các

đoàn thể quần chúng. Đảng ta phải thường xuyên tổ chức việc kiểm tra nội bộ cho chặt chẽ và phải biết dựa vào quần chúng tổ chức, phát động, khuyến khích quần chúng kiểm tra tư cách và hoạt động của đảng viên, để phát hiện cho được mà loại ra khỏi Đảng.

## 2. Đối với các đảng viên đã thoái hoá, biến chất

a) Loại này bao gồm những người tuy không phải không đủ tư cách ngay từ khi vào Đảng, nhưng trong quá trình hoạt động, hoặc vì nhược điểm vốn có của bản thân, hoặc vì ảnh hưởng xấu bên ngoài tác động, đã không chịu nổi các thử thách của cách mạng, do đó mà tinh thần phấn đấu cách mạng, phẩm chất đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật dần dần sa sút, tuy đã được Đảng và quần chúng phê bình, giúp đỡ. Những người như vậy đã mất hẳn tư cách đảng viên, làm nhiều việc sai trái, tổn thương đến thanh danh của Đảng, đến lợi ích của Nhà nước và nhân dân, bị nhân dân oán ghét, khinh thường.

Các hiện tượng thoái hoá, biến chất thường biểu hiện trên các mặt:

- *Thoái hoá, biến chất về chính trị*, như: vì tinh thần chiến đấu cách mạng sa sút mà đào ngũ, bỏ vị trí chiến đấu, không chấp hành mệnh lệnh cấp trên; vì đầu óc tư lợi nặng mà không chấp hành chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, nêu gương xấu cho quần chúng, thậm chí đi đến có những hành động chống lại việc thực hiện các chính sách, pháp luật đó; vì bất mãn cá nhân hoặc vì có quan điểm sai trái với đường lối, quan điểm của Đảng mà vận động đảng viên và quần chúng chống lại nghị quyết của Đảng một cách

có ý thức, thậm chí đặt quan hệ với người nước ngoài, bí mật hoạt động chống lại Đảng, v.v..

- *Thoái hoá biến chất về đạo đức, phẩm chất*: ngoài các hiện tượng sa đọa về chính trị nói trên, là sự sa đọa trong sinh hoạt đến mức biến thành những phần tử tham ô, buôn lậu, xâm phạm tài sản của Nhà nước và hợp tác xã, phạm dâm ô nghiêm trọng, có hệ thống, v.v..

- *Độc đoán, chuyên quyền, quan liêu hách dịch nặng*, vì quyền lợi riêng mà dùng thủ đoạn úc hiếp quần chúng, trù dập người ngay, xâm phạm quyền dân chủ của đảng viên hoặc của quần chúng một cách nghiêm trọng, bị đảng viên và quần chúng oán ghét, v.v..

- *Vi phạm nguyên tắc tổ chức kỷ luật, vi phạm đoàn kết thống nhất của Đảng* một cách nghiêm trọng, đi đến hoạt động bè phái, phá hoại tổ chức, vì tư tưởng "thành tích" hoặc vì động cơ bất chính nào khác mà cố tình báo cáo sai sự thật, che giấu sai lầm, vu cáo người khác, dẫn đến gây tác hại lớn cho lợi ích của Đảng, của quần chúng, v.v..

Đối với các đảng viên biểu hiện như trên, sau khi đã cân nhắc quá trình hoạt động, xem xét một cách toàn diện, nếu thấy không phải là sai sót nhất thời, mà thật sự đã thoái hoá biến chất, thì phải kiên quyết đưa ra khỏi Đảng.

b) Chẳng những đưa những đảng viên đã rõ là thoái hoá biến chất ra khỏi Đảng, Nghị quyết 195 của Bộ Chính trị còn yêu cầu *phải đề cao giáo dục và phê bình, tự phê bình trong Đảng*, kịp thời đấu tranh chống mọi biểu hiện dù nhỏ, dù mới bắt đầu của các đảng viên làm sai trái chủ trương, chính sách của Đảng; tuyên truyền những quan điểm trái với đường lối của Đảng, phạm sai lầm về phẩm chất, đạo đức cách mạng; vi

phạm nguyên tắc tổ chức của Đảng, làm tổn thương đến quan hệ giữa Đảng và quần chúng. Đối với những trường hợp cần thiết, phải kịp thời thi hành kỷ luật của Đảng, từ khiển trách, cảnh cáo, cách chức, lưu lại trong Đảng một thời hạn để giáo dục và xem xét, cho đến khai trừ ra khỏi Đảng. Các kỳ sinh hoạt đảng từ nay phải rất coi trọng việc đấu tranh nội bộ chống lại các hiện tượng sai trái, tiêu cực trong Đảng, kiên quyết giữ gìn kỷ luật chặt chẽ của Đảng.

c) Ngoài việc xử trí, ngăn ngừa các hiện tượng thoái hoá biến chất trong Đảng, còn có vấn đề xử trí đối với các đảng viên trong thời kỳ hoạt động dưới ách thống trị của địch, có lúc đã mất tinh thần, bỏ công tác trong một thời gian, hoặc khi bị địch khủng bố, tra tấn, đã phạm khai báo đầu hàng, đầu thú với địch.

Đối với các trường hợp này, từ trước đến nay, Đảng ta đã xử trí, giải quyết nhiều lần, nên đã có một số kinh nghiệm và đối với tối đại đa số cán bộ từ cấp huyện trở lên, vấn đề coi như đã được thanh toán. Lần này, cần thẩm tra kỹ đối với đảng viên ở cơ sở. Đối với những trường hợp nếu thấy chưa xử trí, hoặc tuy đã xử trí rồi nhưng nay phát hiện vấn đề mới nghiêm trọng, thì xử trí theo Nghị quyết Hội nghị tổ chức toàn quốc tháng 3-1953 (đã được Trung ương thông qua) và Chỉ thị 49 ngày 24-11-1956 của Ban Bí thư<sup>1)</sup>. Gặp trường hợp thấy những quy định cũ không thật phù hợp, thì báo cáo, xin ý kiến Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Ban Bí thư.

### 3. Đối với các đảng viên trình độ giác ngộ chính trị quá thấp

<sup>1)</sup> Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sdd, t.17, tr.660 (B.T).

Cần phân biệt rõ các đảng viên có trình độ giác ngộ chính trị quá thấp với các đảng viên không đủ tiêu chuẩn chính trị để vào Đảng và các đảng viên thoái hoá biến chất. Nói chung đây là những đảng viên đứng về thành phần giai cấp và lịch sử thì tốt, nhưng lạc hậu về chính trị. Khi được giới thiệu vào Đảng, họ chưa hiểu rõ mục đích, tính chất của Đảng và nhiệm vụ đảng viên, chưa thật sự tự nguyện phấn đấu cho lý tưởng của Đảng, mà còn mang nhiều nhận thức, động cơ, tình cảm cá nhân sai lạc. Sau khi đã vào Đảng, tuy họ không phạm sai lầm lớn, không có những biểu hiện xấu, nhưng nhiệt tình cách mạng, ý chí chấp hành nghị quyết, chủ trương của Đảng không cao, họ không tích cực đấu tranh rèn luyện để vươn lên, mà nhiều khi chỉ làm nhiệm vụ như những người cảm tình hoặc ủng hộ Đảng, hoặc như những người quần chúng thông thường. Tóm lại, họ không thật sự là những phần tử tiên phong, ưu tú của giai cấp công nhân, không đảm đương được trách nhiệm lãnh đạo, vai trò gương mẫu mà người đảng viên phải có.

Đối với số đảng viên này - ở một số đơn vị nào đó, số lượng không phải quá ít - chủ trương của Bộ Chính trị là trước hết phải tích cực và kiên trì giáo dục, giúp đỡ, để nâng trình độ giác ngộ của họ lên, để họ thật sự xứng đáng với tư cách đảng viên. Nội dung giáo dục là: làm cho họ hiểu rõ lý tưởng cộng sản, hiểu rõ vai trò lãnh đạo của Đảng và nhiệm vụ đảng viên, hiểu rõ đường lối của Đảng và tin tưởng ở thắng lợi của cách mạng, ở khả năng đóng góp của bản thân, do đó mà nâng cao tinh thần phấn đấu, tích cực vươn lên làm tròn nhiệm vụ. Phương pháp giáo dục là: đi sát, giảng giải cận kề trong công tác thực tế, trong hoạt động cách mạng hằng ngày; đồng thời tổ chức cho họ học tập một số vấn đề về chính trị cơ bản. Tổ chức cơ sở đảng phải cử những đồng chí

có năng lực, có nhiệt tình, có kinh nghiệm xây dựng Đảng để gần gũi giúp đỡ họ. Từng thời gian nhất định, phải nghe báo cáo, bàn kế hoạch thực hiện cho có kết quả.

Chúng ta tin rằng: với sự tận tâm giúp đỡ của Đảng, một số đồng chí trình độ giác ngộ chính trị quá thấp hiện nay sẽ phấn đấu vươn lên và nhất định tiến bộ được.

Chỉ sau khi đã kiên trì giúp đỡ trong một thời gian thích đáng đối với số đảng viên thật sự không tiến bộ, mới đưa ra khỏi Đảng. Khi xử trí, có thể có sự phân biệt: đối với những người tự họ không thiết tha ở lại trong Đảng thì giải quyết trước; đối với những người còn muốn ở lại trong Đảng nhưng xét không có khả năng tiến bộ thì giải quyết sau... Cách đưa ra nói chung là: *khuyến tự nguyện rút ra khỏi Đảng*. Cố gắng để cho các đồng chí đó dù có ra khỏi Đảng, nhưng vẫn giữ quan hệ tốt với Đảng, vẫn là những người cảm tình rất gần gũi của Đảng, sẵn sàng chấp hành mọi nghị quyết của Đảng, sẵn sàng giúp đỡ Đảng trong mọi việc có thể làm.

### III- MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ PHƯƠNG CHÂM NGUYÊN TẮC TRONG VIỆC ĐƯA NHỮNG NGƯỜI KHÔNG ĐỦ TƯ CÁCH ĐẢNG VIÊN RA KHỎI ĐẢNG

a) Trước hết, cần nhắc lại: việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng là một việc mà Đảng ta phải kiên quyết tiến hành để nâng cao sự thống nhất tư tưởng và thống nhất hành động của Đảng, nâng cao sự tin tưởng của quần chúng nhân dân đối với Đảng, do đó mà nâng cao được hiệu quả phấn đấu cách mạng của đảng viên và quần chúng. Tình trạng những người không đủ tư cách

đảng viên nhưng vẫn cứ ở trong Đảng từ mấy năm nay thực tế đã làm giảm sức chiến đấu của Đảng, giảm sự tin cậy của quần chúng đối với Đảng. Trong điều kiện Đảng ta đã thành một đảng lãnh đạo chính quyền, được nhân dân rất tin nhiệm, và đang làm đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược rất quyết liệt, thì việc làm cho tổ chức đảng được trong sạch, vững mạnh mau chóng nâng cao sức chiến đấu, là một *yêu cầu vô cùng cấp thiết* trong công tác xây dựng Đảng.

Trong tình hình hiện nay, việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng là một chủ trương được đảng viên tích cực và quần chúng cách mạng rất đồng tình, ủng hộ. Cuộc đấu tranh cách mạng càng gay go quyết liệt, càng yêu cầu chúng ta tích cực củng cố Đảng, xây dựng Đảng vững mạnh. Trong những năm gần đây, chúng ta cũng đã thu được một số kinh nghiệm trong công tác nâng cao và củng cố Đảng. Chỉ cần toàn Đảng, trước hết là các cấp uỷ thông suốt và được lãnh đạo chặt chẽ, thì việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng nhất định sẽ đem lại kết quả tốt.

b) Mặt khác, lại phải thấy: đây là việc có một số khó khăn, phức tạp nhất định. Muốn đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng được đúng, khỏi phạm sai lầm, thì cần nắm vững đường lối, phương châm xây dựng Đảng, có sự điều tra nghiên cứu kỹ tình hình, thẩm tra xác minh chu đáo; có chính sách, phương châm xử trí đúng; khi kết luận phải cân nhắc khách quan, toàn diện, tuyệt đối không được thành kiến, thiên kiến hoặc qua loa, tặc trách. Đối với việc xem xét các vấn đề lịch sử chính trị, phải có những đồng chí am hiểu tình hình các giai đoạn đấu tranh cách mạng khác nhau của Đảng và các hoàn cảnh chính trị, xã hội khác nhau qua các thời kỳ và phải có tài liệu chính xác. Đối với những

phần tử đầu cơ chui vào Đảng để lợi dụng, phải có những đồng chí am hiểu cuộc sống xã hội, có quan điểm tư tưởng công minh. Đối với các trường hợp thoái hoá biến chất, phải xem xét khách quan, toàn diện, cần có sự kiên quyết cần thiết, không cảm tình, nể nang, nhưng cũng không thành kiến, thiên kiến. Đối với các đảng viên quá kém, trước hết phải có sự thương yêu, chân thành giúp đỡ; sau đó, để phân biệt rõ ranh giới giữa đảng viên và người cần đưa ra khỏi Đảng, phải có một số hiểu biết thật đúng đắn, vững vàng về đường lối, phương châm xây dựng Đảng, về tiêu chuẩn đảng viên.

c) Để bảo đảm cho việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng thu được kết quả tốt, phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, đồng thời thực hiện cho được phương châm rất quan trọng mà Bộ Chính trị đã chỉ rõ là: *phải phát động toàn Đảng tiến hành và phải gây được một phong trào quần chúng tích cực hưởng ứng, ủng hộ*.

Phát động toàn Đảng tiến hành là: tổ chức việc thảo luận chủ trương này ở khắp các tổ chức cơ sở của Đảng, để cho mỗi đảng viên đều hiểu rõ tính chất của Đảng, hiểu rõ đường lối, phương châm xây dựng Đảng, hiểu rõ tiêu chuẩn, nhiệm vụ đảng viên. Sau đó, phải làm cho mỗi đảng viên hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng, hiểu rõ các chính sách, phương châm, nguyên tắc xử trí, do đó mà hăng hái tham gia thực hiện nghị quyết của Đảng.

Phát động phong trào quần chúng tích cực hưởng ứng, ủng hộ bằng cách làm cho quần chúng hiểu Đảng, hiểu đường lối, phương châm xây dựng Đảng, hiểu quyền lợi và nghĩa vụ của họ là tích cực đóng góp vào công tác xây dựng Đảng. Động viên quần chúng tự giác và hăng hái góp ý kiến vào việc nhận xét, đánh giá đảng viên, cung cấp các tài liệu chính xác cần thiết cho Đảng, để Đảng thẩm tra, xác minh, kết luận.

Chẳng những phát động một phong trào quần chúng hưởng ứng, ủng hộ việc đưa những người không đủ tư cách đảng

viên ra khỏi Đảng, mà còn phải phát động một phong trào cách mạng sôi nổi của quần chúng phấn đấu thực hiện các nhiệm vụ chính trị do Đảng đề ra và qua phong trào ấy mà xem xét tư cách phẩm chất đảng viên, quyết định việc đưa người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng. Đó là phương châm gắn liền việc xây dựng Đảng với phong trào cách mạng của quần chúng, bảo đảm cho việc xây dựng củng cố Đảng thu nhiều kết quả tốt.

d) Ở miền núi, nhất là nơi có *các dân tộc ít người*, nhân dân nói chung chất phác, trình độ giác ngộ cách mạng và sự hiểu biết về Đảng của đảng viên và quần chúng còn đơn giản. Do đó, các khu uỷ, tỉnh uỷ cần nghiên cứu vận dụng các chính sách, phương châm, phương pháp xử trí đảng viên cho thật thích hợp. Nguyên tắc là một mặt phải nghiêm túc chấp hành chủ trương của Đảng về nâng cao chất lượng đảng viên để làm cho tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, nhằm tăng cường sức chiến đấu của Đảng; mặt khác phải hết sức thận trọng, không thể máy móc, rập khuôn như vùng xuôi; thực hiện cho sát đúng với tình hình, đề phòng các khuynh hướng hữu, tả, dè dặt, nể nang, hoặc khắt khe thành kiến.

#### IV- VỀ SỰ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA CÁC CẤP ỦY

a) Để bảo đảm tốt việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng, tránh được các sai lầm, thiếu sót, *các cấp uỷ đảng phải lãnh đạo chặt chẽ và thường xuyên công tác này*. Phải đặc biệt chú trọng kiện toàn các huyện uỷ, các Uỷ ban Kiểm tra của Đảng và các Ban Tổ chức, Tuyên huấn các cấp. Phải huấn luyện, giáo dục cho các tổ chức cơ sở đảng nắm vững mục đích, ý nghĩa, chính sách, phương châm, phương pháp của việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng. Các cấp uỷ từ trung ương đến tỉnh,

huyện phải thường xuyên kiểm tra chặt chẽ, kịp thời phát hiện các khuynh hướng lệch lạc để uốn nắn, sửa chữa.

Về thẩm quyền đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng thì hội nghị chi bộ thảo luận và biểu quyết đề nghị lên các cơ quan có thẩm quyền của Đảng quyết định theo quy định trong *Điều lệ Đảng*. Để bảo đảm lãnh đạo chặt chẽ việc đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách đảng viên trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên kỳ này, Bộ Chính trị đã quyết định các tỉnh uỷ, huyện uỷ phải tăng cường hướng dẫn cho cơ sở. Các Ban Thường vụ huyện uỷ (hoặc cấp uỷ tương đương) phải chỉ đạo, kiểm tra chặt chẽ việc xét duyệt đưa đảng viên thường ra khỏi Đảng. Đối với những trường hợp có vấn đề lịch sử chính trị phải đưa ra khỏi Đảng, các Ban Thường vụ tỉnh uỷ phải xét duyệt. Đối với trường hợp xử trí các đảng viên là cán bộ, thì phải do các cấp uỷ có trách nhiệm quản lý cán bộ ấy quyết định. Trường hợp phải xử trí những đảng viên là cán bộ đang giữ các chức vụ bí thư, phó bí thư huyện uỷ, trưởng phó ty và tương đương, là những đảng viên được kết nạp trước Cách mạng Tháng Tám, hoặc những trường hợp xét có thể ảnh hưởng đến chính sách mặt trận, chính sách dân tộc, chính sách đối với trí thức thì Thường vụ tỉnh uỷ (hoặc cấp uỷ tương đương) cần trao đổi ý kiến với Uỷ ban Kiểm tra Trung ương và Ban Tổ chức Trung ương trước khi quyết định.

Phải bảo đảm chế độ làm việc tập thể của các cấp uỷ trong việc xét duyệt, không được tùy tiện.

b) Về kế hoạch tiến hành, nên xếp đặt cụ thể để đến hết năm 1973 có thể cơ bản hoàn thành việc đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách đảng viên, trừ những vùng có nhiều khó khăn hoặc cơ sở đảng còn quá yếu. Trước hết, nên chỉ

đạo thí điểm ở một số nơi để rút kinh nghiệm, sau đó sẽ mở rộng. Khi mở rộng, nên chọn những đơn vị, cơ quan, những ngành hoặc địa phương quan trọng về chính trị, kinh tế để làm trước.

Đối với những nơi mà tổ chức đảng còn mắc những sai lầm nghiêm trọng, những nơi cơ sở "nát" hoặc cán bộ lãnh đạo non yếu, thì cấp trên phải phái cán bộ về giúp củng cố xong cấp uỷ đảng rồi hãy tiến hành. Cần đề phòng trường hợp một số đảng viên xấu lợi dụng việc này, trả thù các đảng viên tốt, phá rối tổ chức của Đảng.

Về hình thức đưa ra khỏi Đảng, phải áp dụng nhiều hình thức: khai trừ, xoá tên trong danh sách đảng viên, khuyến rút ra khỏi Đảng, v.v..

Tóm lại, sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng phải kiên quyết, chặt chẽ, tập thể, có kế hoạch cụ thể và có kiểm tra chu đáo, bảo đảm công việc quan trọng này đạt kết quả thật tốt.

\*  
\* \*

Chỉ thị này được phổ biến toàn văn đến chi bộ. Uỷ ban Kiểm tra Trung ương sẽ hướng dẫn thêm về kế hoạch thi hành.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## ĐIỆN CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ DUẤN

Số 485, ngày 29 tháng 11 năm 1971

### Về đánh giá tình hình phong trào đấu tranh chính trị ở Sài Gòn và nhiệm vụ năm 1972

*Gửi: Anh Bảy Cường, Trung ương Cục,*

*Đồng gửi: Khu uỷ Sài Gòn,*

Ngoài này vừa nhận được Điện số 84-SG thông báo nội dung cuộc họp của Thường vụ Khu uỷ Sài Gòn đánh giá tình hình phong trào, chủ yếu là đợt đấu tranh trong dịp bầu cử Tổng thống ngụy và đề ra những nhiệm vụ công tác đến cuối năm 1971. Căn cứ vào những nhận định và chủ trương nói trong thông báo tôi viết cho các anh một số ý kiến về công tác đấu tranh chính trị ở thành thị trong thời gian sắp tới.

#### I- ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

Phong trào đấu tranh chính trị ở Sài Gòn và các thành thị miền Nam trong đợt tiến công chính trị nhân dịp bầu cử Hạ nghị viện và Tổng thống bù nhìn đã diễn ra khá sôi nổi

với nhiều hình thức phong phú, có khí thế tiến công, đánh dấu một chuyển biến mới về chất lượng. Phong trào có rộng và mạnh hơn trước, tuy mức độ và quy mô không đều nhau giữa các thành phố; đội ngũ xung kích tỏ ra rất hăng hái, ngoan cường; lực lượng đấu tranh có phát triển thêm trong các giới, các tầng lớp, trong một bộ phận của các tôn giáo và bước đầu đã được thử thách, rèn luyện, có nơi phong trào đã tranh thủ được sự đồng tình của một số binh sĩ và lực lượng "nhân dân tự vệ"; quyền lãnh đạo của Đảng được tăng cường và củng cố thêm một bước. Phong trào cũng đã diễn ra trên một diện rộng trong thành phố, ở ngoại ô, có nơi đã lan ra đến các thị trấn và một số vùng nông thôn xung quanh thành phố và trong toàn miền Nam đã có sự liên kết, hỗ trợ lẫn nhau giữa Sài Gòn với các thành thị lớn (khá nhất là phong trào ở Đà Nẵng và Huế quy mô rộng lớn, quyết liệt, làm cho bọn tay sai bối rối, bất lực trước sức mạnh của quần chúng). Thành công của phong trào là đã biến được các khẩu hiệu chống bầu cử gian lận, chống Thiệu độc tài, chống sự can thiệp trắng trợn của Mỹ vào công việc nội bộ của người Việt Nam, đòi hoà bình chấm dứt chiến tranh xâm lược, đuổi Mỹ về nước, thành khẩu hiệu của đông đảo nhân dân thành thị, nâng cao được nhận thức chính trị, thúc tỉnh được tinh thần dân tộc của quần chúng, tranh thủ được sự đồng tình của các tầng lớp trung gian, thúc đẩy hơn nữa sự phân hoá lực lượng trong hàng ngũ bọn tay sai, mở rộng thêm một bước mặt trận liên hiệp hành động chống Mỹ - Thiệu. Nó đã phát huy được ưu thế chính trị tuyệt đối của ta, giáng một đòn nặng nề vào trò hề "bầu cử dân chủ", vạch trần bộ mặt xâm lược hiếu chiến của Mỹ và tên Việt gian Nguyễn Văn Thiệu, làm cho chúng càng thêm cô lập, lúng túng và thất thế về

chính trị.

Chúng ta khẳng định những ưu điểm lớn và kết quả đáng kể nói trên của phong trào, *khẳng định đó là thắng lợi bước đầu trên bước đường tiến tới một cao trào chiến đấu mới rộng lớn hơn nữa ở Sài Gòn và các thành thị khác*. Song, chúng ta không thể đánh giá là "phong trào đã thật sự trở thành một phong trào cách mạng của quần chúng", là đã đạt tới một cuộc phát động quần chúng vừa rộng vừa sâu chưa từng có, chưa thể coi là "phong trào đã tập hợp được lực lượng rộng rãi" như Thường vụ Khu uỷ đã nhận định, bởi vì nếu xét về những vấn đề cơ bản như trên vừa đánh giá thì phong trào thành thị, nhất là phong trào ở Sài Gòn còn nhiều nhược điểm, khuyết điểm lớn.

Đúng như anh Năm Cường<sup>1)</sup> đã nhận xét "*cái thiếu và cái yếu của chúng ta chính là chưa hình thành được một lực lượng quần chúng cách mạng bao gồm công nhân lao động, học sinh, sinh viên, phụ nữ và trí thức cách mạng được tập hợp, tổ chức và phối hợp chặt chẽ đủ sức làm cơ sở cho một cú đấm chiến lược*". "*Sự rời rạc, tản mạn không phải chỉ là nói tới mặt trận rộng ở đô thị, mà chính là nằm trong các lực lượng cơ bản do ta nắm*". Lực lượng công nhân thì "*còn tản mát chưa tập hợp được*", phong trào công nhân thì "*xà quăng*<sup>2)</sup> *mãi trong những mâu thuẫn kinh tế, mâu thuẫn giữa chủ và thợ... không tập trung mũi nhọn vào kẻ thù chủ yếu là Mỹ - nguy, không đưa được đấu tranh lên mức chính trị*". "*Về học sinh, sinh viên, phụ nữ và trí thức cách mạng thì tuy đội xung kích rất dũng cảm, sáng tạo, nhưng lực lượng tập hợp còn quá ít, hoạt động có tiếng hơn có miếng, ư huênh hoang, tự do cá nhân khá nặng...*".

Thật vậy, lực lượng đấu tranh của ta còn bó hẹp trong bộ phận tích cực của các giới, chủ yếu là đội xung kích trong học sinh, sinh viên; nơi khá cũng chỉ mới lôi cuốn được một bộ

<sup>1)</sup> Năm Cường: tên gọi bí mật của Khu uỷ Sài Gòn - Gia Định (B.T).

<sup>2)</sup> Xà quăng: quanh quẩn (B.T).

phận quần chúng tham gia còn đại bộ phận quần chúng cơ bản còn đứng ngoài cuộc, hoặc ở "*trong tình trạng hoạt động thụ động, ủng hộ nhiều hơn*" như thông báo của Thường vụ Khu uỷ đã nói. Vì thế, ở nhiều nơi, những hành động của các mũi xung kích trở nên đơn độc. Đội xung kích chưa có công nhân tham gia; ngay cuộc đình công, bãi công dự định trong ngày 3-10 ở Sài Gòn không thực hiện được, càng chứng tỏ sự rời rạc của phong trào. Theo phương pháp đấu tranh chính trị của ta hiện nay, ngoài việc tập hợp quần chúng theo ngành, theo giới còn phải coi việc tập hợp lực lượng theo địa phương có tầm quan trọng đặc biệt, vì địa phương là cơ sở để hình thành mặt trận của quần chúng cơ bản, là nơi ta có điều kiện phối hợp hoạt động của các ngành, các giới để xây dựng phong trào quần chúng tại chỗ, là nơi thực hiện công nông binh liên hiệp để phát động quần chúng nổi dậy giành quyền làm chủ. Hiện nay, chẳng những các tổ chức đoàn thể theo ngành, theo giới còn yếu, cả trong công nhân, thanh niên, phụ nữ, mà việc tập hợp lực lượng theo địa phương (khu phố, xóm lao động) cũng không thực hiện được. Vì thế, mặc dầu điều kiện khách quan thuận lợi, nội bộ địch mâu thuẫn sâu sắc, các tầng lớp trung gian ngã theo cách mạng. Đảng vẫn chưa hình thành được mặt trận đấu tranh của quần chúng đông đảo. Mặt khác phong trào đang phát triển rộng lớn và phức tạp, nhưng ta chưa có phương hướng, chính sách và biện pháp tích cực để bồi dưỡng và đào tạo cán bộ, cốt cán của phong trào.

Tôi cho rằng ý kiến của anh Năm Cường đã nêu bật được một số nét quan trọng nhất trong những nhược điểm của phong trào Sài Gòn. Thông báo của Thường vụ Khu uỷ tuy có nói đến những điều đó, nhưng thật sự vẫn chưa đánh giá tình hình một cách đầy đủ và chính xác. Thiên hướng chung

trong thông báo là đánh giá quá cao tác dụng của sự lãnh đạo của ta; trái lại không phân tích đầy đủ những thiếu sót, lệch lạc của lãnh đạo làm hạn chế khả năng lợi dụng được nhiều hơn nữa những thuận lợi khách quan để làm cho thực lực của ta thật sự chuyển biến một cách mạnh mẽ.

Trong phần nhận định tình hình, Thường vụ Khu uỷ đã vạch ra rằng "nhiều nhược điểm và thiếu sót đã bộc lộ rõ ràng hơn, chủ yếu là trên ba vấn đề:

1. Tổ chức và cơ sở cách mạng liên hệ với quần chúng và tập hợp quần chúng rộng rãi.
2. Phối hợp hành động và thống nhất lực lượng trong bản thân chúng ta.
3. Tổ chức và chỉ đạo đấu tranh trong đó có khâu cán bộ chỉ đạo tại chỗ ở cơ sở và các cấp trung gian".

Nêu lên ba nhược điểm đó là đúng, song nếu không kiểm điểm một cách sâu sắc hơn nữa để tìm ra những nguyên nhân cơ bản của tình hình nói trên thì chúng ta không thể khắc phục được nhược điểm để đưa phong trào tiến lên mạnh mẽ và vững chắc.

Vậy, nguyên nhân chính vì sao ta chưa tập hợp và tổ chức được quần chúng rộng rãi để có thể đẩy lên được cao trào? Vì sao lực lượng còn tản mát, rời rạc?

Trong dịp bầu cử Hạ nghị viện và Tổng thống bù nhìn, chúng ta đề ra hai yêu cầu cơ bản. Căn cứ vào tình hình chung và thực lực chính trị của ta trong thành phố, chúng ta *chú trọng trước hết đến yêu cầu tập hợp tổ chức quần chúng coi đây là vấn đề hàng đầu*, là vấn đề mấu chốt nhất có tính chất quyết định, vì có đạt được yêu cầu này thì mới tạo ra được điều kiện cơ bản để có thể đạt được yêu cầu thứ hai, buộc Mỹ phải bỏ Thiệu; và dù chưa kéo được Thiệu xuống ta vẫn làm cho thực lực của mình lớn mạnh hẳn lên để tiến tới những cuộc chiến đấu quyết định sau này. Về yêu cầu thứ hai, chúng ta đặt vấn đề kéo lùi địch xuống một bước về chính trị và coi đó

là một khả năng, bởi vì điều này tùy thuộc chủ yếu trước hết ở việc xây dựng và phát triển thực lực của ta trong thành phố, tức là tùy thuộc vào việc thực hiện yêu cầu thứ nhất. Trong thư tôi viết cho các anh lần trước cũng như trong những điện tiếp theo, đều toát lên tinh thần là không nên quá nhấn mạnh đến yêu cầu kéo Thiệu xuống mà xao lãng việc chủ yếu là tập hợp và tổ chức quần chúng để xây dựng thực lực chính trị của ta, là cần có một sự nhận định đúng đắn về việc liên hiệp hành động với các phe phái bên trên và phải nắm vững điều cốt yếu là chăm lo xây dựng mặt trận của ta ở bên dưới.

Thông báo đã nhắc lại hai yêu cầu cơ bản như trên vừa nói, song trong thực tiễn thì Thường vụ Khu uỷ lại không hiểu đúng và làm đúng như thế. Chúng ta phải căn cứ vào hành động thực tiễn để kiểm tra lại sự lãnh đạo của mình chứ không thể chỉ bằng vào lý lẽ trừu tượng. Trong chỉ đạo hành động, Thường vụ Khu uỷ đã nhấn mạnh yêu cầu kéo Thiệu xuống hơn là yêu cầu tập hợp lực lượng, và coi việc đánh đổ Thiệu như là vấn đề quyết định mọi công tác của ta trong dịp bầu cử. Hơn nữa, để đạt được yêu cầu kéo Thiệu xuống, Thường vụ lại chú ý nhiều đến việc làm mặt trận với các phe phái bên trên, xuất phát từ chỗ đánh giá sai khả năng cách mạng của các tầng lớp, các phe phái này mà không nhận thức đúng rằng thực lực cách mạng chủ yếu là ở trong quần chúng, ở trong các tầng lớp lao động, rằng chỉ khi nào quần chúng cơ bản được tập hợp và tổ chức lại thành lực lượng mạnh mẽ thì mới có thể lôi kéo, thúc đẩy các tầng lớp trên đi đúng hướng, mới có thể tạo ra được phương pháp đấu tranh có hiệu lực để đạt đến mục tiêu, xuất phát từ chỗ hiểu sai vấn đề mặt trận, chỉ thấy mặt trận bên trên, không thấy vai trò quyết định của mặt trận bên dưới mà Đảng phải độc lập xây dựng và nắm cho được để điều khiển phong trào đi đúng sự lãnh đạo của mình. Như vậy, nguyên nhân chính của những nhược điểm, khuyết điểm của phong trào trước hết là

do nhận thức không đúng yêu cầu đấu tranh trong dịp bầu cử và do nhận định về mặt trận không được đầy đủ.

Bằng chứng rõ ràng là mấy tháng nay, trong các thông báo, báo cáo của Sài Gòn gửi ra, thường chú trọng phân tích tỷ mỉ thái độ chính trị của các lực lượng đối lập, các nhân vật bên trên, phân chia các phái tả, hữu, trung gian, sắp xếp các khuynh hướng khác nhau trong các phái này, phái nọ và bàn khá cụ thể sách lược, biện pháp phân hoá tranh thủ họ. Trái lại, chưa có một báo cáo hay nghị quyết nào phân tích sâu sắc, toàn diện tình hình các tầng lớp quần chúng, tình hình phong trào ở các quận, các khu phố, các xóm lao động, tình hình các giới công nhân lao động, thanh niên, phụ nữ, tình hình các tổ chức của ta hoặc do ta chi phối, để từ đó mà vạch ra đầy đủ phương châm, phương hướng, hình thức tổ chức và lãnh đạo đấu tranh và những công tác cụ thể phải làm nhằm xây dựng thực lực chính trị của ta. Kết quả lôgích của thiếu sót này là, đối với các tầng lớp trung gian và bên trên, anh em trong nội thành có thể lập ra đến 50 tổ chức khác nhau (cố nhiên có nhiều tổ chức có tên, có hình mà không có lực lượng cần phải gạt bỏ bớt), nhưng đối với các tầng lớp quần chúng bên dưới, ở các khu phố, các xóm lao động thì lại không nghĩ ra được nhiều hình thức tập hợp và tổ chức lực lượng. Thông báo có nêu lên khuyết điểm là "các đội xung kích không biết xé rào để động viên đông đảo quần chúng cùng chiến đấu với mình". Theo tôi, khuyết điểm không phải chỉ tại các đội xung kích chưa biết phát động quần chúng, mà chính vì các cấp uỷ chưa có chủ trương rõ ràng và biện pháp tích cực đưa các đội xung kích vào hoạt động trong quần chúng, chưa đặt việc xây dựng lực lượng chính trị ở cơ sở, ở địa phương thành một yêu cầu có tầm quan trọng đặc biệt như trên đã nói.

Một bằng chứng khác là nhiều thông báo, báo cáo của Sài Gòn thường nêu lên ý kiến và việc làm của những "nhân vật", những "chính khách" bên trên và coi như tiếng nói và hành động của họ có một giá trị quyết định trong cuộc đấu

tranh chống Mỹ - Thiệu nhân dịp bầu cử. Trong sự nhận định này có mặt sai lầm và sai lầm rất nghiêm trọng. Chúng ta coi trọng việc vận dụng sách lược khôn khéo để lôi kéo những tầng lớp bên trên, thúc đẩy họ tiến lên liên hiệp hành động với nhân dân lao động trong từng việc, từng thời gian nhất định, hoặc tranh thủ bộ phận tiến bộ làm mặt trận với ta, song tuyệt nhiên không phải vì thế mà chúng ta đánh giá quá cao tác dụng của họ đối với cách mạng. Sự thật là những lời lẽ có vẻ hăng hái, mạnh mẽ của họ không thoát ra ngoài vị trí giai cấp, địa vị xã hội của họ, cho nên, dù nó có chứa đựng một nội dung cách mạng nhất định nào đó thì năng lực cách mạng của họ cũng rất yếu ớt so với lực lượng cách mạng vô cùng lớn lao của quần đại quần chúng lao động. Sở dĩ tôi phải nói như vậy là vì tôi lo ngại rằng khuynh hướng chú trọng các tầng lớp trên đã ảnh hưởng nhiều đến sự lãnh đạo của Thường vụ Khu uỷ đối với phong trào cách mạng ở Sài Gòn, do đó mà Thường vụ Khu uỷ không tập trung đầy đủ sự cố gắng để nắm việc xây dựng và tập hợp lực lượng quần chúng cơ bản bên dưới. Sự lo ngại của tôi không phải không có căn cứ. Như các đồng chí đã biết, việc chúng ta công khai lên án những mưu đồ đen tối của Níchxơn trong chuyến đi sắp tới của y sang Trung Quốc, qua bài xã luận của báo *Nhân dân* ngày 19-7-1971, đã làm cho hầu hết anh em, bạn bè ta trên thế giới vui mừng phấn khởi về sự vững vàng, đúng đắn của Đảng ta và chính bè lũ Níchxơn cũng phải thấy tinh thần độc lập tự chủ của chúng ta và nhận rằng nếu không nói chuyện với Việt Nam thì Mỹ không có đường nào thoát khỏi tình trạng bế tắc hiện nay của chúng. Thế nhưng, có đồng chí trong Thường vụ Khu uỷ đã căn cứ vào một vài lời phát biểu của tên Đặng Văn Sung nào đó để phê phán việc làm của Trung ương Đảng là "thiếu bình tĩnh". Ở đây, ngoài sự hiểu biết không đầy đủ và thái độ vội vàng trong nhận định, việc này còn biểu hiện sự đánh giá quá cao vai trò của các tầng lớp trên, thậm chí của một số người đang đóng vai "chính khách" ở Sài Gòn.

Chính vì Thường vụ Khu uỷ chưa kiểm điểm sâu sắc sự lãnh đạo của mình, cho nên phương hướng bỏ khuyết đề ra đến cuối năm 1971 vẫn phạm phải những lệch lạc cũ và chưa nhằm đúng những nhược điểm, khuyết điểm của phong trào. Trong khi đề ra nhiệm vụ tiếp tục duy trì, mở rộng và đẩy mạnh phong trào, thông báo cũng nhấn mạnh trước hết đến việc vận động các tầng lớp trên, như "tranh thủ các cá nhân tiêu biểu", tạo ra sự chống đối cả "trong các cơ cấu ngục có bề thế như thượng nghị viện, hạ nghị viện, tối cao pháp viện", đến các hình thức tố cáo "kiến nghị, tuyên cáo, hội thảo, viết báo". Còn về đấu tranh cho các yêu cầu dân sinh dân chủ thì những khẩu hiệu nêu lên chủ yếu lại dính đến vấn đề bầu cử, đến học sinh, sinh viên hơn là với các tầng lớp quần chúng khác về xây dựng và tập hợp lực lượng thì chưa chú ý đến việc mở rộng đội ngũ xung kích ra cả giới thanh niên nhất là thanh niên lao động, đến việc tổ chức đội quân chính trị trong giới phụ nữ, đặc biệt là chưa vạch ra được phương pháp và kế hoạch phát triển phong trào tại chỗ ở địa phương, ở cơ sở, chưa có phương hướng, chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và cốt cán của phong trào.

Từ thực tế trên đây, cần rút ra bài học thiết thực cho sự lãnh đạo của Khu uỷ và tất cả các cấp, các ngành. Cuộc đấu tranh của chúng ta nói chung, cũng như cuộc đấu tranh chính trị ở thành thị nói riêng, không phải là một hình thức, một âm mưu lật đổ của một số ít người, mà là hành động cách mạng, là sự vùng dậy long trời lở đất của đông đảo quần chúng để đánh đổ chế độ cai trị của Mỹ và tay sai. Do đó, nó chỉ có thể là kết quả của một quá trình tập hợp và tổ chức quần chúng, của quá trình xây dựng, nuôi dưỡng phát triển phong trào quần chúng trong những hành động cách mạng thật sự, để biến quần chúng thành lực lượng cách mạng đủ sức vùng lên và đủ sức phá bỏ chế độ áp bức, đánh ngã kẻ thù, chứ không thể là kết quả của lối hoạt động theo kiểu nghị trường, theo kiểu chính khách tách rời quần chúng, hoặc chỉ là kết quả của một sự liên hiệp nhất thời với một số phe phái "đổi lập"

bên trên. Cố nhiên, nói như vậy không có nghĩa là việc lợi dụng hoạt động của nghị trường là không có một tác dụng nhất định nào, không phải là cho rằng việc lợi dụng mâu thuẫn nội bộ của địch là không có tầm quan trọng có tính chất chiến lược, rằng liên hiệp hành động với các thế lực chống đối với Thiệu là không cần thiết. Song, chúng ta đặt vấn đề lợi dụng hoạt động của nghị trường, lợi dụng mâu thuẫn nội bộ địch là để làm cho địch thêm suy yếu và đưa phong trào cách mạng tiến lên, chứ tuyệt nhiên không mơ hồ, ảo tưởng đối với việc bầu bán dưới chế độ của Mỹ - ngụy, đối với các tầng lớp, các nhân vật bên trên. Điều cơ bản trước hết là cách mạng phải có sức mạnh thật sự trong quần chúng, đó mới là chỗ dựa để ta phân hoá, cô lập và đánh bại địch. Thành công hay không thành công, thành công nhiều hay thành công ít, chung quy lại là tùy thuộc ở việc tập hợp, tổ chức lực lượng cách mạng của quần chúng cơ bản. Cho nên, nói đến chỉ đạo phong trào chính trị ở thành thị hiện nay, trước hết và rút lại là phải có đường lối và phương pháp động viên quần chúng, nghĩa là phải biết đề ra khẩu hiệu đúng, phải tìm ra những hình thức tổ chức thích hợp để tập hợp được quần chúng trong từng ngành, từng giới và đặc biệt là ở cơ sở, địa phương, vì đây là nơi quần chúng sẽ đứng lên trước hết để giành quyền làm chủ và xây dựng thế làm chủ của mình; phải tìm ra những hình thức đấu tranh thích hợp trong từng lúc, từng giai đoạn để từng bước đưa phong trào lên đến đỉnh cao. Đó là những vấn đề trước mắt các cấp uỷ ở thành thị phải tập trung toàn lực để giải quyết nhằm xây dựng thực lực chính trị vững mạnh và làm chuyển biến được tình hình.

## II- MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ CÔNG TÁC ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ TRONG THỜI GIAN SẮP TỚI Ở THÀNH THỊ

Việc đế quốc Mỹ ngoan cố duy trì Thiệu trên ghế Tổng

thống bù nhìn không làm thay đổi được chiều hướng phát triển cơ bản của tình hình miền Nam. Ta đang thắng, phong trào cách mạng chung trên toàn chiến trường đang trên đà phát triển mạnh mẽ. Mỹ đang thua, phải chạy ngược chạy xuôi để tìm lối thoát; ngụy quyền của Thiệu độc tài, thối nát đang bị cô lập và lung lay dữ dội. Kết quả bầu cử gian lận vừa qua chẳng những không chấm dứt được cuộc khủng hoảng chính trị của chế độ Sài Gòn, trái lại càng làm cho nó trở nên trầm trọng, dọn đường cho một sự thất bại nặng nề hơn nữa về chính trị. So sánh lực lượng về mọi mặt đang phát triển có lợi cho ta, không có lợi cho Mỹ - ngụy. Cách mạng miền Nam đang đứng trước thời cơ mới và phong trào chính trị ở thành thị có khả năng thực tế để chuyển thành cao trào cách mạng rộng lớn.

*Nhiệm vụ của công tác thành thị* từ đây đến suốt năm 1972 là ra sức tranh thủ thời gian động viên, tập hợp và tổ chức quần chúng, nhanh chóng hình thành đội quân chính trị thật đông đảo, kết hợp phong trào cách mạng quần chúng với việc khoét sâu và lợi dụng mâu thuẫn nội bộ địch, mở rộng mặt trận liên hiệp hành động chống Mỹ - Thiệu, tập trung mũi nhọn đấu tranh đòi đuổi Mỹ, lật Thiệu, đòi chấm dứt chiến tranh xâm lược, văn hô hoà bình, hoà hợp dân tộc, tích cực chuẩn bị tiến tới một cuộc bùng nổ cách mạng, một bước phát triển nhảy vọt của phong trào đấu tranh chính trị ở thành thị, phối hợp với các hướng tiến công chiến lược khác trên toàn chiến trường để làm tan rã đại bộ phận ngụy quân, ngụy quyền, đánh đổ chế độ phản dân hại nước của bè lũ bù nhìn, giành thắng lợi cơ bản cho cách mạng.

Mục tiêu đấu tranh của cách mạng miền Nam nói chung, của phong trào đấu tranh chính trị ở Sài Gòn và các thành thị lớn nói riêng trong thời gian sắp tới phải nêu bật quyết tâm *đuổi Mỹ về nước, đánh đổ Thiệu xuống*, phá bỏ về cơ bản

toàn bộ chế độ cai trị bằng quân sự và cảnh sát của tập đoàn tay sai hiếu chiến phát xít ở Sài Gòn, nhằm đập tan âm mưu kéo dài xâm lược và chính sách "Việt Nam hoá chiến tranh" của Níchxơn, lập chính phủ văn hồi hoà bình, hoà hợp dân tộc để chấm dứt chiến tranh xâm lược, giành hoà bình, độc lập, tự do dân chủ, cơm áo và quyền sống cho nhân dân. Khẳng định lại mục tiêu đấu tranh như vậy ngay từ bây giờ, sau khi đế quốc Mỹ dùng những thủ đoạn xấu xa và trắng trợn nhất để duy trì Thiệu, không phải là có khuynh hướng nôn nóng hay cay cú, mà đây là yêu cầu thiết thực của phong trào cách mạng chung trong cả thời kỳ chiến lược từ đây đến suốt năm 1972, phù hợp với nguyện vọng bức thiết thật sự của quần chúng nhân dân. Cố nhiên, trong quá trình đấu tranh, ta có thể đề ra những khẩu hiệu đánh lùi địch từ bước này đến bước khác, làm thất bại từng chính sách, từng thủ đoạn của địch, để đi đến đánh bại địch về cơ bản. Song những khẩu hiệu này không có ý nghĩa giống như chủ trương kéo lùi địch một bước trong dịp bầu cử vừa qua. Trong tình hình Mỹ vẫn một mực ngoan cố bám giữ Thiệu để thực hiện đến cùng chính sách "Việt Nam hoá chiến tranh" và "học thuyết Níchxơn", cần thiết phải nêu cao khẩu hiệu trung tâm đũa Mỹ, lật Thiệu, nếu chỉ đề ra yêu cầu đẩy lùi địch một bước thôi, thì chúng ta có thể làm cho phong trào đi vào thế cải cách, không nhằm trúng đích để tạo ra những biện pháp cách mạng đẩy tới cao trào trong thời gian sắp tới.

Để đưa phong trào đấu tranh chính trị ở thành thị tiến lên và đạt tới mục tiêu nói trên, cần phải tiến hành nhiều công tác, giải quyết nhiều vấn đề, ở đây, tôi chỉ góp ý kiến về một vài công tác lớn:

1. *Tiến hành một cuộc động viên chính trị sâu rộng trong toàn thể nhân dân thành thị, nhất là trong quần chúng lao*

*động nhằm vào khẩu hiệu trung tâm là đũa Mỹ, lật Thiệu, văn hồi hoà bình, hoà hợp dân tộc.*

Yêu cầu của cuộc động viên chính trị này là:

- Đẩy mạnh tuyên truyền trong đội ngũ cách mạng của ta và trong đông đảo quần chúng, nhất là trong nhân dân lao động, về *thắng lợi của ta, thất bại của Mỹ - Thiệu*, tố cáo âm mưu, tội ác và đập tan những luận điệu xảo trá của chúng, nhằm gây cho quần chúng một *lòng tin mạnh mẽ và vững chắc vào con đường tất thắng của ta, thất bại của địch*, làm cho quần chúng tin rằng nếu đoàn kết nhau lại, kiên quyết đứng lên đấu tranh quyết liệt chống Mỹ - Thiệu thì nhất định đánh đổ được chúng xuống và giành được thắng lợi; gây lòng căm thù cao độ và thái độ chống đối thường xuyên của quần chúng đối với mọi thủ đoạn chiến tranh, mọi biện pháp đàn áp, bóc lột, lừa bịp của địch. Trên cơ sở đó, tạo nên một khí thế cách mạng sôi nổi, một ý chí quyết chiến quyết thắng hùng hực đầy lạc quan, phấn khởi, trong các tầng lớp quần chúng cơ bản, biến lòng tin tưởng và chí căm thù của quần chúng thành hành động cách mạng thiết thực, quyết nỗ lực vươn lên đấu tranh không khoan nhượng với địch, đập bằng mọi khó khăn trở ngại, chiến thắng mọi gian khổ ác liệt, để đập tan âm mưu "Việt Nam hoá" và kéo dài chiến tranh dùng người Việt giết người Việt của đế quốc Mỹ, giành cho được độc lập, tự do cho Tổ quốc, hoà bình, cơm áo và quyền sống cho nhân dân.

- Đẩy mạnh tuyên truyền trong hàng ngũ nguy quân, nguy quyền, trong các tôn giáo, trong các phe nhóm chống đối Mỹ - Thiệu về chính sách đại đoàn kết rộng rãi, chính sách hoà hợp dân tộc và hợp tác lâu dài của mặt trận đối với tất cả những ai tán thành hoà bình, trung lập, hoà hợp dân tộc thật sự, nhằm thúc đẩy cuộc khủng hoảng chính trị ở

miền Nam càng thêm trầm trọng hơn nữa, tạo điều kiện thuận lợi để mở rộng đội ngũ đấu tranh, mở rộng mặt trận chống Mỹ - Thiệu, thực hiện công nông binh liên hiệp tiến tới cao trào chính trị ở thành thị và các vùng nông thôn xung quanh thành thị.

Cần huy động tất cả mọi lực lượng sẵn có của ta, sử dụng mọi công cụ, mọi hình thức để làm công tác tuyên truyền; cần nghiên cứu sáng tạo nhiều phương thức, nhiều biện pháp động viên nuôi dưỡng khí thế cách mạng. Đặc biệt, các cấp uỷ cần có kế hoạch *chỉ đạo chặt chẽ, thường xuyên việc dùng báo chí công khai tiến bộ, lập ra các đội tuyên truyền, các tổ mua báo đọc báo chung, lấy báo chí làm phương tiện liên lạc, tuyên truyền phát động và tập hợp quần chúng ở các khu phố, các xóm lao động, các chợ, các xí nghiệp, trường học; chú ý sử dụng lực lượng học sinh, sinh viên vào các đội tuyên truyền làm công tác dân vận và binh vận (như kiểu phong trào "nói cho đồng bào nghe và nghe đồng bào nói" của sinh viên Sài Gòn là một sáng kiến có ý nghĩa).*

*2. Động viên, tổ chức lực lượng đông đảo quần chúng lao động và các tầng lớp yêu nước đẩy mạnh đấu tranh đòi các quyền dân sinh dân chủ, chống đàn áp, khủng bố, bóc lột, gắn liền với khẩu hiệu đuổi Mỹ, lật Thiệu đòi hoà bình, chấm dứt chiến tranh*

Đứng trước những khó khăn chồng chất về quân sự, chính trị, kinh tế hiện nay, tên Việt gian Nguyễn Văn Thiệu đang ra sức phản kích, đánh phá phong trào, trả thù những người chống đối và khủng bố quần chúng, đồng thời thi hành nhiều biện pháp kinh tế phản động (như phá giá đồng bạc, tăng thuế) để trút gánh nặng chiến tranh lên đầu nhân dân miền Nam. Rồi đây Mỹ - ngụy càng thua, càng yếu, thì

những thủ đoạn đàn áp, khủng bố, bắt lính đôn quân, cướp bóc vợ vét của Thiệu và phe lũ còn có thể dã man, trắng trợn hơn nữa. Đời sống của đồng bào ta trong vùng địch kiểm soát, nhất là nhân dân lao động thành thị sẽ càng bị đẩy vào tình cảnh ngột ngạt, điều đứng không thể chịu đựng nổi.

Vì vậy, cần chú ý đẩy mạnh đấu tranh cho các yêu cầu bức thiết nhất của quần chúng, đòi các quyền dân sinh, dân chủ chống khủng bố đàn áp, chống bắt lính đôn quân, chống bóc lột vợ vét của cải, coi đây là vấn đề rất quan trọng để duy trì và mở rộng phong trào đấu tranh chính trị ở thành thị, là đòn tiến công chủ yếu trước mắt vào chế độ độc tài phátxít của Thiệu sau trò hề bầu cử, là khẩu hiệu hành động cách mạng trực tiếp nhất, thường xuyên nhất để phát động và tập hợp hàng chục vạn quần chúng đứng lên giành hoà bình, độc lập, dân chủ, tự do thật sự. Khẩu hiệu đấu tranh cho các quyền dân sinh dân chủ thiết thân của quần chúng là những khẩu hiệu cách mạng mà ta phải luôn luôn biết nắm lấy để phát động quần chúng đấu tranh chống địch, tiến lên đánh đổ ách thống trị của địch. Khuyết điểm của phong trào công nhân mà anh Năm Cường vạch ra là ở chỗ trong một phạm vi nào đó, nó đã tách rời yêu cầu đấu tranh về đời sống, về kinh tế với phong trào đấu tranh chính trị chung. Để khắc phục khuyết điểm, ta phải đề ra khẩu hiệu dân sinh, dân chủ cụ thể, sát với từng giới, từng tầng lớp nhân dân, đồng thời trong mọi công tác chỉ đạo đấu tranh, phải thật sự gắn chặt những khẩu hiệu này với khẩu hiệu trung tâm đuổi Mỹ, lật Thiệu, đòi hoà bình, chấm dứt chiến tranh xâm lược. Phải làm cho quần chúng nhận thức sâu sắc rằng kẻ gây ra mọi nỗi cực khổ, đau thương cho nhân dân miền Nam là đế quốc Mỹ và tập đoàn tay sai Nguyễn Văn Thiệu, rằng chỉ có đuổi

Mỹ về nước và lật đổ Thiệu xuống, thì mới bảo vệ được quyền sống và cải thiện được đời sống của nhân dân một cách cơ bản, do đó hiểu rõ phải từ khẩu hiệu dân sinh dân chủ mà tiến lên chia đúng mũ nhọn đấu tranh vào kẻ thù chủ yếu là Mỹ - Thiệu. Đối với công nhân và các tầng lớp nhân dân lao động khác, mục tiêu đòi dân sinh dân chủ phải gắn với việc đấu tranh chống các thủ đoạn vơ vét, bóc lột phục vụ chiến tranh, kéo dài xâm lược, với nhiệm vụ phá kim ở các khu phố, các xóm lao động, tiến lên giành quyền làm chủ ở cơ sở; đối với học sinh, sinh viên và thanh niên, phải gắn với việc chống chế độ quân sự hoá học đường, chống đôn quân bắt lính để kéo dài chiến tranh, v.v..

Điều chủ yếu và cái cần thiết trong lúc này là có phong trào rộng và mạnh, nghĩa là làm cho phong trào đi sâu vào quần chúng cơ bản, thu hút, tập hợp được tuyệt đại đa số quần chúng cơ bản vào mặt trận đấu tranh của ta, do đó phải *tạo được diện đấu tranh thật rộng, phát động nhiều cuộc đấu tranh theo từng ngành, từng giới, từng khu phố, từng xóm lao động, lấy phong trào để nuôi dưỡng và lôi cuốn phong trào*, làm cho quần chúng tin ở sức mình, tập dượt cho quần chúng và dần dần đưa họ tham gia những cuộc đấu tranh phối hợp trên quy mô to hơn, phạm vi rộng hơn, với mức độ quyết liệt, mạnh mẽ hơn. Để tập hợp quần chúng đông đảo, sức tích được lực lượng nhanh chóng, cần chú ý điều khiển uốn nắn những cuộc đấu tranh có tính chất xóc nổi, tách xa quần chúng của một số ít người, dừng để những cuộc đấu tranh này đưa quần chúng vào thế thụ động, đặc biệt cần ngăn ngừa những hoạt động hung hăng, theo lối tự do cá nhân, vì những hoạt động này chẳng những không có tác dụng tuyên truyền tập hợp quần chúng rộng rãi mà ngược lại làm cho quần chúng càng thêm thụ động, do đó, làm cho phong trào không phát triển được. Hơn nữa, cần hết sức đề phòng bọn C.I.A, bọn mặt vụ có thể xen vào gây ra khiêu khích, lợi dụng

những hoạt động này để hạn chế, kìm hãm không cho phong trào của ta lớn mạnh lên.

3. *Phải nắm vững khâu trung tâm cấp bách trước mắt của công tác thành thị là tổ chức tập hợp lực lượng, là xây dựng đội ngũ đấu tranh chính trị, ra sức phấn đấu để thu hút thật đông đảo quần chúng cơ bản vào mặt trận đấu tranh của ta, làm cho thực lực chính trị thay đổi một cách có ý nghĩa cả về số lượng và chất lượng*

a) Trước hết, phải ra sức khắc phục tình trạng rời rạc của các tổ chức đoàn thể của ta. Phải cố gắng tập hợp lực lượng công nhân tiến bộ làm hạt nhân lôi cuốn phong trào công nhân lao động đi đúng hướng đồng thời tăng thêm sinh lực và sức chiến đấu mới cho phong trào chính trị ở thành thị. Phải mở rộng đội ngũ xung kích vào mọi tầng lớp *thanh niên*, nhất là thanh niên lao động để hình thành tổ chức và phong trào chung của giới thanh niên, đồng thời chuyển một bộ phận lực lượng xung kích của học sinh, sinh viên toả ra hoạt động trong các giới lao động để làm công tác tuyên truyền tập hợp quần chúng. Cần tích cực giải quyết vấn đề cán bộ, cốt cán và hình thức tổ chức thích hợp để nhanh chóng tập hợp *phụ nữ* thành đội quân chính trị đông đảo và đẩy phong trào phụ nữ tiến lên tương xứng với năng lực cách mạng to lớn của chị em. Ở miền Nam ta, phụ nữ đã trở thành một lực lượng cách mạng hùng hậu với danh hiệu nổi tiếng là "đội quân tóc dài". Nhưng, trong khi địch bắt bà Ngô Bá Thành, ở Sài Gòn chỉ có vài trăm chị em biểu tình phản đối; điều đó chứng tỏ ta chưa quan tâm đầy đủ đến việc tổ chức lực lượng phụ nữ và phát triển phong trào phụ nữ.

b) Về xây dựng và phát huy vai trò của cánh tả trong các tôn giáo, cần chú ý thêm là phải ra sức tranh thủ thanh niên, phụ nữ và cố gắng nắm được cơ sở của các tổ chức tôn giáo. Riêng về Công giáo ở Sài Gòn, hiện đã hình thành một nhóm

tiến bộ, có liên hệ ít nhiều với nhân dân lao động; vì vậy, cần tranh thủ lực lượng này và trong các ban làm công tác dân vận của cấp uỷ, ngoài Ban Phật giáo vận, nên có thêm *Ban Công giáo vận* để chăm lo việc vận động quần chúng giáo dân.

c) Cần đi sâu chỉ đạo việc triển khai các tổ chức đoàn thể, các tổ chức công khai và nửa công khai do ta lập ra và lãnh đạo xuống địa phương, *lấy khu phố, xóm lao động, xóm, phường làm nơi tập hợp lực lượng và xây dựng phong trào quần chúng tại chỗ*, làm nơi phối hợp hoạt động các đoàn thể làm nòng cốt cho phong trào chung và làm cơ sở vững chắc cho Mặt trận liên hiệp rộng rãi. Để nâng cao chất lượng đấu tranh chính trị và bảo đảm huy động được phong trào quần chúng rộng mạnh, phải quan tâm xây dựng *đội xung kích và lực lượng nòng cốt* cho phong trào ngay tại địa phương, tại cơ sở. Cần đề ra nhiệm vụ cho mỗi khu phố, mỗi xóm lao động, mỗi quận phải xây dựng bao nhiêu lực lượng xung kích, bao nhiêu lực lượng nòng cốt và các cấp uỷ nhất thiết phải nắm chắc vấn đề này trong quá trình chỉ đạo đấu tranh và xây dựng thực lực chính trị. Tổng kết công tác đấu tranh chính trị ở miền Trung, Khu uỷ Khu V đã nêu bật tầm quan trọng của vấn đề xây dựng đội ngũ đấu tranh chính trị, nhất là ở cơ sở và quy định mỗi quận, mỗi thị xã nhỏ phải có từ 500 đến 1.000 chiến sĩ xung kích, từ 5.000 đến 7.000 lực lượng nòng cốt, và mỗi quận, mỗi khu phố, mỗi phường phải có ban chỉ huy đấu tranh chính trị từ 3 đến 5 người. Đây là cách đặt vấn đề đúng đắn tôi thấy cần nêu lên để các nơi tham khảo kinh nghiệm. Đi đôi với việc tập hợp, tổ chức quần chúng cơ bản, xây dựng và phát triển phong trào ở cơ sở, cần tiến hành kiểm điểm, tổng kết công tác vận động và tổ chức các lực lượng trung gian và các tầng lớp trên, nhằm rút ra những kết luận và kinh nghiệm đúng đắn để mở rộng hơn nữa mặt trận liên hiệp hành động với các lực lượng, các phe phái "đối lập", triệt để lợi dụng mâu thuẫn nội bộ địch để cô lập Mỹ - Thiệu và làm suy yếu kẻ địch hơn nữa.

d) Một vấn đề rất quan trọng, rất cấp thiết nữa là phải ra sức *đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và cốt cán đấu tranh* chính trị, cả cán bộ bí mật và cán bộ công khai. Từ trong phong trào quần chúng hiện nay đang xuất hiện nhiều phần tử tích cực, ta có thể chọn ra những người hoạt động hăng hái hơn, giác ngộ hơn, có trình độ khá hơn để đào tạo và bồi dưỡng thành cán bộ. Phương pháp chủ yếu là tiến hành việc kiểm điểm công tác, sơ kết, tổng kết từng cuộc, từng đợt đấu tranh để rút kinh nghiệm về chỉ đạo, chỉ huy, về tổ chức và nghệ thuật đấu tranh chính trị với địch, trên cơ sở đó mà bồi dưỡng và đào tạo cán bộ.

e) Trong thành phố cũng như trong vùng tạm bị chiếm nói chung, Đảng phải tinh, song phải có số lượng nhất định để tăng thêm sức chiến đấu và phát huy vai trò lãnh đạo trong lúc phong trào cách mạng đang ngày càng lớn mạnh. Vì vậy, phải chú trọng *phát triển và xây dựng Đảng*, cố gắng hình thành được chi bộ, hoặc chí ít là tạo ra được các *tổ hạt nhân* ở khắp các cơ sở. Tổ hạt nhân trong mỗi tổ chức cơ sở bao gồm đảng viên và những cốt cán, những phần tử tích cực trong quần chúng cách mạng, là những người có cảm tình với Đảng, hoạt động theo đường lối và sự chỉ dẫn của Đảng nhưng chưa vào Đảng; nơi chưa có đảng viên cũng có thể hình thành được tổ hạt nhân với những cốt cán và phần tử tích cực ngoài Đảng. Xây dựng tổ hạt nhân, phát triển đội ngũ cốt cán xung quanh Đảng là một biện pháp quan trọng để củng cố và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đồng thời cũng là một biện pháp quan trọng của Đảng để đào tạo cán bộ. Trong hoàn cảnh hoạt động bí mật ở thành phố, có thể có nhiều người hoạt động hăng hái, kiên cường nhưng chưa dám vào Đảng, hoặc vì một lẽ nào đó mà chưa được kết nạp thì ta nên chú ý phát triển các tổ hạt nhân để phát huy sự lãnh đạo của Đảng. Và trong khi Đảng chưa phát triển nhanh được, ta cần ra sức xây dựng đội ngũ cốt cán, coi cốt cán như là cán bộ cơ sở của Đảng để bồi dưỡng và giao nhiệm vụ thích hợp cho họ. Đặt vấn đề như vậy và ra sức bồi dưỡng,

đào tạo cán bộ theo phương hướng đó, thì một khi phong trào mở rộng, ta sẽ không lo ngại thiếu cán bộ. Đương nhiên việc đó không thay thế cho công tác phát triển, củng cố Đảng mà ta vẫn phải luôn luôn chú trọng trong quá trình xây dựng thực lực cách mạng để nâng cao chất lượng của phong trào.

4. *Đẩy mạnh hơn nữa công tác binh vận, thực hiện cho được công nông binh liên hiệp để đánh bại âm mưu Việt Nam hoá chiến tranh của Mỹ - ngụy*

Hiện nay do Mỹ - ngụy ráo riết thực hiện kế hoạch bình định và chính sách "Việt Nam hoá chiến tranh", bộ máy đàn áp của chúng phát triển rất đông và ngày càng thâm nhập vào quần chúng; lấy quần chúng để kìm kẹp, khống chế quần chúng, đồng thời làm thành mạng lưới bảo vệ cho địch và chống lại cách mạng. Mặt khác, do việc bắt lính đôn quân bừa bãi, tổ chức quân ngụy ngày càng ô hợp; đứng trước những thất bại rất nghiêm trọng về quân sự của Mỹ - ngụy và sự lục đục, xâu xé trong nội bộ bọn tay sai, tinh thần quân ngụy rất hoang mang, dao động và phân hóa ngày càng mạnh. Trong tình hình đó, công tác binh vận cần thiết phải được đẩy mạnh lên và có thời cơ thuận lợi hơn bao giờ hết để đẩy lên đúng tầm quan trọng chiến lược của nó. Công tác binh vận phải thật sự trở thành một bộ phận hữu cơ của mặt trận đấu tranh chính trị, của công tác vận động cách mạng, về thực chất phải coi công tác binh vận là công tác dân vận, kết hợp chặt chẽ với mũi tiến công quân sự và đấu tranh chính trị nhằm gây ra một phong trào phản chiến, một phong trào nổi dậy rộng khắp trong binh lính địch, thực hiện cho được mặt trận công nông binh liên hiệp làm cho quân ngụy suy sụp và tan rã đại bộ phận, góp phần đánh bại về cơ bản chính sách "Việt Nam hoá chiến tranh" của Mỹ - ngụy.

Trước mắt, ở thành thị, phải gắn liền công tác dân vận, gắn liền mọi cuộc đấu tranh của quần chúng với công tác binh vận, phải sử dụng mọi phương tiện, mọi hình thức, nhất là báo chí công khai, để đẩy mạnh công tác tuyên truyền

thường xuyên và từng lúc mở những chiến dịch tuyên truyền tập trung khuếch trương thắng lợi quân sự của ta, phát huy khí thế đấu tranh chính trị của nhân dân thành thị để tác động đến quân ngụy tại chỗ và ngoài mặt trận.

Phải huy động mọi lực lượng, mọi tổ chức, phát động toàn dân tham gia làm công tác binh vận; hết sức chú ý thực hiện chính sách *đối xử đúng đắn với gia đình binh sĩ để sử dụng họ thành một lực lượng trọng yếu trên mặt trận binh vận*. Phải gắn liền phong trào đấu tranh đòi huỷ bỏ chế độ quân sự học đường, đấu tranh chống bắt lính với công tác binh vận, hình thành các đội tuyên truyền xung phong của học sinh, sinh viên mở mặt trận tấn công vào hàng ngũ binh sĩ; phải nắm bộ phận tiến bộ trong thương binh, phế binh để mở rộng phong trào đấu tranh chống Mỹ - Thiệu, kết hợp đẩy mạnh phong trào phản chiến trong quân đội ngụy.

Phải chú trọng vận động các lực lượng phòng thủ thành phố, nhất là cảnh sát dã chiến nhằm tranh thủ binh lính thi hành nhiệm vụ một cách tiêu cực, chiếu lệ, đồng tình, làm lơ không can thiệp, không đàn áp phong trào đấu tranh của quần chúng, đi đến đồng tình tham gia các cuộc đấu tranh của quần chúng. Đối với "phòng vệ dân sự", "nhân dân tự vệ" một mặt phải vận động biến số đông giữ thái độ trung lập, làm lỏng kìm kẹp, tạo thế cho quần chúng và ủng hộ quần chúng đấu tranh; mặt khác, phải tiến tới làm tan rã từng mảng, gây ra những cuộc binh biến, khởi nghĩa, kết hợp binh vận với bạo lực cách mạng của quần chúng và tiến công quân sự, phá bỏ hệ thống kìm kẹp của địch, giành quyền làm chủ ở cơ sở. Cần chú ý ra sức xây dựng cơ sở trực tiếp trong binh lính và thông qua gia đình bà con để làm công tác tuyên truyền vận động, đồng thời kiên quyết diệt thật trúng bọn đầu sỏ ác ôn, trên cơ sở đó phát động anh em đứng lên tự giải thoát khỏi sự kìm kẹp của địch. Đối với các đơn vị chủ lực ngụy bảo vệ thành phố, thì vận động đào ngũ, rã ngũ, không tham gia đàn áp nhân dân, phản chiến không đi tiếp viện, án binh bất động; ra sức xây dựng nhân mối, phát triển cơ sở

trong binh lính, chú ý vận động sĩ quan, chuẩn bị lực lượng trường kỳ mai phục để khi có thời cơ, phát động khởi nghĩa, lãnh đạo binh lính hưởng ứng cao trào tiến công và nổi dậy của quần chúng, đứng về phía cách mạng.

\*  
\* \*

Năm 1972 là năm cách mạng miền Nam có thời cơ lớn để chuyển sang một bước ngoặt, một giai đoạn mà quy luật chiến tranh cách mạng của ta, quy luật nổi dậy và tiến công, tiến công và nổi dậy, làm chủ để tiêu diệt địch, tiêu diệt địch để làm chủ, có khả năng phát huy tác dụng đầy đủ nhất của nó, với tất cả quy mô và sức mạnh của nó. Vì vậy, trong thời gian sắp tới, đi đôi với mặt trận quân sự sẽ được đẩy mạnh lên, mặt trận chính trị càng trở nên cực kỳ quan trọng, có khả năng phát triển hết sức to lớn và có tầm quan trọng quyết định đối với thắng lợi của cách mạng. Để phát huy mạnh mẽ tác dụng của đấu tranh chính trị, các cấp uỷ cần coi trọng mặt trận chính trị như coi trọng mặt trận quân sự, phải chăm lo xây dựng đội ngũ đấu tranh chính trị như chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang và mỗi cấp cần có ban tham mưu chuyên trách chỉ đạo đấu tranh chính trị. Riêng đối với Sài Gòn, phong trào đấu tranh chính trị có ý nghĩa đặc biệt quan trọng và những điều kiện khách quan thuận lợi cho cao trào cách mạng vẫn tiếp tục phát triển. Nếu các đảng bộ thành thị biết cách làm việc và làm việc với ý chí cách mạng tiến công, luôn luôn nắm vững tình hình, kiên quyết khắc phục nhược điểm của phong trào và sửa chữa khuyết điểm của lãnh đạo, quyết tâm đi vào quần chúng, chủ động, sáng tạo tìm ra cung cách tập hợp lực lượng tổ chức quần chúng, đồng thời vận dụng sách lược khôn khéo, sắc bén, kết hợp tốt phong trào thành thị với phong trào nông thôn, phong trào chính trị với hoạt động quân sự chung trên toàn Miền, thì chắc chắn sẽ tăng cường thực lực nhanh chóng, sớm tạo ra

những điều kiện đầy đủ cho bước phát triển nhảy vọt của phong trào.

Trong thư này, tôi chỉ nói một số ý kiến về công tác đấu tranh chính trị ở thành thị; còn có nhiều vấn đề quan trọng khác như hoạt động của bộ đội chủ lực và đánh phá bình định nông thôn, thì tôi không viết, vì Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương đã làm việc với anh Tư Chi. Riêng việc đẩy mạnh đánh phá bình định nông thôn nhất là ở vùng ngoại vi Sài Gòn có quan hệ mật thiết với phong trào chính trị trong thành phố; vì vậy, trên cơ sở phương hướng và kế hoạch hoạt động chung của Trung ương Cục, đề nghị các anh làm việc cụ thể với Khu uỷ Sài Gòn, giúp cho Sài Gòn xây dựng và phát triển các hoạt động vũ trang, khôi phục và củng cố các căn cứ bàn đạp, củng cố giao thông liên lạc, bảo đảm cho sự lãnh đạo, chỉ huy được thông suốt và nhạy bén hơn.

Thân ái chúc các anh mạnh khoẻ và thắng lợi.

BA

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 276-TT/TW, ngày 2 tháng 12 năm 1971

### Về việc tổ chức báo công, lập công trong nhân dân, tự phê bình và phê bình trong các tổ chức Đảng và Nhà nước

Ngày 24-6-1967, Ban Bí thư đã có Chỉ thị số 153-CT/TW<sup>1)</sup> về việc tổ chức báo công, lập công và qua báo công mà dựa vào quần chúng để kiểm tra cán bộ, đảng viên. Những ngành và địa phương nghiêm chỉnh thực hiện Chỉ thị này đã thu được kết quả tốt: đã phát huy được mạnh mẽ vai trò làm chủ tập thể của quần chúng, cải tiến được một bước sự lãnh đạo và chỉ đạo của các tổ chức đảng và chính quyền, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng, chính quyền và quần chúng.

Nhưng nhiều cấp lãnh đạo của Đảng và chính quyền chưa nhận thức đầy đủ ý nghĩa quan trọng của vấn đề này,

---

1) Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.28, tr.328 (B.T).

nên chưa chỉ đạo thực hiện nghiêm chỉnh Chỉ thị trên của Trung ương; việc báo công, lập công trong nhân dân và quần chúng phê bình đảng viên, việc phê bình, tự phê bình trong Đảng mỗi năm hai kỳ chưa thành nền nếp; nhiều nơi tuy có tổ chức nhưng việc lãnh đạo, chỉ đạo không chặt chẽ hoặc tiến hành một cách hình thức nên kết quả rất hạn chế.

Các cấp uỷ đảng, các ngành cần phải nghiên cứu lại Chỉ thị 153 nói trên của Ban Bí thư và có biện pháp đưa việc báo công, lập công trong nhân dân và phê bình, tự phê bình trong đảng viên và các cấp lãnh đạo của Đảng, chính quyền vào nền nếp: mỗi năm hai kỳ, một kỳ vào giữa năm và một kỳ vào cuối năm, gắn liền với việc sơ kết, tổng kết của từng ngành, từng đơn vị.

Năm 1971 là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 19 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, là năm thực hiện rộng rãi các nghị quyết của Bộ Chính trị về nâng cao chất lượng đảng viên và phát huy quyền làm chủ tập thể của nông dân xã viên, là năm cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước đòi hỏi nhân dân miền Bắc phải có nhiều cố gắng chi viện cho miền Nam. Một số tỉnh lại bị thiên tai nặng. Vì vậy cuối năm 1971 cần tổ chức thật tốt việc báo công, lập công trong nhân dân, phê bình và tự phê bình trong đảng viên, trong các cấp lãnh đạo của Đảng, chính quyền, trong các ngành, các đoàn thể.

*Nội dung* báo công, lập công trong nhân dân và phê bình, tự phê bình trong các tổ chức Đảng và Nhà nước năm nay tập trung vào việc quán triệt Nghị quyết 19 của Trung ương, chủ yếu là thực hiện kế hoạch năm 1971 của Nhà nước, của đơn vị, phong trào lao động sản xuất và các mặt công tác hậu phương chi viện tiền tuyến, thực hiện chính sách hậu phương, đồng thời dựa vào phương hướng nhiệm vụ kế hoạch

nhà nước năm 1972 để quyết định kế hoạch phấn đấu lập công mới (vùng bị lũ lụt đã có hướng dẫn riêng).

Trên cơ sở kiểm điểm những công tác cụ thể đó mà giáo dục tinh thần chiến đấu quên mình, không sợ khó khăn gian khổ, ý thức đối với tài sản xã hội chủ nghĩa, bảo vệ và tăng cường quan hệ sản xuất mới, tinh thần đoàn kết tương trợ và hợp tác xã hội chủ nghĩa, tinh thần tự lực cánh sinh.

Riêng trong Đảng và các cơ quan nhà nước cần kiểm điểm vai trò của đảng viên và các tổ chức đảng, phương thức công tác, lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ đảng, chính quyền và đoàn thể, qua đó mà kiểm điểm công tác xây dựng Đảng, rút ra những bài học kinh nghiệm chống lụt nói riêng và xây dựng Đảng nói chung.

Trong báo công, lập công, phê bình, tự phê bình, mỗi người đều căn cứ vào chức trách và công tác của mình mà báo công, tự phê bình và có kế hoạch phấn đấu lập công mới theo phương hướng phấn đấu của đơn vị.

Để làm tốt việc báo công, lập công và phê bình, tự phê bình đợt này, cần chú ý mấy điểm sau:

1. Việc báo công, lập công trong nhân dân lấy hợp tác xã, phân xưởng, cửa hàng, cơ quan, trường học, v.v. làm đơn vị tổ chức. Không tổ chức việc quần chúng phê bình đảng viên thành một cuộc riêng mà yêu cầu quần chúng phê bình đảng viên luôn trong lúc đảng viên báo công và tự phê bình cùng với nhân dân. Để có thể tiến hành nhanh chóng, sau khi nghe báo cáo chung thì tiến hành báo công theo từng tổ lao động, phòng, ban, lớp... Riêng hợp tác xã nông nghiệp có thể phân công các chi uỷ viên xuống báo cáo tận đội sản xuất hoặc liên đội sản xuất sau đó chia ra từng nhóm để báo công, lập công và phê bình đảng viên, không được để ảnh hưởng đến sản xuất.

2. Sau khi báo công trong nhân dân, các chi bộ cần thảo luận về nhiệm vụ và tư cách đảng viên, tổ chức cho các đảng viên tự phê bình, phê bình sự lãnh đạo, chỉ đạo của chi bộ, của ban quản trị, quyết định phương hướng, nhiệm vụ phấn đấu của đơn vị và những biện pháp cụ thể để rèn luyện đảng viên, củng cố tổ chức, tăng cường lãnh đạo. Chi bộ sẽ tổng kết cuộc báo công, lập công, báo cáo kết quả phê bình, tự phê bình của chi bộ và chương trình hành động của đơn vị trước nhân dân.

3. Sau khi tiến hành báo công, lập công trong nhân dân, phê bình, tự phê bình trong chi bộ, đảng uỷ, huyện uỷ, tỉnh uỷ lần lượt kiểm điểm tình hình phong trào, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền, cá nhân tự phê bình, đề ra phương hướng và biện pháp củng cố tổ chức, cải tiến phương thức lãnh đạo, chỉ đạo.

4. Các đoàn thể quần chúng không tổ chức báo công, lập công riêng. Ban Chấp hành các đoàn thể chỉ tổng hợp những ý kiến của đoàn viên, hội viên trong báo công, lập công chung thành bản dự thảo báo cáo của đoàn thể mình để đoàn viên, hội viên thảo luận, phê bình sự chỉ đạo của Ban Chấp hành và thảo luận chương trình hành động mới, thảo luận phương thức công tác.

Các cấp uỷ đảng và chính quyền cần lãnh đạo chặt chẽ và cụ thể việc báo công, lập công và phê bình, tự phê bình. Các Ban Tuyên huấn, Tổ chức, Kiểm tra các cấp phải giúp cấp uỷ chỉ đạo tốt việc này. Các Ban Nông nghiệp, Công nghiệp Tài mậu, Khoa giáo của Đảng cần theo dõi và giúp đỡ các ngành thuộc khối mình. Đối với những cơ sở kém, cấp uỷ cần phân công cấp uỷ viên cùng với cán bộ của các ban thành lập tổ công tác để giúp đỡ cụ thể.

Để có kinh nghiệm chỉ đạo chung, tỉnh và huyện nên chọn một cơ sở kém, một cơ sở trung bình, một cơ sở khá trong hai ngành chủ yếu: nông nghiệp và công nghiệp tiến hành việc này trước một bước.

Các cấp uỷ đảng và các ngành cần tổng kết chu đáo việc này trong địa phương mình để đưa việc này vào nền nếp mỗi năm hai kỳ theo Chỉ thị 153-CT/TW của Ban Bí thư. Các tỉnh uỷ báo cáo lên Ban Bí thư kết quả, những bài học kinh nghiệm và phương hướng kế hoạch giáo dục đảng viên, chấn chỉnh tổ chức cải tiến phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và chính quyền trong địa phương mình rút ra từ cuộc kiểm điểm này.

Ban Tuyên huấn, Ban Tổ chức và Ban Kiểm tra Trung ương có trách nhiệm giúp Ban Bí thư đôn đốc và chỉ đạo việc báo công, lập công trong nhân dân và phê bình, tự phê bình trong Đảng hàng năm.

T/L BAN BÍ THƯ  
PHÓ VĂN PHÒNG  
MINH CHÂU

Lưu tại Kho Lưu trữ Trung ương Đảng.

## THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 277-TT/TW, ngày 11 tháng 12 năm 1971

### Về ba ngày kỷ niệm 19, 20 và 22 tháng 12 năm nay

Năm nay, toàn dân và toàn quân ta kỷ niệm ba ngày kháng chiến toàn quốc (19-12), ngày thành lập Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (20-12) và ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22-12) giữa lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ba nước Việt Nam, Lào và Campuchia đã giành được những thắng lợi rất to lớn và đang đứng trước những triển vọng tốt đẹp.

Đế quốc Mỹ đang thua to ở Việt Nam, Lào và Campuchia.

"Học thuyết Níchxơn" và chính sách "Việt Nam hoá" chiến tranh của y đã bị thất bại nặng nề và đang đứng trước nguy cơ bị phá sản hoàn toàn. Đế quốc Mỹ đang gặp phải những khó khăn chồng chất không thể nào khắc phục nổi cả trên chiến trường, ở nước Mỹ và trên thế giới.

Ở miền Nam nước ta, Mỹ buộc phải tiếp tục rút quân, quân nguy thì ngày càng suy yếu, tinh thần cả quân Mỹ và quân nguy đều sa sút nghiêm trọng. Trong khi đó lực lượng của ta ngày càng lớn mạnh. Khối đoàn kết chiến đấu giữa ba

dân tộc ở Đông Dương không ngừng được tăng cường. Tình hình trên đang làm cho so sánh lực lượng thay đổi ngày càng có lợi cho ta, không có lợi cho đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai.

Tuy nhiên, với bản chất cực kỳ phản động và hiếu chiến, đế quốc Mỹ còn điên cuồng tiếp tục chính sách "Việt Nam hoá chiến tranh", kéo dài và tăng cường chiến tranh xâm lược ở Việt Nam, Lào và Campuchia. Song càng ngoan cố và tàn bạo, bọn xâm lược càng chuốc lấy những thất bại nặng nề hơn.

Tình thế hiện nay là: ta đang ở thế thắng, thế tiến công, thế đi lên; địch đang ở thế thua, thế bị động, thế đi xuống. Chúng ta đang đứng trước một tình thế mới rất thuận lợi. Quân và dân ta ở cả hai miền phải cố gắng cao nhất để tiến lên giành những thắng lợi mới.

Việc kỷ niệm ba ngày 19, 20 và 22 tháng 12 năm nay phải nhằm phát huy truyền thống anh hùng, bất khuất chống ngoại xâm của dân tộc ta, tinh thần yêu nước nồng nàn của nhân dân ta, bản chất và truyền thống tốt đẹp của các lực lượng vũ trang nhân dân. Động viên mạnh mẽ quân và dân cả nước tăng cường ý chí chiến đấu, cố gắng vượt bậc, quyết tâm thực hiện *Di chúc* thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, khắc phục mọi khó khăn, vượt qua mọi thử thách, tranh thủ điều kiện thuận lợi, kiên trì và đẩy mạnh kháng chiến, giành cho kỳ được thắng lợi to lớn hơn nữa, đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, sát cánh cùng nhân dân Lào và nhân dân Campuchia anh em đánh đuổi đế quốc Mỹ ra khỏi bán đảo Đông Dương.

Nhân dịp này, các cấp, các ngành, các địa phương cần làm tốt mấy việc dưới đây:

1. Đẩy mạnh nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu, ra sức chi viện tiền tuyến và củng cố hậu phương.

Trước mắt, cần làm thật tốt công tác tuyển quân, giao thông vận tải, phục vụ tiền tuyến, công tác phòng không nhân dân, chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, giữ vững trật tự trị an, chấp hành tốt các chính sách chăm sóc thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội; đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước năm nay và chuẩn bị đầy đủ để bước vào kế hoạch nhà nước năm 1972.

2. Tổ chức một đợt tuyên truyền rộng lớn nhằm làm cho mọi người nhận rõ tình hình và nhiệm vụ hiện nay, nêu cao tinh thần tự hào, phấn khởi, tin tưởng, tăng cường đoàn kết toàn dân, đoàn kết quân dân, quyết tâm hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

3. Biểu dương, khen thưởng các địa phương, các đơn vị, các gia đình và cá nhân có thành tích trong việc thực hiện nghĩa vụ quân sự, chấp hành các chính sách hậu phương, phục vụ tiền tuyến.

T/L BAN BÍ THƯ  
CHÁNH VĂN PHÒNG  
TRẦN XUÂN BÁCH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## THÔNG BÁO

Số 13-TB/TW, ngày 13 tháng 12 năm 1971

### **Cuộc họp Ban Bí thư (ngày 6, 7 tháng 12 năm 1971) về việc chuẩn bị Đại hội đại biểu Đảng bộ Quảng Ninh lần thứ II**

Quảng Ninh có vị trí rất quan trọng về kinh tế và quốc phòng. Sản xuất than, các ngành công nghiệp khác và ngành du lịch sẽ phát triển mạnh, vì vậy số lượng công nhân và dân số cũng tăng nhanh. Đất rừng và biển là nguồn lợi phong phú để phát triển công nghiệp và hàng xuất khẩu.

Hai năm qua, từ Đại hội lần thứ I đến nay, Đảng bộ và nhân dân tỉnh Quảng Ninh có những tiến bộ trong nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế địa phương, phục vụ sản xuất than, trong việc xây dựng Đảng, giữ gìn đoàn kết nhất trí.

Đối chiếu với những yêu cầu rất lớn để phục vụ sản xuất than phát triển nhanh và mạnh để thúc đẩy phát triển kinh tế và quốc phòng thì Đảng bộ Quảng Ninh còn phải cố gắng phấn đấu rất cao trên nhiều mặt.

Trong sản xuất nông nghiệp: diện tích và sản lượng tăng chậm, năng suất nhiều loại cây trồng lại quá thấp, lương thực vẫn khó khăn, thực phẩm vẫn thiếu, đời sống nhân dân, nhất là công nhân chưa được cải thiện nhiều.

Trong sản xuất công nghiệp địa phương: tốc độ phát triển và tỷ trọng trong tổng giá trị sản lượng vẫn ở mức bình thường, hàng tiêu dùng còn nghèo nàn. Có nhiều ngành sản xuất có truyền thống vẫn chưa phát triển mạnh. Công tác xây dựng cơ bản vừa chậm vừa yếu. Nhà ở, nước dùng, giao thông vẫn căng thẳng.

Trong công tác xây dựng Đảng: những hiện tượng tiêu cực còn nhiều; năng lực lãnh đạo của các cấp uỷ, nhất là cấp huyện, chất lượng chi bộ và chất lượng đảng viên chưa bảo đảm hoàn thành trách nhiệm.

Phương hướng *xây dựng và phát triển kinh tế địa phương*, về cơ bản vẫn như ý kiến đã nêu ở Đại hội lần thứ I, nay căn cứ vào Nghị quyết Hội nghị lần thứ 19 của Trung ương, Ban Bí thư chỉ thêm một số điểm:

Quảng Ninh cần hiểu rõ nắm chắc và làm đúng vị trí của một tỉnh có sản xuất công nghiệp trung ương rất lớn, có nhiều khả năng xuất khẩu, lại có vị trí quốc phòng quan trọng. Phải phấn đấu thực hiện các nhiệm vụ tới mức tốt nhất, mạnh mẽ, vững chắc và với tốc độ nhanh, đáp ứng cho kịp những yêu cầu của trung ương và của sự nghiệp kinh tế địa phương. Các bộ, ngành kinh tế ở trung ương cùng với địa phương tính toán, có quy hoạch cụ thể cho các mặt phát triển sản xuất và các yêu cầu phục vụ trong vài năm trước mắt, đồng thời chuẩn bị cho hàng chục năm sau.

Phải chú trọng *phát triển nông nghiệp toàn diện, thực hiện chuyên canh* và phải làm ngay việc quy hoạch lại đất đai, vùng nào trồng cây nào thích hợp nhất, phân đấu tăng lương thực (rất chú trọng ngô, khoai, sắn) cho người và chăn nuôi; nhất thiết phải đủ rau xanh cho khu công nghiệp, tiến lên có rau và quả để xuất khẩu.

Phát triển nhanh lợn, gà, vịt, phát triển trâu bò (kể cả trâu bò lấy sữa) tạo điều kiện để từng bước chăn nuôi theo quy mô lớn, theo công nghiệp, trước mắt xây dựng một vài xí nghiệp nuôi gà đẻ trứng, đồng thời vẫn rất coi trọng và khuyến khích chăn nuôi gia đình, giúp đỡ công nhân nữ già yếu chuyển sang làm nghề chăn nuôi. Phải làm chủ trên rừng, ngoài đảo, nơi nào cũng có người chăn nuôi gắn với trồng cây và làm nhiệm vụ quốc phòng.

Yêu cầu về gỗ chống lòi rất lớn; phải nhanh chóng trồng cây xong trên đất đồi đã quy định, cung cấp đủ giống cây thích hợp với đất đai. Phải mạnh dạn đầu tư phương tiện, tài chính, lương thực, chuyển lao động nơi khác đến, tích cực thực hiện cơ giới hoá. Các loại cây như dứa, chuối, mít, đu đủ, các loại cây công nghiệp dài ngày như quế, hồi, trầu, thông nhựa, thích hợp với chất đất ở địa phương, phải trồng thật nhiều với thời gian ngắn nhất, vừa đáp ứng đủ yêu cầu tại chỗ, vừa để xuất khẩu.

*Thuỷ lợi* vẫn là biện pháp hàng đầu đối với nông nghiệp, lại rất quan trọng và bức thiết để giải quyết nước cho đời sống và sản xuất ở khu công nghiệp. Địa phương bàn với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Ủy ban Nông nghiệp Trung ương, Bộ Thuỷ lợi, Bộ Kiến trúc làm ngay một số công trình đã có điều tra, khảo sát, để trong khoảng hai - ba năm, giải quyết đủ

nước cho khu vực Hồng Gai - Cẩm Phả và phần lớn diện tích thuộc các huyện Yên Hưng, Đông Triều, Quảng Hà, Móng Cái. Lại phải tích cực chuẩn bị những công trình lớn hơn nhằm phục vụ sản xuất công nghiệp và những vùng trọng điểm sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi với quy mô lớn và tập trung.

Quảng Ninh đã hình thành những vùng ổn định về phát triển công nghiệp của trung ương. Địa phương cần có *quy hoạch đi theo các trọng điểm kinh tế đó mà phát triển kinh tế địa phương*. Tốc độ về giá trị tổng sản lượng công nghiệp theo dự kiến còn quá thấp so với yêu cầu. Công nghiệp trung ương phát triển, các nhu cầu về ăn, ở, hàng tiêu dùng, các nhu cầu xã hội khác sẽ rất lớn, nếu không tích cực giải quyết, tình hình mất cân đối sẽ càng nghiêm trọng, vì vậy địa phương và các bộ, ngành ở trung ương cùng nhau lo toan, có quy hoạch giải quyết một cách toàn diện và chủ động. Địa phương phải làm hết sức trong những điều kiện, khả năng của mình. Công tác xây dựng cơ bản, sản xuất vật liệu xây dựng phải thực hiện khẩn trương, có tổ chức tốt, bảo đảm đáp ứng các nhiệm vụ sản xuất và đời sống. Mạng lưới phục vụ phải được tính toán, xếp đặt trên cơ sở phục vụ tại chỗ. Vật liệu xây dựng phải sản xuất cho đủ yêu cầu của địa phương, đồng thời phục vụ yêu cầu của Nhà nước. Cần chú trọng chế biến rau, quả, bột cá; mở rộng và làm mới một số cơ sở chế biến thức ăn gia súc nhằm đẩy mạnh chăn nuôi trở thành ngành chính trong nông nghiệp.

*Về hải sản:* Có nhiều khả năng làm mạnh, cả đánh bắt và nuôi nước mặn, lợ; sớm cơ giới khâu đánh bắt; kết hợp chặt chẽ với hải quân trong sản xuất và quốc phòng.

*Về xây dựng Đảng và công tác quần chúng*

Trong công tác Đảng, điều quan trọng hiện nay là gắp rút *bồi dưỡng về năng lực lãnh đạo*, phải thấy *khâu yếu nhất là trình độ hiểu biết về quản lý kinh tế*, cán bộ, đảng viên nếu chỉ có nhiệt tình cũng khó gánh vác được nhiệm vụ Đảng giao phó. Ở tỉnh, trong dịp Đại hội này, phải kiện toàn cấp uỷ có đủ cán bộ có phẩm chất và năng lực để chấp hành nghị quyết Đại hội, có khả năng làm chuyển biến tình hình trong ngành hoặc địa phương được phân công. Bộ máy lãnh đạo cấp huyện cũng phải được kiện toàn, ở các huyện vùng dân tộc lại càng phải đặc biệt coi trọng. Phải lựa chọn những người có tác dụng thực sự phù hợp với nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới; đã là cốt cán thì phải bảo đảm trung thực, nghiêm chỉnh đối với đường lối, quan điểm của Đảng ta, có tinh thần tiến công, có năng lực thực hiện theo phương hướng Đảng đề ra. Mạnh dạn đưa cán bộ có năng lực, có tín nhiệm trên tỉnh xuống huyện trọng điểm. Trong các đảng bộ xí nghiệp trung ương thì tỉnh uỷ có trách nhiệm chủ động giải quyết về công tác xây dựng Đảng, giúp đỡ lãnh đạo các cơ sở tìm ra và cất nhắc sử dụng tốt những cán bộ trẻ, có kỹ thuật. Phải lấy nhiệm vụ trung tâm là phát triển kinh tế mà xây dựng chi bộ, nâng cao chất lượng đảng viên.

Các tổ chức quần chúng phải có nội dung hoạt động có tác dụng thực sự, phải đặc biệt quan tâm đến tổ chức công đoàn. Nhiệm vụ của công đoàn là tổ chức, giáo dục công nhân, đồng thời phải chăm lo giải quyết đời sống công nhân. Cán bộ công đoàn phải gắn với sản xuất, có cùng tham gia sản xuất mới hiểu biết điều kiện sản xuất và đời sống của công nhân. Phải kiện toàn các cấp lãnh đạo công đoàn, đưa những công nhân

ưu tú trực tiếp sản xuất đảm nhận những chức vụ chủ chốt. Tỉnh uỷ cũng cần xem xét sự lãnh đạo của mình đối với tổ chức công đoàn.

Trong Đại hội kỳ này, Tỉnh uỷ cần nhắc lại ý kiến của Trung ương trong Đại hội trước, dựa theo những nghị quyết đã có, kiểm điểm đánh giá cho sâu sắc. *Đại hội nên tập trung thảo luận hai vấn đề:*

1. Phương hướng phát triển kinh tế để phục vụ công nghiệp trung ương và phục vụ cho địa phương; tình trạng kinh tế chậm phát triển thì phần nào do khách quan, phần nào do chủ quan, cần tranh luận cho rõ với tinh thần nghiêm túc và xây dựng.

2. Cấu tạo cấp uỷ như thế nào để đảm đương được nhiệm vụ chính trị và phải có cách làm việc ra sao?

*Sau Đại hội*, phải tranh thủ mùa khô và với thắng lợi của Đại hội, *làm ngay một số việc* như làm thủy lợi, xây dựng cơ bản, v.v. sao cho có phong trào thiết thực.

CHÁNH VĂN PHÒNG

TRẦN XUÂN BÁCH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**CHỈ THỊ  
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 193-CT/TW, ngày 30 tháng 12 năm 1971

**Tăng cường sẵn sàng chiến đấu đập tan mọi  
hành động chiến tranh bằng không quân  
của đế quốc Mỹ đối với miền Bắc**

Do bị thất bại liên tiếp trên các chiến trường miền Nam Việt Nam, Lào và Campuchia, gần đây, đế quốc Mỹ đã tăng cường hành động chiến tranh bằng không quân đối với miền Bắc nước ta. Chúng đã cho hàng trăm máy bay đánh phá liên tục một số vùng thuộc Khu IV cũ, ngày 26-12 đã đánh sâu vào khu vực Hàm Rồng - Thanh Hoá.

Đây là một hành động phiêu lưu quân sự mới, một âm mưu chiến tranh mới cực kỳ nghiêm trọng của đế quốc Mỹ đã được chính quyền Níchxơn tính toán từ trước, nhằm cứu vãn nguy cơ thất bại hoàn toàn của kế hoạch "Việt Nam hoá chiến tranh" và "học thuyết Níchxơn" ở Đông Dương. Những

lời tuyên bố trắng trợn gần đây của bọn cầm quyền Mỹ chúng tỏ *sắp tới địch sẽ còn có thể tăng cường đánh phá bằng không quân nhiều vùng trên miền Bắc. Chúng có thể tập kích bất ngờ từng trận, từng đợt quan trọng.* Chúng cũng có thể tăng cường những hành động biệt kích hoặc tập kích ở những vùng ven biển hoặc những nơi xung yếu.

Trước tình hình mới, Ban Bí thư Trung ương Đảng yêu cầu các cấp, các ngành, các địa phương nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương của Bộ Chính trị, *tăng cường hơn nữa tinh thần cảnh giác và tổ chức sẵn sàng chiến đấu trên toàn miền Bắc* (kể cả trong lực lượng vũ trang, trong các cơ quan nhà nước, xí nghiệp, công trường, nông trường cũng như trong nhân dân):

1. Các tỉnh từ Thanh Hoá trở vào phải khẩn trương làm tốt mọi công tác chuẩn bị chiến đấu, đưa các lực lượng vũ trang vào tư thế sẵn sàng chiến đấu cao để chủ động, kịp thời đánh bại những cuộc tập kích bằng không quân, những hành động biệt kích của địch và mọi hành động phiêu lưu quân sự khác của chúng.
2. Các địa phương khác (nhất là các thành phố lớn, các bến cảng, các sân bay, những khu vực kinh tế quan trọng, kho tàng, đầu mối giao thông, các xí nghiệp, bệnh viện, trường học...) phải tăng cường sẵn sàng chiến đấu và tổ chức phòng không nhân dân cho tốt.
3. Bất kể địch đánh phá với quy mô nào, vào thời gian nào, ở địa phương nào, *chúng ta cũng kiên quyết tiêu diệt địch, giữ vững giao thông thông suốt để bảo đảm chi viện kịp thời và đầy đủ mọi nhu cầu của chiến trường*; bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, tài sản xã hội chủ nghĩa, bảo vệ các cơ quan của Đảng và Nhà nước, *đồng thời vẫn đẩy mạnh sản xuất và mọi mặt công tác.*

Để thực hiện được chủ trương trên, các cấp, các ngành, các địa phương phải làm tốt những công tác cần kíp sau đây:

1- *Động viên chính trị sâu rộng* trong Đảng, trong lực lượng vũ trang, trong các đoàn thể quần chúng và nhân dân. Làm cho cán bộ, đảng viên, bộ đội, nhân dân thấy rõ thắng lợi to lớn của ta, thất bại nặng nề của địch trên các chiến trường trong thời gian vừa qua, nhận rõ bản chất ngoan cố, liều lĩnh của địch, nêu cao chí căm thù giặc, kiên trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi cuối cùng. Nêu cao tinh thần quyết chiến, quyết thắng, cảnh giác, bình tĩnh, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu giỏi, đánh thắng giòn giã. Nêu cao tinh thần làm chủ tập thể, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội, đẩy mạnh sản xuất và sản xuất có năng suất lao động và hiệu quả kinh tế cao.

2- Phải chỉ đạo chặt chẽ việc *tổ chức sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu*, nhất là ở các trọng điểm. Phải *tổ chức công tác phòng không nhân dân một cách thiết thực*. Các nơi địch có thể đánh phá cần có kế hoạch *chuẩn bị từng bước* sơ tán nhân dân khi cần thiết. Những nơi địch đánh phá liên tiếp, cần tổ chức sơ tán nhân dân, kho tàng, cơ quan, nhưng phải bảo đảm sản xuất, công tác và đời sống.

Các cấp phải cử cấp ủy viên, cán bộ có thẩm quyền xuống dưới *đơn đốc kiểm tra*, trực tiếp chỉ đạo giải quyết những vấn đề thực tế đặt ra ở cơ sở.

3- Kết hợp tốt việc sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu với đẩy mạnh sản xuất, nỗ lực thực hiện tốt kế hoạch nhà nước, đồng thời thực hiện đầy đủ kế hoạch tuyển quân, chi viện tiền tuyến. Sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng và các tổ chức cơ sở của Đảng phải bảo đảm chấp hành đầy đủ các nhiệm vụ

sản xuất và nhiệm vụ chiến đấu, không để xảy ra bị bất ngờ với địch, không được lỏng lẻo trong công tác quản lý kinh tế, tổ chức đời sống và trị an xã hội.

Các cấp cần nhận rõ tình hình khẩn trương hiện nay để tập trung lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện tốt Chỉ thị này và báo cáo kết quả thực hiện về Ban Bí thư Trung ương trong tháng 1-1972.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

470

471

## **PHỤ LỤC**

**CHỈ THỊ  
CỦA THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG CỤC  
MIỀN NAM**

Số 01/CT71, ngày 5 tháng 1 năm 1971

**Nắm vững nhiệm vụ và phương hướng công tác  
trước mắt, ra sức xây dựng thế tấn công  
chiến lược mới**

**I- SỰ PHÁT TRIỂN TÌNH HÌNH TỪ NGHỊ QUYẾT 9 ĐẾN NAY VÀ  
SỰ LÃNH ĐẠO CHỈ ĐẠO CỦA TA**

Cuộc tổng tấn công và nổi dậy Xuân 1968 đã đánh bại một bước nghiêm trọng chiến lược "chiến tranh cục bộ" phát triển đến đỉnh cao nhất, buộc đế quốc Mỹ phải chấm dứt chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, ngồi họp bốn bên ở Pari, xuống thang chiến tranh ở miền Nam. Trong thế thất bại và bị động, đế quốc Mỹ còn rất ngoan cố, chuyển sang chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh", với nội dung chủ yếu là đẩy mạnh bình định lấn chiếm nông thôn; tăng cường nguy quân, củng cố nguy quyền, ổn định đô thị; để Mỹ rút quân từng

bước và kéo dài chiến tranh, hòng giành thế mạnh trên chiến trường và ở bàn hội nghị, duy trì chủ nghĩa thực dân kiểu mới ở miền Nam, thực hiện học thuyết Níchxơn ở Đông Dương và Đông Nam Á.

Trong Nghị quyết 9 (7-1969), Trung ương Cục đã vạch rõ bản chất ngoan cố và âm mưu thâm độc của đế quốc Mỹ trong thế xuống thang, đề ra phương hướng và nhiệm vụ các mặt công tác, nhằm động viên toàn Đảng và quân, dân ta cố gắng vượt bực, đấu tranh quyết liệt với quân thù, tấn công và nổi dậy liên tục, tăng cường lực lượng ta về mọi mặt, đẩy lùi địch từng bước, giành thắng lợi từng phần, tạo điều kiện mở ra cục diện mới, đánh bại âm mưu bình định và Việt Nam hoá chiến tranh, tiến tới giành thắng lợi quyết định. Nghị quyết cũng nhấn mạnh, phải nắm vững phương châm trên cơ sở lâu dài, kiên trì chiến đấu, phát huy cao độ nỗ lực chủ quan để tranh thủ giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn, đồng thời sẵn sàng ứng phó và giành thắng lợi trong tình huống địch kéo dài và mở rộng chiến tranh.

Từ đó tới nay, tình hình miền Nam và Đông Dương đã có một bước phát triển mới. Đế quốc Mỹ đã ra sức triển khai học thuyết Níchxơn mà trọng tâm là thực hiện Việt Nam hoá chiến tranh ở miền Nam (để thí nghiệm cho cả chiến trường Đông Dương và trong vùng Đông Nam Á) làm bộc lộ rõ nét tính chất phản động, ngoan cố, phiêu lưu mạo hiểm của nó, đồng thời cũng bộc lộ sâu sắc thêm mặt mâu thuẫn, bế tắc và những khó khăn lớn về chiến lược của chúng. Trước âm mưu thâm độc của đế quốc Mỹ, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của ba nước Đông Dương đã vượt qua những thử thách

rất lớn, đã phát triển một bước mới, hình thành thế trận của ba dân tộc cùng kề vai sát cánh chống kẻ thù chung, đã giành được những thắng lợi to lớn và toàn diện. Trên chiến trường miền Nam nói riêng và trên chiến trường Đông Dương nói chung, nổi lên những đặc điểm chủ yếu sau:

1. *Trên mặt trận bình định và đánh phá bình định, cuộc đấu tranh giữa ta và địch đã và đang diễn ra rất quyết liệt. Địch giành được những kết quả tạm thời nhưng không thực hiện được các âm mưu cơ bản và đang trên chiều hướng đi xuống; ta đã anh dũng kiên cường chiến đấu, vượt mọi gian khổ hy sinh, tuy còn nhiều khó khăn, còn đấu tranh giành giật quyết liệt nhưng đang ở chiều hướng đi lên*

Trong hai năm qua, Mỹ - ngụy đã tập trung sức bình định lấn chiếm nông thôn với những thủ đoạn hết sức tàn bạo dã man; đã tăng cường quân ngụy, củng cố ngụy quyền; đã hình thành hệ thống đồn bốt, tổ chức tề điệp và phòng vệ dân sự ở phần lớn các xã, ấp; đã tăng cường trang bị kỹ thuật và sức cơ động cho quân ngụy; bố trí các tuyến ngăn chặn, tạo thành thế phòng thủ và khống chế mới ở các vùng nông thôn đông dân, do đó địch đã gây cho ta nhiều khó khăn tổn thất nhất định. Thế nhưng, chúng không thực hiện được những âm mưu cơ bản đã đề ra như: không tiêu diệt và đánh bật được cơ sở cách mạng và các lực lượng du kích địa phương của ta, nhiều nơi ta vẫn bám trụ, có nơi còn phát triển thêm; tuy địch còn kìm kẹp và khống chế nhưng chúng không khuất phục được nhân dân ta, phong trào quần chúng ở nông thôn và đô thị vẫn vùng lên đấu tranh liên tục; bộ đội chủ lực của ta vẫn giữ vững và ngày càng trưởng thành, sinh lực và phương tiện chiến tranh của địch ngày càng bị tiêu diệt tiêu hao nặng nề, lực lượng quân sự của chúng bị phân tán dần mỏng, nhiều đồn bốt bị bao vây cô lập. Điểm nổi bật là quá trình tăng cường bình định, tiến hành Việt Nam hoá kéo dài chiến tranh, chúng càng phải thực hiện các chính sách độc tài phát xít làm cho *mâu thuẫn giữa đông đảo các tầng lớp*

*nhân dân, ngay cả những người trong nguy quân nguy quyền và nhiều phe phái với Mỹ - Thiệu - Kỳ - Khiêm càng sâu sắc; làm cho cuộc khủng hoảng chính trị kinh tế tài chính của Mỹ - nguy càng nguy khốn, nội bộ nguy quyền càng phân hoá, Mỹ - Thiệu - Kỳ - Khiêm cô lập hơn bao giờ hết, do đó đã tạo ra những điều kiện mới cho một cao trào đấu tranh và bắt đầu xuất hiện ở Sài Gòn, một số thành thị và một số vùng nông thôn.*

2. Cuộc đảo chính ngày 18-3-1970 và tiếp đó đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh xâm lược sang Campuchia nhằm hỗ trợ cho chính sách Việt Nam hoá ở miền Nam đã không đạt được mục đích đề ra là: tiêu diệt cơ quan, phá kho tàng căn cứ, tiêu hao, tiêu diệt chủ lực ta; không ngăn chặn được phong trào cách mạng Campuchia, không cứu vãn được tình thế nguy ngập của bọn Lonnon.

*Trái lại, nó đã tạo ra một tình thế mới cho cách mạng Campuchia phát triển bước nhảy vọt; thúc đẩy nhân dân ba nước Việt Nam - Campuchia - Lào tăng cường đoàn kết chiến đấu, thành lập Mặt trận thống nhất nhân dân Đông Dương sát cánh cùng nhau đánh kẻ thù chung là đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai; đã mở ra một địa bàn chiến lược rộng lớn, nối liền ba nước, nối liền tiền tuyến lớn với hậu phương lớn, biến Đông Dương thành một chiến trường thống nhất, trong đó Campuchia là khâu yếu nhất của Mỹ - nguy, miền Nam Việt Nam là chiến trường chủ yếu quyết định thắng lợi chung, Lào là chiến trường rất quan trọng.*

Rõ ràng, đế quốc Mỹ phiêu lưu mở rộng chiến tranh sang Campuchia đã không cứu vãn được tình thế nguy khốn mà chúng càng bị thất bại nặng nề hơn cả về quân sự, chính trị, ngoại giao, bị sa lầy và bế tắc thêm về chiến lược. Mỹ vẫn buộc phải rút quân, nguy vừa phải thay thế cho quân Mỹ, lại phải làm nòng cốt cho quân nguy Campuchia. Chúng càng bị phân tán, dần mỏng làm cho chính sách bình định và Việt Nam hoá càng gặp khó khăn hơn và nhất định sẽ thất bại.

3. Trong những điều kiện dịch triển khai học thuyết Níchxơn ở miền Nam và Đông Dương với những cố gắng rất cao, chúng ta phải vượt qua những khó khăn thử thách lớn để giữ vững và phát triển cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước.

Phong trào nông thôn bị địch đánh phá bình định lấn chiếm rất tàn bạo thâm độc gây xáo trộn lớn chưa từng có, nhưng ta vẫn duy trì thế bám trụ của cơ sở và lực lượng vũ trang cách mạng, giữ vững và có nơi phát triển thế làm chủ của nhân dân ở ấp, xã dù địch có đóng đồn bốt, làm cho thế phòng thủ và tìm kẹp mới của địch ở nhiều nơi bắt đầu bị phá lỏng và giảm hiệu lực.

Phong trào thành thị, xuất phát từ những yêu cầu bức bách chống gánh nặng Việt Nam hoá chiến tranh, đã phát triển với quy mô đấu tranh rộng mạnh, có sự phối hợp hành động giữa các giới và nhiều thành thị, có khẩu hiệu công khai đòi Mỹ rút quân, lật Thiệu - Kỳ - Khiêm, lập chính phủ văn hồi hoà bình, có sự đồng tình hưởng ứng của các tầng lớp trung gian và nhiều nhân vật trong phe phái, cả một số trong Quốc hội và cơ quan chính quyền nguy, làm cho Mỹ - Thiệu - Kỳ - Khiêm ngày càng thất bại trong cố gắng tập hợp hậu thuẫn chính trị, đàn áp lực lượng cách mạng và các phe phái đối lập.

Trong cuộc chiến đấu rất quyết liệt phức tạp, quân chủ lực của ta đã phát huy vai trò thu hút tiêu diệt kìm chế nhiều lực lượng cơ động của địch, hỗ trợ tốt phong trào chính trị vũ trang cả ở miền Nam và Campuchia, giữ vững mở rộng căn cứ địa và hành lang chiến lược, do đó đã đóng vai trò ngày càng quan trọng trong thế trận mới của nhân dân Đông Dương.

Những thắng lợi to lớn trên chiến trường của ba dân tộc Đông Dương kết hợp với các hoạt động ngoại giao tích cực của mình, đã tranh thủ được sự đồng tình ủng hộ ngày càng rộng rãi của các lực lượng dân chủ và hoà bình trên thế giới

làm cho bọn Níchxơn và các chính quyền tay sai càng bị cô lập thất thế ở nước Mỹ và trên thế giới.

Chúng ta đã giành những thắng lợi rất quan trọng trong bước đầu của cuộc chiến đấu chống chiến lược Việt Nam hoá chiến tranh, được như vậy là do những nguyên nhân chính sau đây:

- Thắng lợi lịch sử Xuân Mậu Thân có ý nghĩa chiến lược rất lớn, mở ra xu thế Mỹ thua ta thắng rõ ràng, đã được phát huy thành sức mạnh tinh thần chính trị rất to lớn của nhân dân trong nước và trên thế giới buộc Mỹ - nguy vào tình thế phải tiếp tục rút quân Mỹ và không tránh khỏi bị cô lập nặng nề trong chính sách Việt Nam hoá kéo dài mở rộng chiến tranh.

- Đảng ta và quân, dân ta quyết tâm thực hiện Nghị quyết của Trung ương và *Di chúc* thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, đã chiến đấu rất anh dũng kiên cường vượt qua mọi hy sinh gian khổ để giữ vững và phát triển cuộc chống Mỹ, cứu nước trong các tình huống rất ác liệt và phức tạp, làm cho địch thất bại về căn bản trong âm mưu tiêu diệt và đánh bật các cơ sở cách mạng và lực lượng vũ trang của ta.

- Sự lãnh đạo và chỉ đạo của ta ngày càng sát hợp với sự phát triển của tình hình, nhất là ngày càng đi sâu công tác đánh phá bình định và đấu tranh ở đô thị, do đó đã giữ vững và phát triển thế tấn công chính trị vũ trang, mở rộng phong trào chống Mỹ, cứu nước, đồng thời đã kiên quyết và nhanh chóng phối hợp với bạn giành thắng lợi lớn khi địch mở rộng chiến tranh sang Campuchia.

4. Bước thắng lợi quan trọng về các mặt quân sự, chính trị, ngoại giao trong cuộc đấu tranh chống chiến lược mới Việt Nam hoá chiến tranh cũng là những thắng lợi mới trong sự lãnh đạo chỉ đạo cơ bản đúng đắn của ta, là một bước tiến bộ và trưởng thành của đội ngũ cán bộ, đảng viên ta. Nhưng phải thấy ta còn nhiều khuyết điểm và nhược điểm lớn, nhất là phong trào quần chúng đấu tranh chính trị bình vận và du

kích chưa rộng mạnh, việc củng cố chi bộ xây dựng thực lực cách mạng còn rất chậm chạp, việc bổ sung và rèn luyện lực lượng vũ trang chưa tốt, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của ta chưa phát huy tốt các khả năng thuận lợi mới của mình, khoét sâu các khó khăn nhược điểm mới của địch được tạo ra từ Xuân Mậu Thân để có thể giành thắng lợi cao hơn và hạn chế các khó khăn trở ngại cho mình.

Trong điều kiện địch đã chuyển hướng và triển khai chiến lược mới Việt Nam hoá chiến tranh, ta đã có từng bước bổ sung sự lãnh đạo, chỉ đạo của mình đối với phong trào nông thôn đô thị, đối với các lực lượng vũ trang, nhưng rõ ràng là chưa có sự chuyển hướng lãnh đạo và chỉ đạo thật sâu sắc và toàn diện, bảo đảm cho Đảng bộ tập trung sức vào nhiệm vụ cụ thể trước mắt nhằm đẩy lùi và đánh bại bình định và Việt Nam hoá chiến tranh. Vì vậy còn tồn tại dây dưa trong Đảng bộ tư tưởng chủ quan nôn nóng muốn thắng nhanh trông chờ ỷ lại hết đợt này đến đợt khác đồng thời nảy ra tư tưởng bi quan tiêu cực trước những khó khăn phức tạp mới. Chính vì không nắm vững nhiệm vụ, phương hướng trước mắt, cụ thể hoá thành yêu cầu mức độ, thành phương châm phương thức về tổ chức và hoạt động đấu tranh cho phù hợp với từng vùng, chính vì còn bám lấy những yêu cầu khẩu hiệu hình thức cứng ngắt xa rời thực tế và quần chúng mà ta chưa có thể động viên sức mạnh to lớn của quần chúng, chưa có thể phát huy và phối hợp sức mạnh của đấu tranh chính trị và vũ trang, chưa có thể phát triển các loại thực lực cách mạng và do đó cũng khó giải quyết tốt những tư tưởng lệch lạc. Những khuyết điểm nói trên có mấy nguyên nhân chính:

- Đánh giá âm mưu chiến lược mới của địch chưa thấy đúng mức mặt ngoan cố sâu độ lợi hại của chúng nhất là khi địch đã triển khai bình định đánh phá cơ sở và phong trào quần chúng và hình thành thế phòng thủ khổng chế mới, đồng thời chưa thấy sâu sắc các khó khăn nhược điểm mới của địch, những khó khăn và khả năng mới của ta để đề ra

nhiệm vụ bước đi, yêu cầu mức độ và phương châm phương thức tiến lên đánh bại chiến lược mới của địch.

- Chưa nắm vững phương châm tranh thủ giành thắng lợi quyết định là phải dựa trên cơ sở kiên trì chiến đấu và xây dựng lực lượng, đánh lùi địch từng bước giành thắng lợi từng phần và phương châm hai chân ba mũi giáp công là phải dựa trên cơ sở một phong trào quần chúng có tổ chức lãnh đạo chặt chẽ và cùng phối hợp phục vụ một nhiệm vụ cụ thể. Phương châm không được vận dụng cụ thể hoá với từng nơi, từng lúc thì chẳng những không phát huy sức mạnh của ta mà còn gây khó khăn cho ta trong điều kiện địch đánh phá rất thâm độc.

- Chưa nắm vững nguyên tắc căn gốc quyết định cho sự chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng, cho sự phát triển thế lực cách mạng là phải bảo đảm cho chi bộ tồn tại và phát triển vững chắc trong quần chúng để xây dựng đội ngũ cách mạng của quần chúng, là việc tổ chức thực hiện phải thông suốt đến chi bộ và thông qua chi bộ để biến thành chủ trương hành động cụ thể của chi bộ và đông đảo quần chúng.

- Nguyên nhân quan trọng chỉ phối nhiều đến các khuyết điểm trong sự lãnh đạo và chỉ đạo của Đảng bộ ta trong thời gian qua là tư tưởng chủ quan nôn nóng muốn thắng nhanh, quan điểm tác phong còn thoát ly thực tế, thoát ly quần chúng khá nghiêm trọng đồng thời với sinh hoạt dân chủ nội bộ chưa được phát huy tốt. Do đó thể hiện trong sự lãnh đạo và chỉ đạo những hiện tượng xóc nổi, máy móc, cứng đờ, thiếu thực tế, thiếu tính chủ động linh hoạt sắc bén trong sự phát triển mới và phức tạp của tình hình, là một trong nhiều lý do sinh ra lúng túng, tiêu cực, hữu khuynh, cầu an vì thiếu phương hướng khắc phục khó khăn và phát huy khả năng mới của ta.

## II- ÂM MƯU CỦA ĐỊCH, NHIỆM VỤ CỦA TA VÀ VẤN ĐỀ XÂY DỰNG THẾ TẤN CÔNG CHIẾN LƯỢC MỚI

1. Đế quốc Mỹ vẫn rất ngoan cố, sắp tới chúng vẫn tiếp tục thực hiện chiến lược Níchxơn ở miền Nam và Đông Dương, vấn đề trung tâm là Việt Nam hoá kéo dài chiến tranh trên cơ sở đẩy mạnh bình định lấn chiếm, tăng cường nguy quân, củng cố nguy quyền, ổn định đô thị, ra sức đánh phá các căn cứ hành lang của ta đồng thời hỗ trợ cho việc củng cố phát triển thế lực của chính quyền tay sai ở Campuchia và Lào, hòng làm cho lực lượng kháng chiến của ba dân tộc suy yếu và chúng giành thế mạnh tranh thủ một giải pháp chính trị có lợi cho chúng duy trì chủ nghĩa thực dân kiểu mới với hình thức mức độ nào đó ở cả miền Nam và Campuchia, Lào, giữ ảnh hưởng thế lực của Mỹ ở Đông Nam Á, ngăn chặn sự phát triển phong trào giải phóng dân tộc và ảnh hưởng phe xã hội chủ nghĩa. Chúng sẽ tập trung vào những cố gắng sau đây:

- Vẫn phải rút quân Mỹ từng bước nhưng cố giữ lại một bộ phận quan trọng làm chỗ dựa cho Việt Nam hoá kéo dài chiến tranh, tranh thủ phản công cục bộ, phát huy ưu thế không quân đánh mạnh vùng căn cứ hành lang kho tàng, có thể tập kích từng nơi, từng lúc ở miền Bắc nước ta, yểm trợ các hoạt động ngăn chặn lấn chiếm của quân đội tay sai.

- Ráo riết củng cố các vùng bình định và đẩy mạnh lấn chiếm hòng khống chế kiểm soát toàn bộ nông thôn, tiêu diệt đánh bật cơ sở cách mạng và lực lượng võ trang của ta, củng cố phát triển và phát huy hiệu lực của bộ máy kim kẹp như tề điệp, cảnh sát, phòng vệ dân sự, thực hiện các chính sách phản động về quân sự, chính trị, kinh tế, xã hội làm cơ sở ổn định nông thôn, phát triển lực lượng quân sự, giải quyết các khó khăn kinh tế tài chính của chúng.

- Tiếp tục bắt lính đôn quân, tăng cường trang bị huấn luyện nguy quân, vừa chú trọng cải tiến phát huy hệ thống phòng thủ của lực lượng chiếm đóng, vừa nâng cao vai trò cơ động của quân chủ lực nguy trong các hoạt động ngăn chặn

lấn chiếm đánh phá căn cứ hành lang và hỗ trợ tiếp cứu quân Lonnon, thay thế cho quân Mỹ rút.

- Ra sức củng cố nguy quyền các cấp từ cơ sở đến trung ương, giữ thế hợp pháp hợp hiến của nguy quyền, duy trì bộn tay sai hiệu chiến Thiệu - Kỳ - Khiêm để thực hiện Việt Nam hoá kéo dài chiến tranh, tăng cường độc tài phát xít bóc lột vợ vét, vừa đàn áp các phong trào đấu tranh đòi dân sinh dân chủ hoà bình của các tầng lớp nhân dân và hạn chế các phe phái đối lập, vừa chuẩn bị bộn tay sai mới hoạt động với luận điệu hoà bình dân chủ mập mờ hòng lừa bịp dư luận, lôi kéo thế lực trung gian và khi cần thiết sẽ thay thế Thiệu - Kỳ - Khiêm. Đồng thời Mỹ cố giằng co với ta ở Hội nghị Pari cho đến khi nào tình thế bắt buộc phải đi vào thương lượng nghiêm chỉnh.

2. Âm mưu kể trên chúng tỏ địch rất ngoan cố thâm độc và đầy tham vọng. Vì đây là vấn đề trung tâm quyết định cho việc thực hiện học thuyết mới của Níchxơn ở châu Á. Vì Mỹ còn hy vọng dựa vào những chỗ mạnh tạm thời, những kết quả tạm thời để rấn tới buộc ta nhượng bộ chúng. Đáng chú ý là dù còn tiếp tục rút quân, chúng cố giữ lại một bộ phận quan trọng quân Mỹ và chư hầu, chúng có lực lượng nguy quân đông đảo kém tinh thần nhưng được tăng cường trang bị huấn luyện và có sự yểm trợ của quân Mỹ nhất là về không quân, chúng có hỏa lực mạnh và sức cơ động nhanh, có hệ thống phòng thủ kim kẹp mới để giữ nông thôn bảo vệ đô thị, do đó chúng hy vọng giữ vững và cải biến tình thế có lợi cho chúng.

Nhưng chúng có những nhược điểm khó khăn rất cơ bản mà sức mạnh quân sự, kinh tế to lớn của tên đế quốc đầu sỏ cũng không xoay chuyển nổi trong tình thế phải xuống thang và tiếp tục rút quân, phải dựa vào chính quyền và quân đội tay sai ngày càng suy yếu về tinh thần chính trị, phải chống đỡ ba dân tộc Đông Dương có truyền thống chống xâm lược có cả thế lực và sự lãnh đạo vững chắc, phải chống đỡ phong trào hoà bình ở Mỹ và thế giới đòi chấm dứt chiến tranh xâm lược ở Việt Nam và Đông Dương.

Nhược điểm cơ bản của chúng và khả năng thuận lợi khách quan của ta là:

- Mỹ càng đẩy mạnh tốc độ Việt Nam hoá chiến tranh thì càng thúc bách nguy quyền tăng cường độc tài phát xít bất lính đôn quân vợ vét lạm phát thúc đẩy nguy quân ra trận chết thay cho Mỹ, do đó chúng càng làm cho mâu thuẫn thêm căng thẳng với các tầng lớp nhân dân, với các thế lực phe phái trung gian, với đông đảo người trong nguy quân nguy quyền, làm cho các yêu cầu về dân sinh kinh tế, dân chủ tự do, văn hoá xã hội và hoà bình chấm dứt chiến tranh trở nên bức bách hơn bao giờ hết, làm cho ý thức chính trị đòi Mỹ rút quân, lật Thiệu - Kỳ - Khiêm lập chính phủ văn hồi hoà bình càng chín muồi và cuộc khủng hoảng chính trị kinh tế tài chính và sự phân hoá nội bộ nguy quyền sẽ phát triển sâu sắc hơn bao giờ hết. Đó là những điều kiện khách quan để mở rộng phong trào chống Mỹ, cứu nước, tập hợp những lực lượng mới kể cả tầng lớp trung gian, đông đảo nhân viên binh lính và một số nhân vật trong guồng máy nguy quyền để tiến tới một cao trào mới chống Mỹ - Thiệu -

Kỳ - Khiêm.

- Mỹ còn phải tiếp tục rút quân đến mức làm cho sức mạnh quân sự của địch nói chung sẽ giảm sút một cách có ý nghĩa và dù Mỹ còn duy trì sức yểm trợ đáng kể thì cũng rất khó khắc phục nhược điểm lớn về quân sự của chúng là phải chuyển giao vai trò nòng cốt chiến tranh ở miền Nam và cả ở Campuchia cho nguy quân vốn đã yếu kém tinh thần và ô hợp do bất lính bữa bãi, lại phải đảm đương thêm gần như toàn bộ gánh nặng chiến đấu của quân Mỹ trong những điều kiện phải chịu đựng sức tấn công liên tục từ nhiều phía của các lực lượng vũ trang giải phóng, của phong trào chính trị binh vận, của cuộc khủng hoảng kinh tế chính trị nội bộ nguy quyền. Vì vậy đồng thời với yêu cầu tiếp tục đánh đau quân Mỹ và thúc đẩy đấu tranh phản chiến đòi hồi hương của quân Mỹ và chư hầu thì vấn đề đánh quân nguy nhất là đánh tiêu diệt quân cơ động và những đơn vị ác ôn nòng cốt địa phương của nguy sẽ ngày càng có ý nghĩa quan trọng đối với sự chuyển biến cục diện trên chiến trường miền Nam và Đông Dương, vì quân cơ động nguy là rường cột và là niềm hy vọng cuối cùng của Mỹ trong chiến lược Níchxơn ở miền Nam và Đông Dương.

- Địch đã hình thành thế phòng thủ không chế mới để giữ nông thôn, bảo vệ thành thị, làm cơ sở xây dựng nguy quân củng cố nguy quyền và rõ ràng có tác dụng trong đánh phá ngăn chặn kìm chế và gây tổn thất cho các lực lượng cách mạng và phong trào quần chúng nếu sự chỉ đạo của ta chủ quan máy móc đơn giản. Nhưng địch có những nhược điểm lớn vì chỗ dựa chủ yếu là hệ thống đồn bốt, là một số

bọn ác ôn trong hệ thống tề điệp, dân vệ, cảnh sát phòng vệ dân sự, một số đơn vị bảo an nòng cốt có sự yểm trợ mức độ của lực lượng bên trên, nếu ta biết sử dụng phát huy những mâu thuẫn gay gắt của chúng với địch, những nhược điểm tinh thần chính trị của quân địch, những mâu thuẫn sơ hở giữa bọn trên bọn dưới và giữa các loại quân và nếu ta vận dụng sắc bén sách lược với những yêu cầu mức độ hình thức tổ chức và đấu tranh thích hợp để tập hợp và phát huy sức mạnh chính trị và thế đấu tranh hợp pháp của quần chúng, khoét sâu các nhược điểm của địch, phân hoá bọn phản động và chia mũi nhọn vào bọn ác ôn ngoan cố đồng thời biết ngăn chặn hạn chế sức yểm trợ của bọn bên trên thì hoàn toàn có khả năng mở rộng phong trào đấu tranh phát triển thế lực làm chủ, phá lỏng và làm giảm sút hiệu lực của hệ thống phòng thủ kìm kẹp mới để tiến lên phá vỡ từng mảng và làm sụp đổ nền tảng của chính sách Việt Nam hoá chiến tranh.

Tình hình nói trên cho thấy địch còn rất ngoan cố bám lấy chính sách Việt Nam hoá chiến tranh và chúng còn lực lượng và khả năng, còn nhiều thủ đoạn rất tàn bạo thâm độc để giành giật quyết liệt với ta cho đến khi phải chịu thua. Do đó cần nhận rõ cuộc chiến đấu sắp tới còn phải rất ác liệt phức tạp mới có thể làm thay đổi lớn cục diện tiến lên giành thắng lợi quyết định. Nhưng phải thấy rõ đây là cuộc chiến đấu trong thế ta thắng Mỹ thua, trong thế địch ngày càng bộc lộ nhiều nhược điểm mới và ta có nhiều khả năng mới, trong thế ta đã vượt qua nhiều thử thách giành thắng lợi bước đầu chống bình định Việt Nam hoá chiến tranh và thắng lợi có ý nghĩa hơn cả đối với sự phát triển tình hình sắp tới là bài học lớn về lãnh đạo chỉ đạo rút ra từ thực tiễn chiến đấu để vận

dụng sắc bén hơn nữa đường lối phương châm, bảo đảm cho Đảng bộ và quân dân ta vững bước tiến lên phát huy sức mạnh to lớn của mình giành những thắng lợi mới.

3. Phân tích âm mưu thủ đoạn, chỗ mạnh, chỗ yếu của địch và những khả năng thuận lợi của ta là cơ sở khách quan để đề ra nhiệm vụ chung, yêu cầu bước đi cụ thể, để vận dụng sắc bén phương châm chiến lược, sách lược đấu tranh và tập hợp xây dựng lực lượng cách mạng, mở ra cao trào mới, tạo ra thế tấn công chiến lược mới nhằm thay đổi lớn cục diện tiến lên giành thắng lợi quyết định.

*Nhiệm vụ sắp tới của ta là* động viên toàn Đảng, toàn quân và toàn dân quyết tâm thực hiện *Di chúc* thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, kiên trì đẩy mạnh tấn công và nổi dậy, ra sức xây dựng tăng cường lực lượng cách mạng, phát triển mạnh mẽ phong trào quần chúng đấu tranh chính trị vũ trang và binh vận, chĩa mũi nhọn tấn công vào bọn ngoan cố hiếu chiến và những đơn vị nòng cốt của địch ở các cấp, đạt tới yêu cầu mở rộng thế lực làm chủ khắp ấp, xã, phá lỏng hệ thống phòng thủ kìm kẹp của địch ở nông thôn; mở rộng nâng cao phong trào thành thị với đội ngũ chính trị vững mạnh, phá thế khống chế của địch trong các xóm phường và tổ chức quần chúng; giữ vững mở rộng các vùng căn cứ hành lang bảo đảm tiếp tế hậu cần nâng cao vai trò chủ lực thu hút tiêu diệt kìm chế quân cơ động của địch và đánh phủng, đẩy lùi các tuyến ngăn chặn lấn chiếm của địch, nhằm làm cho kế hoạch bình định Việt Nam hoá của địch thất bại một bước nặng nề và ta tạo ra thế tấn công chiến lược mới đi tới đánh sụp thế lực cầm quyền ngoan cố hiếu chiến và một bộ phận quan trọng nguy quân, làm thất bại về cơ bản chiến lược Việt Nam hoá kéo dài chiến tranh, thay đổi lớn cục diện

tiến tới thắng lợi quyết định, đồng thời sẵn sàng ứng phó và giành thắng lợi trong mọi tình huống chiến tranh phức tạp, quyết tâm làm tròn nhiệm vụ của chiến trường chính, tích cực phối hợp với quân dân bạn cùng giữ vững, phát triển thế tấn công và cùng giành thắng lợi cho cả ba dân tộc Đông Dương.

*Cần phải nắm vững những nội dung chủ yếu về chỉ đạo chiến lược và sách lược để thực hiện nhiệm vụ cơ bản nói trên:*

*Một là,* nắm vững phương châm chiến lược kiên trì chiến đấu, liên tục tấn công và nổi dậy kết hợp chặt chẽ với xây dựng tăng cường lực lượng cách mạng, đánh bại địch từng bước giành thắng lợi từng phần, phát huy cao độ nỗ lực chủ quan tranh thủ thời cơ và tạo thời cơ giành thắng lợi càng sớm càng tốt.

Vì địch còn rất ngoan cố và phiêu lưu, ta chưa đủ sức buộc địch chịu thua ngay, tất nhiên cuộc chiến đấu còn rất quyết liệt phức tạp, cho nên phải xây dựng lập trường chiến đấu kiên định với tinh thần quyết chiến quyết thắng trong mọi tình huống, chống tư tưởng bi quan ngao ngán, sợ hy sinh gian khổ, đồng thời chống tư tưởng chủ quan nôn nóng, ảo tưởng hoà bình. Nhưng không có nghĩa là sợ chịu đựng bị động mà phải nắm vững tư tưởng tấn công, phải vững vàng sắc bén trong thế chủ động đẩy mạnh tấn công nổi dậy và củng cố phát triển lực lượng cách mạng, phải thấy rõ khả năng và kiên quyết đánh bại địch từng bước giành thắng lợi từng phần. Phải dựa trên cơ sở chiến đấu vững vàng, chủ động tấn công xây dựng, giành từng bước thắng lợi cụ thể thì mới có điều kiện phát huy những thuận lợi, tạo ra thời cơ mới để tranh thủ giành thắng lợi càng sớm càng tốt.

*Hai là,* nắm vững bước đi trước mắt, cụ thể là động viên một phong trào chống Mỹ, cứu nước rộng lớn khắp nông thôn, thành thị, tập hợp mọi lực lượng chống Mỹ - Thiệu - Kỳ - Khiêm, phát triển toàn diện cuộc tấn công quân sự, chính

trị, binh vận kết hợp với tấn công ngoại giao, tập trung sức chống bình định Việt Nam hoá kéo dài chiến tranh, đánh sụp một bước quyền lực của bọn ngoan cố hiếu chiến ở các cấp, nhứt là ở cơ sở, nhằm làm thay đổi một bước quan trọng lực lượng so sánh giữa ta và địch với yêu cầu phát triển thế lực làm chủ rộng khắp thôn xã, mở rộng phong trào và đội ngũ cách mạng ở đô thị, giữ vững mở rộng các vùng căn cứ và hành lang làm cho ta lớn mạnh thêm một bước trên khắp ba vùng trên cơ sở một phong trào quần chúng và du kích chiến tranh rộng mạnh, có sự phát triển cân đối ba thứ quân, tạo ra thế tấn công chiến lược mới để tiến lên cao trào tấn công nổi dậy rộng khắp làm thay đổi hẳn cục diện để giành thắng lợi quyết định.

Nhất thiết phải hoàn thành bước đi này, sớm hay muộn là tùy cố gắng chủ quan của ta, mới tạo ra những điều kiện so sánh lực lượng có lợi hơn cho ta để tiến lên bước cao hơn thay đổi lớn cục diện. Vì vậy, phải nắm thật vững yêu cầu nội dung và bước đi, phải cụ thể hoá thành yêu cầu nội dung phấn đấu của từng vùng chiến lược, từng địa phương cụ thể, từng ban ngành đoàn thể thì mới thực hiện được sự lãnh đạo tập trung thống nhất toàn diện, mới phát huy được sức mạnh tổng hợp của mọi hoạt động tấn công và xây dựng trên toàn bộ chiến trường.

*Ba là*, nắm vững phương châm hai chân ba mũi giáp công, vận dụng sát hợp với điều kiện tương quan lực lượng cụ thể đáp ứng nhiệm vụ chính trị trong bước đi trước mắt và trong từng vùng cụ thể.

Chiến tranh cách mạng của ta là chiến tranh toàn dân toàn diện, phải dựa trên cơ sở phát động tổ chức lãnh đạo phong trào quần chúng đấu tranh cách mạng rộng lớn để xây dựng phát triển đội ngũ chính trị và đội ngũ vũ trang, để đẩy mạnh tấn công chính trị, vũ trang và binh vận, thực hiện ba mũi giáp công với yêu cầu mức độ cụ thể, với phương châm

phương thức về tổ chức và hoạt động đấu tranh cho phù hợp với từng bước phát triển của cách mạng nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của quân, dân ta, khoét sâu nhược điểm sơ hở của địch, tấn công sắc bén nhất vào quân thù. Nơi nào, lúc nào làm trái quy luật đó, không chăm lo vận dụng sắc bén bừa bới đó thì tự mình sẽ làm giảm sức hoặc thất thế như đã xảy ra.

Vì vậy phải phá thế của địch đẩy ta vào địa hình, phải chuyển thế tấn công của ta vào các vùng đông dân, dựa trên cơ sở chi bộ bám trụ vững chắc trong quần chúng, *đi sâu tổ chức lãnh đạo và phát triển thế đấu tranh chính trị của quần chúng* có sự hỗ trợ của ba thứ quân, tập hợp mặt trận đấu tranh rộng lớn của mọi tầng lớp quần chúng, kể cả những gia đình của nhân viên binh lính sĩ quan nguy, tranh thủ sự đồng tình ủng hộ hoặc liên hiệp hành động của binh sĩ cảnh sát, của các phe phái, phân hoá trung lập khống chế một bộ phận của bọn phản động, chĩa mũi nhọn tấn công vào bọn ác ôn hiếu chiến nhứt. Do đó phải vận dụng linh hoạt sắc bén những khẩu hiệu, những hình thức tổ chức và đấu tranh sát hợp với nguyện vọng bức thiết về đời sống, về hoà bình dân chủ, độc lập dân tộc chống lại chính sách Việt Nam hoá kéo dài chiến tranh xâm lược đang đè nặng trên quần chúng và sát hợp với khả năng trình độ của đông đảo quần chúng để từng bước mở rộng và nâng cao phong trào. Qua đó xây dựng đội ngũ cách mạng, phát triển các tổ đội du kích, rèn luyện cán bộ, đảng viên, thật sự nắm quyền điều khiển phong trào quần chúng, hướng dẫn quần chúng giành quyền làm chủ ở cơ sở, ở trong các tổ chức công khai, cô lập, diệt trừ, lật đổ những tên phản động ngoan cố.

*Mũi tấn công quân sự* phải phát huy vai trò của bộ đội chủ lực thu hút kim chế tiêu diệt một bộ phận quân cơ động Mỹ - nguy, đánh gãy các mũi lấn chiếm, đánh phủng các tuyến ngăn chặn, giữ vững mở rộng vùng căn cứ hành lang nối liền với vùng đồng bằng đông dân, đồng thời phát triển mạnh mẽ phong trào du kích chiến tranh ở nông thôn và thành thị với

sự tăng cường bổ sung rèn luyện nâng cao vai trò nòng cốt của các đơn vị địa phương quân và du kích, nhứt là chú ý tổ chức điều khiển phát huy hiệu lực cao của các đơn vị đặc công, biệt động, công binh, du kích mật, trinh sát vũ trang nhằm đánh tiêu diệt và tiêu hao liên tục những đơn vị nòng cốt của bảo an, dân vệ, cảnh sát và phòng vệ xung kích, đồn bốt ác ôn, những cá nhân và bộ phận ác ôn của các cấp chính quyền địch, những sào huyệt, chỉ huy sở, những căn cứ không quân, hải quân và kho tàng của địch. Công tác chỉ đạo quân sự địa phương phải bảo đảm yêu cầu đánh diệt thật trúng đối tượng nòng cốt ác ôn của từng cấp, vận dụng phương châm tác chiến phân tán và tập trung thật linh hoạt, hình thức tác chiến thật thích hợp hoàn cảnh cụ thể từng chiến trường, phát huy chiến thuật đánh sâu đánh hiểm, kết hợp với phong trào chính trị binh vận giữ vững phát triển khí thế đấu tranh của quần chúng, làm hoang mang co thủ tê liệt tan rã những đơn vị đồn bốt khác của địch, mở rộng thế làm chủ của nhân dân tạo thuận lợi giữ vững mở rộng địa bàn hoạt động, bổ sung rèn luyện phát triển lực lượng để có điều kiện giữ vững phát triển thế tấn công quân sự.

*Mũi tấn công binh vận* phải dựa trên cơ sở lãnh đạo đông đảo quần chúng và gia đình nguy binh làm binh vận, có sự tham gia tích cực cụ thể của các đoàn thể cách mạng và lực lượng vũ trang cách mạng, có những tổ chức chuyên môn binh vận làm nòng cốt, bảo đảm cho được yêu cầu vận động binh lính nguy đấu tranh liên tục đòi quyền lợi thiết thân, chống các kỷ luật khắc nghiệt, đồng tình ủng hộ và từng bước có liên hiệp hành động với các cuộc đấu tranh của quần chúng, mở rộng các cuộc đấu tranh chống hành quân, chống lùng sục, vận động họ đào ngũ, án binh bất động, trung lập hoá, cô lập hạn chế và diệt trừ bọn ác ôn, để làm cho công cụ chiến tranh và đàn áp của địch ngày càng mất hiệu lực, từng bước tê liệt và tan rã. Đó cũng là quá trình tiến hành giáo dục giác ngộ quyền lợi giai cấp, dân tộc cho nguy binh, xây dựng cơ sở cách mạng trong nguy binh và cả trong sĩ quan nguy, thực

hiện từng bước sự liên hiệp hành động giữa nhân dân và nguy binh xung quanh các yêu cầu dân sinh dân chủ hoà bình chấm dứt chiến tranh, chống bọn ngoan cố hiếu chiến Mỹ - Thiệu - Kỳ - Khiêm. Phải thông cảm và đi sâu nắm gia đình nguy binh vì đây là lực lượng đông đảo, là những gia đình đau khổ (so với gia đình quang vinh của chiến sĩ ta) để biến họ thành những người tích cực vận động nguy binh cùng phối hợp đấu tranh và làm tê liệt tan rã quân địch. Phải đi sâu xây dựng quản lý giáo dục sử dụng tốt hơn nữa các cơ sở trong nguy binh, chú ý cả những cơ sở nằm sâu lâu dài trong không quân, hải quân, thiết giáp, pháo binh của địch.

4. Thực hiện nhiệm vụ trước mắt với yêu cầu bước đi cụ thể, với sự chỉ đạo vận dụng sắc bén các phương châm, chiến lược và sách lược nói trên đây là để xây dựng thế tấn công chiến lược mới dựa trên cơ sở phát triển thế và lực mới, tạo ra hình thái chủ động tấn công mới trên cả ba vùng, tạo ra những điều kiện tương quan lực lượng có lợi hơn cho ta trên chiến trường miền Nam và Đông Dương để có đủ những điều kiện chủ quan phát động cao trào tấn công và nổi dậy rộng khắp, phối hợp với chiến trường Campuchia, Lào, với cuộc tấn công chính trị ngoại giao trên thế giới mở ra cục diện mới và giành thắng lợi quyết định.

Trước hết là phải tập trung sức đạt cho được một bước tiến bộ mới về thế và lực, về hình thái chủ động tấn công, về trình độ năng lực lãnh đạo của đội ngũ cán bộ, đảng viên trên cả ba vùng với yêu cầu nội dung chính như sau:

a) Nhiệm vụ phong trào nông thôn tập trung đánh phá bình định, mở rộng thế làm chủ của nhân dân trên hầu khắp thôn xã có ý nghĩa chiến lược đặc biệt quan trọng về chính trị, quân sự để bước đầu phá lỏng tiến lên phá rã hệ thống phòng thủ kìm kẹp mới của địch, đánh mạnh vào nền tảng của chính sách Việt Nam hoá kéo dài chiến tranh, để mở rộng phong trào tấn công chính trị, quân sự, binh vận của ta, tạo

thêm thế và lực làm thay đổi so sánh lực lượng nông thôn ngày càng có lợi cho ta, phối hợp và hỗ trợ tốt phong trào thành thị, thuận lợi cho việc mở rộng căn cứ và phát triển thế tấn công của quân chủ lực ta, phát triển thế trận nối liền và phối hợp tấn công giữa các địa phương và giữa ba vùng chiến lược.

Các yêu cầu nội dung, mức độ, phương châm, phương thức và việc chỉ đạo các mặt công tác của phong trào nông thôn đánh phá bình định đã được cụ thể hoá trong Chỉ thị số 33, đây chỉ nhấn mạnh mấy điểm chủ yếu:

- Phải thấy rõ những cố gắng bình định tàn bạo thâm độc cường bức khống chế tuy đạt một số kết quả nhứt thời nhưng đã làm cho địch thất bại chính trị nặng nề và tạo ra cho ta ưu thế chính trị vô cùng to lớn mà ta phải kiên quyết nắm lấy, phải biết cách phát huy thành sức mạnh cách mạng thật sự với điều kiện chi bộ bám trụ trong quần chúng, thông cảm và quan tâm sâu sắc đến việc giáo dục tổ chức tập hợp lực lượng đấu tranh xuất phát từ quyền lợi, từ yêu cầu nguyện vọng bức thiết của quần chúng, từ hoàn cảnh, khả năng cụ thể của quần chúng.

- Phải thấy rõ trong những điều kiện địch đã hình thành thế phòng thủ kìm kẹp mới với những thủ đoạn đánh phá lung lạc chia rẽ rất tàn bạo, thâm độc và dùng nhiều loại tổ chức chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội để khống chế lừa mị quần chúng nhưng lại chỉ dựa vào một số cá nhân và một số đơn vị nòng cốt ác ôn thì ta phải sắc bén về chính trị và sách lược, để không lẫn lộn giữa bọn ác ôn ngoan cố thật sự với những người bị cưỡng ép hoặc lạc hậu, để trước hết chia mũ nhọn tấn công chính trị, quân sự, binh vận vào bọn ác ôn và những đơn vị nòng cốt của địch, tranh thủ trung lập phân hoá những nhân viên binh lính của địch, để cô lập diệt trừ lật đổ

bọn ngoan cố nhứt và làm tan rã tê liệt khống chế guồng máy thôn xã của địch kể cả những đồn bốt bảo an dân vệ và phòng vệ, xung kích trong xã, tạo tình thế thuận lợi để củng cố phát triển lực lượng cách mạng và thế làm chủ áp xã.

- Phải thông qua phát động tổ chức lãnh đạo quần chúng đấu tranh và phòng gian bảo mật mà củng cố sự đoàn kết và tự bảo vệ lẫn nhau của quần chúng, chống các thủ đoạn gián điệp lung lạc chia rẽ, giáo dục những người bị cưỡng ép mua chuộc tự thú với quần chúng, hướng dẫn quần chúng vạch mặt tố cáo những tên gián điệp nguy hiểm nổi hoặc ngầm, cần có những cuộc họp quần chúng công khai xét xử gián điệp để hạ uy thế bọn phản động, để làm tan rã và khống chế số còn lại. Chỉ đạo công tác an ninh phải dựa vào quần chúng và sâu sắc hơn nữa về chuyên môn để trừng trị thật trúng những tên gián điệp nguy hiểm, phá tổ chức kìm kẹp, để bảo vệ phát triển cơ sở và phong trào cách mạng.

- Trong điều kiện tương quan còn diễn ra sự tranh chấp giành giật quyết liệt giữa ta và địch trên vùng nông thôn đông dân, phải giữ vững và phát huy cho tốt thế tấn công chính trị hợp pháp của quần chúng với những khẩu hiệu, những hình thức tổ chức và đấu tranh có sức tập hợp huy động đông đảo quần chúng, kể cả việc tạm thời lợi dụng xen vào những tổ chức của địch để nắm quần chúng chống lại các chính sách phản động và bọn ác ôn. Mặt khác, ra sức xây dựng các tổ chức đảng, đoàn, đoàn thể, du kích, an ninh, v.v. với yêu cầu chặt chẽ bí mật chú trọng nâng cao chất lượng, phát triển số lượng theo yêu cầu bảo đảm thực hiện cho được vai trò hạt nhân và nòng cốt trong phong trào ba mũ giáp công ở ấp, xã và bảo tồn được, hạn chế tối đa sự tiêu hao trong điều kiện địch tăng cường đánh phá rất thâm độc. Phải

chống tư tưởng co thủ hẹp hòi không dám và không biết tập hợp lực lượng mở rộng phong trào, đồng thời chống bệnh chủ quan mất cảnh giác làm bộc lộ lòng lờ lững cho địch đánh.

- Công tác chỉ đạo đánh phá bình định phải hết sức chú trọng không ngừng mở rộng diện làm chủ và trên cơ sở đó mở ra những lõm, áp, xã, giải phóng liên hoàn, chớ không nên chỉ tập trung vào một vùng hoặc chỉ tập trung sức mạnh quân sự mà giải phóng được nếu ta không có thể trận làm địch suy yếu thêm và ta mạnh lên trên diện rộng. Phải đồng thời chỉ đạo chặt chẽ các loại ấp, các loại vùng, chỉ đạo quân sự làm tốt vai trò đòn xeo kết hợp với chính trị binh vận theo nhiệm vụ cụ thể từng địa phương, chú ý rút kinh nghiệm để phổ biến và nâng cao, chú trọng việc tập huấn đào tạo cán bộ, đảng viên và giúp cho chi bộ thật thông suốt chủ trương, thật chủ động linh hoạt trong công tác lãnh đạo ở ấp, xã.

b) Trong điều kiện chiến tranh xâm lược và sự thực hiện chính sách Việt Nam hoá kéo dài chiến tranh đã gây nên những tai hoạ về mọi mặt cho cuộc sống của các tầng lớp nhân dân thành thị và Mỹ - Thiệu - Kỳ - Khiêm, đã phơi trần sự gian ác và thối nát cũng như sự thất bại và suy yếu rõ rệt của chúng và trong điều kiện phong trào Sài Gòn và các thành thị đã có một bước phát triển mới với sự tập hợp lực lượng đấu tranh ngày càng rộng, với ý thức chính trị ngày càng rõ rệt thì rõ ràng có những khả năng điều kiện thực tế đưa lên một cao trào chính trị ở thành thị. Nhiệm vụ sắp tới của phong trào Sài Gòn và các thành thị là mở rộng nâng cao hơn nữa phong trào đấu tranh của các tầng lớp, các giới về dân sinh kinh tế, dân chủ tự do, văn hoá xã hội và hoà bình chấm dứt chiến tranh; ra sức tập hợp lực lượng công nhân lao động và các tầng lớp khác bằng các tổ chức công khai và nửa công khai, tăng cường đội ngũ cách mạng bí mật làm nòng cốt chi phối và nắm quyền lãnh đạo các tổ

chức và các phong trào công khai, tranh thủ sự liên hiệp hành động của các phe phái, tôn giáo, nhân vật trong và ngoài chính quyền địch và sự đồng tình, ủng hộ của binh lính cảnh sát, phân hoá và trung lập một bộ phận phản động, chia mũi nhọn đấu tranh vào Mỹ - Thiệu - Kỳ - Khiêm với khẩu hiệu đòi Mỹ rút quân, lật Thiệu - Kỳ - Khiêm, lập chính phủ văn hồi hoà bình (tức Chính phủ Sài Gòn không có Thiệu - Kỳ - Khiêm và tán thành độc lập dân chủ, hoà bình trung lập), nhằm đạt tới một cao trào chính trị ở thành thị, có sự phối hợp đấu tranh giữa các giới, các tầng lớp, có sự liên kết hỗ trợ giữa các thành thị, có thể hưởng ứng phối hợp của lực lượng quân sự và phong trào nông thôn, có liên kết với đấu tranh ngoại giao và phong trào hoà bình của nhân dân Mỹ và thế giới chống Mỹ xâm lược ở Việt Nam, làm cho hậu phương địch rối loạn, chính sách Việt Nam hoá phá sản, khủng hoảng kinh tế chính trị nội bộ địch càng trầm trọng, thế lực bọn ngoan cố hiếu chiến càng suy yếu, tạo ra tình thế đánh đổ Thiệu - Kỳ - Khiêm, lập chính phủ văn hồi hoà bình để thương lượng nghiêm chỉnh đi tới thành lập chính phủ liên hiệp lâm thời ở miền Nam Việt Nam.

Công tác chỉ đạo thành thị cần tập trung vào mấy điểm sau đây:

- Đi sâu hơn nữa vào công tác giáo dục tập hợp lực lượng mở rộng phong trào đấu tranh của công nhân lao động và lớp nghèo thành thị, thông qua việc sử dụng nghiệp đoàn bằng cách dựa vào sức đấu tranh của công nhân lao động cho quyền lợi thiết thân hàng ngày để xen vào nắm nghiệp đoàn ở cơ sở, hạn chế vạch mặt đi đến cô lập loại trừ bọn phản động để từng bước giành quyền chi phối nghiệp đoàn ở bên trên, đồng thời tiếp tục củng cố và phát triển các trung tâm nghiệp đoàn mà ta đã nắm để tập hợp lực lượng công nhân lao động đấu tranh và liên hiệp hành động với các nghiệp đoàn khác.

- Tiếp tục củng cố mở rộng vững chắc hơn nữa các tổ chức và phong trào của học sinh, sinh viên, tranh thủ sự ủng hộ và liên hiệp hành động rộng rãi hơn nữa của các giới, đồng thời chú ý tập hợp lực lượng của giai tầng tiểu tư sản như công tư chức, tiểu thương tiểu chủ.

- Phát triển hệ thống tổ chức và mở rộng hoạt động ra các thành thị của các tổ chức công khai tiến bộ đòi quyền sống và hoà bình của các giới thanh niên, phụ nữ, công tư chức, trí thức, v.v., hướng dẫn sử dụng tốt hơn nữa giới báo chí, giới văn nghệ sĩ nhằm vạch mặt tố cáo tội ác, sự thối nát và chính sách phản động của Mỹ - nguy, nói lên nguyện vọng và sự đoàn kết đấu tranh cho đời sống và hoà bình độc lập dân tộc cả ở đô thị và nông thôn.

- Thông qua những người tiến bộ để mở rộng hoạt động trong các tôn giáo, nhất là trong các cấp Phật giáo, để từng bước phát triển thế lực tiến bộ, đẩy lùi các luận điệu hoà bình bịp bợm, hạn chế và loại dần thế lực thân Mỹ phản động nhưt.

- Chú ý khai thác mâu thuẫn nội bộ địch, sắc bén trong sách lược phân hoá địch, tranh thủ trung lập lôi kéo sử dụng những nhân vật trong guồng máy địch trong điều kiện có lợi cho sự phát triển phong trào quần chúng, hạn chế bọn ác ôn, kể cả việc lợi dụng bầu cử của địch để đưa người có ít nhiều tình cảm về hoà bình chủ quyền dân tộc vào các hội đồng tỉnh, thành và quốc hội của nguy.

- Thông qua sự tập hợp rộng rãi quần chúng công nhân lao động, các tầng lớp tiểu tư sản và giai tầng trung gian trong nhiều tổ chức công khai, nhiều phong trào đấu tranh với nhiều màu sắc về hình thức và khẩu hiệu mà từng bước hình thành mặt trận liên hiệp hành động của nhân dân thành thị đòi quyền sống và hoà bình, đòi Mỹ rút quân, lật Thiệu - Kỳ - Khiêm, thành lập chính phủ văn hồi hoà bình.

- Qua sự phát triển phong trào đấu tranh, ra sức xây dựng đội ngũ bí mật của Đảng, Đoàn Thanh niên, các tổ chức giải phóng, các tổ tự vệ của quần chúng, các đội du kích, an ninh, để vừa có lực lượng nòng cốt trong các tổ chức công khai, vừa có lực lượng ở cơ sở khóm phường, để từng bước phá lỏng kìm kẹp và giành làm chủ cả trong tổ chức công khai và trong khóm phường. Đồng thời phải hết sức chặt chẽ trong công tác bí mật, bảo tồn cán bộ và cơ sở cách mạng, chống chủ quan mất cảnh giác trong điều kiện phong trào đang lên.

- Đồng thời với những cố gắng xây dựng sử dụng các tổ đội đặc công biệt động du kích mật đánh vào các bọn ác ôn và kho tàng của địch thì phải hết sức chú ý phát triển các hình thức tự vệ của quần chúng chống đàn áp khủng bố để làm cơ sở từng bước nâng lên hình thái bạo lực và du kích chiến có tính chất quần chúng ở thành thị.

c) Nhiệm vụ giữ vững và mở rộng vùng căn cứ và hành lang là một trong những yêu cầu chiến lược để chuẩn bị tốt cho thế tấn công chiến lược mới, phải được quan tâm đúng mức nhằm bảo đảm những điều kiện thuận lợi cho cơ quan chỉ đạo, cho việc đào tạo cán bộ, xây dựng rèn luyện bộ đội, cho việc sản xuất tiếp tế hậu cần phục vụ tiền tuyến, cho các hoạt động tác chiến tiêu diệt địch và phát triển thế tấn công hỗ trợ phong trào nông thôn thành thị. Cần nắm vững mấy yêu cầu chỉ đạo:

- Hướng dẫn chặt chẽ phong trào quần chúng và du kích đoàn kết, sản xuất, chiến đấu, kiên quyết chống càn quét lấn chiếm, gián điệp, biệt kích, giữ dân và đưa dân về, giữ vững và bảo vệ sản xuất.

- Tổ chức và bảo vệ cho tốt tuyến vận tải tiếp tế, giao thông liên lạc, dự trữ lương thực đạn dược, bảo đảm phục vụ tiền

tuyến. Ở vùng căn cứ biên giới, chú ý giáo dục bộ đội cơ quan và đồng bào tăng cường đoàn kết Miên - Việt, tôn trọng chủ quyền và phong tục tập quán của nhân dân Khơme, cùng nhau đánh Mỹ và tay sai.

- Xây dựng rèn luyện bộ đội với yêu cầu đẩy mạnh tác chiến bằng những hình thức thích hợp đánh diệt cho được một số đơn vị đại đội, tiểu đoàn cơ động của địch, đánh gãy những mũi lấn chiếm, đánh phủng tuyến ngăn chặn, bảo đảm thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương giữ vững mở rộng cơ sở và phong trào cách mạng, mở rộng địa bàn, nối liền và phối hợp chặt chẽ với phong trào đồng bằng, làm hoang mang rung động hệ thống phòng thủ của địch, tạo thuận lợi cho phong trào đánh phá bình định giành quyền làm chủ của nhân dân.

d) Nhiệm vụ xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức trong thời gian tới là phải bảo đảm cho sự chuyển hướng lãnh đạo, chỉ đạo về nhiệm vụ trước mắt của Đảng thật toàn diện và sâu sắc trong các cấp đảng bộ, làm cho tinh thần nội dung của Chỉ thị cơ bản này được thông suốt nhất trí và cụ thể hoá với từng cấp bộ đảng, với hệ quân sự và các ban ngành đoàn thể, nâng cao một bước trình độ năng lực lãnh đạo và chỉ đạo vận dụng đường lối, phương châm cách mạng của Đảng, tăng cường tinh thần trách nhiệm, lập trường chiến đấu và quan điểm tác phong lãnh đạo theo đường lối quân chúng của Đảng, tập trung đánh bại kế hoạch bình định và chính sách Việt Nam hoá của địch; trên cơ sở đó tăng cường sự đoàn kết nhất trí trong Đảng, phát huy vai trò lãnh đạo tiên phong của Đảng, củng cố phát triển đội ngũ cán bộ, đảng viên, tạo thành sức mạnh mới về chính trị tư tưởng và tổ chức của Đảng, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ trước mắt xây dựng thế tấn công chiến lược mới, giành những thắng lợi mới to lớn hơn. Cần tập trung vào các yêu cầu sau đây:

- Cấp uỷ khu, phân khu, tỉnh và những đồng chí phụ trách ban ngành cấp khu nghiên cứu thảo luận toàn văn Chỉ thị này, liên hệ kiểm điểm tình hình và sự lãnh đạo, chỉ đạo trong địa phương, trong ban ngành thời gian qua, phát huy dân chủ nội bộ đi sâu đánh giá phân tích tình hình và công tác rút ra những bài học tốt cho sự lãnh đạo, chỉ đạo sắp tới, trên cơ sở đó và căn cứ nhiệm vụ bước đi, nội dung công tác trong Chỉ thị này mà xây dựng thành Nghị quyết của cấp khu, phân khu và tỉnh uỷ, phải dựa vào nghị quyết phân khu uỷ và tỉnh uỷ mà triển khai cho các cấp dưới và các ban, ngành cấp phân khu và tỉnh, chớ tuyệt đối không được dùng nguyên văn Chỉ thị này.

Phải đánh giá cho đúng những thắng lợi và ưu điểm trong lãnh đạo chỉ đạo, đồng thời chú trọng phân tích cho rõ những lệch lạc trong nhận thức nhiệm vụ bước đi trước mắt, trong vận dụng phương châm chiến lược, sách lược *trên cơ sở củng cố lập trường chiến đấu kiên định triệt để nhận rõ ưu thế chính trị và sự tập hợp xây dựng đội ngũ đấu tranh rộng lớn của quân chúng là nền tảng của mọi sức mạnh cách mạng, nhận rõ kẻ thù ngoan cố hung bạo và kèn càng nhưng thực chất có nhiều nhược điểm rất lớn mà ta phải biết khoét sâu và chia mũi nhọn vào bọn ác ôn ngoan cố hiếu chiến nhất*. Phải căn cứ vào thực tiễn mà đề ra yêu cầu mức độ phấn đấu đưa phong trào và các mặt công tác lên từng bước thích hợp, nhưng khẩn trương và liên tục tiến lên vững chắc.

- Hướng nỗ lực chủ yếu của công tác xây dựng Đảng về mặt tổ chức là phải nắm vững khâu cơ bản tăng cường công tác chi bộ cho phù hợp với tình hình hiện nay, đồng thời ra sức kiện toàn sự lãnh đạo và việc tổ chức chỉ đạo thực hiện của các cấp, các ngành, trước hết là bảo đảm sâu sát với thực tế, với chi bộ và cơ sở ở ấp xã. Đây là vấn đề có tầm quan trọng quyết định để làm quán triệt sự chuyển hướng chỉ đạo

của ta xuống tới đông đảo đảng viên và quần chúng tạo ra sức mạnh mới to lớn của Đảng. Phải đạt tới sự chuyển hướng, không phải chỉ trên nhận thức, mà phải quán triệt sâu sắc trong phương pháp tác phong lãnh đạo và công tác, chống phương pháp và lối chủ quan công thức xa rời thực tế và quần chúng, xây dựng tác phong chỉ đạo thật sâu sát, sắc bén, linh hoạt phát huy được những khả năng và yếu tố mới của cuộc chiến đấu ác liệt và phức tạp.

Công tác xây dựng củng cố chi bộ hiện nay phải đạt cho được các yêu cầu: chi bộ bám vững trong quần chúng trong các tình huống đánh phá của địch (chi bộ thoát ly ấp xã ở địa hình là trường hợp tạm thời chớ không thể kéo dài), chi bộ biết nắm vững tình hình ấp xã và xây dựng nghị quyết toàn diện và thiết thực, biết phương pháp lãnh đạo thông qua các tổ chức nòng cốt để triển khai thành chủ trương và hành động cụ thể của quần chúng, biết tổ chức sinh hoạt chi bộ có nội dung kiểm điểm phê bình tự phê bình đánh giá kết quả công tác sự chỉ đạo và căn cứ vào tình hình khả năng cụ thể xây dựng nghị quyết mới, biết tiến hành tốt công tác xây dựng tư tưởng tổ chức phát triển đảng viên theo đúng nguyên tắc và thủ tục của Đảng (sẽ có chỉ thị cụ thể về xây dựng củng cố chi bộ).

Việc cải tiến tổ chức và lối chỉ đạo thực hiện phải chú ý bảo đảm cho mỗi cấp uỷ tập thể lãnh đạo nhưng cấp uỷ viên phải đi sâu chịu trách nhiệm về công tác chuyên môn của mình, tổ chức tinh gọn ở bên trên để tăng cường cho cấp dưới, củng cố cấp huyện uỷ cho đủ mạnh để lãnh đạo ấp xã, chú ý mở rộng dân chủ nội bộ và tăng cường kiểm tra đôn đốc, kịp thời rút kinh nghiệm phổ biến để triển khai các chủ trương ngày càng sâu sát càng có nhiều kinh nghiệm phong phú.

Một trong những khâu rất quyết định nữa của công tác đảng là cần có nội dung và biện pháp thiết thực để tiến hành giáo dục đào tạo bồi dưỡng hàng loạt cán bộ, đảng viên, nhất là ở

huyện, xã, bảo đảm cho có một đội ngũ cán bộ vững vàng sắc bén trong vận dụng đường lối phương châm của Đảng biết chủ động linh hoạt và sáng tạo trong công tác chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ trước mắt.

\*

\* \*

Kiểm điểm tình hình, rút ra những bài học lớn từ trong thực tiễn đấu tranh, đề ra sự chuyển hướng toàn diện sâu sắc về sự lãnh đạo chỉ đạo, đáp ứng với quy luật phát triển của cuộc chiến đấu quyết liệt phức tạp nhưng bước đi tới thắng lợi ngày càng vững chắc, đó là một tiến bộ lớn rất có ý nghĩa bảo đảm cho Đảng bộ và quần, dân ta giành những thắng lợi to lớn hơn. Trung ương Cục mong rằng tinh thần nội dung Chỉ thị cơ bản này được quán triệt ở các cấp sẽ trở thành động lực mới, sức mạnh mới thúc đẩy toàn diện các mặt công tác và chiến đấu.

Với tinh thần quyết tâm thực hiện *Di chúc* thiêng liêng của Hồ Chủ tịch và hiệu triệu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, với trách nhiệm lớn lao của tiền tuyến lớn đối với hậu phương lớn, đối với nhiệm vụ quốc tế của quần, dân ta, Trung ương Cục kêu gọi toàn Đảng bộ ta nắm vững nhiệm vụ bước đi trước mắt, ra sức xây dựng thế tấn công chiến lược mới, giành những thắng lợi to lớn mới tiến tới thắng lợi quyết định.

TV.X97<sup>1)</sup>

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

---

1) TV.X97: Thường vụ Trung ương Cục miền Nam (B.T).

**CHỈ THỊ  
CỦA THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG CỤC  
MIỀN NAM**

Số 06/CT71, ngày 19 tháng 5 năm 1971

**Về bầu cử Hạ viện và Tổng thống nguy  
(lưu hành đến tỉnh uỷ theo chế độ tuyệt mật)**

**I- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Cuộc bầu cử Hạ viện và Tổng thống nguy lần này là sự kiện lớn trong ý đồ chiến lược của đế quốc Mỹ nhằm củng cố thế lực thống trị tay sai ngoan cố hiếu chiến phục vụ Việt Nam hoá cuộc chiến tranh, kéo dài mở rộng chiến tranh, duy trì quyền lực và ảnh hưởng của Mỹ ở miền Nam và Đông Dương. Nhưng cuộc bầu cử lần này lại diễn ra trong tình thế Mỹ - nguy đang bị sa lầy thêm trên chiến trường Đông Dương và gặp nhiều khó khăn, còn quân, dân ta đang có những khả năng thuận lợi mới tập hợp lực lượng, mở rộng mặt trận chống Mỹ - Thiệu - Kỳ - Khiêm mạnh mẽ hơn làm cho chúng càng bị cô lập hơn nữa.

1. Cuộc chiến tranh cục bộ đã phá sản, phần nửa quân viễn chinh Mỹ đã rút khỏi miền Nam, một nửa còn lại tiếp tục rút và sa sút tinh thần trong tình hình Mỹ - nguy thất bại sa lầy trên chiến trường Đông Dương. Đặc biệt từ mùa khô này chính sách Việt Nam hoá được đẩy lên cao độ đã bị thất bại quân sự rất nặng trên các mặt trận Đường số 9 - Nam Lào và Đông Bắc Campuchia, đang bị sự chống đối ngày càng rộng mạnh quyết liệt của các tầng lớp nhân dân nông thôn thành thị miền Nam và phong trào lớn mạnh chưa từng có của nhân dân Mỹ và thế giới đòi Níchxon sớm rút toàn bộ quân Mỹ, chấm dứt chiến tranh xâm lược, đòi từ bỏ Thiệu - Kỳ - Khiêm, làm cho Níchxon bị cô lập lúng túng hơn bao giờ hết.

2. Những cố gắng mới và thất bại bế tắc mới của chính sách Việt Nam hoá chiến tranh đã đẩy nguy quyền vào một cuộc khủng hoảng suy yếu mới về các mặt chính trị, quân sự, kinh tế, tài chính làm bộc lộ rõ rệt sự thối nát và những mâu thuẫn nội bộ của nó. Các chính sách bình định gom dân, cướp phá, vợ vét, bắt lính đôn quân hàng loạt, đẩy nguy quân đi thay cho Mỹ hàng vạn người ở chiến trường Lào và Campuchia, đẩy các tầng lớp nhân dân vào cảnh sống đau khổ cùng cực đã gây sự căm phẫn cao độ và những làn sóng đấu tranh lan rộng khắp thành thị, nông thôn. Ngày càng có nhiều người trong các tầng lớp trên, trong phe phái tôn giáo, ngay một số trong nguy quân nguy quyền, trong quốc hội nguy cũng đứng lên chống lại các chính sách độc tài, phát xít hiếu chiến của Mỹ - Thiệu - Kỳ - Khiêm. Đặc biệt từ sau thất bại nặng nề của chúng ở Đường số 9 - Nam Lào, sự hoang mang mất tin tưởng lan rộng trong hàng ngũ chúng, xu

hướng tìm lối thoát bằng hoà bình chấm dứt chiến tranh sớm rút quân Mỹ và tìm giải pháp chính trị ngày càng tập hợp nhiều người trong các phe phái và trong nguy quân nguy quyền, phát triển thế lực chính trị đối lập ngay trong quốc hội nguy, làm cho thế lực ngoan cố hiếu chiến càng bị cô lập và vị trí của bọn Thiệu càng lung lay.

3. Trong những điều kiện thất bại và khó khăn mới, nội bộ Mỹ - nguy thêm rối ren, thế lực hiếu chiến càng suy yếu cô lập, cuộc bầu cử Hạ viện và Tổng thống nguy lần này nhất định sẽ diễn biến phức tạp vì những đặc điểm mới như sau:

*Một là*, với những mâu thuẫn phân hoá mới ngay cả trong thế lực hiếu chiến, cuộc bầu cử này sẽ là một cuộc tranh chấp quyền lực gay gắt giữa các phe phái, trong đó Thiệu nắm nhiều quyền hành nhưng cô lập thất thế trước mũi nhọn đả kích của phong trào quần chúng và nhiều phe phái.

*Hai là*, sự xuất hiện thế lực đối lập tranh cử với khẩu hiệu thành lập chính phủ văn hồi hoà bình cải thiện đời sống, rút hết quân. Tuy là ít nhiều thân Mỹ với ý đồ xây dựng vị trí riêng của họ, nhưng với xu hướng hoà bình dân chủ và chủ quyền dân tộc, thế lực này đang cố sức tập hợp lực lượng trong các phe phái tôn giáo, từng lớp trung gian và có sự ủng hộ có điều kiện của quần chúng thành thị. Do đó sự tranh cử của địch làm cho cuộc bầu cử này không phải chỉ là cuộc tranh giành giữa bọn hiếu chiến mà còn mang màu sắc đấu tranh đòi hoà bình chấm dứt chiến tranh của nhiều phe phái tôn giáo chống lại bọn hiếu chiến.

*Ba là*, cuộc bầu cử này của nguy tạo ra thời cơ thuận lợi cho ta để khoét sâu mâu thuẫn của địch, tập trung mũi nhọn đả kích Mỹ và bọn hiếu chiến cực đoan, lợi dụng những điều mị

dân mở rộng đấu tranh, đưa yêu sách biểu dương lực lượng quần chúng đưa quần chúng đấu tranh hỗ trợ cho phe ứng cử. Vấn đề ít nhiều đáp ứng nguyện vọng hoà bình dân chủ độc lập trung lập nhằm đạt cho được điều *cơ bản nhất của ta* là tập hợp lực lượng quần chúng, mở rộng mặt trận đoàn kết dân tộc phát triển củng cố lực lượng lãnh đạo, tạo ra cao trào đấu tranh ở thành thị và cả ở nông thôn tiến lên đánh bại chính sách Việt Nam hoá chiến tranh của Mỹ.

*Bốn là*, chính vì những đặc điểm trên, nhất là có vai trò chủ động của ta xen vào khai thác thời cơ này, kết hợp tấn công quân sự, chính trị, binh vận của các chiến trường lại biết đề chủ trương yêu cầu đấu tranh cho đúng về cuộc bầu cử này, biết vận dụng sách lược sắc bén, biết phát huy cao độ ưu thế chính trị của quần chúng bằng mọi phương thức thích hợp, đặc biệt là các đảng bộ thành thị và vùng ven cần thấy rõ vai trò và trách nhiệm của mình. Chăm lo đi sâu vào công tác tổ chức và lãnh đạo quần chúng đấu tranh thì rất có thể ta làm cho bầu cử của địch lại diễn biến xấu cho chúng, thế lực hiếu chiến càng suy yếu, thế lực cách mạng phát triển mạnh mẽ làm cho cuộc đấu tranh phối hợp ba vùng có những bước phát triển mới và phối hợp chặt chẽ.

## II- CHỦ TRƯỞNG VÀ YÊU CẦU

1. Nhân cuộc bầu cử Hạ viện và Tổng thống nguy lần này, ta chủ trương tiến hành một cuộc vận động chính trị rộng rãi mạnh mẽ, tập hợp mọi lực lượng chống Mỹ và Thiệu - Kỳ - Khiêm, hình thành mặt trận rộng rãi ở các thành thị và nông thôn, đánh bại thêm một bước quan trọng kế hoạch bình định nông thôn, đưa bốn phong trào đấu tranh ở đô thị

lên rộng mạnh hơn, đẩy lùi một số chính sách phản động của địch, làm cho Mỹ - Thiệu - Kỳ - Khiêm càng bị cô lập cao độ và thất bại liên tiếp, tạo điều kiện thuận lợi cho một cao trào chính trị đô thị, phối hợp với đánh phá bình định nông thôn và các chiến trường khác, tiến tới đánh bại chính sách Việt Nam hoá chiến tranh của Mỹ, thực hiện nguyện vọng hoà bình, độc lập, trung lập, dân chủ và cải thiện đời sống của nhân dân ta, đánh bại chính sách xâm lược của Mỹ trên chiến trường Đông Dương.

Đồng thời, nhân cuộc bầu cử này phát động quần chúng bằng đấu tranh là chủ yếu và cả bằng lá phiếu loại trừ một bước những phần tử phản động cực đoan hiếu chiến phe cánh của Thiệu - Kỳ - Khiêm trong Hạ viện, tập trung chia mũi nhọn vào Thiệu - Kỳ - Khiêm.

2. Để thực hiện chủ trương trên, các nơi cần nắm vững bốn yêu cầu sau đây:

a) Tiến hành một cuộc vận động chính trị sâu rộng trong một thời gian dài (từ nay đến tháng 12-1971), cả đô thị và nông thôn. Đẩy mạnh phong trào đấu tranh cho các khẩu hiệu dân sinh dân chủ bức thiết của quần chúng, gắn với các khẩu hiệu chính trị, tiến lên một cao trào chính trị ở các thành thị, đồng thời đẩy mạnh các mặt đấu tranh chính trị, quân sự, binh vận, tích cực xây dựng lực lượng, đánh phá bình định ở nông thôn kết hợp với đánh địch trên các chiến trường khác, tiến tới đánh bại chính sách Việt Nam hoá của Mỹ.

b) Ở đô thị tập hợp lực lượng quần chúng thành tổ chức, đặc biệt là tổ chức của công nhân lao động, lớp nghèo thành thị, học sinh và sinh viên, v.v. không ngừng mở rộng mặt trận đoàn kết chống Mỹ và bọn tay sai, triển khai các trung tâm tổ chức công khai cả bên trên và bên dưới, từ Sài Gòn đến các thành phố khác và thị trấn, thị xã, đồng thời ra sức xây

dựng phát triển Đảng, Đoàn Thanh niên, tự vệ du kích mật, tích cực xây dựng các tổ chức bí mật và nòng cốt bảo đảm lãnh đạo các phong trào và các tổ chức công khai, nửa công khai của quần chúng, trong đấu tranh bầu cử và cho các phong trào sau này.

c) Đẩy mạnh sự phối hợp giữa phong trào chính trị ở đô thị và phong trào đánh phá bình định ở nông thôn, đẩy mạnh các mặt công tác ở cả ba vùng, bằng ba mũi giáp công theo hoàn cảnh cụ thể của mỗi nơi, để đưa phong trào chung nhịp nhàng tiến lên một bước phát triển mới.

d) Tập trung chia mũi nhọn vào Mỹ, Thiệu, Kỳ, Khiêm, khai thác, khoét sâu mâu thuẫn địch làm cho chúng bị cô lập cao hơn nữa, làm cho tình hình chính trị địch khủng hoảng sâu sắc hơn, hỗ trợ cho các xu hướng tiến bộ phát triển, tập hợp thêm tầng lớp trung gian vào mặt trận đoàn kết chống Mỹ - nguy, loại trừ một số những phần tử rất phản động khỏi Hạ viện bù nhìn.

3. Cuộc bầu cử của nguy lần này có mấy khả năng:

a) Nếu tình hình chính trị, quân sự và phong trào quần chúng chưa đủ sức mạnh thúc ép được chúng thì bằng gian lận Mỹ sẽ cố giữ Thiệu, duy trì một chính quyền tay sai đặc lực để thực hiện chính sách Việt Nam hoá. Nhưng như thế Mỹ - nguy cũng sẽ không ổn định được tình hình sẽ càng bị các tầng lớp nhân dân tiếp tục chống trả mạnh mẽ hơn, càng bị cô lập hơn.

b) Nếu tình thế bắt buộc như đứng trước những thất bại mới cả về quân sự, chính trị đô thị nông thôn và phong trào phản chiến ở Mỹ, Mỹ sẽ thay Thiệu bằng người khác với yêu cầu lừa mị quần chúng, đồng thời vẫn được nguy quân duy

trì chế độ thực dân kiểu mới của chúng thì ta không để quần chúng ảo tưởng hay thoả mãn về một sự thay đổi như thế mà phải đẩy mạnh đấu tranh cho các yêu sách của mình.

c) Mặc dầu chúng muốn sơn phết cho chế độ tay sai và tuyên truyền chính sách Việt Nam hoá chiến tranh thắng lợi nên chúng có thể tiến hành bầu cử, nhưng nếu thấy bất lợi chúng sẽ vin có đang có chiến tranh để hoãn bầu cử một thời gian nữa, hoặc có thể dùng bọn tướng tá trẻ lấy cơ quần chúng muốn thay đổi Thiệu - Kỳ - Khiêm mà làm đảo chính, nhưng thực chất là phát xít hoá thêm một bước nguy quyền Sài Gòn. Trong trường hợp này địch sẽ càng gặp khó khăn lớn hơn.

Trong chỉ đạo, có mấy mặt *phải đề phòng*:

a) Vì quan niệm và đặt vấn đề không đúng tầm quan trọng của nó, nên coi nhẹ thời cơ này, không tập trung chỉ đạo đúng mức.

b) Đề phòng tư tưởng cho rằng cuộc bầu cử này có thể cải biến nguy quyền.

Cần giải thích cho quần chúng nhận rõ chỉ có chính phủ liên hiệp lâm thời với ba thành phần như ta chủ trương mới bảo đảm các quyền lợi thiết thân của quần chúng, mới thực hiện được hoà bình, độc lập, trung lập. Nhân cơ hội bầu cử Hạ viện và Tổng thống nguy lần này, ta tăng cường đoàn kết tập hợp lực lượng, đẩy mạnh phong trào đấu tranh đòi những quyền lợi bức thiết trước mắt và lâu dài, cô lập cao độ Mỹ - Thiệu - Kỳ - Khiêm, loại trừ một số phần tử phản động cực đoan hiếu chiến, ủng hộ cho xu hướng tiến bộ vào chính quyền và Hạ viện nguy, giành thắng lợi thêm một bước, tiến lên đánh bại chính sách Việt Nam hoá chiến tranh của Mỹ, chính sức mạnh của lực lượng đoàn kết và đấu tranh mới quyết định mức thắng lợi của ta. Vì vậy phải quyết tâm tập hợp lực lượng quần chúng cơ bản, mở rộng mặt trận đoàn kết chống Mỹ - Thiệu - Kỳ - Khiêm rộng rãi, chỉ đạo phối hợp tốt phong trào ba vùng, ba mũi và xây dựng củng cố cả số lượng

và chất lượng thực lực tại chỗ. Qua đấu tranh mà đào tạo hàng loạt cán bộ trong phong trào quần chúng. Đó là kết quả thiết thực và căn bản nhất cần nắm vững trong cuộc vận động chính trị này.

### III- KẾ HOẠCH VÀ KHẨU HIỆU HÌNH THỨC ĐẤU TRANH

#### 1. Kế hoạch chỉ đạo các bước bầu cử:

Trước, trong và sau bầu cử, đều không ngừng đẩy mạnh bốn phong trào đấu tranh chính trị ở thành thị (chú ý công nhân lao động, học sinh, sinh viên, báo chí...) phong trào đấu tranh chống phá bình định nông thôn và các hoạt động quân sự tiêu hao tiêu diệt địch kết hợp với đấu tranh ngoại giao. Trong khi cuộc đấu tranh về bầu cử diễn ra sôi nổi, địch phải đối phó nhiều mặt thì càng cần đẩy mạnh các mặt đấu tranh trên hơn nữa, tạo điều kiện, thời cơ giành thắng lợi lớn hơn.

*Trước bầu cử*, cả đô thị và nông thôn mở cho được mấy phong trào sau đây:

a) Phong trào tố cáo tội ác xâm lược Mỹ và tính số Mỹ - Thiệu và chế độ, vạch mặt bọn phản động ra tranh cử.

b) Phong trào đấu tranh chống luật bầu cử bóp nghẹt dân chủ, đòi các quyền tự do dân chủ, tự do báo chí, hội họp, v.v..

c) Phong trào thu thập nguyện vọng quần chúng, lập các uỷ ban thu thập dân nguyện chủ yếu là thành phố, thị xã, thị trấn và các vùng ven đô thị.

d) Phong trào lựa chọn ứng cử viên và tuyên truyền cho khẩu hiệu và yêu sách của quần chúng.

*Trong bầu cử*, tiến hành kiểm soát bầu cử, phát huy chức năng của các Uỷ ban vận động bầu cử thành Uỷ ban kiểm soát bầu cử, chống gian lận, bảo đảm dân chủ trong bầu cử.

Sau bầu cử, dù ai thắng cử thì ta cũng tiếp tục đưa lên một phong trào đòi thực hiện các yêu sách quần chúng với

những hình thức và khẩu hiệu thích hợp với tình hình, đặc biệt nếu Thiệu thắng thì tố cáo gian lận và đẩy mạnh phong trào đấu tranh của quần chúng đòi các quyền lợi bức thiết, đòi hoà bình, v.v. qua cuộc bầu cử cần chú trọng phát hiện các phần tử tích cực, các cán bộ của phong trào mà bồi dưỡng đào tạo hàng loạt cán bộ trong phong trào, đồng thời phát triển đảng viên, đoàn viên thanh niên, các cơ sở mật và công khai, tập hợp lực lượng mới cho đấu tranh tiếp theo, làm cho lực lượng quần chúng càng vững mạnh, mặt trận chống Mỹ, cứu nước càng rộng rãi, lực lượng lãnh đạo được tăng cường tiến lên cao trào chính trị.

*Về bầu cử Hạ viện nguy*, các tỉnh uỷ cần có ngay kế hoạch chỉ đạo cuộc bầu cử Hạ viện (sẽ bầu ngày 29-8-1971) cho các vùng theo chủ trương yêu cầu và nội dung nêu ở các phần trên và chuẩn bị ngay một số ứng cử viên ra tranh cử dân biểu Hạ viện (đơn ứng cử phải nộp từ ngày 30-6 đến ngày 6-7-1971). Ngoài những người tốt mà ta có quan hệ đứng ra ứng cử, nên gợi ý cho một số người khác có địa vị trong tỉnh bất bình với chế độ ra ứng cử. Theo dõi lập trường chính trị của từng ứng cử viên để hướng dẫn quần chúng bầu cử. Các phe phái có xu hướng hoà bình độc lập, trung lập ở Sài Gòn sẽ phái người đi các tỉnh ứng cử, khi cần Trung ương Cục sẽ thông báo cho các nơi ủng hộ.

Cần xác định rõ ta không có ảo tưởng đối với quốc hội nguy nhưng trong tình hình hiện nay nếu ta đưa được một số người tiến bộ, có khuynh hướng hoà bình, độc lập, trung lập nào đó vào Hạ viện sẽ tạo thành một thế lực đối lập trong hàng ngũ địch, phân hoá nội bộ địch, hạn chế trong chừng

mức nào đó các chính sách phản động của địch sau này.

*Về bầu cử Tổng thống nguy*: khi cuộc bầu cử Hạ viện vừa kết thúc (ngày 29-8-1971) thì một mặt ta đẩy mạnh phong trào đấu tranh sau bầu cử như trên đã nói, đồng thời thành uỷ, tỉnh uỷ, thị xã cần rút ngay kinh nghiệm, phát huy thắng lợi, *chỉ đạo tiếp kế hoạch đối với cuộc bầu cử Tổng thống nguy* (ngày 3-10-1971), có khi cuộc bầu cử Hạ viện chưa kết thúc, bọn ứng cử viên Tổng thống đã ra vận động tranh cử thì ta cần chỉ đạo sát với tình hình, vận dụng cụ thể nội dung của Chỉ thị này cho kịp thời. Thời gian giữa hai cuộc bầu cử rất ngắn (35 ngày) nên phải nhạy bén khẩn trương.

## 2. Khẩu hiệu, hình thức:

Trung ương Cục gợi ý một số khẩu hiệu, hình thức chung sử dụng trong phong trào và tổ chức quần chúng suốt thời gian bầu cử của nguy.

### a) Khẩu hiệu chung:

- Đòi bầu cử dân chủ, trong sạch, công bình, chống bầu cử gian lận.
- Đòi thi hành các quyền tự do dân chủ, tự do ngôn luận, báo chí, hội họp, tổ chức, chống đàn áp phong trào quần chúng và phe phái, tôn giáo đối lập.
- Đòi hoà bình, chấm dứt chiến tranh, rút hết quân Mỹ và quân chư hầu, quyền tự quyết dân tộc.

Thay đổi Thiệu - Kỳ - Khiêm, đòi lập lại chính phủ đại diện cho nguyện vọng nhân dân, thực hiện hoà bình độc lập trung lập dân chủ, cải thiện dân sinh.

- Chống bẫy bện pháp kinh tế nhất là chống các thứ thuế, chống giá sinh hoạt tăng vọt, chống sa thải, đòi tăng lương, đòi huỷ bỏ thuế lương bổng, chống phá giá bạc.

- Chống văn hoá cao bồi, lưu manh, ngoại lai, đồi trụy, đòi xây dựng nền văn hoá lành mạnh, dân tộc, bảo vệ thuần phong, mỹ tục, nhân phẩm phụ nữ Việt Nam.

- Chống bắt lính đôn quân, chống đưa thanh niên Việt Nam sang Lào, Campuchia chết thay cho Mỹ.

- Chống gom dân, chống cướp phá ruộng vườn, tố cáo và đòi trừng trị bọn ác ôn.

Ngoài các khẩu hiệu trên từng nơi, từng lúc, từng giới tùy theo tình hình cụ thể đưa ra các khẩu hiệu thích hợp, sát với tâm tư nguyện vọng quần chúng. Cách vận dụng yêu cầu trong đấu tranh như hướng dẫn của Chỉ thị 30/CT70 và 05/CT71 về công tác thành thị. Ta sẽ đưa ra một chương trình chính trị tối thiểu, các nơi sử dụng nó trong tuyên truyền và đấu tranh, cũng như trong vận động tranh cử.

b) *Các hình thức tổ chức và đấu tranh:*

- Ta có thể sử dụng nhiều hình thức rất phong phú cả về tổ chức và phong trào từ thấp đến cao, triệt để lợi dụng các hình thức công khai và pháp lý của chế độ nguy để phát huy sức mạnh của quần chúng, từ phạm vi hẹp đến rộng rãi, tập hợp đông đảo quần chúng như đưa kiến nghị, yêu sách, hội thảo, mít tinh và biểu tình tuần hành, từ nhóm đọc báo, bàn bạc dư luận đến những cuộc họp đông người tuyên truyền vận động tuyển cử... *về tuyên truyền phát động có thể dùng báo chí công khai, nội san tiến bộ, nói cho đồng bào nghe và nghe đồng bào nói, các cuộc hội thảo của các giới, các buổi diễn thuyết, các cuộc mít tinh vận động tuyển cử, v.v..*

- *Về tập hợp lực lượng và đấu tranh trước bầu cử thành lập những Ủy ban thu thập dân nguyện để đưa yêu sách của quần chúng tố cáo chế độ, đòi giải quyết đời sống của quần*

chúng, đặt nguyện vọng cho ứng cử viên khi tranh cử cũng như khi đắc cử. Thành lập các Ủy ban chống bầu cử gian lận. Hai uỷ ban này thành lập trước bầu cử ở trung ương và các cấp đô thị, phường, khóm ở bên dưới đến các thị trấn, thị xã duy trì nó là công cụ tập hợp quần chúng huy động đấu tranh cả trong và sau bầu cử, đặc biệt Ủy ban thu thập dân nguyện có thể duy trì lâu dài và *khi cần chuyển thành Ủy ban hành động của quần chúng*. Trong bầu cử, ở từng đơn vị lập các *Ủy ban vận động bầu cử* của ứng cử viên và sử dụng các uỷ ban này làm công cụ tuyên truyền phát động quần chúng, kiểm soát bầu cử, đấu tranh với địch. Tất cả các hình thức này đều là những tổ chức công khai lấy danh nghĩa của phe phái tôn giáo đối lập hoặc của ứng cử viên đối lập, nhưng cơ sở ta phải biết cách lãnh đạo và luồn vào để tập hợp quần chúng và đấu tranh với địch.

#### IV- CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

1. Đây là một chủ trương tấn công chính trị rộng lớn, phải tranh thủ thời cơ, khai thác mâu thuẫn địch để đưa phong trào lên mạnh mẽ và xây dựng lực lượng ta về mọi mặt, nên cần được chỉ đạo thực hiện một cách toàn diện, đúng mức linh hoạt và vững chắc. Vì vậy các nơi phải đặt vấn đề lãnh đạo, chỉ đạo cuộc vận động chính trị này trong toàn bộ cuộc đấu tranh quyết liệt giữa ta và địch ở cả đô thị và nông thôn, nhằm cô lập Mỹ - Thiệu - Kỳ - Khiêm cao hơn nữa, đánh bại thêm một bước chính sách Việt Nam hoá chiến tranh và mở rộng chiến tranh của Mỹ, đẩy mạnh phong trào đô thị cũng như phong trào đánh phá bình định nông thôn,

tiêu diệt sinh lực địch và xây dựng lực lượng ta như Chỉ thị 01/CT71 về phương hướng chung; 33/CT70 về đánh phá bình định; 05/CT71 về đô thị và các thông tri tiếp sau đó.

2. Cuộc vận động chính trị trong bầu cử kỳ này có tác động đến cả ba vùng nhưng trực tiếp là Sài Gòn, các thành phố, thị trấn, thị xã và vùng nông thôn ven, vì vậy các cấp uỷ phải lãnh đạo toàn diện, có kế hoạch cụ thể cho từng thành phố, thị trấn, thị xã bố trí cán bộ bảo đảm chỉ đạo thực hiện coi đây là một đợt đấu tranh nhiều tháng nhằm đưa phong trào và thực lực các thành thị và vùng ven lên một bước mới. Phải kết hợp phong trào thành thị với phong trào đánh phá bình định ở nông thôn kết hợp với Sài Gòn, với các thành phố khác và các thị trấn, thị xã, kết hợp với hoạt động quân sự và đấu tranh ngoại giao.

3. Ta không để quần chúng ảo tưởng vào các cuộc bầu cử của địch mà phải làm cho quần chúng nhận rõ chỉ có dùng sức mạnh đấu tranh của quần chúng thì mới đánh đổ được chế độ phản động (bằng gian lận, địch vẫn có thể đưa bọn tay sai phản động vào chính quyền và Hạ viện của chúng). Đồng thời giải thích cho quần chúng thấy lần này đi bầu với yêu cầu lợi dụng cuộc bầu cử để biểu dương lực lượng đẩy mạnh mở rộng mặt trận đấu tranh, mở rộng mặt trận đoàn kết dân tộc chống Mỹ - Thiệu - Kỳ - Khiêm và sẽ chỉ bầu cho ai có một chương trình chính trị tiến bộ đòi họ phải thực hiện và quyết chống lại những ai đi trái với nguyện vọng của quần chúng là hoà bình độc lập dân chủ trung lập.

4. Trong chỉ đạo cần nắm vững tình hình từng nơi, từng lúc, nắm vững đường lối, chủ trương, sách lược thành thị, chỉ đạo cho sát từng nơi, đồng thời theo dõi diễn biến tình hình ở Sài

Gòn để kết hợp các thành phố khác và thị xã, thị trấn với Sài Gòn. Vì từ nay đến đó tình hình còn đang diễn biến phức tạp nên Trung ương Cục sẽ tiếp tục chỉ đạo cụ thể sau. Các khu uỷ tập hợp tình hình xung quanh vấn đề này báo cáo hàng tháng về Trung ương Cục. Đặc biệt là báo cáo cuối tháng 7-1971 và cuối tháng 8-1971 phải gửi thật sớm, trễ nhất là ngày 10-8-1971 và ngày 10-9-1971 thì Trung ương Cục mới bổ sung chỉ đạo kịp thời.

THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG CỤC

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**CHỈ THỊ  
CỦA THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG CỤC  
MIỀN NAM**

Số 07/CT71, ngày 1 tháng 6 năm 1971

**Chuyển hướng công tác tổ chức và xây dựng Đảng  
bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện và sâu sắc,  
đánh bại kế hoạch bình định và chính sách  
Việt Nam hoá chiến tranh**

Theo yêu cầu, bước đi trong Chỉ thị 01/CT71 thì đánh bại kế hoạch bình định và chính sách Việt Nam hoá chiến tranh của địch là nhiệm vụ trung tâm hàng đầu của toàn Đảng bộ. Để thực hiện nhiệm vụ ấy, các mặt công tác xây dựng Đảng phải được gắn chặt với nhau để có sự chuyển biến về tư tưởng và tổ chức bảo đảm cho sự chuyển hướng chỉ đạo các mặt công tác phù hợp với thực tế để tạo thế tạo lực làm thay đổi tương quan giữa ta và địch trong tình hình mới.

Vừa qua các cấp tiến hành xây dựng Đảng chưa quán triệt nhiệm vụ chính trị và sự chuyển hướng lãnh đạo và chỉ đạo của Đảng, chưa gắn chặt với nhau việc chuyển biến nhận thức, tư tưởng, tổ chức, lề lối làm việc và tác phong công tác

của đảng bộ cơ sở và cả các cấp lãnh đạo bên trên. Do chưa làm chuyển biến một cách toàn diện, kịp thời và sâu sắc nên việc đẩy mạnh các mặt công tác chưa tốt, chưa phối hợp chặt chẽ trong khi tình hình có rất nhiều thuận lợi mới. Tuy các mặt công tác của Đảng bộ có những tiến bộ, nhưng so với yêu cầu và khả năng thì sự tiến bộ ấy còn rất chậm và một số mặt công tác còn lúng túng trong tình hình mới.

Để bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ chính trị trước mắt của Đảng bộ, cần nắm vững yêu cầu nhiệm vụ công tác tổ chức và xây dựng Đảng hiện nay là: *Trên cơ sở gắn chặt xây dựng tư tưởng và tổ chức với nhiệm vụ chính trị để làm biến chuyển một cách toàn diện và sâu sắc sự lãnh đạo và chỉ đạo các mặt công tác, ra sức củng cố chi bộ và xây dựng cơ sở chi bộ đều khắp ở các xã ấp để phát huy vai trò lãnh đạo tại chỗ; tích cực chấn chỉnh kiện toàn tổ chức và sửa đổi lề lối làm việc và tác phong công tác của các cấp lãnh đạo bên trên để tăng cường lãnh đạo chỉ đạo toàn diện và thống nhất tập trung, đi sâu đi sát bên dưới; khẩn trương đào tạo bồi dưỡng cán bộ các cấp, nhất là cán bộ cơ sở; nâng cao cảnh giác cách mạng và tăng cường công tác bảo vệ Đảng.*

Để thực hiện yêu cầu nhiệm vụ xây dựng Đảng nói trên, các cấp cần nắm vững làm tốt công tác mẫu chốt và bức bách sau đây:

**1. Về công tác chi bộ**

Vừa qua, trong tiến hành bình định địch tập trung sức nhằm đẩy lùi và triệt hạ cơ sở cách mạng. Nhưng, với sự quyết tâm cố gắng của đảng bộ cơ sở và của các cấp bên trên, thực lực và phong trào tại chỗ nói chung được giữ vững và có phát triển, chất lượng có được nâng lên. Tuy nhiên, so với yêu cầu đánh

phá bình định tại chỗ thì trình độ tư tưởng và tổ chức, trình độ lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện của chi bộ chưa được nâng lên theo kịp với yêu cầu nhiệm vụ đánh phá bình định tại xã ấp. Về tiến hành củng cố xây dựng chi bộ thì còn thiếu đi sâu xây dựng có căn cứ để chi bộ quán triệt quan điểm quần chúng trong công tác vận động quần chúng, biết cách lãnh đạo điều khiển phong trào, biết làm công tác xây dựng nội bộ, biết đề ra nghị quyết sát hợp và biết triển khai thực hiện nhằm phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo và tính chủ động sáng tạo của chi bộ.

Để khắc phục những nhược điểm và khuyết điểm nói trên, tới đây cần chú ý mấy vấn đề cơ bản và then chốt sau đây:

a) Trong việc thực hiện yêu cầu tăng cường vai trò lãnh đạo tại chỗ, cần nâng cao chất lượng cơ sở để phát huy đầy đủ tác dụng cơ sở hiện có, đồng thời phải đẩy mạnh việc phát triển cơ sở và bảo tồn cơ sở. Để nâng cao chất lượng cơ sở và phát huy tác dụng của cơ sở, phải làm cho đảng viên và chi bộ hiểu sâu công việc và biết rõ cách làm các mặt công tác vận động quần chúng như tuyên truyền, tổ chức và lãnh đạo quần chúng đấu tranh theo đúng phương châm phương thức, nắm chặt và biết vận dụng điều khiển ba mũi tấn công địch để tạo thế và nâng thế, biết đào tạo bồi dưỡng cốt cán quần chúng và biết làm công tác phát triển đảng viên, đồng thời làm cho chi bộ biết xuất phát từ thực tế để đề ra nghị quyết sát hợp và biết triển khai nghị quyết ra quần chúng. Cần tiếp tục làm cho chi bộ thông suốt nhiệm vụ chính trị chung của Đảng và nhiệm vụ chính trị cụ thể của chi bộ trong mỗi vùng, biết căn cứ vào đó mà có nội dung sinh hoạt và nâng chất lượng sinh hoạt, chất lượng nghị quyết của chi bộ.

Đi đôi với bồi dưỡng nâng cao chất lượng của cơ sở, phải đẩy mạnh việc phát triển cơ sở đồng thời chú trọng đúng

mức việc bảo tồn cơ sở để có cơ sở đều khắp và tồn tại trong quần chúng để lãnh đạo quần chúng trong bất cứ tình huống nào. Phải chú trọng xây dựng chi bộ mật ở các vùng địch kìm và những nơi địch có thể lấn chiếm, hết sức chú trọng bồi dưỡng những phần tử ưu tú trong quần chúng, nhất là quần chúng cơ bản đã qua thử thách trong công tác và chiến đấu để kết nạp vào Đảng, phải kịp thời đưa ra khỏi Đảng những phần tử xấu hoặc những đảng viên đã qua nhiều lần giáo dục nhưng tinh thần tư tưởng không gương lại được. Phải hết sức cảnh giác đề phòng những phần tử phá hoại chui vào Đảng, phải thi hành chặt chẽ thể lệ kết nạp đảng viên.

Để phát huy vai trò lãnh đạo của cơ sở tại chỗ, trong tiến hành xây dựng củng cố đảng bộ cơ sở phải gắn chặt việc giải quyết cụ thể về tư tưởng và tổ chức đối với từng nơi, từng lúc; ngoài ra, cần nhận rõ và giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa tấn công địch với phát triển thực lực và bảo tồn thực lực, cần giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa bộ phận bám địa hình với bộ phận ở bên trong, giữa đảng viên lộ và đảng viên không lộ để kết hợp chặt chẽ giữa hai lực lượng và hai phương thức hoạt động nhằm thực hiện một nhiệm vụ là tạo thế, tạo lực đánh phá bình định tại chỗ. Việc tăng cường cán bộ của trên xuống xã là rất cần thiết, nhưng phải được tập huấn kỹ để phát huy tác dụng của cán bộ đi xuống, khắc phục tình trạng cán bộ trên xuống chỉ làm cố vấn chung chung, không thiết thực bồi dưỡng để phát huy tác dụng của chi bộ và cơ sở tại chỗ.

b) Vận động quần chúng là công tác gốc để có sức mạnh của thế ba mũi tấn công địch tại chỗ, nhưng vừa qua chi bộ

chưa biết làm hoặc còn làm theo phương thức cũ không thích hợp với tình hình mới, có ảnh hưởng đến phát huy thế mạnh làm thay đổi tương quan giữa ta và địch tại xã, ấp. Để đẩy mạnh công tác vận động quần chúng, tới đây cần chú ý mấy vấn đề cơ bản và then chốt sau đây:

Phải giáo dục cho chi bộ quán triệt quan điểm quần chúng và đường lối quần chúng trong các mặt công tác vận động quần chúng, biết xuất phát từ lợi ích thiết thân của quần chúng mà tập hợp tổ chức và huy động quần chúng đấu tranh chống địch một cách thích hợp. Vừa qua, các mặt công tác vận động quần chúng làm chưa tốt là do thoát ly quần chúng, thoát ly thực tế nên nội dung và hình thức không sâu sát, còn gò ép, không phù hợp. Đó là thể hiện sự chỉ đạo chưa nắm vững cơ bản và chưa chuyển kịp theo tình hình mới nên đã làm hạn chế kết quả công tác vận động quần chúng, ảnh hưởng đến việc phát triển và bảo tồn thực lực Đảng ở tại chỗ.

Việc kết hợp chặt chẽ giữa các hình thức công khai hợp pháp, nửa hợp pháp và bất hợp pháp trong công tác tổ chức quần chúng và lãnh đạo quần chúng đấu tranh cũng là vấn đề rất quan trọng để tạo thế, tạo lực. Do đó, cần làm cho chi bộ nhận rõ phương châm phương thức và biết cách kết hợp giữa các hình thức trong quá trình tiến hành vận động quần chúng; ngoài ra, cũng cần làm cho chi bộ nhận thức đầy đủ mối quan hệ giữa tuyên truyền giáo dục, tổ chức và đấu tranh trong công tác vận động quần chúng, phải kết hợp chặt chẽ các mặt này trong việc tập hợp lực lượng và giác ngộ cách mạng quần chúng, qua đó mà nâng thế và phát triển thực lực cách mạng của quần chúng ở tại chỗ.

Việc quan tâm chăm lo đời sống của quần chúng và bảo vệ tài sản của quần chúng có liên quan đến công tác vận động quần chúng. Chi bộ phải hết sức quan tâm vấn đề này, phải thật nghiêm khắc đối với những hành động vi phạm chính sách dân vận của Đảng, làm tổn thương mối quan hệ giữa Đảng với quần chúng. Phải khắc phục tác phong quan liêu mệnh lệnh, xa rời quần chúng, không tin không dựa vào quần chúng, nghi kỵ quần chúng rồi sa vào âm mưu chia rẽ ly gián của địch.

c) Để nâng cao vai trò lãnh đạo của chi bộ, trong tiến hành củng cố xây dựng chi bộ tới đây cần nắm vững mấy nội dung yêu cầu sau đây:

- Chi bộ biết đề ra nghị quyết sát hợp với thực tế tình hình và biết triển khai thực hiện nghị quyết.
- Nâng cao chất lượng các cuộc sinh hoạt của chi bộ và sinh hoạt đều.
- Làm cho chi bộ quán triệt quan điểm quần chúng và đường lối quần chúng của Đảng trong công tác vận động quần chúng.
- Chi bộ biết làm công tác xây dựng nội bộ về các mặt.

Trong tiến hành thực hiện bốn nội dung yêu cầu trên, cần nhận rõ mối quan hệ chặt chẽ giữa các yêu cầu này. Có nâng cao chất lượng các cuộc sinh hoạt của chi bộ, tổ đảng và chi uỷ thì chất lượng nghị quyết của chi bộ mới được nâng lên, chất lượng nghị quyết của chi bộ và việc triển khai thực hiện nghị quyết của chi bộ không thể tách rời việc xây dựng nội bộ về tư tưởng và tổ chức, với việc làm cho chi bộ thấm nhuần và quán triệt quan điểm, đường lối quần chúng của Đảng, do

đó trong tiến hành củng cố xây dựng chi bộ, phải đồng thời làm tốt cả bốn yêu cầu.

Trong tiến hành củng cố xây dựng chi bộ, phải xuất phát từ nhiệm vụ chính trị của từng loại chi bộ và thực tế từng nơi, từng lúc để xây dựng nội dung các yêu cầu cho thiết thực và gắn chặt việc xây dựng tư tưởng và tổ chức trong từng yêu cầu, đó là thể hiện sự gắn chặt xây dựng tư tưởng và tổ chức với nhiệm vụ chính trị trong củng cố xây dựng chi bộ để đẩy mạnh phong trào ba mũi tấn công địch và xây dựng thực lực ta về mọi mặt ở xã ấp nhằm nỗ lực khẩn trương đánh phá bình định theo yêu cầu, bước đi đã đề ra. Phải chú trọng nâng trình độ mọi mặt của chi bộ từng bước và vững chắc, tránh nặng hình thức để động viên mà không đi sâu vào nội dung thiết thực.

Để thực hiện bốn yêu cầu trên, các cấp lãnh đạo, nhất là huyện uỷ phải nắm chặt tình hình mọi mặt của chi bộ, có kế hoạch hướng dẫn thật cụ thể cho từng nơi một. Tất cả huyện uỷ viên và cán bộ các ngành giới các cấp đi công tác xã phải thiết thực giúp chi bộ củng cố xây dựng chi bộ. Khu uỷ và tỉnh uỷ phải nắm chặt tình hình chi bộ (không phải chỉ nắm số lượng) để chỉ đạo củng cố xây dựng chi bộ được sâu sát, cụ thể và thường xuyên hơn nữa. Cấp khu và tỉnh cần tuyển chọn và tập huấn kỹ số cán bộ trình độ huyện uỷ và chi uỷ ở các cơ quan để tăng cường lực lượng cán bộ cho huyện, xã.

## *2. Về kiện toàn, chấn chỉnh tổ chức và sửa đổi lệ lối làm việc của các cấp uỷ đảng và các ban, ngành*

Để bảo đảm cho sự thực hiện nhiệm vụ chính trị hiện nay, việc kiện toàn chấn chỉnh tổ chức và lệ lối làm việc của các cấp uỷ đảng và các ban ngành cũng là yêu cầu cấp bách

để có sự chuyển biến trong lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp. Sự chuyển biến ấy nằm trong yêu cầu chuyển hướng lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng trong tình hình mới để bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ chính trị trước mắt của Đảng. Vừa qua, do chưa quán triệt yêu cầu chuyển hướng trong kiện toàn chấn chỉnh tổ chức và lệ lối làm việc nên có ảnh hưởng đến việc thực hiện các mặt công tác. Do đó, để tăng cường lãnh đạo và chỉ đạo, trong kiện toàn chấn chỉnh tổ chức và sửa đổi lệ lối làm việc và tác phong công tác tới đây, cần chú ý những việc sau đây:

a) Cần sửa đổi lệ lối làm việc và tác phong công tác để lãnh đạo, chỉ đạo được toàn diện, sâu sát, kịp thời và thống nhất tập trung, khắc phục lệ lối làm việc vừa thiếu dân chủ vừa không tập trung đã ảnh hưởng đến việc phản ánh thực tế và làm hạn chế kết quả công việc.

Để tăng cường lãnh đạo toàn diện và phối hợp chặt chẽ trong thực hiện, các cấp uỷ và ban ngành phải phát huy đầy đủ cách làm việc dân chủ và tập thể, làm việc có chương trình kế hoạch để vừa bảo đảm tập thể lãnh đạo vừa đề cao trách nhiệm phụ trách của cá nhân, vừa bảo đảm lãnh đạo tập trung thống nhất của cấp uỷ vừa phát huy được tính sáng tạo chủ động của các địa phương và các ngành. Cần khắc phục lối lãnh đạo, chỉ đạo phân tán, thiếu toàn diện, trên hình thức giấy tờ thì kế hoạch coi như toàn diện và phối hợp chặt chẽ nhưng thực tế thì ăn rã nên chất lượng kế hoạch không cao, thực hiện kế hoạch không đạt được yêu cầu ý định, do nhận thức nội dung chuyển hướng chỉ đạo các mặt công tác chưa sâu, do cách làm việc còn theo nền nếp cũ, còn quan liêu đại khái, hình thức.

Mặt khác, cần cải tiến lề lối làm việc và tác phong công tác của số cấp uỷ viên thường vụ phụ trách thường trực với số cấp uỷ viên đi công tác để bảo đảm triển khai, sát dưới và bảo đảm sự tập trung thống nhất trong quá trình chỉ đạo điều khiển sự thực hiện. Do đó, cần khắc phục tình trạng số cấp uỷ viên đi công tác thì truyền đạt phổ biến chung chung, nắm tình hình và phản ảnh cũng rất đại khái, chưa thể hiện đầy đủ vai trò trách nhiệm đi triển khai thực hiện, còn số cấp uỷ viên thường vụ thường trực ở cơ quan thì tổng hợp tình hình không rõ, hướng dẫn không sát, không kịp nên có ảnh hưởng đến sự lãnh đạo toàn diện, sâu sát, kịp thời và thống nhất tập trung của cấp uỷ.

Các ban ngành trong triển khai nghị quyết của cấp uỷ mỗi cấp phải đi sâu hướng dẫn công việc của ngành giới cho bên dưới thật cụ thể, khắc phục tình trạng hướng dẫn chung chung, không cụ thể hoá trong triển khai thực hiện, làm cho việc triển khai thực hiện nghị quyết của cấp uỷ thực hiện thiếu toàn diện và cụ thể.

b) Cần sửa đổi lề lối làm việc và tác phong công tác để nâng cao chất lượng các cuộc hội nghị, qua đó mà nâng chất lượng nghị quyết, chất lượng kế hoạch, chất lượng các chỉ thị hướng dẫn cho bên dưới và chất lượng báo cáo cho cấp trên. Nâng chất lượng của các cuộc hội nghị tức là nâng chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, do đó nâng chất lượng các cuộc hội nghị không thể tách rời việc quán triệt nhiệm vụ chính trị và sự chuyển hướng chỉ đạo các mặt công tác của Đảng để nắm tình hình mọi mặt, để có ý đề ra biện pháp cụ thể trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện ở mỗi cấp.

Để thực hiện yêu cầu trên, phải khắc phục việc nắm tình

hình còn tản mạn, chưa tổng hợp, chưa sâu nên báo cáo dài nhưng tình hình vẫn không rõ; khắc phục tác phong đại khái hời hợt, thiếu chuẩn bị, thiếu tập trung làm cho hội họp kéo dài nhưng chất lượng không cao, các cuộc họp chưa đưa vào nghị quyết, vào kế hoạch đã đề ra để kiểm điểm toàn diện, sâu sắc và rút ra những kết luận về nguyên nhân cụ thể để nâng cao chất lượng chỉ đạo tới về mọi mặt. Những thiếu sót nói trên cần được khắc phục kịp thời để bảo đảm cho sự lãnh đạo thống nhất tập trung cao và có cơ sở để tăng cường đoàn kết nhất trí trong nội bộ.

c) Về tổ chức bộ máy: mỗi khi tình hình và nhiệm vụ chính trị mới được đề ra thì bộ máy tổ chức phải sắp xếp cho phù hợp và đáp ứng với yêu cầu của nhiệm vụ chính trị đó.

Căn cứ vào nhiệm vụ chính trị hiện nay, việc tổ chức bộ máy phải thật phù hợp với tình hình từng vùng, từng địa phương theo phương châm tinh giản, gọn nhẹ, khắc phục tình trạng tổ chức bộ máy công kênh, không thiết thực. Cần quy định quyền hạn trách nhiệm cho từng tổ chức để phát huy hết hiệu lực của các bộ máy tổ chức, tránh tổ chức dẫm đạp chồng chéo nhau sẽ nặng nề và sinh hoạt lúng túng. Tổ chức bộ máy của Đảng và của chính quyền cần được chấn chỉnh hợp lý để phù hợp với tình hình và phát huy đầy đủ khả năng của cán bộ.

d) Cần thực hiện chế độ báo cáo thỉnh thị đều đặn và bảo đảm liên lạc thông suốt từ trên xuống dưới để cấp trên nắm được tình hình và chỉ đạo được kịp thời. Cấp trên cần tăng cường cán bộ đi sát xuống dưới để kiểm tra đôn đốc việc thực hiện nghị quyết của Đảng bộ, kịp thời uốn nắn những lệch lạc và phát hiện những vấn đề mới.

Phải nghiên cứu tổ chức các đường giao thông liên lạc để bảo đảm cho sự chỉ đạo được thông suốt và mau lẹ. Tổ chức giao liên công khai phải chặt chẽ, phải thường thay đổi quy luật đề phòng địch phát hiện đánh phá.

### 3. Về công tác cán bộ

a) Cuộc chiến đấu ác liệt giữa ta và địch trong những năm qua đã làm tiêu hao tổn thất cán bộ khá nhiều, nhất là cán bộ cơ sở và sơ cấp ở các địa phương, nhưng các cấp chưa quan tâm đúng mức và kiên trì trong việc đào tạo cán bộ mới, bồi dưỡng cán bộ cũ để đáp ứng với nhu cầu mới của phong trào.

Do đó, tới đây phải khắc phục mọi khó khăn và bằng nhiều cách mở những lớp huấn luyện ngắn ngày để đào tạo cán bộ với một chương trình thiết thực cho cán bộ từ cấp huyện trở xuống, đối với cán bộ cấp tỉnh trở lên thì có chương trình cao hơn. Nội dung huấn luyện phải kết hợp giáo dục lý luận cơ bản với nhiệm vụ công tác trước mắt để nâng trình độ mọi mặt cho cán bộ, phải chú ý tổng kết từng mặt công tác để làm tài liệu huấn luyện cho cán bộ.

Phải đặc biệt chú trọng đào tạo bồi dưỡng cán bộ cơ sở ở tại chỗ, còn hợp pháp. Phải thông qua chiến đấu và thông qua phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng mà chọn lựa những đảng viên, quần chúng ưu tú, xuất sắc để đào tạo thành cán bộ của phong trào.

b) Phải sử dụng và bố trí cán bộ cho đúng với yêu cầu nhiệm vụ chính trị đã đề ra. Chú ý đề bạt những cán bộ trẻ, nữ đã được rèn luyện thử thách. Cần thực hiện chế độ quản lý cán bộ cho chặt chẽ để hiểu và nắm được đội ngũ cán bộ giúp cho việc bố trí sử dụng cán bộ được đúng đắn.

c) Bằng phê bình và tự phê bình một cách nghiêm chỉnh, đúng đắn để tăng cường đoàn kết nhất trí trong nội bộ các cấp ủy đảng, giữa cấp trên và dưới, giữa các cấp ủy đảng với các cấp ủy trong quân đội, giữa đội ngũ cán bộ với nhau; chú ý kết hợp cho được giữa cán bộ cũ và mới, già và trẻ, cán bộ địa phương và nơi khác tới để phát huy được năng lực của các loại cán bộ, qua đó tăng cường đoàn kết trong cán bộ.

d) Về chế độ đãi ngộ, phải quan tâm đúng mức đối với cán bộ già, đau yếu, thương tật. Thực hiện đầy đủ chính sách cán bộ nữ đã đề ra. Phải kịp thời khen thưởng những cán bộ có thành tích và có kỷ luật nghiêm minh đối với những cán bộ phạm sai lầm.

### 4. Nâng cao cảnh giác và tăng cường công tác bảo vệ Đảng

Kẻ địch rất thâm độc và quỷ quyệt trong việc đánh phá cách mạng trước mắt và lâu dài sau này, do đó các cấp phải thấy hết âm mưu thủ đoạn của địch trong cuộc đấu tranh rất phức tạp hiện nay để đề cao cảnh giác và tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng và quản lý chặt chẽ về tổ chức.

Giữ gìn bí mật là một nhiệm vụ trong *Điều lệ Đảng* đã quy định, là vấn đề thuộc nguyên tắc. Do đó, quan niệm bảo vệ Đảng phải được thể hiện toàn diện như bảo vệ những ý đồ chiến lược và các chủ trương, nghị quyết của Đảng, bảo vệ tổ chức, bảo vệ cán bộ, bảo vệ cơ quan lãnh đạo các cấp để địch không thể tìm hiểu đánh phá ta hoặc chui vào nội bộ để phá hoại.

Để tăng cường công tác bảo vệ Đảng, các cấp cần giáo dục nâng cao cảnh giác thường xuyên cho cán bộ, đảng viên. Hết sức ngăn ngừa và khắc phục bệnh chủ quan bừa bãi trong việc thu nhận và sử dụng người, trong việc nói năng khi phổ

biến chủ trương nghị quyết, trong việc giữ gìn bảo vệ tài liệu mật, trong ăn ở, đi lại, v.v..

\*  
\* \* \*

Để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng, vai trò của công tác tổ chức và xây dựng Đảng có ý nghĩa quyết định. Bất cứ lúc nào cũng thế, nhưng khi nhiệm vụ chính trị mới được đặt ra và có sự chuyển hướng lãnh đạo và chỉ đạo của Đảng thì công tác tổ chức và xây dựng Đảng cũng phải chuyển hướng để bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, kịp thời và sâu sắc nhằm hoàn thành nhiệm vụ chính trị mới của Đảng. Do đó, các cấp uỷ đảng phải hết sức coi trọng và có kế hoạch để thực hiện tốt công tác này.

THƯỜNG VỤ X.97

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**CHỈ THỊ  
CỦA THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG CỤC  
MIỀN NAM**

Số 13/CT71, ngày 20 tháng 11 năm 1971

**Nắm vững thời cơ thuận lợi, khẩn trương hoàn thành bước 1, kịp thời chuyển sang bước 2, quyết tâm giành thắng lợi lớn nhất trong thời gian tới**

Từ khi ta thực hiện Chỉ thị 01/71, tình hình địch ta có nhiều chuyển biến mới.

Chỉ thị này kiểm điểm việc thực hiện Chỉ thị 01/71, đánh giá tình hình địch ta hiện nay trên chiến trường và âm mưu của địch sắp tới, đề ra phương hướng nhiệm vụ và những công tác lớn của ta để *tranh thủ thời cơ, quyết giành thắng lợi lớn nhất trong thời gian tới.*

I- TA ĐÃ ĐÁNH BẠI MỘT BƯỚC CÓ Ý NGHĨA RẤT QUAN TRỌNG CHÍNH SÁCH VIỆT NAM HOÁ CHIẾN TRANH CỦA ĐỊCH VÀ ĐANG ĐỨNG TRƯỚC MỘT THỜI CƠ RẤT THUẬN LỢI

1. Trong năm qua ta đã đánh bại một bước có ý nghĩa rất quan trọng chính sách Việt Nam hoá của địch và bước đầu hình thành được thế tấn công mới của ba quả đấm trên ba vùng.

a) Về quân sự, ta đã chủ động đánh bại hoàn toàn cuộc tấn công mùa khô của địch ra Nam Lào và Đông Bắc Campuchia, tiêu diệt một bộ phận sinh lực tinh nhuệ nhất của địch, làm phá sản ý đồ của Mỹ định giành một thắng lợi quyết định cho chính sách Việt Nam hoá trong năm 1971, nâng cao một bước quan trọng chất lượng của quân chủ lực ta cả về chính trị, tư tưởng, chiến kỹ thuật, tổ chức chỉ đạo và chỉ huy, bảo vệ được hành lang, giữ vững và mở rộng căn cứ địa của ba nước Đông Dương.

Ý nghĩa to lớn của thắng lợi quân sự mùa khô năm nay là nó mở ra triển vọng quân chủ lực ta có khả năng đánh bại quân chủ lực nguy hiểm Nam được tăng cường trang bị và được Mỹ yểm trợ không quân và hỏa lực rất cao, đồng thời cũng làm lung lay hy vọng của Mỹ trong việc xây dựng quân nguy hiểm Nam thành trụ cột cho chính sách Việt Nam hoá và nòng cốt chiến lược trên chiến trường Đông Dương trong khi Mỹ phải tiếp tục rút hết quân chiến đấu. Sau thất bại mùa khô 1971, nguy quân nguy quyền từ trung ương đến địa phương hoang mang suy yếu hơn, nội bộ càng mâu thuẫn phân hoá; tạo thêm thuận lợi cho phong trào đánh phá bình định ở nông thôn và phong trào đấu tranh chính trị ở đô thị, tiến lên đánh bại chính sách Việt Nam hoá chiến tranh.

Ở địa phương, qua triển khai Chỉ thị 01/71 và chỉnh huấn bản chất truyền thống quân đội, vai trò đòn xeo của ba thứ quân trong đánh phá bình định cũng được phát huy tốt hơn trước.

b) Về đánh phá bình định ở nông thôn, đi đôi với ảnh hưởng của thắng lợi quân sự trên chiến trường và của phong trào chính trị sôi sục ở đô thị, ta đã khắc phục được một bước những khuyết điểm, nhược điểm về nhận thức và lãnh đạo,

chỉ đạo đánh phá bình định, làm cho công tác đánh phá bình định ngày càng phù hợp với tình hình thực tế hơn, nhất là với những chuyển biến mới trong đông đảo quần chúng, do đó đang tạo ra cho phong trào đánh phá bình định ở nông thôn một cái thế mới rất thuận lợi.

Đó là cái thế quần chúng ngày càng đẩy mạnh đoàn kết đấu tranh chống lại bộ máy kìm kẹp và các chính sách, thủ đoạn của địch, trước mắt là chống âm mưu địch lập phòng vệ dân sự, đôn quân bắt lính, bung ra sản xuất và trở về ruộng vườn cũ, chống độc tài tham nhũng, chống chia rẽ ly gián, v.v. ở khắp các vùng nông thôn, kể cả các vùng yếu cũ, vùng tôn giáo di cư.

Đó là cái thế lực lượng chính trị vũ trang tại chỗ của ta đã không bị đánh bật khỏi quần chúng và địa phương, trái lại càng bám sát dân, sát phong trào, địa bàn đứng chân được giữ vững và mở rộng, thực lực ở cơ sở kể cả mặt và lộ bắt đầu có phát triển, phong trào du kích được củng cố và chất lượng hoạt động có được nâng lên, bộ đội tỉnh, huyện được tăng cường một bước và điều chỉnh hợp lý hơn, đặc biệt vũ trang diệt trúng đối tượng ác ôn và các đơn vị cơ động yểm trợ hơn, đồng thời công tác binh vận cũng đã chú ý vận dụng sách lược phân hoá tề, nắm phòng vệ dân sự, trung lập hoá đồn bốt, v.v..

Tình hình trên đã làm cho bộ máy và hiệu lực kìm kẹp của địch ở cơ sở càng bị lỏng và xộc xệch, kể cả vùng ven đô và những vùng bị kìm kẹp lâu ngày mặc dù đồn bốt và các lực lượng kìm kẹp của địch còn dày đặc. Vùng tranh chấp ta mạnh và làm chủ nhiều mức độ được mở rộng; vùng căn cứ giải phóng ở đồng bằng bị địch chà xát ác liệt, từng nơi, từng lúc có xáo trộn nhưng tối nay lực lượng và cơ sở của ta vẫn bám trụ được, địch bị nhiều thiệt hại, mức độ hoạt động có giảm, tinh thần và cả quân số đều bị sa sút.

Có thể nói trên mặt trận nông thôn, ta và địch còn giành giết quyết liệt nhưng *ta đã vượt qua thời kỳ khó khăn nhất và hiện nay đã chặn địch lại được, có nơi đã đẩy lùi chúng một mức, nói chung ta đang tạo ra những điều kiện rất cơ bản cần được tiếp tục củng cố phát triển một cách khẩn trương và vững chắc để kịp thời chuyển sang bước 2 đánh phá bình định.*

c) *Về tình hình chính trị đô thị*, trong năm qua tình hình chính trị của Mỹ - nguy càng *khủng hoảng nghiêm trọng* và mặc dù chúng tăng cường đàn áp khủng bố phong trào đấu tranh chính trị của nhân dân Sài Gòn và một số thành phố, thị xã lớn và thị trấn *tiếp tục phát triển lên một bước mới cả về quy mô, hình thức và nội dung*. Đặc biệt ta đã có chủ trương đúng đắn, kịp thời, chỉ đạo tương đối chặt hai cuộc đấu tranh chống bầu cử gian lận, *chủ động đẩy lên một phong trào đấu tranh công khai chống Mỹ, chống Thiệu rất sâu rộng và sôi sục, với nhiều hình thức linh hoạt kể cả hình thức bạo lực công khai*, bước đầu liên kết phong trào Sài Gòn với các đô thị và giữa phong trào đô thị với phong trào một số vùng ở nông thôn. Kết quả là ta đã làm cho cả Mỹ lẫn Thiệu bị cô lập chưa từng có, ngay cả lực lượng cực hữu cũng bị mâu thuẫn, phân hoá và một số lớn quay ra chống Thiệu mặc dù chúng có ý đồ và mục đích chính trị khác hẳn với quảng đại quần chúng.

Trước làn sóng đấu tranh đang dâng cao của nhân dân từ thành thị đến nông thôn, nhất là của nhân dân Sài Gòn, các thành phố lớn, một số thị xã và thị trấn, trước những thất bại của Mỹ - nguy trong cuộc tấn công mùa khô 1970 -

1971, *chính quyền bù nhìn trung ương đang bị lung lay dữ dội*. Chưa có một chính quyền nào trong lúc đang điều khiển chiến tranh mà bên trong, bọn đầu não đả kích nhau kịch liệt, bên ngoài báo chí công khai chửi bới và bị quần chúng căm phẫn lên án như chính quyền bù nhìn của Thiệu hiện nay. Những dấu hiệu của một cuộc khủng hoảng chính trị sâu sắc hơn nữa đang xuất hiện.

Bước phát triển mới của tình hình chính trị ở Sài Gòn và các đô thị càng xác minh đô thị là một chỗ yếu chính trị rất cơ bản của địch và một chỗ mạnh chính trị rất quan trọng của ta. Sắp tới, địch có thể tăng cường đàn áp khủng bố, phong trào Sài Gòn và các đô thị miền Nam có thể gặp khó khăn nhất thời, nhưng nếu một mặt ta lãnh đạo tốt công tác đô thị, mặt khác các quả đấm quân sự và phá bình định nông thôn mạnh hơn và tác động tốt vào đô thị, thì nhất định sẽ *lại có khả năng đưa lên một cao trào cách mạng rộng lớn mới ở Sài Gòn và nhiều đô thị khác*.

2. Ta cũng còn nhiều nhược điểm và khó khăn nhưng *so sánh lực lượng đang ngày càng có lợi cho ta, bất lợi cho địch*.

a) Đế quốc Mỹ đã bị thất bại một bước có ý nghĩa rất quan trọng trong chính sách Việt Nam hoá, ta đã vượt qua một thời kỳ thử thách lớn và bước đầu hình thành được thế tấn công chiến lược mới với ba quả đấm trên chiến trường miền Nam, đi đôi với giữ vững và mở rộng trận địa và thế căn cứ, hành lang chiến lược trên chiến trường Đông Dương. Đó là *một sự chuyển biến có ý nghĩa quan trọng trong so sánh lực lượng có lợi cho ta bất lợi cho địch*.

Nhưng ta cũng còn nhiều nhược điểm:

- Phong trào đánh phá bình định ở nông thôn vừa qua đã làm cho thế kìm kẹp của địch bị lỏng, bị xộc xệch phổ biến

nhưng *yêu cầu làm chuyển biến tương quan tại chỗ còn bị hạn chế*. Bên cạnh những nơi vừa qua đã triển khai các nghị quyết, chỉ thị tương đối tốt, còn nhiều nơi việc quán triệt các nghị quyết, chỉ thị chưa được đầy đủ, toàn diện, nhất là triển khai xuống tới huyện, xã chưa thật tốt nên việc chỉ đạo đánh phá bình định chưa có chuyển biến mạnh, chưa tận dụng được những sơ hở của địch và sự chuyển biến cách mạng sâu sắc trong quần chúng, kể cả binh lính, nhân viên ngụy quyền để phát triển hơn nữa lực lượng và thế tấn công toàn diện của ta ở nông thôn, làm cho các lực lượng kìm kẹp và hệ thống phòng thủ của địch bị suy yếu nặng hơn.

- Ba thứ quân có tiến bộ nhưng chưa đều, bộ đội địa phương vừa qua có được bổ sung một phần nhưng bộ đội huyện nói chung còn yếu, bộ đội tỉnh, khu *chưa phát huy cao lực lượng hiện có* do công tác chính trị tư tưởng nâng cao chất lượng, trình độ chiến kỹ thuật, phương thức hoạt động trong đánh phá bình định chưa theo kịp với tình hình, phong trào du kích có nơi phát triển *nhưng chưa thành một thế tấn công rộng mạnh trên tất cả các vùng*.

- Phong trào đô thị phát triển một bước mới, nhưng *vẫn chưa kịp với sự chuyển biến quần chúng và tình hình chính trị ngày càng suy yếu của địch ở đô thị*, vai trò lãnh đạo của ta đối với phong trào sinh viên, học sinh và bộ phận tiến bộ bên trên tiếp tục được củng cố nhưng đối với phong trào bên dưới, ở cơ sở, nhất là phong trào công nhân lao động còn bị hạn chế, thực lực phát triển còn chậm, phong trào thị xã, thị trấn nói chung còn yếu. Nhiều cấp uỷ còn chưa thấy đúng mức tầm quan trọng của quả đấm đô thị, do đó sự quan tâm và bố trí cán bộ, tổ chức chỉ đạo đô thị chưa tốt.

- Ta vẫn chưa khắc phục thật tốt nhược điểm lâu ngày của ta về *công tác vận động quần chúng* để xây dựng lực lượng, đội ngũ chính trị của quần chúng cả ở nông thôn và đô thị. Do đó chẳng những mũi tấn công chính trị chưa được mạnh mẽ, sắc bén, chưa khai thác được hết mức thế thất bại ngày càng nghiêm trọng của địch về mặt chính trị, mà còn hạn chế cả

mũi tấn công binh vận và việc xây dựng, hoạt động của lực lượng quân sự, đặc biệt là du kích chiến tranh và địa phương quân.

Sự biến chuyển về tinh thần, tư tưởng của ngụy quân vừa qua mở ra những khả năng vận động mới khá lớn, nhưng *công tác binh vận* của ta chưa đẩy mạnh lên kịp.

- Việc phối hợp giữa nông thôn với đô thị, giữa nông thôn, đô thị với hoạt động của chủ lực cũng chưa thật tốt, nhất là *phong trào đánh phá bình định ở nông thôn chưa theo kịp với những chuyển biến mới trên chiến trường và ở đô thị*.

Những nhược điểm trên vừa qua đã *hạn chế thế tấn công chiến lược mới của ta*, do đó sắp tới ta phải tập trung sức khắc phục một cách khẩn trương và vững chắc để giành thắng lợi to lớn hơn. Đó là một yêu cầu rất cấp bách, đòi hỏi phải có nỗ lực rất cao và ta đang có khả năng thực tế để thực hiện tốt bởi vì:

- Đường lối, chủ trương của Đảng, đặc biệt là sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược vừa rồi đã được thực tế xác minh là rất đúng đắn.

- Đông đảo quần chúng ở nông thôn và đô thị, kể cả binh lính và nhân viên ngụy quyền ngày càng mâu thuẫn sâu sắc với chính sách kéo dài chiến tranh, kế hoạch bình định và Việt Nam hoá chiến tranh của Mỹ - Thiệu và bọn gia nô ngoan cố hiếu chiến nhất.

- Kết quả bước đầu của việc triển khai Chỉ thị 01 đã tạo ra một sự nhất trí cao, một không khí phấn khởi cách mạng mới trong toàn thể cán bộ, đảng viên chiến sĩ, đồng thời nâng cao thêm một bước trình độ lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp.

Trên cơ sở những thắng lợi mới đã giành được *chỉ cần chúng ta làm quán triệt sâu sắc, đầy đủ hơn nữa các nghị quyết, chỉ thị của Đảng trong các cấp, nhất là xuống huyện, xã và đi vào quần chúng thì chắc chắn sắp tới ta sẽ khắc phục được những nhược điểm nói trên để xây dựng thế tấn công chiến*

*lược mới với ba quả đấm* trên ba vùng và kịp thời nắm thời cơ giành thắng lợi lớn.

b) Địch đã bị thất bại nặng nhưng chúng vẫn còn có những chỗ mạnh. Tiềm lực chiến tranh của Mỹ còn mạnh, quân nguy còn đông, địch vẫn có âm mưu để lại một bộ phận quân Mỹ với hoả lực và không quân mạnh để yểm trợ cho quân nguy. Đặc biệt do ta chưa làm thất bại nặng kế hoạch bình định, địch vẫn còn dựa vào hệ thống đồn bốt, vào các lực lượng và bộ máy kìm kẹp để bổ sung nguy quân, duy trì củng cố nguy quyền, khống chế quần chúng cũng như ngăn chặn và hạn chế sự phát triển của ta.

Tuy nhiên, do ở trong thế thua, tiếp thêm thất bại gần đây, địch *đang đứng trước những khó khăn mới, nghiêm trọng hơn các thời kỳ trước.*

- Việt Nam hoá chiến tranh triển khai đến mức cao nhất đã bị thất bại một bước có ý nghĩa rất quan trọng, sắp tới vẫn phải tiếp tục rút nhiều quân Mỹ và chư hầu, cả viện trợ quân sự và kinh tế. Điều đó nhất định tác động rất bất lợi cho địch cả về quân sự, chính trị, kinh tế.

- Nguy quân còn rất đông nhưng tinh thần, chất lượng và cả số lượng đều đang sa sút, quân chủ lực nguy bị căng kéo giữa nội tuyến và ngoại biên và trên khắp các chiến trường trong khi bảo an dân vệ ngày càng co lại, vì vậy cả sức tập trung cơ động lẫn khả năng phòng thủ địa phương đều bị hạn chế, ngoại biên và nội địa đều bị sơ hở.

- Càng kéo dài chiến tranh, đẩy mạnh Việt Nam hoá thì mâu thuẫn giữa địch với các tầng lớp nhân dân càng sâu sắc, tình hình chính trị của Mỹ - nguy càng rối loạn, nguy quyền

từ trung ương đến cơ sở càng bị lung lay, lực lượng hiếu chiến ngoan cố nhất bị đả kích và cô lập nặng hơn. Đó là những tiền đề cho một cuộc khủng hoảng chính trị mới rất nghiêm trọng mà địch không lường trước được.

- Sau một thời gian lừa bịp dư luận Mỹ, Níchxơn đã bị lộ mặt nạ vì chính sách kéo dài và mở rộng chiến tranh của hắn, vì những thất bại của chính sách Việt Nam hoá càng đẩy nước Mỹ vào những khó khăn chồng chất. Uy tín của Níchxơn ngày càng xuống thấp và hắn đang ở vào cái thế lúng túng trong cuộc tranh giành ghế Tổng thống ở Mỹ sang năm 1972.

3. Từ sự phân tích tình hình trên đây, chúng ta rút ra *mấy kết luận lớn:*

*Một:* Do sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược đúng đắn của ta và do việc triển khai thực hiện bước đầu có kết quả tốt, ta đã giành được những thắng lợi có ý nghĩa chiến lược quan trọng: một mặt ta đã làm cho bốn chỗ dựa của địch trong chính sách "Việt Nam hoá" là nguy quân, kế hoạch bình định, nguy quyền và sức hậu thuẫn mà Níchxơn đang cố tạo ra ở nước Mỹ càng bị lung lay, mặt khác *bước đầu tạo ra thế tấn công mới với ba quả đấm chiến lược ở ba vùng chiến lược và trên cả chiến trường Đông Dương là cơ sở để ta tiến lên giành những thắng lợi to lớn hơn.*

*Hai:* Ta còn nhiều nhược điểm và khó khăn nhưng *so sánh lực lượng hiện nay đang chuyển biến có lợi cho ta bất lợi cho địch, tạo thời cơ rất thuận lợi cho ta.* Chỉ cần chúng ta nỗ lực khẩn trương triển khai tốt và sâu sát hơn nữa sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược đã đề ra trong các nghị quyết, chỉ thị gần đây, nhất là Chỉ thị này thì chắc chắn sắp tới ta sẽ củng cố và phát triển được những cơ sở đã tạo ra để nắm lấy

thời cơ tiến lên đánh bại về cơ bản chính sách Việt Nam hoá của địch, giành thắng lợi to lớn nhất.

II- KIẾN QUYẾT ĐÁNH BẠI CHÍNH SÁCH "VIỆT NAM HOÁ" CHIẾN TRANH VÀ MỌI ÂM MƯU MỐI CỦA ĐỊCH, NẮM VỮNG THỜI CƠ, QUYẾT GIÀNH THẮNG LỢI LỚN NHẤT TRONG THỜI GIAN TỚI

### A- Âm mưu sấp tới của địch

1. Âm mưu cơ bản của đế quốc Mỹ là thực hiện chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam và Đông Dương. Vừa qua tuy chính sách Việt Nam hoá chiến tranh đã bị thất bại một bước quan trọng nhưng chưa bị ta đánh bại về cơ bản nên tập đoàn Níchxơn vẫn còn ngoan cố, vẫn đang tìm mọi cách duy trì "*Việt Nam hoá*" chiến tranh, giữ vững nguy quân nguy quyền, cố tạo thế mạnh trong thương lượng và kéo dài chiến tranh trong khi vẫn phải tiếp tục rút quân Mỹ hòng lừa bịp dư luận ở Mỹ và trên thế giới, tạo điều kiện để giành thắng lợi trong cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ năm 1972. Chúng sẽ tập trung vào mấy việc:

- Cố cắt đứt, cô lập miền Nam với miền Bắc bằng cách liên tục đánh vào hậu phương và hành lang của ta. Nhưng do thất bại mùa khô 1971 và do chiến trường miền Nam bị uy hiếp hơn trước, sấp tới địch sẽ sử dụng *quân nguy miền Nam chủ yếu trên chiến trường miền Nam*, còn trên chiến trường Campuchia và Lào chúng sẽ tăng cường sử dụng quân nguy K<sup>1)</sup> và Lào, quân Thái. Chúng đang ráo riết chuẩn bị cho *một cuộc tấn công mùa khô mới* theo phương hướng trên.

<sup>1)</sup> Quân nguy K: quân nguy Campuchia (B.T).

- *Giữ cho chiến trường miền Nam và tình hình bình định khỏi xấu đi* là vấn đề có ý nghĩa quyết định đối với địch. Ngoài việc phát huy hệ thống đồn bốt, các lực lượng kim kẹp và yểm trợ kim kẹp địa phương, tiếp tục đẩy mạnh các thủ đoạn và biện pháp hiện nay, nhất là công an cảnh sát, chiêu hồi chiêu hàng, v.v. địch sẽ sử dụng chủ lực nguy hình thành các tuyến ngăn chặn để không cho chủ lực ta thâm nhập hoặc gài thế sẵn tiêu diệt tiêu hao ta khi ta đã lọt vào bên trong. Khi phong trào đánh phá bình định nông thôn lên cao, quần chúng nổi dậy mạnh, địch sẽ phản kích quyết liệt và nếu không còn đủ lực lượng trải rộng diện đồn bốt, chúng sẽ tăng cường phi pháo hoá lực hòng gom tạt dân trở lại. Cũng có thể địch phải rút bớt lực lượng ở chiến trường khác tăng cho đồng bằng Cửu Long nếu tình hình ở đây trở nên nguy hiểm cho chúng, đặc biệt sẽ giành giật với ta tới cùng trên chiến trường vùng ven Sài Gòn và miền Đông.

- Về *chính trị*, tuy bị thất bại nặng nhưng Mỹ sẽ tìm mọi cách tiếp tục thực hiện âm mưu tập hợp lực lượng phản động, tạo chỗ dựa chính trị và bộ mặt hợp pháp hợp hiến cho nguy quyền, chuẩn bị cho giải pháp chính trị. Trước mắt Mỹ đang cố tránh một sự xáo động và đổ vỡ về chính trị, đang cố giữ Thiệu mặc dù việc giữ Thiệu làm cho tình hình chính trị của Mỹ - nguy càng xấu đi hơn lúc nào hết. Do phải giảm viện trợ quân sự và tài chính cho nguy, chúng sẽ *vơ vét bóc lột nhân dân đô thị và nông thôn nặng nề hơn nữa*.

2. Âm mưu của địch rất ngoan cố và xảo quyệt nhưng chúng đang đứng trước những khó khăn và mâu thuẫn lớn. Ta phải

đề cao cảnh giác nhưng phải thấy hết thời cơ thuận lợi để có nỗ lực cao nhất tranh thủ cho bằng được. Vì vậy:

- Quyết tâm của ta là tranh thủ thời cơ trước mắt giành thắng lợi lớn nhất trong thời gian tới.

- Đồng thời sẵn sàng chuẩn bị, kiên trì và đẩy mạnh đấu tranh đánh bại địch nếu chúng kéo dài chiến tranh hoặc nếu ta không thực hiện được tốt những nhiệm vụ yêu cầu đã đề ra.

*Phương hướng quyết tâm của ta là phải giành cho được thắng lợi lớn nhất trong thời gian tới và điều đó trước hết tùy thuộc ở nỗ lực chủ quan của ta.*

### **B- Phương hướng nhiệm vụ trước mắt của ta**

1. Căn cứ vào tình hình và phương hướng đã phân tích ở trên. *Nhiệm vụ trước mắt của chúng ta là:*

*Trên cơ sở kiên trì chiến đấu và quán triệt tinh thần tiến công, đẩy lùi địch từng bước giành thắng lợi từng phần, ra sức nắm lấy thời cơ thuận lợi để giành thắng lợi lớn nhất, trước mắt phải khẩn trương hoàn thành bước 1 để kịp thời chuyển sang bước 2, phối hợp với đấu tranh ngoại giao nhằm đánh cho nguy quân nguy quyền suy sụp một bước nghiêm trọng, đánh bại về cơ bản chính sách Việt Nam hoá chiến tranh, tiến lên giành thắng lợi quyết định ở miền Nam, đồng thời phối hợp với Campuchia và Lào giành thắng lợi trên chiến trường Đông Dương.*

2. Để thực hiện nhiệm vụ đó, phải nắm vững những yêu cầu chủ yếu sau đây:

a) Yêu cầu của công tác trung tâm *đánh phá bình định* sắp tới là phải khẩn trương hoàn thành bước 1, kịp thời chuyển

sang bước 2 đẩy mạnh tấn công và nổi dậy đồng loạt, nhằm *đánh bại về cơ bản kế hoạch bình định của địch.*

b) *Phải diệt cho được một bộ phận sinh lực quan trọng và làm tan rã nặng quân nguy miền Nam,* bằng những trận quân chủ lực ta tiêu diệt lớn liên tục quân chủ lực nguy; bằng ba thứ quân ở địa phương phối hợp với ba mũi giáp công tại chỗ đánh suy sụp nặng hệ thống đồn bốt và lực lượng yểm trợ, làm tan rã phòng vệ dân sự, dân vệ và các lực lượng kìm kẹp của địch ở địa phương.

c) *Tiến tới cao trào đấu tranh chính trị ở Sài Gòn và các đô thị* bằng sự tập hợp lực lượng mạnh mẽ của các tầng lớp đô thị, nhất là lực lượng công nhân và lao động làm cơ sở vững chắc cho một mặt trận rộng rãi chống Mỹ - Thiệu, giành quyền làm chủ ở cơ sở bằng nhiều hình thức và mức độ, tiến lên đánh bại chính quyền tay sai ngoan cố hiếu chiến nhất do Thiệu cầm đầu.

d) *Xây dựng và phát triển lực lượng quân sự, chính trị của ta ở cả ba vùng chiến lược* ngày càng lớn mạnh là một yêu cầu cấp bách trước mắt đồng thời cũng là một yêu cầu chiến lược lâu dài để bảo đảm đánh thắng địch trong mọi tình huống.

đ) Bằng mọi cách giữ vững *hành lang chiến lược* của chiến trường Đông Dương cũng như trên chiến trường miền Nam.

e) Ra sức giữ vững và củng cố *căn cứ địa chung* của cả ba nước, nỗ lực khôi phục, xây dựng *căn cứ địa của toàn Miền* và *mỗi địa phương* trên chiến trường miền Nam.

3. Trong việc thực hiện phương hướng nhiệm vụ và những yêu cầu nói trên, phải nắm vững và vận dụng đúng đắn *những phương châm chỉ đạo* lớn sau đây:

a) *Phải nhận rõ và quyết tâm nắm lấy thời cơ trước mắt để giành thắng lợi lớn nhất.* Đây là một yêu cầu chỉ đạo chiến lược dựa trên cơ sở phương châm kiên trì chiến đấu, đẩy lùi địch từng bước giành thắng lợi từng phần, tiến tới thắng lợi hoàn toàn. Động viên quyết tâm thật cao phải gắn liền với nỗ lực vượt khó khăn, với chủ trương hành động đúng, tổ chức thực hiện cụ thể, phát triển không ngừng thế và lực của cách

mạng. Nếu quyết tâm tách rời những điều này thì sẽ không có nội dung và không thể giành được thắng lợi lớn.

b) Để giành thắng lợi lớn nhất trong thời gian tới, phải *nắm vững thế tấn công chiến lược mới với ba quả đấm chiến lược.*

Toàn Miền phải tiếp tục xây dựng thật mạnh cả ba quả đấm chủ lực, đánh phá bình định nông thôn, phong trào đô thị và phối hợp thật chặt trên ba vùng chiến lược. Mỗi chiến trường, mỗi địa phương cũng phải đồng thời đẩy mạnh và biết điều khiển sự phối hợp giữa ba quả đấm ở địa phương: tấn công quân sự, đánh phá bình định nông thôn và phong trào đô thị để làm chuyển biến cục diện trên chiến trường và địa phương của mình.

c) Phải nắm vững phương châm Đông Dương là một chiến trường, miền Nam là chiến trường quyết định nhất, hoạt động quân sự phải được *đẩy mạnh trên toàn chiến trường Đông Dương nhưng phải lấy miền Nam là chiến trường chính.*

d) Phải nắm vững *yếu tố bất ngờ*, là một vấn đề có tính quy luật trong cuộc đấu tranh gay go quyết liệt giữa ta và địch. Phải ra sức xây dựng cho được ba quả đấm thật mạnh mới tạo được thế bất ngờ của từng mũi, từng vùng và tạo nên thế bất ngờ chiến lược mới trên toàn chiến trường và từng địa phương.

Nhưng nắm vững yếu tố bất ngờ không phải là ngồi chờ mà phải *chủ động tạo ra bằng một sự chuẩn bị công phu và khẩn trương về mọi mặt*, từ chủ trương, kế hoạch chỉ đạo, tổ chức bố trí lực lượng, phương thức biện pháp, kể cả cho từng mũi, từng vùng.

4. Sắp tới trong việc *điều khiển các bước đi* trong quá trình tiến lên giành thắng lợi, các cấp cần nắm vững những vấn đề sau đây:

*Một:* Quá trình từ nay tiến lên giành thắng lợi lớn nhất trong phạm vi toàn cục cũng là quá trình chiến trường ta phải tiếp tục hoàn thành bước 1 và thực hiện bước 2 theo Chỉ thị 01/71 đã đề ra. Ta phải có *nỗ lực cao nhất để bảo đảm điều khiển các bước đi cho thật khớp với sự phát triển của tình hình chung và thời cơ trước mắt.*

*Hai:* Để có cơ sở vững chắc nhất tranh thủ tới mức cao nhất thời cơ trước mắt, phải *khẩn trương hoàn thành thật tốt bước 1 đi đôi với tích cực chuẩn bị mọi mặt cho bước 2*, bảo đảm cho mỗi quả đấm, mỗi vùng, mỗi chiến trường, mỗi mũi tấn công đều *sẵn sàng và kịp thời chuyển sang bước 2 khi chúng ta mở đợt tấn công.* Các cấp phải nắm tinh thần này để chỉ đạo chặt mọi mặt công tác ngay từ bây giờ. Trước khi chuyển sang bước 2, phải tổng kiểm tra lại thật chặt toàn bộ kết quả thực hiện bước 1 và việc chuẩn bị cho bước 2.

*Ba:* Bước 2 là sự kế tục và phát triển của bước 1, là một quá trình giành giật gay go, quyết liệt giữa ta và địch, ta phải kiên quyết chống tư tưởng làm cái rụp, nôn nóng, vội hợt nhưng phải thấy nhìn chung trong phạm vi toàn cục đó là *bước phát triển cao, có tính chất nhảy vọt so với bước 1.* Vì vậy:

- Trong suốt cả bước 2, phải kiên trì phát động *một cuộc tấn công nổi dậy đồng loạt rộng lớn liên tục* phối hợp giữa hai quả đấm trên ba vùng chiến lược, phối hợp với chiến trường Campuchia và Lào, phối hợp với tấn công ngoại giao.

- Phải có *nỗ lực lớn nhất để giành thắng lợi cao nhất cho đợt mở đầu, quyết giành cho được thắng lợi ở vùng trọng điểm của mỗi địa phương* (khu, tỉnh, huyện); với sự phối hợp tốt nhất giữa các quả đấm, nhất là giữa quả đấm chủ lực với quả đấm đánh phá bình định nông thôn; đồng thời phải bảo đảm

mọi mặt lực lượng, kế hoạch, chỉ đạo để *kịp thời phát huy thắng lợi ở điểm mở rộng ra diện, kiên quyết đánh bại các kế hoạch phản kích của địch, liên tục đẩy mạnh tấn công với cả ba quả đấm thật mạnh và phối hợp thật chặt trên ba vùng chiến lược* nhằm thực hiện kỳ được quyết tâm đã đề ra.

### III- TẬP TRUNG ĐẨY MẠNH BA QUẢ ĐẤM TRÊN BA VÙNG CHIẾN LƯỢC VÀ TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN LÀ ĐIỀU KIỆN THEN CHỐT ĐỂ BẢO ĐẢM QUYẾT TÂM LỚN ĐÃ ĐỀ RA

Muốn bảo đảm quyết tâm lớn đã đề ra, phải tiếp tục làm tốt những công tác đã nêu trong Chỉ thị 01/71 và các chỉ thị gần đây. Nhưng *phải căn cứ vào phương hướng nhiệm vụ trước mắt, nắm vững yêu cầu bước đi và đặc điểm của tình hình mới sắp tới để chỉ đạo việc thực hiện các công tác đó một cách kiên quyết, khẩn trương và thật sát hợp*. Đặc biệt phải tập trung đẩy mạnh ba quả đấm trên ba vùng chiến lược và tăng cường cải tiến công tác chỉ đạo thực hiện.

#### **A- Đánh phá bình định ở nông thôn**

1. Nắm vững *yêu cầu và đặc điểm* của công tác đánh phá bình định ở nông thôn sắp tới:

a) *Yêu cầu chung* là khẩn trương hoàn thành bước 1 để kịp thời chuyển sang thực hiện bước 2 nhằm *đánh bại về cơ bản kế hoạch bình định của địch ở nông thôn, cụ thể trong bước 2 phải thực hiện cho được cả mấy mục tiêu* sau đây:

- Giành lại một phần lớn dân vùng giải phóng cũ và vùng làm chủ mạnh trước đây ở đồng bằng Cửu Long và một số khu vực có điều kiện của chiến trường miền Đông, Khu VI, *giành tới đâu giữ tới đó* và xây dựng củng cố về mọi mặt chính trị, chiến đấu và sản xuất đời sống.

- Khôi phục, củng cố và từng bước xây dựng căn cứ địa của toàn Miền, của các khu và tỉnh.

- Đưa lên thế làm chủ nhiều mức độ và tranh chấp mạnh đại bộ phận các vùng yếu nông thôn còn lại, kể cả vùng ven thành phố, thị xã và trên các trục lộ giao thông.

Đặc biệt đối với vùng ven Sài Gòn và ven các thành phố lớn, phải triệt để tranh thủ khả năng công khai hợp pháp, tận dụng ảnh hưởng của phong trào Sài Gòn và thế căn cứ phía sau để phát triển thế, lực tại chỗ của ta, nắm chắc dân và tạo ra một cái thế dân làm chủ với nhiều mức độ và hình thái linh hoạt.

Riêng vùng tôn giáo, di cư, yêu cầu là xây dựng và phát triển cơ sở thật sâu rộng và chuyển phong trào lên từng bước cho phù hợp với sự phát triển của tình hình và đường lối, chính sách vận động quần chúng của Đảng đối với từng tôn giáo, dân tộc, từng đối tượng quần chúng đặc biệt.

Nội dung cốt tuỷ nhất là trong bước 2 phải tiến tới *làm cho tương quan ta, địch ở nông thôn nói chung thay đổi về cơ bản, cả thế và lực, đặc biệt là ở một số khu vực quan trọng của đồng bằng*. Mỗi vùng, mỗi địa phương, mỗi xã áp *từ mạnh nhất đến yếu nhất đều phải nỗ lực giành thắng lợi cao nhất phù hợp với tương quan cụ thể của mình và với sự phát triển của tình hình chung*. Phải làm tan rã lực lượng phòng vệ dân sự; làm cho bộ máy kìm kẹp, lực lượng dân vệ bảo an, hệ thống đồn bốt của địch tan rã từng mảng và suy sụp nặng; *qua đó làm cho chính quyền cơ sở của địch sụp đổ từng mảng*. Đồng thời phải *làm cho lực lượng chính trị, quân sự tại chỗ của ta mạnh hẳn lên so với hiện nay*, nhất là chi bộ, du kích, bộ đội huyện, tỉnh và các tổ chức nòng cốt, tổ chức tập hợp quần chúng.

b) Nếu đặc điểm của bước 1 đánh phá bình định là lấy việc mở rộng diện lỏng rã tranh chấp nhiều mức độ, tạo thế và lực tại chỗ là chủ yếu thì đặc điểm chủ yếu của bước 2 là *phải biết tập trung vào các trọng điểm với tinh thần đồng thời của quân chúng kết hợp với phong trào binh vận và quả đấm quân sự của địa phương, phá từng mảng bộ máy kìm kẹp và hệ thống đồn bốt của địch để làm chuyển biến lớn tương*

quan giữa ta và địch, giải phóng từng vùng rộng lớn trên nhiều xã ấp. Đi đôi với nắm vững điểm, phải chú trọng diện, kết hợp chặt điểm với diện, kết hợp chặt nông thôn với đô thị.

Bước 2 đánh phá bình định là một cuộc tấn công và nổi dậy đồng loạt rộng lớn và liên tục ở nông thôn (đặc biệt là các khu vực phá mảng giải phóng mảng, làm chủ mạnh hàng mảng), *phải nỗ lực lớn nhất để đạt được yêu cầu đánh phá bình định cao nhất trong đợt mở đầu* đồng thời phải sẵn sàng mọi mặt, nhất là *chuẩn bị lực lượng và chỉ đạo để sau đợt mở đầu, tiếp tục đẩy mạnh tấn công và nổi dậy* thực hiện cho bằng được yêu cầu cơ bản đã đề ra. Chuẩn bị được như vậy cũng là sẵn sàng chủ động đánh bại các cuộc phản kích của địch, có khi phải giành giật quyết liệt nhiều lần thì địch mới chịu rút bỏ.

Ngay từ bây giờ và trong cả quá trình mở mảng mở vùng, phải *khẩn trương đẩy mạnh khâu xây dựng và chuẩn bị lực lượng*, từ lực lượng vũ trang, chính trị cho tới binh vận, kể cả lực lượng lộ và lực lượng mật, cơ sở trong lòng địch, vì càng làm tốt việc này ta càng tạo được nhiều yếu tố bất ngờ để giành thắng lợi lớn.

c) Trên đây là yêu cầu đánh phá bình định bước 2 chung cho toàn Miền. Căn cứ vào yêu cầu chung đó, mỗi chiến trường, mỗi vùng, mỗi địa phương lại phải xem xét, phân tích kỹ đặc điểm, tương quan tại chỗ mà *đề ra yêu cầu cụ thể và vận dụng phương châm phương thức, tổ chức chỉ đạo đánh phá bình định bước 2 của mỗi chiến trường, mỗi vùng, mỗi địa phương cho thật chính xác và phù hợp.*

2. Về nội dung và biện pháp chỉ đạo, ngoài những việc đã đề ra trong Chỉ thị 01, 33, v.v., phải đặc biệt chú ý:

a) Trước hết mỗi cấp phải xác định cho được ý đồ, yêu cầu chung của chiến trường hoặc địa phương mình và yêu cầu cụ thể của từng vùng, từng khu vực, của điểm và diện. Trên cơ sở đó mà *đề ra và hướng dẫn cho bên dưới nội dung, biện pháp công tác các mặt, phương thức tấn công và nổi dậy* phù

hợp với yêu cầu, mức độ định đưa lên ở mỗi vùng, mỗi khu vực, điểm diện. Đối với vùng có điều kiện giải phóng thì hướng dẫn chuẩn bị ngay những điều kiện để tiến tới dùng ba mũi giáp công tại chỗ gỡ đồn bốt và nguy quyền xã ấp. Đối với vùng sẽ chuyển lên làm chủ và tranh chấp mạnh, hướng chuẩn bị phải nhằm tiến tới bao vây trung lập hoá đồn bốt bằng ba mũi giáp công tại chỗ, diệt cho trúng bọn ác ôn đi đôi với tấn công phân hoá nội bộ địch. Những vùng ta yếu, nhất là vùng tôn giáo, di cư, chưa thể chuyển lên thế làm chủ thì phải theo phương thức tuyên truyền thâm nhập chính sách gây cơ sở và từng bước nâng phong trào đấu tranh của quần chúng lên. Đối với mỗi vùng, mỗi khu vực, mỗi xã ấp, *đều phải tính toán khi thuận lợi thì phát triển lên thế nào, khi khó khăn làm cách nào để giữ vững* và luôn luôn bảo tồn cơ sở, giữ cho được thể hợp pháp của quần chúng.

b) Muốn chuyển phong trào đánh phá bình định lên thế phá mảng phá vùng, đi đôi với quả đấm quân sự mạnh, *vấn đề cơ bản là phải phát động cho được quần chúng nổi dậy, gắn với phong trào binh vận.* Quần chúng không nổi dậy được và công tác binh vận không đạt kết quả tốt thì quả đấm quân sự cũng không phát huy được và yêu cầu đánh phá bình định trong bước 2 khó có kết quả tốt. Vì vậy sắp tới ta phải tiếp tục nâng cao công tác nắm dân, tập hợp và phát huy sức mạnh của dân đi đôi với đẩy mạnh công tác binh vận. Qua bước 2, yêu cầu của công tác dân vận nói chung là *phải phát động quần chúng nổi dậy liên tục, đồng loạt với khí thế ngày càng cao, dùng bạo lực cách mạng* đánh đổ chính quyền địch, giành và giữ chính quyền của nhân dân.

Đó là một yêu cầu không thể thiếu được để chuyển sang một thế mới trong đánh phá bình định. Yêu cầu đó rất cao nhưng ta đang có khả năng thực tế để thực hiện nếu ta biết nắm lấy những mâu thuẫn sâu sắc hiện nay của đông đảo quần chúng, nhất là gia đình bị địch bắt lính, kể cả binh sĩ, nhân viên nguy quyền đối với chính sách kéo dài chiến tranh, Việt Nam hoá và bình định của Mỹ - Thiệu để phát động quần

chúng ra đấu tranh và khéo tổ chức đội ngũ, tập hợp quần chúng thì nhất định có thể tiến tới một cao trào nổi dậy ở nông thôn, đoàn kết được nông dân và nông thôn, liên kết được gia đình cách mạng với gia đình binh sĩ, liên kết được nhân dân với binh lính, phân hoá được nhân viên nguy quyền, tranh thủ được sự đồng tình của nhân dân đô thị, thực hiện công nông binh liên hiệp nhằm *đánh đổ bọn ác ôn ngoan cố hiếu chiến, gia nô của Mỹ - Thiệu, giành lại chính quyền về tay nhân dân, giành hoà bình, cơm áo, dân chủ, độc lập.*

Quá trình tiến tới cao trào nổi dậy là quá trình không ngừng đẩy mạnh và nâng cao phong trào đấu tranh thường xuyên tại chỗ ở mỗi vùng, đặc biệt là các phong trào đấu tranh bức xúc nhất của quần chúng như *bung ra sản xuất và trở về ruộng vườn cũ, chống âm mưu lập phòng vệ dân sự, đồn quân bắt lính của địch, chống độc tài tham nhũng hà hiếp vợ vét bóc lột, v.v..* Phải thấy rõ trong tình hình hiện nay, ngoài việc dùng ba mũi giáp công giành quyền làm chủ và giải phóng ấp xã tại chỗ, ta còn có khả năng *tạo thế làm chủ và giải phóng cho quần chúng bằng cách mở rộng và nâng cao phong trào bung dân ra sản xuất và trở về chỗ cũ hoặc bung ra ở thành những xóm ấp mới.* Đi đôi với xây dựng tổ chức và hoạt động bất hợp pháp, phải chú trọng phát động và chỉ đạo *phong trào đấu tranh công khai* của quần chúng, chẳng những ở đô thị mà ngay ở nông thôn ta cũng đang có điều kiện thuận lợi để đẩy lên thành cao trào cách mạng rộng lớn dưới hình thức bạo lực công khai.

c) Vấn đề chuyển phong trào đánh phá bình định lên bước 2 còn tùy thuộc một phần rất quan trọng vào *việc nắm, sử dụng và nâng mũi binh vận* lên cho kịp với tình hình. Bởi vì có làm tốt công tác binh vận, thực hiện tốt chính sách của ta đối với binh sĩ, nhất là gia đình binh sĩ thì ta mới phát động được phong trào nổi dậy của quần chúng ở nông thôn (hiện có nơi 70-80% là gia đình binh sĩ), mới kéo số đông phòng vệ dân sự, dân vệ là con em của quần chúng về với cách mạng,

do đó mới tạo ra một sự chuyển biến bất ngờ và đột ngột về so sánh lực lượng để tiến hành tốt và hoàn thành yêu cầu của bước 2.

Muốn vậy, sắp tới nói phát động quần chúng nổi dậy là phải nói công tác binh vận, trước hết là vận động gia đình binh sĩ. Trong khi tiếp tục đề cao gia đình cách mạng là gia đình về vang, phải luôn luôn biểu thị thái độ thông cảm của Đảng đối với gia đình binh sĩ là gia đình đau khổ bằng tuyên truyền giáo dục cũng như bằng hành động thực tế, vạch cho họ rõ lối thoát để cứu con em mình, nhất là thông qua các chính sách của Đảng, giải toả ưu tư lo lắng của họ, tập hợp và đưa họ ra đấu tranh, cùng với nhân dân nổi dậy *đánh đổ bọn ác ôn, bọn tay sai ngoan cố hiếu chiến của Mỹ - Thiệu trong bộ máy tề và lực lượng kìm kẹp, trong lực lượng yểm trợ và đồn bốt, để giành lại chồng con anh em, giành lại hoà bình cơm áo, dân chủ, độc lập.*

Đối với phòng vệ dân sự và cả dân vệ, hướng của ta là phải *biến thành một lực lượng đồng khởi.* Vì vậy, phải hết sức chú ý đi sâu vào nắm phòng vệ dân sự, dân vệ. Phải khẩn trương bồi dưỡng, hướng dẫn cho số cốt cán, cơ sở trong phòng vệ dân sự dân vệ, tăng cường tuyên truyền giáo dục và nắm chặt số còn lại, đối với bọn ác ôn phải kiên quyết và trừng trị cho trúng. Phải hết sức cố gắng để từ nay đến khi ta phát động đồng khởi, ít nhất là ở các hướng trọng điểm cũng phải *nắm chặt* được đại đa số, mức thấp cũng phải được một nửa.

Ở những nơi phá mảng, làm chủ mạnh phải đưa một bộ phận dân vệ, phòng vệ dân sự qua thành du kích, lực lượng võ trang huyện, tỉnh của ta (cả người và vũ khí). Làm được như vậy là tạo được một sự bất ngờ mà địch không thể ước lượng được.

Đi đôi với nắm phòng vệ dân sự, dân vệ, ta đang có nhiều thuận lợi để phát triển cơ sở trong bảo an (do từ dân vệ, phòng vệ dân sự lên ngày càng nhiều, có cả đảng viên, đoàn viên thanh niên, du kích, cơ sở quần chúng của ta) và dựa

vào thế chính trị, quân sự, vào ba mũi giáp công của quần chúng mà làm *trung lập hoá phổ biến* trong bảo an và các loại lực lượng, các đồn bốt ở xã ấp để chuyển lên thế bình biến khởi nghĩa, nội ứng kết hợp với tấn công vây ép bằng chính trị, vũ trang của ta nhằm gỡ hàng loạt đồn bốt, làm tan rã kìm kẹp trên từng mảng. Đồng thời *mở rộng phong trào phản chiến rã ngũ* trong ngũ quân, nhất là trong chủ lực ngũ vì hiện nay địch ngày càng hót bữa bãi, kể cả học sinh, sinh viên, trí thức, v.v. để lấp vào quân số chủ lực đang sa sút; cần chỉ đạo chặt một số đơn vị cơ động ngũ làm *bình biến khởi nghĩa*. Phải chú ý làm tốt việc vận dụng sách lược để phân hoá bộ máy tề, trung lập, lôi kéo số lưng chừng, chia mũi nhọn diệt bọn ác ôn.

d) Bước đánh phá bình định sắp tới đòi hỏi *phải bảo đảm tới mức cao nhất sự chỉ đạo chỉ huy thống nhất ở mỗi cấp và từ trên xuống dưới*, phối hợp chặt chẽ hai chân ba mũi, tiến công và nổi dậy, phối hợp tốt các lực lượng, các thứ quân, *phải chỉ đạo cụ thể* để sử dụng các phương thức tấn công, các hình thức tác chiến một cách sắc bén và có hiệu suất cao, nhất là có *kế hoạch hợp đồng giữa trên dưới, giữa các địa phương với nhau trong đánh phá bình định* (với hình thức chiến dịch tổng hợp đánh phá bình định) và bảo đảm sự phối hợp kịp thời, ăn khớp giữa đánh phá bình định với hoạt động lớn của quân chủ lực cũng như với phong trào chính trị ở đô thị. Trong khi hết sức chăm lo lực lượng và phong trào chính trị, phải đặc biệt chú ý tăng cường chỉ đạo việc *xây dựng và hoạt động của ba thứ quân ở địa phương*.

## B- Quân sự

Nhiệm vụ quân sự trong thời gian tới là *đẩy mạnh đánh tiêu diệt đi đôi với phát triển thế tấn công liên tục rộng khắp các chiến trường* làm cho quân ngũ suy sụp và tan rã nặng, kết hợp với nổi dậy tiến tới đánh bại về căn bản kế hoạch bình định của địch ở nông thôn, ra sức xây dựng củng cố căn cứ, uy hiếp, khống chế các trục giao thông, hậu cứ địch và các thành phố, kết hợp quả đấm quân sự với đánh phá bình định ở nông thôn và phong trào đô thị để giành thắng lợi lớn nhất trong thời gian tới. Phải gắn chặt đánh địch với xây dựng lực lượng để bảo đảm hoạt động liên tục, càng thắng lớn lực lượng ta càng đủ sức tiếp tục đẩy mạnh tấn công quyết hoàn thành nhiệm vụ đã đề ra.

1. Đối với *khối chủ lực*: có chỉ thị riêng.

2. Đối với *ba thứ quân ở địa phương* (kể cả du kích mật, an ninh vũ trang) và bộ phận chủ lực tham gia đánh phá bình định, yêu cầu sắp tới là *tiêu diệt, làm tan rã, suy sụp nặng lực lượng kìm kẹp và hệ thống phòng thủ của địch ở địa phương để làm đòn xeo đắc lực cho cao trào nổi dậy đánh phá bình định ở nông thôn, nhất là tiêu diệt cho được những tên tay sai ác ôn ngoan cố và các đơn vị, đồn bốt ác ôn trực tiếp kìm kẹp quần chúng, khống chế phong trào, tiêu diệt đánh quỵ, làm tan rã các đơn vị cơ động yểm trợ bình định*, đặc biệt trên những hướng quan trọng của đồng bằng và của từng chiến trường, địa phương.

Để thực hiện yêu cầu trên, cần làm tốt mấy việc sau đây:

- Gấp rút *tăng cường xây dựng rèn luyện ba thứ quân* trên cơ sở nắm, sử dụng đúng chức năng từng thứ quân và kết hợp các thứ quân các binh chủng trong nhiệm vụ tiêu diệt địch để đánh bại kế hoạch bình định. Trước mắt nắm vững khâu

tăng cường huyện (ít cũng phải có 1C bộ binh đủ + 1B đặc công), điều chỉnh hợp lý và củng cố bộ đội tỉnh, nâng cao chất lượng bộ đội khu và phân khu, chú trọng xây dựng đặc công ở các cấp nhất là tổ đặc công ở xã. Lấy nâng cao chất lượng, bố trí điều chỉnh lực lượng hợp lý để phát huy lực lượng hiện có là chính (có D, C, B thì phải chỉ huy và đánh được cấp D, C, B cho có kết quả tốt; không thể D mà chỉ còn đánh cấp B hoặc C mà chỉ còn đánh cấp A); đồng thời phải nỗ lực bổ sung dần dần quân số đã quy định, ra sức giải quyết vấn đề bổ sung tại chỗ để bảo đảm hoạt động liên tục, ngày càng mạnh. Phải tích cực vận động quần chúng nam nữ các lứa tuổi tham gia dân quân, du kích, tích cực vận động thanh niên tham gia bộ đội; hết sức chú ý đưa lực lượng thanh niên ở cơ quan ra bộ đội; hết sức biến một bộ phận phòng vệ dân sự, dân vệ (cả người và vũ khí) thành lực lượng võ trang của ta.

Phải tăng cường hơn nữa việc chỉ đạo *mạng lưới du kích* cả ở xã và ấp, trước mắt chú ý phát triển và đẩy mạnh hoạt động của du kích ấp, hướng dẫn cách hoạt động và trang bị thích hợp cho du kích mật. Các cấp uỷ và cấp quân sự, xã uỷ, chi bộ huyện uỷ và cả tỉnh uỷ phải nắm chặt phong trào du kích. Tích cực xây dựng củng cố xã đội, huyện đội.

- Về phương châm phương thức tác chiến, phải tiếp tục đẩy mạnh và mở rộng hơn nữa những hoạt động thường xuyên của chiến tranh du kích như diệt ác, mở rộng diện và nâng cao chất lượng vây lấn đồn bốt; phát triển phong trào đánh mìn, lựu đạn gài, đập lòi và hầm chông, cạm bẫy, bắn máy bay, đánh phá giao thông, hậu cứ, v.v.. Yêu cầu của bước sắp tới đòi hỏi *phải có những cú đấm mạnh và một cái thế tấn công đồng loạt liên tục cả quân sự lẫn chính trị* thì mới tạo điều kiện và phối hợp tốt với lực lượng chính trị, vũ trang tại chỗ phá sập từng mảng hệ thống phòng thủ của địch ở những hướng quan trọng và hỗ trợ tốt cho diện. Bộ đội của khu, phân khu, tỉnh kể cả các bộ phận chủ lực của trên tham gia đánh phá bình định ngoài việc làm nòng cốt cho phong trào

du kích chiến tranh, giúp đỡ xây dựng và phát triển lực lượng tại chỗ, v.v. thì yêu cầu chủ yếu là phải *tiêu diệt, đánh quy, làm tan rã cho được các đơn vị ác ôn trực tiếp kìm kẹp và các đơn vị cơ động yểm trợ bình định, tiêu diệt, đánh bại các mũi nhọn phản kích, đột phá, làm nòng cốt cho lực lượng vũ trang chính trị tại chỗ gỡ hàng loạt đồn bốt* để làm chuyển biến cho kỳ được tương quan từng vùng với cách đánh và hướng đánh có lợi nhất. Hết sức chú ý dùng đặc công, biệt động, du kích, v.v. đánh phá kho tàng, máy bay, trực thăng, pháo, xe tăng, tàu bè, xe cộ vận chuyển của địch. Đồng thời hết sức chú ý dùng mọi cách (đánh lấy, mua, bình vận...) để lấy vũ khí của địch đánh lại địch. Tích cực khôi phục lại các xưởng vũ khí cho du kích, địa phương quân.

- Về mặt lãnh đạo, cấp uỷ mỗi cấp phải *nắm sát, nắm chắc tình hình, thực sự chăm lo và trực tiếp lãnh đạo về tư tưởng chính trị, về xây dựng các lực lượng vũ trang, về phương hướng tác chiến của các lực lượng vũ trang trong phạm vi địa phương của mình*; việc bố trí điều chỉnh lực lượng phải làm kịp thời, biết tập trung vào các trọng tâm, trọng điểm, đồng thời phải chú ý giúp đỡ tích cực cho dưới. Việc bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất tập trung vào cấp uỷ về mặt quân sự phải đi đôi với phát huy chức năng của cơ quan quân sự. Cơ quan quân sự các cấp phải đề ra kế hoạch cụ thể về mặt quân sự nhằm bảo đảm thực hiện ý đồ và nhiệm vụ chung của cấp uỷ địa phương.

3. Vấn đề *xây dựng căn cứ của Miền và khu* có một ý nghĩa chiến lược rất quan trọng hiện nay cũng như lâu dài. Phải có kế hoạch tích cực xây dựng từng bước vững chắc và toàn diện cả về chính trị, quân sự và đời sống của nhân dân cũng như của bộ đội và cơ quan, nhất là về sản xuất lương thực và thực phẩm phải được chỉ đạo chặt chẽ, khẩn trương. Giữa các địa phương có liên quan, phải có sự phối hợp chặt theo một kế hoạch chung. Cấp uỷ phải trực tiếp chỉ đạo và có kế hoạch thống nhất phối hợp các ngành, các cấp. Có chỉ thị riêng.

### C- Đô thị

Căn bản theo Chỉ thị 01/71 và Chỉ thị 05. Để bảo đảm phương hướng quyết tâm trước mắt, căn cứ vào tình hình hiện nay, cần nắm vững thêm mấy vấn đề:

1. Yêu cầu của phong trào Sài Gòn và các đô thị trong bước sắp tới là ra sức phát huy những thắng lợi mới đã giành được, nhất là qua việc chỉ đạo hai cuộc đấu tranh trong dịp bầu cử của nghị, khoét sâu những mâu thuẫn suy yếu mới của Mỹ - Thiệu để tiếp tục tập hợp lực lượng các giới, mở rộng mặt trận chống Mỹ - Thiệu, phát triển phong trào đấu tranh cho các quyền lợi bức thiết về dân sinh dân chủ và nguyện vọng muốn hoà bình chấm dứt chiến tranh, Mỹ rút quân, miền Nam có độc lập, trung lập..., Sài Gòn và các đô thị phải có một chính phủ văn minh hoà bình, v.v. để *đưa lên một cao trào đấu tranh chính trị rộng lớn*, tạo nên một tình thế khủng hoảng cực độ của nghị quyền trung ương, đẩy lùi và đánh bại thế lực hiếu chiến, phát triển thế lực hoà bình độc lập dân tộc, *buộc địch phải thay đổi tay sai, đưa lên một chính phủ văn minh hoà bình*.

Sài Gòn và các thị xã, thị trấn ở miền Nam hiện nay rất đông dân nhiều của (chiếm 1/3 tổng dân số ở miền Nam) đang bị địch ra sức biến thành kho nhân tài, vật lực lớn của chúng. Cho nên ngoài các nhiệm vụ yêu cầu trên, sắp tới phong trào đô thị còn phải đạt thêm một yêu cầu chiến lược nữa là: *lãnh đạo quần chúng đấu tranh chống bắt lính, chống bóc lột để hạn chế việc địch lấy nhân tài, vật lực ở đô thị bổ sung sức lực cho chúng; đồng thời vận động quần chúng đóng góp tiền tài, vật lực cho kháng chiến, nhất là vận động thanh niên và học sinh, sinh viên ra khu kháng chiến,*

*tham gia bộ đội, cơ quan cách mạng, không đi lính cho địch, không đi làm cho địch...* Có như vậy mới mau đánh bại Việt Nam hoá của địch và đưa cách mạng mau đến thắng lợi.

2. Hiện nay, việc Mỹ ngoan cố giữ Thiệu càng làm cho sự khủng hoảng chính trị của chế độ Sài Gòn thêm trầm trọng, Mỹ - Thiệu càng bị cô lập, mâu thuẫn giữa các tầng lớp nhân dân, phe phái tôn giáo, kể cả trong nghị quân, nghị quyền đối với Mỹ - Thiệu và chính sách Việt Nam hoá kéo dài chiến tranh cùng các chính sách phản động khác của chúng càng phát triển hết sức sâu sắc. Vì vậy ta cần tiếp tục đẩy mạnh phong trào đấu tranh chống Mỹ, chống Thiệu kết hợp với các khẩu hiệu dân sinh dân chủ và các quyền lợi bức thiết khác của đông đảo các tầng lớp nhân dân, gương cao hơn nữa khẩu hiệu *hoà bình cơm áo, dân chủ, độc lập, trung lập, Mỹ rút quân, thay đổi tập đoàn hiếu chiến và phát xít Thiệu* để tập hợp được lực lượng ngày càng rộng rãi, để chống Mỹ và đẩy lùi, lật đổ thế lực tay sai hiếu chiến ngoan cố nhất hiện nay đang do Thiệu tiêu biểu.

3. Với các khẩu hiệu trên, ra sức phát triển phong trào chính trị của quần chúng tiến lên cao trào đấu tranh công khai quy mô rộng lớn, có thể và cần thiết phải tiến tới những *hành động bạo lực công khai* của quần chúng với hình thức bãi công, bãi thị, bãi khoá, xuống đường, biểu tình thị uy đòi lập một chính phủ đại diện thực sự cho nguyện vọng của nhân dân, *đem lại hoà bình và cơm áo, dân chủ và độc lập cho dân tộc*.

Để tiến tới một cao trào đấu tranh chính trị, vấn đề cấp bách đang đặt ra cho Sài Gòn cũng như các đô thị khác là đi đôi với tiếp tục phát triển phong trào bên trên, *phải tập trung*

sức tuyên truyền động viên, tập hợp lực lượng đầy mạnh hơn nữa phong trào bên dưới tại cơ sở: xí nghiệp, trường học, chợ, xóm... Trên cơ sở đó, đẩy mạnh việc liên kết các phong trào, mở rộng mặt trận liên hiệp hành động giữa các tầng lớp, phe phái, tôn giáo, kể cả một bộ phận trong nguy quân, nguy quyền.

Phải hết sức chú ý mở rộng và đẩy mạnh hơn nữa phong trào công khai hợp pháp, đồng thời phải luôn luôn chú trọng củng cố phát triển các tổ chức bí mật, các lực lượng bí mật để làm nòng cốt và bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào công khai, biết lấy phong trào công khai để tạo điều kiện thuận lợi phát triển tổ chức bí mật và che giấu hoạt động bí mật. Hệ thống bí mật không tách rời khỏi phong trào công khai mà phải chui vào làm nòng cốt trong phong trào công khai, nhất là ở hạ tầng cơ sở, tạo thành hệ thống hạt nhân lãnh đạo vững chắc (có chỗ là chi bộ, có chỗ gồm đảng viên và quần chúng nòng cốt, có chỗ chỉ gồm nòng cốt vì chưa có đảng viên) của phong trào công khai, bán công khai cả ở bên trên, nhất là ở cơ sở. Thành uỷ, thị uỷ phải có bộ phận chuyên lo xây dựng tổ chức và lực lượng bí mật thành một hệ thống tinh tế, vững chắc, đồng thời phải có bộ phận chuyên lo tổ chức và lãnh đạo phong trào công khai, xây dựng nòng cốt công khai.

Trong khi tập trung chỉ đạo phong trào chính trị, các cấp cần nắm lại tình hình xây dựng và hoạt động vũ trang, tình hình xây dựng lõm chính trị ở đô thị và nông thôn ven đô thị, làm lỏng kim kẹp của địch ở cơ sở, nhất là các thị xã, thị trấn. Phải gấp rút tăng cường chỉ đạo công tác binh vận ở đô thị. Các thành phố và thị xã phải chú ý đi sâu vào nắm phòng vệ

dân sự, trung lập hoá các lực lượng kim kẹp ở phường xóm để làm lỏng chính quyền cơ sở của địch, tạo điều kiện hình thành các lõm chính trị, các thị xã, thị trấn có những nơi sát nông thôn cũng có thể tạo các lõm du kích với nhiều mức độ ở cả ngoại ô và nội ô.

4. Trước tình hình chính trị hiện nay, cần hết sức chú trọng việc lợi dụng mâu thuẫn của địch, nhất là mâu thuẫn nội bộ bọn tay sai, để làm suy yếu địch, phát triển thực lực cách mạng và giành thế mạnh cho phong trào chính trị trong thành phố. Muốn lợi dụng được mâu thuẫn địch thì một mặt, phải dựa vào sức mạnh của ta tức là phong trào rộng lớn của quần chúng, mặt khác phải luôn luôn mở rộng mặt trận liên hiệp hành động với các lực lượng, phe phái đối lập nhằm tập hợp các xu hướng từ tả đến trung gian và cả những phần tử phái hữu miễn là trước mắt họ tán thành Mỹ rút hết quân, miền Nam hoà bình trung lập và loại bỏ Thiệu. Chú ý nắm những lực lượng mới, đối lập trong thượng hạ viện, trong hội đồng tỉnh, trong chính quyền các cấp.

5. Tăng cường việc chỉ đạo công tác đô thị. Để đẩy mạnh phong trào thị xã, thị trấn hiện nay còn yếu, trước hết phải có một chuyển biến thực sự của các cấp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác thị xã, thị trấn cả về mặt nhận thức, quán triệt phương châm, nắm vững phương thức và những nội dung chủ yếu của công tác đô thị và tăng cường, cải tiến tổ chức chỉ đạo các thị xã, thị trấn. Đặc biệt chú trọng công tác đào tạo bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ làm công tác đô thị. Gắn chặt hơn nữa phong trào Sài Gòn với các thành phố, thị xã và giữa phong trào chính trị ở thành thị với nông thôn, nhất là vùng ven.

Tình hình Sài Gòn và các thành thị lớn ở miền Nam sắp tới có khả năng phát triển thành một cao trào cách mạng buộc Mỹ phải thay đổi tay sai. Do đó, ta cần nhận rõ hơn nữa *vị trí hết sức quan trọng của thành thị và đấu tranh chính trị ở thành thị*, nhất là của S<sup>1)</sup> và các thành phố lớn trong việc đánh bại chính sách Việt Nam hoá trước thời cơ sắp đến để khẩn trương xây dựng lực lượng, tăng cường cơ quan lãnh đạo đủ sức chỉ đạo linh hoạt, chủ động và kịp thời khi tình hình có những chuyển động mới.

#### D- Về chỉ đạo thực hiện

Vừa qua, việc chỉ đạo thực hiện của các cấp cho đến xã đã có một số tiến bộ nhất là từ khi triển khai Chỉ thị 01 đến nay nhưng vẫn chậm, còn nhiều nhược điểm và cũng là một khâu yếu hiện nay. Do đó, phải có một sự cải tiến lớn và kịp thời từ trên xuống dưới mới đáp ứng được nhiệm vụ mới.

1. Trước hết phải tiếp tục làm cho tất cả các cấp, các ngành, nhất là cán bộ, đảng viên ở chi bộ thật sự thông suốt tình hình nhiệm vụ mới, quán triệt sâu sắc và nhất trí cao với quyết tâm lớn, trước mắt của Đảng, qua đó động viên mọi người nỗ lực vượt bực vờn lên hoàn thành nhiệm vụ.

2. Việc triển khai các mặt công tác sắp tới phải *thật khẩn trương đồng thời hết sức sâu sát và cụ thể*. Căn cứ vào phương hướng nhiệm vụ và quyết tâm chung trước mắt, mỗi cấp, mỗi ngành phải căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương và ngành mà xác định ý đồ, yêu cầu sắp tới của mình, đề ra biện pháp kế hoạch cho *thật sát, thật đúng với tình hình địa phương và ngành mình*. Phải biết nắm lấy

<sup>1)</sup> S: Sài Gòn (B.T).

những khâu mấu chốt quyết định nhất để tập trung sức làm ngay; vừa làm thông suốt quyết tâm, chỉ thị xuống dưới vừa đẩy mạnh công tác trước mắt, vừa *tích cực chuẩn bị mọi mặt lực lượng, cơ sở vật chất, chuẩn bị chiến trường, v.v..*

3. Trên cơ sở phương hướng nhiệm vụ và yêu cầu trên đây, ra sức cải tiến bộ máy, tổ chức lại cách làm việc để vừa tăng cường sự lãnh đạo tập trung thống nhất toàn diện kịp thời vừa sâu sát với thực tế và bên dưới, rút được cán bộ tăng cường cho các chiến trường, các địa phương. Cần đi sát nắm tình hình, bàn bạc kế hoạch cụ thể với từng địa phương, từng vùng, nhất là huyện và xã. Cấp uỷ phải nắm lại tình hình và phát huy công tác của ban ngành theo chức trách của mình.

4. Khâu cơ bản trong việc tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện là phải ra sức tranh thủ *xây dựng, củng cố chi bộ cơ sở* đủ sức làm vai trò hạt nhân lãnh đạo phong trào quần chúng và lãnh đạo ba mũi giáp công tại xã ấp tiến tới nổi dậy giành và giữ được chính quyền ở cơ sở, bồi dưỡng động viên sức người, sức của, bổ sung phát triển lực lượng để bảo đảm đẩy mạnh tấn công liên tục, ngày càng cao. Phải làm cho chi bộ quán triệt quyết tâm lớn trước mắt của Đảng và điều quan trọng nhất là biết chủ động đề ra yêu cầu và kế hoạch, biện pháp để vừa bảo đảm thực hiện quyết tâm của trên vừa phù hợp với tình hình ta, dịch cụ thể ở xã, ấp. Tiếp tục bồi dưỡng cho chi bộ nắm vững những công tác cơ bản của chi bộ như vấn đề nắm dân, xây dựng chi bộ và thực lực cách mạng ở xã ấp, biết phát huy khả năng công khai kết hợp với bí mật, biết kết hợp tấn công địch với vận dụng sách lược để cô lập, phân hoá chúng, v.v..

Để làm được những việc này, vai trò của huyện uỷ hết sức quan trọng. Khu uỷ, phân khu uỷ, tỉnh uỷ phải hết sức coi trọng tăng cường huyện uỷ, đủ sức giúp chi bộ và lãnh đạo phối hợp giữa các xã trong huyện.

\*

\* \*

Đế quốc Mỹ bị thất bại và phải tiếp tục rút quân nhưng chúng vẫn rất ngoan cố, vẫn tiếp tục thực hiện chính sách Việt Nam hoá chiến tranh. Mặc dù vậy, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vĩ đại của nhân dân ta đang phát triển có lợi cho ta, bất lợi cho Mỹ và bọn tay sai.

Nhiệm vụ to lớn mà Đảng đã chỉ ra cho chúng ta là quyết nắm thời cơ giành thắng lợi sớm nhất trong thời gian tới, đánh bại về cơ bản chính sách Việt Nam hoá chiến tranh của địch.

X.97 kêu gọi toàn Đảng, toàn quân, toàn dân nỗ lực vượt bực, ra sức phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết nhược điểm, góp phần xứng đáng nhất của mình vào việc hoàn thành nhiệm vụ lớn trước mắt của Đảng. Đồng thời, đề cao cảnh giác, sẵn sàng đánh bại âm mưu kéo dài chiến tranh của địch, luôn luôn xác định một quyết tâm không gì lay chuyển nổi là dù có trải qua gian khổ khó khăn đến thế nào, chúng ta cũng đập bằng tất cả để giành thắng lợi cuối cùng, giành lấy vinh quang đời đời cho dân tộc, cho thời đại chúng ta.

THƯỜNG VỤ X.97

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT**  
**HỘI NGHỊ THƯỜNG VỤ KHU ỦY V (MỞ RỘNG)**

Ngày 30 tháng 12 năm 1971

**Về tình hình Khu V năm 1971 và phương hướng,**

## nhiệm vụ sắp tới\*

### I- TÌNH HÌNH TRONG KHU TỪ SAU CHIẾN DỊCH XUÂN - HÈ 1971

1. Quân viễn chinh Mỹ tiếp tục rút đi với tốc độ nhanh hơn trước, từ tháng 7-1971 đến hết tháng 11-1971 quân Mỹ rút đi khoảng hai vạn sáu (11D). Đến hết tháng 11-1971, quân Mỹ còn 75.000 tên, về đơn vị thì còn Lữ đoàn 196 có 4D (năm 1969 lúc cao nhất quân Mỹ ở Khu V có 186.000 tên, có 35D). Đến nay trừ hai khu vực Cam Ranh và Đà Nẵng còn chung trên chiến trường vai trò chiến đấu của bộ binh Mỹ căn bản đã chấm dứt. Quân Nam Triều Tiên bắt đầu rút dần 1 lữ đoàn, số còn lại cơ bản ít hoạt động hơn trước. Quân Mỹ rút là một thay đổi rất lớn trên chiến trường tạo ra những thay đổi có tính chất cơ bản; lực lượng địch trên chiến trường giảm, nhất là quân chính quy chung cả Mỹ - ngụy giảm rõ (đầu năm 1971 có 106D gồm 20D Mỹ, 22D Nam Triều Tiên, 64D ngụy; cuối năm 1971 có 89D gồm 4D Mỹ, 21D Nam Triều Tiên, 64D ngụy). Đi đôi quân Mỹ rút, quy mô chiến tranh giảm xuống rõ, phương tiện chiến tranh, binh khí kỹ thuật của địch cũng giảm nhiều, so với năm 1969 hiện nay máy bay, pháo, xe bọc thép giảm từ 60 đến 80%. Quân ngụy vốn bạc nhược, nay không còn chỗ dựa là quân Mỹ như trước nên tinh thần và sức chiến đấu càng giảm sút. Quân Mỹ rút, chi phí chiến tranh của Mỹ giảm làm cho kinh tế tài chính của ngụy suy sụp nhanh hơn.

Vừa qua địch ra sức bắt lính, đơn quân, phát triển và tăng cường trang bị quân ngụy, địch cố thực hiện được một phần nhưng so với năm 1970 lại đây thì trong sáu tháng qua việc xây dựng quân ngụy kết quả thấp nhất, số lính mới bắt cao lắm chỉ bù được số bị tiêu hao, tiêu diệt. Quân chủ lực ngụy

\* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

không tăng, tinh thần lại sa sút, lực lượng phải dần mỏng ra thay quân Mỹ, khả năng cơ động và chiến đấu giảm sút hơn trước. Quân địa phương có tăng một ít (chủ yếu do đơn quân) nhưng tinh thần sụt, khả năng hoạt động và sức chiến đấu giảm, nhiều vùng quân địa phương không đủ sức giữ buộc chủ lực phải dần quân ra chiếm đóng, giữ các tuyến phòng ngự. Phụ quân suy giảm cả về tư tưởng và tổ chức, ở nhiều nơi phụ quân xộc xệch và tan rã nhiều. Tóm lại địch gặp rất nhiều khó khăn và không thực hiện nổi ý đồ dùng quân ngụy thay quân Mỹ để thực hiện Việt Nam hoá chiến tranh. Đối với quân ngụy, ý định của địch dùng phụ quân để kìm kẹp quần chúng, giữ xã, thôn, dùng địa phương quân làm lực lượng di động bên ngoài giữ nông thôn, dùng quân cộng hoà làm lực lượng cơ động để phản kích và tấn công ta đã không thực hiện được, lại lâm vào thế bị động phòng ngự rất lúng túng. Quân ngụy tuy quân số còn đông nhưng tinh thần sa sút, khả năng cơ động, phương tiện chiến tranh bị hạn chế hơn trước, phi pháo giảm, sức chiến đấu giảm sút hơn trước. Hệ thống phòng ngự của địch bao gồm hệ thống cứ điểm, áp chiến lược, khu đồn dân kết hợp với lực lượng cơ động, tuy chưa bị phá vỡ lớn nhưng từ giữa năm lại đây đã yếu, lỏng, sơ khoáng hơn trước (do tinh thần quân địch bạc nhược, hoảng hốt, phương tiện chiến tranh giảm sút, sức chiến đấu suy giảm), có nơi địch phải rút bớt cứ điểm, bớt quân ở cứ điểm và cơ lại. Do Mỹ, Nam Triều Tiên rút và ngụy thiếu quân không đủ sức đóng lại nên phải rút bỏ từ đầu năm lại đây 100 đồn bốt, tác dụng khống chế, kiểm soát của nhiều đồn bốt giảm hơn trước. Kìm kẹp của địch ở phần lớn khu đồn, áp chiến lược bị phá lỏng. Tuyến ngăn chặn của địch ở vùng giáp ranh căn cứ bị phá và mất hiệu lực ở nhiều nơi. Địch có nhiều cố gắng và dùng nhiều thủ đoạn xảo quyệt tiếp tục bình định nông thôn, nhất là thủ đoạn chiến tranh tâm lý, gián điệp, gây chia rẽ, nghi ngờ trong quần chúng cách mạng, nhưng hoạt động đánh phá của địch giảm sút hơn trước rõ rệt do bị ta chống lại mạnh hơn, mặt khác lực lượng

bình định của địch có hạn (lực lượng đánh phá, bình định chủ yếu là địa phương quân). Từ giữa năm đến nay địch lùa xú, lấn chiếm khoảng 9.000 dân (trong lúc đó ta giành làm chủ và dân trong các khu đồn, ấp chiến lược về lại vùng ta bốn vạn tám). Nói chung bình định nông thôn của địch bị chặn lại và đẩy lùi, ngay ở các trọng điểm bình định địch cũng không thu kết quả mấy. Tuy vậy đến nay về cơ bản địch còn giữ được vùng chúng kiểm soát, một số thủ đoạn về chiến tranh tâm lý, gián điệp, "thanh lọc" quần chúng, biệt kích, tập kích với phản đối nhỏ còn gây cho ta một số khó khăn, tổn thất. Gần đây, tuy không tập trung lực lượng lớn như trước nhưng địch có bung ra đánh phá với lực lượng nhỏ.

Âm mưu địch củng cố nguy quyền qua hai cuộc "bầu cử" Hạ viện và Tổng thống nguy bị thất bại nặng, sự phân hoá, chia rẽ và suy yếu của bộ máy nguy quyền tăng lên, mâu thuẫn nội bộ địch hết sức gay gắt, nguy quyền do Thiệu cầm đầu bị cô lập và lung lay dữ dội, những thất bại trên *đang dọn đường cho một sự thất bại nặng nề hơn nữa của địch về chính trị.*

Tình hình kinh tế tài chính nguy suy sụp nghiêm trọng, các biện pháp kinh tế của địch gần đây đang gây nhiều xáo trộn về kinh tế, chính trị, xã hội ở trong vùng chúng kiểm soát, nhất là ở các thành thị.

2. Về ta, từ sau xuân - hè 1971, phong trào được giữ vững và có những chuyển biến có tính chất cơ bản. Quần chúng từ vùng ta đến vùng địch đều thấy rõ Mỹ thua, Mỹ phải rút đi, nguy sẽ bị lật đổ, khí thế quần chúng phấn khởi, sôi nổi nhất trong mấy năm nay, quần chúng thiết tha và sẵn sàng thực hiện chủ trương của Đảng, quần chúng trong vùng địch hết sức bức xúc về tư tưởng và đời sống, có ý thức vùng dậy đánh bại địch, giành quyền làm chủ. Phong trào ở cả ba vùng chiến lược có bước phát triển mới, ở nông thôn đồng bằng (cả vùng ta và vùng địch) khí thế quần chúng đang lên, phong trào chống bình định có nhiều tiến bộ, vùng ta làm chủ được giữ vững và có mở rộng, vùng lỏng kẹp rộng thêm, nhân dân

bị dồn trước đây nay lần lượt trở về vùng ta ngày càng nhiều và đang trở thành một phong trào lớn. Phong trào ba tỉnh Nam vùng chiến thuật I (Quảng Đà, Quảng Nam, Quảng Ngãi) từng bước chuyển lên tốt. Nhưng trước suy yếu nhanh của địch và thời cơ cụ thể ở địa phương (quân Mỹ rút), phong trào chung ở nông thôn đồng bằng vừa qua chuyển lên chậm, phong trào phá kim kẹp, giành làm chủ còn yếu, xây dựng thực lực chậm, nhiều nơi ở Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà phong trào dừng lại.

Ở miền núi, trong vùng căn cứ Kon Tum và miền Tây các tỉnh đồng bằng khí thế nhân dân đang chuyển tốt, phong trào chiến tranh du kích, sản xuất, phục vụ tiền tuyến có nhiều tiến bộ. Ở các vùng đất bằng đông dân, công tác chống bình định và tuyên truyền, phát động quần chúng khá hơn trước. Nhưng sản xuất ở căn cứ vẫn còn yếu, căn cứ ở Gia Lai, Đắc Lắc tiến bộ chậm, công tác ở phía trước ở các tỉnh đều còn yếu.

Phong trào đấu tranh ở các thành thị vừa qua có bước phát triển mới, nhất là qua đấu tranh nhân hai cuộc "bầu cử" Hạ viện và Tổng thống nguy. Phong trào đấu tranh tương đối đều, có cả nhiều thị trấn, đánh dấu một chuyển biến mới về chất lượng, nổi nhất Đà Nẵng, sau đó là Quy Nhơn, Tuy Hoà, v.v.. Trong sáu tháng qua, tính chưa đầy đủ có 60 vạn lượt quần chúng các thành phố, thị xã xuống đường đấu tranh, có cả đấu tranh bằng bạo lực công khai, đình công, bãi chợ, bãi trường, v.v.. Mặt trận đấu tranh rộng rãi có nhiều phe phái đối lập, một bộ phận binh lính, sĩ quan nguy, một số nghị sĩ nghị viện nguy tham gia. Trong nhiều cuộc đấu tranh, quần chúng đã nêu các khẩu hiệu chính trị, đòi Mỹ rút quân, phản đối Thiệu, đòi văn hòa hoà bình, v.v.. Ở nhiều thành phố, thị xã một số tổ chức công khai và phong trào công khai đang phát triển. Phong trào du kích ở thành thị được giữ vững, nhất là ở Đà Nẵng trong năm tháng biệt động, tự vệ mật đã diệt trên 900 địch. Nhưng trong phong trào thành thị, công tác tuyên truyền, phát động quần

chúng, xây dựng thực lực, lãnh đạo đấu tranh còn nhiều nhược điểm, phong trào công nhân còn yếu.

Về ba mũi giáp công, sáu tháng qua hoạt động vũ trang đã diệt hơn 16.000 địch, phá 830 xe, bắn rơi và phá 105 máy bay, thu 760 súng. Phong trào chiến tranh du kích có phát triển, nhất là ở nông thôn đồng bằng. Xây dựng ba thứ quân kết quả khá, du kích có phát triển, bộ đội địa phương có được bổ sung, bảo đảm về vật chất trước mắt cho lực lượng vũ trang tương đối khá. Nhưng bổ sung lực lượng, phát triển du kích vẫn còn chậm, bảo đảm vật chất cho chiến đấu còn chật vật, vừa qua chưa kết hợp tốt củng cố, xây dựng, chuẩn bị với chỉ đạo hoạt động thường xuyên, xem nhẹ chỉ đạo hoạt động.

Phong trào đấu tranh chính trị trong toàn khu có chuyển biến một bước, nổi hơn là phong trào thành thị. Ở nông thôn có phong trào đấu tranh chống bình định, chống gom, xức dân, đấu tranh trở về làng cũ, đấu tranh chống khủng bố, đòi bồi thường thiệt hại, có nhiều cuộc đấu tranh quy mô lớn, quyết liệt. Nhưng phong trào đấu tranh chính trị vừa qua chưa thành mũi tấn công lớn, chỉ đạo phong trào thành thị chưa chặt, đấu tranh ở nông thôn chưa tốt, chưa mạnh, phối hợp giữa nông thôn và thành thị chưa tốt.

Về binh vận, theo con số nắm được trong năm tháng (tháng 7 đến tháng 11) có 7.200 binh lính địch đào rã ngũ, riêng ở bốn tỉnh Quảng Đà, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên có 330 vụ binh biến diệt 1.560 địch, cơ sở trong hàng ngũ địch tăng 20% so với đầu năm 1971, công tác tuyên truyền, xây dựng cơ sở có tiến bộ, đấu tranh phá rã phụ quân kết quả khá, nhưng phong trào quần chúng làm binh vận, công tác vận động gia đình binh sĩ, đấu tranh chống bắt lính

và xây dựng cơ sở trong hàng ngũ địch vẫn còn yếu.

Phong trào sản xuất phát triển hơn năm 1970, ở đồng bằng diện tích trồng trọt tăng; nhiều cánh đồng bỏ hoang nay đang khôi phục phần lớn. Ở miền núi phong trào định canh làm ruộng đang phát triển, trong năm 1971 riêng nhân dân Khu A tăng 100 ha ruộng. Nhân dân cả miền núi và đồng bằng không có vùng nào đói nặng, khả năng thu mua và dự trữ lương thực trong nhân dân ở đồng bằng khá, giao lưu giữa thành thị và nông thôn, giữa đồng bằng và miền núi thuận lợi hơn trước. Công tác thu tài chính gần đây có tiến bộ. Sắp đến khả năng khôi phục và phát triển sản xuất ở đồng bằng và miền núi, đẩy mạnh giao lưu, thu mua bảo đảm đời sống quần chúng và nhu cầu của cách mạng có nhiều nhưng cần phải giải quyết khâu tổ chức thực hiện đang còn yếu.

Về xây dựng Đảng từ giữa năm lại đây qua học tập Nghị quyết Khu uỷ XI, qua đợt 1 cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và học tập nội dung Nghị quyết Hội nghị Thường vụ Khu uỷ tháng 10-1971, tư tưởng cán bộ, đảng viên có bước chuyển biến rõ rệt. Các cấp liên tiếp mở nhiều lớp ngắn ngày huấn luyện, bồi dưỡng hàng ngàn cán bộ, tổ chức cơ sở của Đảng được ổn định, củng cố một bước. Nhưng chuyển biến về tư tưởng của cán bộ, đảng viên chưa theo kịp phát triển của tình hình. Do ám ảnh nặng những khó khăn, ác liệt trước đây, do nếp suy nghĩ cũ kỹ, tư tưởng co thủ, rị mọ nên chưa thấy hết những chuyển động mới rất quan trọng trong tình hình địch - ta, chưa đánh giá đúng thực chất của tình hình mới, cũng vì vậy mà nhận thức về xu hướng phát triển của tình hình, về thời cơ, về phương hướng nỗ lực sắp đến chưa rõ. Tư tưởng hữu khuynh, chờ đợi, ỷ lại còn nặng, tư tưởng tấn công địch chưa cao, lại có biểu hiện tư tưởng thoả mãn, cầu an, hưởng lạc ở một số nơi. Công tác tư tưởng trong chỉ đạo hằng ngày và trong tổ chức thực hiện chưa sắc bén. Phát triển đảng viên mới quá chậm, xây dựng chi bộ còn yếu, cán bộ và đảng viên bám và hoạt động trong

quần chúng chưa tốt, việc sắp xếp, huy động, bồi dưỡng (về tư tưởng, năng lực, sức khoẻ) cán bộ chưa thật tốt.

Về công tác chuẩn bị cho kế hoạch X, đến nay trong Đảng và quân đội đã học xong Nghị quyết Khu uỷ XI và học về nâng cao chất lượng đảng viên, một số địa phương đã bắt đầu phát động quần chúng. Thực lực chính trị, vũ trang ở cơ sở được củng cố và có phát triển, cán bộ, đảng viên, du kích bám tương đối đều khắp các xã, kế hoạch nổi dậy đã được phác họa và đang kiểm tra, bổ sung. Công tác bảo đảm vật chất đã thực hiện được một phần kế hoạch. Nhưng kết quả về chuẩn bị tư tưởng còn thấp, thực lực và khả năng chỉ đạo ở cơ sở còn yếu, bổ sung quân số chậm, biện pháp thủ đoạn, kế hoạch tấn công địch về các mặt còn cũ kỹ, rì mọ, chưa táo bạo, chưa phù hợp với tình hình mới, kế hoạch nổi dậy chưa cụ thể, chặt chẽ, kế hoạch binh vận và thành thị chưa rõ, công tác bảo đảm vật chất còn phải cố gắng nhiều hơn nữa, chỉ đạo của các cấp chưa sát cơ sở, sát quần chúng, chưa chú ý tăng cường cơ sở xã, thôn.

3. Từ đầu năm 1971, nhất là từ giữa năm lại đây địch thất bại, suy yếu thêm một bước nghiêm trọng, rất cơ bản, lực lượng địch giảm sút (quân số địch hiện nay thấp hơn năm 1969 mười vạn), phương tiện chiến tranh giảm, sức chiến đấu sút kém, hệ thống phòng ngự suy yếu hơn trước, bình định bị đánh bại. Tinh thần, tư tưởng quân địch sa sút nặng, nguy quyền Sài Gòn do Thiệu cầm đầu bị phân hoá và cô lập cao độ, mâu thuẫn nội bộ địch hết sức gay gắt, ảnh hưởng đến cả trong quân đội nguy. Kinh tế tài chính địch suy sụp thêm một bước mới rất nghiêm trọng, đời sống các tầng lớp nhân dân trong vùng địch, trong đó có gia đình binh sĩ, nhân viên nguy quyền rất khốn đốn, nạn thất nghiệp lan tràn. Đối với địch, suy yếu là mặt cơ bản, sắp đến quân Mỹ và chư hầu phải tiếp tục rút thêm, những khó khăn, thất bại của địch về quân sự, chính trị, kinh tế, v.v. càng phát triển và tác động lẫn nhau, địch càng xuống dốc và suy sụp nhanh hơn, khi ta tấn công mạnh, quần chúng nổi dậy quyết liệt thì địch sẽ vỡ

từng mảng lớn, suy sụp lớn và toàn diện ở khắp nơi, địch không sao ngăn chặn, đối phó nổi.

Về ta, phong trào ở cả ba vùng đang phát triển tốt, có chuyển biến mới rất cơ bản, ở nông thôn ta tiếp tục đẩy lùi và đánh bại bình định của địch, thực lực ta được củng cố và có phát triển, thế cài của ta trong vùng địch tương đối tốt. Ở thành thị, quần chúng rất bức xúc, phong trào đấu tranh phát triển tốt, cơ sở cách mạng được củng cố và có phát triển. Ba thứ quân của ta được củng cố, xây dựng lớn mạnh hơn lúc nào hết, chất lượng được nâng lên rõ rệt, bảo đảm về vật chất khá hơn trước. Tư tưởng cán bộ, đảng viên, bộ đội có bước chuyển tốt, công tác chuẩn bị về các mặt cho kế hoạch đều đang tiến hành thuận lợi, sản xuất ở vùng ta phát triển, đời sống nhân dân vùng ta tương đối ổn định, khí thế quần chúng ở cả ba vùng đang lên.

Những phát triển trên của phong trào ở vào lúc ta không có hoạt động lớn, đại bộ phận lực lượng ta nghỉ để củng cố, lại gặp lúc thời tiết có nhiều khó khăn, bão lụt nhiều. Tuy vậy cần thấy hiện nay quân số địch còn đông, hệ thống phòng ngự bằng đồn bốt, khu đồn còn nhiều, địch còn chiếm giữ nhiều vùng quan trọng đông dân, Mỹ còn cố sức chi viện cho quân nguy, nhưng những chỗ mạnh này rất tạm thời, suy giảm hơn trước nhiều và sắp đến càng suy giảm mạnh. Về ta, phong trào được giữ vững và phát triển, các mặt công tác đang phát triển nhưng trước tình hình địch suy yếu nhanh, tình hình biến chuyển mau lẹ, ta có nhiều thuận lợi, phong trào vừa qua chuyển chậm, nguyên nhân do tư tưởng của cán bộ, đảng viên chuyển không kịp với tình hình, chỉ đạo của các cấp cơ thủ, rì mọ chưa phù hợp với tình hình mới.

## II- NHIỆM VỤ SẮP ĐẾN

1. *Âm mưu địch sắp đến*: Đế quốc Mỹ một mặt phải tiếp tục rút quân viễn chinh Mỹ và chư hầu ra khỏi miền Nam, mặt

khác tiếp tục kế hoạch Việt Nam hoá chiến tranh bằng cách cố bình định nông thôn với nhiều thủ đoạn xảo quyệt, nhất là đánh phá hạ tầng cơ sở ta bằng chiến tranh tâm lý, gián điệp, chia rẽ quần chúng, biệt kích, tập kích với phân đội nhỏ, v.v., củng cố và phát triển các lực lượng kìm kẹp. Càng yếu, càng thua địch càng ra sức dùng nhiều thủ đoạn xảo quyệt, địch vừa ra sức đối phó trước mắt với ta vừa có âm mưu chuẩn bị đánh phá ta lâu dài về sau. Chúng cố giữ vùng chúng kiểm soát, đánh phá lấn chiếm vùng giải phóng, nơi nào thấy không giữ nổi sẽ lừa, xúc dân đi. Địch sẽ ráo riết bắt lính, đồn quân, phát triển và tăng cường trang bị quân ngụy, đẩy mạnh càn quét đánh phá vùng giáp ranh, hành lang của ta bằng các thủ đoạn biệt kích, tập kích với phân đội nhỏ kết hợp với điệp và chiến tranh tâm lý. Địch sẽ ra sức củng cố hệ thống phòng ngự, các tuyến ngăn chặn ta ở vùng giáp ranh và ven thành thị. Đối với phong trào thành thị địch sẽ ra sức đánh phá cơ sở cách mạng, đàn áp phong trào đấu tranh của quần chúng, đánh phá hơn nữa vùng ven hòng đẩy lực lượng ta ra xa, để phòng các cuộc tấn công của ta. Địch sẽ tăng cường cướp bóc, vơ vét quần chúng hơn nữa bằng hàng loạt thủ đoạn trắng trợn, xảo quyệt.

Vào mùa khô, địch có thể mở hành quân sớm, có hai khả năng: tập trung quân mở hành quân lớn, nhất là ở vùng ba biên giới; cũng có thể địch không mở hành quân lớn ra bên ngoài mà dồn lực lượng củng cố các tuyến ngăn chặn, củng cố chiến trường bên trong, ngăn chặn vùng giáp ranh, phá chuẩn bị tấn công của ta nhất là những hướng trọng điểm, đồng thời có thể mở hành quân vừa, nhỏ đánh phá hành lang chiến lược của ta.

Trước hoạt động sắp đến của ta, địch sẽ phản ứng đối phó, cố giữ các vùng chúng đang kiểm soát, mặt khác nếu bị uy hiếp mạnh, để bảo tồn lực lượng địch có thể phải rút bỏ một số vị trí lẻ đồn quân co cụm lại thành những cụm cứ điểm lớn hơn, lừa kéo dân ở một số vùng đi, điều chỉnh bố trí lực lượng,

có thể rút bỏ một số vùng kể cả những vùng quan trọng có nguy cơ bị ta tấn công tiêu diệt, củng cố các tuyến phòng ngự, đồng thời tập trung lực lượng mở từng đợt phản kích, khủng bố có trọng điểm, nhất là ở những địa bàn quan trọng.

Địch rất ngoan cố, còn có những chỗ mạnh tạm thời như quân số ngụy còn đông, quân Mỹ còn giữ một số căn cứ, chi viện về phi pháo, hậu cần cho quân ngụy, phương tiện cơ động, địch còn tuyến phòng ngự rộng, đồn bốt còn dày, còn có những thủ đoạn xảo quyệt, ta đối phó chưa kịp. Nhưng chỗ yếu của địch là cơ bản, sắp đến càng yếu xuống nhanh hơn.

Về ta, so với năm vừa qua thì gần đây ta có nhiều thuận lợi mới và sắp đến có những thời cơ lớn, khí thế quân, dân và phong trào đấu tranh của quần chúng ở các vùng đang lên, các mặt công tác phát triển, công tác chuẩn bị cho hoạt động đến tương đối có thuận lợi, tuy vậy xây dựng thực lực, bổ sung quân số còn chậm, công tác chuẩn bị cho hoạt động còn phải cố gắng nhiều hơn nữa.

*2. Thực hiện nhiệm vụ chung đề ra trong Nghị quyết Hội nghị Khu uỷ XI, phương hướng nhiệm vụ sắp đến là: động viên sự nỗ lực vượt bậc của toàn Đảng bộ, toàn quân, toàn dân tranh thủ thời cơ thuận lợi đẩy mạnh ba quả đấm: cao trào diệt và làm tan rã lớn quân ngụy (tập trung mở chiến dịch lớn đi đôi với đẩy mạnh chiến tranh du kích); cao trào tấn công và nổi dậy giành toàn bộ nông thôn, đánh bại bình định của địch; cao trào cách mạng ở thành thị, giành thắng lợi nhảy vọt, thắng lợi lớn nhất từ trước tới nay; ra sức xây dựng và phát triển thực lực ta để liên tục tấn công địch mạnh hơn làm thay đổi so sánh lực lượng giữa ta và địch hoàn toàn có lợi cho ta, tạo ra bước ngoặt chuyển biến căn bản cùng toàn miền Nam quyết làm thay đổi hẳn cục diện chiến tranh, tiếp tục đưa cách mạng tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn.*

Để thực hiện phương hướng nhiệm vụ trên, sắp đến phải thực hiện mấy mục tiêu chủ yếu sau đây:

a) Đẩy mạnh quả đấm quân sự tiêu diệt và làm tan rã lớn quân nguy, hỗ trợ trực tiếp quần chúng nổi dậy giành quyền làm chủ, đánh bại bình định, giải phóng từng vùng đất đai và hỗ trợ phong trào thành phố. Ra sức xây dựng chủ lực theo hướng đánh tập trung, hợp đồng binh chủng đủ mạnh đánh bại chủ lực nguy, vừa ra sức xây dựng lực lượng địa phương và phong trào du kích đủ sức đánh bại địa phương quân và phụ quân của địch.

b) Phát động một cao trào ba mũi giáp công tổng nổi dậy, tấn công và nổi dậy liên tục ở nông thôn kết hợp tấn công và nổi dậy, nổi dậy và tấn công giành toàn bộ nông thôn, đánh bại "bình định" của địch.

c) Đẩy mạnh cao trào đấu tranh rộng lớn của đông đảo quần chúng thành thị, kết hợp với hai quả đấm của chủ lực và nông thôn, làm suy sụp từng bộ phận nguy quyền địa phương ở thành thị, nhất là làm tan rã nguy quyền cơ sở, giải phóng những quận lỵ, tỉnh lỵ có điều kiện, tiến lên cùng toàn miền đánh đổ tập đoàn Nguyễn Văn Thiệu.

d) Ra sức xây dựng thực lực về mọi mặt (chính trị, vũ trang, kinh tế...), vừa tấn công vừa khẩn trương xây dựng thực lực để liên tục tấn công giành thắng lợi lớn hơn bảo đảm nhiệm vụ trước mắt và lâu dài, tạo sức mạnh cho giai đoạn mới. Phải ra sức xây dựng Đảng, xây dựng và phát triển đội ngũ đảng viên đông đảo có chất lượng cao, phát triển đào tạo đội ngũ cán bộ đủ sức đảm đương mọi nhiệm vụ trong các ngành hoạt động.

e) Chuẩn bị tốt mọi điều kiện cho giai đoạn mới của cách mạng. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ sắp đến, phải nỗ lực không ngừng giành thắng lợi cao nhất để tạo ra thế và lực mới. Mặt khác phải chuẩn bị mọi mặt về phương hướng,

nhiệm vụ, tư tưởng, tổ chức, chính sách và chỉ đạo trong giai đoạn mới.

### 3. *Tình hình phát triển sắp đến có thể có mấy khả năng:*

- Trong hoạt động sắp đến ở khu ta và toàn Miền, ta nhất định giành thắng lợi nhảy vọt, địch thất bại lớn, Níchxon muốn thắng cử nhiệm kỳ Tổng thống thứ hai trong lúc có rất nhiều khó khăn không thể gỡ ra được, buộc phải chấp nhận điều kiện của ta để chấm dứt chiến tranh, hoặc chiến tranh sẽ chấm dứt toàn diện, hoặc chiến tranh chỉ chấm dứt giữa Mỹ với ta, do đó cuộc chiến tranh chuyển vào nội chiến là chủ yếu.

- Trong hoạt động sắp đến ta giành thắng lợi vừa, địch tranh thủ giải quyết được phần nào những khó khăn lớn của chúng và với bản chất ngoan cố chúng tiếp tục kéo dài chiến tranh thì chiến tranh còn kéo dài thêm một thời gian nữa. Do đó ta phải tấn công địch mạnh mẽ hơn nữa.

Vì vậy trong chiến dịch X sắp đến ta cần phải nỗ lực đẩy mạnh ba quả đấm, thực hiện các mục tiêu nói trên, giành thắng lợi nhảy vọt với nhiệm vụ trung tâm là tấn công và nổi dậy giành làm chủ đại bộ phận nông thôn, đánh bại địch, đánh bại Việt Nam hoá chiến tranh.

Sau chiến dịch, cần ra sức khuếch trương chiến quả liên tục tấn công địch về mọi mặt, ra sức phát triển lực lượng ta, chuẩn bị mở những cuộc tấn công lớn.

- Nếu chưa ngừng bắn hoặc có ngừng bắn với Mỹ, nhưng đang tiếp tục đánh nguy thì phải liên tục tấn công, mở hoạt động và chuẩn bị cuộc tấn công và nổi dậy lớn vào cuối năm và đầu năm sau, nhằm diệt lớn quân nguy, giải phóng nhiều vùng đất đai hoàn chỉnh, rộng lớn, ra sức xây dựng vùng ta

để cùng với toàn miền Nam giành thắng lợi to lớn hơn, đạt mục tiêu chính trị cao hơn, đuổi Mỹ, đánh đổ tập đoàn Việt gian Nguyễn Văn Thiệu, giành hoà bình, độc lập, dân chủ.

- Nếu có ngừng bắn toàn diện, cần tranh thủ trong lúc giao thời tấn công địch về cả quân sự, chính trị, binh vận, kinh tế làm cho địch suy sụp mạnh hơn nữa, còn thế và lực của ta thì mạnh hẳn lên.

*4. Để thực hiện nhiệm vụ và các yêu cầu của cách mạng trong thời gian sắp đến, về chỉ đạo cần nắm vững các phương châm sau đây:*

a) Nắm và vận dụng thật linh hoạt phương châm "trên cơ sở đánh lâu dài nỗ lực tranh thủ giành thắng lợi càng sớm càng tốt". Nỗ lực vượt bực tấn công địch giành thắng lợi lớn, đạt mục đích và yêu cầu của cuộc tấn công chiến lược lần này, đồng thời trong quá trình tấn công địch phải tạo cho được thực lực mới, thế mới đủ sức liên tục tấn công, thực hiện càng đánh càng mạnh, như vậy ta đủ sức đối phó trong mọi tình huống.

b) Đẩy mạnh ba quả đấm, gắn chặt phong trào ở ba vùng chiến lược thành sức mạnh tổng hợp và thế hỗ trợ nhau tấn công địch, nắm vững mối quan hệ giữa nông thôn và thành thị, trước mắt hướng chính là nông thôn nhưng không được xem nhẹ thành thị, có nơi có lúc tập trung vào hướng thành thị. Công tác trung tâm trước mắt là tấn công và nổi dậy giành toàn bộ nông thôn, đánh bại bình định, đây là mục tiêu quan trọng nhất.

c) Nắm vững và ra sức đẩy mạnh ba mũi giáp công tạo thành sức mạnh tấn công tổng hợp trên cả ba vùng chiến lược. Sắp

đến không những mặt trận tấn công quân sự được đẩy mạnh lên và có tác dụng rất lớn mà mặt trận tấn công chính trị và binh vận cũng cực kỳ quan trọng, có khả năng phát triển hết sức to lớn và có tầm quan trọng lớn đối với thắng lợi của cách mạng.

d) Nắm vững tư tưởng tấn công, phát huy các hình thức tấn công địch trước, trong và sau chiến dịch đều liên tục tấn công, xông vào vùng địch đánh địch, tìm địch mà diệt. Phải nỗ lực và biết tấn công địch trong lúc sắp kết thúc chiến tranh, tranh thủ giành thắng lợi cao nhất trong lúc chuyển giai đoạn, lúc giao thời. Đi đôi với ra sức tấn công, phải ra sức xây dựng, tích cực xây dựng ta trong quá trình tấn công, xây dựng ta trong giai đoạn trước để chuẩn bị cho giai đoạn sau. Tấn công và xây dựng trong thời kỳ trước là chuẩn bị điều kiện cho tấn công và xây dựng trong thời kỳ sau. Trong giai đoạn mới sau khi chấm dứt chiến tranh phải quán triệt tư tưởng tấn công để đưa cách mạng tiến lên.

### III- NHỮNG CÔNG TÁC LỚN

Mọi công tác sắp đến phải nhằm bảo đảm chiến dịch thắng lợi lớn và toàn diện, tấn công địch liên tục và ngày càng lớn hơn, ra sức xây dựng thực lực ta lớn mạnh vượt bực, sẵn sàng đẩy mạnh đấu tranh và nhanh chóng xây dựng ta giành thắng lợi lớn trong giai đoạn mới của cuộc cách mạng.

1. *Quân sự:* Sắp đến lực lượng vũ trang phải đóng vai trò đòn xeo mạnh hơn nữa. Cần động viên sự nỗ lực cao nhất của ba thứ quân vừa ra sức xây dựng mình mau lớn mạnh vừa đẩy mạnh tấn công địch liên tục, dẻo dai trên cả ba vùng chiến lược diệt và làm tan rã lớn quân nguy, hỗ trợ trực tiếp quần

chúng nổi dậy giành quyền làm chủ, đánh bại bình định, giải phóng từng vùng đất đai và hỗ trợ phong trào thành thị.

Về chủ lực, hình thành những quả đấm mạnh mẽ những chiến dịch ở những địa bàn trọng yếu tiêu diệt lớn địch, giải phóng từng vùng đất đai, hỗ trợ trực tiếp hai quả đấm (nổi dậy nông thôn, cao trào thành phố), ra sức xây dựng theo hướng tác chiến tập trung và tạo điều kiện tác chiến hợp đồng binh chủng, tiêu diệt nhiều tiểu đoàn và trung đoàn, chiến đoàn ngụy, đánh bại chủ lực ngụy, diệt và làm tan rã lớn lực lượng bảo an.

Khẩn trương đẩy mạnh du kích chiến tranh khắp ba vùng chiến lược, tăng cường và đẩy mạnh hoạt động của bộ đội địa phương và phong trào du kích, đẩy mạnh bố phòng, xây dựng làng chiến đấu khắp các vùng kết hợp chủ lực diệt và làm tan rã lớn địa phương quân và phụ quân của địch, phá vỡ từng mảng hệ thống phòng ngự bằng chốt điểm, áp chiến lược, khu đồn phục vụ quần chúng nổi dậy giành và giữ quyền làm chủ, làm thay đổi so sánh lực lượng tại chỗ giữa địch và ta, đánh bại lực lượng quân địa phương của địch. Trong chiến dịch phải vừa hoạt động vừa xây dựng, phát triển lực lượng, thực hiện càng đánh càng mạnh, vào cuối chiến dịch lực lượng địa phương và du kích phải tăng lên gấp bội. Phải giáo dục bộ đội vừa đánh giặc giỏi, vừa vận dụng quần chúng giỏi và chấp hành thật tốt các chính sách của Đảng. Sau chiến dịch, ba thứ quân phải sẵn sàng tiếp tục mở những cuộc tấn công mới quân địch.

Muốn thực hiện nhiệm vụ ấy, phải chăm lo bổ sung quân số, bảo đảm vật chất, nhanh chóng mở nhiều đường ô tô, chuẩn bị chiến trường, huấn luyện quân sự, học tập chính trị, nâng cao chất lượng ba thứ quân, tăng cường tổ chức và chỉ huy.

2. *Phát động cuộc tổng nổi dậy liên tục nhằm yêu cầu* làm tan rã bộ máy kim kẹp, địa phương quân, phụ quân, giành toàn bộ nông thôn, giải phóng nhiều vùng tương đối hoàn chỉnh bao gồm cả thị trấn, quận lỵ, phá hàng loạt khu đồn dân, áp chiến lược, bức hàng hàng loạt chốt, quần chúng bung về vùng ta thành cao trào, cơ bản xoá hết vùng trắng dân. Phát động quần chúng ở thôn xã, ở các khu đồn, áp chiến lược và nhiều thị trấn, quận lỵ nổi dậy vũ trang khởi nghĩa quyết liệt nhất gắn liền với đẩy mạnh du kích chiến tranh mạnh mẽ nhất trong từng cao điểm và nổi dậy liên tục, vừa tấn công và nổi dậy vừa ra sức phát triển thực lực chính trị, vũ trang phát động quần chúng nổi dậy dây chuyền. Phải có sự chỉ huy thống nhất, phối hợp chặt chẽ các lực lượng (lực lượng vũ trang, lực lượng an ninh, binh vận, lực lượng quần chúng...) sử dụng các phương thức tấn công, các hình thức tác chiến một cách sắc bén và có hiệu suất cao. Có kế hoạch nổi dậy ở từng thôn, xã, áp chiến lược, khu đồn, đồng thời có kế hoạch hiệp đồng giữa trên dưới và giữa các địa phương với nhau, lực lượng nổi dậy tại chỗ kết hợp với lực lượng bên ngoài hỗ trợ. Tùy tình hình cụ thể có nơi lúc ban đầu phải biết tập trung lực lượng, tập trung chỉ đạo phát động nổi dậy cho được ở vùng trọng điểm gây thôi động phong trào chung rồi liên tục phát triển loang nhanh ra, mặt khác nhân thể phong trào chung phải biết kịp thời nắm thời cơ phát động quần chúng nổi dậy ngay ở những nơi mà thực lực tại chỗ của ta còn rất ít. Phải biết kết hợp các quy mô nổi dậy nhỏ, vừa, lớn, vận dụng tốt kinh nghiệm hồi 1964 - 1965, nổi dậy mạnh mẽ liên tục, hết đợt này kế đến đợt khác với khí thế thừa thắng nổi dậy liên tục. Để bảo đảm thực hiện kế hoạch nổi dậy liên tục và tổng nổi dậy sắp đến, cần phải *giải quyết cho được tư tưởng của cán bộ các cấp, nhất là huyện và xã*, có kế hoạch nổi dậy của từng xã, áp chiến lược, khu đồn, ra sức phát triển thực lực tại chỗ, phát động mạnh tư tưởng quần chúng. Đi đôi với liên tục tấn công và nổi dậy phải nhanh chóng xây dựng vùng ta mới mở ra và vùng dân mới

vê, nhất là về tuyên truyền, phát động tư tưởng, thanh khiết nội bộ quần chúng, thực hiện tốt chính sách đoàn kết nông thôn và các chính sách khác của Đảng, tổ chức quần chúng và du kích, hết sức chú trọng đẩy mạnh sản xuất, nhất là sản xuất lương thực ổn định đời sống nhân dân. Nếu có ngừng bắn phải tranh thủ phát động quần chúng nổi dậy mạnh hơn kể cả thị trấn, quận lỵ, phối hợp chặt chẽ phong trào nông thôn với phong trào thành thị, phát động quần chúng bị dồn trong các thành thị trở về vùng giải phóng hàng loạt.

3. *Dấy lên cao trào cách mạng ở thành thị:* Trước yêu cầu chung của cách mạng và khả năng phát triển của tình hình, nhiệm vụ công tác thành thị sắp đến là ra sức tranh thủ thời gian động viên, tập hợp và tổ chức quần chúng, nhanh chóng hình thành đội ngũ chính trị thật đông đảo, kết hợp phong trào quần chúng với khoét sâu và lợi dụng mâu thuẫn nội bộ địch, mở rộng mặt trận liên hiệp hành động chống Mỹ, Thiệu, tập trung mũi nhọn đấu tranh *đòi đuổi Mỹ, lật Thiệu, chấm dứt chiến tranh xâm lược*, văn hồi hoà bình, hoà hợp dân tộc. Tích cực chuẩn bị để tiến đến một cuộc bùng nổ cách mạng trong và sau đợt cao điểm, phối hợp với các hướng tiến công chiến lược khác trên toàn chiến trường làm tan rã nguy quân, nguy quyền, làm cho chế độ phản dân hại nước của bè lũ bù nhìn không thể đứng vững được, giành thắng lợi cơ bản cho cách mạng.

Mục tiêu đấu tranh của phong trào thành thị sắp đến phải nêu bật quyết tâm *đuổi Mỹ về nước, đánh đổ Thiệu xuống, phá bỏ về cơ bản chế độ kìm kẹp bằng quân sự* cảnh sát và tập đoàn tay sai hiếu chiến, phát xít ở Sài Gòn, nhằm đập tan âm mưu kéo dài xâm lược và chính sách Việt Nam hoá chiến tranh, lập chính phủ văn hồi hoà bình, hoà hợp dân tộc, để chấm dứt chiến tranh xâm lược, giành hoà bình, độc lập, tự do dân chủ, cơm áo và quyền sống cho nhân dân.

Phải chuyển phong trào chính trị ở thành thị thành cao trào cách mạng rộng lớn, mỗi thành phố, thị xã có kế hoạch phát

triển thực lực, tạo điều kiện để chuyển phong trào lên, không nhất thiết phải chờ Sài Gòn hoặc một thành phố lớn nào khác nổ ra rồi các thành phố, thị xã khác mới nổ ra được. Có kế hoạch tấn công và bao vây thành thị bằng ba mũi giáp công, đưa phong trào thành thị lên mạnh, thu hẹp phạm vi địch nòng ra nông thôn. Về quân sự, chuẩn bị tốt thì đánh không hạn chế, đánh rồi giữ được thì giữ, không giữ được thì rút lực lượng ra rồi đánh lại. Dựa vào điều kiện cụ thể ở khu ta, sắp đến cần đưa phong trào thành thị lên đạt ba mức, ba yêu cầu như sau:

- Ở một số thị xã, thị trấn, quận lỵ có điều kiện, cần kết hợp công kích quân sự và nổi dậy của quần chúng để giải phóng.

- Ở một số thành phố và thị xã khác cần đẩy mạnh ba mũi giáp công, phát huy bạo lực của quần chúng là chủ yếu (có mặt trận liên hiệp hành động rộng rãi và mũi binh vận mạnh) lật đổ bọn cầm quyền địa phương ngoan cố, hiếu chiến tay sai của Thiệu, lập chính quyền địa phương có tính chất quá độ ở bên trên đỡ phản động hơn, có ta chi phối. Trong lúc đó ở bên dưới ta giành làm chủ, xây dựng chính quyền ở cơ sở có tính chất cách mạng, xây dựng thực lực cách mạng.

- Ở một số thành phố, thị xã khác khả năng và thực lực của ta còn yếu thì đẩy mạnh hoạt động du kích và đấu tranh của quần chúng làm suy yếu, lung lay địch, phá kìm kẹp, giành làm chủ có mức độ ở cơ sở, tranh thủ xây dựng thực lực cách mạng, tích cực tạo điều kiện tiến lên.

Thực hiện ba yêu cầu đó mới là một bước trong quá trình phấn đấu thực hiện nhiệm vụ nói trên của phong trào thành thị, do đó phải không ngừng đưa phong trào tiếp tục tiến lên giành thắng lợi cao hơn. Quả đấm ở thành thị có thể nổ ra trước, trong hoặc sau quả đấm quân sự và quả đấm nổi dậy ở nông thôn.

Để thực hiện nhiệm vụ và yêu cầu nói trên, sắp đến ở thành thị có mấy công tác lớn:

- Ra sức động viên chính trị nhân dân nhằm vào khẩu hiệu trung tâm là đuổi Mỹ, lật tập đoàn Thiệu, văn hồi hoà bình, hoà hợp dân tộc.

- Khâu trung tâm cấp bách trước mắt là tổ chức tập hợp lực lượng, xây dựng đội ngũ đấu tranh chính trị, xây dựng Đảng và mặt trận đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Đảng.

- Phát động đông đảo quần chúng lao động và các tầng lớp yêu nước đẩy mạnh đấu tranh đòi các quyền dân sinh, dân chủ chống đàn áp, khủng bố, bóc lột, gắn liền với khẩu hiệu đuổi Mỹ, lật tập đoàn Thiệu, đòi hoà bình, chấm dứt chiến tranh. Trên cơ sở đó phát động cao trào đấu tranh bằng bạo lực của quần chúng thực hiện ba yêu cầu nói trên.

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác binh vận.

Khi cục diện chiến tranh thay đổi, có ngừng bắn phải kịp thời phát động một cao trào cách mạng ở thành thị đòi lật đổ bọn phản động, ngoan cố hiếu chiến, đòi cơm áo và tự do dân chủ, giành quyền làm chủ ở bên dưới, có thể đưa lên một chính quyền quá độ ở từng địa phương.

#### 4. *Đẩy mạnh đấu tranh chính trị và binh vận:*

Mỹ bị thất bại rút quân viễn chinh, quân nguy suy sụp, mất tinh thần, mặt khác do phong trào quần chúng phát triển, do tấn công của ta nên khả năng đấu tranh chính trị và binh vận rất nhiều và lớn. Cho nên sắp đến vai trò của mũi đấu tranh chính trị và binh vận cực kỳ quan trọng và có ý nghĩa chiến lược. Phát động toàn dân đấu tranh chính trị đưa đấu tranh chính trị ở thành thị và nông thôn lên cao trào tấn công quyết liệt, áp đảo địch. Ở thành thị đẩy mạnh đấu tranh chống bóc lột, vợ vét, đòi hạ giá sinh hoạt, đòi công ăn việc làm, đòi dân sinh dân chủ, chống bắt lính, chống khủng bố, đàn áp, gắn chặt các khẩu hiệu đó với khẩu hiệu đuổi

Mỹ, lật Thiệu, đòi chấm dứt chiến tranh xâm lược, văn hồi hoà bình. Các khẩu hiệu đấu tranh dân sinh dân chủ lúc này là khẩu hiệu hành động cách mạng tấn công mạnh vào chế độ độc tài, phát xít của chế độ Thiệu.

Ở nông thôn đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị đều khắp quy mô nhỏ, vừa và lớn, có từng đợt tập trung và đấu tranh liên tục, có nhiều hình thức: công khai hợp pháp; đấu tranh trực diện tại chỗ quyết liệt hoặc kéo đi tìm địch để đấu tranh; nổi dậy có tính chất bạo lực (phá áp chiến lược); đấu tranh không trực diện. Cần kết hợp các hình thức ấy lại nhằm phá kìm kẹp giành quyền làm chủ đánh bại "bình định", chống gom xúc dân, đòi tự do về làng cũ, chống bắt lính, cướp bóc, vợ vét, chống khủng bố, bắt bớ, đòi bồi thường thiệt hại, v.v.. Ở cả nông thôn và thành thị cần ra sức xây dựng, hình thành đội ngũ đấu tranh chính trị, xây dựng lực lượng nòng cốt đấu tranh chính trị, lực lượng xung kích đấu tranh chính trị và các ban chỉ đạo tại chỗ. Cấp ủy đảng phải quan tâm hơn nữa chỉ đạo đấu tranh chính trị, mỗi cấp cần phân công cấp uỷ viên chuyên trách công tác đấu tranh chính trị.

Công tác binh vận cần kết hợp với đòn tấn công quân sự và nổi dậy của quần chúng làm suy sụp và tan rã lớn quân nguy, đánh sụp quân nguy, tranh thủ một bộ phận quân nguy ngã về phía nhân dân. Trước mắt cần đẩy mạnh tấn công chính trị làm tan rã tư tưởng quân nguy, phá rã về căn bản phụ quân, phá rã mạnh địa phương quân, phát động quần chúng đấu tranh bằng bạo lực chống bắt lính, phát động phong trào phản chiến, binh biến, khởi nghĩa đều khắp, phát triển mạnh cơ sở trong hàng ngũ địch, đẩy mạnh vận động người nhà binh sĩ, sử dụng được số đông người nhà binh

sĩ làm lực lượng xung kích đấu tranh chính trị và binh vận, phát động phong trào người nhà binh sĩ đi tìm và giành chồng, con, em về. Hết sức chú trọng vận động binh lính trong bộ binh và các binh chủng đồng thời chú trọng hơn nữa công tác vận động sĩ quan. Khi có ngừng bắn cần phát động cho được cao trào đấu tranh trong quân nguy vận động binh sĩ nguy trả súng trở về với nhân dân.

Các cấp cần nhận thức sâu sắc ý nghĩa chiến lược và thời cơ hết sức thuận lợi cho công tác binh vận sắp đến, phải đưa mũi binh vận lên thế tấn công áp đảo địch, phải tăng cường chỉ đạo, phát động toàn dân, toàn quân làm binh vận, huy động cán bộ và phương tiện cho công tác binh vận với quy mô mới rất lớn, chỉnh đốn nên nếp công tác binh vận ở các cấp cho phù hợp với tình hình mới, yêu cầu mới, quy mô và phương thức mới.

*5. Xây dựng căn cứ và vùng giải phóng, đẩy mạnh sản xuất, nhanh chóng xây dựng mọi mặt kịp với tình hình phát triển và yêu cầu mới, nhằm tăng cường nhanh thực lực quân sự, chính trị, kinh tế cả ba vùng, nhất là vùng dân mới trở về và vùng mới mở ra, xây dựng mạnh mẽ các vấn đề cơ bản: chi bộ, các tổ chức quần chúng, du kích chiến tranh, bảo vệ an ninh, kinh tế... tạo thuận lợi đưa dân về, ổn định vùng giải phóng, thúc đẩy phong trào nổi dậy của quần chúng ở vùng địch kiểm soát, chuẩn bị cơ sở cho kháng chiến lâu dài và giành thắng lợi trong giai đoạn mới.*

Trong quá trình tấn công địch giành thắng lợi, đồng thời ra sức xây dựng vùng ta với quy mô mới, cần liên tục phát động các phong trào chủ yếu; chiến tranh du kích, bố phòng và giữ gìn an ninh trật tự; sản xuất; đấu tranh chính trị và binh vận; thanh niên tòng quân, phục vụ tiền tuyến, v.v. dựa

trên yêu cầu và các phong trào chủ yếu mà có kế hoạch phát động từng phong trào, từng đợt suốt cả năm 1972. Khâu chính là phát động tư tưởng trong Đảng ra quân chúng, tăng cường đoàn kết nông thôn, củng cố các tổ chức quần chúng, chính quyền bên dưới, củng cố sự chỉ đạo ở cơ sở, có phân công và chỉ đạo chặt chẽ từng mặt công tác, không bỏ lơ mặt nào. Trong quá trình phát động cần gắn liền các nội dung trên với việc học tập nắm vững các chính sách của Đảng. Trong năm nay cần phát động các phong trào làm hai đợt, đợt đầu từ đầu năm đến tháng 6-1972 nhằm phục vụ hoạt động xuân - hè, đẩy mạnh sản xuất, ổn định từng bước đời sống nhân dân.

Về sản xuất, cần hết sức chú trọng phát động mạnh vụ sản xuất xuân - hè, ở đồng bằng căn bản cày cấy hết diện tích, đẩy mạnh sản xuất lương thực, khôi phục thủy lợi và chăn nuôi, từng bước khôi phục nghề thủ công. Ở miền núi phấn đấu thực hiện rộng khắp ba mục tiêu trong nông nghiệp, đẩy mạnh phong trào định canh, cải tiến kỹ thuật trồng trọt, tăng năng suất, đẩy mạnh phong trào hợp tác. Nghiên cứu chuẩn bị cơ sở vật chất và khoa học kỹ thuật để nhanh chóng đẩy mạnh sản xuất, xây dựng toàn diện vùng ta khi có ngừng bắn.

*6. Động viên nhân tài, vật lực đẩy mạnh tấn công, đẩy mạnh kháng chiến:* Cuộc kháng chiến càng đi vào giai đoạn quyết định, quy mô tấn công của ta càng lớn thì công tác động viên nhân tài, vật lực càng hết sức quan trọng. Khẩu hiệu lúc này là "tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng hoàn toàn đế quốc Mỹ xâm lược và tập đoàn tay sai bán nước Nguyễn Văn Thiệu". Trên cơ sở phát động tư tưởng, động viên lòng căm

thù và yêu nước của quần chúng mà vận động quần chúng nỗ lực đóng góp sức người, sức của để đẩy mạnh tấn công, giành thắng lợi lớn. Cần phát động ba phong trào lớn: phong trào thanh niên tòng quân giết giặc cứu nước, phong trào góp tiền, góp gạo nuôi quân, phong trào phục vụ tiền tuyến. Phải vừa tấn công địch vừa có kế hoạch động viên nhân, vật lực, động viên ở vùng ta và cả ở vùng địch. Củng cố các tổ chức vận động thanh niên tòng quân, thu mua vận chuyển lương thực, củng cố đội ngũ dân công, thực hiện tốt chính sách phát huy, khen thưởng những người, những gia đình, những địa phương có nhiều thành tích về động viên nhân, vật lực. Đi đôi với động viên phải rất chú trọng bồi dưỡng nhân dân về nhiều mặt, chú trọng nghiên cứu và vận dụng mọi phương tiện, mọi khả năng mới để giảm nhẹ và tăng hiệu suất lao động của nhân dân trong công tác phục vụ tiền tuyến.

**7. Xây dựng Đảng:** Công tác xây dựng Đảng nhằm bảo đảm thắng lợi của kế hoạch hoạt động có ý nghĩa chiến lược sắp đến, bảo đảm thắng lợi trong thời kỳ chuyển sang giai đoạn mới và bảo đảm tính chất vững chắc về lâu dài. Trong công tác xây dựng Đảng cần chú trọng hơn nữa đến công tác tư tưởng và công tác tổ chức (công tác phát triển Đảng, xây dựng chi bộ, công tác cán bộ và kiện toàn sự chỉ đạo của Đảng).

Yêu cầu công tác chính trị, tư tưởng hiện nay và sắp đến hết sức quan trọng, phải làm cho cán bộ, đảng viên thấy cho được tình hình mới, thuận lợi mới, thời cơ mới chưa từng có và đang phát triển rất mau lẹ. Phải chống nếp suy nghĩ cũ kỹ, lối thời, không phù hợp tình hình mới. Làm cho các cấp quán triệt đường lối, phương hướng, phương châm, nhiệm vụ cấp bách trước mắt, nêu cao lập trường và ý chí chiến đấu, tư

tưởng tấn công liên tục và quyết liệt nhất, chống tư tưởng hữu khuynh, co thủ, rị mọ, bảo thủ. Công tác tư tưởng phải gắn liền với công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện, tình hình mới phải có biện pháp mới thích hợp, loại bỏ những biện pháp, thủ đoạn công tác cũ không còn thích hợp nữa, cản trở phong trào, hạn chế thắng lợi. Phải qua kiểm tra kế hoạch, kiểm tra công tác để kiểm tra nhận thức tư tưởng của cán bộ, kịp thời uốn nắn lệch lạc, nhất là uốn nắn nhận thức tư tưởng và biện pháp cũ kỹ, thiếu mạnh bạo xóc tới tấn công địch, truy kích địch, liên tục giành thắng lợi. Trong tình hình mới càng phải chú trọng xây dựng ý thức tổ chức và kỷ luật, đề cao tinh thần chấp hành mệnh lệnh, chấp hành nguyên tắc thỉnh thị và báo cáo, luôn luôn trau dồi đạo đức cách mạng, tác phong sinh hoạt cần cù, giản dị, chống tư tưởng ngại ác liệt hy sinh, cầu an, hưởng lạc, thoả mãn, v.v.. Giáo dục, giúp đỡ cán bộ thấy và sửa chữa khuyết, nhược điểm để làm tròn nhiệm vụ là chủ yếu, tuy vậy đối với số ít cán bộ, đảng viên tinh thần sút kém, không chịu sửa chữa, gây trở ngại cho phong trào thì phải vừa tiếp tục giáo dục vừa sắp xếp lại công tác, nhất là đối với công tác ở phía trước.

Tổng kết đợt 1 và tiến hành đợt 2 về nâng cao chất lượng đảng viên, xây dựng chi bộ và phát triển đảng viên mới từ ngày 3-2 đến ngày 2-9, gắn chặt việc nâng cao chất lượng đảng viên, xây dựng chi bộ với thực hiện nhiệm vụ trong kế hoạch hoạt động sắp đến. Số lượng đảng viên hiện nay còn quá ít trong khi khả năng phát triển có nhiều, do đó cần khẩn trương phát triển đảng viên mới để tăng nhanh số lượng, đồng thời tích cực giáo dục, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đảng viên nhất là ở xã, thôn, khu phố.

Có kế hoạch huy động, sắp xếp, quản lý và sử dụng cán bộ tốt, bảo đảm yêu cầu của các mặt hoạt động và chiến trường mới sắp đến. Trong quá trình hoạt động cần theo dõi tích cực phát hiện cán bộ mới và có kế hoạch đào tạo ngắn ngày, tại chỗ hàng loạt cán bộ, nhất là cán bộ cơ sở về những vấn đề cần thiết trước mắt cho từng loại cán bộ để đáp ứng kịp yêu cầu về chỉ đạo và từng bước nâng trình độ cán bộ lên. Trong quá trình hoạt động việc sơ kết kinh nghiệm, rút ra nguyên nhân, ưu khuyết điểm kịp thời, đúng đắn cũng là một cách bồi dưỡng cán bộ tốt.

Sắp đến, do yêu cầu của tình hình mới, có những công tác phải mở rộng ra nên việc bố trí, sử dụng, quản lý cán bộ phải có kế hoạch chặt chẽ (cán bộ hiện nay, cán bộ mới phát hiện, cán bộ ở ngoài tăng cường, v.v.). Cần nghiên cứu để kiện toàn cấp uỷ các cấp bảo đảm chỉ đạo toàn diện thích hợp với tình hình mới sắp đến.

*8. Một số vấn đề về công tác chuẩn bị cho giai đoạn mới:*  
Hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ và yêu cầu trước mắt là thiết thực chuẩn bị cho giai đoạn mới, đồng thời về chỉ đạo cần thấy và có dự kiến chuẩn bị những vấn đề cần thiết và đến một mức nhất định để tiếp tục đưa công cuộc cách mạng tiến lên không ngừng, tránh tình trạng lúng túng, bị động.

Chuyển sang giai đoạn mới, tình hình giữa địch và ta diễn biến phức tạp vì vậy công tác chuẩn bị về tư tưởng trong nội bộ hết sức quan trọng. Trước hết phải làm cho cán bộ, đảng viên, chiến sĩ nhận rõ địch, ta, kiên định về lập trường giai cấp, không mơ hồ đối với đế quốc, với kẻ thù, v.v.. Mỗi cán bộ, đảng viên phải luôn luôn hết sức chăm lo bảo vệ sự trong sáng của Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức, phải luôn luôn nung sôi tinh thần cách mạng tấn công, nâng cao cảnh giác cách mạng, nắm vững các quan điểm cách mạng (quan điểm bạo lực, quan điểm giai cấp, quan điểm quần chúng,

quan điểm cách mạng không ngừng, cách mạng triệt để...), không ngừng rèn luyện tư tưởng, đạo đức, phẩm chất cách mạng, đề phòng, ngăn ngừa mọi biểu hiện cầu an, hưởng lạc, tính toán cá nhân, tê liệt cảnh giác, v.v..

Phải kiên định phương hướng tiến lên của cách mạng miền Nam là hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ đặt cho được mục đích cách mạng đã đề ra bằng con đường bạo lực cách mạng. Nếu chiến tranh giữa ta với quân ngụy còn tiếp tục thì phải nắm vững phương châm đấu tranh chính trị và quân sự, càng phải đẩy mạnh ba mũi giáp công tiến công và nổi dậy, nổi dậy và tiến công nhằm tiêu diệt địch, lần lượt giải phóng đất đai giành quyền làm chủ, tiến lên tổng tấn công và tổng nổi dậy đánh đổ địch, vừa đánh địch vừa ra sức xây dựng ta. Nếu có ngừng bắn toàn diện thì sẽ chuyển sang đấu tranh chính trị và tấn công bằng binh vận là chủ yếu, đẩy mạnh tấn công ở vùng địch (công tác ở vùng địch và ở thành thị rất quan trọng), sẵn sàng đánh địch phản kích và ra sức tuyên truyền phát động quần chúng, xây dựng thực lực ta.

Về chuẩn bị cho giai đoạn mới, phải nghiên cứu và chuẩn bị để đẩy mạnh công tác tư tưởng trong nội bộ và quần chúng, nghiên cứu các vấn đề về phương hướng, phương châm, chính sách, nghiên cứu nội dung và những hình thức đấu tranh mới, xây dựng vùng ta về các mặt, nghiên cứu kế hoạch xây dựng quân đội kết hợp sẵn sàng chiến đấu và xây dựng kinh tế, nghiên cứu nội dung và hình thức chính quyền, nghiên cứu tổ chức bộ máy chỉ đạo ở các cấp.

Phải chuẩn bị phương hướng kế hoạch xây dựng vùng ta, trọng tâm là xây dựng kinh tế, chủ yếu là khôi phục và phát triển sản xuất nông nghiệp, khôi phục và phát triển tiểu công nghệ và thủ công nghiệp, khôi phục và phát triển giao thông vận tải. Về sản xuất nông nghiệp phải khôi phục mở rộng diện tích, đẩy mạnh thâm canh sử dụng kỹ thuật mới.

Đồng thời chú trọng khôi phục phát triển thương nghiệp, tài chính. Vận động nhân dân đi xây dựng vùng kinh tế mới kết hợp với bố trí lực lượng quân đội và lực lượng sản xuất quốc doanh để phát triển vùng kinh tế mới gắn liền với xây dựng căn cứ.

Tình hình đang biến chuyển rất mau lẹ. Cách mạng đang trong thời cơ lớn để giành thắng lợi lớn, chuyển sang một bước ngoặt. Mỗi một cố gắng và thắng lợi của chúng ta trong lúc này có ý nghĩa rất lớn vì vậy mỗi cán bộ, đảng viên, chiến sĩ hãy nỗ lực vượt bực quyết giành thắng lợi lớn nhất, thắng lợi có tính chất quyết định, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn.

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## **NGHỊ QUYẾT CỦA KHU ỦY VIỆT BẮC**

Số 305-NQ/KU, ngày 29 tháng 1 năm 1971

### **Về việc tăng cường củng cố hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, thực hiện tốt các cuộc vận động của Trung ương Đảng**

Từ ngày xây dựng hợp tác xã nông nghiệp đến nay đã hơn 10 năm, quá trình xây dựng, củng cố hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, chúng ta đã giành được những thắng lợi có ý nghĩa rất quan trọng.

Tuy nhiên, trên bước đường phát triển cũng có những thiếu sót khuyết điểm, phong trào cũng còn nhiều khó khăn, tồn tại.

Năm 1970, Trung ương Đảng có nhiều nghị quyết về nông nghiệp, phát động nhiều cuộc vận động lớn nhằm tạo ra một sự chuyển biến mạnh mẽ, đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng. Trong Nghị quyết 197, Trung ương Đảng giao trách nhiệm cụ thể cho Khu uỷ phải nghiên cứu vận dụng hướng dẫn thực hiện trong địa phương cho tốt.

Ban Chấp hành Khu uỷ đã họp từ ngày 25 đến ngày 28-11-1970, kiểm điểm phong trào hợp tác xã nông nghiệp của khu, dưới đây là phần nghị quyết của Ban Chấp hành Khu uỷ về đánh giá chung tình hình phong trào và phương hướng

nhệm vụ, biện pháp cụ thể, nhằm thực hiện tốt các nghị quyết quan trọng của Trung ương Đảng trong điều kiện hoàn cảnh cụ thể của khu ta.

### I- TÌNH HÌNH PHONG TRÀO HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP CỦA KHU TA

Là một khu miền núi, có nhiều dân tộc anh em, đất đai, khí hậu, trình độ sản xuất, phong tục tập quán, hình thành nhiều vùng, có nhiều điểm khác nhau, trong khoảng 10 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, trên mặt trận nông nghiệp chúng ta đã giành được những thắng lợi có ý nghĩa rất quan trọng.

Đến nay 90% hộ nông dân lao động trong khu, bao gồm các dân tộc anh em đã tham gia các hợp tác xã nông nghiệp, đi vào con đường làm ăn tập thể, việc tổ chức hợp tác xã ở trung du và vùng thấp căn bản đã hoàn thành, ở vùng cao cũng đã có trên 60% số hộ tham gia hợp tác xã, đã đưa dân từ bậc thấp lên bậc cao, quy mô ngày càng được mở rộng, trong từng thời gian, từng nơi cũng có hộ xã viên xin ra và có hợp tác xã lung lay tan vỡ, nhưng nhìn chung phong trào vẫn duy trì và phát triển.

Một giai cấp nông dân tập thể đã hình thành, các tư liệu sản xuất chủ yếu trước đây thuộc quyền sở hữu của từng hộ nông dân nay căn bản đã tập thể hoá, nguồn gốc của tệ nạn người bóc lột người được vĩnh viễn xoá bỏ, đồng thời những cơ sở nảy sinh sự thành kiến dân tộc, không bình đẳng giữa các dân tộc cũng đã thay đổi; sự đoàn kết nông thôn, đoàn kết giữa các dân tộc được củng cố và tăng cường, tình đoàn kết đó không những chỉ dựa trên cơ sở chính trị, tình cảm mà ngày nay còn có cơ sở xã hội và kinh tế tập thể nữa.

Đã xây dựng được một loạt các cơ sở vật chất kỹ thuật như thủy lợi, giao thông, công nghiệp địa phương, trạm trại

nghiên cứu, đào tạo cán bộ, trang bị công cụ, v.v. tuy còn ít và mới là bước đầu, nhưng rất cơ bản.

Bước đầu thực hiện các biện pháp kỹ thuật tiên tiến trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp đã thu được những kết quả tốt, sản xuất vụ đông xuân đã tăng lên nhiều, so với năm 1959 lúa tăng 84,76%, sắn tăng gấp ba lần, khoai tăng 130%, một số cây công nghiệp đã phát triển hình thành từng vùng rõ rệt như chè, thuốc lá, tăng từ năm đến bảy lần, đàn trâu đã dần dần phục hồi và tăng hơn năm 1959 hơn sáu vạn con, đàn lợn tăng 32%, v.v.; vùng thấp, vùng giữa và vùng cao đều có những hợp tác xã tiên tiến bước đầu đã có phương hướng sản xuất, bảo đảm đời sống, làm tốt nghĩa vụ cho Nhà nước, xây dựng được cơ sở vật chất, mở rộng các ngành nghề sản xuất, một số hợp tác xã đã đạt và vượt chỉ tiêu năng suất lúa và chăn nuôi lợn của Trung ương đề ra.

Sự nghiệp văn hoá, giáo dục cũng phát triển mạnh cả ở vùng thấp và vùng cao, trường học, bệnh viện, trạm xá phát triển.

Đời sống của nhân dân mặc dù nhân khẩu tăng nhanh từ 1,2 triệu lên 2 triệu và trong hoàn cảnh chiến tranh, nhiều vùng lại bị thiên tai ác liệt xảy ra liên tiếp. Nhưng nhờ sự cố gắng sản xuất tiết kiệm của nhân dân các dân tộc và sự quan tâm giúp đỡ của Trung ương, đời sống một số mặt có tiến bộ hơn trước, tuy nhiên mỗi vùng mức độ có khác nhau, vùng cao còn nhiều khó khăn hơn cả.

Riêng về lương thực nói chung còn khó khăn, bình quân lương thực theo đầu người giảm sút, một số vùng thiên tai ác liệt sản xuất khó khăn, còn bị thiếu đói.

Nhờ có phong trào hợp tác xã nên đã huy động được một lực lượng lao động lớn ở nông thôn đi chiến đấu, phục vụ chiến đấu, khôi phục sản xuất và giải quyết hậu quả chiến trường được nhanh chóng, các gia đình bộ đội, thương binh, già yếu được hợp tác xã chăm lo đời sống.

Thời gian 10 năm tuy dài, nhưng từ 1960 đến 1963 là thời kỳ xây dựng và củng cố, thực sự đi vào làm ăn từ 1964 thì 1965 lại phải chống với cuộc chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, từ 1968 đến nay hoạt động đã trở lại bình thường nhưng vẫn nằm trong tình hình cả nước có chiến tranh, thời tiết cũng có nhiều biến động, gây ra hạn hán, lụt, rét lớn, khó khăn cho sản xuất. Và lại, tiến hành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa là một công việc to lớn, mới mẻ, như đồng chí Lê Duẩn nói: "Quá độ lên xã hội chủ nghĩa, không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, là con đường nhanh nhất đưa nhân dân lao động đến tự do hạnh phúc. Song chúng ta phải trải qua biết bao khó khăn gian khổ, vì lẽ chúng ta hầu như từ hai bàn tay trắng mà đi lên, không thừa hưởng được bao nhiêu di sản do xã hội cũ để lại. Và lại đây là con đường mới mẻ trong lịch sử" (Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng...). Đối với miền núi chúng ta trình độ văn hoá còn thấp, cơ sở vật chất kỹ thuật còn nghèo nàn, cư trú phân tán, giao thông chưa phát triển, có nhiều vùng khác nhau, nên khó khăn càng gấp bội.

Chính trên những quan điểm đó mà chúng ta khẳng định rằng: *Thành tích mà nhân dân các dân tộc trong khu, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, trong những năm qua đã thu được trên mặt trận nông nghiệp là to lớn, đã góp phần nhất định vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, làm nghĩa vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến trong công cuộc đánh Mỹ cứu nước, và nó tạo ra điều kiện thuận lợi mới trong việc phát triển nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ, vững chắc cho những năm sau.*

Đạt được những thành tích trên là do:

1. Đường lối phương châm của Trung ương Đảng đề ra rất đúng, phù hợp với yêu cầu cách mạng và điều kiện, hoàn cảnh trình độ của miền núi.
2. Quần chúng nhân dân các dân tộc trong khu ta rất tốt, rất cách mạng và cần cù lao động, dũng cảm trong chiến đấu. Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch. Chịu đựng gian khổ, hy sinh, quyết tâm theo Đảng xây dựng

chủ nghĩa xã hội, đánh Mỹ cứu nước, bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

3. Cán bộ các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên của Đảng đã có những cố gắng, khắc phục khó khăn, tận tụy công tác, đã góp phần công sức của mình vào sự nghiệp chung của Đảng.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích đã giành được, thời kỳ đầu chúng ta đã có những thiếu sót mà trong nghị quyết của Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã nhận định phân tích. Trong quá trình quản lý chúng ta cũng lại có những khuyết điểm, nên đã hạn chế một phần thành tích và nhìn chung phong trào còn những tồn tại lớn như sau:

1- Tuy về mặt tổ chức đã có 90% số hộ nông dân vào các hợp tác xã, và trong đó 85% là hợp tác xã bậc cao, song nội dung kinh tế của hợp tác xã và một số vấn đề có tính chất cơ bản của nội dung quan hệ sản xuất mới, và quản lý hợp tác xã chưa làm được tốt, nhiều đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước chưa được phổ biến sâu rộng, chấp hành đầy đủ. Ý thức giác ngộ xã hội chủ nghĩa và tinh thần làm chủ tập thể của xã viên chưa cao, số hợp tác xã tiên tiến và khá còn ít, phong trào chưa mạnh mẽ, vững chắc, một số nơi có hiện tượng dừng lại, một số hợp tác xã có tính chất hình thức.

2- Sản xuất trong nhiều năm phát triển chậm chạp, rừng bị phá hoại nghiêm trọng, nhất là trong mấy năm gần đây, sản xuất diện tích sản lượng bị sụt nhiều, nghĩa vụ với Nhà nước không hoàn thành, đời sống của quần chúng còn khó khăn.

3- Quản lý hợp tác xã thiếu dân chủ, quyền làm chủ của xã viên bị vi phạm, tệ tham ô lãng phí nặng nề, phân phối chưa công bằng hợp lý, thu nhập từ tập thể còn ít, hiện tượng tiêu cực còn nhiều, xã viên chưa thật sự hăng hái phấn khởi xây dựng hợp tác xã, sản xuất tập thể.

4- Hợp tác xã ở vùng cao tuy đã có 60% số hộ nông dân tham gia, song về bước đi, quy mô, phương hướng sản xuất, nội dung quản lý, còn nhiều khó khăn lúng túng, sản xuất và đời sống của đồng bào ở vùng này đang còn nhiều khó khăn, chưa được nghiên cứu giải quyết cụ thể.

Những tồn tại trên có nhiều nguyên nhân, về khách quan có vấn đề trình độ, vấn đề điều kiện hoàn cảnh cũng là những nhược điểm lớn mà chúng ta cũng chưa thể khắc phục ngay được.

Cách mạng xã hội chủ nghĩa là một cuộc cách mạng vĩ đại, sâu sắc và triệt để, đối với chúng ta còn rất mới lạ. Do tính chất và yêu cầu của cuộc cách mạng, lại trong tình hình có chiến tranh, vừa chiến đấu vừa xây dựng, nó đề ra cho chúng ta những nhiệm vụ rất nặng nề, cấp bách. Thực hiện các nhiệm vụ đó trong tình hình một khu miền núi, có nhiều dân tộc, của một số nước nông nghiệp lạc hậu, tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, quá trình không tránh khỏi có những khó khăn, khuyết điểm.

Song phải nhận rằng, đường lối phương châm của Đảng đề ra rất đúng, những nhiệm vụ cụ thể rất phù hợp, không những cần thiết và đều có thể thực hiện được, nhân dân ta rất tốt, rất cách mạng, ta có khó khăn, nhưng cũng có nhiều thuận lợi, chúng ta chưa làm được tốt, phong trào còn nhiều tồn tại, chủ yếu là do những nguyên nhân có tính chủ quan sau đây:

1. Nguyên tắc quản lý dân chủ làm chưa tốt, ý thức làm chủ tập thể của xã viên chưa cao, quyền làm chủ tập thể của xã viên chưa được tôn trọng và bảo đảm, nên không những hạn chế nhiệt tình cách mạng và khả năng sáng tạo to lớn của quần chúng, mà còn nảy sinh nhiều hiện tượng tiêu cực, kém phấn khởi.

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, trong cách

mạng dân tộc dân chủ cũng như cách mạng xã hội chủ nghĩa đều phải dựa vào trí tuệ và sức mạnh của quần chúng mới làm được.

Hồ Chủ tịch thường hay nhắc câu ca dao:

*"Đễ mười lần không dân cũng chịu,*

*Khó trăm lần dân liệu cũng xong".*

Muốn phát huy được khả năng to lớn của quần chúng thì phải giáo dục, động viên, phát huy dân chủ làm cho quần chúng hiểu đường lối, chính sách, thấy rõ quyền lợi và trách nhiệm, bàn bạc cách thực hiện.

2. *Đội ngũ cán bộ cốt cán trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa, trình độ quản lý kinh tế và khoa học kỹ thuật còn yếu so với yêu cầu nhiệm vụ cách mạng. Một số cán bộ, đảng viên nhiệt tình cách mạng, phẩm chất đạo đức cách mạng giảm sút, (...)<sup>1)</sup> đã mắc nhiều sai lầm khuyết điểm, quan liêu mệnh lệnh, tham ô, hủ hoá, tự tư tự lợi, thiếu tổ chức kỷ luật, tiên phong gương mẫu, gây trở ngại cho phong trào và tổn thất cho sự nghiệp cách mạng.*

Chi bộ, đảng viên, cán bộ cốt cán ở cơ sở có vị trí rất quan trọng trước khi có hợp tác xã đã quan trọng, bây giờ có hợp tác xã càng quan trọng, người chủ nhiệm, đội trưởng nắm toàn bộ tư liệu, lao động sản xuất và phân phối của cả làng cả xã, mọi việc tốt hay xấu đều thông qua họ, là người truyền đạt mọi đường lối, chủ trương của Đảng đến quần chúng, tổ chức hướng dẫn và bản thân nêu gương cho quần chúng noi theo và phản ánh nguyện vọng đời sống của quần chúng lên với Đảng.

Có thể ví họ như cái cầu nối liền giữa Đảng và quần chúng, cán bộ trình độ yếu như cái cầu nhỏ quá, lại thêm một số

<sup>1)</sup> Trong tài liệu mất một số từ (B.T).

mắc sai lầm khuyết điểm như đặt thêm chướng ngại trên cầu, càng làm cho sự đi lại thêm khó khăn, trở ngại.

3. Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo có nhiều thiếu sót khuyết điểm, nhận thức đường lối phương châm và nắm tình hình đặc điểm địa phương đều chưa đầy đủ, vận dụng còn tùy tiện, lúc "tả" lúc hữu, tổ chức thực hiện còn thiếu cụ thể, công tác xây dựng Đảng, nâng cao chất lượng đảng viên chưa gắn chặt với nhiệm vụ xây dựng hợp tác xã, chấp hành chính sách, điều lệ hợp tác xã.

Nhiều chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng thiếu sự nghiên cứu tập thể để có sự nhận thức sâu sắc, quán triệt được đường lối, vận dụng vào thực tiễn cho phù hợp, trong khi thi hành chưa bảo đảm đúng nguyên tắc, chính sách tổ chức bộ máy, chức năng nhiệm vụ, lề lối làm việc còn nhiều bất hợp lý, tổ chức thực hiện thường chỉ rậm rộ, chặt chẽ lúc ban đầu, càng về sau càng lỏng lẻo.

Muốn hợp tác xã được tốt phải xây dựng Đảng cho tốt, "Đảng mạnh là do các chi bộ mạnh. Chi bộ mạnh là do các đảng viên hăng hái và gương mẫu" (Hồ Chủ tịch) công tác xây dựng Đảng chưa gắn chặt với xây dựng hợp tác xã, sản xuất tập thể, chấp hành chính sách, thực hiện điều lệ hợp tác xã, việc đào tạo và bồi dưỡng cán bộ chưa được chú trọng đúng mức, còn thiếu về số lượng, yếu về chất lượng, bên cạnh những cán bộ, đảng viên tận tụy xây dựng hợp tác xã chấp hành nghiêm chỉnh các chính sách của Đảng thì có một số đảng viên tự tư tự lợi, thiếu tổ chức kỷ luật, không gương mẫu chấp hành chính sách, lao động tập thể, một số có chức có quyền đã phạm sai lầm, tham ô, hủ hoá, quan liêu mệnh lệnh, làm tổn hại đến uy tín của Đảng, gây trở ngại cho phong trào.

Trong các nguyên nhân trên thì cái chính là sự thiếu sót khuyết điểm của công tác lãnh đạo chỉ đạo. Hai nguyên nhân trên xét cho cùng thì cũng do khuyết điểm của lãnh đạo mà sinh ra.

Đi vào từng nguyên nhân, từng nơi, từng lúc, mức độ và biểu hiện cũng có khác nhau, và mỗi nguyên nhân cũng có nhiều nguồn gốc tư tưởng và quan điểm tạo nên, nó hoà vào nhau và từng nơi, từng lúc có cái nổi lên chi phối sự suy nghĩ và hành động của chúng ta.

Nhưng cái mà biểu hiện nhiều nhất, rõ nhất, xuyên suốt qua nhiều việc, cả một quá trình và ở mọi cấp là tư tưởng hữu khuynh nặng nề.

Có một số chủ trương, mới nhìn có tính chất "tả" khuynh, nhưng xét về cách suy nghĩ để đề ra chủ trương đó và kết quả của nó thì thực chất vẫn là hữu khuynh, và hàng loạt các vấn đề như: trong việc xây dựng và củng cố phong trào hợp tác xã, trong việc giải quyết những vấn đề có quan hệ đến lợi ích giữa Nhà nước và hợp tác xã, giữa hợp tác xã với gia đình xã viên, trong việc đối với những địa phương và cán bộ mắc sai lầm, trì trệ, và nhiều vấn đề phát hiện ra nhưng không kiên quyết giải quyết, đều biểu hiện rõ lúc "tả" lúc hữu, nhưng chủ yếu vẫn là hữu khuynh.

Tư tưởng tự mãn, bảo thủ cũng rất rõ, khi làm được vài việc có kết quả, hợp tác xã bước đầu được củng cố, sản xuất ổn định, thường sinh ra chủ quan tự mãn, bảo thủ, thiếu khiêm tốn lắng nghe ý kiến của quần chúng, của cấp dưới, không đánh giá đúng mức khuyết điểm chủ quan, thường đổ lỗi cho khách quan, tư tưởng này đã và đang làm cho một số hợp tác xã không vươn lên được và một vài nơi tiếp thu sự phê bình khó khăn, sửa chữa những khuyết điểm chậm chạp.

Tư tưởng hữu khuynh đã gây ra nhiều tác hại, nó trái với tinh thần cách mạng tiến công, đánh Mỹ cứu nước của Đảng, làm chậm bước tiến của phong trào. Không những không động viên được hết khả năng cách mạng to lớn của quần chúng, mà còn gây ra tư tưởng ỷ lại vào Nhà nước, thiếu tinh thần trách nhiệm.

## II- PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ XÂY DỰNG, Củng Cố HỢP TÁC XÃ VÀ ĐẨY MẠNH SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TRONG BA NĂM TỚI

Gần đây Trung ương Đảng đã có nhiều chỉ thị, nghị quyết về nông nghiệp rất quan trọng, phát động nhiều cuộc vận động lớn như: lao động sản xuất; phát huy dân chủ tăng cường quyền làm chủ tập thể của quần chúng xã viên; phổ biến thực hiện điều lệ mới của hợp tác xã và nâng cao chất lượng đảng viên, nhằm thúc đẩy nông nghiệp tiến lên, các cuộc vận động trên có quan hệ mật thiết với nhau, hỗ trợ nhau, tất cả đều nhằm tạo ra một sự chuyển biến mạnh mẽ về nông nghiệp, đáp ứng kịp yêu cầu của cuộc cách mạng cả nước là: *kiên trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.*

Chúng ta kiểm điểm phong trào hợp tác xã và đề ra phương hướng nhiệm vụ cho những năm tới, chính là để thực hiện được tốt cuộc vận động của Trung ương Đảng đề ra.

Muốn thực hiện được tốt cuộc vận động, sửa chữa được khuyết điểm, khắc phục được khó khăn, đưa phong trào từng bước đi lên vững chắc, trước hết phải xây dựng một tinh thần cách mạng tiến công, xác định rõ lập trường quan điểm của giai cấp công nhân, kiên quyết khắc phục tư tưởng hữu

khuynh, bảo thủ và mọi biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân.

Nhận thức rõ mối quan hệ giữa xây dựng Đảng củng cố hợp tác xã và thúc đẩy sản xuất, không thể tách rời nhau, và nói xây dựng củng cố hợp tác xã cũng là nói phải thực hiện ba cuộc cách mạng, nó ảnh hưởng lẫn nhau một cách biện chứng. Nhiệm vụ nông nghiệp hết sức nặng nề và cấp bách, phải vươn lên mạnh mẽ mới đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng.

Khu ta có nhiều khả năng phát triển nông nghiệp to lớn và toàn diện, nhưng thực tế sản xuất thì đang còn yếu, hoàn toàn chưa tương xứng với khả năng to lớn đó. Muốn khai thác được khả năng đó phải từng bước chăm lo củng cố hoàn thiện quan hệ sản xuất, nâng cao trình độ quản lý và trình độ khoa học kỹ thuật của hợp tác xã, hay nói một cách bao quát hơn là phải từng bước thực hiện tốt ba cuộc cách mạng. Quán triệt các Nghị quyết số 71, 195, 197 của Trung ương Đảng và bản *Điều lệ hợp tác xã*, nhận thức rõ vị trí của nông nghiệp, tình hình thực tế của phong trào hợp tác xã và điều kiện hoàn cảnh cụ thể của địa phương.

Để thực hiện được các nghị quyết của Trung ương Đảng, chúng ta đề ra phương hướng nhiệm vụ chung cho Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong khu ta là: *"Ra sức phát huy những thuận lợi thành tích: khắc phục những khó khăn, khuyết điểm, cố gắng phấn đấu trong ba năm tới hoàn thành tốt các cuộc vận động của Trung ương Đảng và Chính phủ đề ra, thực hiện được bản Điều lệ hợp tác xã; hoàn thành việc định canh định cư; củng cố và hoàn thiện một bước quan hệ sản xuất mới ở trung du và vùng thấp; tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật, phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, tự túc được lương thực, đẩy mạnh việc trồng cây công nghiệp,*

*chăn nuôi, bảo vệ rừng và trồng rừng, tăng nhanh khối lượng sản phẩm hàng hoá.*

*Đồng thời ra sức phát triển và bảo đảm giao thông vận tải, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, đáp ứng kịp yêu cầu của công cuộc đánh Mỹ, cứu nước và bảo đảm đời sống của nhân dân, góp phần xứng đáng của một khu căn cứ địa cách mạng vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, mau chóng thống nhất Tổ quốc".*

### III- NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ CÁC BIỆN PHÁP

#### A- Nhiệm vụ

Nghị quyết 197 của Trung ương nói: Cuộc vận động phát huy dân chủ, tăng cường quyền làm chủ tập thể của quần chúng xã viên là *công tác trung tâm thường xuyên ở nông thôn*, lấy cuộc vận động này làm đòn xeo thúc đẩy các mặt công tác khác. Nhưng muốn thực hiện được phát huy dân chủ thì phải nâng cao chất lượng đảng viên, vì là người vi phạm quyền làm chủ của xã viên và người thực hiện phát huy dân chủ cũng đều là cán bộ, đảng viên, trước hết là tập thể các cấp uỷ của Đảng trong đó những đồng chí lãnh đạo chủ chốt càng phải gương mẫu.

Không thực hiện tốt Nghị quyết 195 thì cũng không thể thi hành được Nghị quyết 197, tất cả đều phải gắn chặt và bảo đảm cho việc thực hiện đầy đủ bản *Điều lệ hợp tác xã*, chính sách, pháp luật, kế hoạch sản xuất của Đảng và Nhà nước, lấy đó làm nhiệm vụ chính trị, làm mục tiêu phấn đấu. Như khi Bác Hồ còn sống đã căn dặn phải lấy thực hiện điều lệ làm nòng cốt của cuộc vận động.

Do đó mà nhiệm vụ bao quát nhất của công tác hợp tác xã là phổ biến và thực hiện tốt bản *Điều lệ hợp tác xã*.

Những nơi đã làm xong bước phổ biến thì cần gắn với việc học tập Nghị quyết 195 và 197 mà liên hệ đẩy mạnh việc thực hiện, những nơi chưa làm hoặc làm chưa tốt thì nhất thiết phải gắn với việc học tập Nghị quyết 195 và 197 mà làm lại, đạt bằng được yêu cầu của cuộc vận động, chống làm lướt, qua loa.

Phải quán triệt và thực hiện toàn diện các yêu cầu của cuộc vận động và nội dung bản Điều lệ. Song để thực hiện có trọng điểm, trong một vài năm đầu cần tập trung đúng mức thực hiện được các nhiệm vụ cụ thể sau đây:

#### 1. Về tổ chức hợp tác xã

Cần nhanh chóng ổn định về mặt tổ chức hợp tác xã và các đội sản xuất, để tiện cho việc sắp xếp tổ chức đảng, bố trí cán bộ cốt cán và quần chúng yên tâm sản xuất.

Tiếp tục vận động kết nạp các hộ nông dân hiện đang còn làm ăn riêng lẻ vào các hợp tác xã, đối với những gia đình phú nông địa chủ đã qua cải tạo, được hạ thành phần cần tổ chức vào hợp tác xã, làm xã viên dự bị, những gia đình địa chủ đến nay vẫn chưa chịu cải tạo, không tôn trọng và chấp hành đúng các chính sách và pháp luật của Đảng và Nhà nước cần đưa họ vào lao động sản xuất trong hợp tác xã để cải tạo họ, không để cho họ ở ngoài tự do muốn làm gì thì làm, không chịu lao động và chấp hành chính sách pháp luật.

Những nơi phong trào hợp tác xã yếu, lung lay tan vỡ, nát kém, hình thức, cần đưa vào cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên, phát huy dân chủ, trong năm 1971 căn bản phải củng cố xong, xây dựng lại các hợp tác xã tan vỡ, thanh toán tình trạng hợp tác xã nát kém, lung lay hình thức.

Đối với các hợp tác xã đã đưa lên quy mô lớn mà cán bộ và xã viên đòi chia nhỏ lại, hoặc ăn chia theo đội thì giải quyết như sau:

Hợp tác xã quy mô lớn hay nhỏ là phải căn cứ vào bốn điều kiện sau đây:

1. Cần thiết phải mở rộng quy mô để đẩy mạnh sản xuất.
2. Có cán bộ, cốt cán có đủ trình độ năng lực lãnh đạo quản lý hợp tác xã.
3. Có một hoặc hai hợp tác xã nhỏ đã được củng cố vững chắc làm nòng cốt.
4. Phù hợp với tình hình địa lý và dân tộc.

Và hai nguyên tắc là: *có lợi cho sản xuất và có lợi cho đoàn kết.*

Nếu các hợp tác xã đã hợp nhất lên quy mô lớn có đủ các điều kiện và nguyên tắc nói trên, mà quần chúng còn có thắc mắc thì nên tăng cường giáo dục giải thích, nếu trình độ cán bộ cốt cán còn yếu thì tăng cường cán bộ xuống bồi dưỡng giúp đỡ. Nếu không có đủ điều kiện hoặc thiếu điều kiện một và bốn thì cho chia nhỏ lại, nhưng không nhất thiết chia nhỏ theo các hợp tác xã cũ, mà cũng dựa vào bốn điều kiện và hai nguyên tắc trên mà bố trí quy mô mới cho phù hợp.

Đối với miền núi, việc phân bố lao động, cư trú, đất đai và khả năng chuyên môn hoá sản xuất có khác với miền xuôi, nên không khống chế mức cụ thể về lao động hay diện tích, mà chủ yếu phải dựa vào điều kiện và nguyên tắc trên.

Công việc này cũng cần làm sớm để ổn định về tổ chức để quần chúng yên tâm chăm lo sản xuất vụ mùa 1971.

## 2. Về quản lý tư liệu sản xuất

Vấn đề này có nhiều khó khăn phức tạp, việc xác định quyền sở hữu chưa rõ ràng, việc xã viên khai phá làm riêng và chiếm dụng đất và rừng của Nhà nước không đúng đang là một trở ngại cho việc xây dựng hợp tác xã, phát triển sản

xuất tập thể. Nói chung là phải xác định rõ quyền sở hữu của Nhà nước, của tập thể và của gia đình xã viên hoặc của công dân, những đất đai chiếm dụng của Nhà nước, của tập thể đều phải thu hồi nhưng còn nhiều vấn đề có liên quan cần phải nghiên cứu và làm thí điểm để xây dựng đề nghị Trung ương Đảng và Chính phủ ban hành chính sách cụ thể.

Trước mắt, tức là ngay năm 1971 cần làm tốt các việc:

Những ruộng đất đã tập thể hoá, nếu đã bị lấn chiếm, phân chia không đúng dưới mọi hình thức nay đều phải hoàn lại tập thể, thi hành đúng như Thông tri 224 của Trung ương<sup>1)</sup> và kế hoạch hướng dẫn của Ban Nông nghiệp Trung ương, nghiêm cấm từ nay không được tái phạm.

Những ruộng đất đã tập thể hoá kể cả thứ mới thu hồi, hợp tác xã phải tổ chức sản xuất không được bỏ hoang hoá, nếu không sản xuất hết, hoặc chuyển sang sản xuất khác như chuyển sang trồng màu, trồng cỏ, đào ao, hoặc xây dựng cơ bản phải báo cáo xin ý kiến của huyện, hoặc tỉnh.

## 3. Về quản lý lao động và mở rộng các ngành nghề

Quản lý lao động là khâu cơ bản nhất trong nội dung công tác quản lý hợp tác xã, có quản lý tốt được lao động mới mở rộng được diện kinh doanh các ngành nghề, phát triển được kinh tế tập thể, tăng được thu nhập cho xã viên và tăng được tích lũy xây dựng hợp tác xã.

Ở trung du và vùng thấp từ nay đến hết năm 1972, tất cả các hợp tác xã đều phải thực hiện được từ một đến ba khoán, trong đó khoảng 80% là ba khoán, thanh toán tình trạng không có định mức lao động, bình công chấm điểm hàng ngày. Hợp tác xã thực hiện ba khoán cho đội, đội khoán việc cho nhóm.

<sup>1)</sup> Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.29, tr.542 (B.T).

Hết năm 1973, tất cả các hợp tác xã đều phải thực hiện được ba khoán.

Tổ chức động viên xã viên hăng hái lao động sản xuất tập thể, phấn đấu tăng thêm ngày công trong năm, giờ sản xuất trực tiếp trong ngày và cải tiến công cụ tăng năng suất lao động để chuyển dần một phần lao động sang phát triển các ngành sản xuất khác.

Năm 1972, mỗi hợp tác xã phải có tối thiểu một cơ sở chăn nuôi sinh sản trâu, bò hoặc lợn, đẩy mạnh việc phát triển cá, dê, ong ở những nơi có điều kiện hoặc cố gắng tạo ra điều kiện.

Năm 1973, mỗi hợp tác xã đều phải có các cơ sở sản xuất chính là chăn nuôi, nghề rừng và cây công nghiệp ngắn hoặc dài ngày, cây ăn quả ở nơi có điều kiện, thanh toán tình trạng hợp tác xã chỉ sản xuất lương thực.

#### 4. Vấn đề quản lý tài vụ phối hợp

Đây là vấn đề quần chúng có nhiều thắc mắc, sinh ra tiêu cực và kiểm tra theo dõi nắm tình hình không chặt chẽ, giải quyết xử lý không kịp thời cũng là chỗ sơ hở, làm mất cán bộ cần có sự cố gắng đúng mức, kiên quyết khắc phục tình hình này.

Thi hành chủ trương của trên thực hiện việc tổng kiểm kê tài sản, thanh quyết toán cho tốt.

Kết hợp cuộc vận động trong Đảng và phát huy dân chủ, giải quyết các vấn đề tồn tại về tài chính, tài sản trong năm 1971. Thái độ đối với sai lầm là phải rõ ràng minh bạch, xử lý thì phải có lý có tình, đưa quần chúng bàn bạc, kiên quyết chống thái độ dây dưa, bao che xuê xoa; trường hợp sai lầm nghiêm trọng, thái độ ngoan cố không chịu nhận, hoặc có

khả năng trả mà không chịu trả cần đưa ra pháp luật xét xử theo sắc lệnh mới của Nhà nước.

Chấm dứt tình trạng làm sai nguyên tắc chính sách, như giữ tiền giữ thóc, vay mượn. Chi liên hoan, tiếp khách biếu xén không đúng. Người chuẩn chi sai phải bồi thường cho hợp tác xã. Xây dựng và thực hiện tốt nội quy về tài chính, thực hiện dân chủ, công khai tăng cường quyền kiểm soát và quyết định của xã viên, kiên quyết chống tham ô, lãng phí.

Phấn đấu từ năm 1972 đưa công tác này vào nền nếp, đúng nguyên tắc chính sách.

Thực hiện phân phối dân chủ, công bằng hợp lý, bảo đảm đúng nguyên tắc và chính sách, chấm dứt tình trạng có nhiều phương án, giấu giếm dưới mọi hình thức.

#### 5. Vấn đề đào tạo và bố trí cán bộ, cốt cán

Thông qua các cuộc vận động và chấp hành chính sách, điều lệ mà nắm chắc lại đội ngũ cán bộ cốt cán ở cơ sở và hợp tác xã. Trong năm 1971 cần nghiên cứu nếu cần thiết sẽ bố trí lại đội ngũ cán bộ cốt cán, chú trọng người có đức có tài, đúng đường lối giai cấp và chú ý đúng mức chính sách đoàn kết và bình đẳng giữa các dân tộc, để có một đội ngũ cán bộ bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, hết lòng hết sức xây dựng hợp tác xã, phát triển sản xuất tập thể.

Năm 1971 nghiên cứu xong nội dung, chuẩn bị xong bài vở và trường lớp, lựa chọn học sinh, bắt đầu năm 1972 mở lại các trường hợp tác của tỉnh (nếu làm được nhanh hơn càng tốt) tỉnh đào tạo các cán bộ chủ nhiệm, quản trị, đội trưởng, kế toán, các cán bộ của tỉnh, huyện đề nghị Trung ương làm.

Nghiên cứu tình hình cán bộ và biên chế của địa phương để tăng cường cán bộ cho các Ban Nông nghiệp,

nhất là cấp huyện.

Khu ta là một khu nông nghiệp kể cả lâm nghiệp, nhiệm vụ nông nghiệp rất nặng nề, vấn đề quan hệ sản xuất và phương hướng sản xuất, vận dụng các chính sách còn nhiều khó khăn, khu cần tăng cường cán bộ, tập trung nghiên cứu sâu các vấn đề trên vào từng vùng để giúp cho các tỉnh làm được tốt.

#### 6. Vấn đề hợp tác hoá vùng cao

Hiện nay vùng cao đã xây dựng được một số hợp tác xã, cần lựa chọn những hợp tác xã có đủ điều kiện sau đây:

- 1- Tư liệu sản xuất đã ổn định (ruộng hoặc đất).
- 2- Địa lý, cư trú và canh tác tương đối tập trung (khoảng từ 1 đến 2 km).
- 3- Có điều kiện để phát triển sản xuất và quần chúng yêu cầu lập hợp tác xã.

4- Có cán bộ, cốt cán tương đối có trình độ quản lý được hợp tác xã.

Để củng cố, xây dựng thành những hợp tác xã tốt, làm kiểu mẫu rút kinh nghiệm và đào tạo cán bộ.

Những hợp tác xã không đủ các điều kiện nói trên, nếu quần chúng vẫn yêu cầu giữ hợp tác xã thì vẫn để, nhưng nội dung thì đơn giản, chỉ nên tổ chức lao động để sản xuất lương thực nhằm thâm canh tăng năng suất, bảo đảm đời sống, tất cả sản phẩm làm ra ngoài việc làm nghĩa vụ và để giống, thì chia hết cho lao động, chỉ để một quỹ rất nhỏ, ấn định một vài khoản chi thật cần thiết. Ban quản trị đều trực tiếp sản xuất chỉ để một số công phụ cấp cho chủ nhiệm, hoặc ngày nào phải làm việc gián tiếp thì được chấm công. Nếu quần chúng không thiết tha giữ lại và

những nơi lẻ tẻ quá thì nên giải thích cho quần chúng chủ động chuyển xuống tổ đổi công.

Những nơi chưa xây dựng hợp tác xã thì nên xây dựng các tổ đổi công, thường xuyên có bình công chấm điểm để giúp nhau sản xuất và chuẩn bị cho việc hợp tác hoá sau này.

Ra sức đào tạo cán bộ để đáp ứng yêu cầu trước mắt và chuẩn bị cho phong trào sau này.

Tích cực thực hiện Nghị quyết 38 của Hội đồng Chính phủ để hết năm 1973 hoàn thành xong việc định canh định cư, kết hợp với xây dựng hợp tác xã nông, lâm nghiệp hoặc lâm nghiệp, chăn nuôi. Năm 1971 sẽ sơ kết việc thực hiện Nghị quyết 38 để có biện pháp đẩy mạnh việc thực hiện mạnh mẽ trong hai năm sau.

#### 7. Vấn đề sản xuất nông nghiệp

Cần xúc tiến gấp việc nghiên cứu phân vùng kinh tế và xác định phương hướng sản xuất từng vùng cụ thể, để có phương hướng cho việc xây dựng cơ sở vật chất và xác định phương hướng của các hợp tác xã. Phát huy thắng lợi của các cuộc vận động, thực hiện tốt việc ổn định nghĩa vụ lương thực và phân phối trong nội bộ hợp tác xã để quần chúng yên tâm, phấn khởi, với tinh thần đánh Mỹ cứu nước, kiên quyết chặn đứng tình trạng sản xuất giảm sút, bằng mọi cách để bảo đảm và phát triển sản xuất.

Đẩy mạnh sản xuất lương thực, bảo đảm hoàn thành nghĩa vụ lương thực với Nhà nước và đời sống của nhân dân, năm 1971 căn bản phải được giải quyết và năm 1972 phải tự túc được lương thực cho mọi nhân khẩu trong địa phương. Trong lương thực chú trọng cả lúa, ngô, khoai, sắn và các loại hoa màu lương thực khác, không nên chỉ tập trung vào lúa mà xem nhẹ các cây khác. Và trong lúa phải coi trọng cả

lúa xuân và lúa chiêm rét, vụ mùa vẫn là vụ quan trọng nhất về sản xuất lúa trong cả năm. Hiện nay giống lúa xuân mới có năng suất cao, những nơi có đủ điều kiện và cố gắng tạo điều kiện để phát triển mạnh diện tích lúa xuân, nhưng cần phải thận trọng, vì lúa xuân yêu cầu kỹ thuật cao và miền núi rét sớm, lúa mùa cấy muộn thường bị kém, lúa chiêm vẫn có những ưu điểm của nó, có tác dụng rải vụ, chăm bón tốt cũng cho năng suất khá, quần chúng đã có kinh nghiệm. Và lại không phải chỗ nào cũng cấy được lúa xuân.

Nói chung việc tiếp thu các giống mới cũng như các biện pháp kỹ thuật mới, phải nắm vững phương châm tích cực nhưng thận trọng, tạo điều kiện mà làm, làm từng bước, làm ăn chắc, vì đặc điểm miền núi khác miền xuôi và trong đó lại có nhiều vùng rất khác nhau, phải coi trọng các giống cũ và kinh nghiệm của quần chúng, phải được chọn lọc để khai thác, không nên phủ định tất cả cái cũ.

Phải lấy thực tế giáo dục thuyết phục hướng dẫn quần chúng không được mệnh lệnh gò ép, không được lấy đồng ruộng hợp tác xã làm chỗ thí nghiệm ý kiến chủ quan của mình sai với sự chỉ đạo hướng dẫn của trên. Những cán bộ có ý kiến hay, hướng dẫn quần chúng sản xuất tốt cần được khen thưởng, những cán bộ làm không đúng thiệt hại đến sản xuất của hợp tác xã, kể cả cán bộ kỹ thuật và cán bộ lãnh đạo đều phải có hình thức kỷ luật thích đáng.

Trong trồng trọt phải coi trọng cả diện tích và năng suất, tránh tình trạng chỉ chú trọng tới một số diện tích nhỏ có năng suất cao để tuyên truyền, trong khi đó diện tích và năng suất bình quân lại không đạt. Cái mà chúng ta thực sự quan tâm là bảo đảm kế hoạch diện tích và năng suất chung.

Phải coi trọng việc trồng cây công nghiệp, bảo đảm chỉ tiêu sản xuất và bán sản phẩm cho Nhà nước, đây là yêu cầu của Nhà nước và cũng là của bản thân hợp tác xã, chú trọng

đầu tư giúp đỡ để tạo ra thành từng vùng, chuyên môn hoá có nhiều hàng hoá.

Về chăn nuôi trước hết cần tuyên truyền phổ biến rộng rãi và thực hiện nghiêm chỉnh các chính sách chăn nuôi trâu bò, lợn của Chính phủ, những điểm nào địa phương có sự vận dụng khác, hoặc phổ biến thi hành chậm phải báo cáo lý do xin chỉ thị của cấp trên, tuyệt đối không được tùy tiện.

Đẩy mạnh việc chăn nuôi sinh sản tập thể, kể cả trâu bò, lợn, cá, vì đây là một ngành sản xuất quan trọng và là ưu thế của miền núi. Và tập thể sản xuất mới giải quyết được các mối quan hệ giữa lao động và đất đai, giữa trồng trọt và chăn nuôi, cải lương giống và cải tạo đồng cỏ.

Mỗi tỉnh cần xây dựng từ một đến hai cơ sở chăn nuôi lợn, nhằm cung cấp lợn con lai kinh tế cho địa phương, và đề nghị Trung ương giúp cho mỗi tỉnh xây dựng một cơ sở trâu hoặc bò sữa, để có kinh nghiệm và làm nhiệm vụ nhân giống để phát triển sau này.

Nghề rừng cần tiếp tục làm thí điểm để thực hiện chủ trương giao rừng cho hợp tác xã, làm cho nghề rừng thực sự trở thành một ngành kinh doanh lớn, toàn diện của hợp tác xã nông nghiệp miền núi. Trước mắt cần dựa vào các cuộc vận động này liên hệ kiểm thảo để giáo dục ý thức tôn trọng pháp luật, bảo vệ rừng, trồng lại các rừng đầu nguồn bị phá và các rừng đồi trọc, ngoài những vùng có quy hoạch trồng bạch đàn làm nguyên liệu cho công nghiệp, các tỉnh cần nghiên cứu lựa chọn các giống cây ở địa phương, vừa cải tạo được đất và dưới gốc có cỏ cho chăn nuôi chỉ trồng bạch đàn ở những đồi núi đất thật xấu.

#### 8. Những vấn đề cần nghiên cứu thí điểm

1- Kết hợp việc thực hiện Chỉ thị 181 của Trung ương năm 1971, các tỉnh cần nghiên cứu và làm thí điểm mỗi tỉnh từ một đến hai điểm ở các vùng đại diện về vấn đề quản lý đất đai, bao gồm cả việc giải quyết đất thổ cư, tập thể hoá rừng

cây, ao cá, đất cho mượn, để cuối năm 1971 sẽ tổng kết xây dựng thành chính sách chế độ, đề nghị với Trung ương để thi hành trong những năm sau.

2- Tiếp tục làm thí điểm việc giao rừng cho hợp tác xã quản lý kinh doanh, việc này Tổng cục Lâm nghiệp đã làm thí điểm và tổng kết ở Hữu Lũng, tuy vậy, tình hình rừng và đất rừng cũng có nhiều vùng khác nhau, cần dựa vào phương hướng và kinh nghiệm của thí điểm ở Hữu Lũng, mỗi tỉnh, trong mỗi vùng làm một thí điểm để rút kinh nghiệm, năm 1971 các tỉnh tổng kết các thí điểm này, sau đó sẽ có kế hoạch làm toàn bộ.

3- Nghiên cứu công tác hợp tác hoá vùng cao, sáu tháng đầu năm 1971, khu sẽ cùng với các ngành hữu quan trên Trung ương và các tỉnh trong khu thống nhất đề cương nghiên cứu toàn diện về vùng cao, để sáu tháng cuối năm các tỉnh tổ chức thực hiện, năm 1972 sẽ tổng kết việc nghiên cứu xây dựng chính sách nội dung công tác hợp tác hoá ở vùng cao, để đề nghị Trung ương.

## **B- Biện pháp thực hiện**

### *1. Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục chính trị tư tưởng*

Phải lấy việc nâng cao tinh thần giác ngộ xã hội chủ nghĩa, củng cố quan hệ sản xuất mới, tăng cường sản xuất tập thể, bồi dưỡng, xây dựng con người mới, giải quyết triệt để trên mặt trận tư tưởng về hai con đường làm trọng tâm thường xuyên.

Tuyên truyền động viên tinh thần đánh Mỹ cứu nước, phải gắn với xây dựng hợp tác xã, xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc phát huy truyền thống cách mạng, tự lực cánh sinh giáo dục tinh thần, ý thức trách nhiệm bảo đảm thực hiện bằng được các chỉ tiêu kế hoạch của Nhà nước, khắc phục tư tưởng ỷ lại, trì trệ, thực hiện bằng được lời di chúc

của Bác quyết tâm đánh Mỹ đến toàn thắng và thực hiện tốt bản điều lệ mới của hợp tác xã.

Tuyên truyền giáo dục về ba cuộc cách mạng phải chú ý đúng mức vị trí và mối quan hệ của nó, nhấn mạnh cách mạng kỹ thuật là then chốt nhưng phải làm rõ cách mạng quan hệ sản xuất là cơ sở. Cách mạng văn hoá và tư tưởng là xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, thiết tha xây dựng hợp tác xã, xây dựng xã hội chủ nghĩa, có trình độ văn hoá, khoa học, có nếp sống văn minh.

Chính quyền, mặt trận và các đoàn thể quần chúng với chức năng của mình cần có biện pháp tuyên truyền giáo dục cải tạo các phong tục tập quán lạc hậu, tệ nạn xã hội, ngăn chặn kịp thời những nơi đã và đang phục hồi lại các phong tục, tệ nạn này. Tuy hiện nay ta chưa làm được nhưng phải từng bước làm cho quần chúng có ý thức về xây dựng nông thôn xã hội chủ nghĩa, để tăng thêm tư tưởng phấn khởi, hạn chế được việc xây dựng không hợp lý và sau đây quy hoạch lại đỡ khó khăn tốn phí.

Ban Tuyên huấn và các đoàn thể quần chúng cần nghiên cứu nội dung hướng dẫn cho cơ sở đảng và các đoàn thể có nội dung sinh hoạt chính trị phù hợp, thiết thực theo phương hướng trên.

Tuyên truyền phổ biến các đường lối, chính sách của Đảng rộng rãi trong quần chúng, để quần chúng học tập bàn bạc, vừa là nâng cao sự giác ngộ của quần chúng, vừa tăng thêm mối quan hệ giữa Đảng và quần chúng, làm cho quần chúng thêm tin tưởng phấn khởi, hăng hái xây dựng hợp tác xã, sản xuất ra nhiều của cải vật chất cho xã hội.

Đài phát thanh khu và truyền thanh tỉnh, báo khu và tỉnh phải quán triệt tinh thần này có kế hoạch tiến hành thường xuyên, liên tục, trong việc nêu gương người tốt việc tốt, sản xuất và chiến đấu... cần chú trọng hơn nữa nội dung đấu tranh giữa hai con đường, xây dựng củng cố hợp

tác xã, sản xuất tập thể, tự lực cánh sinh, làm tốt nghĩa vụ cho Nhà nước.

### *2. Phải có trọng tâm trọng điểm làm thí điểm và từng thời gian có sơ kết*

Phong trào có nhiều tồn tại đòi hỏi phải giải quyết, trước mắt lại có nhiều công tác lớn, nên trong lãnh đạo, chỉ đạo từng thời gian phải có trọng tâm trọng điểm. Về từng mặt, phải chú trọng xây dựng Đảng, củng cố hợp tác xã, thúc đẩy sản xuất, mỗi cái có một vị trí riêng, nhưng quan hệ với nhau như một thể thống nhất, không thể làm cái này không làm cái kia hoặc cái làm trước cái làm sau, làm được tốt những việc này thì các công tác khác cũng sẽ làm được tốt. Về từng vùng thì mỗi vùng có những yêu cầu riêng, nhưng phải tập trung đúng mức vào vùng trọng tâm kinh tế và vùng cao sản xuất đời sống của đồng bào còn khó khăn, cuộc vận động định canh định cư đang còn rất lớn, tiến hành chậm chạp, trước hết là phải tăng cường cán bộ, có biện pháp cụ thể củng cố những vùng phong trào hợp tác xã đang có khó khăn, lung lay tan vỡ, không thể để tình hình này kéo dài, sau thêm khó khăn và còn làm ảnh hưởng tới phong trào chung.

Cần tiến hành chỉ đạo điểm tạo ra những điển hình từng mặt và toàn diện để nâng cao trình độ lãnh đạo chỉ đạo, kinh nghiệm cho thấy muốn có tác dụng phải làm nhiều thí điểm, phải bồi dưỡng cho cán bộ cơ sở, phát động được quần chúng, bằng trí tuệ và sức lực của cơ sở tạo nên thì mới tốt, mới duy trì và phổ biến được.

Từng thời gian các cuộc vận động các nghị quyết cần phải có sự sơ kết, để thúc đẩy sự thực hiện, có thêm biện pháp đạt bằng được yêu cầu đã đề ra, không nên cứ phát ra rồi buông trôi đi, không dứt điểm được việc gì.

### *3. Cải tiến công tác tổ chức thực hiện*

Cần xem xét lại tổ chức nhiệm vụ của từng ngành, từng cấp, từng vùng để có sự sắp xếp điều chỉnh cho phù hợp,

chức năng nhiệm vụ rõ ràng, sử dụng cán bộ cần đi vào chuyên môn hoá tránh sự xáo trộn không thực sự cần thiết.

Bồi dưỡng các ngành, các huyện để nắm vững trọng tâm công tác, biết cách làm việc, chủ động phát huy sáng kiến. Không nên phân công một cách hình thức không bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ.

Ban Nông nghiệp là cơ quan tham mưu giúp cấp uỷ toàn diện nhất về nông nghiệp, phải được tăng cường đúng mức để có thể chỉ đạo các điểm, nghiên cứu hướng dẫn cho dưới về nghiệp vụ về vận dụng đường lối, chính sách, phát hiện được những sai sót, trì trệ, giúp cấp uỷ giải quyết. Là cơ quan trung tâm của cả khối nông nghiệp, ngoài việc tăng cường cán bộ, cấp uỷ phải phân công những đồng chí có đủ năng lực quyền hạn trực tiếp hoặc phụ trách để tiện sự nắm tình hình, trao đổi kết hợp công tác với các ngành, các cấp, giải quyết có hiệu lực.

Các cán bộ đưa xuống giúp hợp tác xã phải được bồi dưỡng về tư tưởng nghiệp vụ, theo dõi động viên kịp thời, để bạt sử dụng đúng đắn, để anh em thấy rõ là một nhiệm vụ nặng nề, vẻ vang của Đảng giao đồng thời cũng là con đường rèn luyện tiến bộ thực sự, không phải là do thừa người và là bước đầu của việc đưa ra ngoài biên chế.

Đồng thời cũng thông qua các cuộc vận động, đấu tranh này mà nghiên cứu bố trí lại đội ngũ cán bộ các ngành, các cấp cho tốt, đủ tài đức đảm đương được nhiệm vụ.

## IV- TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG

Muốn tăng cường sự lãnh đạo thì trước hết các cấp uỷ đảng phải có sự chuyển biến về nhận thức, thấy rõ vai trò và vị trí của nông nghiệp trong tình hình nhiệm vụ cách mạng hiện nay, những tồn tại của phong trào, khuyết điểm và trách nhiệm rất lớn của các cấp uỷ của Đảng. Từ đó mới có quyết

tâm cao, tìm ra những biện pháp chủ động sáng tạo làm chuyển biến phong trào.

Yêu cầu của công tác lãnh đạo ở miền núi là phải vận dụng đường lối, chủ trương, chính sách của Trung ương Đảng và Chính phủ cho sát với từng vùng phù hợp với đặc điểm địa phương, dân tộc để mang lại kết quả nhiều nhất. Do đó mà phải quán triệt đường lối, chính sách và nắm chắc thực tiễn địa phương, đánh giá đúng thuận lợi khó khăn, cần tránh khuynh hướng rập khuôn máy móc, làm hàng loạt như miền xuôi hoặc trong tỉnh các vùng làm như nhau, đồng thời cũng tránh khuynh hướng vin vào đặc điểm địa phương dân tộc mà đi đến hữu khuynh, bảo thủ, trì trệ, không dám mạnh bạo đưa phong trào lên.

Xây dựng Đảng, nâng cao chất lượng đảng viên là khâu rất quan trọng trong công tác tăng cường lãnh đạo, lãnh đạo hợp tác xã, sản xuất là cụ thể, đấu tranh hàng ngày ở nông thôn, trên đồng ruộng, nhất cử nhất động của cán bộ, đảng viên đều có ảnh hưởng đến quần chúng, đúng như đồng chí Tố Hữu nói: "Xây dựng Đảng, nâng cao chất lượng đảng viên là biện pháp của mọi biện pháp, nguồn gốc của mọi thắng lợi" nhất là các cấp uỷ và các đảng viên giữ các chức vụ lãnh đạo. Cần gắn chặt với cuộc đấu tranh xây dựng hợp tác xã, phát triển sản xuất tập thể, chấp hành chính sách điều lệ mà nâng cao chất lượng đảng viên, làm cho tổ chức đảng ở cơ sở trong sạch, vững mạnh, mỗi đảng viên phải là hạt nhân lãnh đạo, xung phong gương mẫu trong việc xây dựng hợp tác xã, sản xuất tập thể, chấp hành chính sách, pháp luật, điều lệ, nội quy của hợp tác xã.

Các đoàn thể quần chúng như Thanh niên, Phụ nữ, Mặt trận cần phải được củng cố, tăng cường hoạt động hướng nội dung vào củng cố quan hệ sản xuất, xây dựng hợp tác xã, phát triển sản xuất tập thể, chấp hành chính sách, điều lệ, nội quy, đấu tranh để thực hiện đúng quyền làm chủ tập thể,

chấp hành đúng chính sách, điều lệ, chủ động góp phần cải tiến quản lý hợp tác xã.

Chăm lo xây dựng Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh để thực sự là lực lượng xung kích trong cách mạng xã hội chủ nghĩa của Đảng. Quan tâm bồi dưỡng, đề bạt các cán bộ phụ nữ theo Nghị quyết 152 của Trung ương<sup>1)</sup>.

Phải phát huy chức năng của chính quyền để thực sự làm đúng vai trò của nó trong việc giúp đỡ và bảo vệ quan hệ sản xuất mới hướng nội dung hoạt động của các ngành trong bộ máy chính quyền vào việc phục vụ hợp tác xã, củng cố quan hệ sản xuất, phát triển sản xuất tập thể, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho hợp tác xã. Kiểm tra hướng dẫn thực hiện đúng chính sách, pháp luật, *Điều lệ hợp tác xã* và xử lý thích đáng kịp thời bất cứ người nào vi phạm chính sách, pháp luật, điều lệ làm phương hại đến việc củng cố hợp tác xã, phát triển sản xuất tập thể.

#### VỀ TỔ CHỨC CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

Việc thực hiện Nghị quyết này không tách khỏi thực hiện cuộc vận động của Trung ương. Các đồng chí khu uỷ viên ở các tỉnh cùng với các tỉnh uỷ, tổ chức sơ kết việc thực hiện cuộc vận động, phổ biến Nghị quyết này đến các huyện uỷ và các ngành xung quanh tỉnh, liên hệ kiểm điểm phong trào của địa phương mình, có kế hoạch cụ thể cho các ngành, các cấp trong tình hình thi hành từng thời gian sáu tháng, một năm, báo cáo kết quả thực hiện cho Khu uỷ biết.

Ban Thường vụ Khu uỷ sẽ phổ biến Nghị quyết này cho các ngành xung quanh khu và liên hệ với các ngành hữu quan trên Trung ương thực hiện những nhiệm vụ cụ thể ở

<sup>1)</sup> Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd*, t.28, tr.9 (B.T).

trên và theo dõi kiểm tra đôn đốc các tỉnh thực hiện.

\*  
\* \*

Như Trung ương Đảng đã chỉ rõ, nhiệm vụ của nông nghiệp trong tình hình hiện nay rất nặng nề, muốn phát triển được nông nghiệp phải chăm lo xây dựng củng cố hợp tác xã. Ban Chấp hành Khu uỷ mong các cấp, các ngành, các cán bộ, đảng viên trong khu quán triệt tinh thần Nghị quyết của Khu uỷ, ra sức thực hiện, để hoàn thành tốt cuộc vận động của Trung ương Đảng đề ra, đưa phong trào của khu ta lên một bước mới mạnh mẽ, vững chắc.

T/M BAN THƯỜNG VỤ KHU ỦY VIỆT BẮC  
BÍ THƯ  
TÂN HÙNG

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT**  
**CỦA BAN THƯỜNG VỤ KHU ỦY**  
Số 02-NQ/TB, ngày 15 tháng 10 năm 1971

**Về phương hướng nhiệm vụ công tác quân sự**  
**địa phương 1971 - 1973 của Khu Tây Bắc**

**I- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ**  
**CÔNG TÁC QUÂN SỰ ĐỊA PHƯƠNG BA NĂM (1971 - 1973)**  
**CỦA KHU TÂY BẮC**

**A- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

1. Đế quốc Mỹ và tay sai ngày càng bị thất bại nặng nề và liên tiếp trên các chiến trường, lực lượng của chúng ngày càng suy yếu, chúng càng gặp những khó khăn lúng túng nghiêm trọng hơn. Ta càng có thêm điều kiện mới và cơ hội mới để tiêu diệt chúng.

Nhưng do bản chất hết sức ngoan cố, hiếu chiến, xảo quyệt và chúng còn tiềm lực, nên cố gắng giành giật quyết liệt với ta và có những hành động phiêu lưu mới để cứu vãn tình thế.

Vì vậy cuộc đấu tranh giữa ta và địch sẽ diễn ra quyết liệt, khản trương và phức tạp.

Cho đến nay, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã tiến hành trong một thời gian khá dài. Ta có nhiều thuận lợi rất cơ bản và ngày càng giành được những thắng lợi lớn. Nhưng mặt khác ta phải giải quyết nhiều vấn đề trong một lúc. Miền Bắc nước ta đã trở thành hậu phương lớn của cả ba chiến trường, vừa phải tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội. Do đó phải giải quyết nhiều vấn đề về tư tưởng và tổ chức, nhiều mặt công tác một lúc, nên phải nắm rất vững công tác lãnh đạo, tư tưởng, tổ chức để giải quyết tốt các nhiệm vụ trước mắt và phải nghiên cứu từng bước những nhiệm vụ cơ bản lâu dài.

2. Nằm chung trong khung cảnh miền Bắc, trong tình hình hiện nay Đảng bộ chúng ta vừa phải: tập trung sức người và của cải chi viện cho tiền tuyến; vừa phải tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo đảm đời sống nhân dân. Tiến hành những nhiệm vụ to lớn và nặng nề đó trong tình hình cơ sở kinh tế đang ở trình độ phát triển thấp, lại bị chiến tranh kéo dài tác động. Đó là khó khăn chung đòi hỏi toàn Đảng bộ, toàn quân và toàn dân phải có tinh thần nỗ lực cao độ để vượt qua, tiến thẳng đến thắng lợi hoàn toàn.

Ba nhiệm vụ tổng hợp có tính chiến lược đó liên quan, ảnh hưởng đến nhau và đòi hỏi các cấp, các ngành, phải có sự tính toán kết hợp tiến hành cho tốt, nếu không, rất dễ để ra phiến diện, lệch lạc, nặng mặt này, nhẹ mặt kia trong chỉ đạo thực hiện.

3. Khu Tây Bắc là một bộ phận của miền Bắc nên cũng nằm trong tình hình đó. Tây Bắc là vùng rừng núi, là khu

dân tộc và tiếp giáp với các tỉnh Bắc Lào. Trong âm mưu chung của đế quốc Mỹ, đối với khu ta chúng có thể liều lĩnh dùng không quân bất ngờ đánh phá một số khu vực trọng điểm giao thông, kho xưởng, v.v.. Đi đôi với đánh phá bằng không quân, chúng có thể dùng biệt kích bằng đường bộ và bằng trực thăng mở những cuộc pháo kích bất ngờ bằng máy bay lên thẳng chuyển quân như Điện Biên 1970, biệt kích nhỏ xuống những vùng xung yếu ở biên giới, các nơi có kho tàng, cơ quan và một số điểm quan trọng ở sâu trong nội địa, tăng cường chiến tranh tâm lý, gián điệp, kết hợp các hoạt động phá hoại của bọn phản động địa phương gây bạo loạn hòng phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Tây Bắc, chia rẽ dân tộc, gây hoang mang và làm cho hậu phương khu ta không ổn định, ngăn cản và phá hoại việc chi viện cho tiền tuyến. Ta phải hết sức cảnh giác và thực sự tăng cường chuẩn bị về mọi mặt.

Trước tình hình cả nước và trong khu như vậy, nhưng tình hình quân sự địa phương tuy những năm qua có nhiều thành tích nhưng cũng bộc lộ nhiều mặt yếu, trong đó khâu yếu nhất là trình độ chính trị cơ sở còn thấp và sự lãnh đạo chỉ đạo công tác quân sự địa phương của các cấp uỷ đảng và đảng bộ còn thiếu thường xuyên, đúng mức.

Trên cơ sở những đặc điểm tình hình chung ở trên, công tác quân sự địa phương ngày càng có tầm quan trọng chiến lược rất lớn và nhiệm vụ của công tác quân sự địa phương ngày càng nặng nề.

Nghị quyết của Thường trực Quân uỷ Trung ương đã xác định: Để đưa công tác quân sự địa phương phát triển lên một

bước mới, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chiến lược trước mắt: kiên trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn và để bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa sau này; đi đôi với việc xây dựng và phát triển kinh tế, cần phải tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác quân sự địa phương, phải kiện toàn tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy quân sự địa phương, phải xác định phương hướng nhiệm vụ một số công tác chủ yếu và tích cực thực hiện.

#### B- PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC QUÂN SỰ ĐỊA PHƯƠNG TRONG BA NĂM (1971-1973)

Căn cứ vào nghị quyết của Trung ương về tình hình nhiệm vụ và nghị quyết của Thường trực Quân uỷ Trung ương về quân sự địa phương; xuất phát từ tình hình thực tế của Tây Bắc, phương hướng, nhiệm vụ của công tác quân sự địa phương trong ba năm là:

*"Tiếp tục quán triệt sâu sắc đặc điểm tình hình và đường lối chống Mỹ, cứu nước hiện nay là nhiệm vụ hàng đầu của toàn Đảng, toàn dân; quán triệt nhiệm vụ cách mạng xã hội chủ nghĩa của miền Bắc trong thời kỳ khôi phục, phát triển kinh tế, với nhiệm vụ là hậu phương lớn của ba chiến trường, quán triệt đầy đủ vị trí chiến lược của công tác quân sự địa phương và lực lượng vũ trang địa phương.*

*Trên cơ sở đó tập trung sức lực đẩy mạnh mọi mặt công tác quân sự địa phương, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương lớn mạnh toàn diện, nhằm thực hiện tốt nhất mọi nhiệm vụ: chi viện tiền tuyến, bảo đảm an toàn tuyệt đối hậu phương, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu tốt, đối phó có hiệu*

*quả nhất trong tình huống chiến tranh".*

Trong quá trình lãnh đạo thực hiện phương hướng nhiệm vụ trên cần nắm vững mấy vấn đề:

1. Thường xuyên quán triệt đường lối nhiệm vụ cách mạng, đường lối nhiệm vụ quân sự của Đảng, quán triệt mối quan hệ hai nhiệm vụ chiến lược và nhiệm vụ quốc tế của Đảng để có chỉ đạo đúng đắn.

2. Luôn luôn quán triệt nhiệm vụ của hậu phương với tiền tuyến, phải quán triệt sâu sắc vị trí, trách nhiệm của hậu phương, tập trung mọi cố gắng, xây dựng hậu phương vững mạnh, toàn diện để phục vụ mọi yêu cầu của tiền tuyến, phải thấy trước hết là phục vụ cho nhiệm vụ kiên trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến, kiên quyết đánh bại âm mưu kéo dài và mở rộng chiến tranh của đế quốc Mỹ.

3. Không ngừng tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ đảng địa phương. Hiệp đồng chặt chẽ giữa các ngành, các cấp phát huy hết trách nhiệm của cơ quan quân sự địa phương và kết hợp chặt chẽ giữa các nhiệm vụ các mặt công tác, giữa trước mắt và lâu dài của công tác quân sự địa phương.

#### II- NHỮNG CHỦ TRƯỞNG CÔNG TÁC LỚN

1. *Phải kiên trì tiếp tục giáo dục phát động tư tưởng quân chúng bảo đảm nhân dân các dân tộc đủ sức làm tốt các nhiệm vụ cách mạng*

a) Yêu cầu chung là: Tăng cường giáo dục thường xuyên, sâu rộng về đường lối chống Mỹ, cứu nước, đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối quân sự của Đảng nhằm

nâng cao tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội và tinh thần quốc tế vô sản, quán triệt tư tưởng cách mạng tiến công, phát huy cao độ trách nhiệm, khắc phục mọi biểu hiện hữu khuynh tiêu cực, ảo tưởng hoà bình mất cảnh giác, ngại khó ngại khổ, sợ hy sinh, chùn bước và lỏng lẻo trong tổ chức hoạt động, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương và sẵn sàng chiến đấu tại địa phương.

b) Việc giáo dục cần phải làm từ trong Đảng đến quần chúng, từ tỉnh đến cơ sở. Trước hết cần làm thật tốt trong Đảng, Đoàn Thanh niên và lực lượng dân quân tự vệ.

c) Để việc giáo dục đạt được kết quả tốt, cần phải giải quyết mấy vấn đề sau đây:

+ Tổ chức hiệp đồng chặt chẽ các ngành làm công tác tư tưởng và công tác vận động quần chúng dưới sự chỉ đạo tập trung chặt chẽ của cấp uỷ các cấp, lấy cơ quan tuyên giáo làm trung tâm.

+ Các địa phương cần tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm về công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng trong thời gian qua, nêu ra cách làm tốt nhất đưa được nội dung vào quần chúng, với từng vùng, từng đối tượng, từng dân tộc.

+ Trong việc chỉ đạo giáo dục phải kết hợp rất chặt chẽ, phải gắn liền với nội dung nhiệm vụ đánh Mỹ, phải có liên hệ đấu tranh khắc phục những nhận thức tư tưởng sai lầm trong cán bộ, đảng viên và quần chúng.

## 2. Nhiệm vụ chi viện tiền tuyến

a) Trong ba năm tới phải tích cực chuẩn bị lực lượng về mọi mặt để sẵn sàng đáp ứng đầy đủ yêu cầu cho chiến trường với chất lượng tốt, số lượng đủ, đúng chính sách, đúng thời gian. Xây dựng ý thức của đông đảo quần chúng, đấu tranh kiên quyết chống nạn bỏ ngũ, không còn quân nhân nào bỏ ngũ không bị dư luận quần chúng lên án. Đồng thời tổ chức sắp xếp các đơn vị dự nhiệm để động viên

khôi phục và mở rộng lực lượng nhằm đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ chiến đấu.

- Các tỉnh, huyện, xã phải kiên quyết bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu một cách tích cực nhất với chất lượng cao, đúng chính sách, số lượng tân binh và dân công phục vụ chiến trường.

- Số lượng quân dự nhiệm phải chuẩn bị đầy đủ, theo kế hoạch khôi phục và mở rộng lực lượng. Trước mắt cần chuẩn bị đủ các đơn vị dự nhiệm của huyện, tỉnh và một số lực lượng của quân khu kể cả bộ binh và binh chủng kỹ thuật.

b) Để bảo đảm tốt yêu cầu nhiệm vụ này, cần phải có sự lãnh đạo tập trung thống nhất, có quyết tâm cao từ trên xuống dưới, có biện pháp chỉ đạo cụ thể, phải chuẩn bị đầy đủ cả về chính trị tư tưởng, tổ chức và quản lý lực lượng. Đồng thời phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành có liên quan cho chặt chẽ. Trước mắt cần tập trung đẩy mạnh công tác giáo dục tình hình nhiệm vụ cho toàn dân và lực lượng vũ trang, phải tập trung chỉ đạo những nơi trước đây còn yếu và chưa có người đi bộ đội nhằm trong ba năm thực hiện động viên được trên dưới 1% ở những nơi này.

Về mặt tổ chức: Phải lãnh đạo khắc phục chấm dứt tình trạng không quản lý tốt lực lượng hiện nay. Trong ba năm tới phải xây dựng và đưa được việc quản lý quân dự bị vào nề nếp chặt chẽ và thường xuyên từ tỉnh đến cơ sở. Trước mắt cần giải quyết tốt một số việc sau đây:

- Đăng ký hết quân dự bị loại 1, loại 2, đủ tiêu chuẩn, điều kiện, đúng chính sách và phân loại rõ ràng các đối tượng đã được đăng ký.

- Nghiên cứu vận dụng các quy định cụ thể và tổ chức thực hiện tốt các chế độ đăng ký quản lý từ cơ sở trở lên cho phù hợp với đặc điểm tình hình của khu ta.

- Trên cơ sở dân quân tự vệ và quân dự bị đã phân loại, tổ chức thành các đơn vị dự nhiệm của huyện, của tỉnh, của quân khu cho rõ ràng. Cần nghiên cứu tổ chức giữa các đơn

vị cơ động với đơn vị dự nhiệm để phù hợp với tình hình đặc điểm của Tây Bắc.

- Trên cơ sở đăng ký phân loại quân dự bị, cần xác định kế hoạch huấn luyện cho từng loại bộ binh và binh chủng. Hằng năm tổ chức các đợt tập trung huấn luyện cho quân dự nhiệm, kể cả bộ binh và binh chủng.

### 3. *Sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu, giữ gìn trật tự trị an*

Để khắc phục những khuyết điểm hiện nay, bảo đảm cho công tác quân sự địa phương, lực lượng vũ trang địa phương của Tây Bắc luôn luôn ở trong tư thế cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu tốt; ngoài việc sử dụng các đơn vị bộ đội địa phương đi chiến đấu trên các chiến trường ở các địa phương, với lực lượng tại chỗ cần phải có quyết tâm cao, có tổ chức chặt chẽ, chuẩn bị cơ sở chu đáo để bảo đảm được yêu cầu, có giặc đến bất cứ bằng cách nào, nhiều hay ít đều đánh thắng và bảo đảm không để một vụ bạo loạn nào xảy ra.

#### *Trước mắt cần:*

a) Kiểm tra, bổ sung xây dựng các phương án chiến đấu một cách toàn diện, thiết thực và thường xuyên tổ chức tập dượt theo các phương án đã xác định. Trước mắt cần phải tập trung làm ở các xã biên giới, vùng xung yếu, nơi trọng điểm.

b) Thường xuyên kiểm tra củng cố và huấn luyện, nhất là các lực lượng cơ động, các đơn vị cao xạ, các tổ sẵn bắn máy bay; phải sẵn sàng chiến đấu ở những điểm đã xác định, cần tập dượt tác chiến hiệp đồng từng khu vực với yêu cầu cao nhất, bảo đảm đánh được địch, bảo vệ được dân trong mọi tình huống.

c) Về mặt phòng tránh cần chú ý mấy điểm:

+ Các cơ quan đã ra ở thị trấn, thị xã phải chuẩn bị sẵn sàng địa điểm sơ tán.

+ Những nơi công cộng tập trung đông người phải tránh tập trung mật độ cao. Những làng bản ở gần trọng điểm địch có thể đánh phá, cần có kế hoạch chỉ đạo và bảo đảm thường xuyên có công sự phòng tránh chu đáo.

d) Tiếp tục nghiên cứu xây dựng phương án phòng thủ tác chiến để đối phó với mọi tình huống chiến tranh của toàn khu và của từng địa phương.

Dựa trên cơ sở đó cần xác định một số vấn đề cơ bản để làm dần từng bước thiết thực như:

- Xây dựng các khu vực phòng thủ trên cơ sở tiếp tục xây dựng xã chiến đấu trước hết ở những hướng địch có thể tấn công. Mặt khác, phải chú trọng việc xây dựng, củng cố xã chiến đấu ở những vùng xung yếu địch có thể hoạt động gián điệp biệt kích. Đồng thời phải kiên quyết tổ chức nghiên cứu xây dựng kế hoạch và chỉ đạo diễn tập ở một số khu vực để rút kinh nghiệm.

- Xác định và từng bước xây dựng căn cứ địa của từng cấp một cách toàn diện cả ba mặt: chính trị, quân sự và kinh tế.

- Có kế hoạch và từng bước chuẩn bị mọi mặt một cách thiết thực, có trọng điểm và giải quyết vấn đề kết hợp kinh tế với quốc phòng trong kế hoạch ba năm (cụ thể sẽ nói ở phần dưới).

### 4. *Vấn đề xây dựng lực lượng vũ trang địa phương*

#### a) *Đối với bộ đội địa phương:*

Cần nghiên cứu xây dựng và sử dụng các đơn vị cho phù hợp với đặc điểm tình hình nhiệm vụ hiện nay. Vấn đề này sẽ có chỉ thị cụ thể sau.

b) *Đối với dân quân, tự vệ:* Phải coi việc củng cố, nâng cao chất lượng chiến đấu của dân quân, tự vệ là một vấn đề cơ bản, cấp thiết. Trong ba năm tới phải hoàn thành xong việc xây dựng các đơn vị cơ sở dân quân, tự vệ mạnh. Phải thực hiện tốt mọi yêu cầu và nội dung của cuộc vận động xây dựng cơ sở dân quân, tự vệ vững mạnh, kết hợp với yêu cầu nội dung của việc xây dựng xã chiến đấu.

*Cần nắm vững mấy vấn đề chủ yếu sau đây:*

+ Tăng cường công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng, nâng cao trình độ giác ngộ chính trị, khắc phục mọi biểu hiện tiêu cực trong dân quân, tự vệ, làm cơ sở hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ.

Thực hiện chương trình, nội dung giáo dục chính trị cơ bản và nội dung giáo dục thường xuyên hàng năm về tình hình nhiệm vụ cho dân quân, tự vệ. Xây dựng chế độ, thực hiện có nền nếp công tác tư tưởng trong dân quân, tự vệ bao gồm việc kết hợp các ngành, các giới làm công tác tuyên truyền giáo dục.

+ Về mặt tổ chức, cần kiểm tra sắp xếp lại lực lượng tại chỗ, cơ động, bảo đảm chiến đấu, v.v. cho phù hợp với nhiệm vụ chiến đấu, thích hợp với tổ chức sản xuất và bảo đảm được sự lãnh đạo của cơ sở đảng ở địa phương (từ tổ đảng, chi bộ cho đến đảng uỷ cơ sở). Phải thường xuyên củng cố làm cho đội ngũ trong sạch về chính trị, nhất là lực lượng nòng cốt, cơ động phải có chất lượng cao, hoạt động tốt và thực hiện đầy đủ mọi chế độ quy định.

Trong ba năm tới vẫn phải giữ vững tỷ lệ dân quân, tự vệ từ 10% đến 12% so với dân số.

Việc phát triển dân quân, tự vệ trước hết cần chú ý ở những nơi tỷ lệ chưa đạt 10%. Đối tượng chính vẫn là những thanh niên đủ tiêu chuẩn đi bộ đội mà chưa vào dân quân, tự vệ.

+ Đối với đội ngũ cán bộ cơ sở: cần phải kiện toàn và nâng cao chất lượng theo hướng chỉ đạo chung trong cuộc vận động xây dựng cơ sở dân quân, tự vệ vững mạnh. Trước mắt cần phải kiện toàn đội ngũ chính trị viên và xã đội trưởng, bảo đảm tăng cường được công tác lãnh đạo của cơ sở đảng và đẩy mạnh được mọi hoạt động quân sự ở cơ sở. Phải thực hiện đúng chỉ thị của Bộ Chính trị về sắp xếp chính trị viên xã đội. Xã đội trưởng phải bảo đảm 100% là đảng viên có phẩm chất đạo đức, có năng lực tốt, phải chuyên về quân sự

và hạn chế việc thay đổi để chuyên môn hoá cán bộ quân sự. Các B trưởng và chính trị viên ở lực lượng cơ động nhất thiết phải là đảng viên có chất lượng.

Đi đôi với việc kiện toàn về số lượng, phải tích cực và có phương pháp làm tốt công tác bồi dưỡng cán bộ một cách toàn diện theo yêu cầu chung. Đồng thời đưa công tác quản lý cán bộ dân quân, tự vệ vào nền nếp, chấm dứt tình trạng tuỳ tiện thay đổi.

+ Đối với lực lượng tự vệ, cần nghiên cứu và sắp xếp cho thích hợp. Do đặc điểm của Tây Bắc nên ở đâu có cơ quan công, nông, lâm trường, xí nghiệp, khu phố và trường học đều cần có tự vệ, kể cả cơ quan hành chính, sự nghiệp. Thực hiện nghiêm chỉnh những quy định về tổ chức cán bộ chuyên nghiệp phụ trách tự vệ. Thời gian học tập, sinh hoạt của tự vệ, cần phải chấp hành đúng các quy định của Chính phủ. Từng cấp tổ chức một đợt kiểm tra toàn diện lực lượng tự vệ vào cuối năm 1971 để có nội dung củng cố cho sát với yêu cầu của cuộc vận động xây dựng cơ sở tự vệ vững mạnh.

+ Về mặt huấn luyện quân sự là một công tác trung tâm thường xuyên trong xây dựng lực lượng vũ trang để góp phần tạo nên bản lĩnh chiến đấu của dân quân, tự vệ. Do vậy trong thời gian tới phải hoàn thành tốt chương trình huấn luyện ba năm cho tất cả các cơ sở và các đối tượng. Trước mắt cần tổ chức một đợt kiểm tra đánh giá số lượng, chất lượng của cơ sở, cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ đã tham gia huấn luyện, xác định tồn tại và định ra các biện pháp cần thiết, thích hợp bảo đảm hoàn thành chương trình, nắm vững đối tượng chính là cán bộ và du kích cơ động, còn dân quân, tự vệ và nhất là nữ cần nghiên cứu nội dung, thời gian và phương pháp huấn luyện cho thích hợp.

Hàng năm cần tổ chức các đại hội kiểm tra kỹ thuật, chiến thuật ở tỉnh hay ở huyện để qua đó động viên và đánh giá kết quả huấn luyện.

- Đối với các trường cấp III, sư phạm, trường thanh niên dân tộc và các trường chuyên nghiệp khác cần có nội dung, chế độ học tập quân sự và bảo đảm tăng cường chỉ đạo chặt chẽ hơn. Cần phân loại từng cấp, lứa tuổi và nam, nữ, để có nội dung và phương pháp huấn luyện cho thích hợp.

Trước mắt, quân khu và các tỉnh đội tiến hành thí điểm cuộc vận động xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ mạnh. Khu uỷ sẽ có nghị quyết riêng về cuộc vận động này.

#### 5. Công tác chấp hành chính sách ở hậu phương đối với quân đội

Công tác chính sách ngày càng giữ một vị trí quan trọng cả về chính trị và đời sống của quân chúng và nhằm phát huy tác dụng góp phần động viên quân chúng sẵn sàng hy sinh thực hiện đường lối chống Mỹ, cứu nước của Đảng.

Trong thời gian tới cần làm tốt mấy việc sau đây:

+ Hoàn thành việc tổng kiểm tra thực hiện chính sách vào năm 1971 và đầu năm 1972. Sau khi tổ chức tổng kiểm tra, cần làm tốt việc tổng kết, qua đó tiến hành giáo dục chung, chú trọng giáo dục cho đội ngũ cán bộ phụ trách chính sách, nhằm tạo nên một bước chuyển biến về thực hiện chính sách.

+ Về mặt tổ chức, phải bố trí cán bộ có quan điểm quân chúng tốt, có trách nhiệm, có năng lực làm công tác chính sách. Các cơ quan quân sự từ huyện trở lên phải phân công người trực tiếp phụ trách chính sách. Các cấp uỷ phải thực sự quan tâm lãnh đạo việc này.

Mặt khác cần giáo dục, chỉ đạo quân chúng tham gia và

tổ chức hiệp đồng, phát huy trách nhiệm các ngành tích cực làm công tác chính sách theo phạm vi chức trách và khả năng của mỗi ngành.

#### 6. Một số vấn đề kết hợp phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng, xây dựng hậu phương, xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật, xây dựng hậu cần tại chỗ của ba thứ quân

Đây là một vấn đề rất lớn trong việc xây dựng, tích lũy tiềm lực kinh tế kết hợp với củng cố quốc phòng mà mọi ngành hoạt động kinh tế phải quán triệt.

Trên cơ sở phương hướng chỉ đạo chung và xây dựng phát triển kinh tế địa phương và cụ thể trong kế hoạch kinh tế ba năm 1971 - 1973 ngày càng có khả năng tạo nên tiềm lực ở Tây Bắc, bảo đảm phục vụ cho đời sống quần chúng và phục vụ cho quốc phòng, cho yêu cầu của chiến tranh nhân dân và của công tác quân sự địa phương.

Để đáp ứng yêu cầu trước mắt và bảo đảm phục vụ lâu dài, bước đầu cần kiên quyết làm, tập trung vào những vấn đề thiết yếu và có khả năng làm trước để tạo nên sức mạnh tại chỗ của địa phương, của ba thứ quân.

Để thực hiện được yêu cầu đó, trước hết cần giải phóng hai khâu:

+ Về ý thức, tư tưởng cần phải nhận thức cho đúng đặc điểm của nước ta và của địa phương Tây Bắc trước âm mưu của đế quốc Mỹ cũng như mọi tên đế quốc khác và trong tình hình nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước hiện nay mà đặt vấn đề xây dựng kinh tế kết hợp với củng cố quốc phòng cho đúng đắn và sâu sắc.

+ Trong chỉ đạo hành động, cần khẩn trương tập trung giải quyết một số việc có thể và cần thiết phải làm ngay. Trong thời gian tới, cần hoàn thành việc xây dựng kế hoạch phòng thủ tác chiến của từng cấp và xác định căn cứ địa của từng

cấp, để có kế hoạch xây dựng và làm cơ sở cho vấn đề kinh tế kết hợp với quốc phòng.

Trong kế hoạch ba năm, cần làm một số việc sau đây:

a) *Kết hợp với phát triển nông, lâm nghiệp:*

Ngoài vấn đề cơ bản là bảo đảm sản xuất tự túc lương thực phục vụ đời sống và chiến đấu cần coi trọng kết hợp trong việc làm thủy lợi trồng cây, bảo vệ rừng góp phần cải tạo địa hình xây dựng xã chiến đấu, xây dựng căn cứ địa bảo đảm cho mọi hoạt động quân sự.

*Trước mắt cần:*

- Làm tốt việc bảo vệ rừng nhất là rừng đầu nguồn.

- Khoanh khu vực kể cả các trục đường giao thông cấm phá rừng, giao nhiệm vụ trồng cây ở những nơi cần thiết và bảo vệ những khu vực sơ tán phòng chống chiến tranh phá hoại.

- Về biện pháp có thể giao trách nhiệm cho xã đội kết hợp cùng hợp tác xã quản lý vấn đề này và trong chỉ đạo sản xuất xây dựng cần chú trọng phát huy vai trò xung kích của dân quân, tự vệ trong những lúc và những khâu cần thiết để nâng cao năng suất lao động và có hiệu quả kinh tế, nghiên cứu chuẩn bị các quy hoạch để kịp thời tiếp thu một số đơn vị bộ đội sau này chuyển sang làm kinh tế, kết hợp với củng cố quốc phòng, bảo vệ biên giới.

b) *Kết hợp với phát triển công nghiệp địa phương:*

Để vừa phát huy tác dụng của công nghiệp địa phương với phục vụ đời sống, đẩy mạnh kinh tế địa phương và phục vụ cho quốc phòng. Do đó:

- Xây dựng phải nghĩ đến lúc có chiến tranh, nhất là những ngành công nghiệp quan trọng, trước hết là cơ khí. Do vậy phải tính toán đưa vào những khu vực căn cứ địa để xây dựng.

- Về sản xuất, cần tính đến khả năng có thể làm được cái gì và bao nhiêu cho quốc phòng để khi cần có thể nhanh chóng chuyển hướng sản xuất.

c) *Kết hợp với phát triển giao thông*

Để bảo đảm phục vụ sản xuất, đời sống của quần chúng và bảo đảm việc cơ động cho bộ đội vận tải trong thời chiến, ngoài những con đường hiện có, cần kết hợp tổ chức nghiên cứu việc mở rộng các mạng lưới giao thông mới. Trước mắt cần đề nghị khảo sát những con đường sau đây:

- Tạ Bú đi Than Uyên, Nghĩa Lộ.

- Đường biên giới Điện Biên - Mường Nhà - Mường Lói phát triển sang "C" và đường Sốp Cộp, Sông Mã sang Mường Son, Tông Kho.

- Tiếp tục nghiên cứu mở và sử dụng đường sông Đà, v.v..

d) Việc xây dựng các thị xã, các khu vực cơ quan nhà nước cũng cần phải có ý thức đề phòng chiến tranh.

Tổ chức đào hầm hố, công sự cho tốt và nhanh chóng trồng cây cải tạo địa hình.

7. *Kiện toàn cơ quan quân sự địa phương:*

Nghị quyết Quân uỷ Trung ương đã xác định vị trí, nhiệm vụ của cơ quan quân sự địa phương. Trước tình hình nhiệm vụ hiện nay phải thường xuyên củng cố cơ quan quân sự địa phương, bảo đảm làm tốt được mọi chức năng, nhiệm vụ, nhất là nhiệm vụ làm tham mưu cho cấp uỷ địa phương để cấp uỷ có điều kiện nắm chắc và lãnh đạo toàn Đảng bộ, toàn dân và lực lượng vũ trang địa phương hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ.

Nội dung kiện toàn, củng cố cơ quan quân sự địa phương phải nắm vững vấn đề nâng cao chất lượng là chính. Đối tượng chủ yếu là phải thường xuyên kiện toàn đảng uỷ tỉnh đội và đội ngũ cán bộ chủ trì. Tiếp tục thực hiện tốt cuộc vận

động xây dựng tỉnh, huyện đội mạnh.

Cần phải lãnh đạo tốt một số việc sau đây:

a) Có kế hoạch thường xuyên bồi dưỡng toàn diện cho đội ngũ cán bộ quân sự địa phương; trước mắt và chủ yếu tập trung vào hai khâu tư tưởng và năng lực nghiệp vụ. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ cho cán bộ các cơ quan quân sự địa phương, kể cả cán bộ chủ trì và tất cả các ngành các bộ phận, bảo đảm thực hiện tốt chức trách.

Lấy bồi dưỡng tại chức là chính. Phải thường xuyên sơ kết, tổng kết công tác đối chiếu với chức trách, với yêu cầu của cuộc vận động nâng cao chất lượng mà kiểm điểm xây dựng nâng cao trình độ năng lực.

b) Về mặt tổ chức phải từng bước điều chỉnh một cách hợp lý, có chất lượng bảo đảm ít xáo trộn cán bộ tỉnh, huyện. Cần nghiên cứu việc bố trí, đào tạo, sử dụng cán bộ nữ cho thích hợp với yêu cầu nhiệm vụ và thực tế tình hình đang có các nữ quân nhân làm công tác ở tỉnh, huyện đội.

c) Cần nghiên cứu kế hoạch lâu dài và từng bước thực hiện việc đào tạo đội ngũ cán bộ quân sự địa phương. Cần bố trí thích đáng giữa cán bộ dân tộc và cán bộ người nơi khác đến trong cơ quan quân sự địa phương các cấp nhằm bảo đảm phát huy được sức mạnh trong công tác.

*8. Củng cố và tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng, thực hiện có nền nếp, đúng nguyên tắc, chế độ lãnh đạo lực lượng vũ trang địa phương*

1- Tiếp tục quán triệt và giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ chiến lược để tăng cường trách nhiệm lãnh đạo công tác quân sự địa phương và lực lượng vũ trang địa phương.

Cấp uỷ các cấp và đảng viên phải quán triệt quan điểm, tư tưởng sâu sắc đối với nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước trong tình hình mới và mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ chiến lược trong đặc điểm tình hình chung hiện nay; thấy rõ được vị trí chiến lược của chiến tranh nhân dân ở địa phương, để tăng

cường sự lãnh đạo công tác quân sự địa phương, tập trung hoàn thành thật tốt nhiệm vụ chi viện tiền tuyến, nhiệm vụ quốc tế và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ hậu phương.

2- Tiếp tục tăng cường lãnh đạo về mặt tổ chức. Thực hiện nghiêm chỉnh và có nền nếp nguyên tắc chế độ lãnh đạo công tác quân sự địa phương của Đảng.

a) Thực hiện đúng nguyên tắc tập thể cấp uỷ lãnh đạo, tập thể bàn bạc ra nghị quyết lãnh đạo công tác quân sự, thường xuyên theo dõi kiểm tra và dựa vào nghị quyết để lãnh đạo. Các đồng chí thường trực tỉnh uỷ, huyện uỷ, đảng uỷ xã trực tiếp lãnh đạo công tác quân sự.

b) Việc bố trí cán bộ chính trị, quân sự địa phương tham gia cấp uỷ các cấp, cần chú ý mấy điểm:

- Từ tỉnh đến huyện, xã cần thường xuyên bảo đảm có cấp uỷ viên trong các cơ quan quân sự địa phương.

- Về phía cơ quan quân sự, cần chú ý bố trí cán bộ ở tỉnh, huyện tạo điều kiện thuận lợi cho việc cấu tạo cấp uỷ và nên hạn chế việc điều động nếu không thật cần thiết.

c) Xây dựng và thực hiện có nền nếp chế độ lãnh đạo công tác quân sự để thực hiện đúng nguyên tắc Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp và toàn diện.

- Thường kỳ phải định nội dung và chế độ nghe cơ quan quân sự địa phương báo cáo.

- Trong các báo cáo thường kỳ của cấp uỷ cấp dưới gửi lên trên, phải có phần tình hình quân sự.

- Xác định nhiệm vụ cho các cấp uỷ viên phụ trách khu vực cần phải làm toàn diện cả chính trị, kinh tế, quân sự. Việc kiểm tra các đồng chí cấp uỷ cũng cần có cả tình hình công tác quân sự.

3- Cải tiến cách làm việc hiện nay và phát huy trách

nhiệm các ngành, thực hiện có nền nếp chức năng, nhiệm vụ đối với công tác quân sự để đưa công tác quân sự địa phương tiến lên những bước mới. Đây cũng là một khâu quan trọng.

Để làm tốt việc này cần phải:

- Chỉ đạo các ngành nhất là những ngành làm công tác tư tưởng và công tác vận động quần chúng trên cơ sở nâng cao nhận thức về tình hình nhiệm vụ cách mạng hiện nay, về nhiệm vụ chiến lược hàng đầu của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và mối quan hệ của hai nhiệm vụ chiến lược, đi sâu hơn một bước là đối chiếu chức năng nhiệm vụ và thực tế việc đã làm đối với nhiệm vụ đánh Mỹ mà kiểm điểm trách nhiệm. Qua đó để hiểu rõ khuyết điểm và có biện pháp khắc phục.

- Thường xuyên chỉ đạo sử dụng phát huy trách nhiệm của cơ quan tuyên giáo và cơ quan quân sự địa phương các cấp làm trung tâm phối hợp các ngành làm công tác quân sự địa phương và phát động quần chúng làm tốt mọi nhiệm vụ đánh Mỹ, nhiệm vụ chi viện tiền tuyến cũng như xây dựng lực lượng vũ trang địa phương.

T/M BAN THƯỜNG VỤ KHU ỦY TÂY BẮC  
PHÓ BÍ THƯ  
BÌNH PHƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.